Bích Nham Lục [100 Công Án Thiền Tông] (Thích Mãn Giác dịch)

Thiền Tông — sách & giảng giải

BÍCH NHAM LỤC
(MỘT TRĂM CÔNG ÁN THIỀN
TÔNG)
Thích Mãn Giác Dịch
Chùa Việt Nam Trung Tâm Văn Hoá
Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ 1988 ---o0o---
Mục Lục
VÀI NÉT VỀ DỊCH GIẢ
LỜI GIỚI THIỆU
Phần 1
TẮC THỨ NHẤT - CÁI TRỐNG
KHÔNG CỦA ĐẠT MA
TẮC THỨ NHÌ - CHÍ ĐẠO VÔ NAN
CỦA TRIỆU CHÂU
TẮC THỨ BA - MÃ SƯ BẤT AN
TẮC THỨ TƯ - ĐỨC SƠN MANG
BAO HÀNH TRANG
TẮC THỨ NĂM - HẠT GẠO CỦA
TUYẾT PHONG
TẮC THỨ SÁU - MỘT NGÀY ĐẸP
CỦA VÂN MÔN
TẮC THỨ BẢY - HUỆ SIÊU HỎI
VỀ PHẬT
TẮC THỨ TÁM - THÚY NHAM
DẠY ĐỒ CHÚNG CUỐI HẠ
TẮC THỨ CHÍN - BỐN CỬA CỦA
TRIỆU CHÂU
TẮC THỨ MƯỜI - BA TIẾNG HÉT
CỦA MỤC CHÂU
Phần 2
TẮC THỨ MƯỜI MỘT - KẺ UỐNG
CẠN RƯỢU CỦA HOÀNG BÁ
TẮC THỨ MƯỜI HAI - BA CÂN
GAI CỦA ĐỘNG SƠN
TẮC THỨ MƯỜI BA - CHÉN BẠC

CỦA BA LĂNG
TẮC THỨ MƯỜI BỐN - MỘT LỜI ĐÚNG CỦA VÂN MÔN
TẮC THỨ MƯỜI LĂM - MỘT CÂU NÓI NGƯỢC CỦA VÂN MÔN
TẮC THỨ MƯỜI SÁU - NGƯỜI TRONG CỎ CỦA KÍNH THANH
TẮC THỨ MƯỜI BẢY - HƯƠNG LÂM NGỒI LÂU
TẮC THỨ MƯỜI TÁM - TÚC TÔNG THỈNH PHÁP
TẮC THỨ MƯỜI CHÍN - NGÓN TAY THIỀN CỦA CÂU CHI
TẮC THỨ HAI MƯƠI - LONG NHA VÀ Ý CỦA TỔ SƯ TỪ TÂY THIÊN QUA
Phần 3
TẮC THỨ HAI MƯƠI MỐT - HOA SEN CỦA TRÍ MÔN
TẮC THỨ HAI MƯƠI HAI - CON RẮN MŨI RÙA CỦA TUYẾT PHONG
TẮC THỨ HAI MƯƠI BA - DIỆU PHONG ĐỈNH CỦA BẢO PHÚC
TẮC THỨ HAI MƯƠI BỐN - QUI SƠN VÀ LƯU THIẾT MA
TẮC THỨ HAI MƯƠI LĂM - LIÊN HOA TRỤ TRƯỢNG
TẮC THỨ HAI MƯƠI SÁU - BÁCH TRƯỢNG NGỒI MỘT MÌNH TRÊN ĐỈNH ĐẠI HÙNG
TẮC THỨ HAI MƯƠI BẢY - THỂ LỘ KIM PHONG CỦA VÂN MÔN
TẮC THỨ HAI MƯƠI TÁM - CHƯ THÁNH CỦA NIẾT BÀN HÒA THƯỢNG
TẮC THỨ HAI MƯƠI CHÍN - HỎA KIẾP CỦA ĐẠI TÙY
TẮC THỨ BA MƯƠI - CỦ CẢI

CỦA TRIỆU CHÂU
Phần 4
TẮC THỨ BA MƯƠI MỐT - MA CÓC CHỐNG GẬY
TẮC THỨ BA MƯƠI HAI - PHẬT PHÁP ĐẠI Ý CỦA LÂM TẾ
TẮC THỨ BA MƯƠI BA - TRẦN THƯỢNG THƯ VIẾNG TỪ PHÚC
TẮC THỨ BA MƯƠI BỐN - NGƯỠNG SƠN HỎI TỪ ĐÂU ĐẾN
TẮC THỨ BA MƯƠI LĂM - VĂN THÙ VÀ VÔ TRƯỚC
TẮC THỨ BA MƯƠI SÁU - TRƯỜNG SA MỘT HÔM ĐI CHƠI NÚI
TẮC THỨ BA MƯƠI BẢY - TAM GIỚI VÔ PHÁP CỦA BÀN SƠN
TẮC THỨ BA MƯƠI TÁM - TRÂU SẮT CỦA PHONG HUYỆT
TẮC THỨ BA MƯƠI CHÍN - KIM MAO SƯ TỬ CỦA VÂN MÔN
TẮC THỨ BỐN MƯƠI - “GIỐNG NHƯ MỘNG” CỦA NAM TUYỀN
Phần 5
TẮC THỨ BỐN MƯƠI MỐT - NGƯỜI CHẾT LỚN CỦA TRIỆU CHÂU
TẮC THỨ BỐN MƯƠI HAI - TỪNG PHIẾN TUYẾT CỦA BÀNG CƯ SĨ
TẮC THỨ BỐN MƯƠI BA - KHÔNG NÓNG KHÔNG LẠNH CỦA ĐỘNG SƠN
TẮC THỨ BỐN MƯƠI BỐN - HÒA SƠN BIẾT ĐÁNH TRỐNG
TẮC THỨ BỐN MƯƠI LĂM - VẠN PHÁP QUI NHẤT CỦA TRIỆU CHÂU
TẮC THỨ BỐN MƯƠI SÁU - TIẾNG MƯA RƠI CỦA KÍNH

THANH
TẮC THỨ BỐN MƯƠI BẢY - SÁU KHÔNG THU CỦA VÂN MÔN
TẮC THỨ BỐN MƯƠI TÁM - ƯƠNG THÁI PHÓ NẤU TRÀ
TẮC THỨ BỐN MƯƠI CHÍN - TAM THÁNH LẤY GÌ ĐỂ ĂN
TẮC THỨ NĂM MƯƠI - TRẦN TRẦN TAM MUỘI CỦA VÂN MÔN
Phần 6
TẮC THỨ NĂM MƯƠI MỐT - “CÁI GÌ ĐÂY?” CỦA TUYẾT PHONG
TẮC THỨ NĂM MƯƠI HAI - CẦU ĐÁ CỦA TRIỆU CHÂU
TẮC THỨ NĂM MƯƠI BA - VỊT TRỜI CỦA MÃ ĐẠI SƯ
TẮC THỨ NĂM MƯƠI BỐN - “MỚI Ở ĐÂU TỚI” CỦA VÂN MÔN
TẮC THỨ NĂM MƯƠI LĂM - ĐẠO NGÔ VÀ TIỆM NGUYÊN ĐI ĐIẾU TANG
TẮC THỨ NĂM MƯƠI SÁU - MỘT MŨI TÊN PHÁ BA ẢI CỦA KHÂM SƠN
TẮC THỨ NĂM MƯƠI BẢY - CHÍ ĐẠO VÔ NAN CỦA TRIỆU CHÂU
TẮC THỨ NĂM MƯƠI TÁM - TRIỆU CHÂU VÀ KHUÔN SÁO THỜI THƯỢNG
TẮC THỨ NĂM MƯƠI CHÍN - TRIỆU CHÂU VÀ “ĐỪNG SO ĐO”
TẮC THỨ SÁU MƯƠI - CÂY GẬY CỦA VÂN MÔN
Phần 7
TẮC THỨ SÁU MƯƠI MỐT - MỘT HẠT BỤI CỦA PHONG NGUYỆT
TẮC THỨ SÁU MƯƠI HAI - VIÊN NGỌC CỦA VÂN MÔN
TẮC THỨ SÁU MƯƠI BA - NAM

TUYỀN GIẾT MÈO
TẮC THỨ SÁU MƯƠI BỐN - NAM TUYỀN HỎI TRIỆU CHÂU
TẮC THỨ SÁU MƯƠI LĂM - NGOẠI ĐẠO HỎI PHẬT VỀ HỮU VÔ
TẮC THỨ SÁU MƯƠI SÁU - NHAM ĐẦU VÀ “TỪ ĐÂU TỚI”
TẮC THỨ SÁU MƯƠI BẢY - LƯƠNG VŨ ĐẾ MỜI GIẢNG KINH
TẮC THỨ SÁU MƯƠI TÁM - NGƯỠNG SƠN HỎI TAM THÁNH
TẮC THỨ SÁU MƯƠI CHÍN - NAM TUYỀN BÁI TRUNG QUỐC SƯ
TẮC THỨ BẢY MƯƠI - QUI SƠN ĐỨNG HẦU BÁCH TRƯỢNG
Phần 8
TẮC THỨ BẢY MƯƠI MỐT - BÁCH TRƯỢNG VÀ KHÔNG VỚI CỔ HỌNG VỚI MIỆNG MÔI
TẮC THỨ BẢY MƯƠI HAI - BÁCH TRƯỢNG HỎI VÂN NHAM
TẮC THỨ BẢY MƯƠI BA - TỨ CÚ BÁCH PHI CỦA MÃ ĐẠI SƯ
TẮC THỨ BẢY MƯƠI BỐN - KIM NGƯU HÒA THƯỢNG CƯỜI HA HA
TẮC THỨ BẢY MƯƠI LĂM - Ô CỮU HỎI PHÁP ĐẠO
TẮC THỨ BẢY MƯƠI SÁU - ĐAN HÀ HỎI TỪ ĐÂU TỚI
TẮC THỨ BẢY MƯƠI BẢY - BÁNH CỦA VÂN MÔN
TẮC THỨ BẢY MƯƠI TÁM - MƯỜI SÁU BỒ TÁT ĐI TẮM
TẮC THỨ BẢY MƯƠI CHÍN - TẤT CẢ CÁC ÂM THANH CỦA ĐẦU TỬ
TẮC THỨ TÁM MƯƠI - HÀI TỬ

THỨC CỦA TRIỆU CHÂU
Phần 9
TẮC THỨ TÁM MƯƠI MỐT - DƯỢC SƠN BẮN NAI
TẮC THỨ TÁM MƯƠI HAI - KIẾN CỐ PHÁP THÂN CỦA ĐẠI LONG
TẮC THỨ TÁM MƯƠI BA - CỔ PHẬT VÀ CỘT TRỤ CỦA VÂN MÔN
TẮC THỨ TÁM MƯƠI BỐN - BẤT NHỊ PHÁP MÔN CỦA DUY MA CẬT
TẮC THỨ TÁM MƯƠI LĂM - CON CỌP CỦA ĐỒNG PHONG AM CHỦ
TẮC THỨ TÁM MƯƠI SÁU - QUANG MINH CỦA VÂN MÔN
TẮC THỨ TÁM MƯƠI BẢY - BỆNH VÀ THUỐC TRỊ LẪN NHAU CỦA VÂN MÔN
TẮC THỨ TÁM MƯƠI TÁM - HUYỀN SA TIẾP VẬT LỢI SINH
TẮC THỨ TÁM MƯƠI CHÍN - TÂY VÀ MẮT CỦA ĐẠI BI BỒ TÁT
TẮC THỨ CHÍN MƯƠI - BÁT NHÃ THỂ CỦA TRÍ MÔN
Phần 10
TẮC THỨ CHÍN MƯƠI MỐT - TÊ GIÁC CỦA DIÊM QUAN
TẮC THỨ CHÍN MƯƠI HAI - THẾ TÔN MỘT HÔM THĂNG TÒA
TẮC THỨ CHÍN MƯƠI BA - ĐẠI QUANG SƯ NHẢY MÚA
TẮC THỨ CHÍN MƯƠI BỐN - THẤY CÁI KHÔNG THẤY TRONG KINH LĂNG NGHIÊM
TẮC THỨ CHÍN MƯƠI LĂM - TAM ĐỘC CỦA TRƯỜNG KHÁNH
TẮC THỨ CHÍN MƯƠI SÁU - BA CHUYỂN NGỮ CỦA TRIỆU CHÂU

TẮC THỨ CHÍN MƯƠI BẢY - KIM
CƯƠNG KINH KHINH TIỆN
TẮC THỨ CHÍN MƯƠI TÁM - HAI
CÁI SAI CỦA THIÊN BÌNH HÒA
THƯỢNG
TẮC THỨ CHÍN MƯƠI CHÍN -
THẬP THÂN ĐIỀU NGỰ CỦA TÚC
TÔNG
TẮC THỨ MỘT TRĂM - KIẾM
SẮC CỦA BA LĂNG
HẾT
---o0o---
VÀI NÉT VỀ DỊCH GIẢ
H.T.Thích Mãn Giác, sanh năm Kỷ Tỵ tại Cố Đố Huế. Nguyên quán Làng
Phương Lang, Quận Hải Lăng, tỉnh
Quảng Trị. Xuất gia nhập đạo năm 11 tuổi. Thọ Đại Giới năm 1948 cùng một lần với Hòa Thượng Thiện Siêu, cố
Hòa Thượng Thiện Minh, cố Hòa
Thượng Thiên Ân...
Về Giáo Dục:
-Tốt nghiệp Đại Học Phật Giáo tại Phật
Học Đường Báo Quốc Huế 1952.
-Du học Tokyo Nhựt Bổn 1960.
-Đỗ văn bằng Cao Học Văn HQc toyo
University, Tokyo,1962.
-Tùng học ban Cao Học Triết Học Ấn
Độ (Faculty of Letters, University of
Tokyo) 1964-1965.
-Tốt nghiệp Văn Học Bác Sĩ tại Toyo
University 1968.
-Đỗ Tiến Sĩ Triết Học, University of
Oriental Studies 1979.
Về Giáo Hội, Giáo Dục và Xã Hội:
-Giảng Sư Hội Phật Học Lâm Đồng
(Dalat) 1953.
-Hội Trưởng Hội Phật Học Lâm Viên
Dalat 55-60.
-Bộ Giáo Dục tuyển dụng làm Giáo Sư
Đại Học Văn Khoa Saigon và Huế cuối năm 1965.

-Hội Trưởng Hội Bảo Tồn Cố Đố Huế 1973-1975.
-Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên 1966-1969.
-Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa 1969-1975.
-Khoa Trưởng Phân Khoa Phật Học và Triết Học Đông Phương, Viện Đại Học Vạn hạnh 1965-1969.
-Phó Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh Đặc Trách Điều Hành 1971-1975.
-Giáo Sư Đại Học Văn Khoa Saigon và Huế 1965-1975.
Sinh Hoạt Hiện Tại:
xem Thiền như một tông phái có tánh cách phá chấp vượt thoát ngoài những khuôn khổ giáo thuyết cũng như đường lối tu tập và nghi thức nền tảng chung của truyền thống Đại Thừa. Sự thực thì, như một Thiền Sư đã nói, Phật Pháp tuy có thể mang nhiều hình thức dị biệt, để đáp ứng với những khung cảnh văn hóa và căn cơ khác nhau của con người, nhưng dù bất cứ dưới hình thức nào, Phật giáo cũng có một vị duy nhứt, đó là vị của giác ngộ. Hơn nữa, tuy là nói " bất lập văn tự" trên thực tế văn học Thiền lại dồi dào như bất cứ văn học của một tông phái nào khác trong Phật Giáo Đại Thừa. Thiền Tông nhấn mạnh vào mặt kinh nghiệm cá nhân, nhắm đưa từng con người chúng

ta giáp mặt trực tiếp với chân lý trong ngay chính hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta. Nói cách khác, mục đích của Thiền là muốn cho mọi người chúng ta phải tự thể nghiệm những chân lý trong kinh điển và chuyển hóa chúng trong ngay đời sống thường nhựt của mỗi chúng ta bằng chính mỗi con người chúng ta. Chính vì thế mà Thiền nói rằng " bình thường tâm tức là đạo", mà Lục Tổ Huệ Năng nói rằng con người phải chuyển Kinh chứ không phải Kinh chuyển con người. Cũng chính vì thế mà tuy rằng văn học Thiền phong phú cả về nội dung lẫn hình thức, song hình thức thông dụng nhứt lại là những ghi chép về những câu chuyện đối thoại, và

những hành động giữa các Thiền Sư mà thông thường được gọi là Công Án. Bộ sách Bích Nham Lục được dịch ra ở đây là một thu tập của một trăm công án sưu tập bởi Tuyết Đậu Trùng Hiển (980-1052).Ngoài phần chính là những công án ra, Tuyết Đậu còn làm những bài ca tụng và phụ thêm những lời ghi chú để hướng dẫn các hành giả. Theo sách Ngũ Đăng Hội Nguyên , Tuyết Đậu Trùng Hiển Thiền Sư vốn họ Lý, là người phủ Toại Ninh, Minh Châu. Thoạt tiên xuất gia với Nhân Tiễn Thượng Nhận ở chùa Phổ An. Sau khi thọ giới cụ túc Sư miệt mài nghiên cứu và suy niệm những giáo lý sâu xa trong Kinh điển. Chẳng baolâu nổi tiếng khắp nơi, ai cũng nghĩ Sư đúng là bậc

pháp khí (có nghĩa là người đủ khả năng để truyền Đạo Pháp). Sau đó, Sư lên đường nam du. Đầu tiên đến gặp Trí Môn, Sưhỏi, " Không khởi lên bất cứ một niệm nào thì làm sao có lỗi lầm?" Trí Môn bảo Sư bước đến gần, Sư vừa bước đến, Trí Môn dùng phất trần đánh ngay vào miệng, Sư vừa định mở miệng, Trí Môn lại đánh nữa, Sư hốt nhiên giác ngộ. Rồi lên trú trì ở Thuý Phong, sau đó lại dời về núi Tuyết Đậu. Một hôm sư đi chơi núi, ngắm cảnh khắp chung quanh rồi quay lại hỏi thị giả," Biết khi nào mới lại trở lại nơi này nữa đây?" Thị giả buồn lắm, bèn xin kệ. Sư nói, " Bình sinh ta vốn đã sợ là mình nói quá nhiều rồi."Hôm sau, Sư đem tất cả tư cụ của

mình ra phân phát cho các đồ chúng rồi nói rằng, " Ngày mồng bảy tháng bảy sẽ gặp lại." Đến ngày đó, sư tắm rửa sạch sẽ, đắp y đầy đủ rồi quay về hướng bắc mà mất. Đồ chúng xây tháo đựng di thể của Sư ở phía tây của tự viện. sư được tặng biệt hiệu là Minh Giác Thiền Sư. Sáu mươi năm sau khi Tuyết Đậu mất đi, Viên Ngộ Khắc Cần (1063-1135) lại soạn thêm những lời giải thích về các công án căn bản cùng những bài tụng của Tuyết Đậu. Cũng theo sách Ngũ Đăng Hội Nguyên , Viên Ngộ Khắc Cần Thiền Sư (còn có hiệu là Phật Quả) họ lạc, gốc người Bành Châu, vốn con nhà Nho. Thuở nhỏ đã thông minh dị thường, mỗi ngày có thể

học thuộc lòng đến hàng ngàn lời. Một hôm đến chơi chùa Diệu Tích, trông thấy sách Phật, hốt nhiên cảm thấy như tìm lại được vật cũ, tự nhủ, " Kiếp trước ta là sa môn". Rồi bỏ nhà cạo đầu xuất gia, học hỏi với nhiều vị thầy khác nhau. Một hôm bệnh nặng gần chết, tự nghĩ, " Con đường chánh lộ của niết bàn của chư Phật không ở trong ngôn ngữ, mình cứ lo tìm cầu bên ngoài thì chết cũng vô ích mà thôi." Bèn đến theo Chân Giác Thắng Thiền Sư. Chân giác chích máu trên tay đưa cho Sư xem, nói, "Đây chính là một giọt Tào Khê." Sư lúng túng. Mãi lâu sau mới nói, "Té ra là như thế".Sau đó lại đến gặp Ngũ Tổ (Pháp Diễn), vận dụng đủ mọi tâm cơ, vẫn không được Ngũ Tổ

chấp thuận. Sư phát giận bỏ đi. Ngũ Tổ nói, "Để khi nào ông bị sốt một trận kịch liệt rồi ông mới nghĩ đến tôi." Sư đến Kim Sơn bị đau thương hàn kịch liệt, suốt ngày nỗ lực mà cũng chẳng làm được gì, mới nghĩ đến lời của Ngũ Tổ, bèn phát thệ rằng khi lành bệnh thế nào cũng trở về với Ngũ Tổ. Ngũ Tổ trong thấy vui mừng lắm, bèn cho vào tham kiến và cho làm thị giả. Ngũ Tổ thường nói khắp với các bậc kỳ cựu trong Thiền rằng " Thị giả của tôi tham Thiền chứng đắc rồi." Cho nên đến đâu ư cũng được tôn làm thượng thủ. Năm Thiệu Hưng thứ tám (1135) Sư hơi bệnh, ngồi kiết già cầm bút viết kệ để lại cho đồ chúng, viết xong ném bút mà hóa.Lúc thiêu, lưỡi và răng vẫn còn

nguyên, nhục thân thì biến thành xá lợi ngũ sắc. Sư có thụy là Chân Giác Thiền Sư. Những công án, những bài tụng của Tuyết Đậu cùng với những lời mở đầu, ghi chú và bình giải của Viên Ngộ được lưu truyền lại cho chúng ta dưới cái tên Bích Nham Lục (hay Bích Nham Tập).Bộ sách này có thể nói là bộ sách căn bản và thiết yếu nhất của văn học Thiền. Tóm lại, nội dung của bộ Bích Nham Lục gồm một trăm tắc công án, mỗi tắc lại gồm những thành phần như sau: THÙY: Tức những lời dẫn vào công án của Viên Ngộ. Những lời dẫn này tuy giản dị song rất quan trọng vì chúng

nêu lên những mấu chốt chình để đi vào một công án đặc thù nào đó. CỬ (Công Án): Tức là phần chính yếu gồm những lời đàm thoại giữa các Thiền Sư hay những lời giảng của một Thiền Sư nào đó được rút tỉa từ truyền thống Thiền hay từ những nguồn văn học Phật giáo khác. Phần công án này do Tuyết Đậu sưu tập. BÌNH (Bình Xướng): tức những lời bàn rộng thêm của Viên Ngộ về bài tụng của Tuyết Đậu. Trong phần Bình Xướng này Viên Ngộ đôi khi dẫn điển tích để giải thích những thành ngữ đặc biệt nào đó hoặc dẫn giải Kinh văn để cung ứng cho người học bối cảnh lịch

sử hay giáo lý của một câu chuyện đặc biệt nào đó. TỤNG: Tức lời bình xướng gọn bằng văn vần của chính Tuyết Đậu. Giữa những lời tụng cũng có xen kẽ những lời ghi chú của Viên Ngộ. CHÚ: Tức phần ghi chú của Viên Ngộ về những điểm đặc thù nào đó trong công án. Trong nguyên bản Hoa Ngữ, những lời ghi chú này được in bằng chữ nhỏ xen kẽ giữa nhnữg lời của công án. Bản dịch Việt Ngữ mà bạn đọc đang cầm trên tay đây là bản dịch trọn vẹn tất cả một trăm tắc công án chỉ ngoại trừ những lời ghi chú nhỏ xen kẽ gữa các công án và những lời ghi chú xem

kẽ giữa những lời tụng. Dịch giả nghĩ rằng những lời Bình Xướng của Viên Ngộ tức những lời bàn rộng cũng đủ là những hướng dẫn ích lợi giúp cho người học suy niệm về ý nghĩa của các công án. Nguyên bản của bộ Bích Nham Lục đã được xuất bản rất nhiều lần ở Trung Hoa cũng như Nhựt Bản. trong khi phiên dịch tôi dùng làm tại liệu chính bộ Tiêu Chú Bích Nham Lục của Cổ Phương Thiền Sư. Từng có cơ hội duyệt qua nhiều ấn bản khác nhau của bộ sách này, tôi nhận thấy ấn bản của Cổ Phương Thiền Sư với những ghi chú đầy đủ về các khía cạnh ngôn ngữ cũng như lịch sử có thể nói là một trong những ấn bản ích lợi nhứt. Ngoài ra tôi cũng so sánh với bản Bích Nham

Lục Hiệu Đính ấn hành bởi học giả Nhựt Bản Ito Yuten (Y Đằng Du Điển). Khi có dị biệt giữa hai văn bản tôi đều nêu ra trong phần chú thích và dựa theo bản nào mà tôi nghĩ là đúng hơn. Trong khi phiên dịch, ngoại trừ tham khảo những bản chú giải bằng Nhựt ngữ của các học giả Nhựt Bản tôi cũng có được cơ hội đọc các bản dịch ra ngôn ngữ Tây Phương. Theo như tôi biết thì từ trước đến nay có ba bản dịch, hai bản ra Anh ngữ và một bản ra Đức ngữ: [1] The Blue Cliff Record: Heikigan Roku. London, 1961, dịch bởi R.D.M.Shaw (2) The Blue Cliff Record dịch bởi Thomas và J.C.Cleary gồm ba cuốn do nhà Shambala xuất

bản vào năm 1977.(3) Bi lần Yu,Meister Yuân-Wu's Niederschrift von der Smaragdener Felswand dịch bởi Wihelm Gũndert gồm ba cuốn xuất bản năm 1961,1967 và 1971 bởi nhà xuất bản Carl Hanser. Ba bản dịch ra Đức Ngữ này chỉ mới tới tắc thứ sáu mươi tám. Đọc những bản dịch trên tôi nhận thấy bản dịch của Shaw đầy những lỗi lầm và hoàn toàn vô ích. Nhờ Ni –sư Prabhasa Dharma Midwer (Thích Minh Pháp) giúp, qua bản dịch Đức ngữ của Gundert tôi đã hiểu được những chú giải rất cặn kẽ và bác học. Tuy nhiên, theo ý tôi lối " dịch giải thích" của Gundert đôi khi đâm ra quá rườm rà và xa vời ý của nguyên

tắc.Trong một số trường hợp đặc thù nào đó, thú thực tôi không hiểu tại sao Gundert lại dịch như vậy. Tuy nhiên, tôi nghĩ thì đây là bản dịch khá nhứt trong ba bản dịch kể

trên, đáng tiếc là bản dịch chỉ hơn được một nửa. Hơn nửa, bản dịch lại bằng Đức ngữ không phải là một ngôn ngữ quen thuộc lắm đối với độc giả Việt Nam. Về bản dịch của Thomas và J.C.Cleary, nếu như chúng ta chỉ đọc bản Ang ngữ không thôi thì phải nói đây là bản dịch rất thông suốt, lời văn rất giản dị trong sáng. Tuy nhiên, lúc đó với nguyên tác Hán văn, chúng ta không khỏi nhận thấy có những sai lầm đáng tiếc. Những sai lầm mà hai dịch giả này phạm phải thường là vì họ không được

quen thuộc lắm với những thuật ngữ của Thiền hoặc với những thuật ngữ mà Thiền sư dùng song lại được rút ra trong văn học Trung hoa mà người ta chỉ có thể hiểu được nếu biết nguồn của chúng. Tôi chỉ xin nêu ra đây một vài ví dụ: trong tắc mười hai ở phần Bình Xướng của Viên Ngộ có nêu ra cuộc đàm thoại giữa Vân Môn và Động Sơn. Vân Môn nói, " Phạn đại tử, Giang Tây Hồ Nam Tiện nhậm ma khứ". Thomas và J.C.cleary dịch là " You rice bag! From Kiangsi to Human, and still you go on this way."(Vol.I.các trang 84,123) Hiển nhiên hai dịch giả này xem chữ khứ trong câu văn trên là một động từ. Song bất cứ ai quen thuộc với văn học Thiền cũng đều

biết rằng chữ khứ trong thành ngữ tiện nhậm ma khứ đã tuyệt nhiên không phải là một động từ, và thành ngữ ấy chỉ có nghĩa là " chỉ như thế đấy", hoặc " chỉ như thế mà thôi". Trong lời bình xướng của tắc thứ mười bốn Thomas và J.C.Cleary dịch thành ngữ "quang tiền tuyệt hậu" là "prior to light and after annihilation." (Vol.I.trang 96; Vol, II,trang 421). Dịch như vậy là hoàn toàn vô nghĩa lý. Thành ngữ này chỉ giản dị có nghĩa là " Không từng có trước kia mà cũng sẽ không có sau này tựa như thành ngữ " không tiền khoáng hậu" trong ngôn ngữ thường nhựt của chúng ta mà thôi. Lời thùy của tắc thứ hai mươi hai mở đầu bằng câu "đại phương vô ngoại", Thomas và

J.C.Cleary dịch là " there nothing outside the great vastness", (Vol.I.trang144), trong khi thành ngữ này chỉ có nghĩa là " rộng lớn đến mức không còn phương hướng." Đây chỉ là một vài trong vô số những lỗi lầm sơ đẳng trong bản dịch này. Tôi nêu những lỗi lầm này không với dụng ý phủ nhận công lao và sự đóng góp của hai dịch giả này, mà chỉ muốn lưu ý các người học rằng bản dịch trên tuyệt niên không phải là hoàn toàn đáng tin cậy. Trong ba năm phiên dịch bộ sách này chủ trương của tôi là chú trọng sự chính xác hơn là sự bóng bẩy, bởi vì đây là một tác phẩm về tư tưởng chứ không phải là một tác phẩm thuần văn

chương. Tuy nhiên trong lúc dịch những bài tụng, tôi cũng vẫn cố gắng dịch ra văn vần hoặc ít nhứt cũng cố giữ đúng như số với chữ với nguyên bản hơn là dịch ra văn xuôi để cho người đọc vẫn thấy thuận tai hơn. Bản dịch này, tiếp nối theo bản dịch Pháp Bảo Đàn Kinh của tôi, được xem như thể một bước tiến thêm nữa trong nguyện vọng muốn thực hiện cái công cuộc lâu dài: thiết lập những tài liệu hữu ích cho những người học Thiền. Nhận thấy bộ Bích Nham Lục với tầm quan trọng lớn lao như thế mà chưa từng bao giờ được phiên dịch ra tiếng Việt,cho nên tôi phát nguyện dịch bộ sách này ngay sau Pháp Bảo Đàn Kinh. Trong tương lai nếu hoàn cảnh thuận

tiện, tôi sẽ lần lượt phiên dịch các tài liệu quan trọng trong Văn học Thiền của Trung Hoa cũng như Việt Nam. Đức Phật có thể nói là vị giáo chủ bỏ ra nhiều thời gian nhứt

để thuyết giảng giáo lý của mình. Những lời thuyết giảng trong suốt thời gian ấy (49 năm) luôn luôn nhằm thích hợp với căn cơ của từng người nghe. Chính vì thế mà đức Phật được ví như là một vị thầy thuốc giỏi biết tùy bệnh cho thuốc. Sau khi đức Phật nhập niết bàn, giáo lý của Ngài lan truyền đến nhiều nơi khác nhau, và được giải thích, ít ra là dưới những biểu tượng và hình thức khác nhau, để tùy nghi với những khung cảnh văn hoá khác nhau. Từ đó mà nảy sinh ra nhiều tông phái khác

nhau. Tuy nhiên Thiền tông vẫn là một tông phái thịnh hành nhứt ở Trung Hoa, Nhựt Bản cũng như Việt Nam. Kể từ khi Phật giáo mới truyền vào Việt Nam cũng đã truyền vào dưới hình thức của Thiền tông. Sở dĩ Thiền tông được thạnh hành và ưa chuộng như thế cũng vì giáo lý Thiền nhấn mạnh sự trực tiếp, giản dị (song không kém thâm sâu), nhấn mạnh việc đạt được giác ngộ (bodhi) ngay trong những hoàn cảnh đặc thù và thực tiễn của từng cá nhân.(Trên phương diện thực tiễn, sở dĩ Thiền cũng thích hợp và gần gũi với người Việt Nam hơn còn là về vấn đề ngôn ngữ nữa. Cũng tựa như Phật giáo có ảnh hưởng không những đến đời sống tâm linh mà còn cả đến

ngôn ngữ của người Trung Hoa, thì Phật giáo Thiền tông với gốc rễ lâu dài ở Việt Nam cũng thể hiện được gẫy gọn hơn trong ngôn ngữ Việt Nam, ít ra là hơn các tông phái Đại Thừa khác của Ấn Độ đòi hỏi người tu học phải ít ra quen thuộc với nhnữg ngôn ngữ Ấn Độ). Về mặt tâm linh thì đối với Thiền, bất cứ hoàn cảnh hay cơ duyên nào cũng có thể trở thành phương tiện thiện xảo (upaya-kausalya) để khai mở chúng vào giác ngộ. Điều này đưa Thiền gần gũi phần nào với Tantra của Tây Tạng. Chính vì thế mà Thiền, tuy rằng vẫn trung thực với những giáo lý căn bản của Phật giáo Đại Thừa, thường xử dụng những ngôn ngữ, hành động và phương thức vượt ngoài giới

hạn công ước. Nói như thế không có nghĩa rằng Thiền là hoàn toàn phi lý (irrational) hoặc là một thứ huyền hoặc thiên nhiên (nature mysticism) hay một thứ triết lý cá nhân (personal philosophy). Nghiên cứu kỹ văn học Thiền, hoặc một người học sau khi đọc kỹ bộ Bích Nham Lục này, hẳn sẽ nhận thấy rằng Thiền cũng có những phương pháp, những thuật ngữ đặc biệt của riêng nó, và những người muốn học Thiền dĩ nhiên ít nhất cũng phải quen thuộc với một số nguyên tắc và ngôn ngữ đặc thù của Thiền. Bộ sách Bích Nham Lục này nhắm cung ứng những điều kiện dự tiên này. Do đó tôi nhận thấy, một trong những điều quan trọng trong việc xây dựng lại

nền móng cho việc tu học Phật ở hải ngoại là phiên dịch thêm những tài liệu mới về Thiền(ngoài việc tái bản những tài liệu cũ) giúp cho người học có tài liệu để dựa vào trong việc học hỏi. Tôi muốn lưu ý những người học rằng những công án trong văn học Thiền chỉ ghi lại cái cực điểm trong cuộc chiêm nghiệm tâm linh lâu dài của một Thiền Sư hay một Thiền Sinh nào đó. Vì thế mà những lời dạy trong các công án mới thoạt đọc đều có vẻ hoàn toàn vô nghĩa lý, và hiển nhiên phải như thế, đối với những người " ngoại cuộc". Song chúng lại đầy ý nghĩa với những người đã chiêm nghiệm lâu dài về một đề tài, nói đúng hơn là về một phương thức đặc biệt nào đó để thể hiện Chân

Lý, hoặc nói theo Thiền, để thể hiện Phật Tánh của mình. Do đó, bộ sách Bích Nham Lục này không hẳn chỉ là một bộ sách thuần triết lý, đúng hơn đây là một bộ sách khai

mở cho chúng ta những thao thức, những suy niệm, những thành tựu, nói tóm lại, những kinh nghiệm sống động nhứt, gần gũi nhứt của các Thiền Sư trong tiến trình thực nghiệm tâm linh, thể hiện giác ngộ.Bích Nham Lục lại cũng không phải là một bộ sách để cho chúng ta ngấu nghiến một mạch từ trang đầu đến trang cuối. Một trăm tắc công án này, đúng hơn, là một trăm đề tài để Thiền sinh chiêm nghiệm. Đàng rằng, cơ duyên và hoàn cảnh thì thiên sai vạn biệt đến vô lượng, song Tuyết Đậu

Thiền Sư đặc biệt sưu tập một trăm tắc công án này như thể những cơ duyên tiêu biểu nhứt. Điều cuối cùng tôi muốn nói là nếu như bộ sách này đóng góp được một phần nhỏ nào vào việc tu học cho những người yêu chuộng Thiền thì nỗ lực của người dịch trong ba năm qua kể như đã được tưởng thưởng xứng đáng. Ngoài ra, nếu có sự nhầm lẫn nào trong việc chuyển dịch, kính mong quý vị cao minh vui lòng chỉ giáo. Tôi xin bái tạ. Los Angeles, Đầu Mùa An Cư năm Mậu Thìn (30-5-88) THÍCH MÃN GIÁC [1] Dịch giả đã mất vào năm 1971

---o0o---

Phần 1

TẮC THỨ NHẤT - CÁI TRỐNG

KHÔNG CỦA ĐẠT MA

THÙY: Thấy khói bên kia núi biết là có lửa, thấy sừng bên kia tường biết là có trâu. Chỉ một hiểu ba, thoáng nhìn đã rõ, đó cũng như chuyện cơm nước thường ngày của tăng sĩ. Còn như cắt đứt các dòng nhánh, hiện lên ở phương đông, chìm đi ở phương tây, tung hoàng nghịch thuận, tự tại cho hay lấy,

vào giây phút đó, thử nói xem là hành tung của kẻ nào? Thử nhìn vào những lời dây dưa của Tuyết Đậu. CỬ: Lương Vũ Đế hỏi Đạt Ma Đại Sư, " Thế nào là sự thật cứu cánh siêu phàm?" Đạt Ma nói, "Trống không chẳng có gì là siêu phàm". Vũ Đế hỏi, "Thế đối diện Trẫm là ai vậy?" Đạt Ma nói "Không biết". Vũ Đế không hiểu, Đạt Ma bèn sang sông qua nước Ngụy. Sau đó Vũ Đế thuật lại câu chuyện trên cho Chí Công. Chí Công hỏi , "Thế bệ hạ đã biết người ấy là ai chưa?" Vũ Đế nói " Không biết". Chí Công nói, "Đó chính là Bồ Tát Quan Âm đến để truyền tâm ấn của Phật." Vũ Đế lấy làm ân hận, bèn sai sứ đuổi theo để mời Đạt Ma trở lại. Chí Công nói,

"Đừng có nói là bệ hạ sai sứ đuổi theo, dù cho là cả nước có đuổi theo đi nữa người ấy cũng không trở lại đâu." BÌNH: Đạt Ma từ xa nhìn thấy đất này (Trung Hoa) có căn khí Đại Thừa, cho nên mới lênh đênh vượt biển mà tới, quyết ý trao truyền tâm ấn, khai ngộ nẻo mê, không lập văn tự, chỉ thẳng vào tâm, để người ta thấy tự tính của mình mà chứng thành Phật đạo[1].Nếu ai có thể thấy được như thế đương nhiên cũng được giải thoát, không còn bị tất cả các hệ lụy của ngôn ngữ ràng buộc, lập tức siêu việt lên tất cả chứng thành ngay Phật tính [2].Sau đó mới có thể nói chuyện với Vũ Đế cũng như thấy rõ cái chỗ an tâm của Nhị Tổ[3].Không còn những so đo phân

biệt của cảm quan, cắt đứt tất cả những thứ này, bình thản tự tại, cần gì còn phải phân biệt thị phi, tính toán được mất? Tuy là như vậy, song mấy ai có thể như thế? Vũ Đế thường mặc áo cà sa, đích thân giảng Kinh Phóng Quang Bát Nhã[4], giảng sống động

đến mức khiến hoa trời rơi tơi tả xuống đất biến thành ngọc lưu ly. Vũ Đế còn học Đạo thờ Phật, ra lệnh cho thiên hạ xây chùa độ tăng, tu hành theo giáo lý. Thiên hạ gọi ông là Phật Tâm Thiên Tử. Lúc Đạt Ma mới đến gặp Vũ Đế, Vũ Đế bèn hỏi , “Trẫm xây chùa độ tăng, như thế có công đức chăng?” Đạt Ma nói “ Chẳng có công đức gì cả”. Như

thế chẳng khác gì xối nước bẩn lên đầu người ta. Nếu như ai hiểu được câu nói “ chẳng có công đức gì cả” này, kể như người ấy đủ khả năng đối diện Đạt Ma. Thử nói xem xây chùa độ tăng mà lại chẳng có công đức gì cả? ý nghĩa lời này là ở đâu? Vũ Đế thường cùng Lũ Ước Pháp sư, Phó Đại Sĩ, và Chiêu Minh Thái Tử bàn luận về hai sự thật cứu cánh và công ước. Cứ theo như trong giáo lý thì sự thật cứu cánh là để giải minh phi hữu, sự thật công ước là để giải minh phi-vô. Cứu cánh và công ước không phải là hai, đó chính là sự thật tuyệt đối siêu phàm. Đó là chỗ vi diệu huyền ảo nhất mà hỏi Đạt Ma, “ Thế nào là sự thật cứu cánh siêu phàm?” Đạt Ma nói,

“ Trống không chẳng có gì là siêu phàm”. Tất cả các tăng sĩ trong thiên hạ không ai nhảy ra khỏi chỗ này nổi cả. Đạt Ma dùng một đao cắt đứt tất cả chấp trước cho Vũ Đế. Nay người ta mới hiểu lầm làm sao, lại dở trò tinh quái trợn mắt mà nói, “trống không chẳng có gì ăn nhằm đến lời dạy của Đạt Ma cả. Ngũ Tổ thường nói, “Chỉ cần người ta có thể hiểu thấu cái nguyên lý trống không chẳng có gì là siêu phàm này là người ta có thể về nhà ngồi bình thản.” Một bên thì thiên hạ lo tạo ra những phức tạp, song cũng chẳng hại gì đến việc Đạt Ma đập vỡ cái thùng đen[5] cho họ. Đạt Ma chính là người kỳ đặc nhất trong vấn đề này. Cho nên mới có

lời nói, “ Nếu như có thể tham hiểu một câu, thì có thể hàng vạn câu một lúc”. Lúc ấy đương nhiên người ta có thể thấu rõ, nắm vững. Cổ nhân nói, “ Tan Xương nát thịt không đủ trả, hiểu được một câu vượt trăm ức.” Đạt ma đối diện trực tiếp với Vũ Đế, lận đận biết bao. Vũ Đế không giác ngộ, lại còn dựa vào kiến chấp, nhânngã, hỏi thêm một câu, “Đối diện với Trẫm là ai?” Đạt Ma từ bi cùng tột, lạinói với Vũ Đế “Không biết”. Khiến cho Vũ Đế kinh hoàng đi, không hiểu Đạt Ma muốn nói gì . Đến mức này mà còn chấp có hay không thì đều chẳng nhằm. Đoan hòa thượng có lời tụng rằng;

Một tên bình thường một ưng rơi Lại thêm tên nữa mất công thôi Trở về Thiếu Thất ngồi yên đó, Vũ Đế đừng mong ngỏ lời mời. Lại nói, “ Ai muốn mời Đạt Ma trở lại cơ?” Vũ Đế không hiểu, Đạt Ma bỏ nước Lương mà đi, lão hán này chỉ còn biết lúng túng. Đạt Ma bèn qua sông đến nước Ngụy. Sau này có truyền kỳ nói lại rằng Đạt Ma đạp trên một cọng lau mà qua sông. Điều này không được rõ lắm, có thể là những lời tán tụng mà thôi.[6]Lúc ấy Ngụy Minh Đế đang trị vì. Minh Đế vốn thuộc về một chủng tộc phương bắc, gọi là Thác Bạt (Toba)

sau này mới tự nhận là người Trung Quốc. Đạt Ma đến đó không đi gặp ai nữa mà lên thẳng núi Thiếu Lâm, ngồi thiền quay mặt vào tường suốt chín năm. Sau đó mới gặp Nhị Tổ. Người ở vùng đó gọi Đạt Ma là “ Bích Quán Bà La Môn”. Vũ Đế sau đó hỏi Chí Công, Chí Công nói, “ Thế bệ hạ đã biết người ấy là ai chưa?” Vũ Đế nói, “Không biết”. Thử nói xem cái “ không biết” này là một hay khác với cái “không biết” của Đạt Ma. Giống thì có giống, nhưng mà không phải là một. Thiên hạ hay hiểu lầm mà bảo rằng, “

Trước đó, lúc Đạt Ma nói " không biết" là đang trả lời về Thiền, sau đó lúc Vũ Đế trả lời Chí Công, câu trả lời ấy chỉ nằm ở bình

diện tri thức công ước." May thay điều này chẳng có gì nhằm nhò với ý chỉ của Đạt Ma. Lúc ấy Chí Công hỏi như thế, thử hỏi xem, Vũ Đế phải trả lời như thế nào? Tại sao không một gậy đập chết Chí Công đi cho rồi để khỏi phải lộ vẻ hồ đồ? Vũ Đế lại thành thực mà khẩn khoản đáp là " không biết". Chí Công thấy cơ hội, bèn chụp lấy mà nói, "Đó chính là Bồ Tát Quan Âm đến để truyền tâm ấn của Phật." Vũ Đế bèn ân hận mà sai sứ đuổi theo để mời Đạt Ma trở lại. Ngây ngô thật! Phải chi lúc Chí Công nói, "Đó chính là Bồ Tát Quán âm đến để truyền tâm ấn của Phật," mà Vũ Đế tống cổ ông ta ra khỏi nước thì hẳn đã còn có gì hay ho hơn.

Theo truyền thuyết thì Chí Công mất vào năm Thiên Giám thừ mười ba (514 A.D), Đạt Ma thì mãi năm Đại Thông nguyên niên (520 A.D.) mới tới Lương. Như thế là cách nhau có đến bảy năm, làm thế nào có thể bảo là hai người có gặp nhau được? Đây hẳn phải là một truyền thuyết sai lầm. Song những gì đã ghi lại trong truyền thống, ở đây không bàn cãi làm gì. Điều quan trọng là phải hiểu cái ý chính của vấn đề mà thôi. Thử nói xem, Đạt Ma là Quan Âm, Chí Công cũng là Quan Âm, vậy thì ai thật sự là Quan Âm đây? Đã là Quan Âm thì tại làm sao lại còn có hai? Tại sao lại chỉ có hai, mà không hàng đoàn hàng lũ?

Sau đó ở Ngụy Đạt Ma có nghị luận với Quang Thống luật sư và tam tạng sư Bồ Đề Lưu Chi. Đạt Ma gạt bỏ hình tướng chỉ thẳng vào tâm, song hai vị kia thì chấp trước thành kiến cho nên không chấp nhận nổi lập luận của Đạt Ma. Rốt cuộc còn sinh khởi lòng ganh ghét và mấy bận toan đầu độc Đạt Ma. Đến lần thứ sáu, vì hóa duyên đã trọn vẹn, và cũng đã tìm được người để truyền Pháp, bèn thản nhiên chấp nhận[7], rồi ngồi thẳng thắn mà mất. Đạt Ma được mai tang ở chùa Định Lâm trên núi Hùng Nhĩ. Sau này người nước Ngụy là Tống Vân trên đường đi sứ có gặp Đạt Ma trên ngọn Thông Lĩnh tay cầm một chiếc dép trở về Ấn Độ.

Vũ Đế thương tiếc, tự soạn văn bia rằng, "Ôi, thấy mà chẳng thấy, gặp mà chẳng gặp, ngàn xưa ngàn sau, oán thay hận thay." Rồi lại tán thán rằng,"
Tâm mà không thì trong sát na chứng được diệu giác, tâm mà có thì ngàn muôn kiếp vẫn đọa luân hồi."
Thử nói xem hiện giờ Đạt Ma ở đâu?
Đi qua rồi mà cũng chẳng biết.
TỤNG:
Sự thật trống không
Làm sao phân biện
Trước trẫm là ai?
Còn nói không biết
Do đó lén qua sông
Há không sinh gai góc
Cả nước đuổi theo cũng chẳng về,

Ngàn sau ngàn xưa nhớ mong suông
Đừng nhớ mong
Gió thổi mặt đất bao giờ ngưng
Sư nhìn hai bên nói:
Nơi này còn có Tổ Sư chăng/
Tự đáp, “Có”.
Đến đây rửa chân cho lão tăng
BÌNH: Tuyết Đậu tụng công án này, giống như y thể khéo múa Thái A
Kiếm, uyển chuyển trong không, đương nhiên không phạm phải mũi nhọn. Nếu như không có cái khả năng này, thì vừa nhặt kiếm lên tay hẳn đã bị
mũi nhọn đả thương. Đối với những người đủ mắt để nhìn thấy thì một niệm, một xuyên, một khen, một chê, chỉ dùng tứ cú mà định đoán cả một tắc công án. Phàm việc tụng cổ, thường là giảng về Thiền một cách vòng vo, nêu lên ý chính của vấn đề xưa, rồi theo các dữ kiện mà kết thúc công án, chỉ có thế thôi. Tuyết Đậu giáp mặt trực tiếp với công án, lập tức tụng rằng, “Sự thật trống không, làm sao phân biện?” Dưới câu đầu, Tuyết Đậu thêm một câu này, quả là kỳ đặc hết sức. Thử nói xem, rốt cuộc phải phân biện như thế nào? Dù cho có mắt sắt người đồng đi nữa, cũng chẳng biết đường nào mà rờ rẫm. Đến chổ này rồi, há có thể lấy tỉnh thức ra

mà đắn đo được sao? Do đó mà Vân Môn nói, “ Như đánh đá lửa, giống ánh điện chớp”. Vấn đề này không nằm trong sự suy nghĩ hay ý tưởng. Đến lúc mà ông há miệng, thì đâu còn có công dụng gì nữa. Ngay lúc tính toán so đo vừa khởi, thì con chim cắt đã bay qua Tân La (Cao Ly) rồi. Tuyết Đậu nói, “Các ông tăng trong thiên hạ, các ông phân biện vấn đề này như thế nào? Đối diện với trẫm là ai?” Lại còn nói “không biết”. Đây chính là chỗ từ tâm của Tuyết Đậu, nổ lực không ngớt để giúp thiên hạ. Thử nói xem “trống không” và “ không biết” là một hay hai. Nếu như người đủ khả năng hiểu, thế nào cũng phân nó làm hai. Thiên hạ ở mọi nơi thường nói,

“Tuyết Đậu cùng lắm chỉ nêu lại vấn đề lên một lần nữa mà thôi.” Đâu có biết rằng, bốn câu tụng đã nói lên hết ý nghĩa của công án rồi. Sau đó vì lòng từ bi, Tuyết Đậu mới tụng sự tích nhân duyên rằng, “ Do đó lén qua sông, há không sinh gai góc?” Đạt Ma đến xứ này vốn để giải thoát thiên hạ khỏi chỗ dính dấp ràng buộc, nhổ đinh bạt chốt, cắt dọn gai góc. Tại sao Tuyết Đậu lại đi nói rằng Đạt Ma làm gai góc sinh? Cũng không phải chỉ vào buổi ấy, mà ngày nay dưới chân mọi người gai góc cũng đã thâm đến mấy trượng. “Cả nước đuổi theo cũng chẳng về, ngàn xưa ngàn sau nhớ mông suông”, đúng là không phải trượng phu. Thử nói xem, Đạt Ma ở đâu? Nếu

thấy được Dạt Ma thì sẽ thấy được chỗ vì người của Tuyết Đậu. Tuyết Đậu lại sợ thiên hạ mải đuổi theo kiến thức thường tình, cho nên mở tung khóa chốt, để lộ chỗ thấy của mình mà nói rằng, “Đừng nhớ mong! Gió thổi mặt đất bao giờ ngưng.” Nếu đã không nhớ mong, thì các chuyện dưới chân mình làm sao mà nảy sinh? Tuyết Đậu nói, hiện giờ ở đây, gió trong thổi mặt đất, trên trời dưới đất, có chỗ nào là cùng cực? Tuyết Đậu đem tất cả các việc từ thiên cổ vạn cổ ném ngay ra trước mặt. Không phải chỉ với một

mình Tuyết Đậu, mà ngay hiện giờ có chỗ nào là cùng cực? Ngay cả nơi con người các ông,có chỗ nào là cùng cực?

Tuyết Đậu lại vẫn sợ thiên hạ sẽ chấp trước vào chỗ này, cho nên lại mượn vào phương tiện, lớn tiếng nói, “Nơi này còn có Tổ Sư chăng?” Rồi tự trả lời, “Có”. Ở đây Tuyết Đậu chẳng còn ngần ngại bộc lộ lòng dạ của mình cho thiên hạ. Lại tự nói, “Đến đây rửa chân cho lão tăng”.Quả tình là hạ thấp quang huy của người ta một cách quá đáng, song lúc ấy Tuyết Đậu cũng đã cung hiến cả tay chân mình. Thử nói xem, ý của Tuyết Đậu nằm ở chổ nào? Đến chổ này rồi thì có gọi là lừa cũng được, có gọi là ngựa cũng được, mà có gọi là Tổ Sư cũng được. Song làm sao có thể gọi tên hay mô tả được? Ý kiến thông thường rằng Tuyết Đậu chỉ lợi dụng Tổ Sư, may thay chẳng có gì nhằm nhò

với việc này cả. Nhưng mà thử nói xem, rốt cuộc là chuyện gì đây? “Chỉ cho lão hồ biết, không cho lão hồ hiểu”. ---o0o--- TẮC THỨ NHÌ - CHÍ ĐẠO VÔ NAN CỦA TRIỆU CHÂU THÙY: Trời đất hẹp; trăng sao tinh tú đồng thời tối ám. Dù cho là gậy giáng xuống như mưa sa, tiếng hét vang dội như sấm động, các ông vẫn chưa đảm đương được việc hướng thượng của tông môn.Dù cho là chư Phật của ba đời, cũng chỉ có thể tự biết;Tổ Sư của các thế hệ cũng không thể đề cập rốt ráo được vấn đề. Cả một kho giáo lý cũng không giải thích hết, các tăng sĩ

thông thái cũng không tự cứu được. Đã đến mức độ này rồi, làm thế nào còn xin chỉ đạo nữa được?Nói ra chữ “Phật” chẳng khác gì là lội trong nước bùn, nói ra chữ “ Thiền” cả mặt lúng túng. Bậc thượng sĩ có công tu tập lâu dài chẳng cần phải đợi ai nói, còn kẻ hậu học căn cơ thô thiển thì vẫn cần phải điều nghiên và hiểu thấu.[8] CỬ: Triệu Châu dạy chúng nói, “Đạo lớn không khó miễn đừng so đo. Vừa có ngôn ngữ lập tức có lựa chọn so đo. Điều này hết sức minh bạch. Lão tăng này chẳng ở nơi minh bạch. Các ông có còn trì giữ gì chăng?” Lúc ấy có ông tăng hỏi, “ Không ở nơi minh bạch, thì thầy trì giữ cái gì?”

Triệu Châu nói “ Tôi cũng chẳng biết nữa.” Ông tăng nói, “Hòa thượng đã không biết cớ sao còn nói là không ở nơi minh bạch?” Triệu Châu nói, “Hỏi về vấn đề là đủ rồi. Mau lạy rồi trở lui.” BÌNH: Triệu Châu thường dẫn lời “Đạo lớn không khó, miễn đừng so đo” này. Đây vốn là từ bài Tín Tâm Minh” của Tam Tổ[9] “Đạo lớn không khó, miễn đừng so đo. Đừng thích hay ghét, tự nhiên minh bạch.” Vừa khởi lòng thị phi, tức là có lựa chọn so đo, điều này rất minh bạch. Vừa sinh lòng hiểu như thế, vấn đề kể như đã vuột mất. Khi bị ràng buộc dính dấp, biết làm được gì?

Triệu Châu nói, “Đây là lựa chọn so đo, điều này rất minh bạch.” Thời buổi này người tham Thiền học đạo, nếu không vướng vào chỗ lựa chọn so đo, thì cũng ngồi trong sự minh bạch. Triệu Châu nói, “ Lão tăng không ở nơi minh bạch. Các ông có còn trì giữ gìn nữa chăng?” Các ông đã không ở chỗ minh bạch, thử nói xem, Triệu Châu ở đâu? Tại sao vẫn còn dạy cho thiên hạ trì giữ? Ngũ Tổ thường nói, “Đưa tay ra như thế dắt các ông, các ông hiểu như thế nào? Thử nói xem, đâu là chỗ đưa tay ra? Nhận thức ý nghĩa đầu lưỡi câu, đứng chấp vào điểm giữa cán cân.

Ông tăng kia bước ra, quả là kỳ đặc hết sức. Tại sao vậy? Ông ta nắm được chỗ hở của Triệu Châu bèn dồn Triệu Châu bằng câu hỏi. “ Hòa thượng đã không ở nơi minh bạch thì còn trì giữ cái gì nữa?” Triệu Châu cũng hay, chẳng bao giờ dùng đến gậy hay hét, chỉ nói, “ Tôi cũng chẳng biết”. Nếu như không phải là lão tăng , bất cứ ai bị ông tăng kia dồn như thế ắt cũng đến phải lúng túng. May mà lão tăng Triệu Châu có thể tự tại chuyển thân cho nên mới trả lời ông tăng như trên. Những kẻ học Thiền ngày nay, bị hỏi cũng thường trả lời, “ Tôi cũng chẳng biết, chẳng hiểu.” Có điều tuy chung một đường song không cùng một lối. Ông tăng kia có chỗ đặc biệt lắm; mới biết hỏi tiếp, “

Hòa thượng đã không biết, cớ sao còn nói là không ở nơi minh bạch?” Đối đáp thật hay! Nếu như là người khác thì không cách chi mà gỡ gạc cho được. song Triệu Châu lại là một chuyên gia, chỉ nói với ông tăng kia, “ Hỏi về vấn đề là đủ rồi, lạy rồi trở lui đi.” Ông tăng này vẫn chẳng biết phải đối xử thế nào với lão hán này, chỉ còn biết ấm ức ngậm miệng. Đây đúng là bậc tông sư đại đảm, không bao giờ bàn luận về lẽ huyền diệu hay cơ cảnh với chúng ta, mà chỉ tiếp thiên hạ bằng những vấn đề căn bản nhất. Cho nên nói, “ Khi chúng mình bài báng nhau ta chấp các ông

cặp sừng, khi chúng mình phỉ nhổ nhau ta chấp các ông tạt nước.” Đâu có ai ngờ rằng lão hán này suốt đời hành cước chẳng bao giờ xử dụng đến gậy hay hét, mà chỉ dùng những lời lẽ tầm thường, có điều người trong thiên hạ chẳng ai làm gì được ông ta cả. Chỉ bởi vì bình sinh không bao giờ ông ta chịu so đo:cho nên ông ta đắc đại tự tại tha hồ tung hoành ngang dọc. Người thời buổi này không hiểu, chỉ nói rằng Triệu Châu không trả lời câu hỏi hoặc giải thích cho người khác. Họ đâu có ngờ rằng sự việc lướt qua trước mặt họ mà họ không hay biết. TỤNG: Đạo lớn không khó

Đầu mối ngôn ngữ
Một có nhiều loại
Hai không nhị nguyên
Chân trời nhật nguyệt lên xuống
Ngoài song núi thâm nước lạnh
Trong đầu ý cạn sao còn vui
Cây khô điệu sáo vẫn chưa dứt
Khó thật! Khó thật!
So đo minh bạch bạn tự nhìn.
BÌNH: Tuyết Đậu biết ý của Triệu
Châu cho nên mới tụng rằng, “Đạo thật không khó.” Sau đó lại nói tiếp, “Đầu mối ngôn ngữ”. Chỉ một mà không hiểu ba. Tuyết Đậu nói, “Một có nhiều loại, hai không nhị nguyên,” đây chính
là lấy ba mà hiểu lại một. Thử nói xem đâu là đầu mối ngôn ngữ? Tại sao trong một có nhiều loại mà trong hai lại không có nhị nguyên? Nếu như không đủ mắt để nhìn, biết rờ rẫm ở đâu đây? Nếu như hiểu được hai câu này, thì đúng như la cổ nhân gọi là “ trở thành thuần nhất[10] lại như xưa thấy núi là núi sông là sông, dài là dài, ngắn là ngắn, trời là trời, đất là đất.” Song cũng có lúc gọi trời là đất, có lúc gọi đất là trời, có lúc bảo

núi không phải là núi, bảo sông không phải là sông. Rốt cuộc làm thế nào để được bình an? Gió tới cây rung, sóng dâng thuyền lên.Xuân sinh hạ trưởng thu liễm đông tàn. Mọi vật tự diễn biến theo thứ tự bình

thường của chúng. Bốn câu tụng này đột nhiên dứt tuyệt. Tuyết Đậu có thừa tài, cho nên mới mở túi ra cho chúng ta một kết luận. Có điều chỉ giống như đặt thêm đầu lên đầu mà thôi, nói rằng "Đạo Phật không khó, đầu mối ngôn ngữ. Một có nhiều loại, hai không có nhị nguyên." Tuy rằng không có nhiều sự vật, song nơi chân trời lúc mặt trời mọc thì mặt trăng lặn, ngoài song lúc núi thâm thì nước lạnh. Đến mức này rồi thì ngôn ngữ cũng đến nơi cùng cực, cái gì cũng là đạo và mọi vật đều là thật. Phải chăng đây là lúc mà tâm cảnh đều quên, hợp thành thuần nhất. Đầu lời tụng Tuyết Đậu có hơi đơn độc và lừng lững; khúc cuối lại cũng có phần lậu đậu không ít.

Nếu như tham rõ ra thấy suốt được, thì nó giống như mùi vị của đề hồ. Còn nếu như vẫn chưa dứt bỏ được cảm quan, thì chỉ thấy mơ hồ lúng túng, tuyệt nhiên không thể hiểu được lối nói chuyện này. "Trong đầu ý cạn sao còn vui, cây khô điệu sáo vẫn chưa dứt". Đây chính là chổ phối hợp, các công án hỏi về Đạo của người xưa, Tuyết Đậu rút tỉa ra, xâu vào một chuỗi, rồi dùng mà tụng "đạo lớn không khó, miễn đừng so đo." Người bây giờ không hiểu ý cổ nhân, chỉ cắn chữ nhai câu, đến bao giờ mới hết đây? Phải là một người thông thạo lắm mới hiểu được lối nói chuyện này.

Chẳng lẽ chưa nghe có ông tăng hỏi Hương Nghiêm, "Thế nào là đạo?" Hương Nghiêm đáp, "Điệu sáo trong rừng cây khô." Ông tăng hỏi, "Thế nào là người trong đạo?" Hương Nghiêm đáp, "Đôi mắt trong đầu lâu". Sau đó ông tăng hỏi Thạch Sương, " Thế nào là điệu sáo trong rừng cây khô?" Thạch Sương nói, "Vẫn còn thấy vui." Ông tăng nói, "Thế nào là đôi mắt trong đầu lâu?" Thạch Sương nói, " Vẫn còn vướng vào trong trí thức". Ông tăng thuật lại cho Tào Sơn. Tào Sơn nói, "Huyết mạch chưa đoạn". Ông tăng hỏi," Thế nào là đôi mắt trong đầu lâu?" Tào Sơn nói, "Chưa khô hết". Ông tăng hỏi, "Ai là người nghe thấy?" Tào sơn nói, "Không trời đất là không

có người nào không nghe." Ông tăng hỏi," Không hiểu cái câu "điệu sáo' kia trích dẫn từ đâu?" Tào Sơn nói, "Không hiểu là trích dẫn từ đâu, song những ai nghe thấy đều chết cả." Rồi tụng rằng, " Cây khô điệu sáo thật thấy đạo, đầu lâu không thức mắt mới sáng. Hỉ thức diệt hết mọi sự dứt, sao phân biệt được trong với đục?" Tuyết Đậu có thể nói là có kỹ sảo lớn, một lúc mà co thể tóm lược bài tụng cho các ông. Tuy như vậy, chẳng hề vướng vào nhị nguyên. Chỗ cuối bài tụng, Tuyết Đậu có ý vì người, mới nói, "Khó thay, khó thay!" Chính cái " khó thay, khó thay , khó thay" này mà các ông phải tham cho thấu thì mới có thể hiểu được. Tại sao

lại như thế? Há không nghe Bách Trượng nói, "Tất cả ngôn ngữ, sơn hà đại địa, mỗi cái tự trở về với chính mình." Phàm những cái Tuyết Đậu nêu ra hay lấy đi cuối cùng đều tự trở về chính nó. Thử nói xem chỗ nào là chỗ Tuyết Đậu vì thiên hạ? So đo, minh bạch, tự ông nhìn lấy? Đã bày vẽ dây dưa, tại sao lại còn nói, ông tự nhìn lấy." Thử nói xem ý của thầy ta ở chỗ nào? Đừng có nói là người khác không hiểu nổi, ví dù sư núi này đến chỗ đó, cũng chẳng thể nào hiểu nổi.

---o0o---

TẮC THỨ BA - MÃ SƯ BẤT AN THÙY: Một cơ một cảnh, một lời một câu,phải tìm lối mà vào. Có một vết thương trên thịt, nó có thể thành hang thành động. Đại dụng hiện tiền không còn qui tắc .Phải tìm cho ra cái chỗ hướng thượng.Nó bao trùm trời đất, song không biết chỗ nào mà rờ rẫm. Như vậy cũng được mà không như vậy cũng được, thế thì quá rườm ra. Như vậy cũng không được mà không như vậy cũng không được, thế thì quá đơn độc. Không theo hai con đường này, như thế nào mới đúng? Xin thử nêu ra xem. CỬ: Mã Đại Sư[11] không khỏe. Viện chủ hỏi " Gần đây sức khoẻ của hòa

thượng như thế nào? Đại sư nói, " Nhật diện Phật, nguyệt diện Phật[12] BÌNH: Mã Đại Sư không khỏe. Viện Chủ hỏi, "Gần đây sức khỏe của Thầy ra sao?" Đại Sư nói, "Nhật diện Phật, nguyệt diện Phật." Nếu như các bậc Tổ Sư không đương đầu với thiên hạ bằng những vấn đề căn bản nhất, làm thế nào chúng ta có thể có được cái quang huy của Đạo như thế này? Nếu hiểu được cái cốt yếu của công án này, người ta có thể một mình lửng thửng tận trời cao. Nếu không hiểu được cốt yếu của nó thì tựa như lạc bước trước rặng cây khô trên vách đá. Nếu như là người có bản lãnh, đến chỗ này hẳn phải có khả năng để dắt trâu của thợ cầy, đoạt thức

ăn của người đói, thì mới có thể thấy được cái chỗ vì người của Mã Đại Sư. Ngày nay có nhiều người nói rằng Mã Đại Sư tiếp viện chủ. May thay mà lời ấy chẳng có gì nhằm nhò với việc này cả. Ngày nay trong chúng tăng cũng có nhiều người hiểu sai, trợn mắt mà nói, "Ở đây mắt trái là nhật diện, mắt phải là nguyệt diện." Nói như vậy thì có gì là nhằm nhò? Cho dù đến năm con lừa đi nữa nằm mộng cũng chẳng thấy được. Chỉ để cho ý của cổ nhân lướt qua mà không bắt được. Còn như Mã Đại Sư nói như thế, ý nghĩa ở chỗ nào? Có người bảo ý Mã Đại Sư muốn nói là, "Pha thuốc đau bụng và mang đến cho tôi một chén."

Như thế thì có gì nhằm nhò? Đã đến chỗ này rồi thì làm sao để được bình an? Cho nên mới có lời nói, " Một con đường hướng thượng, ngàn thánh không truyền; người học mệt mỏi với hình tướng, giống như con khỉ bắt bóng." Chỉ cái " Nhật diện Phật, nguyệt diện Phật"này cũng hết sức khó thay, ngay cả Tuyết Đậu cũng thấy khó tụng. Song bởi vì thầy ta đã thấy rõ, cho nên mới dùng hết sức bình sinh ra mà chú giải.Các vị có muốn thấy Tuyết Đậu không? Xin đọc đoạn văn dưới đây.' TỤNG: Nhật diện Phật nguyệt diện Phật Ngũ đế tam hoàng là cái gì?

Hai mươi năm nay bao tân khổ, Vì mấy người bận vào hang rồng! Cái mệt nhọc này đáng nói lại, Nạp tăng mắt sáng chớ coi thường. BÌNH: Khi Tống Thần Tông còn tại vị (1086-1085) ông ta nghĩ rằng bài tụng này châm biếm quốc gia, cho nên không cho phép ghi vào Đại Tạng. Trước hết Tuyết Đậu nêu ra, "Nhật diện Phật nguyệt diện Phật, Ngũ đế tam hoàng là cái gì?" Thử nói xem, ý của thầy ta nằm ở đâu? Vừa rồi tôi mới giải thích cho quí vị rồi. Tuyết Đậu trực tiếp chú giải (Mã Tổ). Cho nên mới có lời nói rằng " Thả câu bốn biển, chỉ câu mãnh long." Chỉ một câu này đã chấm dứt bài tụng.Sau đó, Tuyết Đậu lại

vụng về việc nổ lực tham thiền cả đời của thầy ta. “ Hai mười năm nay bao tân khổ, vì người mấy bận vào hang rồng”. Tuyết Đậu giống cái gì? Giống như một người vào hang rồng để tìm ngọc. Sau đó mới phá tan vô minh. Dù việc này có thể nói là kỳ đặc hết sức, nguyên lai chỉ giống như “ Ngũ đế tam hoàng là cái gì? “ Thử nói xem, cốt yếu của lời nói của Tuyết Đậu nằm ở chổ nào? Cần phải tự mình lui lại mà ngó, sau đó mới thấy được nó nằm ở chỗ nào? Đa số người ta không hiểu ý của Tuyết Đậu chỉ nói là thầy ta châm biếm quốc gia. Hiểu như thế, chỉ là tình kiến. Đây là trích từ bài “ Công Tử Hành Thi” của Thiền Nguyệt, “Áo gấm thêu, tay

cầm chim cắt; lững thững mặt mày đầy khinh hốt. Cấy gặt khó khăn nào hay biết, Ngũ đế tam hoàng là cái gì?” Tuyết Đậu nói, “ Cái mệt nhọc này đáng nói lại, nạp tăng mắt sáng chớ coi thường.” Có bao nhiêu người sinh sống trong hang rồng? Dù cho ông có là ông tăng mắt sáng có mắt trên trán và đạo bùa dưới nách, chiếu sáng khắp tứ phương thiên hạ, đến chỗ này cũng không thể khinh hốt, mà phải cẩn trọng mới được. ---o0o--- TẮC THỨ TƯ - ĐỨC SƠN MANG BAO HÀNH TRANG THÙY: Dưới thanh niên bạch nhật, không cần phải vạch đông chỉ tây.

Song tùy thời tiết nhân duyên vẫn cần phải tùy bệnh cho thuốc. Thử nói xem, buông thả hay giữ chặt cái nào hơn? Thử nêu ra xem sao. CỬ: Đức Sơn đến nơi của Qui Sơn, ôm bao hành trang vào Pháp đường, đi từ tây qua đông rồi từ đông qua tây, nhìn quanh nói, “ Vô, vô,” rồi bỏ ra ngoài. Tuyết Đậu phê bình rằng “ Khám phá ra rồi.” Song khi Đức Sơn đến cổng lại nói, “ Cũng không nên thô suất như thế.” Rồi lại đầy đủ uy nghi trở vào gặp Qui Sơn. Lúc Qui Sơn ngồi đó, Đức Sơn dơ tọa cụ lên nói, “Hòa thượng!” Qui Sơn toan chụp lấy phất trần, Đức Sơn bèn hét, rồi rũ áo bỏ đi ra.

Tuyết Đậu phê bình rằng, “Khám phá ra rồi.” Đức Sơn quay lưng về Pháp đường, mang dép cỏ vào rồi bỏ đi. Tối đến Qui Sơn hỏi vị thủ tòa, “ Người vừa rồi mới đến đâu rồi?” Thủ tòa nói, “Lúc ấy ông ta quay lưng về Pháp đường, mang dép cỏ vào rồi bỏ đi.” Qui Sơn nói, “ Người ấy sau này thế nào cũng lên đỉnh cao tự xây am cỏ mà tiếp tục bài Phật bang Tổ.” Tuyết Đậu phê bình, “ Thêm sương lên tuyết.” BÌNH: Nêu xong lời của Đức Sơn chỉ thêm ba chữ “điểm”. Quí vị có hiểu không? Có lúc xem một cọng cỏ như thân vàng một trượng sáu (của Phật),

có lúc lại xem thân vàng một trượng sáu (của Phật) như một cọng cỏ. Qui Sơn vốn là giảng sư, tại Tứ xuyên giảng Kinh Kim Cương[13]Theo lời dạy trong Kinh thì trong trí huệ đạt được sau khi chứng Kim Cương Dụ Định (Vajropamasamàdhi), người hành giả học uy nghi Phật trong một ngàn kiếp, tu tập Phật hạnh trong một ngàn kiếp, rồi sau đó mới thành Phật .Thế mà bọn ma ở phương nam lại nói, “Tâm chính là Phật”. Đức Sơn lấy làm công phẫn, gánh theo sớ sao đi về phương nam để dẹp tan bọn ma này. Thấy thầy ta công phẫn như thế cũng đủ hiểu thầy ta là một tay mãnh liệt như thế nào.

Lúc mới đến Phong Châu, Đức Sơn gặp một bà lão bán bánh rán bên lề đường, mới đặt sớ sao xuống, định mua vài món ăn điểm tâm. Bà lão hỏi, “ Thầy mang theo cái gì vậy?” Đức Sơn nói, “ Kim Cương Kinh Sớ Sao.” Bà lão nói, “Tôi có một câu hỏi, nếu thầy trả lời được xin biếu không bánh cho thầy điểm tâm, còn nếu không trả lời được thì đi chổ

khác mà mua". Đức Sơn nói, " Cứ hỏi đi".Bà lão nói, " Kinh Kim Cương nói: quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc,chẳng hay thượng tọa muốn điểm tâm cái nào đây?" Đức Sơn không nói năng gì được. Bà lão bèn chỉ cho đến tham khán Long Đàm.

Vừa bước qua ngưỡng cửa Đức Sơn đã nói, " Lâu nay nghe tiếng Long Đàm, song khi đến đây chẳng thấy hồ (đàm) mà cũng chẳng thấy rồng(long) hiện.Long Đàm hòa thượng từ sau bình phong bước ra, nói," Ông quả thật đến Long Đàm". Đức Sơn bèn cúi lạy rồi lui. Đêm ấy vào phòng của Long Đàm đứng hầu mãi đến khuya. Long Đàm nói, " Tại sao Thầy chưa lui đi?" Đức Sơn chào rồi vạch màn bước ra, thầy bên ngoài trời tối bèn quay vào nói, " Bên ngoài tối quá".Long Đàm bèn thắp đèn giấy rồi đưa cho Đức Sơn, Đức Sơn vừa tiếp lấy, Long Đàm thổi tắt đèn. Đức Sơn hoát nhiên đại ngộ.Lập tức cúi lạy. Long Đàm nói, "Ông thấy được gì mà ông cúi lạy vậy?" Đức Sơn

nói, " Từ rày trở đi kẻ hèn này không còn giám nghi ngờ những gì các lão hòa thượng trong thiên hạ nói nữa." Hôm sau Long Đàm thượng đường nói, " Trong các ông có một gã răng như rừng kiếm, miệng như bát máu, dù có lấy gậy đập đi nữa cũng không quay đầu. Ngày sau gã sẽ lên đỉnh cao mà lập đạo ta ở đó." Đức Sơn bèn đem sớ sao ra trước Pháp đường, dơ cao ngọn đuốc lên nói, " Nghiên cứu các biện luận huyền ảo, thật ra cũng chẳng khác gì đặt một sợi lông vào hư không; xét tận các quan kiện cốt yếu, lại chỉ giống như nhỏ một giọt nước vào thung lũng lớn." Rồi đốt hết đi.

Sau đó nghe nói giáo lý của Qui Sơn đang thịnh, mới đến nơi để gặp Qui Sơn với tư cách là người thông hiểu Thiền. Không buồn cởi hành trang, Đức Sơn bước thẳng vào Pháp đường, đi từ tây qua đông rồi từ đông qua tây, nhìn chung quanh nói, "Vô, vô".Rồi bỏ ra ngoài. Thử nói xem ý của Thầy ta là thế nào? Phải chăng thầy ta điên? Nhiều người hiểu lầm bảo rằng đó là cách kiến lập của Đức Sơn, song không đúng chút nào. Thầy Đức Sơn nầy mới thật là kỳ đặc, cho nên mới có lời nói, " Xuất chúng phải là tay hảo hán, thắng địch là chuyện sư tử con. Tuyển Phật mà không có mắt này, dù cho ngàn năm làm được chi?" Đến chổ này hẳn phải là một người thông thạo lắm mới

nhìn thấy được. Tại sao vậy? Phật Pháp chẳng có gì là phức tạp, làm sao có thể đem tình trần đến mà so đo được? Đó chính là tâm cơ của Đức Sơn, sao mà có lắm lao nhọc như thế . Cho nên Huyền Sa mới nói, " Cho dù là có giống như bóng trăng trong hồ thu, tiếng chuông trong đêm vắng, khua sóng chẳng làm tan,lúc nào gõ là kêu, song vẫn là việc của bờ bên này sinh tử. Đến chổ này rồi thì không có được mất,thị phi, cũng chẳng có kỳ đặc kỳ diệu. Đã thế thì làm sao hiểu được việc-Đức Sơn đi từ tây qua đông rồi lại từ đông qua tây. Thử nói xem ý của thầy ta là gì? Lão hán Qui Sơn chẳng them đếm xỉa Đức Sơn nếu như không phải là người

như Qui Sơn hẳn thế nào cũng bị Đức Sơn bẻ gãy rồi. Nhìn xem Qui Sơn là tay thông thạo, chỉ ngồi yên đó mà xem thành bại. Nếu như Qui Sơn không nhìn thấu được ngọn gió thổi đến kia, làm sao mà thầy ta có thể đương đầu với vấn đề như thế được. Tuyết Đậu phê bình một lời rằng, " Khám phá ra rồi." Đây giồng như thể một thanh sắt. Tăng chúng gọi như vậy là, "trước ngữ", tuy ở hai bên song lại không trụ bên nào cả. Phải

hiểu lời thầy ta nói, “khám phá ra rồi” như thế nào? Chỗ nào là chỗ khám phá? Thử nói xem khám phá Đức Sơn hay là khám phá Qui Sơn? Đức Sơn bèn bỏ ra ngoài, đến cổng tự viện bèn tự nhủ, “ Không nên thô suất

như thế”. Đức Sơn muốn thố lộ tim gan ngũ tạng để cùng Qui Sơn “ pháp chiến” một trận, cho nên mới lại đầy đủ uy nghi trở vào Qui Sơn một lần nữa. Lúc Qui Sơn ngồi đó, Đức Sơn dơ tọa cụ lên nói, “ Hòa thượng!” Qui Sơn toan với lấy phất trần, Đức Sơn bèn hét rồi rũ áo bỏ đi. Kỳ đặc hết sức! Nhiều người trong tăng chúng nói rằng Qui Sơn sợ Đức Sơn. Nói vậy thì có gì là nhằm nhò? Qui Sơn chẳng hề vội vã. Cho nên cổ nhân nói, “ Người có trí hơn chim thì bắt được chim, có trí hơn thú thì bắt được thú, có trí hơn người thì bắt được người. Ai tham thấu được vấn đề này của Thiền, thì cho dù là tất cả cây cỏ rừng rậm người vật hoa quả sâm la vạn tượng trong trời đất cùng

một lúc hét lên, gã cũng chẳng buồn màng tới. Dù cho có lật đổ giường thiền, hét tan đại chúng, gã cũng chẳng buồn màng tới. Cao như trời , rộng như đất. Nếu như mà Qui Sơn không có khả năng bẻ gãy miệng lưỡi của tất cả thiên hạ thì lúc ấy hẳn việc thử thách Đức Sơn đâm ra khó khăn lắm. Nếu như Qui Sơn không phải là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người, thì đến lúc đó hẳn đã không phân giải được. Song Qui Sơn là loại người trù tính kế hoạch trong trướng mà đạt được chiến thắng ngoài ngàn dặm. Đức Sơn quay lưng về Thiền Đường, mang dép cỏ rồi bỏ đi.Thử nói xem, ý của thầy ta là gì? Đức Sơn thắng hay bại? Còn Qui Sơn như thế là thắng hay

bại? Tuyết Đậu phê bình, “ Khám pháp ra rồi” Đó là thầy ta nỗ lực để nhìn thấu hoa ngôn cùng cực của cổ nhân.Như vậy thầy ta mới đúng là kỳ đặc. Tuyết Đậu nói, “khám phá ra rồi”, hai lần, chia thành ba đoạn. Lúc ấy mới giải rõ công án. Tuyết Đậu cũng giống như kẻ bàng quan phán đoán hai người kia. Sau đó lão hán Qui Sơn vẫn cứ tà tà, mãi tối đến mới hỏi vị thủ tòa, “ Cái người vừa rồi mới tới ở đâu rồi?” Thủ tòa nói, “ Lúc ấy ông ta quay lưng về Pháp đường, mang dép cỏ vào rồi bỏ đi.” Qui Sơn nói, “ Người ấy sau này thế nào cũng lên đỉnh cao tự xây am cỏ mà tiếp tục bài Phật bang tổ.” Thử nói xem ý của thầy ta như thế nào? Lão

hán Qui Sơn không phải là hảo tâm đâu. Đức Sơn sau này tha hồ mà bài Phật bang Tổ, đánh mưa đánh gió, song thầy ta vẫn chẳng rời khỏi hang động của mình. Nghề nghiệp một đời của Đức Sơn bị Qui Sơn nhìn thấu cả. Ở đây có thể nói rằng Qui Sơn thụ ký cho Đức Sơn được chăng? May có thể nói là đầm lớn giấu được núi, chồn khắc phục được báo? May thay, những cái này chẳng có gì nhằm nhò đến vấn đề cả. Tuyết Đậu hiểu cái cốt yếu của công án này,cho nên mới dám phán đoán cho người khác nói rằng, “ Thêm sương lên tuyết”. Nêu một lần nữa cho người khác xem. Nếu như ai thấy được, người ấy thật là ngang hàng với Qui Sơn,

Đức Sơn và Tuyết Đạu. Nếu như không thấy được, cũng chớ có gượng ép giải thích theo ý riêng.

TỤNG:

Một khám phá

Hai khám phá

Thêm sương lên tuyết,
Phi Kỵ tướng quân vào trại địch,
Còn được an toàn có mấy kẻ?
Vội đi qua,
Không buông tha,
Trên đỉnh cô đơn ngồi trong cỏ.
Ôi!
BÌNH: Tuyết Đậu tụng một trăm tắc công án, từng tắc một thắp hương mà nêu. Cho nên những bài tụng ấy rất được lưu hành trên đời. Thầy ta rành văn chương , thông hiểu công án. Bao giờ cũng suy nghĩ chín chắn rồi mới hạ bút. Tại sao lại thế? Rồng rắn dễ phân, lừa tăng lại khó. Tuyết Đậu tham thấu nhân duyên này, viết ba câu phê bình ở những chỗ gay go khó hiểu nhất. Rồi toát yếu lại mà làm tụng. “Thêm sương trên tuyết” gần như rơi vào nguy hiểm. Còn Đức Sơn thì như thế nào? Giống như Phi ky Tướng Quân vào trại địch, tức là Lý Quảng thiện xạ đượcvua phong làm Phi Ký Tướng Quân. Sau khi đánh giặc, bị người Phiên bắt, toan cho ngựa

xé.Quảng giả chết. Nửa đường len lén mở mắt, thấy tên lính canh trong tay có cung tên, bèn tung mình đoạt cung tên trong tay tên lính canh trong tay có cung tên, bèn tung mình đoạt cung tên trong tay tên lính canh, bắn chết tên lính canh. Rồi đoạt ngựa mà tẩu thoát. Bọn giặc tiếp tục đuổi theo, bị Quảng giương cung bắn chết một tên , giặc sợ quá bèn lui. Gã hán tử này có khả năng sống lại từ cõi chết. Tuyết Đậu dẫn tích này trong tụng để so sánh với việc Đức Sơn trở lại gặp Qui Sơn, giống như thể Lý Quảng lại được trở về Hán, và lại cũng nhảy ra lại như xưa. Nhìn xem người xưa thấy rốt ráo, hành rốt ráo dụng rốt ráo; quả thật là anh hùng. Phải có cái tài giết người không

chớp mắt thì mới có thể lập tức thành Phật được. Chỉ có người lập tức thành Phật, giết người không chớp mắt mới có phần tự do tự tại. Như người bây giờ bị hỏi, mới đấu thì còn có vẻ khí khái của tăng sĩ, song chỉ hỏi dồn một chút, là lập tức bụng mềm chân nhuyễn, lúng ta lúng túng, thiếu hẳn sự liên tục. Cho nên cổ nhân nói,”Tương tục là vấn đề rất khó”. Hãy nhìn Đức Sơn Qui Sơn Hành xử, phải chăng kiến giải của họ luộm thuộm vụng về?Còn được an toàn có mấy kẻ? Vội đi qua” Đức Sơn hét bỏ đi, giống như Lý Quảng bày kế đoạt cung sau khi bị bắt, bắn chết tên lính gác người Phiên, mà trốn thoát khỏi trại giặc. Tuyết Đậu tụng chỗ này quả là có công phu.

Đức Sơn quay lưng về Pháp đường, mang dép cỏ vào rồi bỏ đi. Có người nào bảo thầy ta thắng thế, đâu có biết rằng lão hán (Qui Sơn) này vẫn như trước đâu có chịu buông tha thầy ta? Tuyết Đậu nói. “ Không buông thá”. Tối đến Qui Sơn hỏi vị thủ tòa, “ Người vừa rồi mới đến đâu rồi?”Thủ tòa nói, “ Lúc ấy ông ta quay lưng về Pháp đường, mang dép cỏ vào rồi bỏ đi.” Qui sơn nói. Người ấy sau này thế nào cũng lên đỉnh cao tự xây am cỏ mà tiếp tục bài Phật bang Tổ.” Qui Sơn chịu buông tha Đức Sơn bao giờ? Dù sao Đức Sơn cũng kỳ đặc hết sức. Đến chỗ này tại sao Tuyết Đậu lại nói, “ Trên đỉnh cô đơn ngồi trong cỏ?” Xong rồi lại hét? Thử nói xem , ý của thầy ta

là ở chổ nào? Tham Thiền thêm ba mươi năm nữa đi. ---o0o--- TẮC THỨ NĂM - HẠT GẠO CỦA TUYẾT PHONG THÙY: Kẻ muốn giữ gìn tông môn của chúng ta hẳn phải là một bậc anh hùng hảo hán, có cái khả năng giết người không chớp mắt, mới có thể lập tức thành Phật được.Cho nên quán chiếu và dụng đồng thời, cuộn mở hòa hợp, lý sự không hai, quyền thực tịnh hành. Bỏ qua một cái ,lập tức kiếp lập nghĩa thứ hai. Nếu như cắt phăng ngay hết những dây dưa, kẻ hậu học sơ cơ, khó có chỗ mà bám víu. Hôm qua như vậy, vấn đề không thể tránh được. Hôm nay

mà cũng như thế, thì sai lầm đầy trời. Nếu như là người mắt sáng, chẳng thể bị lừa chút nào. Nếu không như thế, thực chẳng khác gì nằm trong miệng hổ, khó mà không tán thân thất mạng. Thử nêu lên cho quí vị xem. CỬ: Tuyết Phong dạy chúng nói rằng: " Gom cả trời đất lại, chỉ lớn bằng một hạt gạo. Ném xuống trước mặt, nếu vẫn mê mờ không hiểu tôi sẽ đánh trống mời tất cả mọi người đến xem. BÌNH: Trường Khánh hỏi Vân Môn, " Tuyết Phong nói như thế, còn có chỗ nào không xuất đầu lộ diện được không?" Vân Môn nói, " Có".Trường Khánh hỏi, "Tại sao?" Vân Môn nói, "Không phải lúc nào cũng có thể có cái

kiến giải của dã hồ tinh được." Vân Phong nói, " So với trên thì không đủ, so với dưới thì có đủ. Để tôi thêm dây dưa cho các ông vậy." Đưa gậy lên nói, " Còn thấy Tuyết Phong không? Lệnh vua khá nghiêm, không cho phép người ta cướp phá ngoài chợ." Đại Qui Triệt nói "Để tôi thêm bùn lên đất cho các ông." Dơ gậy lên nói, " Nhìn kìa nhìn kìa, lão Tuyết Phong đang ỉa ngay trong mặt các ông. Ôi , tại sao các ông không ngửi thấy mùi cứt thối?" Tuyết Phong dạy chúng nói, "Gom cả trời đất lại, chỉ bằng một hạt gạo." Cổ nhân tiếp vật lợi sinh, có những chỗ đặc biệt hết sức. Không bao giờ màng gian khổ, ba lần lên núi Đầu Tử, chín lần đến núi Động Sơn. Đến chỗ nào

cũng bầy thùng đen môi gỗ làm đầu bếp chỉ với ý định thấu rõ việc này mà thôi. Khi đến với Động Sơn cũng làm đầu bếp. Một hôm Động Sơn hỏi Tuyết Phong, " Thầy làm gì vậy?" Tuyết Phong nói, " Vo gạo" Động Sơn nói, " Vo hết gạo hay là vo hết cát?". Tuyết Phong nói, " Cát với gạo đều vo hết." Động Sơn nói, " Vậy thì đại chúng ăn cái gì?" Tuyết Phong bèn lật úp chậu. Động Sơn nói, " Chú có duyên với Đức Sơn".Rồi dạy đến gặp Đức Sơn. Vừa đến nơi Tuyết Phong đã hỏi, "Kẻ học nhân này có phần gì trong việc truyền thừa của tông phái từ xưa chăng?" Đức Sơn lấy gậy đánh Tuyết Phong rồi nói, "Nói cái gì vậy?" Nhờ đó mà Tuyết Sơn thức tỉnh. Sau bị kẹt

tuyết trên Ngao Sơn, Tuyết Phong nói với Nham Đầu, " Lúc tôi bị ăn gậy của Thầy Đức Sơn, tôi có cảm giác giống như thể cái thùng bị đập lũng đáy". Nham Đầu hét nói, " Bộ ông không nghe nói cái gì từ ngoài cửa vào chẳng phải là gia bảo trong nhà sao? Phải là cái gì tự chính trong lòng mình tuôn ra bao trùm cả trời đất, lúc ấy mới có phần nào khế hợp." Tuyết Phong hốt nhiên đại ngộ, cúi lạy nói, " Sư huynh, hôm nay đúng là đệ thành đạo trên Ngao Sơn." Người thời nay nói rằng cổ nhân bày đặt ra cái gì đó để làm qui củ cho người đời sau. Nói như vậy chỉ là phỉ bang vổ nhân mà thôi, như thế cũng chẳng khác gì là thân Phật chảy máu. Cổ nhân

không cẩu thả giống như người thời nay, làm gì mà chịu suy tầm một lời hay nửa câu suốt cả đời? Cho nên đối với chuyện phù trì tông môn, liên tục thọ mạng của Phật, cổ nhân chỉ thốt ra một lời hay nửa câu, cũng đủ làm cho cả thiên hạ cứng họng. Không có chỗ để cho các ông suy nghĩ, cảm tưởng , hay đương đầu với đạo lý. Thử xem cách Tuyết Phong dạy chúng. Vì thầy ta từng gặp gỡ các người thông thạo cho nên thầy ta cũng có búa kềm của tay thông thạo. Mỗi khi Tuyết Phong thốt ra một lời hay nửa câu, tuyệt nhiên không phải là hoạt kế của bọn quỉ trong hàng dựa vào tâm cơ hay ý thức, Chỉ hiển nhiên là một người siêu qyần bạt tụy. Đoán định tất cả việc cổ kim,

không để hở cho bất cứ một mối nghi nào. Dụng xứ của Tuyết Phong toàn như thế cả. Một hôm Tuyết Phong dạy chúng rằng, " Trên Nam Sơn con rắn có mũi rùa, các ông thử đi xem cho kỹ xem."Lại nói, " Tất cả trời đất chỉ là con mắt của sa môn, các ông biết đi đâu để ỉa đây?" Lại nói, "Đã gặp các ông ở đình Vọng Châu. Đã gặp các ông ở đình Ô Thạch. Đã gặp các ông ở trước tăng đường." Lúc ấy Bão Phúc hỏi Nga Hồ, " Khoan nói đến chuyện trước tăng đường, thế nào là gặp ở đình Vọng Châu và đình Ô Thạch." Nga Hồ lập tức rảo bước về phòng. Tuyết Phong thường dùng những lời này mà dạy chúng.

Gom cả trời đất lại chỉ lớn bằng hạt gạo." Thử nói xem, cốt yếu của vấn đề này có thể so đo được bằng tình thức chăng? Cần phải đả phá hết màng lưới, được mất thị phi, một lúc buông bỏ cả. Tự tự tại tại, tự nhiên đi xuyên qua được cái vòng dây dưa thì mới thấy được dụng xứ của thầy ta. Thử nói xem, ý của Tuyết Phong ở chỗ nào? Người ta thường hiểu lầm, lấy tri thức cảm quan ra mà hiểu, rồi nói, " tâm là chủ của vạn pháp,[14]cả trời đất chỉ nằm trong tay ta". May thay những cái này chẳng có gì là nhằm nhò với vấn đề cả. Đến chỗ này cần phải nhìn suốt tận xương tủy, song không được vướng vào tri thức và ý niệm cảm quan. Nếu như ông là một tăng sĩ có bản lãnh,

đương nhiên ông sẽ thấy rằng Tuyết
Phong nhất nhất đều vì người khác cả.
TỤNG:
Đầu trâu mất
Đầu ngựa hiện
Trong kính Tào khê[15] dứt bụi trần
Đánh trống nhìn xem Ngài chẳng thấy,
Trăm hoa xuân đến nở vì ai?
BÌNH: Tuyết Đậu đương nhiên thấy cổ nhân kia. Chỉ cần bắt mạch ông ta rồi tụng "đầu trâu mất, đầu ngựa hiện."
Thử nói xem Tuyết Đậu nói cái gì vậy?
Nếu như thấy được, thì nó cũng chỉ tầm thường như việc ăn cháo sáng sớm ăn cơm buổi trưa.Tuyết Đậu từ bi,trước
tiên một búa đập tan tành hết, rồi đoán định tất cả bằng một câu. Thầy ta đơn độc lừng lững, như đá lửa như điện chớp, không để lộ cái sắc bén của mình, đâu có chổ nào để các ông bám víu. Thử nói xem, các ông có dùng ý căn mà tìm tòi được chăng? Hai câu này một lúc đã nói lên tất cả. Ở câu thứ ba, Tuyết Đậu khai thông một đường mới, để lộ

chút qui củ, kể như đã rơi vào bụi. Nếu như ông trên lời đặt thêm lời, trên câu đặt thêm câu, trên ý đặt thêm ý, rồi theo đó mà giải thích, thì không những chỉ làm lão tăng hệ lụy mà còn phụ lòng Tuyết Đậu nữa. Câu của cổ nhân tuy như thế. Song ý lại không như vậy. Tuyết đậu không bao giờ bày vẽ ra nguyên tắc để trói

buộc người ta cả. " Trong kính Tào Khê dứt bụi trần." Biết bao nhiêu người so đo nói rằng tĩnh tâm tức là kính. May thay những lời ấy chẳng có gì nhằm nhò với vấn đề cả. Nếu các ông chỉ lo phân biện so đo, biết đến bao giờ mới dứt đây? Đó chỉ là những lời căn bản, sư núi tôi đâu dám không dựa theo căn bản. "Đầu trâu mất, đầu ngựa hiện?" Tuyết Đậu đã nói quá rõ ràng. Chỉ tại người ta không tự hiểu mà thôi. Tuyết Đậu luộm thuộm như thế lại tụng tiếp, "Đánh trống nhìn xem ngài chẳng thấy." Những kẻ mê mờ còn thấy chăng? Tuyết Đậu lại nói với cái ông, " Trăm hoa xuân đến nở vì ai?" Có thể nói là thầy ta mở rộng cửa nẻo, vạch rõ ra cho các ông. Khi mùa

xuân đến, nơi thung lũng thâm u bên khe suối hoang vu, ở một nơi không người lui tới, trăm hoa đua nở. Thử nói xem, rốt cuộc nở vì ai? ---o0o--- TẮC THỨ SÁU - MỘT NGÀY ĐẸP CỦA VÂN MÔN CỬ: Vân Môn Đại Sư nói, " Không hỏi ông về trước ngày mười lăm, sau ngày mười lăm thử nói một câu xem?" Rồi tự trả lời, " Ngày nào cũng là một ngày đẹp." BÌNH: Vân Môn Đại Sư thoạt đầu đến tham kiến Mục Châu. Lối dạy của mục Châu tựa như máy quay điện cuốn, thật khó mà bám víu. Bình thường cách đón tiếp người khác của Mục Châu là hễ

bất cứ ai vừa bước vào là Mục Châu đã nắm lấy rồi nói, " Nói, nói" Người kia vừa suy nghĩ, Mục Châu đã đẩy ra ngoài nói. " Cái dùi xoáy thời nhà Tần!" Lúc Vân Môn đến gặp Mục Châu, lần thứ ba mới dám gõ cửa. Mục Châu hỏi " Ai" Vân Môn nói, "Văn Yển".Mục Châu vừa hé cửa, Vân Môn đã nhào vào. Mục Châu giữ lại nói, "Nói, nói!" Vân Môn vừa suy nghĩ, bèn bị Mục Châu đẩy ra. Một chân của Vân Môn vẫn còn kẹt trong then cửa, Mục Châu đóng sầm cửa lại, làm gẫy mất chân Vân Môn. Vân Môn đau quá hét lên, song lập tức đại ngộ. Sau này những lời Vân Môn nói ra đều giống với Mục Châu. Sau đó Vân Môn còn ở

trong nhà của Thượng Thư Trần Tháo ba năm. Mục Châu dạy Vân Môn đến Tuyết Phong . Lúc đến nơi, Vân Môn bước ra khỏi tăng chúng hỏi, " Phật là gì?" Tuyết Phong nói, "Đừng có nói mơ nữa ."Vân Môn bèn cúi lạy. Rồi ở đó ba năm. Một hôm Tuyết Phong hỏi, "Chỗ thấy của ông như thế nào?" Vân Môn nói , "Chỗ thấy của tôi chẳng khác chút nào với chỗ thấy của các bậc thánh thời xưa." Hòa Thượng Linh Thụ suốt hai mươi năm không bao giờ bổ nhậm một vị thủ toà nào. Thường nói, "Thủ tòa của tôi mới sinh," và " Thủ tòa của tôi đang chăn trâu." Lại cũng nói, " Thủ tòa của

tôi đang hành cước."Bỗng nhiên một hôm ra lệnh cho đánh chuông để tiếp vị thủ tòa ngoài cửa. Tăng chúng đều kinh ngạc, song quả nhiên Vân Môn đến thật. Linh Thụ bèn mời Vân Môn vào ở trong phòng dành cho thủ tòa. Thiên hạ gọi Linh Thụ là Tri Thánh Thiền Sư bởi vì thầy ta biết trước các việc trong quá khứ cũng như vị lai. Một hôm người cai trị Quảng Đông là Lưu Vương sắp hưng binh, định đích thân đến tu viện hỏi Sư xem việc ấy có thuận tiện không. Linh Thụ đã biết trước cho nên thảnh thơi ngồi mà

mất. Lưu Vương tức giận nói, “ Hòa thượng đau từ bao giờ vậy?” Thị giả đáp, “ Thầy chẳng hề đau gì cả, chỉ niêm một cái hộp lại và dặn rằng khi

nào vương đến thì trình lên cho vương.” Lưu Vương mở hộp ra thấy một tấm thiệp nói, “ Nhân thiên nhãn mục, chính là vị thủ tòa trong đường.” Lưu Vương hiểu ý, bèn không hưng binh nữa, và mời Vân Môn ra mặt trụ trì ở Linh Thụ. Sau này Sư mới về ở Vân Môn. Vân Môn khai đường thuyết pháp , có người hỏi, “ Trái cây Linh Thụ đã chín chưa?” Vân Môn nói, “ Có bao giờ ông nghe nói là chưa chín không?” Một hôm Lưu Vương mời Sư vào trong điện để kiết hạ, cùng với một vài vị tôn túc khác , để giảng giải và thuyết pháp cho các quan viên. Chỉ có mình Sư không nói gì và cũng chẳng có ai gần

gũi. Có một vị nội quan làm một bài kệ dán trên điện rằng, “ Tu hành đại trí mới là Thiền, Thiền cần im lặng không huyên hoa. Vạn lời nói khéo đâu phải thật, sao bằng Vân Môn chẳng nói năng.” Vân Môn bình thường thích nói ba chữ Thiền là “ Quan Sát” (cố), “ Suy Niệm” (giám) và “ Hừ” (di). Lại cũng nói một chữ Thiền. Có ông tăng hỏi, “ Giết cha giết mẹ thì sám hối trước Phật, còn giết Phật giết Tổ thì sám hối trước ai đây? Vân Môn nói, “ Lộ”. Lại hỏi, “ Chính Pháp Nhãn Tạng là gì?” Vân Môn nói, “Phổ”. Không để cho người ta cơ hội để so đo. Trong các trường hợp thông thường Vân Môn cũng hay mắng người ta. Mỗi khi nói

ra một lời, tựa như thể một thanh sắt vậy. Sau đó dưới trướng của Vân Môn xuất hiện bốn bậc minh triết là Đông Sơn Sơ, Trí Môn Khoan, Đức Sơn Mật, và Hương Lâm Viễn, đều là những bậc đại tông sư. Hương lâm làm thị giả cho Vân Môn suốt mười tám năm trời. Ngày ngày Vân Môn chỉ gọi, “ Thị giả!” Lúc Hương Lâm nói, “Dạ”. Vân Môn lại nói, “ Cái gì đây?” Cứ như thế suốt mười tám năm đến một ngày kia Hương Lâm mới ngộ. Vân Môn nói, “ Từ rày trở đi tôi sẽ không gọi ông nữa.” Bình thường lúc dạy người khác Vân Môn thường dùng phương pháp của Mục Châu. Có điều hơi khó bám víu, bởi vì Vân Môn có búa liềm để

nhổ đinh bạt chốt. Tuyết Đậu nói, “ Tôi thích các phương pháp mới mẻ của Thiều Dương Lão Nhân, thầy ta suốt đời chỉ nhổ đinh bạt chốt cho thiên hạ. Vân Môn đưa ra một vấn đề để dạy chúng, “Không hỏi ông về trước ngày mười lăm, sau ngày mười lăm thử nói một câu xem?” Sư cắt đoạn hết các sai biệt chi li chẳng thông phàm thánh. Rồi lại tự trả lời, “ Ngày nào cũng là một ngày đẹp.” Trước ngày mười lăm,” lời này cũng cắt đứt hết các sai biệt chi li. Có điều Vân Môn không nói rằng sau ngày mười lăm là ngày mười sáu. Người đời sau cứ tha hồ giải thích, song có gì là nhằm nhò? Vân Môn lập tông phong, đương nhiên phải có chỗ vì người. Vừa dạy xong, lại tự đáp cho

mọi người, “Ngày nào cũng là một ngày đẹp.” Lời này thông quá kim cổ, từ trước đến sau trong một lúc đoán định cả. Sư núi tôi nói năng như vậy, cũng là dựa theo ngôn ngữ mà hiểu. Giết người không bằng tự giết mình. Vừa mới lập nên nguyên tắc là đã rơi vào hố sâu. Trong một câu của Vân Môn đã gom đủ cả ba câu. Đó chính là tông chỉ gia phong của sư. Bất cứ một lời dạy nào của Vân Môn cũng phải được truy về nguồn. Nếu không như thế thì chỉ võ đoán mà thôi. Việc này không cần đến nhiều luận thuyết như thế. Nếu như hiểu thấu đương nhiên lạp tức thấy ngay ý chỉ của cổ nhân. Hãy xem

Tuyết Đậu bày vẽ dây dưa:

TỤNG:
Bỏ đi một,
Nêu lên bẩy.
Bốn phương trên dưới chẳng gì bằng,
Lững thững đạp dứt tiếng nước trong.
Thoáng nhìn thấy rõ vết chim bay,
Cỏ rậm rạp,
Khói bồng bềnh.
Trên vách Không Sinh[16] hoa tơi tả,
Búng thay, thương thay " thuấn nhã đa."[17]
Đừng động đậy,
Động đậy ta cho ba chục gậy!
BÌNH: Tuyết Đậu tụng cổ bao giờ cũng được như vậy.Trước tiên bao giờ cũng lấy Kim Cương Bảo Kiếm múa một hồi, sau đó mới để lộ một chút phong qui. Tuy như vậy, song rốt cuộc không thể hiểu theo lối nhị nguyên được. "Bỏ đi một, nêu lên bảy." Người ta thường hay hiểu đạo theo con số, nói rằng, " Bỏ đi một là việc của trước ngày mười lăm." Tuyết Đậu đột nhiên hạ bút viết hai câu đã ấn phá tất cả, song lại để lộ một chút cho người ta thấy. " Bỏ đi một, nêu lên bảy". Điều kỵ nhất là đừng dựa vào ngôn ngữ mà so đo. Tại sao vậy? Bánh khô làm sao có chút nước? Thiên hà phần nhiều rơi vào ý thức. Cần phải hiểu ý nghĩa của vấn đề trước khi ngôn ngữ được thốt

ra. Lúc ấy đại dụng hiện tiền tự nhiên là mình sẽ thấy được. Đó chính là lý do mà Thích Ca Mâu Ni sau khi thành đạo ở nước Ma Kiệt Đà đã bỏ ra hăm mốt ngày để tư duy về vấn đề này. " Các pháp tịch diệt tướng, không đạt bằng ngôn ngữ. Ta không nên thuyết pháp, mau nhập đạt bằng ngôn ngữ. Ta không nên thuyết pháp, mau nhập Niết Bàn ngay." Đến chỗ đó rồi thì ngay cả Đức Thích Ca cũng không có chỗ để mở miệng. Song nhờ ở phương tiện thiện xảo, sau khi thuyết pháp cho năm vị tỳ kheo xong, ngài đã đến ba trăm sáu mươi chúng hội, giải thích giáo lý cho người thời ấy. Tất cả những điều này chỉ là phương tiện, cho nên ngài mới cởi bỏ y phục rách rưới

của người hành giả. Bất đắc dĩ mới phải noi theo ý nghĩa công ước của chỗ thiển cận để mà dẫn dụ các ông. Nếu như bảo ngay một lúc nói lên sự thật, hẳn là đã chẳng có đến một người, hay thậm chí nửa người, hiểu nổi. Thử nói xem thế nào là câu cứu cánh? Đến đây Tuyết Đậu để lộ ra một chút ý nghĩa cho người khác thấy. Các ông chỉ cần ở trên đừng thấy có chư Phật, ở dưới đừng thấy có chúng sinh, bên ngoài chẳng thấy có sơn hà đại địa, bên trong chẳng thấy có kiến văn giác tri, lúc ấy ông sẽ giống như người chết đi sống lại. Với tốt xấu sẽ chẳng còn thấy chúng là khác nhau nữa. Sau đó các ông tha hồ ung dung mà không mất quân bằng.Lúc ấy mới hiểu được lời

của Tuyết Đậu rằng, " Bỏ đi một, nêu lên bẩy. Bốn phương trên dưới chẳng gì bằng." Nếu như hiểu thấu được câu tụng này, thì quả thật là bốn phương trên dưới chẳng có gì so nổi. Sâm la vạn tượng, cây cỏ thú người, mọi vật đều phản ảnh gia phong của

mình mà thôi. Cho nên mới có lời nói, “Ở trong vạn tượng riêng lộ thân, chỉ kẻ tự tin mới là gan. Năm xưa lầm lẫn lang thang kiếm, ngày nay nhìn thấy lửa trong băng.” Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn.” Đa số người ta chỉ theo đuổi ngọn mà quên mất gốc. Phải đạt được cái mốc một cách chính đáng, lúc ấy tự nhiên gió thổi cỏ rạp, nước tới sông dâng. “ Lững thững đạp dứt tiếng nước trong.” Lúc ấy dù đi lững thững

cũng có thể đạp dứt tiếng nước cả. “ Thoáng nhìn thấy rõ vết chim bay.” Đưa mắt thoáng nhìn, dù cho đó là vết chim bay, cũng thấy rõ ràng như thể có vẽ ra. Đến mức độ này rồi thì “ thổi tắt ngọn lửa dưới vạc dầu, rừng kiếm núi đao đều gãy tan,” chẳng có gì là khó. Đến chỗ này rồi, Tuyết Đậu vì lòng từ bi, sợ thiên hạ lại vướng vào cái vòng dững dưng, cho nên lại nói tiếp, “ Cỏ rậm rạp, khói bồng bềnh. Thử nói xem đây là cảnh giới của ai? Có thể gọi là ngày nào cũng là một ngày đẹp được không? May thay mà điều này chẳng có gì là nhằm nhò. Đến lúc “ lững thững đạp dứt tiếng nước trong” cũng không phải, mà “ thoáng nhìn thấy rõ vết chim bay” cũng không phải, mà “

thoáng nhìn thấy rõ vết chim bay” cũng không phải; “ cỏ rậm rạp” cũng không phải, “khói bồng bềnh” cũng không phải. Chẳng có cái gì là phải cả. Lúc ấy chính là “ trên vách không sinh hoa tơi tả” Song cũng còn cần phải qua phía bên kia mới được. Như Tư Bồ Đề tránh nơi ồn ào tìm chốn yên tĩnh, vào trong hang tĩnh tọa, chu thiên rải hoa xuống tán thán. Tu Bồ Đề hỏi, “Ai vậy?” Một trong chư thiên nói, “ Tôi là trời Đế Thích.” Tu Bồ Đề Hỏi, “ Ngài tán thán cái gì vậy?” Đế Thích nói, “ Tôi trọng tôn giả khéo giảng Bát Nhã Ba La Mật.” Tu Bồ Đề nói, “ Tôi chưa từng nói một chữ nào về Bát Nhã, tại sao ngài tán thán?” Đế Thích nói, “ Tôn giả không có nói, tôi không có nghe.

Không nói không nghe, đó chính là Bát Nhã chân thật. Rồi lại làm mặt đất rung chuyển, rải hoa xuống nữa. Tuyết Đậu cũng có một bài tụng để nói về vấn đề này, “Mưa tạnh mây tan trời nửa sáng, mấy đỉnh chót vót như bích họa. Không Sinh chẳng biết ngồi trông hốc,khiến cho đất động hoa trời rơi.” Đế Thích đã làm cho mặt đất rung chuyển và hoa trời rơi xuống. đến mức đó rồi biết ẩn trốn ở đâu đây? Tuyết Đậu lại nói, “ Ta sợ có trốn cũng không được, cõi ngoài trời đất đầy ăm ắp. Mơ mơ hồ hồ bao giờ dứt, tám phương gió mát mơn tà áo.” Dù cho ông có sách sẽ trơn tru, không một chút lỗi lầm âu lo, cũng vẫn chưa phải là chỗ cùng cực. Rốt cuộc thì thế nào mới là cùng cực. “

Búng tay thương thay thuấn nhã đa.” “ Thuấn nhã đa” là chữ Phạn có nghĩa là tinh thần của hư không, lấy hư không làm thể, không có thân thể hữu hình để xúc chạm. Lúc Phật quang chiếu mới hiện rõ thân hữu hình. Lúc nào ông đạt được “ thuấn nhã đa” RỒI, Tuyết Đậu sẽ búng tay mà thở than. Tuyết Đậu lại nói, “Đừng động đậy!” Động đậy thì như thế nào? Giống như giữa thanh thiên bạch nhật, mở mắt mà ngủ. ---o0o--- TẮC THỨ BẢY - HUỆ SIÊU HỎI VỀ PHẬT THÙY: Trước tiếng một câu, ngàn thánh không truyền. Chưa thấy rõ ra, như xa ngàn cõi. Dù cho ông có phân

biện được nó trước khi có âm thanh thốt lên, làm tất cả thiên hạ phải líu lưỡi, ông vẫn chưa phải là một tay sắc bém. Cho nên mới nói rằng , “ Trời không che hết, đất không chở nổi. Hư không không chứa nổi, trời trăng không chiếu được.”Chỗ không có Phật, mình được tôn xưng,mới bắt đầu một sợi lông, phóng đại quang minh, tung hoành

ngang dọc, tự tại trong sự vật, bất cứ cái gì đụng tay vào, không có cái gì là không phải. Thử nói xem, đạt được cái gì mà lại kỳ đặc như thế? Lại nói, “Đại chúng có hiểu không?” Ngựa mệt thuở trước không ai biết, chỉ nói công lao chum cả trời. Bây giờ tạm gác việc này qua một bên, công án của

Tuyết Đậu thì như thế nào? Xin thử nêu lên xem. CỬ: Có ông tăng (Huệ Siêu) hỏi Pháp Nhãn, “Huệ Siêu xin hỏi hòa thượng , Phật là gì?” Pháp Nhãn nói, “Chú là Huệ Siêu.” BÌNH: Pháp Nhãn có khả năng vừa đập vừa mổ, và lại biết sử dụng cái khả năng này cho nên mới đáp như thế được. Đó chính là siêu việt qua thanh sắc, đắc đại tự tại, túng đoạt sinh sát gì là ở nơi mình cả. Thầy ta quả thật là đặc sắc. Người ở các nơi bàn luận về công án này rất nhiều, số người lấy tri thức cảm quan ra hiểu nó cũng không phải là ít. Đâu có biết là mỗi khi cổ nhân dạy một câu hay một lời đều tựa

như đá lửa điện chớp, mở thẳng ra một con đường chính. Người đời sau chỉ dựa vào ngôn ngữ mà hiểu. Có kẻ nói, “ Huệ Siêu chính là Phật cho nên Pháp Nhãn mới trả lời như thế.” Có người nói, “giống như thể đang cưỡi trâu mà lại đi tìm trâu.” Cũng có người nói, “ Chính câu hỏi là vấn đề.” Những điều này có gì là nhằm nhò? Nếu hiểu như thế thì không những là tự phụ bạc mình mà còn làm khuất khúc cổ nhân biết mấy. Nếu như muốn thấy được trọn vẹn khả năng của Pháp Nhãn, ông phải là loại người bị đánh một gậy cũng không quay đầu, có răng như rừng kiếm miệng như bát máu, biết tìm lối về bên ngoài ngôn ngữ, thì mới có phần nào khế hợp. Nếu

như ái nấy đều hiểu theo tri thức thường tình, thì cả trời đất này chỉ toàn là những kẻ làm diệt mất dòng dõi của Phật. Còn như Huệ Siêu giác ngộ ở đây, ấy là nhờ thầy ta lúc nào cũng quán chiếu tham cứu, cho nên chỉ nghe một lời là đã có thể như cái thùng bị đập lủng đáy. Cũng như ông tăng giám viện Tắc tuy ở trong chúng hội của Pháp Nhãn song chưa từng xin nhập thất. Một hôm Pháp Nhãn hỏi ông ta, “ Tại sao viện chủ không nhập thất?” Tắc đáp, “ Hòa thượng không biết là hồi ở với Thanh Lâm đệ tử có chứng được đôi chút sao?” Pháp Nhãn nói, “Ông thử kể lại cho tôi nghe xem.” Tắc nói, “Đệ tử hỏi Phật là gì?” Thanh Lâm nói “Bính

Đinh đồng tử đến xin lửa.”Pháp Nhãn nói , “Lời hay lắm song tôi e rằng ông hiểu lầm. Thử nói gì nữa xem sao.” Tắc nói, “ Bính Đinh là lửa, lấy lửa mà đi tìm lửa. Cũng như đệ tử đã là Phật rồi lại còn đi tìm Phật”.Pháp Nhãn nói, “ Quả nhiên là giám viện hiểu lầm rồi.” Tắc không vui mới thu dọn hành trang bỏ qua sông. Pháp Nhãn nói “ Người này nếu trở lại thì còn cứu được, nếu không trở lại thì không cứu được nữa.” Đến giữa đường Tắc tự suy gẫm: “ người này là bậc thiện tri thức của năm trăm người, chẳng lẽ ông ta lại lừa mình sao?” Bèn trở lại, vào tham kiến Pháp Nhãn. Pháp Nhãn nói, “Ông cứ hỏi đi, tôi sẽ trả lời cho.” Tắc hỏi, “Phật là gì?”Pháp Nhãn nói, “Bính

Đinh đồng tử đến xin lửa.”Nghe lời ấy Tắc bèn đại ngộ. Thời buổi này có những kẻ trợn mắt làm như là hiểu. Cũng như câu nói: “không có vết thương đừng gây thương tích.” Loại công án này đối với những người có tham thiền từ lâu thì chỉ vừa mới nêu lên là đã hiểu ngay cốt yếu của nó. Trong dòng Thiền của Pháp Nhãn gọi loại công án này là “ tiễn phong tương trụ” (đầu mũi tên nhọn gặp nhau)[18].Họ không sử dụng phương

pháp " ngũ vị quân thần"[19]hay "tứ liệu giản"[20], mà chỉ nói về "tiễn phong tương trụ." Đó chính là gia phong của Pháp Nhãn, trong một lời có thể thấy ngay hiểu ngay. Còn nếu như

đi tìm trong ngôn ngữ rốt cuộc chẳng biết đâu mà rờ[21]. Pháp Nhãn ra mặt với đời đồ chúng có đến năm trăm người. Lúc ấy Phật pháp hưng thịnh vô cùng Thiều Quốc Sư thamhọc với Sơ Sơn đã lâu, tự cho là đắc ý chỉ của Sơ Sơn. Cho nên mới thu thập tất cả văn chương cùng với di ảnh của Sơ Sơn lãnh đạo một số đồ chúng đi hành cước. Đến nơi của Pháp Nhãn, chính Thiều không bao giờ nhập thất mà chỉ dạy cho đồ đề của mình túy theo những người khác mà nhập thất. Một hôm Pháp Nhãn thượng đường, có ông tăng hỏi, " Thế nào là một giọt nước từ Tào Khê?" Pháp Nhãn nói, " Thì là một giọt nước từ Tào Khê." Ông tăng hoang mang thối lui. Thiều Quốc

Sư cũng có mặt trong chúng hộ, nghe thấy lời ấy hốt nhiên đại ngộ. Sau đó xuất hiện trên đời với tư cách là người thừa tự của Pháp Nhãn. Từng trình bày bài tụng rằng, "Đỉnh núi thông huyền , không phải nhân gian. Ngoài tâm không pháp, đầy mắt núi xanh." Pháp Nhãn ấn khả rằng, " Chỉ một bài tụng này thôi tự nhiên cũng đủ thừa lế tông phái của ta. Sau này thế nào ông cũng được các bậc vương hầu kính trọng, ta không bằng được ông". Hãy nhìn các bậc cổ nhân đạt giác ngộ như thế, rốt cuộc là gì vậy? Bảo sư núi tôi nói cho các ông đâu có đủ mà các ông cần phải tự mình suốt ngày tôi luyện tinh thần. Nếu các ông có thể đảm đương được như vậy, sau này các

ông có thể thỏng tay vì người nơi ngã tư đường mà chẳng thấy gì là khó.

Cho nên khi ông tăng kia hỏi, " Huệ

Siêu xin hỏi hòa thượng Phật là gì?"

Pháp Nhãn nói, " Chú là Huệ Siêu."

Pháp Nhãn có chút gì phụ lòng ông tăng đâu? Không nghe Vân Môn nói sao? " Nếu không xét, tức sai lầm.

Toan so đo, đời nào ngộ?" Tuyết Đậu tụng hiển hách thật. Thử nêu lên xem!

TỤNG:

Giang quốc gió xuân thổi không lên,

Chim sáo hót trong bụi hoa sầu.

Ba bực sóng cao cá hóa rồng,

Kẻ mê vẫn múc nước hồ đêm.

Tuyết Đậu đúng là tay thông thạo. Những cái khó nhai khó nuốt, khó thâu khó nhập của cổ nhân, thầy ta đều tung ra cho người khác thấy, kỳ đặc hết sức. Đã biết được then chốt của Pháp Nhãn lại nắm được cả cốt yếu của Huệ Siêu.Lại sợ người đời sau hiểu lầm lời lẽ của Pháp Nhãn, cho nên mới tụng ra. Ông tăng kia hỏi như vậy, Pháp Nhãn đáp như vậy, chính là " giang quốc gió xuân thổi không lên, chim sáo hót trong bụi hoa sâu." Hai câu này chỉ là một câu. Thử nói xem, ý của Tuyết Đậu là ở đâu. Giang Tây Giang Nam thường có hai lối hiểu, cho nên nói " Giang quốc gió xuân thổi không lên" là để tụng câu " chú là Huệ Siêu." Còn "chim sáo hót trong bụi hoa sâu" là để

tụng các lời bàn tán huyên hoa của các phương, giống như thể tiếng chim sáo hót trong bụi hoa sâu. Song chẳng có gì là nhằm nhò cả. Đâu có biết rằng hai câu này của Tuyết Đậu chỉ là một câu. Không muốn có chỗ sơ hở nào cho nên mới nói với các ông, ngôn ngữ đã đến cùng cực, bao trùm trời đất. Ông tăng kia hỏi Phật là gì. Pháp Nhãn nói, " chú là Huệ Siêu" Tuyết Đậu nói, " Giang quốc gió xuân thổi không lên, chim sáo hót trong bụi hoa sâu." Nếu vào được chỗ này thì có thể lững thững lên trời cao.Nếu như ông dùng tri thức cảm quan mà hiểu thì ba đời sáu mươi kiếp cũng không xong. Câu thứ ba và câu thứ tư của Tuyết Đậu quả là từ bi cùng tột vì người khác

mà một lúc nói toạc ra. Siêu Thiền Sư nghe câu nói mà đại ngộ tức là "ba bực sóng cao cá hóa rồng, kẻ mê vẫn múc nước hồ đêm." Cửa Vũ ba bực sóng, Mạnh Tân tức là Long Môn, Vũ Đế đục làm ba bực, ba ngày ba tháng. Lúc hoa đào nở, trời đất cảm ứng, có con cá vượt qua Long Môn trên đầu mọc sừng bờm râu tua bủa. cưỡi mây mà đi.Những con cá không nhảy qua sóng được thì bị điểm lên đầu mà trở về. Kẻ mê mờ lo nhai ngôn ngữ, giống y như là tát nước hồ ban đêm để bắt cá vậy. Đâu có hay rằng cá đã biến thành rồng đi mất hút rồi. Đoan hòa thượng tụng, " Một đồng tiền Đại Quang,mua được cái bánh rán. Ăn vào tới trong bụng lập tức không đói nữa." Bài tụng này kỳ

diệu lắm, chỉ có điều hơi vụng về. Tuyết Đậu tụng thật vi diệu, cho nên không bị mũi kiếm đâm vào tay. Giống như Tàng chủ Khánh hỏi, " Thế nào là "ba bực sóng cao cá hóa rồng"? Tôi cũng chẳng quan tâm, có điều tôi muốn hỏi ông ,hóa thành rồng rồi bây giờ ở đâu?

---o0o--- TẮC THỨ TÁM - THÚY NHAM DẠY ĐỒ CHÚNG CUỐI HẠ THÙY: Nếu ông hiểu được ông có thể sử dụng nó trên đường, tựa như rồng gặp nước, cọp trên núi. Nếu không hiểu được, sự thật công ước vẫn áp đảo ông,

ông giống như con dê non húc rào, kẻ ngồi gốc cây đợi thỏ. Có lúc một câu như sư tử ngồi xổm, có lúc một câu như Kim Cương Bảo Vương Kiếm. Có lúc một câu làm hết người trong thiên hạ líu lưỡi, có lúc một câu như đuổi theo sóng cả. Nếu đã có thể sử dụng được nó trên con đường, thì khi gặp được tri âm ông biết phân biệt được cơ hội thích hợp, phân biệt được đúng với sai, và cùng chứng minh cho nhau. Ở chổ mà sự thật công ước áp đảo, với một con mắt, ông có thể cắt đứt hết mười phương, đứng sừng sững như đỉnh núi ngàn trượng. Cho nên có câu nói, "Đại dụng hiện tiền, không còn qui tắc." Có lúc coi một cọng cỏ như thân vàng mười sáu

trượng (của Phật), có lúc coi thân vàng mười sáu trượng như một cọng cỏ. Thử nói xem bằng vào nguyên lý nào mà nói như thế? Xin thử nêu ra đây. CỬ: Cuối mùa kiết hạ Thúy Nham dạy chúng rằng, " Cả một mùa hạ Thuý Nham đã nói chuyện với các huynh đệ. Thử nhìn xem lông mày của Thúy Nham có còn không?" Bảo Phúc nói, " Kẻ làm giặc tâm trống không." Trường khánh nói, " Sinh". Vân Môn nói, "Quan". BÌNH: Người xưa học đạo sáng tham thiền chiều hỏi han, không có lúc nào là gián đoạn. Đến cuối hạ Thúy Nham lại dạy chúng như thế, song không khỏi quá đơn độc lừng lững. Quả là kinh

thiên động địa. Thử nói xem, cả một kho lớn giáo lý, năm ngàn bốn mươi tám quyển, dù là nói tâm dạy tính, nói đốn nói tiệm, song có việc như vầy chăng? Một là vì nhân duyên thời tiết, song Thúy Nham quả thực là kỳ đặc. Coi thầy ta ăn nói như thế, thử nói xem ý của thầy ta cốt yếu là như thế nào? Cổ nhân đã buông một lưỡi câu, không bao giờ là hư giả cả. Luôn luôn có lý do để làm lợi cho người khác. Người ta phần đông hiểu lầm nói, " Thanh thiên bạch nhật, Thúy Nham nói những lời không đâu vào đâu, không có chuyện gì lại vẽ chuyện. Cuối hạ lại tự trách lỗi lầm của mình, để khỏi bị người khác kiểm thảo." May mà những lời này chẳng có gì đúng sự thật. Thứ kiến giải

này đúng là diệt hết giòng giống Phật. Các bậc tông sư suốt các thời đại ra mặt với đời nếu không để dạy thiên hà thì hóa ra thành vô ích cả. Với mục đích gì? Đến mức này mà thấy rõ được thì mới biết rằng cỏ nhân quả là có cái khả năng đắt trâu của thợ cầy, đoạt cơm của kẻ đói. Người đời nay mỗi khi bị hỏi, bèn lo nhai nghiến chữ nghĩa, vin vào lông mày của Thuý Nham. Nhìn xem những người trong nhà của thầy ta hiểu ngay đường đi nước bước của Thúy Nham, thiên biến vạn hóa, chi li rườm rà, bất cứ chỗ nào họ cũng có chổ xuất thân cả. Cho nên họ mới có thể xướng họa như thế với Thúy Nham. Nếu như những lời của Thúy Nham không có gì là đăc biệt, thì việc gì mà

Vân Môn, Bảo Phúc, Trường Khánh ba người phải ào ào xướng họa với thầy ta như thế? Trường Khánh nói, " Kẻ làm giặc tâm trống không? Chỉ lời nói này thôi mà sau này đã gây ra biết bao nhiêu là giải thích theo tri thức cảm quan! Thử nói xem ý của Bảo Phúc là như thế nào? Kỵ nhất là đừng dựa vào ngôn ngữ để tìm ra ý của vị cổ nhân này. Nếu như ông toan đưa ra kiến giải thoe tri thức cảm quan hay định khái niệm hóa, Bảo Phúc sẽ móc mắt ông ra. Đâu có ai biết rằng lúc Bảo Phúc nói ra một " chuyển ngữ", là đã cắt đứt mất dấu chân của Thúy Nham rồi.

Trường Khánh nói, " Sinh". Thiên hạ thường nói rằng thầy ta theo gót của Thúy Nham, cho nên mới nói "sinh". May mà điều này chẳng đúng chút nào. Đâu có ai biết rằng lúc Trường Khánh nói "sinh" là thầy ta đưa ra kiến giải của riêng mình. Người nào cũng có chỗ xuất thân của mình cả. Nhưng mà tôi muốn hỏi ông, chỗ nào là chỗ sinh? Ginống như thể là đối diện với một tay thành thạo đang múa Kim Cương Bảo Kiếm. Ai có khả năng phá được các kiến giải thông thường, cắt đứt được được mất thị phi, mới có thể thấy được cái chỗ mà Trường Khánh xướng họa với Thúy Nham. Vân Môn nói, " Quan" Quả thật là đặc sắc, có điều hơi khó tham thấu. Vân

Môn thường dùng phương pháp một chữ Thiền mà dạy người ta, tuy rằng trong một chữ gom đủ cả ba câu. Thử nhìn cách thù xướng đối biện của vị cổ nhân này xem, quả nhiên là khác xa với người thời buổi này. Đây mới đúng là cách để nói ra một câu. Tuy rằng Vân Môn nói như thế, song ý của thầy ta quyết không phải là ở đây. Đã không ở đây, thì thử nió xem là ở đâu? Nếu như ông là một người mắt sáng,c ó khả năng chiếu cả trời đất, thì phải lung linh cả tám hướng chứ. Tuyết Đậu xỏ chữ "quan" của Vân Môn cùng với những lời của ba vị kia thành một chuỗi mà tụng ra. TỤNG:

Thúy Nham dạy chúng,
Ngàn xưa không đáp.

Chữ “quan” họa lại,
Mất tền thêm tôi.
Bảo Phúc hom hem
Uyển chuyển khó được.
Thúy Nham lăng xăng,
Rõ ràng lạ giặc.
Ngọc trắng không vết,
Ai biết thật giả?
Trường Khánh biết rõ,
Lông mày mọc dài.
BÌNH: Nếu như Tuyết Đậu mà không từ bi như thế, tụng ta cho người khác thấy, thì làm sao được gọi là thiện tri thức? Cổ nhân hành xử như vậy , nhất nhất đều là cực chẳng đã. Người học Thiền sau này thường hay bám víu vào ngôn ngữ, sinh ra kiến giải theo tri thức cảm quan, cho nên mới không thấy được ý của cổ nhân. Nếu như có một người hốt nhiên bước ra, lật đổ giường Thiền, hét tan đại chúng, mình cũng chẳng trách hắn được.Dù là thế đi nữa, cũng cứ phải thực sự đạt đến mức độ này mới được. Khi Tuyết Đậu nói, “Ngàn xưa không đáp”, thầy ta chỉ muốn nói rằng nhìn xem lông mày của Thuý Nham có còn đó không. Có cái gì là đặc sắc đâu mà

bảo là xưa nay không ai đáp được? Phải biết rằng cổ nhân mỗi khi thốt ra một lời hay nửa câu tuyệt nhiên không bao giờ sơ hốt đâu…Phải có đôi mắt nhìn rõ càn khôn mới có thể hiểu nổi. Tuyết Đậu nói ra một lời hay nửa câu, giống như Kim Cương Bảo Kiếm, như sư tử ngồi xổm trên mặt đất như lửa tóe ra từ đá lửa, như điện sấm sét. Nếu như không có mắt trên đỉnh đầu, làm sao mà thầy ta có thể thấy được cái cốt yếu của lời nói của Thúy Nham? Lời dạy của Thúy Nham đúng là xưa nay không ai đối đáp được. Còn hơn cả gậy của Đức Sơn và tiếng hét của Lâm Tế. Thử hỏi xem, chỗ vì người của Tuyết Đậu là ở chỗ nào? Ông hiểu câu nói, “ ngàn

xưa không đáp” này của Tuyết Đậu như thế nào? “Chữ quan” họa lại, mất tiền thêm tội,” có nghĩa là gì? Dù cho ông có đôi mắt nhìn thấu quan này đi nữa, đến chỗ này ông cũng cứ phải trân trọng mới được. Thử nói xem, Thúy Nham mất tiền thêm tội hay là Vân Môn mất tiền thêm tội? Nếu như ông nhìn thấu được, tôi chịu ông là người có mắt đó. “Bảo Phúc hom hem, uyển chuyển khó được. Phải chăng thầy ta hạ thấp mình? Nâng cao cổ nhân? Thử nói xem, Bảo Phúc hạ thấp chỗ nào nâng cao chỗ nào?” Thúy Nham lăng xăng, rõ ràng là giặc.” Thử nói xem thầy ta trộm cái gì mà Tuyết Đậu lại gọi Thầy ta là giặc?

Tránh đừng có để bị lời lẽ của thầy ta ràng buộc. Đến mức độ này phải có khả năng riêng của mình thì mới được. “Ngọc trắng không vết.” Tuyết Đậu tụng Thúy Nham giống như ngọc trắng không có chút tì vết. “ Ai biết thật giả?” Có thể nói là rất có ít người phân biết được.Tuyết Đậu đại tài cho nên mới xâu từ đầu tới đuôi thành một chuỗi được. Mãi tới khúc cuối mới nói, “ Trường Khánh biết rõ, lông mày mọc dài.” Thử nói xem mọc ở chỗ nào? Mau tìm thử xem! ---o0o---

TẮC THỨ CHÍN - BỐN CỬA CỦA TRIỆU CHÂU THÙY: Gương sáng trên khung, xấu đẹp tự hiện. Gươm quí trên tay, tha hồ sinh sát. Hán đi hồ đến, hồ đến hán đi. Trong chết được sống, trong sống được chết. Thử nói xem, đến mức độ này thì thế nào? Nếu không có con mắt nhìn thấu quan hay chỗ để chuyển thân, đến mức độ này hiển nhiên người ta chẳng biết phải làm gì. Thử nói xem, thế nào là con mắt nhìn thấu quan và chỗ để chuyển thân. Xin thử nêu lên xem. CỬ: Có ông tăng hỏi Triệu Châu, " Triệu Châu là gì? " Triệu Châu nói, "Đông môn, nam môn, tây môn, bắc môn."

BÌNH: Phàm việc tham thiền hỏi đạo là để tự thấy rõ mình, song phải tránh so đđo ngôn ngữ. Tại sao? Há không nghe Triệu Châu tụng cử rằng, "Đạo thật không khó, miễn đừng so đo" sao? Hoặc Vân Môn từng nói, " Ngày nay những kẻ học thiền, tụm năm tụm ba, huyên thuyên bát sách rằng, "đây là những lời đặc biệt, đây là những lời có liên hệ đến bản thân mình," Đâu có biết rằng cổ nhân dựa vào phương tiện thiện xảo, bất đắc dĩ mà lập văn tự ngôn ngữ là chỉ vỉ để dẫn dắt những kẻ hậu học non kém, chưa rõ tâm địa, chưa thấy bổn tính, chưa thoát khỏi chấp trước. Tổ Sư (Bồ Đề Đạt Ma) từ Tây Trúc qua, chỉ để truyền tâm ấn (của Phật), chỉ thẳng vào tâm, thấy tính

thành Phật, làm gì có những cái dây dưa như vầy? Cần phải cắt đứt ngôn ngữ, để đặc biệt thấy sự thật. Có thoát ra khỏi mọi chấp trước, mới như rồng gặp nước, hổ dựa núi được. Những bậc cổ đức xưa tham Thiền lâu mà chưa thấu, thấu mà chưa sáng,[22]gọi đó là "hỏi thêm"[23]. Nếu như đã thấu mà vẫn hỏi thêm, thì phải xoay chuyển mãi trong ngôn ngữ cho đến khi nào không còn trệ ngại nữa. Người đã tham Thiền lâu và vẫn hỏi thêm, ấy là đưa thang cho giặc. Kỳ thực, việc này không ở nơi ngôn ngữ, cho nên Vân Môn mới nói, " Việc này nếu ở nơi ngôn ngữ , ba thừa và mười hai phần giáo há không phải là ngôn ngữ, cần gì mà Tổ Đạt Ma phải từ Tây

Trúc qua? Trong mười tám loạicâu hỏi của Phần Dương[24]thì đầy được coi là loại câu hỏi để thử thách chủ. Cũng còn được gọi là loại câu hỏi để thăm dò. Ông tăng đặt câu hỏi này, quả là đặc sắc, ngoài Triệu Châu ra hẳn ai cũng càm thấy rất khó mà đương đầu với ông ta. Ông tăng hỏi, " Triệu Châu là gì?" Triệu Châu bản thân vốn là tay thành thạo, cho nên bèn trả lời, "Đông môn, nam môn, tây môn, bắc môn." Ông tăng nói "Đệ tử không hỏi Triệu Châu này." Triệu Chấu nói, " Thế chú hỏi Triệu Châu nào?" Sau này có người gọi đó là vô sự Thiền", lừa dối thiên hạ không phải ít. Tại sao vậy? Ông tăng hỏi Triệu Châu, Triệu Châu đáp, "Đông môn, nam môn, tây môn, bắc

môn." Cho nên mới có người bảo rằng thầy ta chỉ trả lời về Triệu Châu kia.Nếu mà ông hiểu như thế thì bọn nhà quê cũng hiểu Phật Pháp. Chỉ như vậy cũng đủ làm Phật pháp diệt vong. Như thế thì có khác gì đem mắt cá đi so sánh với ngọc trai, giống thì có giống nhưng mà không phải là một. Như lão tăng đã nói, không ở Hà Nam thì ở Hà Bắc. Thử nói xem, là hữu sự hay vô sự? Cần phải cẩn trọng lắm mới được. Lục Công Viễn nói, "Câu cuối cùng mới đến gần cửa đóng, yếu chỉ chính không ở tại ngôn ngữ:mười ngày một cơn gió, năm ngày một cơn mưa. An bang lạc nghiệp, vỗ bụng âu ca. Đây gọi là thời tiết thái bình. Cái gọi là vô

sự, không phải giả đui mà gọi là vô sự. Phải nhìn thấu được then chốt, vượt qua được rừng gai góc, tự tại thánh thoát, giống như một người bình thường trước đó, song lúc ấy tùy mình, hữu sự cũng được mà vô sự cũng được. Bốn phương tám hướng tung hoành, không còn chấp không làm có nữa. Có người nói, " Vốn dĩ chẳng có việc gì cả, có trà uống trà, có cơm ăn cơm." Đây đúng là đại vọng ngữ, tôi gọi đó là chưa đắc mà tưởng là mình đắc, chưa chứng mà tưởng là mình chứng. Nguyên lai vố vốn chưa tham thấu được, lúc nghe người ta nói tâm nói tính, nói huyền nói diệu bèn bảo, "Đó chỉ là cuồng ngôn bản lai vốn chẳng có gì cả." Đây đúng là một kẻ mù dắt một

bọn mù. Đâu có biết rằng lúc Tổ Sư chưa tới, có đời nào người ta lại gọi trời là đất, gọi núi là sông? Tại sao Tổ Sư còn phải từ Tây Trúc đến nữa? Các nơi nhập thất thăng tòa để nói cái gì? Toàn là tri thức cảm quan và khái niệm hóa. Chỉ khi tri thức cảm quan và khái niệm hóa dứt bặt mới có thể nhìn thấu được. Nếu nhìn thấu được rồi thì y như xưa trời là trời, đất là đất, núi là núi, sông là sông. Cổ nhân nói, "Tâm là căn, pháp là trần[25], cả hai giồng như tỳ vết trong gương."Tỳ vết sạch hết gương mới sáng, tâm pháp đều quên tính là chân[26]. Đến giới cảnh giới này tự nhiên được tự tại thánh thoát. Dù cho là cùng cực của lý luận đi nữa cũng

chưa hẳn là chốn an ổn. Đến chỗ này người ta thường hay hiểu lầm, cho nên Phật cũng không lễ mà hương cũng chẳng thắp. Giống thì có giống song làm sao mà đã có thể gọi là thánh thoát tự tại được? Mới hỏi họ, thì họ làm như là đã đạt đến cùng cực, nhưng mà hỏi dồn thêm nữa, họ lại đâm ra lúng ta lúng túng.Họ ngồi đó với bụng trống tâm cao, song khi ngày cuối tuần gần kề thì có xoa tay đập ngực đi nữa cũng đã quá trễ. Ông tăng hỏi như thế, Triệu Châu trả lời như thế. Thử nói xem, phải rờ rẫm như thế nào? Như vầy không được, không như vầy cũng không được. Rốt cuộc như thế nào? Mấy cái này chính là chỗ khó. Cho nên Tuyết Đậu mới nêu ra để chỉ cho thiên hạ.

Một hôm Triệu Châu đang ngồi, thị giả vào bảo rằng, "Đại vương đến". Triệu Châu ngạc nhiên nói, "Đại vương vạn phúc." Thị giả nói, "Bạch hòa thượng đại vương chưa đến, Triệu Châu nói, " Thế mà chú lại bảo là đã đến." Thầy đến chỗ này quả là kỳ đặc. Nam Thiền Sư niệm rằng, " Thị giả chỉ biết báo khách, không biết thân tại đế hương. Triệu Châu rẽ cỏ tìm người, không khỏi thân đầy bùn nước." Các ông muốn biết sự thật về vấn đề này chăng? Xin đọc tụng của Tuyết Đậu. TỤNG: Trong câu vấn để trình thẳng đến, Trong mắt kim cương[27] không hạt bụi.

Đông nam tây bắc đối diện nhau, Bao nhiêu trùy đập mở không ra. BÌNH: Triệu Châu xử trí với hoàn cảnh giống như Kim Cương Bảo Kiếm. Ông vừa định suy nghĩ nói đã cắt mất đầu ông rồi. Nó lại thường móc mắt ông ngay trước mặt ông. Tuy nhiên ông tăng này dám vuốt râu cọp mà đặt một câu hỏi. Giống như không có chuyện lại đi bày vẽ ra chuyện như thể trong câu có vấn đề. Ông ta đã đặt vấn để ra, Triệu Châu cũng chẳng phụ lòng ông ta, cho nên cũng đáp lại vấn đề. Không phải thầy ta đặc biệt như thế, bởi vì thầy ta là người đã thấy suốt, cho nên mới biết hòa điệu với ông tăng kia, tựa như thể có an bài trước.

Há không nghe nói có một ngoại đạo cầm một con chim sẽ trong tay đến hỏi Phật, " Thử nói xem, con chim trong tay tôi là sống hay chết?" Phật bèn ra đứng giữa ngưỡng cửa hỏi, "Ông thử nói xem tôi đang ra hay vào?"[28]. Ngoại đạo không nói được, bèn cúi lạy.Câu chuyện này cũng giống như công án trên, từ đó huyết mạch của cổ nhân không bị đứt đoạn. Cho nên có lời nói rằng, " Câu hỏi nằm trong câu trả lời, câu rả lời nằm trong câu hỏi." Tuyết Đậu nhìn thấu sự vật như thế cho nên nói". Trong câu vấn đề trình thẳng tới". Trong câu có vấn đề lại giống như có hai nghĩa. Giống như hỏi người lại cũng giống như hỏi cảnh. Triệu Châu chẳng di dịch một mảy may bèn trả lời,

"Đông môn, nam môn, tây môn, bắc môn." Trong mắt kim cương không hạt bụi." Câu tụng này Triệu Châu đoạt cả người lẫn cảnh, đặt vấn đề trong câu cũng như trả lời ông tăng. Đây gọi là có vấn đề, có đối tượng. Thoáng một cái đã trông thấy tâm can ông tăng kia. Nếu không như thế Triệu Châu khó mà so nổi với câu hỏi của ông tăng kia. Thược –ca-la tiếng Phạn có nghĩa là kiên cố, cũng có nghĩa là kim cương, ngụ ý đôi mắt chiếu sáng vô ngại. Không những chỉ có thể nhìn thấy một sợi lông cách xa ngàn dặm mà còn có thể quyết định tà chính, phân biệt đắc thất, thấy được hoàn cảnh thích hợp, biết được đúng sai.

Tuyết Đậu nói, "Đông tây nam bắc đối diện nhau, bao nhiêu trùy đập không mở ra, "Đã đập đến bao nhiêu nhát trùy cớ sao lại không tập trung ra được? Phải chăng chổ thấy của Tuyết Đậu là như thế? Các ông làm thế nào để mở cửa này ra đây? Xin suy niệm cho cặn kẽ. ---o0o--- TẮC THỨ MƯỜI - BA TIẾNG HÉT CỦA MỤC CHÂU THÙY: Như vầy như vầy, không như vầy không như vầy. Luận việc chiến, ai cũng nắm chỗ then chốt. Cho nên mới có câu nói, " Nếu như hướng thượng mà đi, thì ngay cả Thích Ca , Di Lặc, Văn Thù, Phổ Hiền, ngàn vạn bậc

thánh, và các bậc tông sư trong thiên hạ đều phải ngậm miệng ấm ức cả. Nếu hướng hạ mà đi, thì côn trùng giòi bọ cùng tất cả mọi sinh vật đều phóng đại quang minh, mọi vật đều vươn mình như núi cao vạn trượng." Nếu như không hướng thượng mà cũng cũng không hướng hạ thì sao? Nếu có nguyên tắc thì dựa vào nguyên tắc, nếu không có nguyên tắc dựa vào thông lệ. Thử nêu ra xem. CỬ: Mục Châu hỏi ông tăng, "Ông mới từ đâu đến vậy?" Ông tăng bèn hét. Mục Châu nói, " Lão tang bị ông hét một lần." Ông tăng lại hét nữa. Mục Châu nói, "Ba bốn tiếng hét, sau đó thì sao?" Ông tăng không nói gì

được. Mục Châu bèn đánh rồi nói, " Cái gã vô tích sự này." BÌNH: Bất cứ ai muốn chống giữ tông môn của chúng ta đều cần phải có đôi mắt của bậc tông sư cũng như khả năng của bậc tông sư. Mục Châu linh hoạt sắc bén, như thể điện chớp, thích thử mấy vị tòa chủ. Thường thì một lời hay nửa câu mà thầy ta thốt ra , đều giống như các bụi gai góc, không thể nào mà dẫm chân sờ tay vào được. Mỗi khi có ông tăng nào đến liền nói, " Công án đã thành , tha cho ông ba chục gậy.' Hoặc thấy có ông tăng nào đến, Mục Châu liền gọi, "Thượng tọa!" Ông tăng vừa quay lại, Mục Châu lại nói, "Đồ khiêng gỗ". Mỗi lúc dạy chúng lại thường nói, " Chưa có chỗ vào, cần phải tìm chỗ ra

chỗ vào. Đã có chỗ vào rồi, không được phụ lòng lão tăng.” Mục Châu vì người khác thường là như vậy cả. Ông tăng này cũng điêu luyện lắm, có điều đầu rồng đuôi rắn. Lúc ấy nếu không phải là Mục Châu bất cứ người nào khác hẳn đã bị ông ta làm cho lúng túng một phen rồi. Chẳng hạn như lúc Mục Châu hỏi ông ta, “Ông mới từ đâu đến vậy?” Ông tăng bèn hét. Thử hỏi xem, ý ông ta là thế nào? Song lão hán này lại chẳng vội vàng mà vẫn thong thả nói, “ Lão tăng bị ông hét một lần.” Tựa như một mặt chấp nhận lời ông tăng một mặt thử thách ông ta, nghiêng mình nhìn xem ông ta như thế nào. Một lần nữa ông tăng lại hét, ông ta có vẻ đúng song thật ra lại chẳng đúng.

Ông ta kể như đã bị Mục Châu xỏ lỗ mũi khi lão hán này hỏi, “ Ba bốn tiếng hét , sau đó thì sao?” Ông tăng này quả nhiên không nói gì được. Mục Châu bèn đánh rồi nói, “ Cái gã vô tích sự này.” Thử người rốt ráo thật, há miệng đã tri âm. Đáng tiếc thay, ông tăng này lại không nói được gì, khiến Mục Châu phải gọi ông ta là gã vô tích sự. Nếu như các ông bị Mục Châu hỏi, “ Ba bốn tiếng hét, sau đó thì sao?” Các ông phải trả lời thế nào để khỏi bị Mục Châu gọi là đồ vô tích sự? Nếu như là bậc biết còn mất, phân biệt được đúng sai, chân đứng trên sự thật, ai thèm lo sau ba bốn tiếng hét thì sao. Song chỉ vì ông tăng này không nói gì được, cho

nên mới bị lão hán này dựa trên mà kết thúc được cho nên mới bị lão hán này dực trên các dữ kiện mà kết thúc công án. Thử lắng nghe tụng của Tuyết Đậu xem.

TỤNG:

Hai hét với ba hét,

Thành thạo biết cơ biến.

Nếu như cưỡi lưng cọp,

Cả hai thành ra mù.

Ai mù đâu?

Nêu lên cho cả thiên hạ xem!

BÌNH: Tuyết Đậu luôn luôn đặc biệt vì người khác. Nếu như không phải là một chuyên gia hẳn thầy ta đã chỉ hét

lung tung. Có lúc một tiếng hét không dùng như một tiếng hét, có lúc một tiếng hét dùng như một tiếng hét, có lúc một tiếng hét như sư tử ngồi xổm, có lúc một tiếng hét như Kim Cương Bảo Kiếm.” Hưng Hóa nói, “ Tôi thấy các ông dưới hiên đông cũng hét, dưới mái tây cũng hét, hét loạn xà ngầu để làm cái gì? Lâm Tế nói, “ Tôi nghe nói các ông bắt chước tôi hét, tôi thử hỏi các ông, đông đường có ông tăng bước ra, tây đường có ông tăng bước ra, cả hai ông tăng đều hét một tiếng, ai là chủ ai là khách? Nếu như các ông không phân biệt được chủ khách, từ rày về sau đừng bắt chước tôi hét nữa. Cho nên Tuyết Đậu tụng rằng, “ Thành thạo biết cơ biến.” Ông tăng kia tuy bị

Mục Châu bao vây, song cũng vẫn còn biết chỗ cơ biến. Thử nói xem, chỗ nào là chỗ ông tăng kia biết chỗ cơ biến? Lộc Môn Trí Thiền Sư phê bình ông tăng này rằng, “ Người biết Pháp sự?” Nham Đậu nói,” Luận việc chiến, ai cũng nắm then chốt.” Hoàn Long Tâm nói, “Cùng tắc biến, biến tắc thông”.[29] Đây chính là chỗ mà các tổ sư làm cho người trong thiên hạ phải líu lưỡi. Nếu như các ông là người hiểu cơ biến thì vừa nêu lên đã hiểu ngay chỗ cốt yếu. Có lắm kẻ nói, “cần phải bận tâm đến việc Mục Châu

nói ba bốn tiếng hét làm gì, cứ tiếp tục hét. Nói gì hai chục ba chục tiếng hét, cứ việc hét cho đến khi Phật Di Lặc hạ sinh, gọi là cưỡi

lưng cọp. Nếu các ông có tri kiến như thế, tức là chẳng hiểu Mục Châu. Dù cho muốn hiểu ông tăng kia đi nữa, các ông cũng quá xa vời. Giống như người cưỡi lưng cọp, cần phải trong tay có đao cũng như biết uyển chuyển thì mới được. Tuyết Đậu nói nếu như thế thì " cả hai thành ra mù." Tuyết Đậu giống như thanh ỷThiên trường kiếm, uy phong lẫm lẫm. Nếu như hiểu được ý của Tuyết Đậu tự nhiên hiểu được ngàn điều vạn điều cùng một lúc. Lúc ấy sẽ thấy rằng phần cuối tụng của Tuyết Đậu chỉ là cước chú mà thôi. Lại nói, " Ai mù đâu?" Chủ mù hay là khách mù? Chứ không phải là chủ khách đều cùng mù sao? Tôi xin nêu ra để người trong

thiên hạ cùng thấy." Đây chính là chỗ sống động, Tuyết Đậu một lúc tụng ra luôn. Nhưng mà tại sao Tuyết Đậu lại nói, " Nêu lên cho cả thiên hạ xem?" Thử nói coi, các ông xem như thế nào? Nhắm mắt cũng được, mở mắt cũng được, song còn có ai tránh được chăng? [1] "Thánh đế đệ nhất nghĩa". Triết học Phật giáo phân biệt hai sự thật (satyadvaya,nhị đế), (a) paramàrtha (chân đế, hay đệ nhất nghĩa đế) tức là sự thật cứu cánh, thuộc phạm vi (gocàra) của trí giác ngộ, (b) samvrtisatya (tục đế) hay sự thật công ước, thuộc phạm vi của tri thức thường tình. Chữ Phạn Satya trong trường hợp này có thể dịch là "thực tại" (reality).

[2] Ở đây chúng tôi theo bản của Ito Yuten. Bản của Cổ Phương Thiền Sư không có chữ "Phật". [3] Nhị Tổ tức Huệ Khả hay Thần Quang. Về tiểu sử của Huệ Khả xin xem Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, cùng một dịch giả sẽ xuất bản. [4] Kinh Phóng Quang Bát Nhã (Pancavimsatisahàsrikàprajnàparàmità), một trong những bản kinh quan trọng của Bát Nhã Bộ. xem Taishò 221. [5] "Tất dũng": cái thùng đen. Chữ trong Thiền học ám chỉ sự vô minh. [6] Bản của Cổ Phương Thiền Sư không có đoạn này.

[7] Bản của Cổ Phương Thiền Sư: " toại bất phục cứu" có vẻ đúng hơn. [8] Ở đây chúng tôi theo bản của Cổ Phương Thiền Sư [9] Tam Tổ tức Tăng Xán .Về tiểu sử xin xem Cảnh Đức Truyền Đăng Lục cùng một dịch giả, sẽ xuất bản. [10] Nguyên văn "đả thành nhất phiến", ngụ ý không còn phân biệt giữa tâm và cảnh, nhân và ngã. [11] Tức Mã Tổ Đạo Nhất, về tiểu sử xin xem Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, cùng một dịch giả, sẽ xuất bản. [12] Theo Phật danh Kinh thì trong một ngàn vị Phật thuộc hiền kiếp vị Phật thứ hai trăm lẻ hai tên là Nguyệt

Diện Phật, còn vị Phật thứ tám trăm năm mươi tám tên là Nhật Diện Phật. [13] Kinh Kim Cương (Vajracchedikàprajnàpàramità Sùtra) cũng là một kinh quan trọng thuộc Bát Nhã Hệ. [14] Tâm là chủ của vạn pháp" có thể so sánh với kệ số 1 trong Dhammapada: Manopubbángamà dhammà manosetthà manomayà, manasà ce padutthena bahàsati va karoti và tatonam dukkham anveti cakkam va vahato padam.(xem V,Fausboll. The Dhammapada. London: Luzac & Co.1900 trang 3). [15] Tào Khê là nơi Lục Tổ Huệ Năng cư ngụ, cho nên trong truyền thống

Thiền chữ Tào Khê thường được dùng để chỉ Lục Tổ.

[16] Không Sinh tức là ngài Tu Bồ Đề

(Subhuti).

[17] Thuấn-nhã-đa tức là dịch âm của chữ Phạn “sùyatà”có nghĩa là không.

[18] Có nghĩa là câu hỏi và câu trả lời trực tiếp chạm nhau như thể hai đầu mũi tên.

[19] Pháp môn của phái Thiền Tào

Động.

[20] Pháp môn của phái Thiền Lâm Tế.

Xin xem thêm trong Lâm Tế Lục, cùng một dịch giả, sắp xuất bản.

[21] Hai đoạn này không có trong bản của Cổ Phương Thiền Sư.

[22] “minh”.Bản của Ito Yeten: “viên” (viên mãn). [23] Thỉnh ích, có nghĩa là tham khảo thêm với bậc thầy. [24] Phần Dương Thiện Chiểu (9471024) thuộc dòng Lâm Tế, có công trong việc tổng hợp các giáo lý của nhiều tông phái Thiền khác nhau.. [25] “Trần” có nghĩa là đối tượng của cảm quan. [26] Bản của Cổ Phương Thiền Sư không có câu này. [27] Thược-ca la phiên âm của chữ Phạn “súkla” có nghĩa là trong sạch. [28] Theo bản của Ito Yuten: “ Phật đưa nắm tay lên hỏi, “mở hay đóng?”

[29] Lời nói từ Kinh Dịch ---o0o--- Phần 2 TẮC THỨ MƯỜI MỘT - KẺ UỐNG CẶN RƯỢU CỦA HOÀNG BÁ THÚY: Phật Tổ đại cơ,nắm cả trong tay. Mạng sống người trời, đều chịu sai sử. Một lời vẩn vơ, cũng làm kinh động quần chúng. Một cơ một cảnh, đánh tung xiềng xích. tiếp nhận cơ hội hướng thượng, bàn đến sự siêu việt. thử nói xem, từng có ai đến như thế? Có ai biết cốt yếu của việc này chăng? Xin nêu lên xem thử. CỬ: Hoàng Bá dạy chúng rằng, “ Các ông chỉ là những kẻ uống cặn rượu.

Hành cước như thế, ở đâu có ngày hôm nay? Có biết là trong xứ Trung Quốc này không có Thiền Sư chăng?” Lúc ấy có ông tăng bước ra nói, “ Thế những người hướng dẫn đồ chúng ở khắp các nơi thì sao?”Hoàng Bá nói, “ Tôi đâu có bảo là không có Thiền, chỉ có điều không có những bậc thầy mà thôi.” BÌNH: Hoàng Bá thân cao bảy thước[1], trên trán có cục thịt nhô ra trông như thể viên ngọc tròn. Bẩm sinh thông hiểu Thiền. có truyền thuyết nói rằng đã từng đồng hành với La Hán [2] . Hồi xưa Sư đi lên núi Thiên Thai, giữa đường gặp một ông tăng, hai người cười nói với nhau như thể thâm giao. Hoàng Bá nhìn kỹ ông tăng, thấy ông ta có đôi mắt sáng quắc, có vẻ dị

tướng.Hai người đồng hành với nhau, đến khi gặp dòng suối nước lũ kia, Hoàng Bá chống gậy, cởi nón đứng đó. Ông tăng kia thúc Sư cùng qua sông , Sư nói, “Ông cứ qua trước đi Ông tăng kia bèn vén áo nhón bước trên sông như thể đi trên đất bằng, vừa quay đầu lại nói,”Qua đi,qua đi!” Hoàng Bá hét, “Đồ ích kỷ! Tôi mà biết ông dở trò như thế, tôi đã sớm chặt phăng chân ông đi rồi!” Ông tăng kia thở dài nói, “Đúng là bậc Pháp khí [3] của Đại Thừa!” Nói xong biến mất. Lúc Hoàng Bá mới đến gặp Bách Trượng, Bách Trượng nói, “ Nguy nga hùng vĩ, từ đâu đến vậy?” Hoàng Bá nói, Nguy nga hùng vĩ, từ đỉnh núi tới.” Bách Trượng nói, “Đến có việc gì

vậy?” Hoàng Bá nói, “ Không vì việc gì khác cả.” Bách Trượng coi trọng là bậc Pháp khí. Hôm sau từ giã Bách Trượng, Bách Trượng nói, “Đi đâu vậy?” Hoàng Bá nói, “Đi Giang Tây để ra mắt Mã Đại Sư.” Bách Trượng nói, “ Mã Đại Sư đã qua đời rồi.” Hoàng Bá nói, “ Không hiểu lúc sinh thời, Mã Đại Sư có nói những gì? Mong được nghe lại.” Bách

Trượng bèn thuật lại nhân duyên gặp Mã Tổ: “ Lúc Mã Tổ thấy tôi tới, ngài dơ phất trần lên. Tôi hỏi, “ Thầy là một hay khác với hành động này?” Mã Tổ bèn treo phất trần nơi đầu giường Thiền. Mãi lâu sau Mã Tổ mới hỏi, “ Sau này ông khua môi múa mỏ, vì người như thế nào?” Tôi dựt lấy phất

trần dơ lên. Mã Tổ nói, “ông là một hay khác với hành động này?” Tôi treo lại phất trần nơi đầu giường Thiền. Mã Tổ thị uy hét một tiếng khiến tôi lúc ấy bị điếc tai suốt ba ngày.” Hoàng Bá bất giác rùng mình le lưỡi.Bách Trượng nói, “ Sau này ông còn muốn thừa tự Mã Đại Sư chăng?” Hoàng Bá nói, “ Không. Hôm nay được nghe thầy thuật lại đại cơ đại dụng của Mã Đại Sư, nếu như thừa tự Mã Đại Sư, e rằng sau này tôi sẽ tuyệt tự mất.” Bách Trượng nói, “Đúng thế, đúng thế. Nếu kiến giải của một người mà bằng với thầy mình, đó là làm giảm mất một nửa đức của thầy. Phải có trí huệ vượt hơn thầy của mình, mới xứng đáng được truyền thụ. Chỗ kiến giải

của ông hiện giờ, có căn cơ để vượt hơn thầy lắm.” Các ông thử nói xem, Hoàng Bá hỏi như thế là đã biết mà còn cố hỏi, hay là không biết mà hỏi? Phải biết hàng trang của cha con trong môn phái của họ thì mới hiểu được. Một hôm Hoàng Bá lại hỏi Bách Trượng, “ Tông thừa của chúng ta từ xưa đến nay, được chỉ thị như thế nào?” Bách Trượng nói, “ Tôi cứ nghĩ ông là người đó.” Rồi đứng lên bỏ vào phương trượng. Hoàng Bá với tướng quốc Bùi Hưu là bạn thân. Sư thường giảng tâm yếu cho Bùi Hưu.[4] Lúc Bùi Hưu làm tổng trấn Uyển Làng có mời Sư đến quận , trao cho Sư một thiên sách viết về chỗ

kiến giải của mình. Hoàng Bá tiếp lấy để xuống ghế chẳng hề mở ra xem. Mãi lâu sau mới nói, “ Hiểu không?” Bùi Hưu nói, “ Không hiểu.” Hoàng Bá nói, “ Nếu ông hiểu như thế thì còn có chút chỗ đắc. Nếu như ông nệ vào giấy mức bề ngoài, thì có chỗ nào là tông của tôi? Bùi Hưu bèn làm bài tụng tán thán rằng, “ Từ khi Đại Sĩ truyền tâm ấn, trán có viên châu thân bảy thước. Treo gậy mười năm bên sông Thục, trôi nổi hôm nay ghé bến Chương.Tám ngàn rồng voi theo bước lớn, vạn dặm hương hoa kết thắng nhân. Những muốn theo thầy làm đệ tử, chưa biết thầy trao Pháp cho ai?” Hoàng Bá chẳng tỏ vẻ vui mừng, nói, “ Tâm như biển lớn không ngằn mé,miệng nhả hoa

sen nuôi thân bệnh. Ta có một đôi tay vô sự, chẳng từng vái chào kẻ rỗi hơi.” Hoàng Bá trù trì, cơ phong cao vút. Lâm Tế cũng có trong chúng hội, Mục Châu là thủ tòa.Mục Châu hỏi Lâm Tế, “ Thầy ở đây bao lâu rồi, tại sao không vào hỏi gì đi?” Lâm Tế nói, “ Xin cho tôi hỏi cái gì mới đúng?” Mục Châu nói, “ Tại sao không vào hỏi ý chỉ của Phật Pháp là gì?’ Lâm Tế vào hỏi ba lần, ba lần bị đáng đuổi ra. Lâm Tế bèn giã từ Mục Châu, “ Nhờ thủ tòa dạy ba lần tôi vào hỏi đều bị đánh đuổi ra. E rằng tôi không có nhân duyên với chốn này. Thôi thì tạm thời hạ sơn vậy.” Mục Châu nói, “ Nếu ông muốn đi, ông nên vào từ biệt Hòa thượng mới phải.” Rồi vào trước nói với Hoàng Bá. “ Vị

thượng tọa vào hỏi kia là một người kiếm có lắm, tại sao Hòa thượng không dùi mài cho ông ta trở thành một cội cây che mát cho thiên hạ?” Hoàng Bá nói. “Ta biết rồi”. Lâm Tế vào từ biệt, Hoàng Bá nói, “Ông không cần phải đi đâu cả, chỉ cần đến thẳng bến Cao An mà gặp Đại Ngu.” Lâm Tế đến gặp Đại Ngu thuật lại câu chuyện trước đó

rồi nói, “ Kẻ hèn này không hiểu mình có lỗi ở chổ nào?” Đại Ngu nói, “Hoàng Bá mới từ bi làm sao, vì ông mà tận lực như thế, ông còn lo đi nói lỗi phải cái gì.”. Lâm Tế đại ngộ nói, “ Phật Pháp của Hoàng Bá chẳng có gì là nhiều nhặn.” Đại Ngu nắm lấy Lâm Tế nói, “ Vừa rồ! ông mới nói mình có lỗi, bây giờ lại

nói Phật Pháp chẳng có gì nhiều nhặn.” Lâm Tế đánh vào hông Đại Ngu ba lần. Đại Ngu đẩy Lâm Tế ra nói, “ Thầy của ông là Hoàng Bá, chuyện này chẳng có gì nhằm nhò đến tôi cả.” Một hôm Hoàng Bá dạy chúng nói, “ Ngưu Đầu Pháp Dung Đại Sư nói ngang nói dọc, song vẫn chưa biết then chốt của con đường hướng thượng. Ngày nay những kẻ học Thiền với Thạch Đầu và Mã Tổ huyên hoa nói Thiền nói Đạo.” Tại sao Sư lại nói như thế? Cho nên mối dạy chúng rằng, “ Các ông chỉ là một lũ uồng cặn rượu. Các ông mà hành cước như thế chỉ tổ khiến thiên hạ cười cho.

Thấy chỗ nào qui tụ tám trăm một ngàn người là tới. Chỉ lo đi tìm nhiệt náo như thế đâu có được, nếu như ở đây ai cũng thích dễ dãi như các ông thì đâu còn có chỗ như ngày hôm nay.” Thời nhà Đường người ta có thói mắng người khác là “đồ uống cặn rượu.’ Đa số thiên hạ bảo là Hoàng Bá thích mắng người. Song những ai có mắt tự nhìn thấy cốt ý của Hoàng Bá. Cái ý chính là thả móc đế câu câu hỏi của người ta. Trong chúng hội có một người học Thiền không tiếc thân mạng cho nên mới bước ra hỏi rằng, “ Thế những người hướng dẫn đồ chúng ở khắp nơi thì sao?” Kể cũng là một câu hỏi hay. Lão hán này quả nhiên không giải thích được cho nên bèn mập mờ

nói, “ Tôi đâu có bảo là không có Thiền, chỉ có điều là không có những bậc thầy mà thôi.” Thử nói xem ý của Hoàng Bá ở chổ nào? Tông chỉ từ xưa là có lúc bắt, có lúc buông, có lúc giết, có lúc cứu, có lúc thu, có lúc thả. Dám hỏi chư vị, thế nào mới là bực thầy trong Thiền ? Sư núi tôi vừa nói thế, kể như đã mất cả mặt mũi rồi. Lỗ mũi của chư vị ở đâu? Lâu sau mới nói, “ Bị xỏ cả rồi.” TỤNG: Lẫm liệt siêu quần chẳng tự khoe, Biển đời ngồi nghiêm phân rồng rắn. Đại Trung thiên tử từng coi nhẹ, Ba bận đích thân đụng móng vuốt.

BÌNH: Câu tụng này của Tuyết Đậu có vẻ như thực sự tán thán Hoàng Bá. Song người ta không được hiểu là tán thán thật. Ngay trong câu của thầy ta đã có chỗ xuất thân. Tuyết Đậu rõ ràng nói, “ Lẫm liệt siêu quần chẳng tự khoe. Hoàng Bá dạy chúng như vậy đâu phải để tranh với người khác, tự phô trương, tự phụ, tự khoe đâu. Nếu như ông hiểu được vấn đề này, ông tha hồ tự tại tung hoành. Có lúc đứng một mình trên đỉnh cao, có lúc lăng xăng giữa chợ. Há cần phải hẹp hòi chấp nhặt một xó? Ông càng xả ông càng bất an, càng kiếm càng không thấy, càng ôm đồm thì càng chìm đắm. Cổ nhân nói, “ Không cánh bay khắp thiên hạ, có danh truyền khắp thế gian.” Tận tình

xả hết các đạo lý huyền diệu kỳ đặc trong Phật Pháp, một lúc buông bỏ cả thì cũng còn tạm được. Lúc ấy bất cứ ở đâu tự nhiên (Phật Pháp) sẽ hiện thành. Tuyết Đậu nói, “ Biển đời ngồi nghiêm phân rồng rắn.” Rồng hay rắn? Bất cứ ai vừa bước vào cửa, đã thử thách người ấy ngay, đó gọi là đôi mắt phân rồng rắn, khả năng bắt hổ tê. Tuyết Đậu còn nói, “ Mắt phân rồng rắn hề sao đúng, tài bắt hổ tê hề bất toàn.” Lại nói, “Đại trung thiên tử từng coi nhẹ, Ba bân đích thân dụng móng vuốt.” Hoàng Bá đau phải bây

giờ mới thế, thầy ta lúc nào cũng vậy cả. Còn về Đại Trung thiên tử thì theo Tục Hàm Thông Truyện có ghi rằng Đường Hiến

Tông (trị vì 847-860) có hai người con, một tên là Mục Tông một tên là Tuyên Tông. Tuyên Tông tức là Đại Trung. Năm mười ba tuổi, tuy còn trẻ song thông minh đỉnh ngộ, thích ngồi kiết già. Lúc Mục Tông còn tại vị, một hôm sau khi bãi triều buổi sáng, Đại Trung mới đùa lên ngôi trên ngai vàng giả chào các quần thần. Một vị đại thần trông thấy ngở là Đại Trung điên mới bẩm lại cho Mục Tông. Lúc Mục Tông trông thấy thế, mới tán thán rằng, "Em ta quả thật là bậc anh hào của dòng dõi." Mục Tông mất vào năm thứ tư niên hiệu Trường Khánh (842), để lại ba người con là Kính Tông, Văn Tông và Vũ Tông. Kính Tông kế vị cha trị vì

được hai năm, cho đến khi nội thần âm mưu truất phế.Văn Tông lên kế vị được mười bốn năm. Lúc Tông lên lế vị thường gọi Đại Trung là thằng điên. Một hôm Vũ Tông vẫn còn giận chuyện Đại Trung đùa lên ngôi ngai vàng của cha mình, sai người đánh cho một trận gần chết rồi đem quẳng ở phía vườn sau tưới nước bẩn lên chotỉnh lại. Đại Trung mới bỏ trốn vào chúng hội của hòa thượng Hương Nghiêm Nhàn, sau đó cắt tóc làm sa di, song chưa thụ giới cụ túc. Sau khi du phương với Chí Nhàn.Lúc đến Lô Sơn Chí Nhàn làm một bài thơ về thác nước như sau, " Xuyên mây xẻ đá ngại gì sao, đất xa mới biết chốn này cao." Chí Nhàn ngâm hai câu ấy, rồi trầm tư hồi lâu,

muốn khích Đại Trung thổ lộ để xem ông ta là người như thế nào. Đại Trung đọc tiếp, " Khe suối làm sao giữ lại được? Về biển làm nên sóng dãt dào." Chí Nhàn mới biết rằng ông không phải là người tầm thường, thầm lấy làm cảm kích. Sau đến chúng hội của Diêm Quan, Đại Quan được mời làm thư ký. Hoàng Bá làm thủ tòa ở đó. Một hôm Hoàng Bá lễ Phật, Đại Trung trông thấy hỏi, " Không chấp trước vào Phật mà cầu, không chấp trước vào Pháp mà cầu, không chấp trước vào tăng mà cầu, lễ bái để cầu cái gì vậy? Hoàng Bá nói, " Tôi chẳng chấp trước vào Phật mà cầu, chẳng chấp trước vào Pháp mà cầu, chẳng chấp trước vào tăng mà chỉ lễ

bái như vậy thôi." Đại Trung hỏi, " lễ báo để làm gì?" Hoàng Bá bèn tát. đại Trung nói, " Thô suất quá." Hoàng Bá nói, "Ở đây là đâu để mà ông nói thô tế?" Hoàng Bá lại tát. Sau này lúc Đại Trung lên kế vị ngai vàng phong Hoàng Bá là Thô Hành Sa Môn. Sau này lúc Bùi Hưu có ở triều đình xin phong cho Hoàng bá là "Đoạn Tế Thiền Sư." Tuyết Đậu biết chỗ huyết mạch xuất xứ, cho nên mới sử dụng được một cách khéo léo như thế. Hiện giờ còn ai muốn dơ móng vuốt ra chăng? Tôi đánh cho đấy! ---o0o---

TẮC THỨ MƯỜI HAI - BA CÂN GAI CỦA ĐỘNG SƠN THÙY: Đao giết người, kiếm cứu người, là phong qui đời xưa, là cốt yếu của thời nay. Nếu luận về giết, chẳng hại một sợi lông. Nếu luận về cứu, liền tang thân thất mạng. Cho nên mới có lời nói, " Một đường hướng thượng, ngàn thánh không truyền, kẻ học mệt thân, như khỉ bắt bóng." Thử nói xem, đã không truyền thì tại sao lại có đến lắm công án dây dưa như vậy? Để những người cómắt thử nêu lên xem. CỬ: Có ông tăng hỏi Động Sơn, " Phật là gì?" Động Sơn nói, " Ba cân gai." BÌNH: Công án bị khá nhiều người hiểu lầm. Quả là khó nhai bởi vì không

có chỗ để cho các ông ghé miệng.Tại sao vậy? Bởi vì nó vừa nhạt nhẽo vừa vô vị. Cổ nhân có rất nhiều câu trả lời cho câu hỏi, " Phật là gì?" Có vị nói, "Ở trong chánh điện đó." Có vị nói, " Ba mươi hai tướng." Có vị nói, " Ngọn roi trúc dưới núi." Đến Động Sơn thì lại nói, " Ba cân gai". Đúng là làm líu hết lưỡi cổ nhân. Thiên hạ bàn luận nhiều về công án này, có người nói rằng. "Lúc ấy Động Sơn đang ở trong nhà kho cân gai, vừa lúc ông tăng hỏi cho nên mới trả lời như thế. Có người nói Động Sơn hỏi đông đáp tây. Có người nói mình đã là Phật còn đi hỏi Phật cho nên Động Sơn mới trả lời vòng vo như thế. Trong bọn người chết kia lại có kẻ nói ba cân gai chính là

Phật. May mà chẳng có gì là đúng cả. Nếu như các ông lo đi tìm tòi trong lời của Động Sơn như thế, có tham nghiệm cho đến lúc Di Lặc hạ sinh đi nữa cũng chẳng thấy được gì. Tại sao vậy. Ngôn ngữ chỉ là dụng cụ để chở Đạo. Đàng này đã không hiểu ý cổ nhân lại chỉ lo tìm tòi trong ngôn ngữ của họ, có dáng dấp gì đâu? Há không nghe cổ nhân nói, "Đạo vốn vô ngôn, nhân ngôn hiển đạo. Thấy đạo tức quên lời." Đến đây phải cùng tôi trở lại vấn đề nguyên thủy mới được. Ba cân gai này cũng giồng như đại lộ l6en Trường An vậy. Dơ chân để chân không có hành động nào đúng. Câu chuyện này cũng khó hiểu giống như Vân Môn nói, " Bánh", Ngũ Tổ tụng

rằng " Gã khiêng ván bán rẻ, cân ra ba cân gai. Hang động trăm ngàn năm, chẳng có chốn nương thân." Các ông cần phải trong một chặp rũ sạch tư tưởng cảm quan, ý tưởng, so đo, được mất, thị phi, thì tự nhiên sẽ hiểu.

TỤNG:

Kim ô cấp[5]

Ngọc thố[6]

Đáp khéo làm sao có cơ suất?

Triển sự hợp cơ thấy Động Sơn.

Miết[7] què rùa đui thung lũng trống.

Hoa xum xuê,

Rừng rậm rạp.

Trúc phương nam hề phương bắc,

Nghĩ tời Trường Khánh, Lục Đại Phu[8] Biết nói phải cười chứ không khóc. Ôi! BÌNH: Tuyết Đậu nhìn thấu hết, cho nên nói thẳng ra, " Kim ô cấp, ngọc thỏ tốc."Không khác với ĐộngSơn nói, " ba cân gai". Mặt trời mọc, mặt trăng lặn, ngày nào cũng vậy. Thiên hạ hay hiểu theo tri thức cảm quan mãi nói, " Kim ô là mắt trái, ngọc thỏ là mắt phải." Vừa bị hỏi đã trợn trừng mắt nói, "Ở đây đây." Song chẳng có nhằm nhò gì cả. Nếu như các ông hiểu như thế thì tông môn của Đạt Ma hẳn sẽ bị tận diệt mất. Cho nên mới có câu nói, " Thả câu bốn biển, chỉ câu mãnh long.

Huyền cơ đặc biệt, để tìm tri kỷ." Tuyết Đậu là người đã vượt lên trên cõi vực của ngũ ấm[9], há lại có thứ kiến giải như thế sao ? Tuyết Đậu nhẹ nhàng đi vào những chỗ vi diệu nhất để vạch ra chút nào cho các ông thấy, cho nên mới thêm cước chú rằng," Đáp khéo làm sao có sơ suất?" Động Sơn không hề trả lời ông tăng kia một cách lơ là, thầy ta giống như cái chuông được đánh, như thung lũng, đáp lại tiếng vang. Lớn nhỏ gì cũng

dội lại. (Động Sơn cũng thế) đâu có giám khinh suất. Tuyết Đậu trong một lúc đột nhiên thổ lộ tâm can ra cho các ông xem. Tuyết Đậu có câu tụng tĩnh lặng xong khéo tương ứng: “ Gặp nhau thẳng mặt, không gì rắc rối, rồng rắng

dễ phân, nạp tăng[10] khó lừa. Bóng trùy vang động, ánh bảo kiếm lạnh, bộ xương trực tiếp, mau ghé mắt xem!” Lúc Động Sơn mới gặp Vân Môn, Vân Môn hỏi, “Ông mới ở đâu tới vậy?” Động Sơn nói, “ Tra-Độ”. Vân Môn nói, “Kiết hạ ở đâu?” Đông Sơn nói, “Ở chùa Báo Từ, Hồ Nam.” Vân Môn nói, “ Kiết hạ ở đâu?” Động Sơn Từ, Hồ Nam. Vân Môn nói, “Ông rời đó lúc nào?” Động Sơn nói, “ Hăm lắm tháng tám.” Vân Môn nói, “ Tha cho ông ba trận gậy đó, mau vào sảnh đường tham thiền đi.” Tối đến Động Sơn vào phòng của Vân Môn, mon men đến gần hỏi, “ Kẻ hèn này có lỗi ở chỗ nào?”Vân Môn nói, “Đồ bị gạo, Giang Tây với Hồ Nam thì cũng thế

mà thôi.” Nghe lời ấy, Động Sơn hốt nhiên đại ngộ, nói, “ Sau này tôi sẽ đến một nơi không bóng người, tự xây một am thảo, không trữ một hạt gạo, chẳng trồng một cành rau, chỉ thường tiếp các đại thiện tri thức từ thập phương lui tới. Tôi sẽ tận lực nhổ đinh bật chốt cho họ, dở mũ sờn, cởi áo bẩn cho họ, khiến ai nấy siêu thoát tự tại mà trở thành những kẻ vô sự.” Vân Môn nói, “ Con người ông chỉ bằng trái dừa mà sao ông mở miệng lớn lối thế. “ Động Sơn bèn từ giã Vân Môn. Chỗ giác ngộ của thầy ta lúc đó trực tiếp và khoảng khoát, há giống như các thứ kiến thức hẹp hòi sao? Sau này lúc Động Sơn ra đời để tiếp dẫn thiên hạ[11],câ nói “ ba câ ngai” kia thường

được thiên hạ các nơi hiểu như là đế đáp cho câu hỏi “ Phật là gì”. Đó là dùng tri thức lý luận ra mà hiểu Phật. Tuyết Đậu nói nếu người ta hiểu câu đáp của Động Sơn như là một cách khoáng trương dữ lkiện cho hợp với hoàn cảnh thì thật chẳng khác gì con ba ba què hay con rùa mù lạc vào thung lũng thênh thang, đến năm tháng nào mới tìm được lối ra đây? Còn câu “ hoax um xuê, rừng rậm rạp” là do ở câu chuyện sau đây: Có ông tăng hỏi Trí Môn Hòa Thượng, “Động Sơn nói ba cân gai, ý nghĩa của lời ấy là gì?” Trí Môn nói, “ Hoa xum xuê, rừng rậm rạp. Hiểu không?” Ông tăng không hiểu. Trí Môn lại nói, “ Trúc phương nam hề gỗ phương bắc.” Ông

tăng về thuật lại cho Động Sơn. Động Sơn nói, “ Tôi không chỉ giải thích cho ông, mà sẽ giải thích cho cả chúng hội.” Rồi thượng đường nói, “ Ngôn ngữ (tuy là) để giải bày sự vật, song ngôn ngữ không phải lúc nào cũng thích hợp với hoàn cảnh. Bám vào ngôn ngữ là lầm lạc, còn vương vào chữ nghĩa là mê mờ.”[12] Tuyết Đậu có ý muốn phá tan hết các kiến chấp của thiên hạ cho nên mới xâu tất cả lại thành một chuỗi mà tụng ra. Song người đời sau lại càng thêm kiến chấp nói rằng, “ (Vải) gai là tang phục, trúc là gậy tang, cho nên mới nói “ trúc phương nam hề gỗ phương bắc.” Còn “hoax um xêu, rừng rậm rạp” là hoa lá vẽ trên quan tài. Họ còn biết xấu hổ

chăng? Họ đâu có biết rằng “ trúc phương nam hề gổ phương bắc” với lại “ba cân gai” cũng tựa như “ba” với “bố” mà thôi. Cổ nhân đáp ra một lời then chốt, ý của họ quyết không phải là như thế. Cũng giống như khi Tuyết Đậu nói, “ Kim Ô cấp, ngọc thỏ tốc,” cũng khoảng khoát như vậy. Có điều vàng thau lẫn lộn, “ ngư” “lỗ”[13] chập chùng. Tuyết Đậu từ bi cùng tột, muốn phá vỡ mối nghi của các ông cho nên mới dẫn lời bọn

dở chết. “ Nghĩ tới Trường Khánh, Lục Đại Phu; biết nói phải cười chứ không khóc.” Nếu như luận bài tụng của Tuyết Đậu thì chỉ ba câu đầu là đã tụng hết rồi. Nhưng mà tôi muốn hỏi các ông, cả thế giới này chỉ giống

như ba cân gai, tại sao Tuyết Đậu lại phải dây dưa như thế? Chỉ vì từ bi quá đỗi cho nên mới như thế. Lúc Lục Hoàn đại phu làm Quán Sát Sứ Tuyên Châu có tham học với Nam Tuyền. Lúc mà Nam Tuyền mất, Hoàn nghe tin vào chùa chịu tang. Vào đến noi Hoàn lại cười ha hả. Viện chủ hỏi, “ Tiên sư với Đại Phu có nghĩa sư sinh,tại sao đại phu lại không khóc?” Hoàn nói, “ Thầy nói gì đi rồi tôi khóc.” Viện chủ không nói gì được. Hoàn bật khóc nói, “ Trời ơi, trời ơi, Tiên sư khứ thế đã lâu quá rồi,” Sau này Trường Khánh nghe chuyện ấy nói, “ Lục đại phu lẽ ra phải cười chứ không phải là khóc”.

Tuyết Đậu mượn đại ý của câu chuyện này mà nói rằng nếu các ông lo hiểu theo kiến chấp như thế thì quả là đáng cười chứ không đáng khóc. Đúng thì đúng thật, song cuối cùng có một chữ không khỏi có hơi dư thừa, ấy là lúc Tuyết Đậu nói, “Ôi” Tuyết Đậu có tự rửa mình sạch sẽ được chăng? ---o0o--- TẮC THỨ MƯỜI BA - CHÉN BẠC CỦA BA LĂNG THÙY:Mây đọng trên đồng,không che trời đất, Tuyết phủ hoa lau, khó phân dấu vết. Chỗ lạnh lạnh như băng tuyết, chỗ nhỏ nhỏ như bột gạo. Chổ sâu mắt Phật khó nhìn, chỗ kín ngoại ma khó dò. Nếu một hiểu ba tạm dẹp qua, làm

cả thiên hạ líu lưỡi thì như thế nào? Thử nói xem đó là việc của ai? Xin thử nêu lên xem sao. CỬ: Có ông tăng hỏi Ba Lăng, “ Thế nào là tông của Đề Bà?”[14] Ba Lăng nói, “ Tuyết đầy trong chén bạc.” BÌNH: Công án này thường bị người ta hiểu lầm mà bảo rằng đây là tông của ngoại đạo. Đâu có gì là đúng. Tổ thứ mười lăm Đề Bà vốn cũng đã từng là một trong các ngoại đạo, nhân trông thấy tổ thứ mười bốn là Long Thụ Tôn Giả[15] lấy kim bỏ vào bát. Long Thụ cảm kích sâu xa mới truyền tâm ấn của Phật cho Đề Bà làm tổ thứ mười lăm. Kinh Lăng Già nói, “ Phật dạy tâm làm tông, vô môn làm pháp môn.” Mã Tổ

nói, “Phàm có ngôn cú thì là tông của Đề Bà, chí lấy đó làm chủ mà thôi.” Các ông đều là khách trông tông môn của nạp tăng, các ông đã từng nghiên cứu thấu suốt tông của Đề Bà chưa? Nếu như đã thấu suốt thì cả chín mươi sáu thứ ngoại đạo của Tây thiên[16] đã bị các ông hàng phục một lúc. Nếu không thấu suốt thì các ông khó tránh khỏi phải mặc áo cà sa ngược mà đi. Thử nói xem như thế nào? Nếu nói là ngôn ngữ cũng không đúng, mà bảo không phải là ngôn ngữ cũng chẳng đúng. Thử nói xem ý của Mã Đại Sư là ở chỗ nào? Vân Môn nói, “ Mã Đại Sư nói hay lắm có điều chẳng có ai hỏi cả.” Có ông tăng bèn hỏi, “Thế nào là tông môn của

Đề Bà?” Vân Môn nói, “Trong chín mươi sáu loại ngoại đạo, ông là loại thấp nhất.” Hồi xưa có ông tăng từ giã Đại Tùy. Đại Tùy nói, “Chú đi đâu?” Ông tăng nói, “Đi đảnh lễ Phổ Hiền.” Đại Tùy dơ phất trần lên nói, “ Văn Thù Phổ Hiền đều ở đây cả”. Ông tăng vạch một vòng tròn rồi lấy tay đẩy về phía Đại Tùy, rồi lại ném về phía sau. Đại Tùy nói, “Thị giả, chuẩn bị trà cho ông tăng này ngay!” Vân Môn cũng nói, “Ở Ấn Độ người ta chặt đầu chặt tay, ở đây chỉ tự mình đi ra mà thôi.” Lại nói, “ Cờ đỏ trong tay ta.”

Phàm ở Ấn Độ khi có luận nghị (giữa các tôn giáo), người thắng cầm cờ đỏ, kẻ thua thì phải mặc áo cà sa ngược mà đi ra bằng cửa hông. Muốn luận nghị trước tiên phải có sắc lệnh của vua, rồi đóng chuông đánh trống trong tự viện lớn, sau đó mới bắt đầu luận nghị. Lúc ấy ngoại đạo phong kín chuông trống trong tự viện của Phật giáo, nói là để sa thải. Ngài Cà Na Đề Bà biết rằng Phật Giáo có nạn, bèn vận thần thông lên lầu đánh chuông để đuổi các ngoại đạo ra. Ngoại đạo nói, " Ai đánh chuông trên lầu vậy?" Đề Bà nói, "Thần." Ngoại đạo hỏi, " Thần là ai?" Đề Bà nói, " Thần là ta." Ngoại đạo nói, " Ta là ai?" Đề Bà nói, " Ta là ngươi." Ngoại đạo nói, " Người là ai?" Đề Bà

nói, " Ngươi là chó." Ngoại đạo hỏi, " Chó là ai?". Đề Bà nói, " Chó là ngươi." Sau bảy vòng như thế, ngoại đạo tự biết là mình thua hèn mở cửa lầu. Do đó Đề Bà từ trên lầu cầm cờ đỏ bước xuống. Ngoại đạo nói, " Sao ông không đi sau?" Đề Bà nói, " Sao ngươi không đi trước?" Ngoại đạo nói, "Ông là người hạ tiện." Đề Bà nói, " Người là kẻ lương thiện." Cứ thế mà hỏi đáp, song Đề Bà dùng biện tài vô ngại của mình mà bẻ ngoại đạo. Ngoại đạo do đó mới chịu qui phục. Lúc ầy Đề Bà tay cầm cờ đó, kẻ thua cuộc thì đứng dưới cờ. Lúc ấy Đề Bà tay cầm cờ đó, kẻ thua cuộc thì đứng dưới cờ. Lúc ấy ngoại đạo có tục lệ chặt đầu chuộc lỗi, song Đề Bà bèn

chấm dứt cái tục ấy. Chỉ bảo họ cạo đầu theo Phật giáo. Từ đó tông của Đề Bà đâm ra hưng thịnh. Tuyết Đậu sau dùng tích này để tụng. Trong chúng hội Ba Lăng có biệt danh là Giám Đa Khẩu, thường đem tọa cụ đi hành cước, lại đắc được chỗ uyên áo của giáo lý Vân Môn, cho nên hết sức là đặc sắc. Sau này ra đời với tư cách là người truyền thừa của Vân Môn. Trước tiên ở Ba Lăng, Nhạc Châu. Sư không có viết gì về việc truyền thừa Pháp, chỉ dùng ba chữ then chốt để dâng lên Vân Môn: "Đạo là gì? Người mắt sáng rơi xuống giếng."Thế nào là lưỡi kiếm chẻ sợi tóc? Từng nhánh san hô chống mặt trăng?" Thế nào là tông của Đề Bà? Tuyết đầy trong chén bạc. Vân Môn

nói, " Sau này vào ngày giỗ kỵ, của lão tăng, các ông chỉ cần đọc ba lời then chốt này là kể như đã trả ơn đầy đủ." Sau này quả nhiên (Ba Lăng) không làm lễ giỗ kỵ,mà y theo lời Vân Môn chỉ tụng ba lời then chốt trên. Sau này các nơi trả lời câu hỏi này thường dựa vào các sự kiện trên, chỉ có Ba Lăng là nói như vậy, thầy ta thật là siêu quần bạt tụy, hết sức là khó hiểu. Thầy ta chẳng để lộ chút nào chỗ sắc bén của mình, chịu sự tấn công của kẻ địch từ tám hướng, và dưới bất cứ đòn nào cũng vẫn có chỗ né tránh. Thầy ta có khả năng bẫy hổ,cũng như tước đoạt tất cả các kiến chấp của thiên hạ. nếu luận về việc một vấn đề này[17], đến chỗ này người ta cần phải tự mình thấu

suốt lấy, song cũng vẫn còn cần phải được bậc thiện tri thức mới được. Cho nên mới có câu nói, "Đạo Vũ khoa trương, đồng lứa hiểu; Thạch Củng giương cung thức giả thấu." Nguy6en lý này mà không có bậc thầy ấn thủ cho, biết dùng giáo lý nào để nói chỗ huyền diệu của nó đây? Sau đó Tuyết Đậu vì người khác mà nêu lên, cho nên mới tụng: TỤNG: Lão Tân Khai, Ghê gớm thật Biết nói trong chén bạc đầy tuyết. Chín mươi sáu loại cần tự biết. Không biết phải hỏi trăng trên trời.

Đề Bà Tông, Đề Bà Tông! Dưới lá cờ đỏ gió phất phơ. BÌNH: Tân Khai là tên của tự viện. " Ghê gớm thật" là lời tán thán của Tuyết Đậu. Thử nói xem ghê gớm ở chỗ nào? " Tất cả

ngôn ngữ, đều là Phật Pháp.” Sưnúi tôi nói như thế có nghĩa là gì? Tuyết Đậu hé mở ra một chút khi thầy ta nói Ba Lăng ghê gớm thật. Sau đó thầy ta lại mở tung ra khi thầy ta nói, “ Biết trong chén bạc đầy tuyết.” Rồi lại cho các ông thêm cước chú rằng: “ Chín mươi sáu loại cần tự biết.” Song người ta phải có thua trước thì mới biết được (thắng là thế nào). Nếu như các ông biết, thì cứ đi hỏi mặt trăng trên

trời. Cổ nhân từng đáp câu hỏi này rằng, “Đi hỏi trăng trên trời.” Cuối bài tụng Tuyết Đậu phải khai mở ra lối thoát cho một câu giống như con sư tử quay ngược lại (nhảy xổ tới các ông). Cho nên thầy ta mới nêu lên với các ông rằng, “Đề Bà Tông, Đề Bà Tông, Dưới lá cờ đỏ gió phất phơ.” Ba Lăng nói, “ Trong chén bạc đầy tuyết.” Tại sao Tuyết Đậu lại nói, “ Dưới lá cở đỏ gió phất phơ?” Các ông đã biết là Tuyết Đậu giết người mà không dùng dao chăng? ---o0o---

TẮC THỨ MƯỜI BỐN - MỘT LỜI ĐÚNG CỦA VÂN MÔN CỬ: Có ông tăng hỏi Vân Môn, “ Thế nào là giáo lý của cả một thời đại (của Phật)? Vân Môn nói, “Một lời đúng.” BÌNH: Các người học Thiền, nếu như muốn biết ý nghĩa của Phật tính, cần phải quán thời tiết nhân duyên. Đấy gọi là giáo ngoại biệt truyền, trao riêng tấm ấn, trực chỉ nhân tâm, kiến tính thành Phật. Đức Phật Thích Ca suốt bốn mươi năm trụ thế, trong ba trăm sáu mươi hội, nói Pháp về đốn tiệm quyền thực. Đó gọi là giáo lý của cả một thời đại. Ông tăng nếu vấn đề ấy lên mà hỏi, “ Thế nào là giáo lý của cả một thời đại?” Vân Môn tại sao không giải

thích cặn kẽ cho 6ong tăng mà chỉ nói với ông ta, “ Một lời đúng”.Cái mà thông thường chúng ta gọi là một câu gồm đủ ba câu của Vân Môn là: câu bao che trời đất, câu tùy theo sóng, câu cắt đứt các dòng nhánh. Buông ra thu lại, kỳ đặc một cách tự nhiên. Như thể chật đinh bẻ sắt, khiến người ta không biết đường nào mà hiểu ý nghĩa của câu nói hay đoán ra được con người của thầy ta. Một kho giáo lý chỉ ở nơi ba chữ này, bốn phương tám hướng không có chỗ nào đế các ông dùi đục cả. Người ta thường hiểu lầm mà nói rằng (giáo lýcủa Đức PHật) chỉ được dạy để thích hợp với một hoàn cảnh nhất định nào đó mà thôi.lại nói, “Sâm la vạn tượng

chỉ chổ ẩn nấp của Pháp,” rồi bảo rằng đó chính là ý nghĩa của “ một lời đúng”. Có kẻ nói, “ Chỉ là nói về một Pháp đó mà thôi.” Song chẳng có gì là đúng cả.Nói như thế không những là không hiểu mà còn xuống địa ngục nhanh như tên bắn. Đâu có biết rằng ý cổ nhân đâu có phải là như thế. Cho nên mới có câu nói, “ Tan xương nát thịt, cũng chưa đủ trả; hiểu được một câu, vượt qua trăm ức.” Kỳ đặc hết sức. “ Thế nào là giáolý của cả một thời đại?” tại sao lại chỉ nằm ở “một lời đúng”? Nếu như hiểu được câu nói, các ông có thể về nhà ngồi yên. Nếu không hiểu được, xin lắng nghe lời phân xử: TỤNG:

Một lời đúng Quá siêu tuyệt! Đóng chốt vào tấm sắt không lỗ, Dưới cây Diêm Phù[18] cười ha ha ! Đêm qua rồng hiển bị gẫy sừng, Thiều Dương lão nhân[19] được một sừng. BÌNH: “ Một lời đúng quá siêu tuyệt!’ Tuyết Đậu tán thán Vân Môn không xiết. Những lời này đúng là siêu quần xuất loại, không tiền khoánghậu, giống như thể vách đá vạn trượng. Lại cũng giống như một đội quân trăm vạn người, không có chỗ nào đế các ông

vào cả, chỉ vì nó cao vút lừng lững quá. Cổ nhân nói, " Nếu như ông muốn vào

gần được, đừng dùng câu hỏi ra mà hỏi câu hỏi, câu hỏi nằm trong câu trả lời, câu trả lời là đầu mối của câu hỏi."Quả là cao vút lừng lững, song thử nói xem chỗ nào cao vút lừng lững ở chỗ nào? Cả thiên hạ chẳng ai làm gì được cả. Ông tăng này cũng là một tay thông thạo, cho nên mới hỏi như thế được. Vân Môn lại trả lờinhư thế, giống y như đóng chốt vào một tấm sắt không có lỗ. Tuyết Đậu sử dũng văn chương một cách khéo léo hết sức. Ông tăng này cũng là một tay thông thạo, cho nên mới hỏi như thế được. Vân Môn lại trả lời như thế, giống y như đóng chốt vào một tấm sắt không có lỗ. Tuyết Đậu sử dụng văn chương

một cách khéo léo hết sức. " Dưới cây Diêm Phù cười ha ha!" Kinh Khởi Thế nói, "Ở phương nam của núi Tu Di, có cây lưu ly chiếu sáng Diêm Phù Đề Châu khiến mọi vật đều có màu xanh . Châu này do cây này mà có tên, cho nên mới gọi là Diêm Phù Đề Châu. Cây này cao bảy ngàn do tuần[20], phía dưới là các Diêm Phù đàn cao hai mươi do tuần. Vi vàng sinh ra ở dưới cây chonên cây này mới có tên là cây Diêm Phù. Tuyết Đậu tự nói rằng thầy ta cười ha hả dưới cây Diêm Phù. Thử nói xem, thầy ta cười cái gì vậy? Thầy ta cười con rồng biển đêm qua bị gẫy sừng. Tuyết Đậu chỉ biết chiêm ngưỡng mà hết lời tán thán Vân Môn. Khi Vân

Môn nói, " Một lời đúng," thì như thế nào? Giống như thể bẻ gẫy một sừng của con rồng biển vậy. Đến chỗ này , nếu như không có việc như thế thì tại sao thầy ta lại nói như thế? Tuyết Đậu một lúc tụng tất cả, song đến cuối lại nói, "Đặc biệt thật, đặc biệt thật. Thiều Dương Lão Nhân được một sừng." Tại sao không nói là được cả hai? Tại sao lại chỉ được một sừng? Thừ nói xem , còn một sứng kia ở đâu?

---o0o---
TẮC THỨ MƯỜI LĂM - MỘT CÂU
NÓI NGƯỢC CỦA VÂN MÔN
THÙY: Đao giết người,kiếm cứu người. Phong qui của người xưa, cốt
yếu của đời nay. Thử nói xem, đao giết người là gì? Kiếm cứu người là gì? Thử nêu lên xem . Có ông tăng hỏi Vân Môn. CỬ: "Không phải là tâm cơ trước mắt, cũng chẳng phải là sự việc trước mắt, lúc ấy thì như thế nào?" Vân Môn nói, " Một câunói ngược." BÌNH: Ông tang này quả là một tay thông thạo cho nên mới biết hỏi như thế. Câu hỏi thoạt tiên có vẻ như là hỏi thêm, song thật ra là để giải bày chỗ hiểu biết của mình. Đó cũng gọi là câuhỏi có ẩn tàng mũi nhọn trong ấy. Nếu như không phải là Vân Môn, khó có ai biết phải đối xử như thế nào với ông tăng này. Song có khả năng như

Vân Môn thì khi có câu hỏi đặt ra không thể không trả lời. Tại sao vậy? Vị thầy thành thạo thì giống như thể một tấm gương sáng trên giá. Nếu như có người Hồ[21] đi ngang thì có bóng người Hồ hiện trên gương , có người hán đi ngang thì có bóng người Hán hiện trên gương. Cổ nhân nói, " Nếu như muốn hiểu thấu, đừng nên lấy câuhỏi ra mà hỏi câu hỏi. Tại sao vậy? Bởi vì câh hỏi nằm trong câu trả lời và câu trả lời nằm trong câu hỏi. Các bậc thánh đâu từng có một vật gì cho người khác đâu? Làm gì mà có Thiền với Đạo cho các ông? Nếu như các ông không tạo nghiệp địa ngục thì sẽ không phải

rước lấy quả địa ngục.Nếu như không tạo nhân thiên

đàng thì sẽ không đạt được quả thiên đàng. Tất cả các nghiệp duyên đều là tự làm tự chịu. Cổ nhân đã nói rõ ràng với các ông, " Nếu luận việc này, thì không nằm ở ngôn cú. Nếu như hệ ở ngôn cú th2i tam thừa mười hai phần giáo, há không phải đều là ngôn cú cả sao? Làm gì cần phải có Tổ Sư từ Ấn Độ sang nữa?" Trong tắc trên Vân Môn nói, " Một lời đúng." Ở đây Vân Môn lại nói, "Một lời ngược." Chỉ khác mỗi một chữ mà tại sao lại có thiên sai vạn biệt như thế? Thử nói xem, các rắc rối là ở chỗ nào? Cho nên mới có câu nói, " Pháp được thực hành theo pháp[22], Pháp tràng được kiến lập tùy theo chỗ." "Không

phải là tâm cơ trước mắt cũng chẳng phải là sự vật trước mắt, lúc ấy như thế nào?" Câu ấy chỉ đáng người ta gật đầu một cái mà thôi. Nếu như là người có mtắ, chẳng thể lừa được người ấy chút nào. Bởi vì câu hỏi hơi rắc rối cho nên câu trả lời cũng phải như thế. Kỳ thực Vân Môn đang cưỡi ngựa của kẻ trộm. Có người hiểu lầm nói rằng, " Vốn dĩ là lời của chủ, song khách lại nói mất." Cho nên Vân Môn mói nói, " Một lời ngược". Song đâu có gì là đúng. Ông tăng kia hỏi rất hay, " Không phải là tâm cơ trước mắt, cũng không phải là sự vật trước mắt,lúc ấy như thế nào?" Tại sao Vân Môn không trả lời gì khác mà chỉ nói, " Một lời ngược." Vân Môn trong một lúc đập tan hết (

kiến chấp của) ông ttăng kia. Tuy nhiên đến chỗ này rồi mà còn nói, " Một lời ngược," thì giống y như thể là khoét một vết thương trên da thịt lành. Tại sao vậy? "Một khi ngôn ngữ khởi lên là lập tức có nhiều dị kiến." Nếu như không có ngôn ngữ, thì chiếc cột trụ này chiếc đèn giấy kia từng bao giờ có ngôn ngữ? Các ông đã hiểu chưa? Nếu đến chỗ này rồi mà vẫn chưa hiểu, các ông cần phải xoay chuyển lắm mới có thể hiểu được cái cốt yếu của vấn đề này. TỤNG: Một lời ngược, phân từng tiết. Đồng tử đồng sinh cùng quyết đoán,

Tám vạn bốn ngàn phải lông phượng? Ba mươi ba người vào hang cọp, Đặc biệt thật! Bóng trăng trong dòng nước chảy xiết. BÌNH: Tuyết Đậu quả là một tay thành thạo. Dưới câu thứ nhất lại nói thêm " phân từng tiết." Rõ ràng buông bỏ hết để nắm tay cùng đi với Vân Môn[23]. Tuyết Đậu có khả năng buông bỏ tất cả, thầy ta dám vào bùn vào nước với các ông, dám sống dám chết với các ông. Cho nên Tuyết Đậu mới tụng như thế. Kỳ thực thầy ta chỉ muốn cởi bỏ các dính dấp, nhổ đinh bạt chốt cho các ông mà thôi.

Ngày nay thiên hạ lại bị vướng vào ngân ngữ mà sinh ra kiến chấp. Như Nham Đầu nói, " Tuy Tuyết Phong cùng sinh trong một dòng với ta, song lại không chết cùng một dòng với ta."Nếu như Vân Môn không phải là người nhìn thấu tất cả mọi tâm cơ làm thế nào thầy ta có thể đồng sinh đồng tử với các ông được? Tại sao thầy ta có khả năng như thế? Bởi vì Vân Môn đã thoát ra khỏi tất cả các lậu pháp như được mất, thị phi rồi. Cho nên Động Sơn nói, " Nếu như muốn phân biện được cái người tu đạo hướng thượng kia là chân hay ngụy thì có ba loại lậu pháp (làm tiêu chuẩn): tình lậu, kiến lậu và ngữ lậu. Nếu như còn kiến lậu thì tâm cơ không rời chỗ cổ định được

và người ta bị chìm vào biển độc. Nếu như còn tình lậu thì trí thức dao động và chỗ kiến giải của người ta rơi vào thiên chấp. Nếu như còn ngữ lậu thì người ta đánh mất cái căn bản của diệu thể, tâm cơ không phân biệt được thủy chung. Các ông phải tự biết lấy ba lậu pháp này. Ngoài ra cũng có ba cái huyền diệu: huyền diệu bên trong thể, huyền diệu trong câu nói , và huyền diệu trong huyền diệu. Cổ nhân đến chổ này rồi, kể như đạt được toàn cơ đại dụng. Gặp sinh đồng sinh với các ông, gặp tử đồng tử với các ông. Họ (cổ nhân) nằm trong miệng hổ, buông thõng tay chân, ngàn dặm vạn dặm tùy theo sự dẫn dắt của các ông. Tại sao vậy? Các ông phải

đối lại với họ một điều này thì mới được. “Tám vạm bốn ngàn phải lông phượng?” Đó là tám vạn bốn ngàn thánh chúng trên núi Linh Thứu. “ Không phải là long phượng”: sách Nam Sử nói rằng đời nhà Lưu Tống (420-479) có Hứa Siêu-tông là người Dương Hạ thuộc Trần quận là con của Hứa Phượng vốn là người bác học, văn tài xuất chúng. Trong triều đình không có ai so sánh được với ông, người đường thời cho là nhân tài độc đáo nhất. Giỏi làm văn cho nên làm chức thượng thị ở Vương Phủ. Lúc Vương Mẫu là Ân Thục mất. Siêu-Tông làm bài văn viếng dâng lên. Vũ Đế (trị vì 454-464) đọc bài văn, tán thưởng nồng

nhiệt rằng, “ Siêu-Tông quả thật có lông phượng.” Có bài thơ cổ như sau,Triều bãi khói mây đầy tay áo, thơ thành châu ngọc trong nét bút.Muốn biết lời chiếu vua hay đẹp, hiện giờ trên hồ có lông phượng.” Ngày xưa trên hội Linh sơn, tứ chúng [24] tụ họp đông đảo, đức Thế Tôn đưa cành hoa lên, chỉ độc có ngài Ca Diếp khẽ động nét mặt mĩm cười, tất cả những người khác không hiểu đó là tông chỉ gì. Cho nên Tuyết Đậu mới nói, “ Tám vạn bốn ngàn phải lông phượng, ba mươi ba người vào hang cọp.” A Nan hỏi Ca Diếp, “Đức Thế Tôn ngoài việc truyền lại Kim lam cà sa, có truyền riêng pháp gì nữa không?” Ca Diếp gọi, “ A Nan!” A Nan đáp lại.Ca

Diếp nói, “ Gỡ cột treo phán trước cổng chùa xuống.” Sau đó sự truyền thừa từ vị tổ này cho vị tổ khác, kể cả Ấn Độ lẫn Trung Hoa gồm có ba mươi vị. Tất cả đều có khả năng vào hang cọp. Cổ nhân nói, “ không vào hang cọp, làm sao bắt được cọp con?” Vân Môn chính là loại người này, sẵn sàng đồng sinh đồng tử với người khác.Bậc thầy trong Thiền tông muốn giúp người khác, cần phải được như vậy. Ngồi trên ghế của bậc thầy,giúp cho các không đập vỡ được (các kiến chấp) và dám vuốt râu cọp.Phải đạt đến mức độ này thì mới đủ khả năng làm thầy. Phải có đầy đủ bảy điều kiện nơi mình thì mới có thể đồng sinh đồng tử với người khác được. Cái gì cao thì đè xuống,

những kẻ thấp thì nâng lên, những kẻ thiếu thì cho thêm. Những kẻ ở trên đỉnh cao thì cứu xuống nơi đồng hoang, còn những kẻ lạc nơi đồng hoang thì cứu lên đỉnh cao. “ Nếu như các ông vào vãc dầu lò than, ta cũng vào vạc dầu lò than.” Kỳ thực chẳng có gì cả, chỉ vì muốn gỡ những cái dính dấp, nhổ đinh bạt chốt, tháo cương gỡ yên cho các ông. Bình Điền hòa thượng có một bài tụng hết sức tuyệt: “ Linh quang không mờ, kế nay vạn cổ. Vào tông môn này, đừng nuôi kiến chấp.” Đặc biệt thật! Bóng trăng trong dòng nước chảy xiết.” Quả là có cách xuất thân, cũng như có tâm cơ để cứu người. Tuyết Đậu nêu lên, để người khác tự giác ngộ lấy sinh cơ của mình.

Đừng có theo lời nói của người khác, nếu như các ông theo lời nói của người khác thì đúng là bóng trăng trong dòng nước chảy xiết. Các ông làm thế nào để đạt được bình an đây? Buông bỏ một lần đi! ---o0o--- TẮC THỨ MƯỜI SÁU - NGƯỜI TRONG CỎ CỦA KÍNH THANH THÙY: Đạo không có đường tẻ, đứng nơi đó (là đứng nơi) đơn độc và nguy hiểm. Pháp không thuộc nơi kiến văn, vượt ngoài ngôn ngữ và tư tưởng. Nếu như các ông có thể đi qua được rừng gai góc, giải được các hệ phược của Phật và Tổ, là các ông đã được nơi chốn an ổn, chỗ chư thiên không có lối

để dâng hoa, ngoại đạo hết cửa để nhòm ngó. Lúc ấy suốt ngày đi mà không từng đi, suốt ngày nói mà không từng nói, tha hồ tự do tự tại mà khai triển phương tiện sử dụng sát hoạt kiếm. song dù có đạt được mức độ như vậy đi nữa các ông vẫn nên biết rằng bên trong cánh cửa phương tiện có một tay nâng lên một tay đè xuống. Tuy nhiên như thế hãy còn có chút (chấp trước). Nếu nói về sự việc căn bản, thì điều này chẳng có gì là nhằm nhò cả. Thế nào là sự việc căn bản? Xin thử nêu lên xem. CỬ: Có ông tăng hỏi Kính Thanh, “Đệ tử cắn, xin thầy mổ.” Kính Thanh nói, “ Còn sống được không?” Ông tăng nói, “ Nếu không sống được thế nào

cũng bị người ta chê cười.” Kính Thanh nói, “Ông cũng là một người trong cỏ.” BÌNH: Kính Thanh thừa tự Tuyết Phong và sống đồng thời với Bổn Nhân, Huyền Sa, Túc Sơn , và Thái Nguyên Phù. Lúc đầu gặp Tuyết Phong đắc được tông chỉ, sau đó thường dùng phương tiện cắn mổ để khai thị những kẻ hậu học. Thầy ta rất khéo thuyết pháp hợp với căn cơ của người nghe. Một lần kia Kính Thanh dạy chúng rằng, “Phàm những kẻ hành cước cần phải có đôi mắt “ cắn mổ” cùng với đại dụng “cắn mổ” thì mới xứng đáng để xưng mình là nạp tăng. Giống như lúc gà mẹ cắn thì gà con không thể mổ, lúc

gà con mổ thì gà mẹ không thể không cắn”. Có ông tăng bước ra hỏi, “ Lúc gà mẹ cắn gà con mổ, theo quan điểm của hòa thượng thì như thế nào?’ Kính Thanh nói, “ Tin lành thật.” Ông tăng nói, “ Lúc gà con mổ gà mẹ cắn theo quan điểm của người học thì như thế nào?” Kính Thanh nói, “Để lộ diện mục.” Cho nên mới nói là trong môn hạ của Kính Thanh có phương tiện “cắn mổ” là thế. Ông tăng này cũng là khách của họ, cho nên mới hiểu sự việc trong nhà của họ. Vì vậy ông ta mới hỏi, “Đệ tử cắn , xin thầy mổ.” Trong dòng của Động Sơn loại câu hỏi này được gọi là mượn sự để hỏi về (tâm) cơ.Tại sao lại như vậy? Lúc gà con mổ gà mẹ cắn tự

nhiên là phù hợp đồng thời.Kính Thanh cũng rất hay, có thể nói là quyền cước tương ưng, tâm nhãn tương chiếu. Cho nên bèn đáp ngay rằng, “ Còn sống được không?” Ông tăng cũng hay , biết thay đổi theo tình huống. Trong một câu này của Kính Thanh có chủ có khách, có chiếu có dụng, có giết có cứu. Ông tăng nói, “Nếu không sống được thế nào cũng bị người ta cười chê.” Kính Thanh nói, “Ông cũng là một người trong cỏ.” Lúc nào cũng lội trong nước trong bùn, Kính Thanh rất khéo léo trong việc này. Ông tăng đã biết hỏi như thế, tại sao Kính Thanh lại nói, “Ông cũng là một người trong cỏ.” Bởi vì đôi mắt của một tay thành thạo thì phải như thế,

giống như ánh đá lửa, điện chớp. Có với được đến hay không cũng khó mà đừng tan thân mất mạng. Nếu như các ông như thế, các ông sẽ thấy rằng Kính Thanh gọi ông

tăng kia là người trong cỏ. Cho nên Nam Viện dạy chúng rằng, " Người các nơi chỉ có đôi mắt " cắn mổ" đồng thời chứ không có đại dụng " cắn mổ" đồng thời. Có ông tăng bước ra hỏi, " Thế nào là đại dụng " cắn mổ" đồng thời?" Nam Viện nói, " Kẻ thành thạo không cắn mổ. Cả cắn lẫn mổ đều sai." Ông tăng nói, "Đệ tử vẫn còn có chỗ nghi." Nam Viện nói, " Chỗ nghi của ông là gì?" Ông tăng nói, "Sai". Nam Viện bèn đánh. Ông tăng không đồng ý, Nam Viện bèn đuổi ông tar a.

Sau ông tăng này đến nơi chúng hội của Vân Môn kể lại câu chuyện trên. Có ông tăng hỏi, " Thế gậy của Nam Viện có bị gãy không?" Ông tăng kia bèn hoát nhiên tỉnh ngộ. Thử nói xem, ý nghĩa của câu chuyện này là ở chỗ nào? Ông tăng kia bèn trở về để ra mắt Nam Viện , song Nam Viện đã mất, cho nên bèn vào gặp Phong Huyệt. Ông ta vừa cuối lạy, Phong Huyệt nói, "Ông có phải là ông tăng hỏi tiên sư về việc cắn mổ đồng thời không?" Ông tăng nói, " Vâng". Phong Nguyệt nói, " Lúc ấy ông hiểu như thế nào?" Ông tăng nói, " Lúc ấy kẻ hèn này giống như thể đi dưới bóng đèn." Phong Huyệt bèn nói với ông tăng, "Ông hiểu rồi." Thử nói xem như vầy là thế nào?

Ông tăng kia chỉ đến mà nói rằng, " Lúc ấy kẻ hèn này giống như thể đi dưới bóng đèn." Tại sao Phong Huyệt lại nói với ông ta rằng, "Ông hiểu rồi"? Sau này Thúy Nham niệm rằng, " Mặc dù Nam Viện bày vẽ kế hoạch trong trại của mình, song đất rộng người thưa, kẻ tri âm ít." Thúy Nham bình rằng, " Lúc ấy nếu như ông ta vừa mở miệng Nam Viện lập tức đánh, xem ông ta như thế nào?" Nếu như các ông thấy được công án này thì các ông sẽ thấy được chỗ ông tăng kia và Kiến Thanh gặp nhau. Làm thế nào để tránh khỏi bị Kính Thanh gọi là người trong cỏ? Cho nên Tuyết Đậu vì thích Kính Thanh nói " người trong cỏ" mới tụng.

TỤNG:
Cổ Phật có gia phong,
Đối đáp bị dè bỉu.
Mẹ con không biết nhau,
Hỏi ai cùng cắn mổ?
Cắn, tỉnh,
Còn trong vỏ.
Bị đánh thêm,
Thiên hạ nạp tăng mõ vô ích.
BÌNH: "Cổ Phật có gia phong", chỉ một câu đó thôi Tuyết Đậu đã tụng hết "công án" này rồi. Những kẻ thò mặt ra chẳng thể nào đến gần được. Nếu như đến gần được thì sẽ bị rơi từ đỉnhcao vạn trượng. Ngay khi các ông vừa thò
đầu ra , là các ông đã rơi vào cỏ. Dù cho các ông có tung hoành được đinữa, cũng chẳng đáng để ra sức. Tuyết Đậu nói, " Cổ Phật có gia phong." Không phải bây giờ mới như thế.Lúc đức Thích Ca mới sinh ra, một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, mắt nhìn bốn phương nói, " Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn." Vân Môn nói, " Nếu như lúc đó ta mà thấy ông ta, ta sẽ đập cho một gậy chết tốt rồi ném cho chó ăn, để mong cho thiên hạ được thái bình." Chỉ như vậy người ta mới trả lời thích đáng được. Cho nên các

phương tiện cắn mổ đều là gia phong của cổ Phật. Nếu như các ông đạt được đạo này, các ông có thể một quyền đấm đổ Hoàng Hạc Lâu,một cước đá loạn Anh Vũ

Châu[25].Giống như thể một khối lửa, ai đến gần sẽ bị cháy mặt. Giống như Thái A Kiếm, ai đùa rỡn với nó sẽ tang thân mất mạng. Việc này chỉ có những ai đã thấu thoát, đã được giải thoát mới có thể như thế được. Còn nếu như mê mờ căn nguồn vướng mắc ngôn ngữ thì không cách chi mà nắm bắt được cách nói chuyện này. “Đối đáp bị dè bỉu.” Đây chính là một chủ một khách một vấn một đáp. Ngay trong vấn đáp đã có dè bỉu. Đó gọi là “đối đáp bị dè bỉu”. Tuyết Đậu thâm hiểu việc này, cho nên chỉ tụng tất cả trong hai câu. Cuối cùng Tuyết Đậu đi vào bãi cỏ để giải thích thấu triệt cho các ông. “ Mẹ

con không biết nhau, hỏi ai cũng cắn mổ?’ Tuy gà mẹ cắn, song cũng không thể khiến gà con mổ ra. Tuy gà con mổ ra, song cũng không thể khiến gà mẹ cắn. Gà mẹ gà con không biết nhau, vào lúc cắn mổ, ai đồng thời cắn mổ? Nếu hiểu như vậy cũng chưa thể thoát ra khỏi câu cuối cùng của Tuyết Đậu được. tại sao? Há không nghe Hương Nghiêm nói, “ Con được. Tại sao? Há không nghe Hương NGhiêm nói, “ Con mổ mẹ cắn, con tỉnh không vỡ. Mẹ con đều quên, ứng duyên không sai. Cùng đường xướng họa, huyền diệu độc hành.” Tuyết Đậu đúng là lạc vào bãi cỏ gây rắc rối nói rằng, “ Cắn” .Một chữ này tụng câu trả lời của Kính Thanh rằng, “ còn sống được không?”

“Tỉnh” là để tụng câu trả lời của ông tăng rằng, “ Nếu không sống được thế nào cũng bị người ta chê cười.” Tại sao Tuyết Đậu lại nói, “ Còn trong vỏ”? Tuyết Đậu phân biệt được trắng đen trong ánh đá lửa, biện rõ được đầu mối của sự vật vớitâm cơ như điện chớp. Kính Thanh nói, “Ông cũng là người trong cỏ” Tuyết Đậu nói, “ Bị đánh thêm.” Chỗ này có hơi khó Kính Thanh nói, “Ông cũng là người trong cỏ”. Có thể bảo là Kính Thanh móc mắt ông tăng kia đi được chăng? Câu này phải chăng nói rằng ông ta vẫn còn trong vỏ? Nhưng mà những điều này chẳng có gì là đúng cả. Tại sao lại thế? Nếu như hiểu được, người ta có thể đi hành cước khắp nơi mà vẫn báo ơn (cho

thầy) được.Lúc sư núi tôi nói như thế, thì cũng hóa ra người trong cỏ rồi. “Thiên hạ nạp tăng mồ vôích.” Ai là kẻ không đặt tên và mô tả? Đến chổ này Tuyết Đậu không đặt tên hay mô tả được, song lại làm lụy người khác, các nạp tăng trong thiên hạ. Thử nói xem, đâu là chỗ Kính Thanh vì ông tăng kia? Các nạp tăng trong thiên hạ không ai nhảy ra khỏi được cả. ---o0o--- TẮC THỨ MƯỜI BẢY - HƯƠNG LÂM NGỒI LÂU THÙY: Chặt đinh cắt sắt, mới có thể là tông sư của bổn môn. Né tên sợ đao, sao có thể là tay thông thạo?Tạm không nói đến chỗ mà mũi kim xuyên

không lọt.Thử nói xem lúc sóng rắng cuốn tận trời thì như thế nào? Thử nêu lên xem. CỬ:Có ông tăng hỏi Hương Lâm, “ Thế nào là ý của Tổ Sư từ Tây thiên qua?” Hương Lâm nói, “Ngồi lâu thấm mệt.” BÌNH: Hương Lâm nói, “ Ngồi lâu thấm mệt.” Hiểu không? Nếu hiểu được thì trên trăm ngọn cỏ bãi can qua. Nếu không hiểu thì hãy lắng nghe phân xử. Cổ nhân hành cước, chọn bạn làm đồng hành, thường phác có mà ngóng gió. Lúc Vân Môn hoàng đạo ở Quảng Nam,thì Hương Lâm mới rời đất Thục. Thầy ta là người đồng thời với Nga Hồ vá Kính Thanh. Thoạt tiên đến tham

Thiền ở Chùa Báo Từ, Hồ Nam; sau mới đến chúng hội của Vân Môn, làm thị giả cho Vân Môn suốt mười tám năm. Ở nơi của Vân Môn,Hương Lâm tự đắc tự nghe. Thầy ta tuy ngộ trễ, song quả là bậc đại căn khí. Đứng hầu Vân Môn suốt mười tám năm, Vân Môn đã nói, " Cái gì đây?" Lúc ấy Hương lâm trình kiến giải của mình lên không biết bao nhiêu lần, song rốt cuộc vẫn không khế hợp với ý chỉ của Vân Môn. Một hôm hốt nhiên nói," Đệ tử hiểu rồi!" Vân Môn nói, " Tại sao không nói một cái gì siêu việt hơn?" Hương Lâm lại ở thêm ba năm nữa. Những điều Vân Môn giảng về đại cơ, phần lớn là đều vì Hương Lâm. Viễn thị giả ghi lại cả.

Sau đó Hương Lâm trở về Thục.Lúc đầu ở Thủy Tinh Cung Tự ở Đạo Giang, sau mới về chùa Hương Lâm ở Thanh Thành. Trí Môn Tộ hòa thượng vốn người Chiết Giang, nghe nhiều về việc hóa đạo của Hương Lâm, mới đặc biệt đến Thục để ra mắt. Tộ là thầy của Tuyết Đậu. Vân Môn tuy rằng dạy vô số đệ tử, song lúc ấy luận về đạo hạnh thì phái của Hương Lâm là thịnh nhất. Sau này trở về Thục ở trong các tự viện suốt bốn mươi năm, đến tám mươi tuổi mới mất. Lúc bình sinh thường nói, " Ta mãi đến năm bốn mươi tuổi mới thân tâm thuần nhất."

Hương Lâm hay dạy chúng rằng, " Phàm lúc đi hành cước để tìm kiếm thiện tri thức, cần phải đem theo mắt để mà phân đen trắng, thấy nông sâu thì mới được. Trước tiên hết phải lập chí, giống như đức Thích Ca Mâu Ni lúc hãy còn ở nhân địa. Bất cứ một lời nói thốt ra hay một ý niệm khởi lên đều là để lập chí." Sau đó có ông tăng hỏi, " Thế nào là một ngọn đèn trong phòng?" Hương Lâm nói, " Nếu như có ba người khăng khăng rằng nó là con rùa thì nó là con rùa." Ông tăng lại hỏi, " Thế nào là việc dưới áo nạp?" Hương Lâm nói, " Lửa tháng chạp thiêu núi." Xưa nay có rất nhiều câu trả lời cho câu hỏi " thế nào là ý nghĩa của Tổ Sư từ Tây Thiên

qua?"Song chỉ có Hương Lâm ở đây là làm líu hết lưỡi thiên hạ. Không còn chỗ để cho các ông so đo lý luận. Ông tăng hỏi, " Thế nào là ý của Tổ Sư từ Tây thiên qua? Hương Lâm nói, " Ngồi lâu thấm mệt." Có thể nói đây là lời vô vị, câu vô vị, chuyện vô vị, làm nghẹn miệng người ta khiến người ta không có chỗ mà thở. Nếu như thấy được là thấy được ngay, còn nếu không kỵ nhất là sinh kiến chấp. Hương Lâm từng gặp các tay thành thạo đến hỏi, cho nên mới có kỹ thuật của Vân Môn cũng như thể điệu của "ba câu". Người ta hay hiểu lầm nói rằng, " Tổ sư từ Tây Thiên qua, chín năm ngồi (Thiền) quay mặt vào vách. Phải chăng đó là ngồi lâu thấm mệt?"

Nói vậy đâu có căn cứ gì đâu? Không thấy được rằng cổ nhân đa71c đại tự tại, chân dẫm lên đất thật, chẳng có nhiều tri kiến gì về Phật Pháp cả, chỉ tùy thời ứng dụng mà thôi. Câu nói rằng, " Pháp tùy pháp hành, Pháp tràng tùy chỗ mà kiến lập." Tuyết Đậu nhân gió mà thổi thêm lửa vào tụng của thầy ta. TỤNG: Một người hai người ngàn vạn người, Tháo hết giây cương cởi hết yên. Xoay trái xoay phải theo sau đến, Tử Hồ muốn đánh Lưu Thiết Ma. BÌNH: Tuyết Đậu trực tiếp như đá lửa như điện chớp, đẩy cả ra cho các ông

thấy, song các ông chỉ có thể thấy được nếu như vừa nghe nêu lên đã hiểu ngay. Thầy ta quả là giòng dõi trong nhà Hương Lâm, cho nên mới có thể nói như thế được. Nếu

như các ông có thể hiểu ngay như thế, quả là kỳ đặc hết sức. “ Một cái hai cái ngàn vạn cái, tháo hết giây cương gỡ hết yên.” Thanh thoát tự tại không bị sinh tử nhiễm, không bị trói buộc bởi sự phân biệt vì kiến chấp phàm thánh. Trên không có gì để ngưỡng vọng, dưới cắt đứt ngã chấp. Giống như thể Hương Lâm và Tuyết Đậu,làm sao lại chỉ có ngàn vạn người? đnúg ra tì tất cả mọi người trong trời đất này đều như thế cả. Phật trước Phật sau cũng đều như thế.

Nếu như các ông định tìm chổ hiểu trong ngôn ngữ thì cũng giống như “ Tử Hồ muốn đánh Lưu Thiết Ma.” Kỳ thực, ngay khi các ông vừa đáp lại như thế là Tuyết Đậu đã đánh rồi. Tử Hồ tham học với Nam Tuyền, là người đồng thời với Triệu Châu và Đại Trùng Sâm. Lúc ấy Lưu Thiết Ma dựng thảo am dưới chân núi Qui Sơn. Người các nơi chẳng ai làm gì được. Một hôm Tử Hồ dương dương tự đắc đến hỏi, “ Phải Lưu Thiết Ma đó chăng?” Lưu Thiết Ma nói, “ Không dám.” Tử Hồ nói, “ Xoay về bên phải hay xoay về bên trái?” Lưu Thiết Ma nói, “ Hòa thượng chớ có điên đảo.” Chưa trả lời dứt Tử Hồ đã đánh.

Ông tăng kia hỏi, “ Thế nào là ý của Tổ Sư từ Tây Thiên qua?” Hương Lâm đáp, “ Ngồi lâu thấm mệt.” Nếu các ông hiểu được như thế là các ông “ Xoay phải trái theo sau đến.” Thử nói xem, Tuyết Đậu tụng như vậy có nghĩa là gì?

---o0o---

TẮC THỨ MƯỜI TÁM - TÚC TÔNG

THỈNH PHÁP

CỬ: Túc Tông Hoàng Đế hỏi Huệ

Trung quốc Sư, “ Trăm năm sau cần có vật gì?” Quốc Sư nói, “ Xin bệ hạ xây cho tôi một ngôi tháp không đường vá.” Túc Tông nói, “ Xin thầy cho tôi

biết tháp ấy giống như thế nào?” Quốc Sư im lặng hồi lâu hỏi, “ Bệ hạ hiểu không?” Túc Tông nói, “ Không hiểu.” Quốc Sư nói, “ Tôi có người đệ tử truyền Pháp là Trầm Nguyên rất hiểu việcnày, xin Bệ Hạ vời người ấy vào mà hỏi.” Sau khi Quốc Sư mất, Túc Tông vời Trầm Nguyên vào hỏi ý nghĩa của việc trên. Trầm Nguyên nói, “ Phía nam Tương, phía bắc Đàm.” Tuyết Đậu bình rằng, “ Tiếng một bàn tay không kêu lớn.” Ở giữa có vàng cho cả nước. Tuyết Đậu bình rằng, “ Cây trượng cổ quái.” Dưới cây không bóng từng đoàn thuyền. Tuyết Đậu bình rằng “ Biển yên sông trong.” Trong đền lưu ly không tri thức. Tuyết Đậu bình rằng,” Nêu lên rồi.”

BÌNH: Túc Tông và Đại Tông đều là dòng dọi của Huyền Tông. Lúc còn là thái tử đều rất thích tham Thiền. Vì trong nước có giặc lớn,[26] Huyền Tông phải trốn qua Thục. Nhà Đường vốn đóng đô ở Trường An, sau vì bị An Lộc Sơn chiếm cứ, cho nên phải thiên đô về Lạc Dương. Lúc Túc Tông lên nắm quyền, Huệ Trung Quốc Sư đangở trong một ngôi am trên Bạch Nhai Sơn ở Đặng Châu. Nay là Hương Nghiêm Đạo Tràng. Mặc dù suốt bốn mươi năm trời Huệ Trung không bao giờ hạ sơn, song đạo hạnh của sư cũng vang dội đến cung vua. Năm Thương Nguyên thứ hai (761) Túc Tông sai sứ mời Huệ Trung nhập nội. Túc Tông đối với Sư đầy đủ nghi lễ như đối với bậc thầy và

kính trọng Sư vô cùng, Huệ Trung thường giảng về đao tối thượng cho Túc Tông. Mỗi khi Sư rời triều, Túc Tông đích thân xin xe mà đưa tiễn. Các quan trong triều đều lấy làm bực và muốn tâu điều ấy lên Túc Tông. Huệ Trung có tha tâm thông [27]cho nên vào gặp Túc Tông trước và nói rằng, " Tôi trước mắt Thiên Đế Thích, thấy thiên tử nhiều như gạo vãi, như ánh điện chớp." Túc Tông lại còn sinh lòng kính trọng thêm nữa. Lúc Đại Tông lên nối ngôi (762) lại mời Huệ Trung về Quang Trạch tự ở suốt mười sáu năm, tùy cơ thuyết Pháp, cho đến năm Đại Lịch thừ mười (776) thì mất.

Sơn Nam Phủ Thanh Thố Sơn Hòa Thượng hồi xưa vốn là bạn đồng hành của Quốc Sư. Huệ Trung Quốc Sư thường tâu với vua vời Thanh Thố vào triều. Vua xuống chiếu mời ba lần Thanh Thố đều không vào. Thường mắng Huệ Trung làm Quốc Sư dưới hai triều vua. Hai cha con vua cùng tham Thiền với nhau. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục thì câu hỏi trên là do Đại Tông hỏi. Câu hỏi " Thập thân điều ngự là gì?" Mới là câu hỏi của Túc Tông hỏi Huệ Trung. Lúc Huệ Trung sắp nhập niết bàn mới từ biệt Đại Tông. Đại Tông hỏi, " Một trăm năm sau. Quốc Sư cần gì?" Cũng chỉ là một câu hỏi thông thường mà thôi. Lão hán này lại gió lặng gây sóng

nói, " Xin xây một ngôi tháp không đường vá cho lão tăng." Thử nói xem, giữa thanh thiên bạch nhật làm như vậy để làm gì? Xây một ngôi tháp là đủ rồi, cớ sao lại phải nói là một ngôi tháp không đường vá? Đại Tông quả nhiên cũng là một tay thành thạo cho nên mới hỏi dồn, " Xin thầy cho biết tháp giống như thế nào?" Huệ Trung im lặng hồi lâu mới nói, " Bệ hạ không hiểu?" Điều kỳ quái là điều này rất khó mà hiểu thấu. Đại Quốc Sư mà bị nhà vua dồn như thế này cũng chỉ biết méo mặt. Tuy là như thế song ngoài lão hán này ra bất cứ ai khác hẳn cũng đã xính vính rồi. Rất nhiều người nói rằng chỗ im lặng của Huệ Trung chính là hình dáng của

tháp. Hiểu như vậy, thì cả tông phái của Đạt Ma kể như tiêu tan hết. Nếu nói rằng im lặng là then chốt của vấn đề thì hẳn là những kẻ câm cũng hiểu Thiền. Há không nghe có ngoại đạo hỏi Phật, " Không hỏi về hữu ngôn không hỏi về vô ngôn." Đức Thế Tôn im lặng, ngoại đạo cúi lạy tán thán, " Thế Tôn đại từ đại bi làm tan hết mây mờ khiến tôi thấy được đường vào đạo." Sau khi ngoại đạo đi rồi, A Nan hỏi Phật, " Kẻ ngoại đạo kia chứng được gì mà bảo rằng thấy được chổ vào?" Đức Thế Tôn nói, " Giống như ngựa tốt trên thế gian chỉ cần thấy bóng roi là chạy rồi." Người ta thường tìm hiểu cái im lặng này, song đâu có gì để bám víu.

Ngũ Tổ nêu lên rằng, " Trước mặt là trân châu mã nảo, sau lưng là mã não trân châu. Phía đông là Quan Âm Thế Chí, phía tây là Văn Thù Phổ Hiền. Ở giữa là một lá phướn bị gió thổi kêu phành phạch." Huệ Trung hỏi, " Bệ hạ hiểu không?" Túc Tông nói, " Không hiểu," song vẫn còn được một chút. Thử nói xem cái " không hiểu" này với cái " không biết" của (Lương) Vũ Đế (tắc thứ nhất) là một hay khác? Giống thì có giống song chưa phải là một. Huệ Trung nói, " Tôi có người đệ tử truyền Pháp là Trầm Nguyên rất hiểu việc này, xin bệ hạ vời người ấy vào mà hỏi." Tuyết Đậu nêu lên rằng, " Tiếng một bàn tay không kêu lớn." Chuyện Đại Tông không

hiểu, tạm gác qua một bên, Trầm Nguyên có hiểu chăng? Chỉ cần nói," Xin thầy cho biết tháp ấy giống như thế nào?" Cả trời đất này chẳng ai làm gì được cả. Ngũ Tổ bình rằng, " Thầy là bậc thầy của cả nước, cớ làm sao không nói mà lại đùn cho đệ tử?" Sau khi Huệ Trung mất, Túc Tông vời Trầm Nguyên vào hỏi ý nghĩa của việc rắc rối mà Huệ Trung đã đề ra. Trầm Nguyên đương nhiên là hiểu lời Huệ Trung đã nói, cho nên chỉ cần một bài tụng, " Phía nam Tương phía bắc Đàm, ở giữa có vàng cho cả nước. Dưới cây không bóng từng đoàn thuyền, trong đến lưu ly không tri thức."

Trầm Nguyên tên là Ưng Chân, là thị già của Huệ Trung Quốc Sư. Sau mới về ở Trầm Nguyên tự ở Cát Châu. Lúc ấy Ngưỡng Sơn đến tham kiến Trầm Nguyên. Trầm Nguyên nói nặng, tính dữ không thể đụng chạm được. Không ở đó được, Ngưỡng Sơn bèn đến tham vấn Tính Không Thiền Sư. Có ông tăng hỏi Tính Không, " Thế nào là ý của Tổ Sư từ Tây Thiên qua?" Tính Không nói, " Giống như một người ở dưới giếng sâu ngàn thước, nếu như ông có thể cứu người ấy lên mà không cần dùng đến một tấc giây, lúc ấy ta sẽ nói cho ông biết thế nào là ý của Tổ Sư từ Tây Thiên qua." Ông tăng nói, " Gần đây Sương hòa thượng ở Hồ Nam cũng nói đông nói tây như thế với thiên hạ."

Tính Không bèn gọi Ngưỡng Sơn, " Sa si, lôi cái tử thi này ra khỏi đây ngay!" Sau đó Ngưỡng Sơn thuật lại chuyện kia và hỏi Trầm Nguyên, " Làm thế nào để cứu người dưới giếng lên được?" Trầm Nguyên quát, "Đồ ngốc, làm gì có ai dưới giếng!" Ngưỡng Sơn vẫn không hiểu ý chỉ. Sau này Ngưỡng Sơn hỏi Qui Sơn. Qui Sơn bèn gọi, " Huệ Tịch!" Ngưỡng Sơn nói, "Dạ" Qui Sơn nói, " Gã ra mất rồi!" Ngưỡng Sơn do đó đâi ngộ, nói rằng, " Tôi ở nơi Trầm Nguyên đạt được thể, ở nơi Qui Sơn đạt được dụng." Chỉ một bài tụng của Trầm Nguyên cũng đã khiến rất nhiều người hiểu lầm. Người ta thường hiểu lầm nói

rằng, " Tương là tương kiến, đàm là đàm luận. Ở giữa có một ngôi tháp không đường vá cho nên bài tụng mới nói," Ở giữa có vàng cho cả nước." Đối đáp giữa Túc Tông và Huệ Trung chính là "dưới cây không bóng từng đoàn thuyền". Túc Tông không hiểu cho nên bài tụng mới nói. " Trong đến lưu ly không tri thức." Lại có người nói, "Tương là phía nam của Trương Châu, Đàm là phía bắc của Đàm Châu. "Ở giữa có vàng cho cả nước." Chỉ còn biết chớp mắt nhìn quanh nói, "Đây chính là ngôi tháp không đường vá." Nếu hiểu như thế là vẫn chưa vượt ra ngoài được kiến chấp. Còn như bốn lời then chốt của Tuyết Đậu thì phải hiểu như thế nào? Người

bây giờ chẳng hiểu được ý cổ nhân. Thử nói xem, " Phía nam Tương, phía bắc Đàm," ông hiểu như thế nào? " Dưới cây không bóng từng đoàn thuyền"phải hiểu như thế nào? Nếu như hiểu được thì quả thật cả đời khoan khoái. " Phía nam Tương, phía bắc Đàm." Tuyết Đậu nói, " Tiếng một bàn tay không kêu lớn." Bất đắc dĩ nói cho các ông, "Ở giữa có vàng cho cả nước," Tuyết Đậu nói, " Cây trượng cổ quái." Cổ nhân nói, " Nếu biết được cây trượng việc tham học cả đời kể như xong xuôi." Dưới cây không bóng từng đoàn thuyền." Tuyết Đậu nói, " Biển yên sông trong." Một lúc mở toang cửa ngõ, tám phía lung linh. " Trong

đến lưu ly không tri thức". Tuyết Đậu nói, " Nêu lên rồi," Một lúc nói rõ tất cả cho các ông. Quả là khó thấy. Song thấy được thì cũng hay, có điều vẫn còn có vài chỗ hiểu lầm, vì hiểu theo ngôn ngữ. Mãi cuối cùng Tuyết Đậu nói, " Nêu lên rồi," mới còn có gì đó. Tuyết Đậu rõ ràng một lúc tụng rõ cả, rốt cuộc chỉ là tụng ngôi tháp không đường vá kia mà thôi. TỤNG: Tháp không vá, Còn khó thấy. Hồ trong không để rồng cuộn khúc, Hàng lớp lớp,

Bóng chập chùng, Thiên cổ vạn cổ cho người xem. BÌNH: Tuyết Đậu mở đầu nói, " Tháp không vá, còn khó thấy." Tuy đứng một mình không có gì che dấu, song muốn thấy nó lại vẫn khó như thường. Tuyết Đậu từ bi cùng tột, cho nên lại nói với các ông rằng, " Hồ trong không để rồng cuộn khúc." Ngũ Tổ nói, "Cả một tập tụng cổ của Tuyết Đậu, ta chỉ thích mỗi câu " hồ trong không để rồng cuộn khúc". Song vẫn còn có một cái gì đó. Có nhiều người lăng nhăng mãi với cái chỗ im lặng của Huệ Trung Quốc Sư, nếu như các ông hiểu như thế, là các ông sai ngay lập tức. Há không nghe nói, " Ngọa long không

thấy trong nước đọng, chỗ không có nó thì ánh trăng và nước lăn tăn, chỗ có nó thì không có gió sóng vẫn nổi." Lại có câu nói, " Ngọa long thường sợ hồ xanh biếc." Còn như lão hán này, dù cho sóng lớn gập ghềnh, cuốn cao tận trời, cũng chẳng hề cuộn khúc ở đó. Đến đó là bài tụng của Tuyết Đậu chấm dứt. Sau đó để mắt thêm đôi chút mà xây ngôi tháp không đường vá. Rồi lại nói tiếp, " Hàng lớp lớp, bóng chập chùng. Thiên cổ vạn cổ cho người xem." Các ông xem như thế nào? Hiện giờ nó ở đâu rồi? Dù cho các ông có thấy nó rõ ràng đi nữa cũng đừng nhận lầm là điểm giữa cán cân. ---o0o---

TẮC THỨ MƯỜI CHÍN - NGÓN TAY THIỀN CỦA CÂU CHI THÙY: Một hạt bụi bay gom cả trời đất, một đóa hoa nở cả thế giới mở. Có điều trước khi hạt bụi bay lên và đóa hoa nở ra thì người ta phải nhìn như thế nào? Cho nên mới có câu nói, " Như cắt một cuộn chỉ, một sợi bị cắt là cả cuộn bị cắt. Như nhuộm một cuộn chỉ, một sợi bị nhuộm là cả cuộn bị nhuộm." Hiện giờ phải cắt đứt hết các dây dưa. Sử dụng hết gia tài trong nhà ra mà ứng với hoàn cảnh, cao thấp trước sau không hề sai biệt. Lúc ấy mọi cái sẽ hiện thành, thẳng hoặc chưa được như thế, xin xem văn dưới đây.

CỬ: Câu Chi hòa thượng mỗi khi có ai hỏi gì chỉ dơ một ngón tay lên. BÌNH: Nếu như dựa vào ngón tay mà hiểu là phụ lòng Câu Chi; còn nếu không dựa vào ngón tay mà hiểu thì cũng tựa như đục sắt vậy. Hiểu cũng thế mà không hiểu cũng thế, cao cũng thế mà thấp cũng thế, đúng cũng thế mà sai cũng thế. Cho nên mới có câu nói, " Một hạt bụi bay gom cả trời đất, một đóa hoa nở cả thế giới khởi, một con sư tử trên đầu một sợi lông hiện ra trên hàng tỉ sợi lông."[28] Viên Minh nói, "Lạnh thì cả trời đất lạnh, nóng thì cả trời đất nóng." Sơn hà đại địa xuống tận suối vàng, sâm la vạn tượng lên tận trời cao. Thử nói xem,

đây là cái gì và có gì là kỳ quái? Nếu như hiểu được thì chẳng có gì đáng ra sức, nếu như không hiểu được thì sẽ bị tắc nghẽn cả. Câu Chi hòa thượng là người Kim Hoa Sơn thuộc Vụ Châu. Thuở xưa lúc Sư còn ở trong thảo am có một bà ni tên là Thực Tế đến nơi am của Sư. Vào thẳng bên trong, khnông buồn cởi nón ra mà chỉ cầm tích trượng đi

quanh giường Thiền ba vòng nói, “Nếu thầy nói được thì tôi cởi nón.” Hỏi như thế ba lần, Câu Chi không trả lời được. Bà ni bèn bỏ đi. Câu Chi nói, “ Trời cũng đã tối rồi, cô nghỉ lại một đêm cũng được.” Bà ni lại nói, “ Nếu thầy nói được thì tôi sẽ nghĩ lại.” Câu Chi thở dài nói, “ Ta tuy ở trong thân thể của bậc trượng

phu, mà thiếu mất cái khí khái của bậc trượng phu.” Rồi phát phẫn nhất định phải tìm hiểu vấn đề này. Sau đó Sư bèn nghĩ đến việc bỏ am mà đi các nơi để tham vấn các thiện tri thức, cho nên chuẩn bị sẵn sàng để hành cước. Đêm ấy sơn thần nói với Sư rằng, “ Thầy không cần phải rời nơi này, ngày mai sẽ có vị nhục thân Bồ tát đến đây thuyết pháp cho thầy, thầy không cần phải đi đâu cả.” Hôm sau quả nhiên Thiên Long hòa thượng đến am của sư. Câu Chi bèn tiếp đón với đầy đủ nghi lễ và kể lại chuyện hôm trước. Thiên Long chỉ dơ một ngón tay lên cho Câu Chi. Câu Chi hốt nhiên đại ngộ. Vì lúc ấy Sư trịnh trọng và chuyên chú cho nên đáy thùng mới dễ rơi ra

như thế. Sau này bất cứ có ai hỏi gì Câu Chi cũng chỉ dơ một ngón tay lên. BÌNH: Nếu như dựa vào ngón tay mà hiểu là phụ lòng Câu Chi; còn nếu không dựa vào ngón tay mà hiểu thì cũng tựa như đục sắt vậy. Hiểu cũng thế mà không hiểu cũng thế, cao cũng thế mà sai cũng thế. Cho nên mới có câu nói, “ Một hạt bụi bay gom cả trời đất, một đóa hoa nở cả thế giới khởi, một con sư tử trên đầu một sợi lông hiện ra trên hàng tỉ sợi lông.”[29] Viên Minh nói, “ Lạnh thì cả trời đất lạnh, nóng thì cả trời đất nóng.” Sơn hà đại địa xuống tận suối vàng, sâm la vạn tượng lên tận trời cao. thử nói xem, đây là cái gì và có gì là kỳ quái? Nếu như

hiểu được thì chẳng có gì đáng ra sức, nếu như không hiểu được thì sẽ bị tắc nghẽn cả. Câu Chi hòa thượng là người Kim Hoa Sơn thuộc Vụ Châu. Thuở xưa lúc Sư còn ở trong thảo am có một bà ni tên là Thực Tế đến nơi am của Sư. Vào thẳng bên trong , không buồn cởi nón ra mà chỉ cầm tích trượng đi quanh giường Thiền ba vòng nói, “ Nếu thầy nói được thì tôi cởi nón.” Hỏi như thế ba lần, Câu Chi không trả lời được. Bà ni bèn bỏ đi.Câu Chi nói, “ Trời cũng đã tối rồi, cô nghỉ lại một đêm cũng được.” Bà ni lại nói, “ Nếu thầy nói được thì tôi sẽ nghĩ lại.” Câu Chi lại cũng không nói gì được. Bà ni bỏ đi. Câu Chi thở dài nói, “ Ta tuy ở trong

thân thể của bậc trượng phu, mà thiếu mất cái khí khái của bậc trượng phu.” Rồi phát phẫn nhất định phải tìm hiểu vấn đền này. Sau đó Sư bèn nghĩ đến việc bỏ am mà đi các nơi đế tham vấn các thiện tri thức, cho nên chuẩn bị sẵn sàng để hành cước. Đêm ấy sơn thần nói với Sư rằng, “ Thầy không cần phải rời nơi này, ngày mai sẽ có vị phục thân Bồ Tát đến đây thuyết pháp cho thầy, thầy không cần phải đi đâu cả.” Hôm sau quả nhiên Thiên Long hòa thượng đến am của Sư. Câu Chi bèn tiếp đón với đầy đủ nghi lễ và kể lại chuyện hôm trước. Thiên Long chỉ dơ một ngón tay lên cho Câu Chi. Câu Chi hốt nhiên đại ngộ. Vì lúc ấy Sư trịnh trọng và chuyên

chú cho nên đáy thùng mới dễ rơi ra như thế. Sau này bất cứ có ai hỏi Câu Chi cũng chỉ dơ một ngón tay lên. Trường Khánh nói, “Đồ ăn ngon không để nuôi người no.” Huyền Giác nói, “ Huyền Sa nói như thế có nghĩa là gì?” Vân Cư Tích nói, “ Huyền sa nói như thế là chấp nhận hay không chấp nhận Câu Chi? Nếu chấp nhận tại sao lại nói là sẽ bẻ

gãy ngón tay? Nếu không chấp nhận, thì Câu Chi lầm ở chỗ nào?" Tào sơn Bổn Tịch nói, " Chỗ tiếp thu của Câu Chi có hơi sơ sài. Chỉ hiểu được một phương tiện một viễn cảnh mà thôi. Thầy ta chỉ biết vỗ tay xoa tay, ta thấy Tây Viên mới là đặc biệt."[30] Huyền Giác lại nói, " Thử nói xem, Câu Chi có ngộ hay không? Tại sao lại

nói là chỗ tiếp thu của thầy ta có hơi sơ sài?" Nếu như chưa ngộ thì tại sao thầy ta lại nói, " Ta bình sinh chỉ dùng một ngón tay Thiền mãi không hết." Thử nói xem, ý của Tào Sơn là gì? Lúc ấy đương nhiên Câu Chi không hiểu, đến lúc sau khi thầy ta ngộ rồi, bất cứ có ai hỏi gì Câu Chi cũng chìa đưa một ngón tay lên. Tại sao mà ngàn người vạn người không bẫy thầy ta hay không đập tan được (phương tiện) của thầy ta? Nếu như các ông hiểu theo ngón tay, nhất định là các ông không hiểu được ý của cổ nhân. Loại Thiền này dễ tham song khó hiểu. Người thời buổi này vừa bị hỏi đã dơ ngón tay dơ nắm tay, ấy chỉ là dở trò ma quỉ mà thôi. Cần phải thấu xương thấu tủy

nhìn tận vào (vấn đề) thì mới hiểu được. Trong am của Câu Chi có một đồng tử. Lúc ra ngoài có người hỏi, " Bình thường hòa thượng của chú dùng phương pháp gì để dạy thiên hạ?" Đồng tử do ngón tay lên. Lúc về thuật lại cho Câu Chi, Câu Chi lấy dao cắt ngón tay đồng tử. Đồng tử vừa kêu ầm ĩ vừa chạy, Câu Chi gọi đồng tử. Đồng tử quay lại, Câu Chi bèn dơ ngón tay lên. đồng tử thoát nhiên hiểu thấu. Thử nói xem, đồng tử thấy được đạo lý gì vậy? Lúc sắp mất, Câu Chi dạy chúng rằng, " Ta đắc được nơi Thiên long một ngón tay Thiền cả đời dùng không hết. Các ông có muốn hiểu chăng? Rồi dơ ngón tay lên mà mất.

Sau này độc Nhãn Long Minh chiếu hỏi sư thúc là Quốc Thái Thâm rằng, " Cổ nhân nói Câu Chi chỉ đọc ba dòng chữ mà được tiếng vượt hơn mọi người. Làm thế nào có thể nêu ba dòng chữ kia lên cho thiên hạ được?" Thâm cũng dơ một ngón tay lên. Minh Chiếu nói, " Nếu không nhân ngày hôm nay , làm sao tôi quen được người khách Qua Châu?" Thử nói xem, ý thầy ta muốn nói gì? Bí Ma bình sinh chỉ dùng một cái chỉa ba. Đả Địa hòa thượng bình sinh bất cứ có ai hỏi gì cũng chỉ đập xuống đất một cái. Sau này có người giấu mất cái gậy của thầy ta đi rồi hỏi, " Phật là gì?" Đả Địa chỉ há to miệng ra . Đây cũng là

những phương pháp mà cả đời dùng không hết. Vô Nghiệp nói, " Tổ Đạt Ma quán thấy đất này (Trung Hoa) có căn khí đại thừa, nên truyền tâm ấn để chỉ dạy những kẻ lạc nẻo mê. Những người đắc được (tâm ấn) chẳng còn phải so đo giữa ngu với trí, phàm với thánh. Nhiều giả không bằng một chút thật. Kẻ đại trượng phu hẳn sẽ lập tức ngơi nghỉ ngay, dứt bặt vạn duyên, vượt qua dòng sinh tử, thoát ra ngoài các khuôn khổ bình thường. Dù có quyến thuộc trang nghiêm đi nữa, không cần cầy mà tự nhiên đắc. " Vô nghiệp bình sinh bất cứ có ai hỏi gì cũng chỉ nói, "Đừng vọng tưởng." Cho nên mới có câu nói, " Thầu được một đối tượng thì ngàn

vạn đối tượng trong một lúc thấu được cà. Hiểu được một phương tiện, thì đột nhiên hiểu được ngàn vạn phương tiện." Người bây giờ thì không như thế, chỉ chìm đắm trong ý niệm và kiến chấp, không hiểu được chỗ giác ngộ của cổ nhân. Câu Chi há không có phương pháp nào để thay đổi sao? Tại sao lại chỉ dùng một ngón tay? Cần

phải biết rằng chính ở chỗ này mà Câu Chi vì người khác một cách sâu xa mật thiết làm sao! Các ông có muốn biết phương pháp giữ gìn sức lực không? Trở lại với câu nói của Viên Minh, " Lạnh thì cả trời đất lạnh, nóng thì cả trời đất nóng." Sơn hà

đại địa vượt lên lừng lững, sâm la vạn tượng trườn xuống gập ghềnh. Biết tìm một ngón tay Thiền ở đâu đây? TỤNG: Thâm ái Câu Chi khéo dạy người Vũ trụ vốn không nào có ai? Từng thả nhánh bè trong biển lớn, Sóng đêm đẩy tới con rùa mù. BÌNH: Tuyết Đậu rất là thông thạo văn chương. Thầy rất thích tụng các công án bí hiểm." Thâm ái Câu Chi khéo dạy người,vũ trụ vốn không nào có ai?" Học giả ngày nay khen chê cổ nhân, hoặc chủ hoặc khách, một vấn một đáp, Tuyết Đậu nêu lên ngay cả, đó chính là cách giúp người khác của

thầy ta. Cho nên mới nói, " Thâm ái Câu Chi khéo dạy người." Thử nói xem, tại sao Tuyết Đậu lại thương mến Câu Chi? kể từ tạo thiên lập địa đến nay từng có ai? Chỉ có một mình lão Câu Chi mà thôi. Nếu như là người khác thế nào cũng ôm đồm, chỉ có mình Câu Chi là có thể dùng một ngón tay Thiền cho đến khi già chết. Người ta thường giải thích lầm lạc rằng, " Sơn hà đại địa cũng không, nhân cũng không, pháp cũng không. Dù cho vũ trụ đột nhiên biến thánh không thì cũng chỉ còn một mình lão Câu Chi này mà thôi." Song chẳng có gì nhằm nhò đến công án này cả.

"Từng thả nhánh bè trong biển lớn." Ngày nay người ta gọi đó là biển sinh tử. Chúng sinh ngụp lặn trong biển nghiệp, không hiểu rõ chính mình, chẳng bao giờ thoát khỏi được. câu Chi dùng từ bi mà tiếp vật, ở trong biển sinh tử dùng một ngón tay Thiền mà cứu thiên hạ, giống như thể ném nhánh cây nổi xuống để cứu con rùa mù, khiến chúng sinh qua được bờ bến kia. "Sóng đêm đẩy tới con rùa mù." Kinh Pháp Hoa nói, " Như con rùa chột bám vào nhánh cây nổi mà thoát khỏi chết chìm." Khi bậc thiện tri thức tiếp được một kẻ như rồng như cọp, khiến gã hướng về thế giới có Phật để cùng làm chủ khách, về thế giới không có Phật

để cắt đoạn đường nối. Tiếp được con rùa mù thì làm được gì? ---o0o--- TẮC THỨ HAI MƯƠI - LONG NHA VÀ Ý CỦA TỔ SƯ TỪ TÂY THIÊN QUA THÙY:Chồng chất đồi núi,va tường phá vách, trữ ý dụng cơ, luôn luôn ấm ức. Hoặc có một người bước ra lật đổ biển lớn, đá ngã Tu Di, hét tan mây trắng, đánh vỡ hư không.Lập tức với một cơ một cảnh làm líu lưỡi tất cả người trong thiên hạ, khiến các ông không còn chỗ mà mon men đến gần. Thử nói xem, xưa nay đã từng có ai như thế? Xin thử nêu lên xem.

CỬ: Long Nha hỏi Thúy Vi, " Thế nào là ý của Tổ Sư từ Tây Thiên qua?" Thúy vi nói, "Đưa dùm Thiền bản cho tôi coi." Long Nha Thiền bản cho Thúy Vi, Thúy Vi tiếp lấy rồi đánh Long Nha.Long Nha nói, "Đánh thì cứ việc đánh, song cũng chẳng có gì nhằm nhò đến ý của Tổ Sư từ Tây Thiên qua cả!" Long Nha lại hỏi Lâm Tế, " Thế nào là ý của Tổ Sư từ Tây Thiên qua?" Lâm Tế nói, "Đưa dùm bồ đoàn cho tôi coi." Long Nha cầm bồ đoàn đưa cho Lâm Tế, Lâm Tế tiếp lấy rồi đánh Long Nha. Long Nha nói, "Đánh thì cứ việc đánh , song chẳng có gì nhằm nhò đến ý của Tổ Sư từ Tây Thiên qua cả!"

BÌNH: Thúy Nham Chi hòa thượng nói, "Lúc ấy thì như thế , ngày nay dưới da của các nạp tăng còn có máu không?" Qui Sơn Triệt nói, " Thúy vi và Lâm Tế đúng là những bậc

thầy trong tông môn của chúng ta.” Long Nha vạch cỏ ngóng gió, quả là xứng đáng để làm gương mẫu cho người đời sau. Sau khi thầy ta trụ viện rồi, có ôngtăng hỏi, “ Bạch hòa thượng, lúc ấy ngài có đồng ý với hai vị tôn túc kia chăng?” Long Nha nói, “Đồng ý thì đồng ý, song chẳng có gì nhằm nhò đến ý của Tổ Sư từ Tây Thiên qua cả.” Long Nha nhìn trước nhìn sau, tùy bệnh cho thuốc. Đại Qui thì không như thế. Lúc người khác hỏi lúc ấy Long Nha có đồng ý

với hai vị tôn túc kai không, hoặc Long Nha có hiểu hay không là thầy ta đánh ngay. Như thế không những là phù hợp với (tôn chỉ của) Thúy Vi và Lâm Tế mà còn không phụ lòng người hỏi nữa. Thạch Môn thông nói, “ Long Nha mà không bị dồn thì còn được, song nếu bị ông tăng nào đó hỏi dồn là mất ngay một con mắt.” Tuyết Đậu nói, “Lâm Tế và Thúy Vi chỉ biết nắm chặt chứ không biết buông ra. Lúc ấy ta mà là Long Nha vừa bảo ta lấy Thiền bản và bồ đoàn là ta hẳn đã cầm lên rồi ném xuống ngay.”

Ngũ Tổ Giới nói, “ Tại sao hòa thượng lại mặt dài như thế?” Lại nói, “ Sao Thổ tú của Tổ Sư ở ngay trên đầu.” Hoàng Long Tân nói, “Long Nha dắt trâu của thợ cầy giựt đồ ăn của người đói. Một khi đã hiểu là hiểu , tại sao không có gì nhằm nhò đến ý của Tổ Sư từ Tây Thiên qua? Các ông có hiểu không? Đầu gậy mắt sáng như mặt trời, muốn biết vàng thật thử trong lửa.” Phàm việc khích dương yếu chỉ, đề xướng tông thừa, nếu như có thể hiểu thấu được ngay khoảnh khắc đầu tiên, thì các ông mới có thể làm líu lưỡi tất cả mọi người trong thiên hạ, thảng hoặc các ông trù trừ, lập tức sẽ bị rơi vào hàng phụ thứ. Hai lão hán này (

Lâm Tế và Thuy Vi) tuy là đánh mưa đánh gió, kinh thiên động địa, song chưa từng bao giờ đánh một người mắt sáng cả. Cổ nhân tham Thiền gian khổ không phải là ít, lập chí khí đại trượng phu, trèo non vượt suối để tham kiến các bậc tôn túc. Long Nha thoạt tiên tham kiến Thúy Vi Lâm Tế, sau đó lại đến gặp Đức Sơn, hỏi Đức Sơn rằng, “ Lúc có kẻ học thiền cầm gươm Mạc Da đến toan lấy đầu thầy thì như thế nào?” Đức Sơn đưa cổ ra, hét lên. Long Nha nói, “Đầu thầy đã rụng rồi.” Đức Sơn mĩm cười rồi thôi. Sau đó Long Nha lại đến gặp Động Sơn. Động Sơn hỏi “Ông mới từ đâu

đến vậy? “ Long Nha nói, “ Từ Đức Sơn” Động Sơn nói. “Đức Sơn đã nói gì vậy?” Long Nha bèn thuật lại câu chuyện kia. Động Sơn nói, “ Thầy ta nói gì vậy?” Long Nha nói, “ Thầy ta chẳng nói gì cả.” Động Sơn nói, “Đừng có bảo là thầy ta không nói gì cả. Thử nhặt cái đầu rơi dưới đất của Đức Sơn trình lên cho lão tăng xem thử xem.” Nghe thế Long Nha tỉnh ngộ, bèn thắp hương hướng về phía (Tự viện của) Đức Sơn mà lạy sám hối. Khi nghe thầy thể Đức Sơn nói, “ Lão Động Sơn này không biết phân biệt hay dở, cái gã kia đã chết từ lâu rồi cứu sống lại để làm gì cơ chứ? Cừ để gã cầm đầu của lão tăng mà đi khắp thiên hạ.”

Long Nha bổn tính thông minh mẫn tiệp, đem đầy một bụng Thiền mà đi hành cước. Vừa đến Trường An gặp Thúy Vi đã hỏi, “ Thế nào là ý của Tổ Sư từ Tây Thiên qua?” Thúy Vi nói, “Đưa dùm tôi Thiền bản coi.”Long Nha đưa Thiền bản cho Thúy Vi. Thúy Vi tiếp lấy rồi đánh Long Nha. Long Nha nói, “Đánh thì cứ việc đánh, song vẫn chẳng có gì nhằm nhò với ý Tổ Sư từ Tây Thiên qua cả.” Lại hỏi Lâm Tế, “ Thế nào là ý của Tổ Sư

từ Tây Thiên qua?" Lâm Tế nói, "Đưa dùm tôi bồ đoàn coi." Long Nha đưa bồ đoàn cho Lâm Tế. Lâm Tế tiếp lấy rồi đánh Long Nha. Long Nha nói, "Đánh thì cứ việc đánh, song vẫn chẳng có gì nhằm

nhò với ý của Tổ Sư từ Tây Thiên qua cả." Lúc Long Nha đặt câu hỏi quả thực không phải chỉ muốn thấy hai lão hán trên ghế thầy kia, mà còn muốn giải minh cả cái đại sự của chính mình nữa. Có thể nói là lời thốt ra không phí, sự thể trình ra không bừa bãi mà phát xuất từ nỗ lực của Long Nha. Há không nghe chuyện Ngũ Duệ đến tham kiến Thạch Đầu, tự nhủ với mình trước rằng: " Nếu như nghe một lời mà khế hợp được thì ở còn nếu không thì lại đi." Thạch Đầu vẫn ngồi thản nhiên. Ngũ Duệ rũ áo bỏ ra. Thạch Đầu biết Ngũ Duệ là bậc Pháp khí cho nên mới rũ lòng khai mở cho, song Ngũ Duệ

không hiểu được ý chỉ lại cáo từ mà đi. Vừa ra tới cửa, Thạch Đầu gọi, "Xà lê!"[31] Ngũ Duệ quay lại, Thạch Đầu nói, " Từ sinh đến tử chỉ là cái này, chớ có quay đầu vặn óc mà tìm cái gì khác." Nghe lời nói ấy Ngũ Duệ đại ngộ. Ma Cốc cầm tích trượng đến gặp Chương Kính, đi quanh giường Thiền ba vòng, rồi chống tích trượng đứng sừng sững đó. Chương Kính nói, "Đúng đúng." Ma Cốc lại đến gặp Nam Tuyền, cũng đi quanh ba vòng rồi chống tích trượng đứng sừng sững. Nam Tuyền nói, " Sai sai. Đó là do sức gió quay cuồng cuối cùng thế nào cũng bại hoại." Ma Cốc nói, " Chương Kính nói đúng, cớ sao hòa thượng lại nói

sai?" Nam Tuyền nói, " Chương Kính thì đúng, còn chú mới là sai." Cổ nhân quả thật phải nêu lên và nhìn thấu một sự kiện này. Người bây giờ mới bị hỏi đã chẳng vận dụng nỗ lực gì cả. Hôm nay như thế, ngày mai cũng chỉ như thế. Nếu như các ông cũng như thế thì có đến tận thế cũng chẳng bao giờ dứt. Cần phải phấn chấn tinh thần thì mới có phần nào phù hợp. Thử nhìn xem Long Nha hỏi một câu, " Thế nào là ý của Tổ Sư từ Tây Thiên qua?" Thúy vi nói, "Đưa dùm tôi Thiền bản coi."Long Nha đưa Thiền bản cho Thúy Vi. Thúy Vi tiếp lấy rồi đánh Long Nha. Lúc ấy khi Long Nha cầm Thiền bản lên há lại không biết rằng

Thúy Vi sẽ đánh mình sao? Cũng không thể nói rằng thầy ta không hiểu, bởi vì tại sao thầy ta lại đưa Thiền bản cho Thúy Vi? Thứ nói xem, nếu như lúc ấy Long Nha đảm đương nổi cơ duyên ấy thì thầy ta hẳn đã làm gì rồi? Thầy ta không kiếm chỗ dụng trong nước sông[32] mà lại đi kiếm sống trong nước chết[33]? Luôn luôn đóng vai chủ chốt, Long Nha nói, "Đánh thì cứ việc đánh , song cũng chẳng có gì nhằm nhò đến ý của Tổ sư từ Tây Thiên qua cả." Long Nha cũng còn đến Hà Bắc để tham kiến Lâm Tế. lại cũng hỏi như trước. Lâm Tế nói, "Đưa dùm tôi bồ đoàn coi." Long Nha đưa bồ đoàn cho Lâm Tế. Lâm Tế tiếp lấy rồi đánh

Long Nha. Long Nha nói, "Đánh thì cứ việc đánh, song cũng chẳng có gì nhằm nhò đến ý của Tổ Sư từ Tây Thiên qua cả." Thử nói xem, hai vị tôn túc này không phải là truyền thừa của cùng một dòng, tại sao câu trả lời lại giống nhau? Chỗ dụng xứ cũng cùng một loại? Nên biết rằng cổ nhân dù một lời một câu chẳng từng bao giờ nói bừa cả. Sau này lúc Long Nha trụ viện có ông tăng hỏi, " Bạch hòa thượng, lúc ngài gặp hai vị tôn túc kia, ngài có đồng ý với họ chăng? Long Nha nói, "Đồng ý thì đồng ý với họ chăng?" Long

Nha nói, “Đồng ý thì đồng ý, song cũng chẳng có gì nhằm nhò đến ý của Tổ Sư từ Tây Thiên qua cả.” Trong bùn mủn có gai, buông tha cho người là cũng đủ

rơi voà hành phụ thứ rồi. Lão hán nay bình tĩnh thật, đúng là bậc tôn túc trong dòng của động sơn. Nếu muốn làm môn hạ của Đức Sơn Lâm Tế thì phải biết rằng có một sinh nhai khác nữa. Nếu như là sư núi tôi thì sẽ không thế, tôi hẳn chỉ nói với ông tăng kia, “Đồng ý thì đồng ý, song cũng vẫn chẳng có gì nhằm nhò đến ý của Tổ Sư từ Tây Thiên qua cả.” Há không nghe chuyện có ông tăng hỏi Đại Mai, “ Thế nào là ý của Tổ Sư từ Tây Thiên qua?” Đại Mai nói, “ Từ tây Thiên qua chẳng với ý gì cả.” Diêm Quan nghe thấy câu chuyện này nói, “ Một cỗ quan tài hai người chết.” Huyền Sa nghe thấy thế nói, “ Diêm Quan đúng là tay thành thạo.” Tuyết Đậu nói,

“ Có tới ba người chết vậy.” Ông tăng hỏi về ý của Tổ Sư từ Tây Thiên qua, Đại Mai lại nói là chẳng có ý gì cả. Nếu như các ông hiểu như thế sẽ bị rơi ngay vào chỗ vô sự. cho nên mới có câu nói, “ Nên tham câu sống[34] chứ đừng tham câu chết.”[35].Nếu như nơi câu sống mà hiểu được thì trọn kiếp không quên , còn nếu dựa vào câu chết mà hiểu, thì tự cứu mình cũng chẳng xong. Khi Long Nha nói như thế, quả thực là thầy ta đã nỗ lực hết sức. Cổ nhân nói, “ Tương tục là một điều rất khó.” Các bậc cố nhân khác cũng chẳng hề dùng bừa một lời hay một câu của mình. Lúc nào cũng tiền hậu tương chiếu có

quyền có thực, có chiếu có dụng, chủ khách rõ ràng, ngang dọc tương xứng. Nếu như các ông muốn phân biện rõ ràng, Long Nha tuy không mờ tối về tông thừa của chúng ta, song tại sao lại bị rơi vào hàng phụ thứ? Lúc hai vị tôn túc kia đòi Thiền bản và bồ đoàn, Long Nha không thể nào không biết ý của họ, song chỉ vì thầy ta muốn sử dụng cái ở trong đáy lòng của mình. Tuy là Long Nha đúng, song chỗ dụng của thầy ta không khỏi có hơi cao xa quá. Long Nha hỏi như thế, hai vị tôn túc kia trả lời như thế, tại sao lại không có gì nhằm nhò đến ý của Tổ sư từ Tây Thiên qua? Đến chỗ này rồi, các ông nên biết rằng còn có một chỗ kỳ đặc

nào khác. Tuyết Đậu nêu lên cho thiên hạ thấy. TỤNG: Trong núi Long Nha rồng không mắt, Nước chết làm sao chấn cổ phong? Thiền bản bồ đoàn không dùng được Chỉ cần đem trao cho Lô công.[36] BÌNH: Tuyết Đậu đoán định công án này theo các dữ kiện. Tuy thầy ta tụng như thế, song thử nói xem ý thầy ta ở chỗ nào? Không mắt ở chổ nào? Nước chết ở chỗ nào? Đến chỗ này cần phải có biến thông mới được. cho nên mới nói, “ Hồ trong không để rồng cuộn khúc. Nước đọng làm sao có mãnh long?” Há không nghe nói” nước đọng

không chứa rồng” sao? Nếu như là con rồng sống thì cần phải đến chỗ sóng lớn bập bềnh ba đào cuộn trào. Đây có ý nói rằng Long Nha đi vào nước chết cho nên bị người khác đánh. Song thầy ta lại nói, “Đánh thì cứ việc đánh, song cũng chẳng có gì nhằm nhò đến ý của Tổ Sư từ Tây Thiên qua cả.” Khiến cho Tuyết Đậu nói, “ Nước chết làm sao chấn cổ phong?” Tuy nhiên như thế, song thử nói xem Tuyết Đậu ủng hộ Long Nha hay là hạ thấp quang huy của thầy ta? Người ta thường hiểu lầm, nói rằng, “ Tại sao lại chỉ cần đem trao cho Lô công?” Đâu có biết rằng Long Nha quả thật đem chúng cho

người khác. Phàm khi tham thỉnh(các bậc tôn túc) cần

phải phân biện được ngay cơ duyên, thì mới mong thấy được chỗ gặp gỡ của các cổ nhân. " Thiền bản đồ đoàn không dùng được." Thúy Vi nói, "Đưa dùm Thiền bản cho tôi coi." Long Nha bèn đưa Thiền bản cho thầy ta, như thế há không phải là kiếm sống trong nước chết sao? Rõ ràng là Long Nha được trao cho một con ngựa quí, có điều thầy ta không biết cưỡi mà thôi. Đó là không biết dụng vậy. " Chỉ cần đem trao cho Lô công." Người ta thường nói Lô công là Lục Tổ, nói thế là sai. Chưa từng bao giờ cho người khác,nếu như bảo là đem cho người khác để mà đánh người ta, thì là cái gì vậy?[37] Tuyết Đậu đã từng tự xưng là Lô công trong bài "

Hối Tích Tự Di" rằng, " Bức họa năm xưa yêu Động Đình, trong sóng bảy mươi hai đỉnh cao. Giờ đây nằm khểnh nhớ chuyện cũ, vẽ thêm Lô công dựa vách đá." Tuyết Đậu muốn vượt qua đầu Long Nha, song lại sợ thiên hạ hiểu lầm, cho nên lại tụng thêm để cắt đứt hết các chỗ nghi ngờ của thiên hạ. Tuyết Đậu lại nêu lên rằng: TỤNG:Lão hán này chưa chấm dứt được cho nên lại làm thêm một bài tụng nữa: Cho Lô công rồi nương vào đâu? Ngồi dựa thôi đừng tiếp Tổ đăng. Đáng nói, mây chiếu về chưa đủ, Núi xa vô hạn xanh biếc xanh.

BÌNH: " Cho Lô công rồi nương vào đâu?" Cần phải nhìn thẳng vào đây mà hiểu, chứ đừng tựa cây đợi thỏ. Đập vỡ tất cả những gì trước đầu, đừng giữ lại chút gì trong lòng cả. Buông thả và tự tại, cón cần gì để dựa vào nữa? Ngồi hay là dựa cũng chẳng đáng để xem là Phật Pháp. Cho nên Tuyết Đậu mới nói, " Ngồi dựa thôi đừng tiếp Tổ Đăng." Tuyết Đậu một lúc nêu trọn cả, thầy ta có chỗ xoay chuyển, cuối cùng lại để lộ chút ý chỉ. Tuyết Đậu nói, "Đáng nói, mây chiều về chưa đủ." Thử nói xem, ý của Tuyết Đậu ở chổ nào? Lúc mây chiều về sắp họp lại song chưa họp lại với nhau thì như thế nào? " Núi xa vô hạn xanh biếc xanh." Cũng y như trước xông tận vào hang

ma. Đến chỗ này rồi cắt đứt tất cả được mất thị phi, đạt được tự do tự tại, thì mới là đắc được chút gì. " Núi xa vô hạn xanh biếc xanh." Thử nói xem, đó là cảnh giới của Văn Thù, cảnh giới của Phổ Hiền, hay là cảnh giới của Quan Âm. Đến đây rồi thử nói xem đó là chuyện của ai? ---------- ---------- [1] Thước của người xưa: "xích". [2] Câu này không có trong bản của Cổ Phương Thiền Sư. [3] "Pháp khí" có nghĩa là dụng cụ để chứa đựng Pháp, ngụ ý chỉ những người có khả năng trao truyền Phật Pháp lại cho hậu thế.

[4] Xin xem thêm trong Cảnh Đức
Truyền Đăng Lục, cùng một dịch giả, sẽ xuất bản.
[5] Kim ô có nghĩa là mặt trời.
[6] Ngọc thỏ có nghĩa là mặt trăng.
[7] Miết có nghĩa là con ba ba.
[8] Lục Đại Phu, theo sách Cảnh Đức
Truyền Đăng Lục từng làm Tuyên
Châu thứ sử, là học trò của Nam Tuyền
Phổ Nguyện.

[9] “Ngũ ấm” hay “ngũ uẩn” có nghĩa là năm tổ hợp (skandla) các thành tỏ của hiện hữu. Đó là sắc (rù pà), thụ (vedanà), tưởng (samjinà), hành (samskàrà) và thức (vijnana) uẩn.
[10] “nạp” có nghiã là thứ áo do nhiều mảnh vá chắp thành mà các nhà sư hay mặc. Do đó từ ngữ “nạp tăng” dùng để chỉ một tu sĩ Phật giáo. [11] Nguyên văn: “ứng cơ”, có nghĩa là tùy theo hoàn cảnh (mà dẫn dắt người đời). [12] Đọan này bản của Ito Yeten hơi khác với bản của Cổ Phương Thiền Sư, chúng tôi dựa theo bản của Cổ Phương. [13] Chữ “ngư”và chữ “lỗ” trông hơi giống nhau nên thường bị lầm với nhau. Thành ngữ “ ngư lỗ sâm si” có ý nói cái đa đoan của thế giới hiện tượng. [14] Đề Bà tức Aryàdeva (hay Kànadeva) theo truyền thuyết là học trò của Long Thụ (Nàgàrjuna), được

truyền thống Thiền lập làm tổ thứ mười lăm. Về Aryàdeva xin xem P.L.Vaidya Études sur Aryadeva et son Catuhsataka. Paris, 1923. [15] Long Thụ tức Nàgàjuna, tư tưởng gia vĩ đại nhất của Phật Giáo Đại Thừa. [16] Chín mươi sáu loại tà kiến: theo Cát Tạng trong Tam luận Huyền Nghĩa thì chín mươi sáu thứ tà kiến này dựa trên các kiến chấp căn bản như chấp tà nhân tà quả, vô nhân hữu quả, hữu nhân vô quả, vô nhân vô quả, cùng các kiến chấp về đoạn hay thường. [17] Nguyên văn: “nhất sắc biên sự”. [18] Diêm Phù tức Diêm Phù Đề Châu (Jambudvìpa). Về ý nghĩa của Diêm Phù Đề Châu trongvũ trụ luận của Phật

Giáo xin xem: Randy Kloetzli,
Buddhist Cosmology. Nêw Delhi,
1983.
[19] Thiều Dương Lão Nhân tức là
Vân Môn Văn Yển Thiền Sư.
[20] Do tuần (nayuta) một đơn vị đo lường trong huyền thoại Phật giáo.
Xem chú thích số 1.
[21] Hồ có nghĩa là người Ấn Độ.
[22] Chữ “pháp” trong Phật giáo có rất nhiều nghĩa. Ở đây chữ “pháp” được dùng lần lượt với ý nghĩa là “giáo lý của đức Phật” và “ các hiện tượng” hay “ dữ kiện”.
[23] Bản của Ito yuten: “ nễ” (các ông), bản của Cổ Phương Thiền Sư: “tha” (Vân Môn) [24] Tứ chúng là Tỳ khưu, tỳ khưu ni, ưu bà tắc (nam cư sĩ),và ưu bà di (nữ cư sĩ) [25] Bản của Ito Yuten: Một quyền đấm đổ núi Tu Di, một đạp đạp tung nước biển lớn. [26] Loạn An Lộc Sơn xảy ra vào năm 755 [27] “Tha tâm thông”: phép thần thông thấu hiểu được tâm ý của người khác, do tu Thiền định mà đạt được. Đây là một trong “Lục thông” (sáu phép thần thông) hay sáu “thông mốt”

[28] Xem Kinh Hoa Nghiêm và Kim
Sư Tử Chương của Pháp Tạng.
[29] Xem Kinh Hoa Nghiêm và Kim
Sư Tử Chương của Pháp Tạng.
[30] Tây Viên là học trò của Mã Tổ
Đạo Nhất.

[31] “Xà lê” là dịch âm của chữ Phạn àcàrya có nghĩa là “thầy”

[32] “Tử thủy”.

[33] “Hoạt thủy”. Về ý nghĩa của hai chữ này xin xem Chang Chen Chi, The Practice of Zen. New York, 1957, passim.

[34] “Hoạt cú”.

[35] “Tử cú”. Xem chú thích số 3.

[36] Cổ Phương Thiền Sư cũng chú thích đó là danh hiệu Tuyết Đậu tự xưng mình. [37] Câu này bản của Ito Yuten không có. ---o0o--- Phần 3 TẮC THỨ HAI MƯƠI MỐT - HOA SEN CỦA TRÍ MÔN THÙY: Kiến pháp tràng, lập tông chỉ, trên gấm bầy hoa. Tháo cương gỡ yên, thái bình thời tiết. Nếu như phân biện được câu đặc biệt, thì nêu lên một là hiểu ba. Nếu như chưa được như vậy, thì hãy tiếp tục lắng nghe phân xử.

CỬ: Có ông tăng hỏi Trí Môn, “ Lúc hoa sen chưa ngoi lên khỏi mặt nước thì như thế nào?” Trí Môn nói, “Hoa sen”. Ông tăng lại hỏi, “ Sau khi ngoi lân khỏi mặt nước rồi thì như thế nào?” Trí Môn nói, “ Lá sen.” BÌNH: Luận về việc ứng cơ tiếp vật, Trí Môn kể như cũng tới mức độ nào đó. Còn nếu luận về việc cắt đứt các dòng (kiến chấp) thì Trí Môn vượt xa hơn người khác đến ngàn dặm vạn dặm. song thử nói xem đóa hoa sen đã và chưa ngoi lên khỏimặt nước này là một hay là hai? Nếu như thấy được như vậy là đã có được chỗ vào. Tuy thế song nếu bảo là một lập tức lầm lạc Phật tính mê mờ Chân như. Nếu bảo là hai, tâm cảnh đều chưa quên được, lạc

vào con đường kiến giải (thiên chấp), biết bao giờ mới dứt? Thử nói xem, ý của cổ nhân như thế nào? Kỳ thực chẳng có gì là rắc rối. cho nên Đầu Tử nói, “ Chỉ đừng vương vào ngôn ngữ văn tự. Nếu như mình hiểu được mọi vật, tự nhiên là mình không bị chấp trước, tất nhiên là không có các sai biệt thứ vị. Mình nhiếp được tất cả các pháp , mà tất cả các pháp không nhiếp được mình. Vốn đâu có được mất, huyền ảo, với lắm thứ danh mục như thế. Không thể cưỡng lập danh tự cho các pháp. Như thế thì làm sao mà các ông có thể bị lừa dối được? Các ông hỏi, cho nên đã có ngôn ngữ. Nếu như các ông không hỏi, tôi biết phải nói gì với các ông mời được đây?

Tất cả mọi chuyện đều là do các ông gây ra, đều chẳng có gì can hệ đến tôi cả.” Cổ nhân nói, “ Muốn hiểu Phật tính thì phải quán thời tiết nhân duyên.” Há không nghe Vân Môn thuật câu chuyện : có ông tăng hỏi Linh Vân, “ Lúc Phật chưa xuất thế thì như thế nào?” Linh Vân dơ phất trần lên. Ông tăng hỏi, “ Thế sau khi (Phật) xuất thế rồi thì như thế nào?” Linh Vân lại dơ phất trần lên. Vân Môn nói, “ Lần đầu thì đánh được, lần sau đánh không được.” Lại nói, “Đừng nói tới chuyện xuất thế với không xuất thế, ở đâu có cái lúc mà ông ta hỏi?”

Cổ nhân một hỏi một đáp, hợp thời hợp lúc, chẳng hề nhiều chuyện. Nếu như các ông cứ lo tìm lời đuổi câu thì chẳng bao giờ nhằm nhò đến vấn đề cả. Nếu như các ông có thể nhìn thấu được ngôn ngữ trong ngôn ngữ, hiểu thấu được ý trong ý, nhìn thấu được cơ duyên trong cơ duyên, buông bỏ tự tại, lúc ấy mới thấy được câu trả lời của Trí Môn. Hỏi, “ Lúc Phật chưa xuất thế thì như thế nào?” Lúc Ngưu Đầu chưa gặp Tứ Tổ thì như thế nào? Lúc hỗn độn chưa phân trong bàn thạch thì như thế nào? Lúc cha mẹ

chưa sinh thì như thế nào?[1] Vân Môn nói, “ Từ xưa đến nay chỉ là một sự việc. Không có đúng không có sai, không có được cũng

không có mất, không có sinh không có chưa sinh.” Đến đây cổ nhân đặt ra một con đường có chỗ vào có chỗ ra. Nếu là người chưa hiểu, thì cũng giống nhhư dựa hàng rào mò vách tường, nép bên cỏ nương vào cây. nếu bảo hắn buông bỏ, hắn lại lạc vào hoang vu lãng đãng. Nếu như người đã hiểu được thì suốt mười hai giờ trong một ngày chẳng cần phải dựa vào vật gì cả. Tuy không dựa vào một vật gì, nếu nhu để lộ một cơ một cảnh, biết làm sao mà rờ rẫm đây? Ông tăng kia hỏi, “ Lúc hoa sen chưa ngoi khỏi mặt nước thì như thế nào?” Trí Môn nói, “Hoa sen”. Đó chỉ là một câu đáp chặn câu hỏi, song đặc sắc hết sức. Các nơi đều gọi đó là “điên đảo ngữ”. Tại sao lại thế? Há không nghe

Nham Đầu nói, “ Thường thì những lúc trước khi các ông mở miệng mà lại còn hay hơn.” Chỗ cổ nhân để lộ tâm cơ ra, cũng là lậu đậu lắm rồi. Người học đời nay không hiểu ý của cổ nhân, chỉ mãi lo lý luận “ ngoi lên khỏi mặt nước” với lại “ chưa ngoi lên khỏi mặt nước,” song có gì là nhằm nhò đâu. Há không nghe chuyện có ông tăng hỏi Trí môn, “ Thế nào là bát nhã thể?” Trí Môn nói, “ Sò ngậm trăng sáng.” Ông tăng hỏi, “ Thế nào là bát nhã dụng?” Trí Môn nói, “ Con thỏ mang thai.” Nhìn xem thầy ta đối đáp như thế, người trong thiên hạ chẳng ai truy ra được ngữ mạch của thầy ta cả.

Có ông tăng hỏi Giáp Sơn, “ Lúc hoa sen chưa ngoi khỏi mặt nước thì như thế nào?” Giáp Sơn chỉ nói, “ Cột nhà đèn giấy.” Thử nói xem là giống hay khác với hoa sen? Ông tăng hỏi, “ Sau khi ngoi lên khỏi mặt nước rồi thì như thế nào?” Giáp Sơn nói, “Đầu trượng khua nhật nguyệt, dưới chân bùn quá sâu.” Các ông thử nói xem đúng hay sai? Song đừng có nhận lầm là điểm giữa cán cân. Tuyết Đậu từ bi cùng tột, phá vỡ hết kiến chấp của người ta cho nên mới tụng như sau: TỤNG Hoa sen lá sen cho ngài biết Ngoi lên sao bằng lúc chưa ngoi?

Giang Bắc Giang Nam hỏi Vương lão[2] Một hồ nghi rồi một hồ nghi. BÌNH: Trí Môn vốn là người Chiết Giang, phấn khởi đến Tứ Xuyên để gặp Hương Lâm. Sau khi thấu triệt (Thiền) rồi mới về ở Trí Môn, Tùy Châu. Tuyết Đậu thuộc dòng của Trí Môn, thấy được chỗ tận cùng trong cái huyền diệu của Trí Môn cho nên mới nói thẳng, “ Hoa sen lá sen cho ngài biết, ngoi lên sao bằng lúc chưa ngoi?” Muốn cho người khác hiểu trực tiếp. Sư núi tôi nói, “ Lúc chưa ngoi lên khỏi mặt nước thì như thế nào? Cột nhà đèn giấy. Sau khi đã ngoi lên khỏi mặt nước rồi thì như thế nào? Đầu trượng

khua nhật nguyệt, dưới chân bùn quá sâu.” Song các ông đừng nhận lầm đó là điểm giữa cán cân. Ngày này thiên hạ lo nhai cắn ngôn ngữ không biết tới bao giờ. Thử nói xem lúc (hoa sen) ngoi lên khỏi mặt nước rồi thì là thời tiết gì vậy? Lúc chưa ngoi lên khỏi mặt nước thì là thời tiết gì vậy? Nếu như các ông có thể thấy được điểm này, tôi để cho các ông gặp thẳng Trí Môn đấy. Tuyết Đậu nói nếu như các ông không thấy thì “ Giang Bắc Giang Nam hỏi Vương lão.” Tuyết Đậu ý muốn nói là các ông phải đi quanh Giang Bắc Giang Nam để hỏi các vị tôn túc về “ ngoi lân khỏi mặt nước rồi” và “chưa

ngoi lên khỏi mặt nước.” Giang Nam thêm vào hai câu, Giang Bắc thêm vào hai câu, một gánh thêm một gánh, triển chuyển sinh nghi. Thử nói xem, khi nào các ông mới hết nghi được? Các ông đã nghi như thể chồn hoang, đi trên băng mỏng; lắng nghe tiếng nước (ở dưới). Nếu như không có tiếng gì thì mới qua sông được. Nếu như các người học Thiền mà cứ sinh hết mối nghi này đến mối nghi khác, bao giờ mới được yên ổn đây? ---o0o---

TẮC THỨ HAI MƯƠI HAI - CON RẮN MŨI RÙA CỦA TUYẾT PHONG THÙY: Lớn không bờ cõi, nhỏ như vi trần, nắm buông không phải là gì khác, cuộn mở đều ở nơi mình. Nếu như muốn cởi bỏ chỗ trói buộc dính dấp, ắt phải cắt đứt hết tông tích (của tâm hành) nuốt hết âm thanh (của ngôn ngữ). Mọi người thấy rõ bờ kia, ai nấy lừng lững ngàn trượng. Thử nói xem đó là cảnh giới của ai? Xin nêu lên xem. CỬ: Tuyết Phong dạy chúng rằng: Nam sơn có một con rắn mũi rùa, các ông cần phải coi chừng. Trường Khánh nói, “ Hôm nay trong đại sảnh có người

tang thân thất mạng.” Có ông tăng thuật lại cho Huyền sa, Huyền Sa nói, “Phải là Lăng huynh thì nới nói như thế được tuy nhiên tôi thì lại không như thế.” Ông tăng hỏi, “ Hòa thượng thì như thế nào?” Huyền Sa nói, “ Cần gì phải Nam Sơn.” Vân Môn thì chỉ ném gậy xuống trước mặt Tuyết Phong làm ra vẻ sợ sệt.[3] BÌNH: Nếu như các ông muốn trải nó ra thì cứ việc trải nó ra, nếu như các ông muốn đả phá thì cứ việc đã phá[4]. Tuyết Phong cùng đi với Nham Đầu và Khâm Sơn. Sư đến Đầu Tử ba lần lên động Sơn chín lần. Sau đến tham vấn Đức Sơn, lúc ấy mới đập lủng được đáy thùng đen.

Một hôm cùng đi với Nham Đầu đến gặp Khâm Sơn. Đi đến một khách điềm trên Ngao Sơn thì bị kẹt tuyết. Nham Đầu ngày nào cũng chỉ ngủ trong khi Tuyết Phong lúc nào cũng ngồi thiền. Nham Đầu hét, “ Ngủ một chút xem, ngày nào ông cũng ngồi thiền trên giường trông như thể một ngôi tượng đất. Sau này thế nào ông cũng làm loạn hoặc con cái thiên hạ.” Tuyết Phong tự chỉ vào ngực nói, “ Chỗ này của tôi chưa an, tôi không dám tự lừa dối mình.” Nham Đầu nói, “ Tôi cứ cho là ông sau này thế nào cũng lên đỉnh cao xây thảo am mà truyền đạo lớn, chẳng dè ông lại vẫn còn ăn nói như thế.” Tuyết Phong nói, “ Tôi quả tình chưa an tâm thật.” Nham Đầu nói, “ nếu ông

như thế thật, thì cứ đem hết từng kiến giải của ông ra, chỗ nào đúng tôi sẽ vì ông mà chứng minh, chỗ nào không đúng tôi sẽ trừ khử đi cho ông.” Tuyết Phong bèn thuật lại, “ Lúc tôi gặp Diêm Quan thượng đường nói về ý nghĩa của sắc và không, tôi có đạt được chút hiểu biết.” Nham Đầu nói, “ Ba mươi năm tới đây đừng bao giờ đề cập đến chuyện này nữa.” Tuyết Phong lại nói, “Lúc nghe bài tụng qua sông của Động Sơn tôi cũng đạt được chút hiểu biết.” Nham Đầu nói, “ nếu thế thì ông không còn tự cứu mình được nữa.” Tuyết Phong nói, “Sau này lúc đến gặp Đức Sơn tôi hỏi, “Kẻ học này có phần gì trong việc của tông môn từ xưa đến nay không? Đức Sơn đánh cho một gậy

và nói, “ Cái gì?” Lúc ấy tôi giống như thể cái thùng đen bị đập lủng đáy.” Nham Đầu bèn hét và nói rằng, “Ông từng nghe nói rằng cái gì từ bên ngoài vào thì không phải là gia bảo trong nhà chứ?” Tuyết Phong nói, “ Vậy thì từ rày về sau tôi phải làm như thế

nào mới đúng chứ?" Nham Đầu nói " Sau này nếu ông muốn truyền bá đạo lớn, thì nhất nhất đều phải từ hung khâm ông trôi chảy ra để che kín cả trời đất cho tôi." Nghe lời nói ấy Tuyết Phong đại ngộ. Bèn lễ lạy và huyên thuyên kêu lên, " Hôm nay tôi đắc đạo trên Ngao Sơn, hôm nay tôi đắc đạo trên Ngao Sơn." Sau đó trở về Mân sống trên Tượng Cốt Sơn, tự để lại bài tụng rằng, "Đời

người bỗng nhiên thật ngắn ngủi, phù thế làm sao nương náu lâu. Xuống núi mới được ba mươi hai, về Mân thoắt đã ngoài bốn mươi. Lỗi người chẳng cần nêu lên mãi, mình sai cần phải trừ hết thôi. Trình các tử y tăng đầy triều, Diêm Vương chẳng sợ màu áo nâu." Thường thượng đường dạy chúng rằng, " Nhất nhất đều bao trùm trời đất."[5] Sư chẳng nói huyền nói diệu, cũng chẳng nói tâm nói tính. Đột nhiên độc lộ, như khối lửa lớn, đến gần là nó đốt cháy mặt người ta. Giống như Thái A Kiếm đụng vào là tang thân thất mệnh. Nếu như vướng trong tư tưởng, đình các phương tiện, ắt là sẽ lạc hướng.

Bách Trượng hỏi Hoàng Bá, " Từ đâu đến?" Hoàng Bá nói, " Từ dưới chân núi Đại Hùng hái nấm mà đến đây." Bách Trượng hỏi, " Có thấy cọp không?" Hoàng Bá bèn giả tiếng cọp gầm. Bách Trượng bèn nhặt búa lên làm thế như thể đang chém. Hoàng Bá bèn đánh Bách Trượng một bạt tai. Bách Trượng bèn cười hì hì rồi trở về bước lên giảng tòa nói với đại chúng rằng, " Trên núi Đại Hùng có một con cọp, các ông phải coi chừng,hôm nay chính lão tăng bị nó cắn một miếng." Triệu Châu mỗi khi gặp ông tăng nào đó là hỏi, "Đã từng đến đây chưa?' Bất chấp ông tăng kia nói đã từng hay chưa từng Triệu Châu đều nói, "Đi uống trà đi." Viên chủ nói, " Hòa thượng hay

hỏi mấy ông tăng đã từng đến đây chưa rồi lại bảo đi uống trà đi. Dám hỏi ý chỉ như thế nào?' Triệu Châu nói, " Viện chủ!" Viện chủ đáp, " Vâng". Triệu Chân nói, "Đi uống trà đi." Dưới cổng của Tử Hồ có một tấm bảng, trên bảng có viết, " Tử Hồ có một con chó, trên thì lấy đầu thiên hạ, giữa thì lấy bụng thiên hạ, dưới thì lấy chân thiên hạ. Tần ngần là tang thân thất mạng ngay." Có ai vừa mới đến vừa trông thấy Sư, Sư đã hét nói, " Coi chừng chó!" Ông tăng vừa quay đầu nhìn, Sư đã trở về phương trượng. (Những điều trên) giống y như Tuyết Phong nói, " Nam Sơn có một con rắn mũi rùa, các ông phải cẩn thận coi

chừng." Đúng vào lúc ấy các ông phải đối đáp như thế nào? Không dẫm vào vết cũ các ông thử nói tôi nghe xem. Đến chỗ này rồi phải hiểu các câu đặc biệt thì mới được. Khi ấy lúc tất cả các công án nêu lên, các ông đã hiểu ngay cốt ý của chúng. Thử nhìn cách dạy chúng của Tuyết Phong, chẳng hề nói gì về chỗ hiểu và chỗ dành cho các ông, các ông có thể lấy ý thức cảm quan ra mà so đo được chăng? Họ (Trường Khánh, Huyền Sa và Vân Môn) là con cháu trong nhà của Tuyết Phong, cho nên mới ăn nói được một cách khế hợp như thế. Cho nên cổ nhân mới nói, " Nghe lời phải hiểu nguồn, đừng tự lập qui củ." Lời phải có chỗ ngoại lệ, câu phải có khả năng thấu

quan. Nếu như ngôn ngữ của các ông mà không ra khỏi được các hang động (của chấp trước) thì các ông sẽ bị rơi vào một biển chất độc. Tuyết Phong dạy chúng như thế có thể gọi là lời nói vô vị làm nghẹn miệng thiên hạ Trường Khánh và Huyền Sa đều là người trong nhà của Tuyết Phong, cho nên họ mới hiểu khi Tuyết Phong ăn nói như

thế. Còn như Tuyết Phong nói, " Nam Sơn có con rắn mũi rùa," các ông có hiểu ý nghĩa của câu nói ấy không? Đến chỗ này rồi các ông phải có đôi mắt thông suốt khắp các phương mới được. Há không nghe Chân tĩnh có bài tụng rằng, "Đánh trống khảy tỳ bà, tương phùng hai chuyên gia. Vân Môn biết xướng

họa, Trường Khánh lại khơi ra. Cổ khúc không âm vận, Nam Sơn rắn mũi rùa. Ai hiểu ra ý này, đích thị có Huyền Sa." Khi Trường Khánh đối đáp như thế, thử nói xem ý của thầy ta như thế nào? Đến mức độ này thì phải như đá lửa điện chớp mới có thể nắm được (vấn đề). Nếu như còn có chút tơ hào (chấp trước) nào chưa trừ khử được, các ông vẫn chưa thể nào nắm được. Chí đáng tiếc là nhiều người thường đưa ra kiến giải thiên lệch về lời nói của Trường Khánh, bảo rằng, " trong sảnh đường vừa nghe thấy cái gì lập tức tang thân mạng." Có người nói, " Vốn không hề có gì cả, dù chỉ trên mặt trống mà nói lời này cũng khiến cho thiên hạ sinh

nghi. Thiên hạ nghe thầy ta nói," Nam sơn có con rắn mũi rùa. lập tức sinh nghi." Nếu như hiểu như thế thì đâu có nhằm nhò gì. Chỉ loay hoay mãi với ngôn ngữ kia mà thôi. Song nếu không hiểu như thế thì phải như thế nào? Sau đó có ông tăng thuật lại cho Huyền Sa, Huyền Sa nói, " Phải là Lăng huynh thì mới (nói) như thế được, Tuy nhiên tôi lại chẳng như thế." Ông tăng hỏi, " Hòa thượng thì như thế nào?" Huyền Sa nói, " Cần gì phải Nam Sơn." Nhìn xem trong lời nói của Huyền Sa đã có chỗ xuất thân. Cho nên thầy ta mới nói, " Cần gì phải Nam Sơn?" Nếu như không phải là Huyền Sa hẳn là hết sức khó mà đối đáp. Lúc Tuyết Phong nói, " Nam Sơn có con

rắn mũi rùa." Thử nói xem, ở chỗ nào? Đến chỗ này rồi phải là người hướng thượng mới có thể hiểu được lối nói chuyện ấy. Cổ nhân nói, " Câu cá trên thuyền, Tạ Tam Lang không thích Nam Sơn, mà con rắn mũi rùa lại đến." Vân Môn ném gậy xuống trước mặt Tuyết Phong làm ra vẻ sợ hãi. Vân Môn có khả năng bắt rắn, cũng như không phạm phải mũi nhọn, sáng cũng được mà tối cũng được.Thầy ta bình thường vì người khác như thể múa Thái A Kiếm, có lúc vút qua mày mắt người ta, có lúc bay ra ngoài ba ngàn dặm mà lấy đầu người ta. Vân Môn ném gậy xuống làm ra vẻ sợ hãi, phải chăng làm trò ma quỉ? Phải chăng thầy ta cũng tan thân mất mạng. Các bậc

tông sư thành thạo không bao giờ vướng mắc mãi với một lời hay một câu cà. Tuyết Đậu chỉ vì thích cái khế hợp của Vân Môn với ý chỉ của Tuyết

Phong cho nên mới tụng rằng:

TỤNG

Tượng cốt vách cao người không đến,

Kẻ đến phải là tay bắt rắn.

Thầy Lăng thầy Bị làm gì được?

Tang thân thất mạng đã bao người.

Thiều Dương[6] biết,

Lại vạch cỏ,

Nam Bắc Đông Tây biết chỗ nào.

Hốt nhiên lại tung chiếc gậy ra,

Ném trước Tuyết Phong há hốc miệng.
Miệng há hốc hề giống điện chớp,
Nhíu đôi lông mày còn không thấy.
Giờ đây ẩn trên đỉnh Nhũ Phong,
Kẻ đến từng người thấy phương tiện.
Sư lớn tiếng quát rằng, " nhìn dưới chân!"
BÌNH: "Tượng cốt vách cao người không đến, kẻ đến là tay bắt rắn." Trên
Tuyết Phong Sơn có vách Tượng Cốt.
Tuyết Phong có cơ phong cao lừng lững, hiếm có người đạt đến được.
Tuyết Đậu là người trong nhà (của
Tuyết Phong) cùng lông cùng giống.
Đồng thanh tương ứng đồng khí tương
cầu, cần các tay thanh thạo chứng minh cho nhau. Tuy nhiên con rắn mũi rùa này vẫn rất là khó bắt.Phải biết cách bắt mới được, nếu không thể nào cũng bị rắn cắn. Ngũ Tổ nói, "Đối với con rắn Mũi rùa này cần phải có cái khả năng đừng để cho tay chân bị cắn mới được. Nhằm ngay gáy nó mà nắm một cái, thì các ông mới có thể nắm tay cùng đi với lão tăng được. Trường Khánh và Huyền Sa có khả năng này. Tuyết Đậu nói rằng Thầy Lăng thầy Bị làm gì được, đa số thiên hạ bảo rằng Trường Khánh và Huyền Sa không làm gì được, cho nên Tuyết Đậu mói ca ngợi Vân Môn. May mà

chẳng có gì là đúng cả. Họ đâu có biết rằng trong ba người này căn cơ không có chỗ đắc nhất, chỉ có chỗ thân sơ mà thôi, tôi chỉ xin hỏi chư vị, chỗ nào là chỗ mà thầy Lăng và thầy Bị không làm gì được? "Tang thân mất mạng bao nhiêu người." Đây là tụng câu nói của Trường Khánh rằng, " Hôm nay trong sảnh đường có người tang thân thất mạng." Đến chỗ này phải có tài bắt rắn tuyệt hảo mới được. Tuyết Đậu xuất phát từ dòng của Vân Môn, chonên mới gạt phăng tất cả chỉ giữ lại một mình Vân Môn. Tuyết Đậu nói, " Thiều Dương biết, lại vạch cỏ." Bởi vì Vân Môn biết cốt ý của lời nói của Tuyết Phong rằng, " Nam Sơn có con

rắn mũi rùa" cho nên mới " lại vạch cỏ" nữa. Tuyết Đậu tụng tới đây càng có chỗ vi diệu hơn nữa, cho nên nói, " Nam bắc đông tây biết chỗ nào." Thử nói xem ở chỗ nào?" Hốt nhiên lại tung chiếc gậy ra." Nguyên lai chỉ ở nơi đây. Song các ông không thể cứ vướng nơi chiếc gậy mãi. Vân Môn ném gậy xuống trước mặt Tuyết Phong rồi làm ra vẻ sợ hãi. Vân Môn dùng gậy làm con rắn mũi rùa. Có lần Vân Môn nói, " gậy hóa thành rồng, nuốt trọn cả càn khôn. Sơn hà đại địa biết tìm đâu ra lại đây?" Chỉ là một chiếc gậy mà có lúc làm rồng có lúc làm rắn. Tại sao lại như thế? Đến chỗ này rồi nới có thể hiểu được lời nói

của cổ nhân rằng " Tâm tùy vạn cảnh chuyển, nhuyễn xứ lại thâm sâu." Tụng rằng, " Ném trước Tuyết Phong há hốc miệng, Miệng há hốc hề giống điện chớp." Tuyết Đậu có thừa tài, dơ con rắn độc của Vân Môn lên mà nói rằng " miệng há hốc hề giống điện chớp." Nếu như các ông toan nghị luận là lập tức tang thân thất mạng. " Nhíu đôi lông mày không còn thấy." Nó đi về đâu rồi? Tuyết Đậu tụng xong phải đến chỗ sống mà

giúp người. Nhặt con rắn của Tuyết Phong mà tự dơ lên tự chơi giỡn, tha hồ mà tùy cơ sát hoạt. Các ông muốn thấy không? Tuyết Đậu nói, " Giờ đây ẩn trên đỉnh Nhũ Phong." Nhũ

Phong chính là tên của núi Tuyết Đậu. Tuyết Đậu có bài tụng rằng, " Cửa đá nhìn quanh trời đất hẹp, hư không nào để mây trắng đâu." Tuy rằng Trường Khánh, Huyền Sa và Vân Môn có thể bắt được rắn, song họ chẳng thấy rắn. Tuyết Đậu nói, " hiện giờ ẩn trên đỉnh Như Phong, kẻ đến từng người thấy phương tiện." Tuyết Đậu lại tiến thêm vào chỗ uyên áo của thầy, không nói " dùng đi" mà lại lớn tiếng hét lên rằng, " Nhìn dưới chân!" Từ xưa đến nay có bao nhiêu người chơi dỡn được với rắn? Thử nói xem rắn đã từng cắn ai chưa? Sư (Viên Ngộ) bèn đánh. ---o0o---

TẮC THỨ HAI MƯƠI BA - DIỆU PHONG ĐỈNH CỦA BẢO PHÚC THÙY: Ngọc thì dùng lửa để thử, vàng thì dùng đá để thử,kiếm thì dùng lông để thử, nước thì dùng gậy để thử. Còn như trong môn hạ của các nạp tăng, một ngôn một cú, một cơ một cảnh, một xuất một nhập, một gặp một đối, phải thấy cho được chỗ nông sâu, phải thấy cho được chỗ tiến lùi. Thử nói xem, phải dùng gì để thử đây? Xin nêu lên xem. CỬ: Bảo Phúc và Trường Khánh đi chơi núi, Bảo Phúc lấy tay chỉ nói, "Đây chính là Diệu Phong Đỉnh." Trường Khánh nói, "Đúng thế, song đáng tiếc thật!" Tuyết Đậu phê bình

rằng, " Hôm nay đi chơi núi với mấy tay kia để làm gì?" Rồi lại nói thêm, " Trăm ngàn năm sau không nói là không có, chỉ là ít mà thôi." Sau có người thuật lại cho Kính Thanh. Kính Thanh nói, " Nếu như không nhờ Tôn công (Bảo Phúc) thì hẳn chúng ta đã thấy đầu lâu đầy đồng rồi." BÌNH: Bảo Phúc, Trường Khánh, Kính Thanh đều là những người truyền thừa của Tuyết Phong. Ba người này đồng kiến đồng văn đồng bắc đồng chứng đồng niêm đồng dụng. Một xuất một nhập cùng nhau đưa đối. Bởi vì họ là người của cùng một dòng, cho nên một người vừa nêu lên một điều gì là những người kia đã hiểu ngay ý hướng. Trong chúng hội của Tuyết Phong, thường là

ba người này tham nhập vào các vấn đáp. Cổ nhân hành trụ tọa ngọa đều niệm nơi đạo này, cho nên (công án) vừa được nêu lên là họ đã hiểu ngay ý nghĩa. Một hôm đi chơi núi, Bảo Phúc lấy tay chỉ nói, "Đây chính là Diệu Phong Đỉnh." Những người học Thiền ngày nay mà bị hỏi như thế, chỉ biết nhăn mặt. Song ngày nay mà bị hỏi như thế, chỉ biết nhăn mặt.Song ở đây người bị hỏi lại là Trường Khánh. Các ông thử nói xem, Bảo Phúc nói như thế để làm gì? Cổ nhân làm như thế là để thử xem người khác có mắt hay không. Trường Khánh là người trong nha cho nên mới hiểu ý hướng. Do đó mới đáp rằng, "Đúng thế , song đáng tiếc thật!"

Nhưng mà các ông thử nói xem, Trường Khánh nói như thế là có ý thế nào? Không thể lúc nào cũng như thế được. (Có nhiều kẻ) Giống như thế thật, song rất ít người đạt đến mức nhàn nhã vô sự được. Nhưng mà Trường Khánh quả thực hiểu thấu Bảo Phúc. Tuyết Đậu phê bình rằng, " Hôm nay đi chơi núi với mấy tay kia để làm gì?" Thử nói xem, ý nghĩa ở chỗ nào? Tuyết Đậu lại nói, " Trăm ngàn năm sau không nói là không có, mà chỉ là có ít thôi." Tuyết Đậu biết chỉ vào lòng mình. Giống y như Hoàng Bá nói, " Tôi không nói là không có Thiền, mà chỉ bảo là không có thầy mà thôi." Tuyết Đậu nói

như thế, quả thực là

nguy hiểm vời vợi. Song nếu không đồng thanh tương ứng như thế thì làm sao mà có thể lừng lững kỳ đặc như vậy được? Đây gọi là lời bình, ở cả vào hai bên, song tuy ở cả hai bên mà không trụ ở bên nào cả. Sau có người thuật lại cho Kính Thanh. Kính Thanh nói, " Nếu không nhờ Tôn Công thì hẳn chúng ta đã thấy đầu lâu đầy đồng rồi." Tôn là tên tục của Trường Khánh. Há không nghe chuyện có ông tăng hỏi Triệu Châu, " Thế nào là diệu cô phong đỉnh?" Triệu Châu nói, " lão tăng không đáp?" Triệu Châu nói, " Nếu tôi trả lời ông, chỉ sợ ông sẽ ngã xuống ngay trên mặt đất bằng này."

Trong kinh sách có nói rằng có vị tỳ khưu Đức Vân ở trên Diệu Cô Phong Đỉnh không bao giờ xuống. Thiện Tài[7] đến tham kiến mãi bẩy ngày mà không được gặp. Một hôm lại gặp nhau ở một đỉnh núi khác. Sau khi gặp rồi Đức Vân dạy cho Thiện Tài rằng tam thế chỉ là nhất niệm, trí huệ của tất cả chư Phật, quang minh phổ hiện nơi các pháp môn. đức Vân đã không bao giờ hạ sơn, tại sao lại gặp Thiện Tài trên một đỉnh khác? Nếu như các ông bảo rằng Đức Vân hạ sơn, rõ ràng trong kinh lại nói rằng Đức Vân chưa từng bao giờ hạ sơn, luôn luôn ở trên Diệu Cô Phong đỉnh. Đến đây rồi thì (thử nói xem rốt cuộc) Đức Vân và Thiện Tài ở đâu?

Sau đó Lý Trưởng Giả [8] bày vẽ thêm rắc rối thật hay, nói rằng, " Diệu Cô Phong Đỉnh chính là pháp môn nhất vị bình đẳng. Nhất nhất đều thật, nhất nhất đều toàn. Độc lộ nơi vô đắc vô thất vô thị vô phi. Cho nên Thiện Tài mới không thấy." Một khi đã đạt đến chỗ khế hợp với (Pháp) tính rồi thì cũng giống như mắt không tự thấy, tai không tự nghe, ngón tay không tự chạm, lửa không tự đốt, dao không tự cắt, nước không tự rửa. Đến đây các ông hẳn đã thấy trong kinh có rất nhiều chỗ từ bi vì người. Cho nên mới bày ra một con đường, cho nên mới lập ra vị chủ vị khách, lập cơ cảnh, lập vấn lập đáp trong sự thật công ước[9]. Cho nên kinh mới nói, " Chư Phật chưa từng

bao giờ xuất thế, cũng chưa từng bao giờ nhập niết bàn. Tất cả các việc ấy là phương tiện (mà chư Phật bày ra) để độ chúng sinh mà thôi". Thử nói xem, rốt cuộc phải làm thế nào để tránh cho Kính Thanh và Tuyết Đậu khỏi nói như thế? Nếu như lúc ấy không thế vỗ tay, tương ứng thì hẳn đã " thấy đầu lâu đầy đồng" rồi. Kính Thanh chứng được như thế, rồi thì cả hai đều tụng như thế. Sau đó, Tuyết Đậu tụng còn hiển hách hơn nữa: TỤNG Trên đỉnh Diệu Phong cỏ rậm rạp, Nêu ra rõ ràng để cho ai? Không nhờ Tôn công phân biện kỷ,

Đầu lâu đầy đồng mấy ai hay? BÌNH: " Trên đỉnh Diệu Phong cỏ rậm rạp." Mò mẫm trong cỏ mãi biết đến lúc nào mới dứt?" Nêu ra rõ ràng để cho ai?' Chỗ nào là chỗ rõ ràng? Đây là để tụng câunói của Bảo Phúc, "Đây chính là Diệu Cô Phong Đỉnh". "Không nhờ Tôn công phân biệt kỹ." Tôn công thấy được sự thật gì mà lại nói rằng, "Đúng thế, song đáng tiếc thật!" Còn như "Đầu lâu đầy đồng mấy ai hay?" Các ông có biết không? Mù! ---o0o--- TẮC THỨ HAI MƯƠI BỐN - QUI SƠN VÀ LƯU THIẾT MA THÙY: Đứng trên đỉnh cao vút, ngoại ma không thấy được. Đi dưới đáy biển

sâu, mắt Phật nhìn không ra. Dù cho là có mắt như sao rơi, có trí như điện chớp, cũng khó mà tránh được khỏi giống con rùa thiếng kéo đuôi. Đến chỗ này rồi phải làm gì

mới khế hợp. Xin nêu lên thử xem. CỪ: Lưu thiết Ma đến gặp Qui Sơn. Qui Sơn nói, " Con bò cái kia đến đó hả!" Lưu Thiết Ma nói, " Ngày mai trên Đài Sơn[10] có trai hội lớn, hòa thượng có đi không?" Qui Sơn nằm xuống, Lưu Thiết Ma bèn bỏ đi. BÌNH: Ni lưu Thiết Ma như đá lửa như điện chớp. Vừa toan nghị luận là (các ông lập tức) tang thân thất mạng ngay. Trong đạo Thiền một khi đã đến chỗ khẩn yếu, đâu còn có nhiều việc gì

nữa? Các tay chuyên gia gặp nhau, giống y như thể thấy sừng bên kia tường biết ngay là có bò, thấy khói bên kia núi biết ngay có lửa. Khi đẩy thì họ động, khi dồn thì họ xoay quanh. Qui Sơn nói, " Trăm năm sau, ta sẽ xuống núi làm con trâu trong nhà vị thí chủ kia. Bên hông trái sẽ có viết năm chữ, " Qui Sơn tăng, tôi đây." Đúng vào lúc ấy, gọi là Qui Sơn tăng mới đúng hay gọi là trâu mới đúng?"Người bây giờ mà bị hỏi như thế, lập tức lúng túng không biết phải làm thế nào. Lưu Thiết Ma tham Thiền đã lâu, cơ trí sắc bén, cho nên người ta mới đặc biệt hiệu cho là Lưu Thiết Ma. Lưu Thiết Ma dựng một thảo am cách nơi của qui

Sơn mười dặm. Một hôm đến thăm Qui Sơn. Qui Sơn thấy Ni đến bèn hỏi, " Con bò cái kia đến đó hả." Lưu Thiết Ma nói, " Ngày mai trên Đài Sơn có trai hội lớn,hòa thượng có đi không?" Qui Sơn nằm xuống. Lưu Thiết Ma bèn bỏ đi. Các ông thử nhìn xem, họ giống như thể đối thoại, song đã không phải là Thiền tại cũng chẳng phải là đạo. có thể gọi là vô sự được chăng? Qui Sơn cách xa Đài Sơn có đến mấy ngàn dặm. Lưu Thiết Ma tại sao lại muốn Qui Sơn đi dự trai hội? Thử nói xem ý của Ni là gì? Bà lão này hiểu lối nói chuyện của Qui Sơn, tơ đến sợi đi, một buông một nắm, hỗ tương xướng họa như thể hai tấm gương phản chiếu nhau, mà không có hình ảnh gì để quán

cả. tiếp nhau từng phương tiện, phù hợp nhau từng câu nói. Người thời nay bị thúc ba lần mà cũng chẳng quay đầu, song bà lão này chẳng hề bị lừa chút nào. Đây tuyệt nhiên không phải là thiên kiến nằm trong sự thật công ước, giống như gương sáng trên khung, ngọc sáng trong tay, Hồ đến Hồ hiện, Hán đến Hán hiện. Bởi vì Lưu Thiết Ma biết rằng có sự việc hướng thượng trong ấy, cho nên bà ta mới hành sự như vậy, Hiện giờ chỉ nên hiểu đó là vô sự. Ngũ Tổ Pháp Diễn hòa thượng nói, "Đừng coi hữu sự là vô sự, hữu sự thường thường do nơi vô sự mà nẩy sinh." Nếu như các ông tham thấu được, các ông

sẽ thấy rằng họ nói chuyện với nhau như thể những người bình thường vậy. Đa số người ta thường bị trở ngại bởi ngôn ngữ, chonên mới không hiểu. Chỉ có kẻ tri âm mới có thể hiểu họ được. Giống như Càn Phong dạy chúng rằng, " Nêu lên thì không được nêu lên hai, buông bỏ một cái là các ông sẽ rơi vào cái thứ hai". Vân Môn bước ra khỏi đồ chúng nói, " Hôm qua có một ông tăng từ Thiên Thai đến song lại đi về Nam Nhạc." Càn Phong nói, "Điển tòa hôm nay không được tụ tập tăng chúng nữa." Quan sát xem Qui Sơn và Lưu Thiết Ma, lúc buông thì cùng buông, lúc nắm thì cùng nắm. Trong tông môn của Qui

Ngưỡng đây gọi là phương pháp "cảnh trí". Gió thổi bụi bay, tất thấy được đầu mối. Đây cũng gọi là " cách thân cú". Có nghĩa là ý thông mà ngôn ngữ bị gián cách. Đến chỗ

này rồi thì các ông phải biết xoay trở phải trái, như thế thì mới là tay chuyên gia. TỤNG Từng cưỡi ngựa sắt vào thành cao, Chiếu xuống truyền rằng sáu nước yên. Vẫn cầm roi vàng hỏi khách về, Đêm sâu ai cùng đi lối vua? BÌNH: Tụng của Tuyết Đậu các nơi đều cho là cực tắc. Trong một năm bài tụng ,bài này là đầy đủ luận lý nhất, và cũng là bài có thể cách phân minh tuyệt

diệu nhất. " Từng cưỡi ngựa sắt vào thành cao" là để tụng việc Lưu Thiết Ma đến. " Chiều xuống truyền rằng sáu nước yên," là để tụng việc Qui Sơn hỏi. " Vẫn cầm roi vàng hỏi khách về", là để tụng lời Lưu Tuyết Ma nói rằng, " Ngày mai ở Đài Sơn có trai hội lớn, hòa thượng có đi dự không?" "Đêm sâu ai cũng đi lối vua," là để tụng việc Qui Sơn nằm xuống, Lưu Tuyết Ma bỏ đi. Tuyết Đậu có cái tài này, chỗ cấp thiết thì tụng cấp thiết, chỗ hòa hoãn thì tụng hòa hoãn. Phong Huyệt cũng đã từng bình (công án này), và cũng cùng một ý với Tuyết Đậu. Bài tụng này được người các nơi ca ngợi: "Đứng trên đỉnh núi cao, ngoại ma không thấy

được. Đi dưới đáy biển sâu, mắt Phật nhìn không ra." Nhìn họ xem, một người nằm xuống một người liền bỏ đi. Nếu vẫn cứ loanh quanh thì chẳng bao giờ tìm ra lối. Ý của bài tụng của Tuyết Đậu thật là tuyệt. Đúng là đã từng cưỡi ngựa sắt vào thánh cao. Nếu như thầy ta không có chỗ chứng đắc (giống như họ) làm sao thầy ta có thể như thế được? Thử nói xem, thầy ta đắc được ý gì? Há không nghe chuyện có ông tăng hỏi Phong Huyệt, " Qui Sơn nói, " Con bò cái kia đến đó hả?" có nghĩa là gì?" Phong Huyệt nói, "Trên từng mây trắng rồng vàng nhảy." Ông tăng hỏi, " Lúc Lưu Thiết Ma nói, " Ngày mai trên Đài Sơn có trai hội lớn, hòa thượng có

đi dự không?" có nghĩa là gì?" Phong Huyệt nói, " Giữa lòng sóng biếc ngọc thỏ kinh" Ông tăng hỏi, " Lúc Qui Sơn nằm xuống có nghĩa là gì?" Phong Huyệt nói, " Già nua lụ khụ ngày vô sự, nằm yên ngon giấc với núi xanh." Ý này cũng giống với ý của Tuyết Đậu. ---o0o--- TẮC THỨ HAI MƯƠI LĂM - LIÊN HOA TRỤ TRƯỢNG THÙY: Cơ không rời vị, rơi vào biển độc. Lời không kinh quần, vướng vào tầm thường. Hốt nhiên như ánh đá lửa phân biệt được tăng tục. Biện được sát hoạt trong ánh điện chớp, mới có thể tề bình mười phương, sừng sững như núi

cao ngàn thước. Biết đó là thời tiết gì chăng? Xin nêu lên thử xem. CỪ: Liên Hoa Phong Am Chủ dơ gậy lên dạy chúng rằng, " Cổ nhân đã đến đây, tại sao không chịu ở lại?" Trong chúng không ai nói gì, Am Chủ mới tự trả lời rằng, " Bởi vì họ không đắc lực trên đường." Rồi lại nói tiếp, " Rốt cuộc như thế nào?" Rồi lại tự trả lời, " Vác gậy trên vai chẳng màng ai, đi thẳng lên trăm ngàn đỉnh cao." BÌNH: Các ông có phán xét được Liên Hoa Phong Am Chủ chăng? Gót chân của thầy ta vẫn chưa chấm đất. Vào đầu thời đại của chúng ta (nhà Tống) thầy ta dựng am trên đỉnh Liên Hoa trên núi Thiên Thai. Các bậc cổ nhân

sau khi đắc đạo, thường ở trong lều tranh hang đá, nấu rau dãi trong nồi mẻ mà sống qua ngày. Không cầu danh lợi, phóng khoáng tùy duyên. { Thỉnh thoảng) dạy một lời then chốt, chỉ vì muốn đền ơn Phật, Tổ và truyền tâm ấn của Phật. Mỗi khi thấy có ông tăng nào đến, Am Chủ thường dơ gậy lên nói, " Cổ nhân đã đến đây, tại sao không chịu

ở lại?.Trước sau hơn hai mươi năm mà rốt cuộc chưa từng có một người nào trả lời được. Chỉ một câu hỏi này thôi mà có cả quyền thực, chiếu dụng. Nếu như các ông đã biết cái bẫy của thầy ta, chẳng cần phải nắm vào làm gì. Nhưng mà thử nói xem, tại sao suốt hơn hai mươi năm mà thầy ta lại chỉ hỏi mỗi

câu hỏi này? Đã là hành vi của bậc tong sư, tại sao lại chỉ nắm giữa một phía? nếu như các ông hiểu được điều này, đương nhiên sẽ không còn đi vào lối của tình trần. Suốt trong hai mươi năm ấy có biết bao nhiêu người trình bày biện bạch, đưa ra kiến giải, giở hết tài nghệ của mình ra. Thí như có người nói được đi nữa, cũng chẳng đạt đến được chỗ cực tắc của Am Chủ. Hà huống tuy rằng việc này không ở nơi ngôn cú, song nếu không có ngôn cú thì làm sao phân biệt được? Há không nghe nói, “Đạo vốn vô ngôn, nhân ngôn hiển đạo” sao?Cho nên chỗ chính yếu để thử thách người khác là họ vừa mở miệng mình đã biết ngay âm thanh.

Cổ nhân dạy một câu nửa câu chẳng có ý gì khác, chỉ muốn xem các ông có biết có hay không mà thôi. Am Chủ muốn xem các ông có biết có hay không mà thôi. Am Chủ thấy người khác không hiểu cho nên mới tự trả lời rằng, “ Bởi vì nó không đắc lực trên đường.” Nhìn xem thầy ta nói được một cách khế cơ khế lý làm sao! Có bao giờ lạc mất tong chỉ đâu? Cổ nhân nói, “ Nghe lời phải hiểu tông, đừng tự lập qui củ.” Người ngày nay vừa chạm phải đã nghĩ là mình đắc. Đắc thì đắc, song tại sao vẫn cứ một đầu lúng túng. Khi đến trước mặt một chuyên gia, thường có ba lời căn bản: “ấn không , ấn bùn , ấn nước,” để thử thách họ.Lúc ấy mới thấy rằng cũng giống như muốn

nhét cọc vuông vào lỗ tròn, không thể nào mà vào được. Đến chỗ này rồi, kiếm đâu ra được một người đồng đắc đồng chứng đây? Nếu như gặp được người biết là có, thì cứ mở rộng long mà giải bày. Có gì bất khả đâu? Nếu như không gặp được người , thì cứ giữ kín trong lòng. Tôi xin hỏi các ông, gậy là vật mà các ông tăng thường dung, tại sao Am Chủ lại nói là nó không đắc lực trên đường? Với lại cổ nhân đã đến đây tại sao không chịu ở lại? Bụi vàng tuy thực là quí song lúc nó bay vào mắt lại làm người ta mù. Thạch Thất Thiện Đạo Hòa Thượng lúc bị nạn (khi Phật Giáo bị đàn áp vào

năm 845) thường đưa gậy ra dạy chúng rằng, “ Quá khứ chư Phật cũng thế, vị lai chư Phật cũng thế, hiện tiền chư Phật cũng thế.” Một hôm trước tăng đường Tuyết Phong dơ gậy lên dạy chúng rằng.Cái này chỉ cho những người trung và hạ căn mà thôi.Lúc ấy có ông tăng bước ra hỏi, “ Hốt nhiên gặp người thuộc căn cơ thượng thượng đến thì như thế nào?” Tuyết Phong nhặt gậy lên rồi bỉ đi. Vân Môn nói, “ Tôi thì không giống như Tuyết Phong nhặt gậy lên rồi bỏ đi. Vân Môn nói, “ Tôi thì không giống như Tuyết Phong trong vấn đề dẹp tan những lúng túng.” Có ông tăng hỏi, “ Chưa rõ hòa thượng thì như thế nào?” Vân Môn bèn đánh ông ta.

Phàm việc tham vấn, chẳng có gì nhiều nhặn cả.Chỉ vì các ông bên ngoài thì thấy có Phật để cầu, dưới thì thấy có chúng sinh để độ. Cần phải một lúc nhổ ra hết, sau đó trong suốt mười hai giờ, đi đứng nằm ngồi gì đều họp thành một thể. Lúc ấy tuy ở trên đầu một sợi lông mà vẫn thấy khoảng khoát như đại thiên thế giới, dù ở trong vạc dầu sôi mà vẫn như thể nơi an lạc quốc độ. Tuy ở giữa thất trân bát bảo mà vẫn tựa như ở

trong lều tranh mái cỏ. Nếu như các ông là các tay chuyên gia thong suốt, các ông có thể đạt đến chỗ thật của cổ nhân một cách tự nhiên mà chẳng phí chút sức lực nào. Am Chủ thấy không ai với tới được chỗ thâm sâu của mình cho nên mới lại

nói, " Rốt cuộc thì như thế nào?" Thiên hạ lại vẫn chẳng làm gì được, cho nên lại nói, " Vác gậy trên vai chẳng màng ai, đi thẳng lên trăm ngàn đỉnh cao." Thế nào là ý nghĩa của câu nói này? Thử nói xem, Am Chủ chỉ chỗ của thầy ta? Quả thật rằng có mắt trong lời, ngoài lời có ý. Tự đứng lên tự ngã xuống, tự buông bỏ tự nắm giữ. Há không nghe chuyện Nghiêm Dương Tôn Giả trên đường gặp một ông tăng. Nghiêm Dương dơ gậy lên hỏi, " Cái gì đây?" Ông tăng nói, " không biết." Nghiêm Dương nói, " Có mỗi một cái gậy mà ông cũng không biết!" Nghiêm Dương lại cầm gậy trên mặt đất nói, " Biết chứ?" Ông tăng nói, " Không biết." Nghiêm Dương nói, " Cái lỗ trên

mặt đất mà ông cũng không biết?" Nghiêm Dương lại gánh gậy lên vai, nói, " Hiểu không?" Ông tăng nói, " Không hiểu." Nghiêm Dương nói, " Vác gậy lên vai chẳng màng ai, đi thẳng lên trăm ngàn đỉnh cao." Cổ nhân đã đến đây , tại sao không chịu ở lại?" Tuyết Đậu có bài tụng rằng, " Ai kẻ gặp cơ duyên? Nêu lên không lừa dối. Người như thế thật hiếm, xô ngã cả đỉnh cao. Nấu chảy cả huyền vi, trùng quan đã mở rộng. Chuyên gia chưa cùng về, ngọc thỏ chợt tròn chợt khuyết.Kim ô bay mà không bay, lão Lô không biết đi về đâu, mây trắng nước trôi đều lưu luyến."

Tại sao sư núi tôi lại nói, " Sau đầu thấy má, đừng nên qua lại"? Vừa toan so đo là các ông đã vướng vấp trong núi tối hang ma rồi. Nếu như các ông thấy được suốt đủ được lòng tin thì ngàn người vạn người không chi phối mà cũng chẳng làm gì được các ông. Bị dồn này đẫy, các ông sẽ biết sát hoạt một cách tự nhiên. Tuyết Đậu hiểu ý của Am Chủ khi thầy ta nói, "Đi thẳng lên trăm ngàn đỉnh cao." Mới bắt đầu làm bài tụng. Nếu như các ông muốn biết ý hướng (của công án) xin xem tụng của Tuyết Đậu. TỤNG Bụi trần trong mắt đất trong tai, Trăm ngàn đỉnh cao không chịu ở.

Nước chảy hoa trôi quá bang bạc, Nhướng mắt lên nhìn đi về đâu? BÌNH: Tuyết Đậu tụng hết sức là tuyệt, có chỗ chuyển than và không nệ vào một góc. Lập tức thầy ta nói, " Bụi trần trong mắt đất trong tai." Câu này tụng Liên Hoa Phong Am Chủ. Các nạp tăng đến chỗ này, trên không có gì để kính ngưỡng, dưới cắt đứt hết tự ngã, bất cứ lúc nào cũng như ngớ như ngẩn. Há không nghe Nam Tuyền nói, " Những người học đạo mà như si độn thì thật là khó kiếm." Pháp Đăng nói, " Ai hiểu được ý này, khiến tôi nhớ Nam Tuyền." Nam Tuyền lại nói, " Bảy trăm cao tăng đều là những người hiểu Phật pháp. Chỉ có Lô hành giả là không

hiểu Phật pháp, mà chỉ hiểu đạo, cho nên mới được y bát của (Ngũ Tổ)". Thử nói xem Phật pháp và đạo cách nhau bao xa? Tuyết Đậu nêu rằng, " Cát không vào được mắt, nước không vào được tai. Thảng hoặc có một người như thế, có đủ đức tin, nắm giữ chắc chắn, kẻ ấy hẳn không bị người khác lừa dối. Ngôn giáo của Phật với Tổ lúc ấy chỉ còn là những tiếng huyên náo vô nghĩa mà thôi. Xin mời các ông treo cao bát và túi, bẻ gãy gậy đi, rồi làm các vô sự đạo nhân mà thôi." Tuyết Đậu cũng nói, " Mắt chứa được núi Tu Di, tai chứa được nước biển lớn. Có một loại người, chịu sự thương lượng của

người khác. Ngôn giáo của Tổ, Phật lúc ấy

như thể rồng gặp nước cọp dựa núi. Người ấy nên nhặt bát và túi vác gậy trên vai. kẻ ấy cũng là một vô sư đạo nhân.” Tuyết Đậu lại nói,” Như thế cũng không được mà không như thế cũng không được. Rốt cuộc chẳng có gì là nhằm nhò cả.” Trong ba loại vô sự đạo nhân kia, nếu như chọn một làm thầy, thì phải là cái người đúc sắt này mới đúng. Tại sao vậy? Người này dù gặp cảnh giới ác hay gặp cảnh giới kỳ đặc, đối với gã cũng đều y như mộng cả. Kẻ ấy không biết có lục căn mà cũng chẳng biết sáng tối. Dù cho đến được cảnh giới này, kỵ nhất vẫn cứ là đừng ôm giữ tro lạnh lửa chết, cũng như đừng lạc vào nơi tối ám âm u. Cũng vẫn cần phải có

một con đường để chuyển than mới được. Há không nghe cổ nhân nói, “Đừng nắm giữ màu xanh của cỏ lạ trên vách núi lạnh, ngồi như mây trắng tông môn không huyền diệu.” Cho nên Liên Hoa Phong Am Chủ mới nói, “ Bởi vì nó không đắc lực trên đường.” Phải lên ngàn vạn đỉnh cao thì mới được. Nhưng mà thử nói xem, “ Ngàn vạn đỉnh cao là gì?” Tuyết Đậu chỉ thích Am Chủ nói, “ Vác gậy trên vai chẳng màng ai, đi thẳng lên ngàn vạn đỉnh cao.” Cho nên mới tụng ra. Thử nói xem, Am Chủ đi về đâu? Có còn ai biết thầy ta đi về đâu chăng? Nước chảy hoa trôi quá bang bạc.” Hoa rụng tơi tả, nước chảy dật dờ. Đối với kẻ có căn cơ như thiểm

điện, trước mắt là gì? “ Nhướng mắt lên nhìn đi về đâu?” Tại sao chính Tuyết Đậu cũng không biết thầy ta đi về đâu?” Cũng giống như sư núi tôi nói vừa rồi mới dơ phất trần lên. Thử nói xem, hiện giờ nó ở đâu? Nếu như các ông thấy được, các ông có thể cùng tham Thiền với Liên Hoa Phong Am Chủ. Nếu chưa được như thế, xin quay về phòng của mình mà quán sát cho cặn kẽ xem. ---o0o--- TẮC THỨ HAI MƯƠI SÁU - BÁCH TRƯỢNG NGỒI MỘT MÌNH TRÊN ĐỈNH ĐẠI HÙNG CỬ: Có ông tăng hỏi Bách Trượng,Thế nào là sự việc kỳ đặc?” Bách Trượng

nói, “ Ngồi một mình trên đỉnh Đại Hùng.” Ông tăng lễ lậy, Bách Trượng bèn đánh. BÌNH:Gặp cơ duyên có đủ mắt nhìn, chẳng màng nguy vong. Cho nên mới có câu nói, “Không vào hang cọp làm sao bắt được cọp con?” Bách Trượng bình thường giống như con cọp mọc cánh. Ông tăng này cũng không nệ sinh tử, dám vuốt râu hùm cho nên mới hỏi, “ Thế nào là sự việc kỳ đặc?” Ông tăng này kể cũng có mắt. Bách Trượng bèn chịu gánh nặng cho ông ta, nên mới nói, “ Ngồi một mình trên đỉnh Đại Hùng.” Ông tăng kia bèn lễ lậy. Các nạp tăng cần phải biện được cái ý trước câu hỏi thì mới được.

Ông tăng này lễ lậy không giồng như bình thường, cần phải có mắt mới có thể như thế được. Đừng bắt ông ta phải thố lộ tâm can bình sinh cho người khác. Biết nhau mà giống như không biết nhau. Còn việc ông tăng kia hỏi,” Thế nào là sự việc kỳ đặc?” Bách Trượng nói, “ Ngồi một mình trên đỉnh Đại Hùng.” Ông tăng lễ lậy, Bách Trượng bèn đánh. Nhìn xem, lúc buông bỏ cả hai đều như thế cùng một lúc, lúc thu về thì họ quét sạch hết tung tích. Thử nói xem, lúc ông ta lễ lậy, ý chỉ như thế nào? Nếu như các ông bảo là hay thì tại sao Bách Trượng lại đánh ông ta? Nếu bảo là không hay , thì ông ta lễ lậy có chỗ nào là không phải? Đến chỗ này rồi thì

các ông phải biết phân biệt lỗi phải, tăng tục, đứng trên đỉnh cao ngàn trượng mới được. Ông tăng này lễ lậy giống y như thể vuốt râu hùm, nhằm tranh một chỗ chuyển than. May mà Bách Trượng có mắt trên đỉnh đầu, có bùa sau khuỷy tay, chiếu phá tứ thiên hạ, phân biện được căn cơ của kẻ tới. Cho nên thầy ta mới đánh ông tăng. Nếu như là người khác hẳn đã chẳng làm gì được ông tăng. Ông tăng này lấy căn cơ đối căn cơ, dung ý đuổi theo ý, cho nên ông ta mới lễ lậy. Nam Tuyền nói, "Đêm qua lúc canh ba Văn Thù và Phổ Hiền khởi Phật kiến Pháp kiến. Tôi đánh cho mỗi người hai

mươi gậy và biếm cho bị nhốt giữa hai dẫy núi sắt." Lúc ấy Triệu Châu bước ra khỏi chúng hội nói, " Gậy của hòa thượng bắt ai ăn đây?" Nam Tuyền nói, " Vương Lão Sư có lỗi ở chỗ nào?" Triệu Châu bèn cúi lậy . Các bậc thầy trong tông môn chúng ta thường không lơ là quan sát chỗ thụ dụng của người khác.Lúc làm chủ chốt tình hình nêu lên (công án) thì lại sống động hết sức. Ngũ Tổ (Pháp Diễn) thường nói, " Giống như thể xô đẩy nhau dưới chân ngựa." Các ông chỉ cần cắt đứt hết kiến văn thanh sắc thì các ông có thể nắm chắc và làm chủ tình hình được. Chỉ lúc ấy các ông mới thấy Bách Trượng được. Song thử nói xem, lúc buông bỏ

thì như thế nào? Thử xem tụng của Tuyết Đậu xem. TỤNG Tổ vực tung hoành thiên mã câu, Cuốn mở phương tiện không cùng đường. Đá lửa điện chớp còn cơ biến, Nực cười người đến vuốt râu hùm. BÌNH: Tuyết Đậu nhìn thấu được cho nên mới tụng ra. Thiên mã câu mỗi ngày đi nag2n dặm, chạy ngang chạy dọc bôn trì như bay cho nên mới gọi là thiên mã câu. Tuyết Đậu tụng Bách Trượng trong tổ vực chạy từ đông sang tây, từ tây sang đông, lúc đi lúc về, tung hoành ngang dọc không chút trở

ngại, giống như thể thiên mã câu. Khéo bay nhảy, cho nên mới thấy được chỗ tự do. Đó là nhờ thầy ta đắc được đại cơ đại dụng từ Mã Tổ. Há không nghe có ông tăng hỏi Mã Tổ, " Thế nào là đại ý của Phật pháp?" Mã Tổ bèn đánh và nói, " Nếu như tôi không đánh ông, tất cả mọi người trong thiên hạ sẽ chê cười tôi." Ông tăng lại hỏi, " Thế nào là ý của Tổ Sư từ Tây Trúc qua?" Mã Tổ nói, "Đến gần đây tôi sẽ nói cho ông." Ông tăng ghé đến gần, Mã Tổ bèn bẹo tai ông tăng rồi nói, " Sáu tai không đồng một ý." Nhìn xem Mã Tổ đạt được tự tại như thế, ở trong phương tiện cuốn mở tùy ý. Có lúc mở không ở nơi cuốn, có lúc cuốn không ở nơi mở, có lúc cuốn mở đều

không có. Cho nên mới có câu nói, " Cùng đường mà không chung lối." Đó là để tụng cái khả năng này của Bách Trượng. Tuyết Đậu nói, "Đá lửa điện chớp còn cơ biến." Đó là để tụng ông tăng kia như đá lửa điện chớp, ở trong chỗ có chút cơ biến này. Nham Đầu nói, " Khước từ sự vật là thượng, đuổi theo sự vật là hạ. Nếu luận về việc chiến thì mọi người đều đứng nơi chỗ chuyển xứ." Tuyết Đậu nói, " Cơ luân chưa từng bao giờ chuyển. Nếu như chuyển hẳn nó sẽ xoay theo hai phía." Nếu như nó không chuyển được, thì ích lợi ở chỗ nào? Bậc đại trượng phu cũng phải biết đôi chút cơ biến mới được. Người thời nay chỉ biết bày tỏ cái khẩn khoản

của mình để rồi bị xỏ mũi, biết đến bao giờ mới dứt dây? Ông tăng kia biết giữ cơ biến giữa đá lửa điện chớp cho nên mới lậy. Tuyết Đậu nói, " Nực cười người đến vuốt râu hùm." Bách Trượng giống như một con cọp, nực cười thay ông tăng kia dám đến vuốt

râu hùm. ---o0o--- TẮC THỨ HAI MƯƠI BẢY - THỂ LỘ KIM PHONG CỦA VÂN MÔN THÙY:Hỏi một đáp mười. Nêu một rõ ba. Thấy thỏ thả ưng, nhân gió thổi lửa, không tiếc lông mày. Điều này tạm để qua một bên. Lúc vào hang cọp thì như thế nào? Thử nêu lên xem.

CỬ:Lúc cây khô lá rụng thì như thế nào? Vân Môn nói, " Thể lộ kim phong."[11] BÌNH:Nếu như vào được chỗ này, sẽ thấy được chỗ vì người của Vân Môn. Nếu như vẫn chưa như thế được, thì vẫn cứ chỉ nai mà bảo là ngựa như trước. Mắt đui tai điếc, ai là người đến cảnh giới này? Thử nói xem, Vân Môn có ý đáp câu hỏi của ông tăng kia, hay là có ý xướng họa với ông? Nếu như bảo là đáp câu hỏi của ông tăng,thì các ông quả là lầm lẫn bám vào điểm giữa của cán cân. Nếu như bảo là Vân Môn xướng họa với ông tăng, thì chẳng có gì là đúng cả. Nếu đã không như thế, thì cứu cánh là như thế nào? Nếu như các ông thấy rõ được, thì mũi của các

nạp tăng cũng chẳng đáng để nắm. Còn nếu vẫn chưa như thế được, thì các ông vẫn cứ lạc vào hang mà như cũ. Phàm việc phù trì và xây dựng tông thừa, cần phải đưa toàn than ra mà vác gánh nặng, không tiếc lông mày, dám nằm ngang trước miệng cọp, để nó kéo lê ngang dọc. Nếu không như thế, thì làm sao mà vì người khác được? Ông tăng này đặt câu hỏi quả thật là nguy hiểm vời vợi. Nếu nhìn ông ta từ quan điểm của những việc tầm thường, ông ta chỉ giống như một ông tăng vướng vào những chuyện vớ vẩn không đâu. Song nếu dựa vào tông môn của các nạp tăng rồi bắt mạch mà quan sát, ông ta quả thật có điểm kỳ diệu. Nhưng mà thử nói xem, lúc cây khô lá rụng thì đó

là cảnh giới của ai? Trong mười tám lối đặt câu hỏi thì đây được gọi là " biện chủ vấn." Cũng được gọi là " tá sự vấn" (mượn sự mà hỏi). Vân Môn chẳng di dịch một tơ hào, chỉ nói với ông tăng, " Thể lộ kim phong." Vân Môn đáp một cách hết sức kỳ diệu mà còn không cô phụ câu hỏi của ông tăng. Bởi vì câu hỏi của ông tăng có mắt, câu đáp của Vân Môn cũng hết sức sắc bén. Cổ nhân nói, " Muốn đạt đến chỗ thân thiết thì dừng đem câu hỏi đến mà hỏi." Nếu như là tri âm, thì người kia vừa nêu lên, mình đã hiểu ngay ý hướng. Nếu như các ông đi vào ngữ mạch của Vân Môn mà tìm kiếm , lập tức các ông lầm lẫn. Chỉ có điều là trong câu của Vân Môn có chỗ thường

khiến cho người ta đưa ra những kiến giải thiên chấp. Nếu như tôi dùng thiên kiến ra mà hiểu Vân Môn, thật khó tránh mà tuyệt hết con cháu. Vân Môn thích cưỡi ngựa của kẻ trộm để đuổi kẻ trộm. Há không nghe có ông tăng hỏi Vân Môn, " Thế nào là chỗ không có tư lương?" Vân Môn nói, " tình thức khó dò". Ông tăng lại hỏi, " Lúc cây khô lá rụng thì như thế nào?" Vân Môn nói, " Thể lộ kim phong," Trong câu của Vân Môn quả thật cắt đứt hết cầu nối, thẳng thông thánh phàm. Cần phải hiểu cách nêu một rõ ba nêu ba rõ một của thầy ta, nếu như các ông đi tìm trong ba câu của Vân Môn thì có khác gì nhổ tên ở sau đầu. Trong một câu của Vân Môn có đủ cả

ba câu: câu bao gồm trời đất, câu đuổi theo song nước, câu cắt đứt hết các dòng(tư tưởng), phù hợp với nhau một cách tự nhiên. Trong ba câu này, thử nói xem Vân Môn dùng câu nào để tiếp thiên hạ? Thử phân biện xem sao. Tụng
rằng:

TỤNG

Hỏi đã có tông,

Đáp cũng toàn đồng.

Ba câu biện được,

Một tên trên không.

Đồng lớn hề gió lạnh vùn vụt,

Trời cao hề mưa bụi lãng đãng.

Người thấy chăng Thiếu Lâm ngồi lâu khách chưa về, Hùng Nhĩ êm đềm một tùng lâm. BÌNH:Cổ nhân nói, " Nghe lời phải hiểu tông, đừng tự lập qui củ." Lời của cổ nhân không phải là bày ra một cách rỗng tuếch. Cho nên mới có câu nói, " Phàm khi hỏi về một việc gì , cũng cần phải có chút hiểu biết về đúng sai, Nếu như không biết tôn ti, mở miệng nói bừa, có ích lợi gì đâu?" Phàm mỗi khi nói ra một lời gì bày tỏ ra một điều gì, cần phải như kềm như kẹp, có câu có móc, phải tương tục bất đoan. Chỗ hỏi của ông tăng này có tông chỉ. Chỗ đáp của Vân Môn cũng thế. Vân Môn

thường dùng ba câu mà tiếp thiên hạ, đây chính là cực tắc vậy. Tụng của Tuyết Đậu về công án này là cùng một loại với tụng về công án Đại Long. " Ba câu biện được." Trong một câu có đủ cả ba câu. Nếu như biện được, ắt thấu qua được ba câu. " Một tên trên không". Mũi tên bắn ra quá xa cho nên các ông phải đưa mắt ra nhìn thật nhanh thì mới bắt kịp. Nếu như các ông thấy được rõ rang, thì trong một câu các ông có thể khai mở được cả đại thiền thế giới. Bài tụng rộng them ra rằng, "Đồng lớn hề gió lạnh vùn vụt, trời cao hề mưa bụi lãng đãng." Thử nói xem, đây là tâm hay cảnh? Huyền hay diệu? Cổ nhân nói, " Pháp pháp chẳng ẩn tang, cổ kim thường hiển lộ."

Ông tăng hỏi, " Lúc cây khô lá rụng thì như thế nào?" Vân Môn nói, " Thể lộ kim phong." Ý của Tuyết Đậu là chỉ để tạo nên một cảnh. Như hiện giờ trước mắt, gió thổi hiu hiu, không phải gìo đông nam thì cũng là gío tây bắc. Song cần phải hiểu như thế mới được. Nếu như các ông bày đặc hiểu theo Thiền đạo, thì chẳng có gì là đúng cả. "Người thấy chăng Thiếu Lâm ngồi lâu khách chưa về." Đạt Ma trước khi trở về Tây Thiên chín năm ngồi yên lặng quay mặt vào tường. Thử nói xem, phải chăng đây là cây khô lá rụng? Thử nói xem, phải chăng đây là thể lộ kim phong? Nếu như có thể ở đây mà hợp thành một thể cả cổ kim phàm thánh càn khôn đại địa, thì mới có thể thấy

được chỗ vì người của Tuyết Đậu. "

Hùng Nhĩ êm đềm một tùng lâm."

Hùng Nhĩ tức là Tây Kinh Tung Sơn

Thiếu Lâm. Trước núi cũng ngàn tùng vạn tùng, sau núi cũng ngàn tùng vạn tùng. Các ông phải thấy ở chỗ nào đây?

Có thấy chỗ vì người của Tuyết Đậu không? Cũng chỉ là con rùa linh kéo lê cái đuôi mà thôi.

---o0o---

TẮC THỨ HAI MƯƠI TÁM - CHƯ

THÁNH CỦA NIẾT BÀN HÒA

THƯỢNG

CỬ:Nam Tuyền đến tham kiến Niết

Bàn Hòa Thượng ở núi Bách Trượng.

Bách Trượng hỏi, “ Chư thánh từ xưa còn có Pháp nào chưa nói cho thiên hạ không?” Nam Tuyền nói, “ Có.” Bách Trượng nói, “ Thế nào là Pháp chưa nói cho thiên hạ?” Nam Tuyền nói, “ Không phải tâm, không phải Phật, không phải vật.” Bách Trượng nói, “ Như thế là nói rồi.” Nam Tuyền nói, “ Kẻ hèn này thì như thế, còn hòa thượng thì như thế nào?” Bách Trượng nói, “ Tôi đã không phải là bậc thiện tri thức, làm sao biết là đã nói hay chưa nói.” Nam Tuyền nói, “ Kẻ hèn này không hiểu.” Bách Trượng nói, “ Tôi đã hết sức nói cho ông rồi.” BÌNH: Đến chỗ này chẳng cần “là tâm” hay “ không phải là tâm”, hoặc “ không phải là tâm” hay “ không không phải là tâm.” Tuy từ đầu đến chân không có một sợi lông mày, song như

thế mà vẫn còn hơn. Thọ Thiền Sư gọi “ là tâm” là lối giải thích trực tiếp, “ không phải là tâm” là lối giải thích gián tiếp, đây chính là Niết Bàn Hòa Thượng Pháp Chính Thiền Sư. Hồi xưa làm viện chủ Tây Đường tại Bách Trượng. Sau lập tự viện giảng Phật pháp. Lúc ấy Nam Tuyền đã gặp Mã Tổ rồi, sau đó đang đi nơi để quyết trạch (Phật pháp). Bách Trượng đặt câu hỏi này kể cũng hết sức khó đáp. Hỏi rằng, “ Chư thánh từ xưa có còn Pháp nào chưa nói cho thiên hạ không?” Nếu như là sơn tăng tôi, thì tôi đã bịt tai mà bỏ ra rồi. Hãy nhìn xem cơn lúng túng của lão hán này. Nếu như la một chuyên gia mà thấy thầy ta hỏi như thế hẳn đã nhìn

thấu thầy ta rồi. Nam Tuyền chỉ dựa vào chỗ thấy của mình cho nên nói, “ Có.” Quả thật là càn rỡ.[12] Bạch Trượng lấy lầm lẫn ra đối với lầm lẫn, nói tiếp rằng, “ Thế nào là Pháp chưa nói cho thiên hạ?” Nam Tuyền nói, “ Không phải tâm, không phải Phật, không phải vật.” Lão này tham ngắm trăng trên trời, mà đánh mất viên ngọc trong lòng bàn tay. Bách Trượng nói, “ Như thế là nói rồi.” Đáng tiếc thầy ta đã nói toạc cả ra cho Nam Tuyền rồi. Lúc ấy phải cứ nhắm lưng thầy ta mà lấy gậy nện cho thầy biết thế nào là đau đớn. Tuy là như thế, song các ông thử nói xem, chỗ nào là chỗ thầy ta nói? Theo

chỗ thấy của Nam Tuyền thì không phải tâm, không phải Phật, không phải vật, chưa từng bao giờ được nói ra. Xin hỏi các ông, tại sao Bách Trượng lại nói, “như thế là nói rồi”? Trong lời nói của Nam Tuyền lại vô tung vô ích. Nếu bảo rằng thầy ta không nói, thì tại sao Nam Tuyền lại nói như thế? Nam Tuyền lại là người biết quyền biến cho nên mới dồn Bách Trượng mà nói tiếp rằng, “ Kẻ hèn này thì như thế, còn hòa thượng thì như thế nào?” Nếu như là người khác khó mà tránh khỏi lúng túng không biết phải làm sao. Bách Trượng vốn là tay chuyên gia, chỗ trả lời của thấy ta quả thật là kỳ đặc. Nói ngay rằng, “ Tôi đã không phải là bậc thiện tri thức, làm sao biết là đã nói hay

chưa nói?” Nam Tuyền bèn nói rằng mình không hiểu. Thầy ta quả thực hiểu song lại nói là không hiểu. Đây chẳng phải là không hiểu thực sự. Bách Trượng nói, “ Tôi đã hết sức nói cho ông rồi.” Song thử nói xem, chỗ nào là chỗ thầy nói? Nếu như là hai kẻ nghịch bùn đất thì cả hai hẳn đã lem luốc rồi. Nếu như cả hai đều là những chuyên gia,

ắt giống như hai tấm gương trên giá. Kỳ thực thoạt đầu cả hai đều là chuyên gia, sau đó cả hai lại cùng buông bỏ. Nếu như các ông là những người có mắt, các ông phải thử thách họ một cách rõ ràng. Song thử nói xem, phải thử thách họ bằng cách nào? Xin xem tụng của Tuyết Đậu.

TỤNG Tổ Phật xưa nay chẳng vì người, Nạp tăng xưa nay sánh vai đi. Gương sang trên khung ảnh biệt dị, Quay cả về nam nhìn bắc đẩu. Bắc đẩu nghiêng, Không nơi tìm. Nhếch được mũi lên mất luôn miệng. BÌNH: Đức Thích Ca Mâu Ni xuất thế bốn mươi chín năm chưa từng nói lấy một chữ. Bắt đầu từ Quang Diệu độ cho đến cuối cùng ở song Bạt Đề, giữa khoảng đó chưa từng nói một chữ. Thử nói xem, nói như thế là có nói hay không có nói? Hiện giờ tràn Long

Cung đầy Hải Tàng, tại sao lại là không nói? Há không nghe Từ Sơn Chủ nói, " Chư Phật không xuất thế , bốn mươi chín năm thuyết. Đạt Ma không từng đến, Thiếu Lâm có diệu quyết." Lại nói, " Chư Phật chưa từng xuất thế mà cũng chẳng có Pháp gì cho thiên hạ cả. Chư Phật chỉ quán tâm của chúng sinh rồi tùy cơ mà cho thuốc hợp với bệnh. Do đó mà chúng ta có ba thừa và mười hai phần giáo." Kỳ thực từ xưa đến nay Phật, Tổ chưa từng nói gì cho người ta cả. Cái việc không vì người này, chúng ta phải tham một cách hết sức cận kẻ. Sư núi tôi thường nói rằng, dù cho tôi có nói them một câu ngọt như mật đi nữa, song lúc quan sát kỹ lại thì chính là độc

dược. Nếu như ngay giây phút thiên hạ mở miệng các ông sơ gậy lên nhắm ngay lưng họ mà khệnh, rồi đuổi họ ra, thì đó mới là giúp người một cách thân thiết. " Nạp tăng xưa nay sánh vai đi." Đến bất cứ chỗ nào, đúng họ cũng hỏi không đúng họ cũng hỏi , hỏi Phật hỏi Tổ, hỏi hướng thượng hỏi hướng hạ. Tuy là thế, song nếu chưa đạt được đến mức độ này, thì vẫn chưa được chút gì cả." Gương sang trên khung ảnh biệt dị." Chỉ cần một câu này thôi là cũng có thể phân biện minh bạch. Cổ nhân nói" Vạn tượng là sâm la chỉ là dấu ấn của một Pháp." Lại nói, " Sâm la và vạn tượng đều viên mãn ở trong ấy cả."

Thần Tú Đại Sư nói, " Thân là cội bồ đề, tâm là đài gương sang, phải luôn luôn lau chùi, đừng để nhiễm bụi trần." Ngũ Tổ (Hoằng Nhẫn) bảo rằng Thần Tú hãy vẫn còn ở ngoài cửa. Tuyết Đậu nói như thế, các ông thử nói xem, thầy ta ở trong hay ở ngoài cửa? Các ông ai cũng có một tấm gương xưa. Sâm la vạn tượng dài ngắn vuông tròn tất cả đều hiển hiện trong ấy. Nếu như các ông nắm vào cái dài ngắn mà hiểu, ắt là các ông mãi mãi rờ rẫm không ra. Cho nên Tuyết Đậu mới nói, " Gương sáng trên khung ảnh biệt dị." Cho nên các ông " quay cả về Nam nhìn Bắc đẩu." Đã quay về hướng nam tại làm sao còn nhìn bắc đẩu? Nếu hiểu được như vậy mới thấy được chỗ tương

kiến giữa Bách Trượng và Nam Tuyền. Hai dòng này tụng việc Bách Trượng dồn (Nam Tuyền) mãi. Bách Trượng nói, " Tôi đã không phải là bậc thiện tri thức, làm sao biết là đã nói hay chưa?" Đến chỗ này tụng của Tuyết Đậu rơi vào nước chết. Sự thiên hạ hiểu lầm, thầy ta lại nêu lên rằng, " Bắc đẩu nghiêng, không nơi tìm. Nhếch được mũi lên mất luôn miệng." Nhếch được miệng lên thì lại mất luôn mũi. ---o0o--- TẮC THỨ HAI MƯƠI CHÍN - HỎA KIẾP CỦA ĐẠI TÙY THÙY: Cá bơi nước đục, chim bay lông rụng. Biện

rõ chủ khách, phân biệt tăng tục. Giống như gương sáng trên

khung, ngọc sáng trong tay. Hán hiện Hồ đến, tiếng trong hình rõ. Thử nói xem , tại sao như thế? CỬ: Có ông tăng hỏi, " Hỏa kiếp cháy suốt, đại thiên đều hoại. Chẳng hiểu cái này có bị hoại hay không?" Đại Tùy nói, "Có bị hoại." Ông tăng nói, " Vậy thì nó cũng giống như những cái kia." Đại Tùy nói, " Cũng giống như những cái kia." BÌNH: Đại Tùy Pháp Chân Hòa Thượng là người truyền thừa của Đại An Thiền Sư. Vốn là người Diêm Đình Huyện, Đông Xuyên. Đã từng đi tham kiến với hơn sáu mươi vị thiện tri thức. Hồi trước làm đầu bếp trong chúng hội của Qui Sơn.Một hôm Qui Sơn hỏi,

"Ông ở đây mấy năm rồi, mà vẫn chưa biết đặt ra một câu hỏi để tôi xem ông như thế nào?" Đại Tùy nói, " Hòa thượng muốn kẻ hèn này phải hỏi như thế nào mới đúng?" Qui Sơn nói, " Chẳng lẽ ông không biết hỏi chư Phật là gì sao? Đại Tùy bèn đưa tay ra che miệng Qui Sơn, Qui Sơn nói " Sau này ông tìm một người để quét đất cũng không có." Sau Đại Tùy trở về Đồng Xuyên. Thoạt tiên ở một sơn lộ nơi Bằng khẩu, nấu trà tiếp đãi người qua lại suốt ba năm. Sau đó mới xuất thế khia sơn tại Đại Tùy. Có ông tăng hỏi, " Hỏa kiếp cháy suốt, đại thiên đều hoại. Chẳng hiểu cái này có bị hoại hay không?" Ông tăng chỉ biết dựa trên ý của giáo để đến hỏi

mà thôi. Trong giáo nói, " Thành trụ hoại không. Lúc tam tai kiếp khởi,sự hoại diệt lên đến tận tam Thiền thiên." Ông tăng nguyên lai không hiểu ý hướng của câu nói này. Thử nói xem, " cái này" là cái gì? Thiên hạ đa số hay đưa ra các kiến giải thiên chấp nói rằng, " Cái này" có nghĩa là bổn tính của chúng sinh." Đại Tùy nói, " Có bị hoại" Ông tăng nói, " Vậy thì nó cũng giống như những cái kia." Đại Tùy nói, " Cũng giống như những cái kia." Chỉ có " cái này" mà biết bao nhiêu người cứ dựa vào kiến giải thiên chấp chẳng biết đâu mà rờ rẫm. Nếu nói nó cũng giống như những cái kia, thì nó ở đâu? Nếu nói nó không giống như những cái kia thì như thế

nào? Há không nghe nói, " Nếu muốn đạt được chỗ thân thiết, đừng đem câu hỏi đến hỏi" sao? Sau đó có ông tăng hỏi Từ Sơn Chủ, " Hảo kiếp cháy suốt, đại thiên đều bị hoại. Không hiểu cái này có bị hoại hay không?" Sơn Chủ nói, " Không bị hoại." Ông tăng nói, " Tại sao lại không bị hoại?" Sơn Chủ nói, " Bởi vì nó cũng giống như đại thiên." Hoại với không hoại đều làm trở ngại người ta hết sức. Ông tăng kia không hiểu lời nói của Đại Tùy, quả thật có cái niệm như thế. Bèn đem câu hỏi kia đến Thứ Châu Đầu Tử Sơn. Đầu Tử hỏi, "Ông mới ở đâu đến vậy?" Ông tăng nói, " Từ Tây Thục Đại Tùy." Đầu Tử hỏi, "Đại Tùy có nói gì không?" Ông tăng thuật lại

câu chuyện trước đó. Đầu Tử thắp hương lễ lạy nói rằng, " Tây Thục có cổ Phật xuất thế, ông mau trở về đi thôi." Ông tăng bèn trở về chỗ Đại Tùy, song Đại Tùy đã thiên hóa. Ông tăng này mới lúng túng làm sao! Sau đó có vị tăng thuộc nhà Đường tên là Cảnh Tôn làm bài thơ vịnh Đại Tùy rằng, "Rõ ràng không biết Pháp, ai bảo ấn Nam Năng [13]. Một câu "giống cái khác" khiến tăng chạy ngàn núi. Dế lạnh gáy trong lá, ma đêm lậy đèn Phật. Ngâm nga ngoài cửa lẻ, bồi hồi hận khôn nguôi." Cho nên Tuyết Đậu sau này mới dẫn hai câu này để tụng ra. Hiện giờ các ông không được hiểu là " hoại" mà cũng không được hiểu là "

không hoại". Rốt cuộc phải hiểu như thế nào? Mau đưa mắt nhìn xem! TỤNG: Trong lửa tận kiếp đặt câu hỏi, Nạp tăng vẫn vướng hai lớp quan. Thương thay một câu "giống như" kia, Vạn dặm thui thủi mình đi về. BÌNH: Tuyết Đậu dựa vào cơ duyên mà tụng ra, trong câu có chỗ xuất thân. " Trong lửa tận kiếp đặt câu hỏi, nạp tăng vẫn vướng hai lờp quan." Câu hỏi của ông tăng này kể từ đ2âu đã chỉ quan tâm đến "hoại" hay " không hoại", đây chính là hai lớp quan. Nếu như là người có chỗ chứng đắc thì có

nói " hoại hay không hoại", người ấy vẫn có chỗ xuất thân như thường. "Thương thay một câu "giống như" kia, vạn dặm thui thủi mình đi về." Là để tụng ông tăng kia đem câu hỏi đến hỏi Đầu Tử, rồi lại trở về Đại Tùy, đây có thể bảo là vạn dặm thui thủi. ---o0o--- TẮC THỨ BA MƯƠI - CỦ CẢI CỦA TRIỆU CHÂU CỬ: Có ông tăng hỏi Triệu Châu, " Nghe nói hòa thượng có đích thân gặp ngài Nam Tuyền rồi phải không?" Triệu Châu nói, " Trấn Châu sản xuất củ cải lớn."

BÌNH: Ông tăng này cũng là người tham Thiền từ lâu, trong câu hỏi của ông ta quả thật có mắt. Song Triệu Châu là một chuyên gia, cho nên mới đáp rằng, " Trần Châu sản xuất củ cải lớn." Đây có thể gọi là lời nói chuyện vô vị làm nghẹn miệng người ta. Lão hán này giống y như kẻ cướp giữa ban ngày ban mặt. Các ông vừa mở miệng thầy ta đã móc mắt các ông rồi. Nếu như các ông là những kẻ đặc biệt anh linh, thì trong ánh đá lửa điện chớp kia, vừa nghe nêu lên, đã đứng dậy bỏ đi ngay. Còn nếu như vẫn giữ lại tư tưởng ngưng bặt cơ duyên, khó mà khỏi không tang thân thất mạng. Giang Tây Trừng Tán Thánh phán công án này là "hỏi đông đáp tây". Bảo

rằng Triệu Châu không trả lời câu hỏi không bị rơi vào hầm bẫy của ông tăng kia. Nếu các ông hiểu như vậy thì làm sao mà đắc. Lục công Viễn nói," Đây là những lời ngó từ bến ngoài." Có thu trong Cửu Đới. Nếu như các ông hiểu như thế thì cho dù trong mộng các ông cũng chẳng thấy được, hơn nữa còn làm lien lụy đến Triệu Châu. Có người nói, " Xưa nay Trấn Châu lúc nào cũng sản xuất củ cải lớn, người trong thiên hạ ai cũng biết cả. Triệu Châu đã từng tham kiến Nam Tuyền, việc ấy mọi người trong thiên hạ cũng đều biết. Thế mà ông tăng kia lại vẫn còn hỏi là " Nghe nói hòa thượng có đích thân gặp ngài Nam Tuyền rồi phải không? Cho nên Triệu Châu mới nói

với ông ta rằng, " Trấn Châu sản xuất củ cải lớn." Song nói như thế chẳng có gì là đúng cả. Nếu như các ông không hiểu như thế, thì rốt cuộc phải hiểu như thế nào? Triệu Châu tự có con đường lên trời. Há không nghe có ông tăng hỏi Cửu Phong, " Nghe nói hòa thượng có đích thân gặp ngài Diên Thọ phải không?" Cửu Phong nói, " Lúa mạch dưới núi chín chưa?" Câu trả lời này hoàn toàn phù hợp với câu trả lời của Triệu Châu. Cả hai đếu giống như búa sắt không lỗ. Lão hán Triệu Châu vốn là một kẻ vô sự. Nếu như các ông hỏi một cách KHINH suất thầy ta sẽ móc mắt các ông ngay. Nếu như các ông là những người biết là có, thì nên nhai cho kỹ rồi

nuốt. Nếu như các ông là những kẻ không biết là có thì các ông đúng là những kẻ hồ đồ. TỤNG Trấn Châu sản xuất củ cải lớn, Nạp tăng coi đó là nguyên tắc. Chỉ biết từ xưa cho đến nay, Ngỗng trắng quạ đen sao phân được? Kẻ trộm, kẻ trộm! Nắm ngay lỗ mũi của nạp tăng. BÌNH: "Trấn Châu sản xuất củ cải lớn." Nếu như các ông coi đó là cực tắc, các

ông đạ lầm lẫn rồi. Lúc các cổ nhân nắm tay lên núi cao, khó tránh khỏi tiếng cười của kẻ bàng quan.

Thiên hạ ai cũng biết đây là lời cực tắc, song rốt cuộc lại chẳng biết chỗ cực tắc là chỗ nào. Cho nên Tuyết Đậu nói, " Nạp tăng coi đó là nguyên tắc. Chỉ biết từ xưa cho đến nay, ngỗng trắng quạ đen sao phân được?" Tuy biết rằng người đời nay cũng trả lời như thế, người đời xưa cũng trả lời như thế, song đã bao giờ phân biệt được người trong với người ngoài chưa? Tuyết Đậu nói, " Phải phân biệt ngỗng trắng quạ đen trong ánh đá lửa điện chớp thì mới được." Công án đến đây là đã tụng hết, Tuyết Đậu lại đưa ra ý riêng của mình nơi chỗ sống động này cho nên mới nói với các ông, " Kẻ trộm kẻ trộm! Nắm ngay lỗ mũi của nạp tăng." Tam thế chư Phật

là kẻ trộm, lịch đại tổ sư cũng là kẻ trộm. Họ có thể làm kẻ trộm móc mất mắt của thiên hạ. Song chỉ có Triệu Châu là kẻ không lúng túng tay chân. Thử nói xem, chỗ nào là chỗ chứng tỏ rằng Triệu Châu khéo làm kẻ trộm? " Trấn Châu sản xuất củ cải lớn," ---------- ---------- [1] Đoạn này không có trang bản của Ito Yuten. [2] Vương lão: người Trung Hoa đa số có họ Trương, Lý hay Vương. Thiền Sư Nam Tuyền Phổ Nguyện họ Vương và hay tự xưng là Vương Lão Sư. Ngày nay trong Thiền thường dùng chữ

Vương Lão Sư để chỉ bậc thiện tri thức. [3] Trường Khánh Huệ Lăng, Huyền Sa Sư Bị và Vân Môn Văn Yển cả ba đều là truyền nhân của Tuyết Phong Nghĩa Tồn. Về tiểu sử xin xem thêm trong Cảnh Đức Truyền đăng lục cùng một dịch giả, sẽ xuất bản. [4] Bản của Ito Yuten có thêm chữ " Giáp Sơn nói". [5] Nguyên văn "nhất nhất cái thiên cái địa." Wilhelm Gundert dịch: " Seht zu, dass ihr mit jedem wort den Himmel uberschattet und die Erde einhullt!" (Bi-Yan-Lu,trang 388) có vẻ đúng. [6] Thiều Dương tức là Vân Môn.

[7] Thiện Tài (Sudhana), xin xem thêm trong Kinh Hoa Nghiêm

[8] Lý Trưởng Giả tức là Lý Thông

Huyền, tác giả Tân Hoa Nghiêm Kinh

Sớ.

[9] Nguyên văn:" đệ nhị nghĩa đế" cũng còn gọi là " tục đế (samvrtisatya).

[10] Đài Sơn tức Ngũ Đài Sơn. Theo tục truyền ở đỉnh phía bắc của núi này là nơi cư ngụ của Văn Thù (Manjusrì)

Bồ Tát.

[11] Kim phong có nghĩa là gió thu.

[12] Nguyên văn: " mạnh bát lang" có nghĩa là kẻ làm việc càn rỡ.

[13] Tức Huệ Năng, người được truyền thống Thiền xem là sang lập ra phái Thiền nam tông. ---o0o--- Phần 4 TẮC THỨ BA MƯƠI MỐT - MA CÓC CHỐNG GẬY THÙY: Động thì ảnh hiện, giác thì băng sinh. Nếu như không động không giác, khó mà khỏi rơi vào hang chồn hoang. Hiểu thấu được, đủ lòng tin, không tơ hào chướng ngại, như rồng gặp nước, như cọp dựa núi. Buông bỏ, gạch ngói tỏa sáng; nắm giữ, vàng ròng mất mầu. Công án của cổ nhân, khó tránh vòng vo. Thử nói xem, họ bình luận việc gì vậy?

CỬ: Ma Cốc chống gậy đến gặp Chương Kính. Đi quanh giường Thiền ba vòng, rồi chống gậy đứng sừng sững đó. Chương Kính nói, “Đúng, đúng.” (Tuyết Đậu phê bình , “ Sai!”) Ma Cốc lại đến gặp Nam Tuyền.Lại cũng đi quanh giường Thiền ba vòng, rồi chống gậy đứng sừng sững đó. Nam Tuyền nói, “ Không đúng, không đúng.” Nam Tuyền nói, “ Chương Kính thì đúng, ông mới là không đúng. Đây chính là cái bị sức gió chuyển động; cuối cùng thế nào cũng bại hoại.” BÌNH: Cổ nhân hành cước khắp chốn tùng lâm, duy có việc này trong tâm niệm: chỉ muốn phân biện xem lão hòa thượng ngồi trên giường khắc kia có mắt hay không? Cổ nhân thường thì

nếu trong một lời mà khế hợp thì ở lại, còn nếu không khế hợp thì lại đi. Nhìn xem Ma Cốc đến gặp Chương Kính. Đi quanh giường Thiền ba vòng, rồi chống gập đứng sừng sững đó. Chương Kính nói, “Đúng đúng.” (Muốn sử dụng được) thứ đao giết người kiếm cứu người này, cần phải là một chuyên gia mới được. Tuyết Đậu nói, “ Sai!” Như thế là rơi vào cả hai bên, song nếu các ông dựa vào hai bên mà hiểu, các ông không thấy được ý của Tuyết Đậu. Ma Cốc đứng sừng sững đó. Thử nói xem, thầy ta làm gì vậy? Tại sao Tuyết Đậu lại nói, “ Sai!” Ma Cốc sai ở chỗ nào? Chương Kính nói “Đúng” là đúng ở chỗ nào? Tuyết Đậu như thể ngồi đó

mà đọc lời phán xét. Ma Cốc ôm chữ “đúng” này mà đến gặp Nam Tuyền. Cũng y như trước đi quanh giường Thiền ba vòng, rồi chống gậy đứng sững đó. Nam Tuyền nói, “ Không đúng, không đúng.” (Muốn sử dụng được) đao giết người kiếm cứu người, phải là bậc thầy trong tông môn mới được. Tuyết Đậu nói, “ Sai!” Chương Kính nói, “Đúng, đúng.” Nam Tuyền nói, “ Không đúng, không đúng”. Như thế là giống hay là khác nhau? Người thứ nhất nói, “Đúng.” Tại sao là sai. Người thứ nhì nói, “ Không đúng.” Tại sao cũng sai luôn? Nếu như tìm chỗ hiểu trong câu nói của Chương Kính, thì tự cứu mình cũng chẳng còn được nữa. Nếu như dựa vào câu nói của Nam

Tuyền mà hiểu được thì có thể cùng làm Thầy với Phật và Tổ. Tuy vậy đi nữa, các nạp tăng phải tự mình tầm cứu mới được, chứ đừng dựa vào lời nói của người khác. Câu hỏi của Ma Cốc là một , tại sao người thì nói “đúng”, người thì nói “ không đúng”? Nếu là người thành thạo thông suốt, đã đạt được đại giải thoát, ắt phải có cách sinh nhai khác. Nếu như là người chưa quen được cả cơ lẫn cảnh, nhất định thế nào cũng bị vướng vào hai phía này. Nếu như muốn biện rõ cổ kim, làm líu lưỡi tất cả mọi người trong thiên hạ, cần phải nắm được hai cái “sai” này thì mới được. Cho đến cuối, Tuyết Đậu chung qui cũng chỉ tụng hai cái” sai” này. Tuyết Đậu muốn

nêu lên cái chỗ sống động, chonên mới nói như thế. Nếu các ông là những kẻ dưới da có máu, đương nhiên là không dựa vào ngôn cú mà hiểu, không nắm vào cái cột buộc lừa mà chấp làm đạo lý. Có người nói rằng Tuyết Đậu thay cho Ma Cốc mà nói hai chữ “ sai” này. Song nói như thế có gì là đúng? Đâu có biết rằng khi cổ nhân phê bình đã khóa chặt cửa ngõ, phía này cũng đúng mà phía kia cũng đúng. Song rốt cuộc chẳng thuộc về phía nào cả. Khánh Tàng Chủ nói, “ Chống gậy bước quanh giường Thiền, đúng với không đúng đều sai. Kỳ thực cũng không phải là ở đây.” Há không biết chuyện Vĩnh Gia đến Tào Khê gặp Lục Tổ, đi quanh giường

Thiền ba vòng, rồi chống gậy đứng sừng sững đó. Lục Tổ nói, “Đại sa môn phải có ba ngàn uy nghi, tám vạn tế hành. Đại đức từ đâu đến sinh đại ngã mạn như thế để làm gì?” Tại sao Lục Tổ lại nói là Vĩnh Gia sinh đại ngã mạn? Thầy ta đâu có nói “đúng” hay “ không đúng”. “Đúng” với “không đúng” chỉ là cái cột buộc lừa mà thôi. Chỉ có Tuyết Đậu phát biểu ra hai chữ “sai” là còn có chút gì. Ma Cốc nói, “ Chương Kính nó “đúng”, tại sao hòa thượng lại nói “không đúng?” Lão hán này không tiếc lông mày, lậu đậu không ít. Nam Tuyền nói, “ Chương Kính thì đúng, ông mới là không đúng.” Nam Tuyền có thể nói là thấy thỏ thả ưng. Khánh

Tàng Chủ nói, “ Nam Tuyền tha thiết quá đáng nhẽ có thể qua loa mà chấm dứt ở chỗ “không đúng”, lại vạch ra chỗ lầm lẫn của người kia mà nói rằng, “Đây chính là cái bị sức gió chuyển động, cuối cùng thế nào cũng bại hoại.” Kinh Viên Giác nói, “ Nay thân tôi đây, tứ đại hòa hợp. Những cấu sắc gọi là tóc, lông , móng, răng, da thịt, gân, cốt, tủy , não rồi cũng đều trở về với cát bụi.Nước miếng , nước mũi,mủ, máu đều trở về với nước. Hơi thở ấm trở về với lửa, động tác trở về với gió. Lúc tứ đại chia lìa, cái thân giả tạm này biết tìm ở chỗ nào?” Lúc Ma Cốc chống gậy đi quanh giường Thiền đã là bị sức gió chuyển động cuối cùng thế nào cũng bại hoại. Thử nói xem, rốt

cuộc việc phát minh tâm tông là ở chỗ nào? Đến chỗ này rồi phải là một ngươì do thép sắt đúc thành mới được. Há không nghe chuyện Trương Chuyết Tú Tài đến tham kiến Tây đường Tạng Thiên Sư, rồi hỏi rằng , “ Sơn hà đại địa là hữu hay vô? Tam thế chư Phật là hữu hay vô? Tây Đường Tạng nói, “ Hữu.” Trương Chuyết Tú Tài nói, “ Sai” Tây đường Tạng nói, “ Tiền bối từng tham kiến những ai rồi?” Trương Chuyết Tú Tài nói, “ Tham kiến Kính Sơn Hòa Thượng, phàm kẻ hèn này hỏi bất cứ gì Kính Sơn cũng nói vô cả.” Tây Đường Tạng nói, “ Tiền bối có quyến thuộc gì không?” Trương Chuyết nói, “ Có một vợ quê mùa, hai đứa con đần độn.” Tây đường Tạng

hỏi, “ Kính Sơn có gia quyến gì không?” Trương Chuyết nói, “ Kính Sơn là bậc cổ Phật thầy đừng phỉ bang ngài có được không?” Tây Đường Tạng nói, “Đợi khi nào tiền bối được như Kính Sơn rồi hãy nói tất cả đều là vô.” Trương Chuyết đành cúi đầu khuất phục. Phàm các bậc tông sư thành thạo lúc nào cũng muốn cởi bỏ những cái dính dấp trói buộc, nhổ cọc gỡ chốt cho người khác. Họ không thể chỉ nắm vào một phía, mà phải biết lách bên phải xoay bên trái, lách bên trái xoay bên phải. Xem lúc Ngưỡng Sơn đến Trung Ấp để cảm tạ Trung Ấp đã truyền giới. Trung Ấp thấy Ngưỡng Sơn tới bèn vỗ lên giường Thiền và nói, “ Hòa

thượng”.Ngưỡng Sơn bèn đứng qua phía đông rồi lại đứng qua phía tây, rồi lại đứng vào giữa. Lúc cảm tạ xong lại lui về phía sau mà đứng. Trung Ấp nói, “Ông đắc tam muội ấy ở đâu vậy?” Ngưỡng Sơn nói, “Đắc từ Tào Khê ấn.” Trung Ấp nói, “Ông thử nói xem Tào Khê dùng tam muội này để tiếp ai?” Ngưỡng Sơn nói, “ Tiếp Nhất Túc Giác.” [1] Rồi Ngưỡng Sơn lại hỏi, “ Hòa thượng đắc tam muội này ở đâu vậy? Trung Ấp nói, “ Ta đắc tam muội này từ Mã Tổ.” Lối nói chuyện như vậy, phải chăng là của những người nêu một hiểu ba, thấy gốc theo ngọn? Long Nha dạy chúng rằng, “ Phàm những người tham học, phải thấu qua Tổ Phật thì mới được. Tân Phong Hòa

Thượng nói, “ Xem ngôn giáo của Tổ Phật như oan gia, lúc ấy mới có chỗ để tham học.” Nếu như không thấu qua được thì chỉ bị Tổ Phật lừa mà thôi.” Lúc ấy có ông tăng hỏi, “ Tổ Phật mà còn có tâm lừa thiên hạ sao?” Long Nha nói, “Ông thử nói xem sông với hồ có tâm làm trở ngại thiên hạ không?” Rồi lại nói tiếp, “ Tuy rằng sông hồ không có tâm làm trở ngại thiên hạ, chỉ tại vì thiên hạ không qua sông được. Cho nên sông với hồ đâm ra trở thành chướng ngại.Không thể nói rằng sông với hồ không trở ngại thiên hạ. Tổ Phật tuy không có tâm lừa thiên hạ, song chỉ vì thiên hạ không thấu qua được, cho nên Tổ Phật đâm ra thành lừa thiên hạ. Không thể nói là Tổ Phật không lừa

thiên hạ. Nếu như thấu qua được Tổ Phật, kẻ ấy vượt qua Tổ Phật. Song cần phải thể hội được ý của Tổ Phật thì mới ngang hàng với những bậc cổ nhân hướng thượng được.Nếu như chưa thấu được, thì dù có học Phật học Tổ đi nữa, vạn kiếp cũng chẳng có khi nào đắc được.” Ông tăng lại hỏi, “ Phải như thế nào thì mới không bị Tổ Phật lừa?” Long Nha nói, “Ông phải tự ngộ lấy mới được.” Đến chỗ này rồi cần phải như thế. Tại sao vậy? Vì người , thì phải vì cho trót; giết người thì phải thấy máu. Nam Tuyền, Tuyết Đậu là những người như thế, cho nên mới dám nêu lên mà chơi. TỤNG

Đây sai kia sai,
Kỵ nhất đừng lấy.
Bốn bề sóng yên,
Trăm sông triều xuống.
Cổ sách phong cao thập nhị môn,
Mỗi cửa có đường trống sơ xác.
Không sơ xác,
Chuyên gia phải kiếm thuốc không bệnh.
BÌNH: Tụng này giống công án Đức
Sơn gặp Qui Sơn. Trước tiên đem công án ra bình thêm hai chuyển ngữ rồi xâu thành một chuỗi , sau đó mới tụng ra.
“Đây sai kia sai, kỵ nhất đừng lấy.” Ý
Tuyết Đậu là : ở đây một cái sai, ở kia
một cái sai, kỵ nhất là đừng lấy nó đi. Lấy đi là sai. Phải đặt hai cái sai như vậy thì mới thấy được rằng, “ Bốn bề sóng yêu, trăm sông triều xuống.” Gió mới trong trăng mới sáng làm sao! Nếu như các ông hiểu được hai cái “sai” này, thì chẳng còn có sự việc gì nữa: núi là núi sông là sông, cái dài tự dài, cái ngắn tự ngắn, năm ngày một trận gió, mười ngày một cơn mưa. Cho nên mới có câu nói, “ Bốn bề sóng yên, trăm sông triều xuống.” Đoạn cuối tụng Ma Cốc chống gậy rằng, “ Cổ sách phong cao thập nhị môn.” Cổ nhân dùng roi làm gậy, các nạp tăng thì dùng tích trượng làm gậy. Trên Dao Trì của Tây Vương Mẫu có mười hai cửa đỏ. “ Cổ sách” có nghĩa

là vậy. Gió trên đầu gậy cao hơn mười cửa đỏ. Nơi các thiên tử và Đế Thích ở mỗi chỗ cũng đều có mười hai cửa đỏ. Nếu như các ông hiểu được hai cái “sai” này, thì đầu gậy phát ra ánh sang, ngay cả cổ sách cũng không làm gì được. Cổ nhân nói, “ Nếu hiểu được cây gậy, cả đời tham học của ông kể như xong.” Lại cũng nói, “ Không phải chỉ là

bầy vẽ bề ngoài vô sự, mà nó giống như dấu vết cây bảo trượng của Như Lai.” Nó cũng thuộc về loại đó. Đến chỗ này rồi, thất điên bát đảo, trong mỗi lúc đạt được đại tự tại. “Mỗi cửa có đường trống sơ xác.” Tuy có con đường, song lại trống không sơ xác. Đến chỗ này Tuyết Đậu tự cảm thấy lậu đậu, cho nên mời đả phá cho

các ông. Song dù là như thế, vẫn có chỗ không sơ xác. Dù cho là tay chuyên gia đi nữa, lúc không có bệnh cũng nên tìm chút thuốc mà uống trước mới được. ---o0o--- TẮC THỨ BA MƯƠI HAI - PHẬT PHÁP ĐẠI Ý CỦA LÂM TẾ THÙY: Mười phương dứt bặt, ngàn mắt chợt mở. Một câu cắt dòng[2], vạn cổ dứt bặt. Còn có kẻ đồng sinh đồng tử chăng? Công án hiện thành, an bài không được, xin nêu các dây dưa của cổ nhân lên xem. CỬ: Định Thượng Tọa hỏi Lâm Tế, “ Thế nào là đại ý của Phật Pháp?” Lâm Tế bước khỏi giường Thiền, nắm lấy

Định Thượng Tọa tát cho một bạt tai rồi đẩy ra. Định Thượng Tọa đứng im đó. Có ông tăng đứng cạnh đó nói, “Định Thượng Tọa, tại sao không cúi lậy đi?” Định Thượng Tọa mới cúi lậy, rồi hốt nhiên đại ngộ. BÌNH: Nhìn xem thầy ta ra thẳng vào thẳng đi thẳng đến thẳng, đúng là Lâm Tế chính tông mới có tác dụng như thế. Nếu như thấu được, người ta có thể lật trời làm đất, tha hồ thụ dụng. Định Thượng Tọa chính là tay như thế, bị Lâm Tế tát cho một cái, vừa cúi lậy xong đã hiểu ngay ý hướng. Thầy ta là người phương Bắc, vốn hết sức là chất phác thẳng than. Đắc được rồi, sau đó không xuất thế nữa. Từ đó trở đi toàn

sử dụng các cơ biến của Lâm Tế, quả thật là thánh thoát. Một hôm trên đường gặp Nham Đầu, Tuyết Phong, Khâm Sơn ba người. Nham Đầu hỏi, “ Từ đâu đến vậy?” Định Thượng Tọa nói, “ Từ Lâm Tế.” Nham Đầu hỏi. “ Hòa thượng có mạnh khỏe chăng?” Định Thượng Tọa nói, “ Ngài đã khứ thế rồi.” Nham Đầu nói, “ Ba chúng tôi định đặc biệt đến tham bái ngài, chẳng dè phúc duyên thiển bạc, hòa thượng lại đã qui tịch. Không hiểu thuở sinh tiền hòa thượng có lời dạy gì. Xin thượng tọa dáy lại cho anh em tôi một vài điều được chăng?” Định Thượng Tọa bèn thuật lại rằng một hôm Lâm Tế dạy chúng, “ Trong khối thịt này có một vô vị[3] chân nhân,

thường ra vào trước mặt các ông. Ai chưa thấy chứng cớ này, thử nhìn xem!” Lúc ấy có ông tăng bước ra hỏi, “ Vô vị chân nhân là gì?” Lâm Tế bèn nắm lấy ông ta nói, “ Nói, nói!” Ông tăng vừa suy nghĩ, Lâm Tế đã đẩy ông ta ra nói, “ Vô vị chân nhân là cái cứt khô gì đâu!” Rồi quay về phương trượng. Nham Đầu (nghe thế) không khỏi le lưỡi. Khâm Sơn nói, “ Tại sao không nói là không phải là vô vị chân nhân?” Bèn bị Định Thượng Tọa nắm lấy nói, “ Vô vị chân nhân với không phải là vô vị chân nhân cách nhau bao xa? Nói mau , nói mau!” Khâm Sơn không nói gì được, mặt thì hết xanh lại vàng. NHam Đầu và Tuyết Phong bước đến

cúi lậy nói, “ Người này mới thụ giới không biết phân biệt tốt xấu, xúc phạm đến Thượng Tọa, xin Thượng Tọa từ bi tha tội cho!” Định Thượng Tọa nói, “ Nếu không vị lòng hai lão ta đã bóp chết con quỉ đái dầm này rồi.” Lại có lần kia đi dự trai hội ở Trấn Châu về,lên cầu ngồi nghĩ, gặp ba vị tòa chủ. Một vị hỏi, “ Thế nào là sông Thiền sâu thẳm phải dò tận đáy?” Định Thượng Tọa nắm lấy ông tòa chủ kia toan ném xuống

dưới cầu. Lúc ấy hai vị tòa chủ kia huyên thuyên xin tha rằng, " Khoan khoan. Người này lỡ xâm phạm thượng tọa, xin từ bi tha thứ!" Định Thượng Tọa nói, " Nếu không vì hai tòa chủ tôi đã cùng đi dò tân đáy với gã rồi." Các phương pháp

này của Định Thượng Tọa đều là những tác dụng của Lâm Tế cả. Lại nhìn xem Tuyết Đậu tụng rằng: TỤNG Đoạn tế toàn cơ theo dấu chân, Đem đến tại sao phải thung dung. Cự linh dơ tay chẳng nhiều nhặn, Phân phá Hoa Sơn ngàn vạn trùng. BÌNH: Tuyết Đậu tụng rằng, "Đoạn tế toàn cơ theo dấu chân, đem đến tại sao phải thung dung?" Đại cơ đại dụng của Hoàng Bá chỉ có mình Lâm Tế là theo dấu chân được. Lúc đã nêu lên là không để người ta kịp nghĩ bàn, vừa tần ngần là các ông đã lạc vào âm giới. Kinh Lăng Nghiêm nói, " Ta đặt ngón

tay, Hải Ấn phát quang, ông vừa sinh tâm, trần lao đã khởi." " Cự linh dơ tay chẳng nhiều nhặn, phân phá Hoa Sơn ngàn vạn trùng." Thần Cự Linh có đại thần lực, lấy tay chẻ Thái Sơn Hoa Sơn để nước chảy vào Hoàng Hà. Mối nghi của Định Thượng Tọa lớn như đồi núi, bị một cái tát của Lâm Tế làm tiêu tan hết cả. ---o0o--- TẮC THỨ BA MƯƠI BA - TRẦN THƯỢNG THƯ VIẾNG TỪ PHÚC THÙY: Đông tây khôngbiện, nam bắc chẳng phân. Từ sang đến tối, từ tối đến sang. Có thể bảo là người ấy ngủ chăng? Có lúc đôi mắt như thể sao chổi, song có thể bảo là người ấy ngủ

chăng? Có lúc gọi nam là bắc, thử nói xem đó là hữu tâm hay vô tâm? Người ấy là đạo nhân hay là thường nhân? Nếu như có thể thấu qua được chỗ này, các ông mới hiểu được ý hướng, cũng như hiểu được rằng cổ nhân có như thế hay không? Song thử nói xem, đây là thời tiết gì? Xin nêu lên xem. CỬ: Trần Tháo Thượng Thư đến viếng Từ Phúc. Từ Phúc thấy Trần Tháo đến bèn vẽ một vòng tròn. Trần Tháo nói, "Đệ tử đến như thế này, vốn đã là bất tiện rồi, hà huống lại còn vẽ them một vòng tròn?" Từ Phúc bèn đóng cửa phương trượng. Tuyết Đậu nói, " Trần Tháo chỉ có một con mắt."

BÌNH: Thượng Thư Trần Tháo là người đồng thời với Bùi Hưu và Lý Cao. Phàm mỗi khi thấy có ông tăng nào đến cũng trước tiên mời thụ trai, rồi lại cho ba tăm đồng tiền để thử thách. Một hôm Vân Môn đến. Vừa trông thấy Vân Môn Trần Tháo đã hỏi, " Sách Nho thì khác rồi, song tam thừa mười hai phần giáo tất nhiên có các bậc thầy. Tại sao các nạp tăng phải đi hành cước như thế?" Vân Môn nói, " Thượng thư đã từng hỏi bao nhiêu người rồi?" Trần Tháo nói, " Hiện giờ tôi đang hỏi thượng tọa." Vân Môn nói, " Tạm gác cái hiện giờ" qua một bên, thế nào là ý nghĩa của các giáo lý?" Trần Tháo nói, " Cuốn vàng trục đỏ,"[4] Vân Môn nói, "Đó chỉ là ngữ

ngôn văn tự, thế nào là ý nghĩa của các giáo lý?" Trần Tháo nói, " Miệng muốn nói mà lời chết, tâm muốn duyên mà lự vong." Vân Môn nói, " Miệng muốn nói mà lời chết, là để đối với ngôn ngữ; tâm muốn duyên mà lự vong là để đối với vọng tưởng. Thế nào là ý nghĩa của các giáo lý?" Trần Tháo không nói gì được. Vân Môn nói, " Nghe nói Thượng Thư có đọc Kinh Pháp Hoa phải không?" Trần Tháo nói, " Phải." Vân Môn nói, " Trong Kinh có nói rằng tất cả các mưu sinh sản nghiệp đều không vi nội với thực tướng. Song thử nói xem trên cõi phi phi tưởng thiên[5] hiện giờ có bao nhiêu người thối chuyển?" Trần Tháo lại không nói gì được. Vân Môn nói, "

Thượng Thư chớ có nên khinh suất như thế. Các sư tăng gạt bỏ tam kinh ngũ luận để vào chốn tùng lâm.Mười năm hai mươi năm mà cũng vẫn còn chưa làm gì được. thượng Thư làm sao có thể hiểu được?" Trần Tháo cúi lậy nói, " Kẻ hèn nay quả thật có tội." Một hôm Trần Tháo cùng các quan lên lầu, đang nhìn quanh thì thấy có vài ông tăng đến. Một ông quan nói, " Những người đang đến kia đều là các Thiền tăng." Trần Tháo nói, " Không phải." Ông quan kia nói, "Sao ngài biết là không phải?" Trần Tháo nói, "Để họ đến gần rồi tôi sẽ thử cho ông thấy." Mấy ông tăng vừa đến trước lầu, Trần Tháo hốt nhiên gọi, " Thượng tọa!" Mấy ông tăng ngẩng đầu lên. Trần

Tháo nói với mấy ông quan kia, " Các ông đã tin lời tôi nói chưa?" Chỉ có mỗi một mình Vân Môn là không bị Trần Tháo thử thách. Trần Tháo cũng đã từng tham kiến Mục Châu[6].Một hôm đến viếng Từ Phúc. Từ Phúc thấy Trần Tháo đến bèn vẽ một vòng tròn. Từ Phúc vốn là bậc tôn túc trong dòng của Qui Sơn- Ngưỡng Sơn. Thầy ta bình thường thích lấy phương pháp" cảnh trí" ra tiếp thiên hạ. chonên vừa thấy Thượng Thư Trần Tháo đến bèn vẽ một vòng tròn. Song làm gì được? Bởi vì Trần Tháo cũng là một chuyên gia, đâu có để cho người khác chơi khăm. Trần Tháo tự kiểm điểm, nói rằng, "Đệ tử đến như thế này vốn đã là bất tiện rồi.

Làm sao kham nổi việc thầy vẽ thêm một vòng tròn nữa?" Từ Phúc đóng cửa lại.Loại công án này được gọi là" trong lời biện rõ, trong câu ẩn cơ".[7]Tuyết Đậu nói, " Trần Tháo chỉ có một con mắt." Tuyết Đậu có thể nói là có mắt trên đỉnh đầu. Song thử nói xem, ý của thầy ta ở chỗ nào? Từ Phúc vẽ một vòng tròn cũng rất là hay. Song nếu ai cũng đều như thế cả, các nạp tăng làm sao mà vì người khác được? Tôi xin hỏi các ông,nếu như lúc ấy các ông là Trần Tháo, các ông phải nói gì để đừng bị Tuyết Đậu bảo là " Trần Tháo chỉ có một con mắt"? Cho nên Tuyết Đậu mới đạp đổ tất cả mà tụng rằng: TỤNG

Châu chạy vòng vòng kêu như ngọc, Ngựa bon lừa chạy lên thuyền sắt. Phân phó hải sơn vô sự khách, Lúc câu rùa thả một bẫy rập. Tuyết Đậu lại nói, " Các nạp tăng trong thiên hạ nhảy không ra." BÌNH: " Châu chạy vòng vòng kêu như ngọc, ngựa bon lừa chạy lên thuyền sắt." Khúc đầu của bài tụng của Tuyết Đậu chỉ tụng vòng tròn kia mà thôi.Nếu như các ông hiểu được, các ông giống như một con cọp có sừng.Một chút này cần các ông phải đập thủng đáy thùng đen, dứt tận hết cơ quan, một lúc vứt bỏ tất cả đắc thất thị phi, không hiểu đó là huyền diệu. Rốt

cuộc phải hiểu như thế nào? Cái này cần phải " ngựa bon lừa chạy lên thuyền sắt". Phải ở chỗ này mà thấy thì mới được. Cần phải " phân phó hải sơn vô sự khách." Nếu như trong bụng các ông vẫn cừn (vướng mắc) một chút gì đó, ắt các ông không thể nào đảm đương nổi. Ở đây phải là hạng người mà hữu sự hay vô sự, vị tình hay thuận cảnh, Phật hay là Tổ cũng không làm gì được thì mới có thể đảm đương nỗi. Nếu như (vẫn còn thấy rằng) có Thiền để tham, có chút nào cảm thức phàm thánh, ắt chẳng thể nào đảm đương nổi. Song lúc đảm đương nổi, các ông phải hiểu lời Tuyết Đậu nói, " Lúc câu rùa thả một bẫy rập" như thế nào? Câu rùa cần phải có bẫy rập mới được. Do đó

mà Phong Huyệt nói, " Quen câu kình ngư khuấy biển lớn, lại gặp nhái bén lội trong bùn." Lại cũng nói rằng, " Rùa lớn đừng đem ba núi đi, ta muốn dạo trên đỉnh Bồng Lai." Tuyết Đậu lại nói, " Các nạp tăng trong thiên hạ nhảy không ra." Nếu như người ta là một con rùa lớn, hẳn sẽ không có kiến giải của một ông tăng. Nếu như người ta là một ông tăng, người ta hẳn sẽ không có kiến giải của một con rùa lớn. ---o0o--- TẮC THỨ BA MƯƠI BỐN - NGƯỠNG SƠN HỎI TỪ ĐÂU ĐẾN CỬ: Ngưỡng Sơn hỏi một ông tăng, "Ông mới từ đâu đến vậy?" Ông tăng nói, " Lô Sơn." Ngưỡng Sơn nói, "Đã

từng lên Ngũ Lão Phong chơi chưa?" Ông tăng nói, " Chưa." Ngưỡng Sơn nói, " Như thế là thầy chưa từng bao giờ đi chơi núi cả." Vân Môn nói, " Những lời ấy là đều bởi vì từ bi, cho nên thầy ta mới có lời nói chuyện của kẻ ngã trên cỏ." BÌNH: Chỗ cốt yếu thử người, mở miệng đã biết tiếng. Cổ nhân nói, " Có biết bao nhiêu là người cứ xoay chuyển trong ngữ mạch." Nếu như là người có mắt trên đỉnh đầu, thì vừa mới nêu lên đã hiểu ngay ý hướng.Nhìn xem một vấn một đáp của họ, rõ ràng rành mạch làm sao. Tại sao Vân Môn lại nói rằng những lời ấy là đều bởi vì từ bi, cho nên thầy ta mới có lối nói chuyện của người ngã trên cỏ? Cổ nhân đến chỗ

này rồi giống như gương sang trên khung , ngọc sáng trong lòng bàn tay. Hồ đến Hồ hiện, Hán đến Hán hiện. Một con ruồi cũng không thoát qua được sự quan sát của họ. Thử nói xem, tại sao lại vì từ bi mà có lối nói chuyện của người ngã trên cỏ? Quả thật là nguy hiểm vời vợi, đến chỗ này rồi thì phải là một người vững lắm mới có thể đương đầu được. Vân Môn nói rằng, "Ông tăng kia đích thân từ Lô Sơn đến , tại sao (Ngưỡng Sơn) lại nói rằng " thầy chưa từng bao giờ đi chơi núi cả?" Một hôm Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn, " Nếu như có các tăng sĩ ở các nơi đến, thầy dùng gì để thử họ?" Ngưỡng Sơn nói, "Đệ tử có cách để thử họ." Ngưỡng Sơn nói, " Bình thường đệ tử

mỗi khi thấy có ông tăng nào đến, chỉ dơ phất trần lên rồi nói với ông ta rằng, "Ở các nơi có cái này không?" Nếu như ông ta nói gì , đệ tử chỉ nói với ông ta rằng, " Cái này tạm gác qua một bên, cái kia thì như thế nào?" Qui Sơn nói, "Đó chính là răng và móng của những kẻ hướng thượng." Há không nghe chuyện Mã Tổ hỏi Bách Trượng, "Ông từ đâu đến vậy?" Bách Trượng nói, " Từ dưới núi đến." Mã Tổ nói, " Trên đường có gặp một người nào không?" Bách Trượng nói, " Chẳng hề gặp ai cả." Mã Tổ nói, " Tại sao lại chẳng hề gặp ai cả?" Bách Trượng nói , " Nếu như có gặp ai thì tôi đã nói lại với hòa thượng rồi." Mã Tổ nói, "Ông đem cái tin tức ấy từ đâu

đến vậy?" Bách Trượng nói, " Kẻ hèn này có lỗi thật." Mã Tổ nói, " Chính lão tăng mới là có lỗi." Cách hỏi ông tăng của Ngưỡng Sơn giống y như vậy. Lúc ấy khi thầy ta nói, "Đã từng lên Ngũ Lão Phong chơi chưa?" Ông tăng kia nếu như là một người vững vàng hẳn đã chỉ nói, "Đúng là tai họa". Song ông ta lại nói, " chưa". Ông tăng này đã không phải là một chuyên gia, thì tại sao Ngưỡng Sơn không theo lệ mà cư xử để tránh khỏi bao nhiêu là dây dưa sau này? Thầy ta lại đi nói, " Như thế là thầy chưa từng bao giờ đi chơi núi cả"Cho nên Vân Môn mới nói, " Những lời ấy là đều bởi vì từ bi, cho nên thầy ta mới có lối nói chuyện của kẻ ngã trên cỏ."

Nếu như là lời ở ngoài cỏ thì hẳn đã không như thế.

TỤNG

Ra cỏ vào cỏ,

Ai biết mà tìm?

Mây trắng chập chùng,

Mặt trời rực rỡ.

Nhìn bên trái không tì vết,

Ngó bên phải đã già nua.

Người không thấy Hàn Sơn Tử?

Đi quá nhanh.

Mười năm không về được.

Quên mất đường đã đến.

BÌNH: “Ra cỏ vào cỏ, ai biết mà tìm?” Tuyết Đậu biết ý hướng của Ngưỡng Sơn. Đến chỗ này, một tay dơ lên một tay hạ xuống, “ Mây trắng chập chùng, mặt trời rực rỡ.” Giống y như cỏ rậm rạp, khói mịt mù.” Đến chỗ này rồi, chẳng có một tơ hào thuộc phàm, chẳng có một tơ hào thuộc thánh. Cả (pháp) giới không từng che nó, từng hiện tượng cũng không giấu được nó. Đây chính là cái gọi là vô tâm cảnh giới.Lạnh không thấy lạnh, nóng không thấy nóng. Tất cả chỉ là một đại giải thoát môn.” Nhìn bên trái không tì vết, ngó bên phải đã già nua.” Lão Tại Tán Hòa Thượng an cư trong hang đá trên Hành Sơn, đường Túc Tông nghe danh thầy ta, bèn sai sứ đến

mời. Sứ giả đến trước hang của thầy ta tuyên bố rằng, “ Thiên thử xuống chiều, tôn giả mau ra tạ ơn.” Lại Tán bèn khơi trong đống lửa đốt bằng phân bò ra cũ khoai mà ăn. Nước mũi lạnh chảy xuống hai bên mép, song trước sau chẳng buồn trả lời. Sứ giả cười nói, “ Tôn giả nên gạt nước mũi đi có được không?” Lại Tán nói, “ Ta đâucó thì giờ để gạt nước mũi cho người tục!” Rốt cuộc cũng chẳng đứng dậy. Sứ giả về tâu lại cho Túc Tông, Túc Tông hết lời ca ngợi. Con người thanh cao trong sạch như vậy, đâu có chịu để cho người khác sai sử. Luôn luôn giữ mình được thẳng thắn, giống như thể là do thép đúc thành. Giống như Thiện Đạo Hòa Thượng sau khi bị đàn áp, không trở lại

làm tăng nữa. Thiên hạ gọi thầy ta là “ Thạch Thất Hành Giả.” Mỗi khi dẫm trên cối giã gạo là quên cả bước chân của mình. Có ông tăng hỏi Lâm Tế, “ Thạch Thất Hành Giả quên bước chân của mình có nghĩa là gì?” Lâm Tế nói, “ Rơi xuống hố sâu.” Pháp Nhãn viết trong bài tụng “ Viên Thành Thực Tính” rằng, “Tình vọng là lý cực, làm sao ví dụ được. Nơi đến đêm trăng sương, tha hồ rụng suối kia. Quả chín khỉ bu đầy, qunh co núi lạc đường. Ngẩng đầu còn trăng sang ở phía tây nhà ta.” Tuyết Đậu nói, “ Người không thấy Hàn Sơn Tử? Đi qua nhanh, mười năm không về được. Quên mất đường đã đến.” có bài thơ của Hàn Sơn Tử

rằng.”Muốn tìm chốn an thân, Hàn Sơn ở lâu được. Gió nhẹ thổi rặng tùng, ở gần nghe càng hay. Dưới kia có người già, lẩm nhẩm đọc Hoàng Lão. Mười năm không về được, quên đường đã đến đây.” Vĩnh Gia cũng nói, “ Tâm là căn, pháp là trần. Cả hai giống như vết trên gương.Tì vết sạch đi ánh sáng hiện, tâm pháp đều quên tính tức chân.” Đến chỗ này rồi thì phải như đần như độn mới thấy công án này được. Nếu như không

đến được mức độ này thì chỉ là lăng xăng trong ngôn ngữ mà thôi, biết đến bao giờ mới dứt?

---o0o---

TẮC THỨ BA MƯƠI LĂM - VĂN THÙ VÀ VÔ TRƯỚC THÙY: Định Rồng rắn, phân ngọc đá, biện tăng tục, quyết do nghi. Nếu như không có mắt trên đỉnh đầu bùa dưới khuỷu tay, thường thường để lỡ mất. Như giờ đây kiến văn không mờ, thanh sắc thuần chân. Thử nói xem là đen hay trắng? Cong hay thẳng? Đến chỗ này, phải phân biện như thế nào? CỬ: Vân Thù[8] hỏi Vô Trước, " Thầy mới từ đâu đến vậy?" Vô Trước[9] nói, " Từ phương Nam." Văn Thù nói, " Phật pháp ở phương Nam như thế nào?" Vô Trước nói, " Các Tỳ khưu thời mạt pháp[10] ít chịu tuân theo giới luật." Văn Thù hỏi, " Chúng hội

thường có bao nhiêu người? Vô Trước nói, " Từ ba đến năm trăm." Vô Trước lại hỏi Văn Thù, "Ở đây thì Phật pháp trụ trì như thế nào?" Văn Thù nói, " Thánh phàm đồng cư, rồng rắn hỗn tạp." Vô Trước nói, " Chúng hội thường có bao nhiêu người?" Văn Thù nói, " Tiền tam tam, hậu tam tam."[11] BÌNH:Vô Trước viếng Ngũ Đài Sơn, đến một chỗ hoang vu giữa đường. Văn Thù biến ra một ngôi chùa để tiếp thầy ta nghỉ qua đêm. Rồi Văn Thù hỏi, " Thầy mới từ đâu đến vậy?" Vô Trước nói, " Từ phương Nam." Văn Thù nói, " Phật pháp ở phương Nam trụ trì như thế nào?" Vô Trước nói, " Các tỳ khưu thời mạt pháp ít chịu giữ giới luật." Văn Thù hỏi, " Chúng hội thường có

bao nhiêu người?" Vô Trước nói, " Từ ba đến năm trăm." Vô Trước lại hỏi Văn Thù, "Ở đây thì Phật pháp trụ trì như thế nào?" Văn Thù nói, " Thánh phàm đồng cư, rồng rắn hỗn tạp." Vô Trước nói, " Chúng hội thường có bao nhiêu người." Văn Thù nói, " Tiền tam tam, hậu tam tam." Rồi hai người dùng trà. Văn Thù dơ chén pha lê lên nói, "Ở phương Nam có cái này không?" Vô Trước nói, " Không". Văn Thù nói, " Thế thì thường họ dùng cái gì để uống trà?" Vô Trước không nói gì được. Sau đó từ biệt ra đi. Văn Thù sai Quan Đế Đồng Tử tiễn ra cửa. Vô Trước nói, " Không". Vân Thù nói, " Thế thì thường họ dùng cái gì để uống trà?" Vô Trước không nói gì

được. Sau đó từ biệt ra đi. Văn Thù sai Quan Đế Đồng Tử tiễn ra cửa. Vô Trước nói, " Vừa rồi ngài Văn Thù nói Tiền tam tam, hậu tam tam có nghĩa là bao nhiêu vậy?" Đồng Tử gọi, "Đại đức!" Vô Trước nói, " Vâng" Đồng Tử nói, " Như thế là bao nhiêu vậy?" Vô Trước lại hỏi, "Đây là chùa gì vậy?" Đồng Tử đưa tay chỉ tượng Kim Cương ở phía sau. Lúc Vô Trước quay đầu nhìn thì cả ngôi chùa và đồng tử đều biến mất, chung quanh chỉ là một thung lũng hoang vu mà thôi. Sau này nơi ấy được gọi là Động Kim Cương. Sau đó có ông tăng hỏi Phong Huyệt, " Thế nào là vị chủ ở Thanh Lương Sơn?" Phong Huyệt nói, "Một câu không rảnh đáp Vô Trước, đến nay vẫn

làm sư lang thang."[12] Nếu như các ông muốn tham thấu một cách vững vàng, chân đứng trên mặt đất, hiểu được lời nói của Vô Trước, thì tự nhiên dù là ở trong vạc dầu lò lửa cũng không thấy nóng, ở trên băng tuyết vẫn không thấy lạnh. Nếu muốn tham thấu một cách nguy hiểm vời vợi như Kim Cương Bảo Kiếm, hiểu được lời nói của Văn Thù, thì tự nhiên là nước tưới không ướt, gió thổi không vào. Há không nghe chuyện Chương Châu Địa Tạng hỏi một ông tăng, " Thầy mới từ đấu đến vậy?" Ông tăng nói, "

Phương Nam". Địa Tạng nói, " Phật pháp ở đó như thế nào?" Ông tăng nói, " Bàn luận hết sức sôi nổi." Địa Tạng nói, " Có giống như chúng tôi ởđây

làm ruộng có rất nhiều gạo để ăn?" Thử nói xem, câu đáp này giống hay khác với câu đáp của Văn Thù? Có người nói, " Câu đáp của Vô Trước không đúng. Trong câu đáp của Văn Thù có rồng có rắn có phàm có thánh." Song nói như thế đâu có gì là đúng. Các ông đã phân biện được tiền tam tam, hậu tam tam chưa? Mũi tên thứ nhất còn nhẹ, mũi tên thứ hai bao giờ cũng sâu hơn. Thử nói xem, đó là bao nhiêu? Nếu như hiểu được chỗ này thì trăm câu vạn câu cũng chỉ là một câu. Nếu như đối với một câu này mà cắt đứt, nắm vững được, thì ngay giây phút sau các ông sẽ đạt đến cảnh giới này. TỤNG

Ngàn đỉnh chập chùng mầu xanh lơ, Ai bảo Văn Thù cùng đối đàm? Nực cười Thanh Lương bao nhiêu chúng? Tiền tam tam với hậu tam tam. BÌNH: "Ngàn đỉnh chập chùng mầu xanh lơ, ai bảo Văn Thù cùng đối đàm?" Có người bảo Tuyết Đậu chỉ nêu lên thêm một lần nữa chứ không hề tụng. Cũng giống như có ông tăng hỏi Pháp Nhãn, " Thế nào là một giọt nước Tào Khê?" Pháp Nhãn nói, " Là một giọt nước Tào Khê." Có ông tăng hỏi Lang Da Giác Hòa Thượng, " Thanh Tịnh bổn nhiên tại sao hốt nhiên lại sinh sơn hà đại địa?" Giác Hòa Thượng nói, " Thanh tịnh bổn nhiên tại sao hốt

nhiên lại sinh sơn hà đại địa?" Trong cả hai trường hợp trên đều không thể nói rằng chỉ là lặp lại câu hỏi. Minh Chiêu Độc Nhãn Long cũng tụng rằng ý này có cơ bao chum cả trời đất như sau, " Già làm trải rộng khắp trần sa, Văn Thù đầy mắt đang đối đàm. Nghe lời không biết mở Phật Nhãn, quay đầu chỉ thấy núi xanh lơ". "Già lam trải rộng khắp trần sa." Đây chỉ cái đồng cỏ được biến thành ngôi chùa. Đây chính là cái gọi là có khả năng quyền thực song hành. " Văn Thù đầy mắt đang đối đàm. Nghe lời không biết mở Phật nhãn, quay đầu chỉ thấy núi xanh lơ." Chính vào lúc ấy, gọi là cảnh giới của Văn Thù, Phổ Hiền,

Quan Âm có được không? Dù không phải là nguyên lý này đi nữa, Tuyết Đậu cũng chỉ thay đổi cái dụng của Minh Chiêu mà thôi, thầy ta lại có kim và chỉ. " Ngàn đỉnh chập chùng mầu xanh lơ." Thầy ta không phạm ngón tay vào mũi nhọn. Trong câu ấy có quyền có thực có lý có sự. " Ai bảo văn Thù cùng đối đàm?" Đối thoại với nhau cả đêm mà Vô Trước đâu có biết đó là Văn Thù. Sau đó Vô Trước ở trên Ngũ Đài Sơn làm điển tòa.Mỗi lần Văn Thù xuất hiện trên nồi cháo đều bị Vô Trước cầm môi múc cháo lên đánh. Dù vậy đi nữa cũng chẳng khác gì kẻ cướp đi rồi mình mới giương cung. Ngay cả lúc mà Văn Thù nói," Phật pháp ở phương

Nam trù trì như thế nào?" Vô Trước lẽ ra phải dơ tay đánh ngay thì còn có chút gì. " Nực cười Thanh Lương bao nhiêu chúng?" Trong nụ cười của Tuyết Đậu có lưỡi dao. Nếu như hiểu được nụ cười này đương nhiên sẽ hiểu được câu nói " tiền tam tam với hậu tam tam" của Văn Thù. ---o0o--- TẮC THỨ BA MƯƠI SÁU - TRƯỜNG SA MỘT HÔM ĐI CHƠI NÚI CỬ: Một hôm Trường Sa đi chơi núi. Lúc trở về đến cổng vị thủ tòa hỏi, " Hòa thượng đi đâu về thế?" Trường Sa nói, "Đi chơi núi." Thủ tòa nói, " Hòa thượng đi đến những chỗ nào?"

Trường Sa nói, “Đi theo mùi cỏ thơm, về theo vết hoa rụng.” Thủ tòa nói, “ Có vẻ giống mùa xuân hết sức.” Thủ tòa nói, “ Có vẻ giống mùa xuân hết sức.” Trường Sa nói, “ Hơn cả sương thu thấm hoa sen.” Tuyết Đậu bình rằng, “ Cám ơn đã trả lời.” BÌNH: Trường Sa Lộc Uyển Chiêu Hiền Đại Sư vốn là truyền thừa của Nam Tuyền, và là người đồng thời với Triệu Châu và Tử Hồ. Vốn là người có cơ phong mẫn tiệp. Nếu như có người hỏi về giáo lý là thầy ta giảng giáo lý, muốn tụng là thầy ta tụng. Nếu như các ông muốn gặp thầy ta với tư cách là một chuyên gia thì thầy ta sẽ gặp các ông với tư cách là một chuyên gia.

Ngưỡng Sơn thường được coi là người có cơ phong mẫn tiếp vào bậc nhất. Một hôm, lúc đang cùng Trường Sa ngắm trăng, Ngưỡng Sơn chỉ mặt trăng nói, “ Ai cũng có cái đó cả , có điều người ta không dùng được nó mà thôi.” Trường Sa nói, “Đúng vậy. Thế tôi nhờ thầy dùng được không?” Ngưỡng Sơn nói, “ Thầy thử tự dùng xem sao.” Trường Sa đá cho Ngưỡng Sơn một cái ngã nhoài. Ngưỡng Sơn đứng dậy nói, “ Sư thúc giống y như một con cọp vậy đó.” Từ đó trở đi thiên hạ gọi Trường Sa là “con cọp Cảnh Sầm.” Một hôm Trường Sa đi chơi núi về, vị thủ tòa cũng là người trong chúng hội của Trường Sa, hỏi, “ Hòa thượng đi đâu về thế?” Trường Sa nói, “Đi chơi

núi.” Thủ tòa nói, “ Hòa thượng đi đến những chỗ nào?” Trường Sa nói, “Đi theo mùi cỏ thơm, về theo vết hoa rụng.” Phải là người cắt đứt được (sự phân biệt của cả thiên hạ khắp) mười phương thì mới có thể nói như thế được. Cổ nhân xuất nhập chưa từng bao giờ mà lại không lấy điều ấy làm tâm niệm. Nhìn xem họ chủ khách thay đổi vị trí, đương đầu với cơ duyên một cách trực tiếp, chẳng hề để lộ yếu điểm của nhau. Trường Sa đã đi chơi núi, cớ sao thủ tòa lại còn hỏi, “ Hòa thượng đi đến những chỗ nào?” Nếu như những người học Thiền ngày nay hẳn đã nói, “Đi đỉnh Giáp Sơn về”. Nhìn xem cổ nhân không có chút tơ hào so đo, cũng chẳng có chỗ chấp trước, cho nên mới

nói, “Đi theo mùi cỏ thơm, về theo vết hoa rụng.” Thủ tòa bèn theo ý của Trường Sa cho nên mới nói,” Có vẻ giống mùa xuân hết sức.” Trường Sa nói, “ Hơn cả sương thu thấm hoa sen.” Tuyết Đậu bèn nói, “ Cám ơn đã trả lời.” Chính là lời cuối cùng. Câu nói của Tuyết Đậu cũng rơi vào cả hai bên, song rốt cuộc lại chẳng ở bên nào cả. Xưa có Trương Chuyết Tú Tài đọc Thiên Phật Danh Kinh, rồi hỏi, “ Trăm ngàn chư Phật , chỉ mới nghe danh hiệu, song chưa hiểu họ ở quốc độ nào, còn hóa chúng sinh hay không.” Trường Sa nói, “ Sau khi Thôi Hiệu đề thơ trên Hoàn Hạc Lâu rồi, tú tài đã từng đề thơ bao giờ chưa?” Trương

Chuyết nói, “ Chưa”. Trường Sa nói, “
Lúc nào tú tài rảnh nho nhỏ đề một bài cũng được.” Cách vì người khác của “ con cọp Cảnh Sầm” này thì như châu ngọc xoay vần; Thầy ta luôn luôn muốn cho thiên hạ hiểu trực tiếp. Tụng
rằng:
TỤNG
Đại địa không hạt bụi,
Người nào mắt không mở?

Đi theo mùi cỏ thơm,
Về theo vết hoa rụng.
Hạc gầy đậu cây lành,
Khỉ điên hú đài xưa.
Trường Sa vô hạn ý.
Ôi! BÌNH: Thử phân biện đen trắng xem công án này giống hay khác với công án sau đây: Ngưỡng Sơn hỏi ông tăng, " Thầy mới từ đâu đến vậy?" Ông tăng nói, " Lô Sơn".Ngưỡng Sơn nói, " Thầy đã từng lên Ngũ Lão Phong chưa?" Ông tăng đáp, " Chưa!" Ngưỡng Sơn nói, " Như thế là thầy chưa từng bao giờ đi chơi núi cả." Đến chổ này cần phải dứt bặt cơ quan quên hết ý thức, không còn lưu lại chút dấu vết nào của sơn hà đại địa, thảo mộc người vật. Nếu vẫn chưa được như vậy thì cổ nhân gọi là vẫn còn ở trong cảnh giới thắng diệu.

Há không nghe Vân Môn nói, " Dù cho là không thấy chút tơ hào lầm lẫn nào trong sơn hà đại địa, vẫn cứ còn một chuyện cũ. Không thấy tất cả các sắc , chỉ mới là một nửa vấn đề. Vẫn phải biết rằng có lúc toàn thể vấn đề được nêu lên, chỉ còn một lời hướng thượng, lúc ấy các ông mới có thể ngồi yên được sao?" Nếu như các ông hiểu thấu được thì như xưa núi lại là núi, sông lại là sông, mỗi cái trụ nơi cương vị, mỗi cái nằm trong tư thế của mình. Lúc ấy các ông giống như thể một người mù với cái phách lớn. Triệu Châu nói, " Gà gáy sớm, tỉnh dậy buồn thay vẫn lậu đậu. Chẳng quần mà cũng chẳng áo đơn, vỏn vẹn một chiếc cà sa thôi. Quần không trôn khố không lỗ, trên

đầu dăm ba vết tro xanh. Tu hành vốn để cứu độ người, ai dè lại thành gã hát rong!' Nếu như người ta có thể thực sự đạt đến mức độ này, thì có mắt ai mà lại không mở? Dù cho có thất điên bát đảo đi nữa, tất cả mọi nơi đều là cảnh giới này, đều là thời tiết này. Mười phương không vách,bốn phía cũng không cửa. Cho nên Trường Sa mới nói, "Đi theo mùi cỏ thơm, về theo vết hoa rụng." Tuyết Đậu quả là khéo léo, chỉ cần bên phải thêm một câu, bên trái thêm một câu, giống như thể một bài thơ. "Hạc gầy đậu cây lành, khỉ điên hú đài xưa." Tuyết Đậu dẫn đến chỗ này, tự cảm thấy lậu đậu, hốt nhiên nói, " Trường Sa vô hạn ý. Ôi!" Giống như thể nằm

mộng rồi tỉnh. Tuy Tuyết Đậu có hét một tiếng, song vẫn chưa giải quyết hết vấn đề. Nếu gặp sư núi tôi đây hẳn đã không như thế. " Trường sa vô hạn ý, đào đất chôn sâu thêm." ---o0o--- TẮC THỨ BA MUƠI BẢY - TAM GIỚI VÔ PHÁP CỦA BÀN SƠN THÙY: Cơ biến như điện, tầm tư phí sức. Sấm sét trên không , bịt tai vô ích. Trên đầu óc phất cờ đỏ, phía sau tai múa song kiếm. Nếu không phải mắt biện tay rờ,làm sao có thể nắm được? Có một số người cúi đầu tư lương, dùng ý căn mà ức đạc. Đâu có biết rằng trước đầu mình thấy quỉ vô số. Thử nói xem, không rơi vào ý căn, không ôm

giữ đắc thất, hốt nhiên có người nêu lên như thế để giúp các ông giác ngộ, các ông phải đối đáp như thế nào? Thử nêu lên xem. CỬ: Bàn Sơn[13] dậy rằng, " tam giới vô pháp, hà xứ cầu tâm?"[14] BÌNH: Bàn Sơn Bảo Tích Hòa Thượng người U Châu thuộc miền bắc vốn là bậc tôn túc trong dòng của Mã Tổ.Sau đó có đào tạo ra được một người truyền thừa là Phổ Hóa.Lúc sắp thiên hóa, nói với đồ chúng rằng, " Có ai mô tả được

chân tướng của ta chăng?" Đồ chúng người nào cũng lo vẽ chân dung trình lên cho Sư. Sư đều mắng cho. Phổ Hoá bước ra nói, "Đệ tử có thể mô tả được." Bàn Sơn nói, " Tại sao ông không trình

lên cho lão tăng xem?" Phổ Hóa bèn lộn mèo rồi bước ra. Bàn Sơn nói, " Gã này sau này thế nào cũng tiếp thiên hạ như thể điên khùng." Một hôm Bàn Sơn dạy chúng rằng, " Ba cõi không pháp, tìm tâm ở đâu? Tứ đại vốn không, Phật trụ nơi nào? Bắc đẩu bất động, tịch lặng không vết. Mặt mày đối diện, không còn gì khác." Tuyết Đậu nêu hai câu lên rồi tụng, đúng là vàng ròng ngọc tinh. Há không nghe câu nói, " Chữa bệnh không nhờ thuốc lựa cho." Tại sao sư núi tôi lại nói là vừa mở miệng đã đánh? Chỉ vì thầy ta mang gông biểu lộ lầm lẫn của mình.

Cổ nhân nói, " Nghe câu ngoài âm thanh, đừng tìm ở trong ý." Song thử nói xem ý của cổ nhân là thế nào? Giống y như thể suối chảy kiếm múa điện chớp sao bay. Nếu các ông toan luận bàn tầm tư, thì dù cho có ngàn vị Phật xuất thế đi nữa, rốt cuộc cũng rờ rẫm chẳng ra. Nếu như các ông tham nhập được chỗ thâm sâu, thấu triệt được cốt tủy, thấy được tận đáy, thì Bàn Sơn hẳn đã một màn bại hoại. Nếu như các ông biết theo lời mà hiểu tông, xoay phải xoay trái, thì Bàn Sơn chỉ nắm được một mối mà thôi. Nếu như các ông vướng nước dính bùn, lăng xăng trong dòng thanh sắc, thì trong mộng cũng chẳng trông thấy được Bàn

Sơn. Ngũ Tổ nói, " Thầu qua được bên kia thì mới có được phần giải thoát." Há không nghe Tam Tổ nói, " Chấp trước thì sẽ mất cân bằng và rơi vào đường tà. Buông thả tự nhiên, làm gì có khử trừ trong (bổn) thể?" Nếu như ở đây nói rằng vô Phật vô pháp, tức lạc vào hang ma. Cổ nhân gọi là hố sâu của giải thoát. Vốn là thiện nhân song lại chiếu ác quả. Cho nên mới có câu nói rằng kẻ vô vi vô sự vẫn còn bị trói buộc bằng xích vàng. Cần phải hiểu tận thâm sâu mới được. Nếu như nói được những cái vượt qua ngôn ngữ, làm được những cái vượt qua hành động , đó gọi là chỗ chuyển thân. Tam giới vô pháp, cầu tâm ở đâu? Nếu như toàn hiểu bằng kiến giải thiên chấp các ông

hẳn sẽ chết dưới ngôn ngữ của Bàn
Sơn. Chỗ thấy của Tuyết Đậu sâu xa hết sức, cho nên thầy ta mới tụng rằng:
TỤNG
Tam giới vô pháp,
Hà xứ cầu tâm?
Mây trắng là dù,
Suối chẩy là đàn.
Một khúc hai khúc không người hiểu,
Mưa tạnh hồ đêm nước thu sâu.
BÌNH: "Tam giới vô pháp, hà xứ cầu tâm?" Tuyết Đậu tụng giống như Hoa
Nghiêm Cảnh Giới. Có người nói rằng
Tuyết Đậu từ hư không mà xướng lên, song những người có mắt hé mở rốt
cuộc không bao giờ hiểu như thế cả. Tuyết Đậu đến bên cạnh (Bàn Sơn) mà nói thêm hai câu rằng, " Mây trắng là dù, suối chẩy là đàn." Lúc Tô Đông Pha gặp Chiêu Giác có

làm bài tụng rằng, " Tiếng suối chính là lưỡi rộng dài, Mầu núi phải chăng Thanh Tịnh Thân? Đêm đến tám vạn bốn ngàn kế, Sau này làm sao nói cho người?" Tuyết Đậu mượn suối chảy làm cái lưỡi dài, cho nên mới nói rằng, " Một khúc hai khúc không người hiểu." Há không nghe Cửu Phong Xư Hòa Thượng nói, " Có biết mệnh không? Suối chảy là mệnh, trạm tịch là thân. Ngàn sông nơi đây,là cảnh giới của Phổ Hiền. Suối chảy là đàn Một khúc hai khúc không hiểu. Khúc điệu này,

phải là bậc tri âm mới lãnh hội nổi. Nếu như các ông không phải là người ấy, lắng tai nghe cũng vô ích mà thôi. Cổ nhân nói, " Người điếc cũng hát được khúc Hồ[15], hay dở cao thấp chẳng nghe ra." Vân Môn nói, " Lúc công án được nêu lên mà các ông không lưu tâm, rồi các ông lại toan tư lương thì đến kiếp nào mới ngộ được?" Nêu lên là thế, lưu tâm là dụng. Trước khi (công án) được nêu lên, trước khi triệu trẫm được phân biện, mà các ông thấy đoục, thì có thể cắt đứt câu nói; Nếu như triệu trẫm vừa phân biện mà các ông đã thấy được ngay, thì các ông đạt được chiếu và dụng.Nếu như phải đợi triệu trẫm phân biện rồi mới hiểu được, thì các ông bị rơi vào ý căn.

Tuyết Đậu mới từ bi làm sao, cho nên mới nói với các ông rằng," Mưa tạnh hồ đêm nước thu sâu." Song các ông phải đưa mắt mà nhìn cho nhanh mới được, nếu như trì nghi thì không thể nào thấy được. ---o0o--- TẮC THỨ BA MƯƠI TÁM - TRÂU SẮT CỦA PHONG HUYỆT THÙY: Nếu luận về tiệm, tức đi ngược lại cái thường hợp với đạo. Xoay trở lung tung trong chốn chợ ồn ào. Nếu luận về đốn, thì không để lại dấu vết, ngàn thánh cũng không biết đâu mà rờ. Thảng hoặc không lập đốn tiệm thì như thế nào? Người nhanh trí chỉ cần một lời, ngựa chạy nhanh chỉ cần một roi.

Đúng vào lúc ấy, ai là người chủ động? Thử nêu lên xem. CỬ: Trong nha môn ở Đinh Châu, Phong Huyệt thượng đường nói, " Tâm ấn của Tổ Sư giống như cái máy trong con trâu sắt,lấy đi thì ấn còn, trụ lại thì ấn phá. Còn như nếu không khử không trừ, thì ấn là đúng hay không ấn là đúng? Lúc ấy có Trưởng Lão Lư Pha bước ra hỏi, " Kẻ hèn này có cái máy của trâu sắt, xin thầy đừng đóng ấn." Phong Huyệt nói, " Quen câu kình ngư khuấy biển lớn, lại gặp nhái bén lội trong bìn." Lư Pha đứng đó suy nghĩ. Phong Huyệt hét, "Trưởng Lão, sao không nói tiếp đi?" Lư Pha vừa toan biện bạch,

Phong Huyệt đã lấy phất trần đánh cho một cái. Phong Huyệt nói, " Còn nhớ thoại đầu không? Thử nêu lên xem?" Lư Pha vừa định mở miệng, Phong Huyệt lại dùng phất trần đánh nữa. Mục chủ nói, " Phật pháp là một với vương pháp." Phong Huyệt nói, " Ngài thấy được đạo lý gì vậy?" Mục chủ nói, " Không đoạn cái phải đoạn, lại chỉ gây rối loạn." Phong Huyệt bèn bước xuống khỏi tòa. BÌNH: Phong Huyệt là bậc tôn túc trong giòng của Lâm Tế. Thuở ban đầu Lâm Tế cũng ở trong chúng hội của Hoàng Bá. (Một hôm) lúc Lâm Tế đang trồng cây tùng, Hoàng Bá nói, " Trong chốn thâm sơn như vầy trồng

nhiều tùng như thế để làm gì?" Lâm Tế nói, " Thứ nhất là để làm cảnh cho tự viện, thứ hai là để làm bảng hiệu cho người đời sau." Nói xong bèn lấy xuổng bới đất. Hoàng Bá nói," Tuy sự thật là thế, song ông cũng đã ăn hai chục gậy rồi." Lâm Tế lại bới đất một lần nữa rồi thở hổn hển. Hoàng Bá nói, " Tông môn của chúng ta đến ông là có thể

hưng thịnh trong đời vậy.” Quí Sơn Triết nói, “Lâm Tế giống như thể trên đất bằng gây sóng, tuy là như thế, nhưng mà chỉ khi nào người ta có thể bình tĩnh lúc lâm nguy mới đáng được gọi là bậc đại trượng phu chân chính.” Hoàng bá nói, “ Tông môn của chúng ta đến ông là có thể hưng thinh trong đời vậy.” Tựa như thể thương

con mà không biết xấu. sau đó Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn, “ Lúc ấy Hoàng Bá chỉ truyền cho một mình Lâm Tế hay còn có ai khác nữa?” Ngưỡng Sơn nói, “ Có chứ, có điều thời đại xa xưa quá rồi cho nên đệ tử không muốn nói cho hòa thượng làm gì.” Qui Sơn nói, “ Tuy là thế, song ta vẫn muốn biết, ông thử nói xem sao.” Ngưỡng Sơn nói, “ Một người chỉ về phương nam, mệnh lệnh được thi hành ở Ngô Việt, gặp gió lớn mới hưng.” Đây chính là lời tiên tri về Phong Huyệt vậy. Phong Huyệt thoạt tiên tham học với Tuyết Phong trong năm năm. Có lần xin chỉ thị về câu chuyện sau đây: “ Lâm Tế bước vào sảnh đường , các thủ tòa hai bên đều hét lên cùng một lượt.

Có ông tăng hỏi Lâm Tế, “ Còn có chủ khách nữa hay không?” Lâm Tế nói, “ Chủ khách hiển nhiên ra đó.” Phong Huyệt nói, “Đệ tử chưa hiểu ý nghĩa của công án này là như thế nào?” Tuyết Phong nói, “ Thuở xưa ta với Nham Đầu và Khâm Sơn đi gặp Lâm Tế, giữa đường nghe tin rằng thầy ta đã thiên hóa. Nếu như ông muốn hiểu công án về chủ khách này, cần phải tham kiến các bậc tôn túc trong tông phái của thầy ta.” Sau đó Phong Huyệt lại gặp Thúy Nham. Thúy Nham thường tự gọi, “ Này ông chủ!” Rồi lại tự đáp,”Vâng!” Cũng lại nói, “ Hãy tỉnh táo, sau này đừng để thiên hạ lừa.” Phong Huyệt nói, “ Tự niêm tự lộng có gì là khó?”

Sau đó cũng kiết hạ với Quách Thị Giả ở Lộc Môn, Tương Châu. Quách Thị Giả khuyên Phong Huyệt đến gặp Nam Viện. Phong Huyệt nói, “ Vào nhà thì phải phân biện chủ khách, cho nên xin để thầy phân xử.” Một hôm gặp Nam Viện, Phong Huyệt thuật lại công án trên rồi nói, “ Kẻ hèn này đến chính là để tham khảo về việc đó.” Nam Viện nói, “ Tuyết Phong là bậc cổ Phật.” Một hôm Phong Huyệt gặp Kính Thanh. Kính Thanh hỏi, “ Thầy mới từ đâu đến vậy?” Phong Huyệt nói, “ Từ phương đông đến.” Kính Thanh nói, “ Thuyền lớn bay trên trời, sông nhỏ không qua được.” Kính Thanh nói, “

Nước gương núi về, chim qua không được. Phải chăng ông nghe lén di ngôn?” Phong Huyệt nói, “ Biển xanh còn sợ thế tầu lớn, liệt hán dương buồm vượt năm hồ.” Kính Thanh dơ phất trần lên nói, “Còn cái này thì như thế nào?” Phong Huyệt nói, “ Còn cái này thì như thế nào?” Phong Huyệt nói, “ Cái này là cái gì vậy?” Kính Thanh nói, “ Quả nhiên là ông không biết.” Phong Huyệt nói, “ Biến hiện cuốn mở, cùng một cái dụng với thầy.” Kính Thanh nói, “Đoán mò nghe lời rỗng, ngủ say nói mê man.” Phong Huyệt nói, “Đầm rộng chứa núi, cáo thắng được beo.” Kính Thánh nói, “ Tôi tha tội thứ lỗi cho ông, ông mau đi đi.” Phong Huyệt nói, “Đi là thua” Rồi bèn

đi ra, đến Pháp Đường tự nói với mình, “Đại trượng phu, công án chau xong , làm sao có thể bỏ ngang được?” Lại trở vào phương trượng, thấy Kính Thanh ngồi đó bèn hỏi, “Vừa rồi tự trình kiến giải thô lậu, xúc phạm đến tôn nhan, may mà được hòa thượng rủ lòng từ bi không trách phạt.” Kính Thanh nói, “ Vừa rồi ông bảo là từ phương đông đến, phải chăng là từ Thúy Nham đến?” Phong Huyệt nói, “ Tuyết Đậu ở phía đông của

Bảo Cái.” Kính Thanh nói, “Đừng đuổi dê lạc hiểu lầm dứt, rồi lại đến đây ngâm bài thơ.” Phong Huyệt nói, “ Gặp bậc kiếm khách nên dâng kiếm, không phải thi nhân dừng tặng thơ.” Kính Thanh nói, “ Mau gạt thơ qua một bên, thử dùng kiếm xem

sao.” Phong Huyệt nói, “ Kẻ bị chặt đầu đem kiếm đi rồi.” Kính Thanh nói, “ Không những đã phạm phong hóa, còn lộ đầu mít đặc.” Phong Huyệt nói, “ Nếu không phạm phong hóa, sao hiểu cổ Phật tâm?” Kính Thanh nói, “ Cổ Phật tâm là gì?” Phong Huyệt nió, “ Lại chấp nhận nữa, bây giờ thầy có gì?” Kính Thanh nói, “Ông tăng từ phương đông đến này không phân biệt được đậu và lúa mạch.” Phong Huyệt nói, “ Chỉ nghe không dứt mà dứt, làm sao có thể buộc nó dứt mà nó dứt được?” Kính Thanh nói, “ Sóng lớn dâng ngàn trường, ba đào không lìa nước. Một câu cắt đứt dòng tư tưởng, vạn cơ lập tức tự tịch diệt.” Phong Huyệt bèn cúi lạy. Kính Thanh lấy phất

trần điểm vào người Phong Huyệt ba lần rồi nói, “ Hùng vĩ thay, bây giờ ngồi xuống dùng trà đi.” Lúc Phong Huyệt mới đến gặp Nam Viện, bước vào mà không cúi lậy. Nam Viện nói, “ Vào nhà phải biết nhìn xem ai là chủ nhân chứ!”Phong Huyệt nói, “ Xin mời thầy phân biện rõ ràng.” Nam Viện dùng tay trái vỗ lên đầu gối một cái. Phong Huyệt bèn hét. Nam Viện bèn dùng tay phải vỗ lên đầu gối một cái. Phong Huyệt cũng hét. Nam Viện bèn dơ tay trái lên rồi nói, “ Cái này xin theo thầy.” Rồi lại dơ tay phải lên nói, “ Còn cái này thì như thế nào?” Phong Huyệt nói, “ Mù!” Nam Viện bèn dơ gậy lên. Phong Huyệt nói, “ Hòa thượng làm gì vậy?Thế nào tôi

cũng giựt gậy mà đánh cho,lúc ấy chớ có bảo là tôi không nói trước.” Nam Viện nói, “ Hôm nay ta bị gã, mặt vàng miền Chiết Giang này chọc quê.” Phong Huyệt nói, “ Hòa thượng không ôm nổi bình bát, đừng giả bộ nói là mình không đói.” Nam Viện nói, “ Thầy có đến nơi này bao giờ chưa?” Phong Huyệt nió, “ Nói vậy là ngụ ý gì thế?” Nam Viện nói, “ Chỉ hỏi vậy mà thôi.”Phong Huyệt nói, “ Vẫn chưa thể buông tha được.” Nam Viện nói, “ Ngồi xơi trà đi.” Các ông thử nhìn xem các bậc anh tuấn trong Thiền thường có cơ phong sắc bén như vậy đấy. Ngay cả Nam Viện cũng không nhìn ra được thầy ta (Phong Huyệt). Đến hôm sau Nam Viện

chỉ hỏi một câu hỏi bình thường, “ Mùa hè này thầy ở đây?” Phong Huyệt nói, “ Tôi quá hạ ở Lộc Môn cùng với Quách Thị Giả.” Nam Viện nói, “ Té ra là troúc khi đến đây ông đã gặp một chuyên gia rồi.” Rồi lại nói, “ Quách Thị Giả nói gì với ông vậy?” Phong Huyệt nói, “ Thủy chung thầy ta chỉ dạy tôi lúc nào cũng phải đóng vai chủ.” Nam Viện bèn đánh và xô ra khỏi phương trượng vừa nói, “ Kẻ chịu thua như vậy thì còn dùng được vào việc gì nữa!” Phong Huyệt từ đó chịu phục và làm người làm vườn ở nơi chúng hội của Nam Viện. Một hôm Nam Viện vào vườn hỏi, “Ở phương nam thiên hạ thương lượng về một chiếc gậy như thế

nào?” Phong Huyệt nói, “Thương lượng một cách hết sức đặc biệt.Còn ở đây thì như thế nào,bạch hòa thượng?” Nam Viện dơ gậy lên nói, “Dưới gậy vô sinh nhẫn,gặp cơ không nhường thầy.” Phong Huyệt nghe thế bèn hoát nhiên đại ngộ. Lúc ấy là vào thời Ngũ Đại ly loạn. Vị châu mục của Đinh Châu mời Sư (Phong Huyệt) đến kiết hạ ở đó. Lúc ầy tông phái của Lâm Tế thịnh hành vô cùng. Bất cứ vấn đáp hay giảng dạy. lúc nào lời lẽ

của Sư cũng sắc bén hết sức. Rải hoa kết gấm, mỗi chữ đều là cốt yếu. Một hôm châu mục mời sư thượng đường dạy chúng. Sư nói, " Tâm ấn của Tổ Sư giống như cơ thể cơ quan của con trâu sắt. Không có chỗ

nào để cho các ông điều động cả. Ông vừa lấy đi thì ấn trụ, ông vừa để lại thì ấn phá, khiến các ông lúng túng vô cùng. Song nếu như các ông không lấy đi không để lại, thì có ấn cũng được mà không có ấn cũng được." Tại sao lại không giống như cái máy của con trâu sắt? Không có chỗ để cho các ông điều động. Ông lấy đi thì ấn trụ, ông để lại thì ấn phá, khiến các ông lúng túng vô cùng. Còn nếu như các ông không lấy đi không để lại thì có ấn cũng thế mà không có ấn cũng thế. Nhìn xem cách Sư giảng dạy, đúng là đầu lưỡi câu có mồi. Lúc ấy trong cử tọa có vị Trưởng lão tên là Lư Pha, cũng là bậc tôn túc trong dòng Lâm Tế. Lư Pha dám xuất đầu lộ

diện để đối cơ với Phong Huyệt bằng một cách hết sức đặc sắc là chuyển thoại đầu của Sư thành câu hỏi rằng, " Tôi có cái máy của con trâu sắt, xin thầy đừng đóng ấn." Ai dè Phong Huyệt là một tay chuyên gia cho nên bèn đáp rằng, " Quen câu kình ngư khuấy biển lớn, lại gặp nhái bén lội trong bùn." Cũng là trong lời nói có tiếng vọng. Vân Môn nói, " Thả câu bốn biển, chỉ câu mãnh long. Huyền cơ đặc biệt, chỉ tìm tri kỷ." Trong biển lớn dùng mười hai con trâu để làm mồi câu, song lại chỉ câu được mỗi con nhái.Lời này đã chẳng có gì là huyền diệu mà lại cũng chẳng có đạo lý gì để mà so đo. Cổ nhân nói, " Nếu chỉ nhìn nơi sự vật thì dể, còn nếu như đi

so đo bằng ý căn ắt chẳng có gì là nhằm nhò cả. Lư Pha đứng đó mà suy tư. Trông thấy nó mà không biết nắm lấy, ngàn năm e khó gặp được nữa. Đáng tiếc thay! Cho nên mới có câu nói rằng, " Dù cho giảng được ngàn kinh luận, một câu hợp thời khó thốt ra." Kỳ thực Lư Pha toan tìm ra những lời hay đẹp để đáp lại Phong Huyệt, không muốn thi hành mệnh lệnh, song rốt cuộc lại bị Phong Huyệt bức bằng thứ cơ phong " cướp cờ đoạt trống." Trưởng Lão không còn biết phải làm gì. Giống như lời ngạn ngữ nói, " Bại trân không khỏi bị chổi cỏ quét sạch." Thoạt đầu vẫn cần phải tìm thương

pháp để đối địch, song đợi đến khi tìm được thì đầu đã bị rơi xuống đất rồi. Vị châu mục cũng học Thiền với Phong Huyệt rất lâu, ông ta biết nói, " Phật pháp với Vương pháp là một." Phong Huyệt nói, "Ông thấy được cái gì?" Châu mục nói, "Không đoán định được những cái phải đoán định rốt cuộc chỉ gây loạn." Phong Huyệt là cả một khối tâm linh giống như thể một hồ lô trên mặt nước, ấn nó xuống thì nó quay vòng, đè nó xuống thì nó động. Phong Huyệt biết tùy cơ thuyết Pháp, nếu như không hợp với cơ thì rốt cuộc chỉ là những lời loạn ngữ mà thôi. Phong Huyệt bèn xuống khỏi tòa. TỤNG

Bắt được Lư Pha cưỡi trâu sắt, Thương giáp tam huyền khó chống cứ. Bên thành vua Sở nước triều lên, Hét lên làm nước chảy ngược chiều. BÌNH: Tuyết Đậu biết Phong Huyệt có tông phong như thế cho nên mới tụng rằng, " Bắt được Lư Pha cỡi trâu sắt, thương giáp tam huyền khó chống cự." Trong tông phái của Lâm Tế có tam huyền tam yếu. Trong một câu phải có đủ cả tam huyền, trong một huyền phải có đủ cả tam yếu. Có ông tăng hỏi Lâm Tế, " Thế nào là câu thứ nhất?" Lâm Tế nói, " An tấm ấn mở điểm son hẹp, không để so đo chủ khách phân." Thế nào là câu thứ nhì?" Lâm Tế nói, " Diệu biện

há không dùng câu hỏi,

phương tiện không phụ cơ cắt dòng.” Thế nào là câu thứ ba?”Lâm Tế nói, “ Cứ nhìn người nộm trên sân khấu, kéo giựt đều nơi kẻ ở trong.” Trong một câu của Phong Huyệt đã có đầy đủ cả thương giáp của tam huyền, thật sự tùy thân cho nên không dễ gì ai chống cự được. Nếu như Sư không như thế thì làm gì được Lư Pha? Sau cùng Tuyết Đậu muốn nêu ra cái cơ phong của Lâm Tế, đừng có nói là Lư Pha,cho dù là bên thành của Sơ vương, sóng cả chập chùng, ba đào lồng lộng, tất cả đều quay về nguồn. Chỉ cần một tiếng hét thôi cũng đủ khiến chúng chảy ngược lại. ---o0o---

TẮC THỨ BA MUƠI CHÍN - KIM MAO SƯ TỬ CỦA VÂN MÔN THÙY: Kẻ thụ dụng được trên đường, giống như con cọp trong núi, kẻ trôi lăn trong thế đế[16], giống như con khỉ trong chuồng. Muốn hiểu được ý nghĩa của Phật tính, phải biết quán thời tiết nhân duyên. Muốn nung vàng ròng đã được luyện trăm lần, cần phải có lò rèn của tay chuyên môn. Thử nói xem, lúc đại dụng hiện tiền, phải lấy gì ra để thử đây? CỬ:Có ông tang hỏi Vân Môn, “ Thế nào là thanh tịnh Pháp Thân?” Vân Môn nói, “ Một dậu hoa.” Ông tăng nói, “ Nếu cư thế thì như thế nào?” Vân Môn nói, “ Kim Mao Sư Tử.”

BÌNH: Các ông có hiểu chỗ hỏi của ông tăng với chỗ trả lời của Vân Môn chăng? Nếu hiểu được, thì hai miệng giống nhau chẳng có một lưỡi. Nếu không hiểu, khó tránh khỏi (là những kẻ có) đầu óc mít đặc. Có ông tăng hỏi Huyền Sa, “ Thế nào là thanh tịnh Pháp Thân?” Huyền Sa nói, “ Mủ chảy từng giọt.” Thầy ta đúng là có mắt kim cương, các ông thử phân biện xem sao. Vân Môn không giống như những người khác, có lúc trấn định như vách đá vạn trượng, không có chỗ để các ông lân la đến gần. Có lúc mở một con đường ra, đồng sinh đồng tử với các ông.

Cái lưỡi của Vân Môn hết sức là tinh vi, có người bảo thấy ta trả lời một cách bóng gió; song nếu các ông hiểu như thế, thử nói xem Vân Môn rơi vào chỗ nào? Đây là việc ở trong nhà, đừng có so đo ở ngoài. Cho nên Bách Trượng mới nói, “ Sâm la vạn tượng , tất cả ngôn ngữ, phải quay về nơi chính mình, và phải khiến chúng quay về một cách gọn gang.” Thầy ta nói ở nơi sống động, nếu như các ông toan so đo suy nghĩ, lập tức rơi vào câu phụ thứ. Vĩnh Gia nói, “ Ngộ Pháp Thân rồi không một vật, Tự tính bổn nguyên là chân Phật.” Vân Môn thử thách ông tăng này, ông ta cũng là người trong nhà của Vân Môn, và cũng là người trong nhà của

Vân Môn, và cũng là người đã tham học lâu năm với Vân Môn. Ông ta biết rõ những việc trong nhà của Vân Môn cho nên mới lại hỏi, “Đã như thế rồi thì như thế nào?” Vân Môn nói, “ Kim Mao Sư Tử.” Thử nói xem, như thế là đồng ý hay là không đồng ý với ông tăng?Là khen hay là chê ông ta? Nham Đầu nói, “ Nếu như luận về việc chiến, thì mỗi người đều đứng ở chỗ quan yếu.” Lại nói, “ Thầy tat ham câu sống, không tham câu chết. Nếu như hiểu được câu sống, mãi mãi sẽ không bao giờ quên.Còn nếu chỉ hiểu câu chết, thì chẳng cứu ngay được cả chính mình.” Có ông tăng hỏi Vân Môn, “ Có phải Phật pháp giống như mặt trăng trong nước không?” Vân Môn nói, “ Không

có lối đi xuyên vào sóng xanh.” Ông tăng lại hỏi, “ Thế hòa thượng từ đâu mà đắc được?” Vân Môn nói, Câu hỏi thứ hai này từ đâu đến vậy?” Ông tăng hỏi, “ Lúc như vầy

đây thì như thế nào?" Vân Môn nói, " Chập chùng ngàn đường núi." Các ông phải biết rằng việc này không thuộc nơi ngôn ngữ văn tự, giống như đá lửa điện chớp, dù cho có nắm được hay không cũng khó tránh khỏi táng thân thất mạng. Tuyết Đậu cũng là người trong ấy cho nên mới tụng ngay rằng: TỤNG: Một dậu hoa, Đừng ngờ nghệch.

Đầu tại kim hề không tái bản, Chỉ như thế, Quá vô lý. Kim Mao Sư Tử mọi người nhìn. BÌNH: Tuyết Đậu ngồi vào chiếu đánh khúc đàn huyền diệu. Từng câu một phán đoán. Bài tụng này không khác với cách niêm cơ. " Một dậu hoa" , rồi thầy ta lại nói, "Đừng ngờ nghệch." Ai cũng bảo rằng Vân Môn trả lời một cách bóng gió, họ đều lấy thiên kiến ra mà hiểu vấn đề. Cho nên Tuyết Đậu mới dùng vốn liếng của mình ra mà nói, "Đừng ngờ nghệch." Song ý của Vân Môn đâu có ở dậu hoa, cho nên Tuyết Đậu mới nói, "Đậu tại kim kề không tại bàn (cân)." Câu này mới lậu

đậu làm sao. Giống như đầu ở kim chứ không ở bàn cân. Cổ nhân đến chỗ này rồi vẫn còn hết sức từ bi, cho nên vẫn phân minh nói với các ông rằng, " Không phải ở đây, mà ở đàng kia." Song thử nói xem "ở đằng kia" là ở đâu? Đây là tụng xong câu thứ nhất. Sau đó là tụng lời ông tăng nói rằng, "Đã như thế rồi thì như thế nào?" Tuyết Đậu nói ông tăng này vô lý quá. Thử nói xem, là gặp nơi sáng hay chỗ tối? Nói như thế là vì hiểu hay là vì không hiểu? " Kim Mao Sư Tử mọi người nhìn." Có thấy Kim Mao Sư Tử không? Đồ mù! ---o0o---

TẮC THỨ BỐN MUƠI - "GIỐNG NHƯ MỘNG" CỦA NAM TUYỀN THÙY: Ngưng đi ngỉ đi, cây sắt trổ hoa. Có không có không? Trẻ khôn mất nhịp. dù cho tung hoành ngang dọc cũng khó không bị xỏ mũi. Thử nói xem sai lầm ở chỗ nào? Xin nêu lên xem. CỬ: Lục Hoàn đại phu lần kia nói chuyện với Nam Tuyền, nói rằng, " Triệu pháp sư nói, 'Trời đất với mình đồng căn, vạn vật với mình một thể' kể cũng kỳ quái thật" Nam Tuyền chỉ vào đóa hoa ngoài sân, rồi gọi Lục đại phu mà nói rằng, " Người bây giờ thấy đóa hoa này giống như thể một giấc mộng vậy."

BÌNH: Lục Hoàn đại phu học với Nam Tuyền rất lâu.Bình thường hay lưu tâm nơi lý tính và đắm mình trong bộ Triệu Luân[17]. Một hôm đang nói chuyện với Nam Tuyền bèn nêu lên hai câu kia cho là kỳ đặc. Lục đại phu nói, " Trời đất với mình đồng căn, vạn vật với mình một thể, kể cũng kỳ quái thật." Triệu Pháp Sư là bậc cao tăng đời nhà Tấn, cùng với Đạo Sinh, Đạo Dung và Tăng Duệ là môn hạ của ngài La Thập[18], được người đương thời gọi là " tứ triết." Thuở còn nhỏ thích đọc Lão Trang, sau đó nhân lúc chép bản Kinh Duy Ma cũ mà có chỗ sờ ngộ. Mới biết rằng cái học của Lão Trang chưa phải là cái thiện cứu cánh. Cho

nên mới tông hợp các kinh điển mà viết ra bốn thiên luận.[19] Cái ý của triết học Lão Trang là " cái hình thể của thiên địa là lớn, cái hình thể của mình cũng thế; cùng sinh ra ở giữa hư vô. Cái ý của Trang Tử là chỉ luận về " tề vật";[20] Đại ý của các thiên luận của Triệu ông nói rằng tính (của sự vật) đều qui về chính mình. Há không thấy trong luận của ngài có nói rằng, " phàm bậc chí nhân thì trống không, không hình tướng, song vạn vật không cái gì không phải do mình tạo ra. Phải chăng chỉ có bậc thánh nhân mới hiểu được rằng vạn vật là chính mình. Tuy có thân, có người , có hiền, có thánh,

mỗi cái khác nhau, song tất cả đều cùng một tính một thể.

Cổ nhân nói, " Tất cả càn khôn đại địa chỉ là một tư thể của mình mà thôi. Khi lạnh thì cả trời đất lạnh, khi nóng thì cả trời đất nóng. Có thì cả trời đất có, không thì cả trời đất không. Đúng thì cả trời đất đúng, sai thì cả trời đất sai." Pháp Nhãn nói, " Hẳn hắn hẳn tôi tôi tôi, nam bắc đông tây đều được, được hay không được , chỉ có tôi không gì không được." Cho nên (đức Phật) mới nói,"Trên trời dưới trời chỉ có mình ta là tôn quí."[21] Thạch Đầu đọc bộ, Triệu luận đến chỗ " vạn vật là chính mình" bèn hoát nhiên đại ngộ. Sau đó soạn cuốn Tham Đồng Khế cũng không ngoài ý này. Xem (Lục đại phu) hỏi như thế, thử nói xem họ đồng căn ở chỗ nào? Đồng

thế ở chỗ nào? Đến chỗ này rồi, kể ra cũng kỳ đặc hết sức. Há lại giống như kẻ tầm thường không biết trời cao đất dầy? Làm gì có chuyện đó. Lục Hoàn đại phu hỏi như thế, tuy có kỳ đặc thật, song vẫn chưa vượt ra khỏi được giáo ý. Nếu như bảo rằng giáo ý là cùng cực rồi, Thế Tôn việc gì còn phải niêm hoa nữa?[22] Và Tổ Sư từ Tây Trúc đến để làm gì? Cách đáp của Nam Tuyền, nắm mũi của sư tăng mà đưa chỗ đầu ra, để phá vở các hang hố của người khác. Cho nên mới bèn chỉ đóa hoa ngoài sân rồi gọi Lục đại phu mà nói rằng, " Người bây giờ thấy đóa hoa này giống như thể một giấc mộng vậy. " Giống như đặt một người ra bờ vách cao vạn trượng

rồi đẩy hẳn một cái để cắt đứt mạng sống của hắn. Nếu như các ông chỉ bị xô ngã trên đất bằng, thì dù có đến lúc Di Lặc hạ sinh đi nữa cũng không biết cách cắt đứt mạng sống.[23] Cũng giống như một người nằm mộng, muốn tỉnh mà không tỉnh được, lúc được người khác gọi mới tỉnh được.Nếu như mắt của Nam Tuyền mà không ngay chính hẳn đã bị Lục đại phu làm cho lúng túng rồi. Nhìn xem Nam Tuyền nói như thế, song quả thật là khó hiểu. Nếu như mắt của các ông sống động, thì các ông sẽ thấy nó như thể độc dược. Cổ nhân nói, " Nếu như thấy ở nơi sự việc thì nó rất là thường tình, còn nếu như dựa vào ý căn mà so đo thì chẳng rờ rẫm ra được." Nham

Đầu nói, "Đây chính là cách sống của bậc hướng thượng, chỉ để lộ ra trước mắt một chút thôi, giống như thể điện chớp." Đại ý của Nam Tuyền là như thế , Sư có khả năng bắt cọp tê xử rồng rắn. Đến chỗ này rồi, các ông cần phải tự hiểu một mình mới được. Há không nghe nói, " Một đường hướng thượng, ngàn thánh không truyền, kẻ học mệt nhọc, như khỉ bắt bóng." Xem Tuyết Đậu tụng rằng: TỤNG Kiến văn giác tri không phải một, Núi sông không phải quán trong gương,

Trơi sương trăng rụng đêm gần nửa, Ai cùng hồ trong soi bóng lạnh. BÌNH: Lời nói mê nhỏ của Nam Tuyền, lời nói mê lớn của Tuyết Đậu, tuy họ nằm mơ, song mơ một giấc mơ thật là đẹp. Thoạt đầu nói về " một thể" , ở đây thầy ta nói không phải là đồng nhất. " Kiến văn giác tri không phải một, Núi sông không phải quán trong gương." Nếu như bảo rằng phải quán trong gương trước rồi sau đó mới hiện rõ, thì chúng đâu có rời chỗ của gương. Sơn hà đại địa, cây cỏ rừng rậm, đừng lấy gương ra mà soi. Nếu như lấy gương ra soi, thì chúng bèn biến thành hai phần. Cứ để cho núi là núi sông là

sông, mọi vật trụ nơi vị của mình. Thế gian tướng thường trụ. " Núi sông không phải quán trong gương". Thử nói xem phải quán ở chỗ nào? Các ông có hiểu không? Đến chỗ

này rồi, các ông phải hướng về " trời sương trăngrụng đêm gần nửa." Phía này đã biện rõ cho các ông cả rồi, phía bên kia các ông phải tự qua một mình. Các ông có biết được là Tuyết Đậu đem việc riêng của mình ra mà giúp người khác chăng? " Ai cùng hồ trong soi bóng lạnh." Soi một mình hay là cùng soi với người khác? Phải cắt đứt hết cơ duyên hết hiểu biết thì mới đạt đến cảnh giới này được. Hiện giờ chẳng cần hồ trong mà cũng chẳng

phải đợi trời sương trăng rụng. Hiện giờ thì như thế nào? ---------- ---------- [1] Nhất Túc Giác là biệt hiệu của Vĩnh Gia [2] .Nguyên văn: "nhất cú tiệt lưu" có nghĩa là một câu cắt đứt hết mọi dòng tư tưởng. [3] Nguyên tác là chữ "hằng", sửa lại là chữ "vi" cho đúng. Đoạn này bản của Ito Yuten khác hẳn. Chúng tôi dựa theo bản của Cổ Phương. [4] Nguyên văn: " hoàng quyển xích trục." Sách vở đời xưa đều viết bằng

lụa rồi lấy trục cuộn lại. Cho nên " quyển trục" có nghĩa là sách vở. [5] Phi phi tưởng thiên: Vô sắc giới có tứ thiên, phi phi tưởng thiên chính là đệ tứ thiên trong đó. Đây là cõi trời cao nhất trong tam giới, sở dĩ có tên như vậy là do lấy thiền định mà gọi. Định tâm ở cõi này thì hết sức tinh diệu, khác với các thô tường nơi hạ địa. Xin xem them: Randy Kloetzli, Buddhist Cosmology.New Delhi, 1983. [6] Mục Châu (780-877), xin xem tắc thứ mười. Về tiểu sử xin xem thêm trong Cảnh Đức Truyền Đăng Lục,cùng một dịch giả, sẽ xuất bản. [7] Ngu6en văn: " ngôn trung biện đích, cú lý tang cơ."

[8] Văn Thù (Manjusrì) là biểu tượng của trí huệ. [9] Vô Trước tức Hàng châu Vô Trước Văn Hỉ thiền sư là người truyền thừa của Ngưỡng Sơn Huệ Tịch. [10] Mạt pháp; Theo truyền thống phật giáo thì Phật pháp có bà thời kỳ là chính, tượng và mạt pháp. Truyền thống thường được chấp nhận nhất là: chính pháp có năm trăm năm, tượng pháp có một ngàn năm và mạt pháp có một vạn năm. [11] "Trước ba ba, sau ba ba." [12] Nguyên văn: " Nhất cú bất hoảng Vô Trước vấn , ngất kim do tác dã ban tăng" có nghĩa là " một câu không đủ rảnh để đáp câu hỏi của Vô Trước, cho

đến hiện giờ (thầy ta) vẫn là một ông tăng lang thang." Welhelm Gundert dịch câu này rất là chính xác: " Der hat sich mit seinem Spruch uberhaupt nicht Zeit gelassen, auf Wudscho's Frage einzugehen.Erist noch bis zum heutigen Tag ein vagabundierender Monch." Wilhelm Dundert, Bi-Yan-Lu 2.Band.Munchen,1967,trang 48. [13] Sách Ngũ Đăng Hội Nguyên cũng nói rằng Bàn Sơn Bảo Tích Thiền Sư là người U Châu, nối Pháp của Mã Tổ Đạo Nhất. Sau khi tịch thụy là Ngưng Tịch Thiền Sư. về tiểu sử của Bàn Sơn xin xem thêm trong Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, cùng một dịch giả, sẽ xuất bản.

[14] Có nghĩa là "trong tam giới (dục, sắc và vô sắc giới) không có một pháp nào cả, biết tìm tâm ở đâu?" [15] "Hồ" có nghĩa là Ấn Độ. [16] Tức là "thế tục đế" (samvrtisatya) hay " thực tại công ước." [17] Triệu Luân là tên bộ sách của Tăng Triệu, sống vào khoảng cuối thế kỷ thứ IV cho đến đầu thế kỷ thứ V. [18] La Thập tức Cưu Ma La Thập (Kumarajìva), một trong những dịch giả lừng danh nhất của văn học Phật giáo. Về tiểu sử của La Thập xin xem Kenneth Ch'en, Buddhism in China.Princeton: Princeton University Press, 1964, các trang 81-83.

[19] Bốn thiên luận trong bộ Triệu Luận là (a) " Vật Bất Thiên", (b) " Bất Chân Không", (c) " Bát Nhã VÔ Tri", và (d) " Niết Bàn Vô Danh". [20] "Tề vật" có nghĩa là coi mọi sự vật bằng nhau. Đây là một quan niệm trong thiên" Tề Vật Luận" Trong sách Trang Tử. [21] Theo truyền thống lúc Đức Phật mới sinh ra, đứng lên bước đi bảy bước rồi nói rằng; " Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn." [22] "Niệm hoa": theo truyền thống Thiền thì một lần kia Đức Phật bước lên giảng tòa để thuyết Pháp, song ngài lại lại không nói gì cả mà chỉ cầm một nhánh hoa dơ lên. Chúng hội không ai

hiểu gì cả, chỉ có mình ngài Ca Diếp mỉm cười. Đức Phật bèn trao truyền tâm ấn cho ngài Ca Diếp làm vị Tổ thứ nhất. [23] Ở đây có nghĩa là cắt đứt dòng tư tưởng chấp trước. ---o0o--- Phần 5 TẮC THỨ BỐN MƯƠI MỐT - NGƯỜI CHẾT LỚN CỦA TRIỆU CHÂU THÙY: Chỗ thị phi lẫn lộn, bậc thánh cũng không biết;lúc nghịch thuận tunh hoành, Phật cũng chẳng biện được. Là bậc tuyệt thế siêu quần, để lộ cái khả năng trổi vượt. Bước trên bằng mỏng

đi trên lưỡi kiếm. Giống như thể sừng kỳ lân, hoa sen trong lửa. Vừa thấy kẻ siêu quần đã biết là động dao.Ai là tay hảo thủ? Xin nêu lên xem! CỬ: Triệu Châu hỏi Đầu Tử, " Kẻ đã chết ngắc rồi lại sống dậy thì như thế nào?" Đầu Tử nói, " Không được đi đêm, ban ngày hãy tới." BÌNH: Triệu Châu hỏi Đầu Tử, " Kẻ đã chết ngắc rồi lại sống dậy thì như thế nào?" Đầu Tử trả lời, " Không được đi đêm, ban ngày hãy tới." Thử nói xem đó là thời tiết gì vậy? Sao không lo đập vào phách đá, đó gọi là câu hỏi để thử chủ. Và cũng gọi là câu hỏi tâm hành. Người khắp nơi ai cũng ca ngợi Đầu Tử và Triệu Châu là có tài hung biện

siêu quần. Tuy hai người là truyền nhân của hai dòng khác nhau, song thử nhìn xem cơ phong của họ mới ăn khớp làm sao. Một hôm Đầu Tử thiết tiệc trà đãi Triệu Châu, đích thân đưa bánh hấp đến cho Triệu Châu, Triệu Châu không buồn để ý. Đầu Tử sai một hành giả khác đưa bánh cho Triệu Châu. Triệu Châu vái hành giả ba lần. Thử nói xem ý của thầy ta như thế nào? Nhìn xem thầy ta luôn luôn hướng vào tận gốc rễ của vạn vật để mà khai mở cho người khác. Có ông tăng hỏi Đầu Tử, "Đạo là gì?" Đầu Tử nói, "Đạo." Ông tăng hỏi, " Phật là gì?" Đầu Tử nói, " Phật" Ông

tăng lại hỏi, " Lúc khóa vàng chưa mở thì như thế nào?" Đầu Tử nói, " Mở". Ông tăng nói, " Lúc kim đê chưa gáy thì như thế nào?" Đầu Tử nói, " Không có cái âm thanh ấy." Ông tăng hỏi, " Thế sau khi gáy rồi thì như thế nào?" Đầu Tử nói, " Mỗi cái tự biết thời của mình." Đầu Tử bình sinh vấn đáp đều như vậy cả. Thử nhìn xem Triệu Châu hỏi Đầu Tử," Kẻ đã chết ngắc rồi lại sống dậy thì như thế nào?" Đầu Tử bèn nói, " Không được đi đêm , ban ngày hãy tới." Như đá lửa điện chớp, phải là người hướng thượng như thầy ta thì mới có thể như thế được.

Một người đã chết ngắc rồi thì chẳng có Phật pháp đạo lý, huyền diệu đắc thất thị phi dài ngắn gì cả. Đến chỗ này rồi thì cứ như thế mà thôi. Cổ nhân gọi là " Trên đất bằng người chết vô số, vượt qua được khu rừng gai góc mới là tay hảo thủ." Phải thấu qua được bên kia mới được. Tuy là thế, song người bây giờ ngay cả chỉ đạt đến được mức độ này cũng đã là khó lắm rồi. Nếu như các ông vẫn còn nương cậy vào thiên kiến thì ắt

chẳng thể hiểu được. Triết Hòa Thượng gọi đó là cái thấy không thuần khiết. Ngũ Tổ gọi là mạng căn chưa cắt đứt.[1]Phải chết đi một lần rồi sống lại thì mới được.Vĩnh Quang Hòa Thượng ở triết Trung nói, " Nếu như không nắm được cơ phong kể

như xa nhà ngàn dặm. Phải buông tay trên bờ vực thẳm, dám đưa vai ra gánh chịu, chết đi sống lại. Không lừa dối các ông được, cái yếu chỉ phi thường này làm sao người ta che giấu được?" Ý nghĩa câu hỏi của Triệu Châu là như vậy. Đầu Tử là bậc chuyên gia cho nên cũng không cô phụ câu hỏi của Triệu Châu. Chỉ có điều thầy ta tuyệt tình tuyệt tích, cho nên không thể nào mà không khó hiểu. Thầy ta chỉ để lộ trước mắt chút đỉnh mà thôi. Cổ nhân nói, " Muốn đạt được thân thiết, đừng đem câu hỏi đến hỏi. Câu hỏi nằm trong câu trả lời, câu trả lời nằm trong câu hỏi." Nếu như không phải là Đầu Tử mà bị Triệu Châu hỏi một câu hỏi, hẳn là thấy khỏ trả lời vô cùng. Chỉ bởi vì

Đầu Tử là tay chuyên gia cho nên vừa thấy nêu lên là đã biết cốt yếu. TỤNG Trong sống có mắt giống như chết, Thuốc kỵ làm sao thử chuyên gia? Cổ Phật cũng bảo là chưa đến, Không hiểu ai biết rải cát bụi. BÌNH: "Trong sống có mắt giống như chết." Tuyết Đậu là người biết cơ, cho nên mới dám tụng. Cổ nhân nói, " Thầy ta tham câu sống chứ không tham câu chết." Tuyết Đậu nói trong sống có mắt thì cũng giống như người chết vậy. Thầy ta đã từng chết chưa? Trong chết mà có mắt thì cũng giống như sống. Cổ nhân nói, " Giết hết kẻ chết thì mới

thấy người sống. Làm sống lại tất cả người chết, thì mới thấy được người chết." Triệu Châu là người sống cho nên mới tạo ra một câu hỏi chết để thử Đầu Tử. Giống như thể lấy một vật kỵ với thứ thuốc nào đó để thử nó. Cho nên Tuyết Đậu mới nói, " Thuốc kỵ làm sao thử chuyên gia?" Đây là để tụng câu hỏi của Triệu Châu. Sau đó lại tụng Đầu Tử." Cổ Phật cũng bảo là chưa đến." Ngay cả chỗ người đã chết này sống lại Cổ Phật cũng chưa từng đến. Cáclão hòa thượng trong thiên hạ cũng chưa từng đến. Dù cho là Thích Ca lão tử, bích nhãn hồ tăng (Bồ Đề Đạt Ma) cũng cần phải tham (Thiền) thêm nữa mới được. Cho nên Tuyết Đậu mới nói,

" Chỉ có lãoHồ biết chứ không cho lão Hồ hiểu." Tuyết Đậu nói, " Không hiểu ai biết rãi cát bụi." Há không nghe chuyện có ông tăng hỏi Trường Khánh, " Thế nào là mắt của bậc thiện tri thức?" Trường Khánh nói, " Người ấy có cái nguyện không rải cát." Bảo Phúc nói, " Không được rải thêm nữa." Các lão hòa thượng ngồi trên giường gỗ khác, vung gậy hò hét, dơ phất trần đập lên giường, hiện thần thông làm chủ tể, đều chỉ là rải cát mà thôi. Thử nói xem, làm sao có thể tránh được? ---o0o---

TẮC THỨ BỐN MƯƠI HAI - TỪNG PHIẾN TUYẾT CỦA BÀNG CƯ SĨ THÙY: Đơn đề độc lộng, vương nước lầm bùn. Xướng họa đồng hành, núi bạc tường sắt. So đo liền thấy quỉ trước mặt, tâm tư thì như ngồi dưới ngọn núi đen. Mặt trời rực rỡ trên không. Gió trong xào xạc dưới đất. Thử nói xem cổ nhân còn có chỗ lầm lẫn chăng? Xin nêu lên xem. CỬ: Bàng Cư Sĩ từ giả Dược Sơn, Dược Sơn sai mười Thiền khách tiễn ra tận cổng.Bàng Cư Sĩ chỉ tuyết trên không nói, " Từng phiến tuyết đẹp không rơi chỗ khác." Lúc ấy có vị Thiền khách tên Toàn nói, " Rơi ở chỗ nào cơ?" Bàng Cư Sĩ bèn đánh một bạt

tai. Toàn thiền khách nói, “ Cư sĩ không nên thô lỗ như thế.” Bàng Cư Sĩ nói, “ Làm sao ông tự gọi mình là Thiền khách được, Diêm Vương chưa có tha ông đâu.” Toàn thiền khách nói, “ Thế cư sĩ thì sao?” Bàng Cư Sĩ lại đánh thêm cho một tát tai nữa, nói, “ Mắt thấy mà như mù, miệng nói mà như câm.” Sau đó Tuyết Đậu nói, “ Lúc ông ta mới hỏi phải vo tuyết lại mà ném ông ta mới phải.” BÌNH: Bàng Cư Sĩ tham kiến Mã Tổ và Thạch Đầu, cả hai chỗ đều có tụng. Lúc mới gặp Thạch Đầu, Bàng Cư Sĩ bèn hỏi, “ Không cùng với vạn pháp làm bạn lữ là người như thế nào?” Chưa nói dứt lời đã bị Thạch Đầu bịt miệng. Bàng Cư Sĩ tỉnh ngộ mới làm

bài tụng rằng, “ Việc hàng ngày không khác, chỉ mình tự hài hòa. Chẳng có gì thủ xả, không chỗ nào chống theo. Đỏ tía ai xem qúi, núi xanh không hạt bụi. Thần thông và diệu dụng, bổ củi và gánh nước.” Sau đó đến tham kiến Mã Tổ , lại hỏi, “ Không cùng với vạn pháp làm bạn lữ là người như thế nào?” Mã Tổ nói, “Đợi khi nào ông một ngụm uống cạn nước sông Giang tây ta sẽ nói cho ông.” Bàng Cư Sĩ hoát nhiên đại ngộ, làm bài tụng rằng, “ Mười phương cùng tụ hội, ai nấy học vô vi. Đây là nơi tuyển Phật, tâm không thi đậu về.” Bởi vì Bàng Cư Sĩ là tay chuyên gia, cho nên sau đó tự viện nào cũng

ngưỡng vọng ông. Đến đâu thiên hạ cũng tranh nhau ca tụng ông. Sau đến Dược Sơn, quyến luyến một thời gian lâu rồi mới từ biệt Dược Sơn. Dược Sơn đặc biệt kính trọng Bàng Cư Sĩ cho nên mới sai mười Thiền khách tiễn. Lúc ấy tuyết đang rơi, Bàng Cư Sĩ chỉ tuyết nói,” Từng phiến tuyết đẹp không rơi chỗ nào khác.” Toàn thiền khách nói, “ Rơi ở chỗ nào cơ?” Bàng Cư Sĩ bèn đánh ông ta. Bởi vì Toàn thiền khách không thi hành lệnh được, Bàng Cư Sĩ mới ban lệnh cho thi hành một nửa. Tuy rằng lệnh được thi hành song Toàn thiền khách đối đáp như thế lại không đúng. Ông ta không hiểu cốt yếu (của ông án). Mọi người đều có cơ phong của mình, song cách thi triển

không giống nhau. Song ông ta vẫn không đến được mức độ của Bàng Cư Sĩ. Sau khi đánh ông ta xong, Bàng Cư Sĩ lại giải thích rằng, “ Mắt thấy mà như mù, miệng nói mà như câm.” Tuyết Đậu nói thêm về những lời trên rằng, “ Lúc ông ta mới hỏi phải vo tuyết lại mà ném ông ta mới phải.” Tuyết Đậu làm như thế là vì không muốn cô phụ câu hỏi của Toàn thiền khách. Chỉ có điều cơ duyên hơi chậm. Khách Tàng Chủ nói, “ Tâm cơ của Bàng Cư Sĩ như thể điện chớp. Cứ đợi ông nhặt viên tuyết mãi đến bao giờ đây? Ông ta vừa nói là đánh mới có thể cắt đứt ông ta được.” Tuyết Đậu tụng chỗ đánh của Bàng Cư Sĩ rằng:

TỤNG
Vo tuyết ném, vo tuyết ném!
Cơ quan lão Bàng không nắm được.
Thiên thượng nhân gian không tự biết,
Trong mắt trong tai thật tiêu sái.
Thật tiêu sái,
Bích nhãn hồ tăng chẳng biện được.
BÌNH: “ Vo tuyết ném, vo tuyết ném!
Cơ quan lão Bàng không nắm được.”

Tuyết Đậu muốn đi trên đầu Bàng Cư
Sĩ. Cổ nhân dùng tuyết để giải minh một vấn đề. Tuyết Đậu ý muốn nói rằng nếu như lúc ấy vo tuyết lại mà ném thì dù Bàng Cư Sĩ có cơ quan gì đi nữa cũng chẳng biết rờ rẫm thế nào.
Tuyết Đậu tự khoa trương chỗ đánh của mình, chẳng hề hay biết cái chỗ trật khớp. " Thiên thượng nhân gian không tự biết, trong mắt trong tai thật tiêu sái." Trong mắt là tuyết, trong tai cũng là tuyết, chính đang trụ nơi một phía. Cũng gọi là cảnh giới của Phổ Hiền. Một " sự việc" cũng gọi là hợp thành một thể. Vân Môn nói, " Dù là 'được cả càn khôn đại địa không còn chút tơ hào âu lo vẫn cứ còn là một chuyện cũ." Không thấy một sắc nào cả, mới chỉ là nửa vấn đề. Nếu như muốn thấy trọn vấn đề, phải biết là có con đường hướng thượng mới được. Đến chỗ này rồi cần phải đại dụng hiện tiền, không để ngay cả mũi kim lọt,

không nghe sự phân xử của người khác. Cho nên mới có câu nói, " Thầy ta chỉ tham câu sống chứ không tham câu chết." Cổ nhân nói, " Một câu thích hợp là một cái cọc buộc lừa suốt vạn kiếp." Có chỗ thích ích dụng nào? Tụng của Tuyết Đậu đến đây là hết. Song lại chuyển cơ nói rằng, " Thật tiêu sái, Bích nhãn hồ tăng chẳng biện được." Ngay cả Bích Nhãn Hồ tăng (Bồ Đề Đạt Ma) mà cũng khó phân biện được, các ông còn muốn sư núi này nói gì nữa? ---o0o---

TẮC THỨ BỐN MƯƠI BA - KHÔNG NÓNG KHÔNG LẠNH CỦA ĐỘNG SƠN THÙY: Câu định càn khôn, vạn thế cùng theo. Cơ bắt hổ tê, ngàn thánh không biện. Không chút tơ hào cản trở, toàn cơ hiện rõ khắp nơi. Muốn rõ búa trùy hướng thượng, cần ống bễ của chuyên gia. Thử nói xem từ xưa đến nay còn có gia phong nữa không? Xin nêu lên xem. CỬ: Có ông tăng hỏi Động Sơn, " Khi lạnh với nóng đến, phải làm sao để tránh đây?" Động Sơn nói, " Tại sao ông không đến nơi nào không có nóng với lạnh đó." Ông tăng nói, "Đâu là chỗ không có nóng với lạnh?" Động

Sơn nói, " Lúc lạnh thì lạnh chết thầy, lúc nóng thì nóng chết thầy." BÌNH: Hoàng Long Tân hòa thượng niệm rằng, "Động Sơn để cổ áo lên tay áo, khoét ngực áo dưới nách. Song ông tăng này không chịu thì làm sao bây giờ?" Lúc ấy có ông tăng bước ra hỏi, " Thử nói xem phải chi trì như thế nào?" Mãi lâu sau Hoàng Long mới nói, " Thiền định chẳng cần phải sông núi, tâm niệm diệt hết lửa tự lạnh." Các ông thử nói xem, bẫy rập của Đông Sơn rơi ở chỗ nào? Nếu hiểu rõ được các ông mới biết được phương pháp ngũ vị hồi hỗ, chính thiên tiếp người của tông phái Động Sơn. Đạt đến cảnh giới hướng thượng này các ông mới có thể như vậy mà không cần có sự sắp xếp gì

cả. Tự nhiên khế hợp. Cho nên mới có câu nói, " Chính trung thiên, tam canh đêm đầu trước trăng sáng, đúng là gặp nhau không biết nhau. Vẫn thầm ôm mối hiềm ngày xưa. Thiên trung chính, sáng sớm bà lão gặp kính xưa, thấy rõ mặt mày lại không thật, cho nhận lầm đầu mình trong gương. Chính trung lai, trong không có lối xuất trần ai, chỉ cần dừng phạm húy hiện nay, cũng hơn thời trước đoạt khẩu tài. Thiên trung chí, hai kiếm chạm nhau chẳng cần tranh, hảo thủ cũng tựa sen trong lửa, hiển nhiên tự có khí ngập trời. Kiêm trong đáo, không vướng hữu vô ai dám họa, ai nấy đều muốn vượt thường lưu, rốt cuộc lại về ngồi trong tro."

Phú Sơn Lục Viện coi công án này là mẫu mực của ngũ vị. Nếu như hiểu được một, thì những cái kia tự nhiên trở thành dễ hiểu. Nham Đầu nói, " Giống như trái bầu trên mặt nước, ấn nó là nó xoay tròn mà chẳng cần phải vận dụng chút sức lực." Có ông tăng từng hỏi Động Sơn, " Lúc Văn Thù và Phổ Hiền đến tham kiến thì như thế nào?" Động Sơn nói, "tôi lừa họ vào giữa đàn trâu." Ông tăng nói, " Như thế thì hòa thượng sẽ xuống địa ngục nhanh như tên bắn." Động Sơn nói, " Tôi được hết tất cả sức mạnh của họ." Lúc Động Sơn nói, " Tại sao ông không đến chỗ nào không có lạnh với nóng." Đó là thiên trung chính. Khi ông tăng hỏi, "Đâu là chỗ

không có lạnh với nóng?" và Động Sơn nói, " Lúc lạnh thì lạnh chết thầy, lúc nóng thì nóng chết thầy." Đó là chính trung thiên. Tuy chính mà thiên, tuy thiên mà viên. Những điều này được ghi chép đầy đủ cả trong Tào Đông Lục. Nếu là trong tông môn của Lâm Tế thì không có nhiều sự việc đến thế. Loại công án này phải hiểu ngay lúc nêu lên thì mới được. Có người nói, " Tôi rất thích không có lạnh không có nóng." Người ấy nắm được chỗ nào? Cổ nhân nói, " Nếu như đi trên lưỡi kiếm thì nhanh, còn nếu dùng thiên kiến ra mà hiểu thì chậm." Há không nghe có ông tăng hòi Thúy Vi, " Thế nào là ý của Tổ Sư từ Tây Trúc qua?" Thúy Vi nói, "Để lúc nào

không có ai đến tôi sẽ nói cho ông." Rồi đi ra ngoài vườn. Ông tăng nói, "Ở đây không có ai cả, xin mời hòa thượng nói." Thúy Vi chỉ khóm trúc nói, " Nhánh trúc này mới dài làm sao, nhánh trúc kia mới ngắn làm sao.? Ông tăng kia hốt nhiên đại ngộ. Tào Sơn hỏi ông tăng, " Nóng như vậy phải đi đâu để tránh đây?" Ông tăng nói, " Vào trong vạc dầu lò than mà tránh." Tào Sơn nói, " Làm sao mà tránh ở trong vạc dầu lò than được?" Ông tăng nói, " Các thứ khổ não không đến đó được." Nhìn xem những người trong dòng của họ tự nhiên hiểu cách nói chuyện trong dòng của họ. Tuyết Đậu lấy việc trong nhà của họ ra mà tụng:

TỤNG Thõng tay vẫn giống đỉnh vạn trượng, Chính thiên hà tất phải an bài? Điện cổ lưu ly chiếu trăng sáng, Hàn Lô lăng xăng chạy lên thềm. BÌNH: Trong Tào Động tông có xuất thế với không xuất thế, thõng tay với không thõng tay. Nếu không xuất thế mắt nhìn trời xanh. Nếu xuất thế thì đầu tro mặt bụi. " Mắt nhìn trời xanh" tức là "đỉnh cao vạn trượng". "Đầu tro mặt bụi" tức là việc thõng tay. Có lúc "Đầu tro mặt bụi" là " trên đỉnh vạn trượng".Có lúc "đỉnh cao vạn trượng là "Đầu tro mặt bụi." Có lúc thõng tay vào chợ với đại dụng một mình trên

đỉnh cao là một. Trở về nguồn hiểu rõ tính cũng không khác với trí sai biệt. Ky nhất là hiểu theo lối lưỡng nguyên. Cho nên Tuyết Đậu nói, " Thõng tay vẫn giống đỉnh vạn trượng." Không có chỗ nào để các ông bám víu cả." Chính thiên hà tất phải an bài?" Khi đến chỗ dụng ắt tự nhiên như thế, chẳng ở nơi xếp đặt an bài. Đây là để tụng câu trả lời của Động Sơn. Sau đó Tuyết Đậu lại nói, "Điện cổ lưu ly chiếu trăng sáng, Hàn Lô lăng xăng chạy lên thềm." Đây là tụng việc ông tăng bám víu vào ngôn ngữ chạy đuổi theo lời nói của Động Sơn. Trong tông phái của Tào Động có mười tám loại ẩn du như "gái đá", ngựa gỗ, " giỏ không đáy", " ngọc sáng ban đêm","rắn chết",

vân vân. Đại cương chỉ đểgiải minh chính vị. Lúc Động Sơn trả lời, “ Sao không đến chỗ không có lạnh có nóng” giống như trăng sáng chiếu điện cổ lưu ly trông như thể có cái bóng tròn. Ông tăng hỏi, “Đâu là chỗ không có lạnh với nóng?” Giống như thể con Hàn Lô chạy theo hình tướng ! lăng xăng chạy lên bậc thềm để bắt bóng trăng kia. Động Sơn nói, “ Lúc lạnh thì lạnh chết thầy, lúc nóng thì nóng chết thầy.” Ông tăng cũng giống như con Hàn Lô chạy lên đến thềm rồi lại không còn thấy bóng trăng đâu nữa. “Hàn Lô” là do ở trong Chiến Quốc Sách mà ra. Theo sách ấy thì “đó là loại chó rất thông minh của họ Hàn. Loại thỏ trong núi rất là khôn ngoan, chỉ có loại chó này

mới bắt được loại thỏ ấy.” Tuyết Đậu dẫn tích này ra để ví dụ về ông tăng kia. Còn như các ông , có biết chỗ vì người của Động Sơn chăng? Mãi lâu sau, Viên Ngộ mới nói, “ Các ông kiếm thỏ gì vậy?” ---o0o--- TẮC THỨ BỐN MƯƠI BỐN - HÒA SƠN BIẾT ĐÁNH TRỐNG CỬ: Hòa Sơn dạy rằng, “ Học tập gọi là “văn” (nghe). Tuyệt học gọi là “lân” (gần). Vượt qua hai cái này mới đúng là thực sự vượt qua.” Có ông tăng bước ra hỏi, “ Thế nào là thực sự vượt qua?” Hòa Sơn nói, “ Biết đánh trống.” Ông tăng lại hỏi, “ Thế nào là chân lý cứu

cánh?” Hòa Sơn nói, “ Biết đánh trống.” Ông tăng lại hỏi, “ Tâm là Phật- điều ấy không hỏi. Thế nào là không phải tâm không phải Phật?” Hòa Sơn nói, “ Biết đánh trống.” Ông tăng lại hỏi, “ Người hướng thượng đến phải tiếp như thế nào?” Hòa Sơn nói, “ Biết đánh trống.” BÌNH: Hòa Sơn dạy rằng, “ Học tập gọi là “ văn”. Tuyệt học gọi là “lân”. Vượt qua hai cái này mới đúng là thực sự vượt qua.” Những lời này xuất phát từ bộ Bảo Tạng Luận. Học cho đến mức không còn gì để học nữa gọi là tuyệt học. Cho nên mới có lời nói, “ Nghe ít ngộ sâu, nghe nhiều không ngộ.” Đó gọi là tuyệt học. Nhất Túc Giác (Vĩnh Gia) nói, “ Tôi thuở còn

trẻ tích tập học vấn, thảo sớ tầm kinh luận. Học tập hết rồi, đó gọi là tuyệt học vô vi nhàn đạo nhân. Chỉ khi nào đạt đến mức tuyệt học mới là bắt đầu gần với đạo. Khi nào vượt qua cả được hai cái này , mới là thực sự vượt qua.” Ông tăng cũng thật là thông minh, cho nên mới nêu những lời này ra mà hỏi Hòa Sơn. Hòa Sơn nói, “ Biết đánh trống.” đây gọi là ngôn vô vị ngữ vô vị. Muốn thấy công án này, phải là người hướng thượng mới được. Mới thấy rằng những lời này chẳng lien hệ gì đến lý tính, mà cũng chẳng có chỗ để nghị luận. Chỉ hiểu một cách trực tiếp giống như chiếc thùng bị thoát đáy. Chỉ có đó mới là chỗ an ổn của nạp tăng, bắt đầu khế hợp với ý chỉ của Tổ Sư từ tây trúc

qua. Cho nên Vân Môn nói, “ Tuyết Phong ném bóng, Hòa Sơn đánh trống, chén nước của Quốc Sư, Triệu Châu uống trà. Đều là những cái nêu lên sự việc hướng thượng.” Ông tăng lại hỏi, “ Thế nào là chân lý cứu cánh?” Hòa Sơn nói. “ Biết đánh trống.” Trong chân lý cứu cánh chẳng có pháp nàođược lập cả. Trong thực tại công ước thì có đủ cả vạn vật. Không có dị biệt giữa (chân lý) cứu cánh và (thực tại) công ước tức là đệ nhất nghĩa đế. Ông tăng lại hỏi, “ Tâm là Phậtđiều ấy không hỏi. Thế nào là không phải tâm không phải Phật?” Hòa Sơn nói, “ Biết đánh trống.” Tâm là Phật thì dễ tìm, còn như đến chỗ không phải tâm không phải Phật, rất có ít người đạt

đến chỗ đó được. Ông tăng lại hỏi, " Lúc có người hướng thượng đến, phải tiếp như thế nào?" Hòa Sơn, nói, " Biết đánh trống." Hướng thượng nhân là người đã thấu thoát, tự tại. Bốn câu nói này các nơi coi là tông chỉ. Gọi là bốn pháp đánh trống của Hòa Sơn. Có ông tăng hỏi Kính Thanh, "Đầu năm còn có Phật pháp hay không?" Kính Thanh nói, "Có". Ông tăng nói, " Thế nào là Phật pháp lúc đầu năm?" Kính Thanh nói, " Ngày tết mơ phước vạn vật mới mẻ." Ông tăng nói, " Cám ơn thầy đã trả lời." Kính Thanh nói, " Hôm nay lão tăng bị thất lợi." Kính

Thanh có mười tám lối đáp " thất lợi" như thế. Có ông tăng hỏi Tĩnh Quả Đại Sư, " Lúc hạc đứng trên cây tùng trơ vơ thì như thế nào?" Tĩnh Quả nói, " Dưới chân là một vùng bối rối." Ông tăng lại hỏi, " Lúc tuyết phủ ngàn ngọn núi thì như thế nào?" Tĩnh Quả nói, " Sau khi mặt trời mọc là một vùng bối rối." Ông tăng lại hỏi, " Lúc xảy ra vụ đàn áp Hội Sương (845) thì các chư thần Hộ Pháp đi đâu?" Tĩnh Quả nói, " Hai gã đứng ngoài cửa gặp phải một trận bối rối." Các nơi gọi đ ólà ba pháp bối rối của Tĩnh Quả. Bảo Phúc hỏi một ông tăng, " Trong điện là Phật gì vậy?" Ông tăng nói, "

Hòa thượng thử nhìn kỹ xem." Bảo Phúc nói, " Thích Ca Mâu Ni." Ông tăng nói, "Đừng lừa dối người khác được không?" Bảo Phúc nói, " Chính là ông đang lừa tôi đấy chứ." Lại hỏi ông tăng, " Tên ông là gì?" Ông tăng nói, " Hàm Trạch." Bảo Phúc hỏi, " Lúc ông gặp phải vũng cạn thì như thế nào?" Ông tăng hỏi, " Ai là vũng cạn?" Bảo Phúc nói, " Là tôi." Ông tăng nói, " Hòa thượng đừng có lừa dối người khác được không?" Bảo Phúc nói, " Chính là ông đang lừa tôi đấy chứ." Lại hỏi ông tăng, "Ông làm nghề gì mà ăn cho đến mập như thế?" Ông tăng nói, " Hòa thượng cũng đâu còn nhỏ nhoi gì." Bảo Phúc làm dáng như ngồi chồm hổm. Ông tăng nói, " Hòa thượng đừng

lừa dối người khác được không?" Bảo Phúc nói, " Chính ông đang lừa tôi đấy chứ." Lại hỏi người coi phòng tắm, " Bồn tắm to bao nhiêu?" Người ấy nói, " Hòa thượng thử đo xem." Bảo Phúc làm như thể đang đo. Người kia nói, "Hòa thượng đừng lừa dối thiên hạ được không?" Bảo Phúc nió, " Chính ông đang lừa tôi đấy chứ." Các nơi gọi đây là bốn cách lừa người của Bảo Phúc. Công án này cũng giống như bốn cái thùng đen của Tuyết Phong, đều là các bậc tông sư đời xưa cả. Người nào cũng đưa ra những phương pháp thâm sâu huyền diệu để dậy thiên hạ. Sau đó Tuyết Đậu đưa ra một làn mối dựa vào lời dạy chúng của Vân Môn, rồi tụng công án này.

TỤNG
Một kéo đá,
Hai khiêng đất.
Bật máy cần phải mười cánh cung,
Tượng Cốt Lão Sư từng ném bóng,
Sao giống Hòa Sơn biết đánh trống?
Cho ngài biết,
Đừng sơ hốt.
Ngọt thì ngọt hể đắng thì đắng!

BÌNH: Qui Tông một hôm gọi tất cả chúng ra để kéo đá. Qui Tông hỏi vị duy na đi đâu vậy. Duy na nói, “Đi kéo đá.” Qui Tông nói, “ Kéo đá thì tôi cùng kéo với ông, song đừng động vào cội cây ở giữa.”
Mộc Bình mỗi khi có ai mới tới là cũng sai khiêng ba đống đất. Mộc Bình có bài tụng dạy chúng rằng, “Động Sơn đường hẹp Tây Sơn thấp, mới đến phải khiêng ba đống bùn. Các ông trên đường lâu ngày tháng, rõ ràng không thấy lại đâm lạc.” Sau đó có ông tăng hỏi, “Ở trong ba đống không hỏi, thế sự việc ở ngoài ba đống thì như thế nào?” Mộc Bình nói, “ Thiết Luân thiên tử cai trị trong hoàn vũ.” Ông tăng nói gì được, Mộc Bình bèn đánh. Cho nên Tuyết Đậu mới nói, “ Một kéo đá, hai khiêng đất.” Bật máy cần phải mười cánh cung.” Tuyết Đậu dùng mười cánh cung để giảng lời nói này, thầy ta muốn thấy chỗ vì người của Hoa Sơn. nếu như gặp mãnh long, hổ

lang, dã thú mới dùng cây cùng này. Nếu như là con chim di hay một con vật nhỏ gì đó thì không thể cẩu thả mà bắn ra. Cho nên cánh cung như thế không dùng để bắn chuột. “ Tượng Cốt Lão Sư từng ném bóng.” Có nghĩa là một hôm Tuyết Phong thấy Huyền Sa tới, bèn tung ra ba trái bóng gỗ. Huyền Sa bèn làm dáng như thể vỡ nát, Tuyết Phong hết lòng chấp nhận. Tuy tất cả những câu chuyện này đều biểu thị toàn cơ đại dụng, song đều không bằng được pháp “ biết đáng trống” của Hòa Sơn. Pháp môn này trực tiếp hết sức, song lại khó hiểu vô cùng. Cho nên Tuyết Đậu mới nói, “ Sao giống Hòa Sơn biết đánh trống?”

Song lại sợ thiên hạ chỉ loay hoay với thoại đầu mà không hiểu lai do, rồi đâm ra sơ hốt. Cho nên thầy ta mới nói, “ Cho ngài biết, đừng sỏ hốt!” Phải thực sự đạt đến mức độ này mới được. Nếu như muốn không bối rối thì “ Ngọt thì ngọt hể đắng thì đắng.” Tuy rằng Tuyết Đậu niêm lộng như thế, song rốt cuộc cũng nhảy không khỏi. ---o0o--- TẮC THỨ BỐN MƯƠI LĂM - VẠN PHÁP QUI NHẤT CỦA TRIỆU CHÂU THÙY:Muốn nói là nói, vô song trên đời. Muốn làm là làm, toàn cơ chẳng nhượng. Như đánh đá lửa, như ánh điện chớp. Gió táp lửa hực, thác lũ qua

kiếm. Cầm kềm búa hướng thượng lên, khó tránh cùn nhụt líu lưỡi. Đề ra một con đường. Thử nêu lên xem. CỬ:Có ông tăng hỏi Triệu Châu, “ Vạn pháp qui về một, một qui về đâu?” Triệu Châu nió, “ Lúc ở Thanh Châu tôi có may một cái áo vải nặng bẩy cân.” BÌNH:Nếu như “ muốn đi là đi”, thì lập tức xỏ mũi tất cả các lão hòa thượng trong thiên hạ, chẳng ai làm gì được các ông. Lúc nước đến tự nhiên thành dòng. Nếu như các ông trù trừ, thì lão tăng ở dưới chân các ông Phật pháp vốn giản dị, không hề ở chỗ văn tự ngôn ngữ rườm rà. Có ông tăng hỏi Triệu Châu, “ Vạn pháp qui về một,

một qui về đâu?” Triệu Châu lại đáp, “ Lúc ở Thanh Châu tôi có may một cái áo vải nặng bảy cân.” Nếu như các ông dựa vào ngôn ngữ mà phân biện, các ông nhận lầm điểm giữa cán cân. Nếu như không dựa vào ngôn ngữ mà phân biện, thì Triệu Châu nói như thế các ông làm được gì bây giờ? Công án này tuy khó thấy song dễ hiểu; tuy dễ hiểu song khó thấy. Khó như núi bạc tường sắt, dễ thì lập tức hiểu rõ. Không có chỗ để các ông cân nhắc thị phi. Cống án này giống như Phổ Hóa nói, “ Mai có trai hội trong Từ Bi Viện.” Một hôm có ông tăng hỏi Triệu Châu, “ Thế nào là ý của Tổ Sư từ Tây Trúc qua?” Triệu Châu nói, “ Cây trắc bá ngoài sân.” Ông tăng nói, “ Hòa

thượng đừng dùng cảnh mà dậy thiên hạ. Triệu Châu nói, “ Lão tăng chưa bao giờ dùng cảnh để dạy thiên hạ cả.” Nhìn xem Triệu Châu xoay chuyển được ở chỗ cùng cực không thể xoay chuyển được, tự nhiên chum trời chum đất. Nếu như không chuyển được, lập tức bị trở ngại ngay.Thử nói xem, Triệu Châu có bàn luận về Phật pháp hay không? Nếu như bảo là có, thì Triệu Châu có từng bao giờ nói tâm nói tính nói huyền nói diệu đâu? Nếu như bảo Triệu Châu không có Phật pháp chỉ thú, thầy ta đã từng bao giờ cô phụ câu hỏi của các ông đâu? Há không nghe nói, có ông tăng hỏi Mộc Bình Hòa Thượng, “ Thế nào là đại ý của Phật pháp?” Mộc Bình nói, “

Trái dưa hấu này mới lớn chứ!” Có ông tăng hỏi bậc cổ đức kia, “ Núi sâu vách đứng, nơi không bóng người kia có Phật pháp hay chăng?” Cổ đức nói, “ Có”. Ông tăng hỏi, “ Thế nào là Phật pháp trong thâm sơn?” Cổ đức nói, “ Những tảng đá lớn thì lớn, những tảng đá nhỏ thì nhỏ.” Nhìn loại công án này, mờ mịt ở chỗ nào? Tuyết Đậu biết chỗ cốt yếu, cho nên mới làm tụng để giải nghĩa cho các ông. TỤNG Gói trọn sát lên mũi trùy cũ, Chiếc áo bảy cân mấy người hay? Bây giờ ném nó xuống Tây Hồ,

Không mang gió mát, đem cho ai? BÌNH: Trong mười tám (cách đặt) câu hỏi, đây gọi là “ câu hỏi gói trọn”. Tuyết Đậu nói, “ Gói trọn sát lên mũi trùy cũ.”Gói trọn tất cả rồi đem nó qui về một. Ông tăng này muốn dồn Triệu Châu, song Triệu Châu quả thật là tay chuyên gia. Luôn luôn có con đường xuất thân ở những chỗ không thể nào xoay chuyển được. Dám mở cái miệng lớn, bèn nói, “ Lúc ở Thanh Châu tôi có may một có áo vải nặng bảy cân.” Tuyết Đậu nói, “ Cái áo bảy cân này có bao nhiêu người biết được?” “ Bây giờ ném nó xuống Tây Hồ.” Vạn pháp quay về một, ngay cái một này Triệu Châu cũng chẳng cần. Cả cái áo

bảy cân này thầy ta cũng không muốn cho nên mới ném nó ngay xuống Tây Hồ. Khi Tuyết Đậu ở tại ngọn Thúy Phong ở Động Đình phía dưới có Tây Hồ. “ Không mang gió mát, đem cho ai?” Đây là để đề cập đến lòi Triệu Châu dạy chúng rằng, “ Nếu các ông đi về bắt tôi đặt lên cho các ông , nếu các ông đi về nam tôi lấy xuống cho các ông. Cho dù là các ông từ nơi của Tuyết Phong và Vân Cư đến đi nữa, các ông vẫn chỉ là những gã khiêng ván.” Tuyết Đậu nói, “ Gió mát như vậy biết đem cho ai?” “Đặt lên” có nghĩa là nói tâm nói tính hói huyền nói diệu cho các ông, đủ thứ phương tiện.

Nếu như “ lấy xuống” thì chẳng còn nhiều nghĩa lý huyền diệu như thế nữa. Có một số người khiêng một gánh Thiền đến nơi của Triệu Châu, song chẳng sử dụng được một chút nào, Triệu Châu lập tức gỡ gánh nặng, khiến họ siêu thoát tự tại không một chút chấp trước. Đó chính là ý nghịa của câunói “ ngộ rồi cũng giống như chưa ngộ.” Người bây giờ đều hiểu theo lối vô sự. Có kẻ nói, “Không có mê không có ngộ, chẳng cần phải tìm kiếm gì nữa. Lúc Phật chưa xuất thế, lúc ngài Đạt Ma chưa qua xứ này, cũng không thể không như thế. Như thế thì Phật phải ra đời để làm gì? Đạt Ma phải từ Tây

Trúc đến để làm gì?” Tất cả những lời nói này có gì là nhằm nhò? Cần phải giác ngộ thấu triệt, thì lúc đó như xưa núi lại là núi sông lại là sông, cho đến tất cả vạn pháp đều tự hiển hiện. Lúc ấy các ông mới có thể bắt đầu làm người vô sự được. Há không nghe Long Nha nói, “ Học đạo trước hết phải vì ngộ, giống như náo nức đua thuyền rồng. tuy

là nhàn nhã như lúc trước, song phải thắng rồi mới nghỉ được.” Còn như câu chuyện về chiếc áo bảy cân này của Triệu Châu, xem cổ nhân nói năng như thế, như vàng như ngọc. Sư núi tôi nói như vậy, các ông lắng nghe như vậy, đều là “đặt lên”.Song thử nói xem thế nào là “

lấy xuống”? Thử về nhà ngồi suy ngẫm xem. ---o0o--- TẮC THỨ BỐN MƯƠI SÁU - TIẾNG MƯA RƠI CỦA KÍNH THANH THÙY: Một trùy bèn siêu cả phàm thánh. Một lời có thể cởi trói buộc gỡ dính dấp. Như đi trên băng mỏng chạy trên lưỡi kiếm, ngồi trong đống thanh sắc, đi bên trên thanh sắc. Tung hoành điệu dụng tạm gác qua một bên, đi trong một sát na thì thì như thế nào? Thử nêu lên xem. CỬ:Kính Thanh hỏi ông tăng, “Ngoài cửa có tiếng gì vậy?” Ông tăng nói, “ Tiếng mưa rơi.” Kính Thanh nói, “ Chúng sinh điên đảo, mê mờ rồi đuổi

theo sự vật.” Ông tăng hỏi, “ Thế hòa thượng thì sao?” Kính Thanh nói, “ Ta suýt nữa là không mê mờ chính mình rồi.” Ông tăng hỏi, “Suýt nữa là không mê mờ chính mình có nghĩa là gì?” Kính Thanh nió, “Xuất thân thì còn dễ, thoát thể mới là khó.” BÌNH:Ngay chỗ này đây cũng cần phải hiểu. Cổ nhân ngỏ lời dạy, một cơ một cảnh đều là để tiếp dẫn người khác. Một hôm Kính Thanh hỏi ông tăng, “ Ngoài cửa có tiếng gì vậy?” Ông tăng nói, “ Tiếng mưa rơi.” Kính Thanh nói, “ Chúng sinh điên đảo, mê mờ rồi đuổi theo sự vật.” Rồi lại hỏi, “ Ngoài cửa có tiếng gì vậy?” Ông tăng nói, “ Tiếng chim tu hú.” Kính Thanh nói, “ Muốn tránh không gây nghiệp vô gián[2],

đừng báng Như Lai chính pháp luân.” Một lần nọ Kính Thanh hỏi một ông tăng, “ Ngoài cửa có tiếng gì vậy” Ông tăng nói, “ Tiếng rắn ăn nhái.” Kính Thanh nói, “ Cứ bảo chúng sinh khổ, lại có khổ chúng sinh.” Những lời này với công án trên không khác nhau. Nếu như các tăng sĩ hiểu thấu được điểm này, thì trong đống thanh sắc vẫn được tự do. Còn nếu như không hiểu thấu được, hẳn sẽ bị thanh sắc trói buộc. Loại công án này các nơi gọi là “ lời tôi luyện.” Song nếu là tôi luyện rốt cuộc lại chỉ là tâm hành. Những kẻ nghĩ như thế không thấy được chỗ vì người của cổ nhân. Những lời của Kính Thanh cũng được gọi là “thấu thanh sắc.” “ giải minh vọng tình,” “ giải minh việc

khai diễn.” Song cho dù là cặn kẽ, vẫn không thoát khỏi có hầm bẫy. Kính Thanh hỏi như vậy, “ Ngoài cửa có tiếng gì vậy?” Ông tăng đáp, “ Tiếng mưa rơi.” Kính Thanh lại nói, “ Chúng sinh điên đảo, mê mờ rồi đuổi theo sự vật.” Đa số thiên hạ hiểu lầm câu nói này bảo rằng Kính Thanh có ý đưa ông tăng kia vào tròng, nhưng mà hiểu như thế chẳng có gì là đúng cả. Đâu có biết rằng Kính Thanh có khả năng vì người khác. Kính Thanh có đại đãm, đâu có bị câu thúc vào một cơ một cảnh. Nhất là chẳng hề tiếc mí mắt của mình. Kính Thanh há không biết đó là tiếng mưa rơi sao? Tại sao lại vẫn cố ý hỏi

nữa? Các ông phải hiểu rằng vị cổ nhân này dùng gậy dò bóng trên cỏ để mà thử ông tăng này. Ông tăng này cũng khéo chịu bị dồn, bèn nói ngay, “ Thế còn hòa thượng thì sao?” Ông ta nói đến mức Kính Thanh phải đi vào bùn đất mà nói rằng, “ Ta suýt nữa là không mê mờ chính mình rồi.” Lý do mà Kính Thanh nói như thế là bởi vì ông tăng kia mê mờ chính mình rồi đuổi theo sự vật. Thế còn Kính Thanh tại sao lại cũng mê mờ

chính mình? Nên biết rằng trong câu dùng để thử thách ông tăng này, Kính Thanh cũng đã có chỗ xuất thân rồi. Ông tăng này hàm hồ quá, muốn phá câu nói kia cho nên lại hỏi, " Suýt nữa không mê mờ chính mình' có nghĩa là

gì?" Nếu như là trong tông môn của Đức Sơn hay Lâm Tế thì tiếng hét đã vang đường gậy đã vung rồi. Kính Thanh để lộ ra một con đường, rồi lại theo đó mà vẽ vời dây dưa,lại nói với ông tăng rằng, " Xuất thân thì còn dễ, thoát thể mới là khó." Tuy nhiên có bậc cổ đức nói, " Tương tục cũng là một điều hết sức khó." Kính Thanh chỉ với một câu nói mà giải minh cả một sự việc dưới chân ông tăng kia. Tuyết đậu tụng rằng: TỤNG Sảnh không , tiếng mưa rơi, Chuyên gia cũng khó đáp. Nếu nói từng nhập lưu,

Vẫn như xưa không hiểu. Hiểu không hiểu, Nam sơn bắc sơn mưa dạt dào. BÌNH: Sảnh không, tiếng mưa rơi, chuyên gia cũng khó đáp." Nếu như các ông gọi đó là tiếng mưa rơi, các ông mê mờ chính mình mà đuổi theo sự vật. Nếu như không gọi đó là tiếng mưa rơi, thì các ông phải xoay chuyển sự vật như thế nào đây? Đến chỗ này, dù là bậc chuyên gia đi nữa cũng khó mà trả lời. Cho nên cổ đức nói, " Hiểu biết bằng thầy, giảm nữa đức thầy. Hiểu cao hơn thầy, mới đáng truyền thụ." Nam Viện cũng nói, " Dưới gậy vô sinh nhẫn[3], gặp cơ không nhường thầy."

" Nếu nói từng nhập lưu, như xưa vẫn không hiểu." Như trong kinh Lăng Nghiêm nói, " Thoạt đầu Quán Thế Âm Bồ Tát nhập lưu ở chỗ nghe, quên các đối tượng đã nghe. Chỗ vào đã tịch tĩnh, hai tướng đồng tính liễu nhiên vô sinh." Nếu như bảo đó là tiếng mưa rơi thì không đúng, mà bảo là không phải tiếng mưa rơi cũng không đúng, mà bảo là không phải tiếng mưa rơi cũng không đúng. Hai câu đầu tụng hai tiếng kêu ba tiếng hét, Tuyết Đậu hiểu cơ biến. Câu tụng này nếu như bảo rằng đó là vào đống thanh sắc thì không đúng, nếu họi là thanh sắc thì vẫn như xưa chẳng hiểu ý của thầy ta. Cũng như dùng ngón tay chỉ mặt trăng, mặt trăng

không phải là ngón tay. " Hiểu không hiểu, Nam sơn bắc sơn mưa dạt dào." ---o0o--- TẮC THỨ BỐN MƯƠI BẢY - SÁU KHÔNG THU CỦA VÂN MÔN THÙY: Trời nói gì đâu? Bốn mùa lưu chuyển. Đất nói gì đâu? Vạn vật sinh nở.[4]Nơi bốn mùa lưu chuyển có thể thấy thể. Ở chỗ vạn vật sinh, có thể thấy dụng. Song thử nói xem, phải ở đâu mới thấy được nạp tăng? Lìa khỏi ngôn ngữ hành động, đi đứng nằm ngồi, bóp chặt yết hầu miệng lưỡi, có thể phân biện được chăng? CỬ: Có ông tăng hỏi Vân Môn, "Pháp thân là gì?" Vân Môn nói, "Sáu không thu."

BÌNH: Vân Môn nói, " Sáu không thu," quả thực khó hiểu hết sức. Dù cho có hiểu được nó trước khi có điểm triệu khởi lên, cũng vẫn cứ là việc thứ nhì. Nếu như hiểu được sau khi có triệu trẫm khởi lên, thì rơi vào đầu mối thứ ba. Nếu như dựa vào ngôn ngữ mà tìm hiểu, rốt cuộc chẳng bao giờ mò mẫm ra. Song rốt cuộc Pháp thân có nghĩa là gì? Các bậc chuyên gia mà nghe đề cập đến là đứng dậy bỏ đi ngay. Nếu như tích tập suy nghĩ dừng lại trong tâm cơ, thì xin lắng nghe lời phân xử đây. Thái Nguyên Phù Thượng Tọa vốn là giảng sư. Một hôm lên giảng tòa để giảng về Pháp thân nói rằng, " Dọc thì

cùng hết tam giới, ngang thì phủ cả mười phương.” Có một Thiền khách trong cử tọa nghe thấy thế bèn bật cười. Phù Thượng Tọa bước xuống khỏi giảng tòa nói, “ Vừa rồi kẻ hèn này có chỗ khuyết điểm nào, xin Thiền khách giảng giải dùm cho.” Thiền khách nói, “ Tòa chủ chỉ giảng được về đặc tính của Pháp thân mà không thấy được Pháp thân.” Phù Thượng Tọa nói, “ Rốt cuộc phải như thế nào mới đúng?” Thiền khách nói, “ Tòa chủ tạm thời ngưng giảng dạy, về tịnh thất ngồi, ắt rồi sẽ tự mình thấy được.” Phù Thượng Tọa theo lời nói của Thiền khách kia, về ngồi tĩnh tọa suốt đêm. Hốt nhiên nghe thấy tiếng chuông báo canh năm, bèn hoát nhiên đại ngộ. Vội

chạy đến gõ cửa phòng Thiền khách nói, “ Tôi hiểu rồi.” Thiền khách nói, “Ông thử nói xem.” Phù Thượng Tọa nói, “ Từ rày trở đi tôi sẽ không bẹo cái mũi của cha mẹ sinh ra này nữa.”[5] Trong Kinh[6] nói, “ Pháp thân chân thật của Phật giống như hư không, ứng vật hiện hình giống như mặt trăng trong nước.” Có ông tăng hỏi Giáp Sơn, “ Pháp thân là gì?” Giáp Sơn nói, “ Pháp thân vô tướng.” Ông tăng hỏi, “ Thế nào là Pháp nhãn?” Giáp Sơn nói, “ Pháp nhãn không tì vết.” Vân Môn nói, “ Sáu không thu”. Có người giải công án này như sau, “Đó là sáu căn, sáu đối tượng, sáu thức. (Ba cái) sáu này đều

phát xuất từ Pháp thân, cho nên sáu căn không thu tất cả vào được.” Giải thích theo lối trí thức như vầy may mà chẳng có gì là nhằm nhò cả. Hơn nữa lại còn làm lụy Vân Môn. Muốn thấy thì thấy, chẳng có chỗ nào để các ông xuyên tạc cả. Há không nghe trong Kinh[7] nói, “ Pháp này không phải là cái mà tư lương phân biệt có thể hiểu được.” Các câu đáp của Vân Môn thường khiến người ta đưa ra những giải thích tri thức, cho nên trong một câu cần phải có đủ ba câu. Thầy ta lại cũng chẳng bao giờ cô phụ câu hỏi của các ông, ứng hợp với thời tiết, một câu một lời, một điểm một vạch, quả thật có chỗ xuất thân. Cho nên mới có câu nói, “ Nếu thấu được một câu, ngàn câu vạn

câu lập tức cùng thấu.” Nhưng mà thử nói xem đó là Pháp thân hay là Tổ sư?
Tha cho các ông ba mươi gậy đó!
Tuyết Đậu tụng rằng:
TỤNG
Một hai ba bốn năm sáu,
Bích nhãn hồ tăng đếm không đủ.
Thiếu Lâm giả nói trao Thần Quang,
Cuốn áo lại nói về Tây Trúc.
Tây Trúc mênh mông chẳng nơi tìm,
Đêm đến về nghỉ nơi Nhũ Phong.
BÌNH: Tuyết Đậu khéo để lộ nhãn mục nơi không có kẻ hở. Tung lên cho thiên hạ thấy. Vân Môn nói, “ Sáu không thu.” Tại sao Tuyết Đậu lại nói, “ Một
hai ba bốn năm sáu.” Cho đến nỗi Bích Nhãn Hồ Tăng (Bồ Đề Đạt Ma) cũng không đếm đến đó nỗi. Cho nên mới có câu nói, “ Chỉ cho lão hồ biết, không cho lão hồ hiểu.” Phải là con cháu trong nhà họ mới có thể hiểu được. Vừa rồi mới nói rằng,” Vân Môn một lời

một câu hợp với thời tiết.” Chỉ khi nào các ông hiểu thấu rồi, các ông mới nhận ra được rằng đạo không vốn ở nơi ngôn cú. Nếu như chưa được như thế, khó mà không đưa ra các kiến giải tri thức. Ngũ Tổ tiên sư nói, “ Thích Ca Mâu Ni Phật tay công nhân hạ tiện, Cây trắc bá ngoài sân: một hai ba bốn năm.” Nêu như các ông có thể quán nỗi lời của Vân Môn mà hiểu được, các ông sẽ đạt

đến cảnh giới này ngay lập tức.” Thiếu Lâm giả nói trao Thần Quang.” Nhị Tổ (Huệ Khả) vốn tên là Thần Quang. Đến sau này lại nói rằng Bồ Đề Đạt Ma đã trở về Tây Trúc. Đạt Ma vốn được chôn dưới chân núi Hùng Nhĩ. Lúc ấy Tống Vân đi sứ về thấy ngài Đạt Ma tay cầm một chiếc dép lừng lững đi về tây thiên. Tống Vân về trình lên vua. Lúc khai mộ ngài Đạt Ma ra chỉ thấy còn đó mỗi một chiếc dép. Tuyết Đậu nói, “ Kỳ thực việc này làm sao có thể phân phó được?” Đã không phân phó “ cuốn áo lại nói về Tây Trúc.” Song thử nói xem, đất này tại sao lại có sáu Tổ truyền thừa như vậy? Chỗ này không khỏi có hơi mù mờ. Phải hiểu được, sau đó mới có thể nhập

cuộc. “ Tây Trúc mênh mông chẳng nơi tìm. Đêm đến về nghĩ nơi Nhũ
Phong.” Thử nói xem hiện giờ Đạt Ma ở đâu? Sư bèn đánh rồi nói, “Đồ mù!”
---o0o---
TẮC THỨ BỐN MƯƠI TÁM -
ƯƠNG THÁI PHÓ NẤU TRÀ
CỬ: Vương Thái Phó vào Chiêu
Khánh Tự để nấu trà. Lúc ấy Lăng
Thượng Tọa đang cầm ấm trà cho
Minh Chiêu. LãngThượng Tọa lật ấm trà. Thấy thế Vương Thái Phó hỏi Lãng
Thượng Tọa,” Dưới lò trà có gì vậy?”
Lãng Thượng Tọa nói, “ Thần hộ lò.”
Vương Thái Phó nói, “Đã là thần hộ lò thì tại sao ấm trà lại lật?” Lãng Thượng
Tọa nói, “ Làm quan trăm ngày, mất
chức một buổi.” Vương Thái Phó rũ áo bỏ ra. Minh Chiêu nói, “ Lãng Thượng Tọa ăn cơm của Chiêu Khánh lại đi ra ngoài song mà nhặt củi.” Lãng Thượng Tọa nói, “ Thế hòa thượng thì sao?” Minh Chiêu nói, “ Thần được lợi.” Tuyết Đậu nói, “ Lúc ấy phải đạp đổ lò trà mới phải.” BÌNH: Muốn hiểu Phật tính phải quán thời tiết nhân duyên. Vương Thái Phó làm tri châu ở Tuyên Châu, học Thiền với Chiêu Khánh từ lâu. Một hôm lúc vào tự viện nhân khi Lãng Thượng Tọa đang nấu trà, Lãng Thượng Tọa lật ấm trà. Thái Phó cũng là tay chuyên gia, cho nên vừa thấy Lãng Thượng Tọa lật

ấm trà đã hỏi, “ Dưới lò nấu trà có gì vậy?” Khi Lãng Thượng Tọa nói, “ Có thần hộ lò,” quả thật trong lời ấy có âm vọng. song làm gì được khi mà đầu đuôi mâu thuẫn, đánh mất tông chỉ, để mũi nhọn đâm vào tay. Như thế không những đã tự cô phụ mình mà còn động chạm đến người khác. Tuy rằng đây không phải là một việc có được thua, song một khi vừa nêu lên thì lại như cũ có thân sơ, có người trong kẻ ngoài. Nếu như luận về việc này thì nó chẳng ở nơi ngôn ngữ, song các ông vẫn cứ phải dựa vào ngôn ngữ mà tìm ra chỗ sống động của nó. Cho nên mới có câu nói, “ Chỉ tham câu sống mà

không tham câu chết.” Lãng Thượng Tọa nói như thế chẳng khác gì

con chó điên đuổi theo cục đất. Vương Thái Phó rũ áo bỏ ra, tựa như không chấp nhận thầy ta. Minh Chiêu nói, “ Lãng Thượng Tọa ăn cơm của Chiêu Khánh lại đi ra ngoài song mà nhặt củi khô.” Củi khô đây tức là những nhánh cây bị lửa hoang đốt cháy. Minh Chiêu nói như thế là để giải minh rằng Lãng Thượng Tọa không đi đúng đường mà đi trệch lối. Lãng Thượng Tọa lại dồn thầy ta nói rằng, “ Thế hòa thượng thì sao?” Minh Chiêu nói, “ Thần được lời.” Minh Chiêu đã có xuất thân mà lại cũng không cô phụ câu hỏi của Lãng Thượng Tọa. Cho nên mới có câu nói rằng, “ Chó khôn cắn người không lộ răng.”

Qui Sơn Triết Hòa Thượng nói, “ Vương Thái Phó giống y như Lạn Tương Như đoạt ngọc, đến nỗi râu ria chĩa ra khỏi hai bên mũ.” Minh Chiêu khó giấu được cái thông minh của mình, cho nên khó gặp được điểm tiện lợi. Nếu như tôi là Lãng Thượng Tọa, vừa trông thấy Vương Thái Phó rũ áo bỏ ra, là lập tức buông ấm trà xuống rồi ha hã cười lớn. Tại sao vậy? Thấy mà không giữ , ngàn năm khó gặp. Há không nghe Bảo Thọ hỏi Hồ Đinh Giảo, “ Lâu nay vẫn nghe tiếng Hồ Đinh Giảo, phải chăng là người ấy?” Hồ nói, “ Vâng” Bảo Thọ noí, “ Thế có đóng đinh vào hư không được chăng?” Hồ nói, “ Mời thầy đến phá cho.” Bảo Thọ bèn đánh. Hồ không chịu, Bảo

Thọ nói, “ Sau này sẽ có một ông thầy nói nhiều đến đã phá cho ông.” Sau đó Hồ gặp Triệu Châu, bèn thuật lại câu chuyện trên. Triệu Châu nói, “Tại sao ông lại bị thầy ta đánh?” Hồ nói, “ Tôi không hiểu mình có lỗi ở chỗ nào?” Triệu Châu nói, “ chỉ có cái kẽ này mà ông cũng không làm gì được thì bảo thầy ta đến đánh phá hư không để làm gì?” Hồ bèn thôi không thắc mắc nữa. Triệu Châu bèn nói hộ, “ Thử đóng đinh vào kẽ này xem.” Hồ bèn tĩnh ngộ. Kinh Triệu Mễ Thất Sư đi hành cước về, có bậc lão túc kia hỏi rằng, “ Giải lụa trong đêm trăng, ai cũng bảo là rắn. Không hiểu lúc Thất Sư thất Phật thì gọi là gì?”Thất Sư nói, “ Nếu có chỗ

thấy, thì đồng với chúng sinh. Vị lão túc kia nói, “Đây đúng là hột đào ngàn năm mới nẩy mầm.” Trung Quốc Sư hỏi vị Tử Lân Cung Phụng, “ Nghe nói Cung phụng có viết chú giải cho Kinh Tư Ích, phải vậy chăng?” Cung phụng nói, “ Vâng”. Quốc Sư nói, “ Phàm muốn chú kinh, trước tiên phải hiểu ý của Phật mới được.” Cung Phụng nói, “ Nếu như tôi không hiểu ý Phật, làm sao tôi dám nói là tôi chú giải kinh?” Quốc Sư bèn dạy thị giả bưng vào một chén nước, bẩy hạt gạo, và một chiếc đũa. Quốc Sư bỏ cả vào chén rồi đưa tới cho Cung Phụng, hỏi rằng, “ Như vậy là nghĩa gì đây?” Cung Phụng nói, “ Tôi không hiểu.” Quốc Sư nói, “Ý của lão sư mà

thầy cũng không hiểu, thế mà đòi đi hiểu ý Phật. Không phải chỉ có Vương Thái Phó và Lãng Thượng Tọa là có những đối thoại như trên. Cuối cùng Tuyết Đậu nói, “ Lúc ấy phải đạp đổ lò nấu trà mới phải.” Minh Chiêu tuy rằng như thế song rốt cuộc vẫn không bằng được Tuyết Đậu.Tuyết Phong có dạo là, đuà bếp trong chúng hội của Động Sơn.Một hôm lúc Tuyết Phong đang vo gạo, Động Sơn hỏi, “ Vo gạo để khử cát hay là vo cát để khử gạo?” Tuyết Phong nói, “ Khử cả cát lẫn gạo một lúc.” Động Sơn hỏi, “Vậy thì đại chúng ăn cái gì?” Tuyết Phong bèn lật úp cái rổ. Động Sơn nói, “ Nhân duyên của

ông không phải là ở đây.” Tuy thế làm sao có thể giống với Tuyết

Đậu nói, “ Lúc ấy phải đạp đổ lò nấu trà mới phải.” Đó là thời tiết gì vậy?
Dụng xứ của thầy ta tự nhiên là chói sáng cho các thế hệ sau này, có chỗ giải thoát sống động. Tụng rằng:
TỤNG
Đến hỏi như gió thổi,
Ứng cơ không thiện xảo.
Buồn thay Độc Nhãn Long!
Chưa phô bầy nanh vuốt.
Nanh vuốt mở,
Sinh sấm sét.
Con sóng ngược dòng mấy bận về.
BÌNH: “Đến hỏi như gió thổi, ứng cơ không thiện xảo.” Câu hỏi của Vương
Thái Phó giống như thể múa rìu sinh gió. Tích này xuất phát từ sách Trang Tử: Có người ở Dĩnh đang xây tường đất, chỉ còn một lỗ hổng nhỏ, bèn vo mộtviên bùn để lấp đầy. Lúc ấy có một đốm bùn rơi trên đầu mũi người ấy. Bên cạnh có một tay múa rìu nói, “Ông xây tường khéo lắm, để tôi dùng búa lấy đốm bùn trên đầu mũi hộ cho ông.” Mặc dù đốm bùn trên mũi ông ta chỉ nhỏ như cánh con ruồi ông ta vẫn bằng lòng để cho người múa rìu kia lấy hộ. Người kia múa rìu, vun vút thành gió đánh bạt đốm bùn kia đi mà không làm tổn thương mũi. Người ở Dĩnh vẫn đứng thản nhiên. Đây chính là cái gọi là sự xảo diệu của cảhaibên. Lãng Thượng Tọa tuy có ứng cơ, song lời

của ông ta không thiện xảo. Cho nên Tuyết Đậu mới nói, “Đến hỏi như gió thổi, ứng cơ không thiện xảo.” “ Buồn thay Độc Nhãn Long, chưa phô bày nanh vuốt.” Minh Chiêu cũng nói một cách hết sức kỳ đặc. Có điều chưa có được thứ nanh vuốt đủ để bắt mây chụp sương. Tuyết Đậu tuy là bàng quan song không nhịn được ra sức hộ cho Minh Chiêu. Tuyết Đậu ngầm hợp với ý của Vương Thái Phó, tự tụng việc đạp đổ lò nấu trà rằng, “ Nanh vuốt mở, sinh sấm sét. Con sông ngược dòng mấy bận về.” Vân Môn nói, “ Không mong ông có sóng ngược dòng, chỉ cần có cái ý xuôi dòng là được rồi. Cho nên mới cócâu

nói, “ Nếu như hiểu được câu sống, mãi mãi sẽ không bao giờ quên.” Những lời nói của Lãng Thượng Tọa và Minh Chiêu tựa như chết. Nếu như các ông muốn thấy chỗ sống, cứ việc nhìn Tuyết Đậu đạp đổ lò nấu trà. ---o0o--- TẮC THỨ BỐN MƯƠI CHÍN - TAM THÁNH LẤY GÌ ĐỂ ĂN THÙY: Bẩy xuyên tám lỗ, giựt trống đoạt cờ. Trăm vòng ngàn lớp, nhìn trước ngó sau. Ngồi đầu cọp để nắm đuôi cọp, chưa phải là bậc chuyên gia. Đầu bò chìm đầu ngựa về, cũng chưa là kỳ đặc. Thử nói xem. Lúc người vượt qua sự tư lương đến thì như thế nào? Thử nêu lên xem.

CỬ: Tam Thánh hỏi Tuyết Phong, “ Con cá vàng vượt ra khỏi lưới, không hiểu lấy gì để ăn?” Tuyết Phong nói, “Đợi khi nào ông ra khỏi lưới tôi sẽ nói cho ông.” Tam Thánh nói, “ Là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người mà ngay cả một lời nói cũng không biết.” Tuyết Phong nói, “ Việc trụ trì của Lão tăng bề bộn vô cùng.” BÌNH: Tuyết Phong

và Tam Thánh tuy rằng một ra một vào, một xô một đẩy, song vẫn chưa phân thắng phụ. Thử nói xem hai vị tôn túc này có thứ mắt gì? Tam Thánh kể từ sau khi nhận yếu chỉ nơi Lâm Tế đi hành cước khắp các nơi, đến đâu cũng được đãi ngộ như khách quí. Nhìn xem cách thầy ta đặt câu hỏi. Biết bao nhiêu người rờ rẫm không ra!

Không động chạm gì đến lý tính hay Phật pháp mà thầy ta lại chỉ hỏi, " Con cá vàng vượt ra khỏi lưới, không biết lấy gì để ăn?" Thử nói xem, ý của thầy ta như thế nào? Con cá vàng vượt ra khỏi lưới bình thường đã không còn ăn mồi của thiên hạ nữa, không biết lấy gì để ăn đây? Tuyết Phong là tay chuyên gia, mỗi khi mở miệng chỉ trả lời độ một hai phần mà thôi. Thầy ta chỉ nói với Tam Thánh, " Khi nào ông ra khỏi lưới tôi sẽ nói cho ông." Phần Dương gọi đây là " câu hỏi trình sự hiểu biết của mình." Trong Tào Động đây gọi là " mượn sự để hỏi." Cần phải siêu luân tuyệt loại, đắc đại thụ dụng, có mắt trên đỉnh đầu, mới có thể được gọi là con cá

vàng vượt ra khỏi lưới. Tuyết Phong là chuyên gia, cho nên không khỏi giảm giá trị của người khác, nói rằng, "Đợi khi nào ông ra khỏi lưới tôi sẽ nói cho ông." Nhìn xem hai nhà họ giữ chặt cương vực, sừng sững vạn dặm, nếu như không phải là Tam Thánh, chỉ cần một câu này thôi là cũng đủ bó tay. Song Tam Thánh cũng là bậc chuyên gia, cho nên mới biết nói với Tuyết Phong rằng." Là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người mà ngay cả một lời nói cũng không biết!" Tuyết Phong lại nói. " Việc trụ trì của lão tăng bề bộn vô cùng." Câu nói này mới bướng bĩnh làm sao! Khi hai chuyên gia gặp nhau,một nắm một buông, gặp mạnh

thì yếu,gặp tiến thì lui. Nếu như các ông hiểu theo lối thắng phụ thì dù trong mộng cũng chẳng thấy được Tuyết Phong. Thử nhìn hai người này, thoạt đầu cao vút lừng lững; cuối cùng cả hai lại như thể người chết. Thử nói xem, còn có được mất thắng phụ chăng? Các bậc chuyên gia thù xướng, tất nhiên không hẳn là đều phải như thế. Tam Thánh làm viện chủ trong chúng hội của Lâm Tế, lúc Lâm Tế sắp thiên hóa, dạy chúng rằng, " Sau khi ta đi rồi, các ngươi không được giảm chính pháp nhãn tạng của ta? Tam Thánh bước ra nói, " Ai dám diệt hết chính pháp nhãn tạng của hòa thượng?" Lâm Tế nói, " Sau này lúc có người ông phải làm như thế nào?" Tam Thánh

hét. Lâm Tế nói, " Ai dè chính pháp nhãn tạng của ta lại bị diệt mất trong con lừa mù này. Tam Thánh bèn cúi lạy. Thầy ta là người thật sự trong dòng của Lâm Tế, cho nên mới dám thù xướng như thế. Tuyết Đậu cuối cùng chỉ tụng con cá vàng đã vượt khỏi lưới, để lộ cho các chuyên gia gặp gỡ nhau. Tụng rằng: TỤNG Cá vàng thoát lưới, Đừng nói vương nước, Cá kình ngàn thước thổi ba đào, Một tiếng sấm sét gió nổi dậy, Gió trong thổi,

Trên trời cõi người mấy ai biết? BÌNH: "Cá vàng thoát lưới, đừng nói vương nước." Ngũ Tổ nói, " Chỉ cần một câu tụng này thôi là kể cũng được." Đã là con cá vàng vượt khỏi lưới làm sao có thể sống trong vũng nước được? Ắt là phải ở chỗ sóng cả dạt dào ba đào tận trời. Thử nói xem, trong suốt cả ngày nó biết lấy gì để ăn? Các ông hãy trở về phòng mà ngồi phân định cho ra. Tuyết Đậu nói, " Việc này tùy mọi người niệm lộng." Loài vật như con cá vàng này" dựng râu vẫy đuôi, thì quả là trời đất dao động. " Cá kình ngàn

thước thổi ba đào.” Đây tụng lời Tam Thánh nói rằng, “ Là

thiện tri thức của một ngàn trăm người mà ngay cả một lời nói cũng không biết.” Thầy ta giống như thể con cá kình thổi ra sóng lớn. “ Một tiếng sấm sét gió nỗi dậy,” tụng lời Tuyết Phong nói, “ Việc trụ trì của lão tăng bề bộn vô cùng.” Giống như thể một tiếng sấm động làm từng cơn gió nổi dậy. Đại ý là để tụng cả hai người họ đều là những chuyên gia. “ Gió trong thổi, trên trời cõi người mấy ai biết?” Thử nói xem, (ý của) câu này nằm ở chỗ nào? Lúc gió trong nổi lên trên cõi trời cũng như dưới nhân gian này có ,mấy ai biết? ---o0o---

TẮC THỨ NĂM MƯƠI - TRẦN TRẦN TAM MUỘI CỦA VÂN MÔN THÙY: Vượt qua thứ lớp, siêu lên phương tiện, cơ cơ tương ứng , từng câu hợp nhau.Nếu như chưa nhập đại giải thoát môn, đắc đại giải thoát dụng,làm sao có thể đo lường Phật Tổ, giám sát tông thừa được? Thử nói xem, trực tiếp đương đầu với cơ duyên, thuận nghịch tung hoành, làm thế nào có thể nói lên một câu xuất thân được? Thử nêu lên xem. CỬ: Có ông tăng hỏi Vân Môn, “ Trần trần tam muội là gì?”[8] Vân Môn nói, “ Cơm trong bát, nước trong thùng.” BÌNH:Các ông có thể định được công án này chăng? Nếu được thì lỗ mũi của

Vân Môn nằm trong tay các ông. Nếu không được thì lỗ mũi các ông nằm trong tay của Vân Môn. Vân Môn có câu chặt đinh cắt sắt, trong một câunày có đủ cả ba câu. Có người bị hỏi về công án này bèn nói. “ Cơm trong bát, mỗi hạt đều tròn. Nước trong thùng, mỗi giọt đều ướt.” Nếu như các ông hiểu như thế, các ông không hiểu được chỗ vì người của Vân Môn. TỤNG Cơm trong bát nước trong thùng, Ông thầy lắm miệng khó mở mồm. Bắc đẩu Nam Tào vị không khác, Sóng cao tận trời dâng từ đất. Toan không toan,

Thôi không thôi, Đều là con trưởng giả không khố. BÌNH: Trong bài tụng về “ một lời đúng” của Vân Môn (Tắc 14) Tuyết Đậu nói, “ Một lời đúng , quá siêu tuyệt! Đóng chốt vào tấm sắt không lỗ.” Sau này trong bài tụng về việc Mã Tổ “ ly tứ cú tuyệt bách phi” (Tắc 73) Tuyết Đậu nói, “ Tạng đầu trắng Hãi đầu đen , nạp tăng mắt sáng không hiểu được.” Nếu như các ông hiểu được công án này thì các ông sẽ thấy được bài tụng. Mở đầu Tuyết Đậu đã nói ngay, “ Cơm trong bát nước trong thùng.” Trong lời của thầy ta có âm vọng, trong câu có trình bày tâm cơ.” Ông thầy lắm miệng

khó mở mồm.” Sau đó bèn để thêm cước chú cho các ông. Nếu như các ông ở đây còn muốn tìm đạo lý huyền diệu để so đo, thì lại càng khó mở miệng hơn nữa. Tuyết Đậu chỉ cần(tụng) đến đây là cũng đủ rồi, song thầy ta lại thích nắm chắc từ đầu, sợ trong chúng hội có kẻ có mắt nhìn thấu được. Sau đó thầy ta phải buông long một phen, cúi thấp vì những kẻ sơ cơ, mở ra một tụng để cho thiên hạ thấy. “ Bắc Đẩu Nam Tào vị không khác.” “Sóng cao tận trời dâng từ đất.” Hốt nhiên đất bằng nỗi sóng, các ông phải làm gì đây? Nếu như nhìn trong sự vật thì dễ, còn nếu như tìm kiếm nơi ú căn, rốt cuộc rờ rẫm chẳng ra. (Công án) này cũng giốngnhư thể một thanh sắt,

rút ra không được mà ghé miệng vào cũng không được. Nếu như các ông toan so đo, thì muốn hiểu cũng không hiểu được, muốn thôi cũng không thôi được, chỉ để lộ cái tối ám của mình ra.

Đây chính là ý nghĩa của câu, “Đều là con trưởng giả không khố.”
Hàn San Thi có bài như sau:
Khắp nơi đều bị khổ,
Thiên hạ bàn vu vơ,
Có tài ném trong cỏ,
Không thể đóng cửa lâu.
Nhật hiện núi vẫn tối,
Khói tan thung lũng mờ.
Trong ấy con trưởng giả,
Kẻ nào cũng không khố.

[1] Xin xem chú thích số 7 của tắc thứ bốn mươi. [2] Có nghĩa là gây ác nghiệp đến phải đọa địa ngục vô gián (avici) [3] “Vô sinh pháp nhẫn” (anuttpattikadharmaksànti) : Bồ Tát tu đến đệ bát địa không còn thấy có một pháp nào sinh khởi cả. [4] Nguyên văn: “ Thiên hà ngôn tai, tứ thời hành yên. Đại hà ngôn tai, vạn vật sinh yên.” Trích từ thiên “ Dương Hóa” trong sách Luận NGữ. [5] Đoạn này bản của Ito Yuten hoàn toàn khác hẳn.

[6] Kinh Kim Quang Minh
(Suvarnaprabhàsasùtra)
[7] Kinh Pháp Hoa
(Saddharmapundarìkasùtra)
[8] Xin xem “ Hiền Thủ Phẩm” trong
Kinh Hoa Nghiêm ---o0o---
Phần 6
TẮC THỨ NĂM MƯƠI MỐT - “CÁI
GÌ ĐÂY?” CỦA TUYẾT PHONG
THÙY:Vừa khởi thị phi, mất tâm bối rối. Không lạc thứ lớp, lại chẳng rờ rẫm.
Thử nói xem, buông bỏ có phải là nắm giữ? Đến chỗ này rồi mà vẫn còn chút tơ hòa giải thích, thì vẫn còn vướng
vào ngôn ngữ. Nếu như vẫn còn mắc vào cơ cảnh, thì chỉ đều là dựa cỏ nương cây.Dù cho có đạt đến chỗ giải thoát đơn độc đi nữa, vẫn chưa khỏi vạn dặm ngóng cổng làng. Các ông đã nắm được chưa? Nếu chưa thì chỉ phải hiểu cái công án rõ ràng này. Thử nêu lên xem. CỬ: Lúc Tuyết Phong ở trong am, có hai ông tăng đến đảnh lễ. Tuyết Phong thấy họ đến lấy tay đẩy cửa, có người ra nói, “ Cái gì đây?” Ông tăng cũng nói, “ Cái gì đây?” Tuyết Phong cúi đầu đi vào am. Sau đó ông tăng đến nơi của Nham Đầu. Nham Đầu hỏi, “ Từ đâu đến vậy?” Ông tăng nói, “ Từ Lĩnh Nam

đến.” Nham Đầu hỏi, “Đã từng đến gặp Tuyết Phong chưa?” Ông tăng nói, “ Rồi.” Nham Đầu hỏi, “ Thầy ta có lời dạy gì?” Ông tăng kể lại câu chuyện trên. Nham Đầu nói, “ Thầy ta nói gì?” Ông tăng nói, “ Thầy ta chẳng nói gì cả mà chỉ cúi đầu đi vào am.” Nham Đầu nói, “Ôi , đáng tiếc lúc đầu ta lại không nói câu cuối cho thầy ta. Nếu như ta nói, người trong thiên hạ làm gì được lão Tuyết đây? Đến cuối hạ ông tăng kia lại đế cập đến câu chuyện nọ để xin chỉ thị. Nham Đầu nói, “ Tại sao không hỏi từ trước?”

Ông tăng nói, “ Không dám xem nhẹ.” Nham Đầu nói, “ Mặc dù Tuyết Phong cùng sinh trong một dòng với ta , song không cùng chết trong

một dòng với ta. Nếu như ông muốn biết câu cuối cùng thì là cái này đây.” BÌNH: Phàm kẻ muốn chống đỡ tông môn, cần phải biện được cơ duyên mà mình đang đương đầu. Phải biết tiến thoái thị phi, phải rõ sát hoạt nắm buông. Nếu như mắt hốt nhiên mờ đi, đến đâu gặp câu hỏi bèn hỏi, gặp đáp bèn đáp, đâu có hay rằng lỗ mũi mình nằm trong tay người khác.Còn như Tuyết Phong và Nham Đầu là cùng học với Đức Sơn. Hai ông tăng kia đến tham kiến Tuyết Phong, chỗ hiểu biết chỉ đến mức đó mà thôi. Cho đến lúc gặp Nham Đầu, vẫn chưa thành tựu được một việc kia. Làm phiền hai vị tôn túc này một cách vô ích. Một hỏi một đáp một cầm một buông, mãi cho

đến giờ thiên hạ vẫn lúng túng lầm lạc không phân biện được. Song thử nói xem lúng túng lầm lạc ở chỗ nào? Tuyết Phong tuy đi khắp các nơi, song phải mãi đến khi ở khách điếm trên Ngao Sơn, nhờ Nham Đầu khích cho mới đạt đượcchỗ thấu triệt. Sau đó vì vụ đàn áp Phật Giáo, Nham Đầu phải làm người đưa đò bên hồ. Ở mỗi bên bờ có treo một tấm bảng, mỗi khi có ai muốn qua sông thì cứ gõ lên bảng. Tuyết Phong lại nói, “ Muốn qua bờ bên nào?” Rồi thì vừa khua mái chèo từ trong đám lau lách xuất hiện. Tuyết Phong thì trở về Lĩnh Nam trú trì một ngôi am. Ông tăng kia cũng là người tham Thiền từ lâu, Tuyết Phong

thấy họ đến dơ tay đẩy cửa rồi ló người ra hỏi,” Cái gì đây?” Tuyết Phong cúi đầu đi vào trong am. Đây thường được gọi là sự hiểu biết ngoài ngôn ngữ, cho nên ông tăng kia không biết đâu mà rờ. Có người bảo rằng Tuyết Phong bị ông tăng kia hỏi như thế, không trả lời được cho nên cúi đầu quay vào am. Đâu có biết rằng có chỗ độc hại trong ý của Tuyết Phong. Tuy rằng Tuyết Phong chiếm được thượng phong, song giấu người lại lộ bóng, biết làm thế nào bây giờ. Sau đó ông tăng từ biệt Tuyết Phong, đem công án này đến chỗ Nham Đầu phán đoán. Vừa đến đó, Nham Đầu hỏi, “ Từ đâu đến?” Ông tăng nói, “ Từ Lĩnh Nam đến.” Nham Đầu hỏi,

“Đã từng đến gặp Tuyết Phong chưa?” Nếu như các ông muốn thấy được câu hỏi này thì hãy mau ghé mắt nhìn. Ông tăng nói, “Đến rồi.” Nham Đầu nói, “ Thầy ta có lời dạy gì?” Câu hỏi này không phải chỉ là câu hỏi suông. Song ông tăng không hiểu, chỉ lo đuổi theo ngữ mạch của Nham Đầu rồi xoay chuyển theo đó, Nham Đầu nói, “ Thầy ta nói gì?” Ông tăng nói, “ Thầy ta chẳng nói gì cả mà chỉ cúi đầu đi vào am.” Ông tăng này chẳng hề biết rằng Nham Đầu đã đi dép cỏ trong bụng ông ta đến mấy vòng rồi. Nham Đầu nói, “Ôi, đáng tiếc lúc đầu ta lại không nói câu cuối cùng cho thầy ta. Nếu như ta nói, người trong thiên hạ làm gì được lão Tuyết đây?” Nham

Đầu cũng xu phụ kẻ mạnh mà không nâng đỡ kẻ yếu. Ông tăng này vẫn cứ tối ám chẳng phân biệt được kẻ rành với tay mơ. Ôm một bụng hoài nghi ông ta cứ tưởng rằng Tuyết Phong không hiểu. Đến cuối hạ ông tăng lại đề cập đến câu chuyện nọ để xin chỉ thị. Nham Đầu nói,” Tại sao không hỏi từ trước?” Lão hán này khéo so đo thật. Ông tăng nói, “ Không dám xem nhẹ.” Nham Đầu nói, “ Mặc dù Tuyết Phong cùng sinh trong một dòng với ta, song lại không chết trong cùng một dòng với ta. Nếu như ông muốn biết

câu cuối cùng thì là cái này đây.” Nham Đầu quả thật không tiếc mày mắt. Rốt cuộc các ông phải hiểu như thế nào?

Tuyết Phong từng làm đầu bếp trong chúng hội của Đức sơn. Một hôm sắp đến bữa chiều, Đức Sơn ôm bát đi đến Pháp đường. Tuyết Phong nói, “ Chuông chưa điểm trống chưa đánh, lão hán này vác bát đi đâu vậy kìa?” Đức Sơn không nói gì cả, chỉ cúi đầu quay về phương trượng. Tuyết Phong thuật chuyện này lại cho Nham Đầu. Nham Đầu nói, “ Ngay cả Đức Sơn mà cũng chưa hiểu câu cuối.” Đức Sơn nghe thế bèn sai thị giả gọi Nham Đầu vào phương trượng hỏi rằng, “Ông không chấp nhận lão tăng à?” Nham Đầu bí mật bày tỏ. Hôm sau Đức Sơn thượng đường giảng dạy khác hẳn những lúc bình thường. Nham Đầu đứng trước tăng đường vỗ tay cười lớn,

nói, “ May mà lão hán hiểu câu cuối! Sau này thiên hạ làm gì được lão. Tuy như thế, song lại chỉ được ba năm.” Trong công án này thì lúc Tuyết Phong thấy Đức Sơn không nói gì cứ tưởng là thầy ta chiếm thượng phong, đâu dè mình gặp phải giặc rồi. Song bởi vì thấy ta từng gặp giặc cho nên sau này cũng biết làm giặc. Cổ nhân nói, “ Câu cuối cùng mới mở được nhà lao.” Có người bảo là Nham Đầu hơn Tuyết Phong. Họ hiểu lầm rồi. Nham Đầu hơn Tuyết Phong. Họ hiểu lầm rồi. Nham Đầu thường dùng tâm cơ này mà dạy chúng rằng, “ Kẻ mắt sáng chẳng có khuôn khổ gì, cướp vật là cao, theo vật là thấp. Câu cuối này, cho dù các

ông có chính mắt thấy Tổ Sư đến đi nữa cũng chẳng hiểu được.” Gần bữa cơm chiều, lão Đức Sơn tự ôm bát đi xuống Pháp đường. Nham Đầu nói, “ Ngay cả Đức Sơn mà cũng chưa hiểu câu cuối.” Tuyết Đậu niệm rằng, “ Từng nghe nói độc nhãn long, té ra chỉ có mỗi một mắt. Đâu có dè rằng Đức Sơn chỉ là con cọp không răng. Nếu như không nhờ Nham Đầu hiểu thấu, làm sao mà chúng ta biết được rằng hôm qua và hôm nay khác nhau? Các ông có muốn hiểu câu cuối cùng chăng? Chỉ cho lão Hồ biết, không cho các lão Hồ hiểu?” Từ xưa đến nay công án thiên sai vạn biệt, giống như một rừng gai góc. Nếu

như các ông hiểu thấu được, người trong thiên hạ chẳng làm gì được các ông cả, tam thế chư Phật cũng phải đứng ở thế hạ phong. Nếu như các ông không hiểu thấu được, thì hãy ngẫm lời Nham Đầu nói, “ Tuyết Phong tuy sinh trong cùng một dòng với ta song lại không cùng chết trong một dòng với ta.” Chỉ trong một câu này thôi tự nhiên có chỗ xuất thân. Tuyết Đậu tụng rằng: TỤNG Câu cuối cùng, Nói cho ông, Thời tiết của sáng tối song song: Cùng sinh một dòng cùng biết nhau,

Không chết cùng dòng khác hẳn nhau. Khác hẳn nhau, Đầu vàng[1]mắt xanh[2] phải phân biệt. Nam bắc đông tây quay về đi Đêm sau cùng ngắm tuyết ngàn đỉnh. BÌNH: “ Câu cuối cùng , nói cho ông.” Tuyết Đậu tụng câu cuối cùng này, có ý ngật lực vì người khác. Tụng thật thiết tha, song chỉ tụng một chi tiết nhỏ mà thôi. Nếu như muốn nhìn thấu thì chưa được. Song thầy ta còn dám mở miệng lớn nói rằng, “ Thời tiết của sáng tối song song” để mở ra một con đường cho các ông và cũng để giải quyết một lần cho xong. Cuối cùng lại

chú giải thêm cho các ông nữa. Như Chiêu Khánh một hôm hỏi La Sơn rằng, " Nham Đầu nói, " Như vầy như vầy, không như vầy không như vầy' ý chỉ là như thế nào?" La Sơn gọi, "Đại Sư!" Chiêu Khánh đáp " Vâng".La Sơn nói, " Vừa sáng vừa tối." Chiêu Khánh cúi đầu lạy tạ rồi đi. Ba hôm sau lại hỏi La Sơn, " Mấy hôm trước đây được hòa thượng từ bi chỉ dạy, song đệ tử vẫn chưa nhìn thấu được." La Sơn nói, " Tôi đã tận tình nói cả cho ông rồi mà." Chiêu Khánh nói, " Xin hòa thượng cầm đuốc soi đường cho." La Sơn nói, " Nếu vậy thì đại sư cứ đem chỗ nghi ra hỏi đi." Chiêu Khánh nói, " 'Vừa sáng vừa tối' có nghĩa là gì?" La

Sơn nói, "Đồng sinh cũng đồng tử." Chiêu Khánh bèn cúi lạy cảm tạ rồi đi. Sau đó có ông tăng hỏi Chiêu Khánh," Đồng sinh với đồng tử thì như thế nào?" Chiêu Khánh nói, " Ngậm cái miệng chó kia lại." Ông tăng kia nói, "Đại sư ngậm miệng mà ăn cơm." Sao đó ông tăng kia đến hỏi La Sơn, " Lúc đồng sinh đồng tử thì như thế nào?" La Sơn nói, " Giống như con bò không có sừng." Ông tăng lại hỏi, " Lúc đồng sinh mà không đồng tử thì như thế nào?" La Sơn nói, " Như hổ mang sừng." Câu cuối cùng chính là đạo lý này đây. Trong chúng hội của La Sơn có ông tăng dùng ý này để hỏi Chiêu Khánh,

Chiêu Khánh nói, "Ai nấy đều biết. tại sao vậy? Nếu như ta nói một câu ở Đông Thắng Thần Châu thì ở Tây Ngưu Hóa Châu cũng biết. Trên trời nói một câu, nhân gian cũng biết. Tâm tâm biết nhau, mắt mắt chiếu nhau." Sinh cùng một dòng thì kể còn dễ thấy. Không đồng tử trong một dòng thì hoàn toàn khác nhau, ngay cả Thích Ca với Bồ Đà Đạt Ma cũng rờ rẫm không ra . " Nam bắc đông tây quay về đi." Có một cảnh giới khá tốt." Đêm sâu cùng ngắm tuyết ngàn đỉnh." Thử nói xem, đây là " vừa sáng vừa tối." đồng sinh trong một dòng," hay "đồng tử trong một dòng"? Nạp tăng có mắt sáng thử phân biện xem sao.

---o0o--- TẮC THỨ NĂM MƯƠI HAI - CẦU ĐÁ CỦA TRIỆU CHÂU CỬ: Có ông tăng hỏi Triệu Châu, " Lâu nay nghe tiếng cầu đá của Triệu Châu, đến nơi lại chỉ thấy chiếc cầu khỉ." Triệu Châu nói, "Ông chỉ thấy cầu khỉ, không thấy cầu đá." Ông tăng nói, " Thế nào là cầu đá?" Triệu Châu nói, "Để lừa qua để ngựa qua." BÌNH; Nơi của Triệu Châu có chiếc cầu đá do Lý Ưng (thời Hậu Hán) xây. Cho đến nay vẫn nổi danh trong thiên hạ. Cầu khỉ là một chiếc cầu nhỏ chỉ gồm một khúc cây bắc qua dòng nước. Ông tăng kia cố tình giảm uy phong của Triệu Châu cho nên mới hỏi, "

Lâu nay nghe tiếng cầu đá của Triệu Châu, đến nơi lại chỉ thấy chiếc cầu khỉ." Triệu Châu bèn nói, "Ông chỉ thấy cầu khỉ mà không thấy cầu đá." Là dựa vào câu hỏi của ông tăng kia. Thoạt nghe có vẻ như đàm thoại bình thường, song Triệu Châu lại dùng để câu ông tăng. Ông tăng này quả nhiên mắc câu, cho nên bèn hỏi tiếp, " Thế nào là cầu đá?" Triệu Châu nói, "Để lừa qua, để ngựa qua." Quả thật là có chỗ xuất thân trong lời nói ấy. Triệu Châu không giống như Lâm Tế với Đức Sơn sữ dụng gậy và hét, mà chỉ dùng ngôn cú để sát hoạt mà thôi. Công án này nhìn kỹ chỉ tương tự như một thứ đấu cơ phong, song tuy vậy cũng hết sức là khó hiểu thấu.

Một hôm cùng vị thủ tòa nhìn cầu đá kia, Triệu Châu hỏi, " Ai xây cầu này vậy?" Thủ tòa nói, Lý Ưng xây. Triệu Châu nói, " Lúc xây bắt đầu ở chỗ nào?" Thủ tòa không trả

lời được. Triệu Châu nói, “Ông luôn luôn nói về cầu đá, đến khi hỏi ông cầu xây bắt đầu từ chỗ nào ông lại không biết.” Một hôm Triệu Châu đang quét sân, có ông tăng hỏi, “ Hòa thượng là bậc thiện tri thức thì tại sao lại có bụi?” Triệu Châu nói, “ Bụi là từ bên ngoài tới.” Ông tăng lại hỏi, “ Thanh tịnh già lam, tại sao lại có bụi?” Triệu Châu nói, “ Chỉ có một chút thôi.” Có ông tăng hỏi,” Đạo là gì?” Triệu Châu nói, “Ở bên ngoài tường kia kìa.” Ông tăng hỏi, “ Không hỏi đạo đó, mà

hỏi đại Đạo kia.” Triệu Châu nói, “Đại đạo dẫn tới tận Trường An.” Triệu Châu ưa dùng căn cơ này, thầy ta thường vì người ở những chỗ an ổn bình thường. Lại chẳng bao giờ phạm tay vào mũi nhọn, tự nhiên lừng lững vời vợi, sử dụng cơ duyên này một cách hết sức vi diệu. Tuyết Đậu tụng rằng: TỤNG Không lập xa vời đạo mới cao, Xuống biển còn phải câu rùa lớn. Nực cười lão Quán Khê cùng thời, Biết nói”phóng tên” nhọc công thôi.

BÌNH: “ Không lập xa vời đạo mới cao.” Tuyết Đậu chỗ bình thường vì người của Triệu Châu. Triệu Châu chẳng lập huyền diệu, chẳng nói xa vời. Thầy ta không giống với đa số người ở các nơi thường bảo rằng phải đả phá hư không, đập nát Tu Di,làm bay bụi dưới đáy biển, gây sóng trên đỉnh Tu Di, mới xứng đáng được gọi là Đạo của Tổ Sư. Cho nên Tuyết Đậu mới nói, “Không lập xa vời đạo mới cao.” Những người khác có thể đứng cao như vách đá vạn trượng để mà hiển dương Phật Pháp một cách đặc biệt linh nghiệm. Song tuy rằng những người ấy cao vời lừng lững, cũng không bằng được(Triệu Châu) chẳng lập xa vời, mà cứ bình thường tự nhiên

xoay chuyển sự vật một cách êm suốt. Triệu Châu đúng là không lập mà tự lập, không đứng trên cao mà tự cao. Chỉ khi nào cơ duyên vượt ra ngoài những cái cao vời kia chúng ta mới có thể thấy cái huyền diệu được. Cho nên Tuyết Đậu nói,” Xuống biển còn phải câu rùa lớn.” Hãy nhìn bậc tông sư có mắt kia (Triệu Châu) chỉ cần nhàn nhã dạy một lời, dùng một cơ biến. Thầy ta không câu tôm , sò, ốc hến mà câu ngay rùa lớn. Quả thật là một tay chuyên gia. Câu này là để giải minh công án. “Nực cười lão Quán Khê cùng thời.” Có ông tăng hỏi Quán Khê, “ Từ lâu nghe nói Quán Khê, nay đến nơi thì lại

chỉ thấy có cái rãnh nước.” Quán Khê nói, “Ông chỉ thấy rãnh nước mà không thấy Quán Khê.” Ông tăng hỏi, “ Thế nào là Quán Khê?” Quán Khê nói, “ Nhanh như mũi tên phóng ra.” Có ông tăng hỏi Hoàng Long, “ Lâu nay nghe danh Hoàng Long, đến nơi thì chỉ thấy có con rắn chiếu hoa.” Hoàng Long nói, “Ông chỉ thấy con rắn chiếu hoa mà không thấy Hoàng Long.” Ông tăng hỏi, “ Thê nào là Hoàng Long?” Hoàng Long nói, “ Lướt đi.” Ông tăng nói, “ Thế lỡ hốt nhiên gặp Kim Xí Điểu đến thì như thế nào?” Hoàng Long nói, “ Tính mệnh khó mà bảo toàn.” Ông tăng nói, “ Như thế tức là bị chim ăn mất.” Hoàng Long nói, “Cám ơn thầy cúng dường.”

Đây đều là những trường hợp lập (những lời dạy) cao vời. Đúng thì có đúng, song không khỏi phí sức. Rốt cuộc chẳng bằng được cái dụng bình thường của Triệu Châu. Cho nên Tuyết Đậu nói, “ biết nói ‘phóng tên’ nhọc công thôi”. Tạm gác Quán Khê và Hoàng Long sang một bên, các ông phải hiểu như thế nào khi Triệu Châu nói, “Để lừa qua, để ngựa qua?” Thử phân biện xem. ---o0o--- TẮC THỨ NĂM MƯƠI BA - VỊT TRỜI

CỦA MÃ ĐẠI SƯ THÙY: Khắp nơi không ẩn, toàn cơ độc lộ.gặp chuyện không vướng, luôn luôn có cơ duyên xuất thân. Trong câu

vô tư, chỗ nào cũng có ý giết người. Song thử nói xem, rốt cuộc cổ nhân an nghỉ ở chỗ nào? Thử nêu lên xem. CỬ: Một lần kia Mã Đại Sư tản bộ với Bách Trượng, thấy có bầy vịt trời bay qua. Mã Đại Sư hỏi, " Cái gì vậy?" Bách Trượng nói, " Vịt trời." Mã Đại Sư nói, " Bay đi đâu vậy?" Bách Trượng nói, "Bây đi mất rồi." Mã Đại Sư bèn bẹo mũi Bách Trượng. Bách Trượng đau quá kêu lên. Mã Đại Sư nói, "Đã từng bay đi đâu?" BÌNH: Nếu dùng đôi mắt chính đáng mà nhìn thì Bách Trượng là người có chính nhãn, trong khi Mã Đại Sư không có gió lại gây sóng. Nếu như các ông muốn làm thầy của Phật và Tổ thì

phải tham thủ Bách Trượng. Còn nếu như muốn tự cứu mình cũng chẳng được, thì tham thủ Mã Đại Sư. Nhìn xem các cổ nhân chưa từng bao giờ mà không có mặt ở Chỗ Này. Bách Trượng rời bỏ chốn bụi trần lúc nãy còn rất trẻ, thông thạo cả tâm học. Lúc ấy nghe Đại Tích (Mã Tổ) xiển hóa ở Nam Xương, mới dốc lòng theo học . Suốt hai mươi năm làm thị giả cho Mã Tổ, cho đến khi đến tham kiến thêm lần nữa, nghe tiếng hét mà đại ngộ. Hiện nay có kẻ nói, "Ở nơi vốn không có ngõ, kiến lập một cửa vào ngõ." Nếu các ông hiểu như thế , các ông giống như con bọ trên thân sư tử sống bằng thịt sư tử. Há không nghe cổ nhân nói, " Nguồn không sâu thì dòng

nước không dài, trí không lớn thì thấy không xa." Nếu đừng kiến lập mà hiểu Phật pháp làm sao mà có được như ngày nay. Nhìn xem lúc Mã Đại Sư và Bách Trượng đi dạo thấy có bầy vịt trời bay qua. Mã Đại Sư há không biết đó là vịt trời sao? Tại sao lại còn hỏi như thế? Thử nói xem ý của Đại Sư nằm ở chỗ nào? Bách Trượng chỉ còn biết lẽo đẽo theo sau, Mã Tổ mới béo mũi cho. Bách Trượng đau quá kêu lên, Mã Tổ nói, "Đã từng bay đi đâu?" Bách Trượng bèn tĩnh ngộ. Ngày nay có nhiều kẻ hiểu lầm, vừa mới bị hỏi đã làm như đau kêu lên, song cũng đâu có nhảy ra khỏi được.

Các bậc tông sư một khi đã vì người khác, bao giờ cũng đến nơi đến chốn. Thấy Bách Trượng không hiểu, không khỏi bị đứt tay vì mũi nhọn. Mã Tổ chỉ muốn cho Bách Trượng hiểu sự việc này. Cho nên mới có câu nói, " Hiểu thì có thể thu đúng trên đường, không hiểu thì thế tục đế lan tràn." Nếu như lúc ấy Mã Tổ mà không béo mũi Bách Trượng , thì thế tục để hẳn đã lan tràn rồi. Cần phải gặp cảnh gặp duyên uyển chuyển dạy cho người ta quay về nơi chính mình. Suốt ngày không có chỗ sơ hở nào, đó gọi là tính địa minh bạch." Nếu chỉ dựa cỏ nương cây, nửa lừa nửa ngựa thì có ích gì đâu? Nhìn xem Mã Tổ và Bách Trượng thụ dụng như thế, tuy họ có vẻ chiêu chiêu

linh linh song lại không trụ nơi chiêu chiêu linh linh. Bách Trượng đau quá kêu lên. Nếu cứ như thế mà thấy, thì khắp giới không ẩn, nơi hiện thành. Cho nên mới có câu nói rằng, " Nếu như thấu được một nơi thì ngàn nơi vạn nơi cùng thấu." Hôm sau Mã Tổ thăng đường, chúng hội mới tụ tập, Bách Trượng đã bước ra cuốn chiếu lễ lên. Mã Tổ bèn hạ tòa. Lúc trở về phương trượng bèn hỏi Bách Trượng, " Vừa rồi tôi thăng đường, chưa kịp thuyết pháp, cớ sao ông lại đi cuốn chiếu lễ lại như thế?" Bách Trượng nói, " Hôm qua bị hòa thượng béo mũi đau quá." Mã Tổ nói, " Hôm qua ông lưu tâm ở

đâu vậy?” Bách Trượng nói, “ Hôm qua ông lưu

tâm ở đâu vậy?” Bách Trượng nói, “ Hôm nay mũi không còn đau nữa.” Mã Tổ nói, “Ông hiểu biết việc hôm nay rất rõ.” Bách Trượng bèn cúi lạy rồi quay về phòng thị giả, vừa khóc. Có ông thị giả đồng sự hỏi, “ Tại sao thầy lại khóc?” Bách Trượng nói, “Ông cứ lên hỏi hòa thượng đó.” Ông thị giả kia bèn lên hỏi Mã Tổ.Mã Tổ nói, “Ông cứ đi hỏi thầy ta đó.” Ông thị giả kia lại quay về phòng hỏi Bách Trượng, Bách Trượng lại cười ha hả. Ông thị giả kia nói, “ Vừa mới đây ông khóc, bây giờ tại sao lại cười đây?” Bách Trượng nói, “ Vừa rồi tôi khóc, bây giờ tôi cười.” Nhìn xem, sau khi ngộ rồi Bách Trượng mới nhẹ nhõm làm sao, chẳng

cách chi mà mắc bẫy, tự nhiên lung linh. Tuyết Đậu tụng rằng:
TỤNG
Bầy vịt trời,
Biết về đâu.
Mã Tổ thấy chúng nói với nhau,
Nói về mây núi cùng trăng biển.
Như xưa không hiểu bảo bay đi,
Muốn bay đi,
Lại giữ lại,
Nói, nói!
BÌNH: Tuyết Đậu tụng ngay rằng, “
Bầy vịt trời, biết về đâu?” Song thử nói xem có bao nhiêu? Mã Tổ thấy chúng
nói với nhau.” Đâu là để tụng Mã Tổ hỏi Bách Trượng “ cái gì vậy” Và Bách Trượng nói, “Vịt trời.” “ Nói về mây núi cùng trăng biển.” Đây là để tụng việc Mã Tổ lại hỏi “bay đi đâu vậy?” Ý chỉ của Mã Đại Sư cho Bách Trượng quá là tự nhiên thoát thể. Bách Trượng vẫn như xưa không hiểu lại nói rằng, “ Bay đi rồi.” Sai gấp đôi. Muốn bay đi, lại giữ lại.” Tuyết Đậu dựa vào dữ kiện mà kết thúc công án. Lại nói, “ Nói, nói!” Đây chính là chỗ Tuyết Đậu chuyển thân. Thử nói xem, các ông phải nói như thế nào? Nếu như kêu lên vì đau là sai. Nếu như không kêu lên vì đau thì phải hiểu như thế nào? Tuy rằng Tuyết Đậu tụng hết sức

là kỳ diệu, song cũng không nhảy ra khỏi được.

---o0o--- TẮC THỨ NĂM MƯƠI BỐN - “MỚI Ở ĐÂU TỚI” CỦA VÂN MÔN THÙY:Thấu khỏi sinh tử, xoay chuyển cơ quan. Nhàn nhã cắt sắt chặt đinh, nơi nơi che trời che đất. Song thử nói xem, đây là cách hành xử của ai vậy? Thử nêu lên xem. CỬ:Vân Môn hỏi ông tăng kia, “ Mới từ đâu tới?” Ông tăng đáp, “ Tây Thiên.” Đây là lời nói mặt đối mặt, giống như thể điện chớp. Vân Môn nói, “ Gần đây Tây Thiên có lời dạy

gì?” Đây cũng chỉ là những lời đàm thoại bình thường. Ông tăng này quả thật cũng là một tay chuyên gia, cho nên lại đi thử thách Vân Môn, ông ta lập tức dang hai tay ra. Nếu như là người bình thường mà bị thử thách như vậy, nhất định là sẽ lúng túng tay chân. Song Vân Môn lại có tâm cơ như đá lửa điện chớp, bèn đánh ông tăng một bạt tai.

Ông tăng nói, “Đánh thì cứ việc đánh có điều tôi vẫn còn đang nói cơ mà.” Ông tăng này có chỗ chuyển thân, cho nên Vân Môn dang hai tay ra. Ông tăng không nói gì được, cho nên Vân Môn lại đánh ông ta.

Vân Môn là bậc chuyên gia, cho nên đi mỗi bước đếu biết rõ bước chân của mình dẫm lên chỗ nào. Biết nhìn trước ngó sau, không bị lạc đường. Ông tăng này chỉ biết dòm trước mà không biết ngó sau. TỤNG Đầu cọp đuôi cọp nắm một lượt, Oai phong lẫm liệt khắp mọi nơi, Lại hỏi không biết quá nguy sao? Tuyết Đậu nói, “ Bỏ qua một lần.” BÌNH:Bài tụng này của Tuyết Đậu hết sức dễ hiểu, đại ý chỉ tụng cơ phong của Vân Môn.Cho nên thầy ta mới nói, “Đầu cọp đuôi cọp nắm một lượt.” Cổ nhân nói, “ Nắm đầu cọp, nắm đuôi

cọp, một câu lập tức hiểu tông chỉ.” Tuyết Đậu chỉ dựa vào các dữ kiện mà kết thúc công án. Thầy ta thích Vân Môn biết cách nắm đầu nắm đuôi cọp. Lúc ông tăng dang hai tay ra, Vân Môn liền đánh. Đó là nắm đầu cọp. Vân Môn dang hai tay ra, ông tăng không nói gì được, Vân Môn lại đánh. Đó là nắm đuôi cọp. Lúc đầu với đuôi cùng nắm, thì mắt như sao xẹt. Vân Môn tự nhiên như đá lửa điện chớp, đến nỗi “oai phong lẫm liệt khắp mọi nơi.” Đến nỗi gió thổi xào xạc khắp trời đất. “ Lại hỏi không biết quá nguy sao?” Quả thật là có chỗ nguy hiểm. Tuyết Đậu nói, “ Bỏ qua một lần, song thử nói xem, nếu bây giờ tôi không bỏ qua thì các ông làm thế nào?

Tất cả mọi người trong thiên hạ đều đáng ăn đòn. Những người học Thiền bây giờ đều nói rằng, lúc Vân Môn dang hai tay ra, ông tăng kia phải dùng gậy ông đập lưng ông mà trả miếng Vân Môn mới phải. Nói như thế nghe có vẻ đúng, song thật ra lại chẳng đúng. Vân Môn không thể cứ như thế mà bảo các ông thôi. Hẳn là vẫn còn có một cái gì đó. ---o0o--- TẮC THỨ NĂM MƯƠI LĂM - ĐẠO NGÔ VÀ TIỆM NGUYÊN ĐI ĐIẾU TANG THÙY: Ẩn mật toàn chân, lập tức thủ chứng. Lững thững chuyển vật, trực tiếp đảm đương. Còn việc như đá lửa

điện chớp, cắt đứt lầm lạc, nắm đầu cọp đuôi cọp, đứng lừng lững như vách đá vạn trượng, những thứ ấy tạm gác qua một bên. Một con đường còn có chỗ vì người khác không? Thử nêu lên xem. CỬ: Đạo Ngô và Tiệm Nguyên đến một nhà kia để điếu tang. Tiệm Nguyên vỗ vào quan tài hỏi, “ Sống sao chết sao?” Đạo Ngô nói, “ Không bảo là sống mà cũng chẳng bảo là chết.” Tiệm Nguyên nói, “ Tại sao lại không?” Đạo Ngô nói, “ Không nói là không nói.” Lúc trở về đến nữa đường, Tiệm Nguyên nói, “Hòa thượng mau nói cho tôi, nếu không tôi đánh hòa thượng đó.” Đạo Ngô nói, “Đánh thì cứ việc

đánh, nhưng mà nói vẫn không nói.” Tiệm Nguyên bèn đánh. Sau đó Đạo Ngô thiên hóa. Tiệm Nguyên đến gặp Thạch Sương [3] kể lại câu chuyện kia. Thạch Sương nói, “ Không bảo là sống mà cũng chẳng bảo là chết.” Tiệm Nguyên nói, “ Tại sao lại không?” Thạch Sương nói, “ Nhất định không.” Tiệm Nguyên nghe thế bèn tĩnh ngộ. Một hôm Tiệm Nguyên cầm cái xuổng vào Pháp đường đi từ đông qua tây rồi từ tây qua đông. Thạch Sương nói, “Ông làm gì vậy?” Tiệm Nguyên nói, “ Tìm linh cốt của bậc tiên sư.” Thạch Sương nói, “Sóng cả chập chùng , ba

đào tận trời. Ông kiếm linh cốt gì của các bậc tiên sư?" Tuyết Đậu phê bình rằng, " Trời ơi, trời ơi!" Tiệm Nguyên nói, " Chính vì thế mà phải nỗ lực." Thái Nguyên Phù nói, " Linh cốt của các bậc tiên sư vẫn còn đó." BÌNH: Đạo Ngô và Tiệm Nguyên đến một nhà kia để điếu tang. Tiệm Nguyên vỗ quan tài nói, " Sống sao chết sao?" Đạo Ngô nói, " Không bảo là sống mà cũng chẳng bảo là chết." Nếu như nghe lời này mà hiểu ngay được cẩn ý, thì đó chính là khóa chốt để thoát sinh tử. Nếu chưa như thế được thì thường thường dễ bị lỡ mất.

Nhìn xem các bậc cổ nhân, đi đứng nằm ngồi lúc nào cũng coi việc này là tâm niệm. Ngay khi vừa đến nhà kia để điếu tang, Tiệm Nguyên đã vỗ quan tài hỏi, "Sống sao chết sao?" Đạo Ngô chẳng hề di dịch một tơ hào, nói với Tiệm Nguyên rằng, "Không bảo là sống mà cũng chẳng bảo là chết." Tiệm Nguyên để lỡ ngay trước mặt, lo đuổi theo ngôn cú của Đạo Ngô. Bèn nói , " Tại sao lại không?" Đạo Ngô nói, " Không nói là không nói." Có thể nói là Đạo Ngô hết lòng hết dạ, lấy sai lầm ra đương đầu với sai lầm. Tiệm Nguyên vẫn chưa giác ngộ, về đến giữa đường vẫn còn hỏi, " Hòa thượng mau nói cho tôi, nếu không tôi đánh hòa thượng đó." Lão này biết gì

về tốt với xấu? Đây đúng là có hảo tâm mà không được đền trả tốt đẹp. Đạo Ngô vẫn cứ một lòng thiết tha như trước, mới nói với Tiệm Nguyên rằng, "Đánh thì cứ việc đánh, nhưng mà nói vẫn không nói." Tiệm Nguyên bèn đánh. Tuy là thế song Đạo Ngô vẫn cứ hơn một bậc. Đạo Ngô thiết tha như thế vì Tiệm Nguyên, thế mà Tiệm Nguyên lại vẫn cứ mờ mịt. Sau khi bị đánh Đạo Ngô lại nói với Tiệm Nguyên, "Ông tạm lánh mặt đi. Tôi e rằng vị tri sự trong viện mà khám phá ra việc này thế nào cũng làm khó làm dễ ông." Rồi bí mật đưa Tiệm Nguyên đi. Đạo Ngô có lòng từ bi như thế đấy. Tiệm Nguyên đến một tự viện nhỏ kia, nghe thấy một hành giả tụng

Quan Âm Kinh rằng, "Đới với những người mà phải dùng thân tì khưu để độ thì ngài hóa thân làm tì khưu mà thuyết pháp." Tiệm Nguyên hốt nhiên đại ngộ nói, " Lúc ấy mình trách lầm tiên sư,mới hay rằng việc này chẳng ở nơi ngôn cú." Cổ nhân nói, " Những kẻ vĩ đại khôn lường vẫn cứ có thể bị xoay chuyển trong ngôn ngữ như thường." Có kẻ giải thích theo thiên kiến bảo rằng lúc Đạo Ngô nói, " Không nói là không nói," tức là đã nói rồi. Đó gọi là "quay lưng lộn nhào, khiến thiên hạ không biết đường nào mà rờ." Nếu như các ông hiểu như thế làm sao các ông có thể đạt được bình an? Nếu như gót chân chấm đất thì chẳng cách xa tơ hào. Há không nghe chuyện bảy hiền

nữ đi qua Thi Da Lâm. Một người chỉ một thi thể hỏi, " Thi thể ở đây, thế còn người thì ở đâu?" Người lớn nhất nói, " Cái gì, cái gì?" Lập tức tất cả đều chứng được vô sinh pháp nhẫn. Song trong ngàn người vạn người mới có được một người như thế. Sau đó Tiệm Nguyên đến gặp Thạch Sương , kể lại câu chuyện kia. Thạch Sương nói, "Không bảo là sống mà cũng chẳng bảo là chết." Tiệm Nguyên nói, " Tại sao lại không?" Thạch Sương nói, " Nhất định không". Tiệm Nguyên nghe thế bèn tĩnh ngộ. Một hôm Tiệm Nguyên nghe thế bèn tĩnh ngộ. Một hôm Tiệm Nguyên cầm cái xuổng vào Pháp đường đi từ đông qua tây rồi từ tây qua đông, ý muốn trình chỗ kiến

giải của mình. Thạch Sương quả nhiên hỏi, “Ông làm gì vậy?” Tiệm Nguyên nói, “ Tìm linh cốt của các bậc tiên sư.” Thạch Sương bèn cắt đứt gót chân của Tiệm Nguyên, nói rằng “ Sóng cả chập chùng, ba đào tận trời. Ông kiếm linh cốt gì của các bậc tiên sư đây?” Tiệm Nguyên đang tìm linh cốt của các bậc tiên sư, Thạch Sương tại sao lại nói như thế với thầy ta? Đến chỗ này, nếu như các ông hiểu được câu” không bảo là sống mà cũng chẳng bảo là chết,”mới biết rằng từ đầu đến cuối toàn thụ dụng tất cả cơ duyên. Nêu như các ông lo lập nguyên tắc, so đo, trầm tư thì rất khó mà thấy được. Tiệm Nguyên nói, “ Chính vì thế mà phải nổ lực.” Nhìn xem sau khi ngộ rồi

thầy ta mới nói được một cách tự nhiên làm sao. Một miếng xương gãy của Đạo Ngô như thể mầu vàng, lúc đánh vào kêu lên như tiếng đồng. Tuyết Đậu phê bình, “ Trời ơi, trời ơi!” Ý của thầy ta rơi cả hai phía. Thái Nguyên Phù nói, “ Linh cốt của các bậc tiên sư vẫn còn đó.” Tự nhiên nói được một cách ổn thỏa. Song thử nói xem, đâu là chỗ cốt yếu? Phải nỗ lực như thế nào? Há không nghe nói rằng nếu như thấu được một chỗ thì lập tức thấu được ngàn vạn chỗ. Nếu như các ông hiểu thấu được câu “ không bảo là sống mà cũng chẳng bảo là chết” các ông làm líu lưỡi tất cả người trong thiên hạ. Nếu chưa hiểu thấu được thì cũng cần phải tự tham (Thiền) tự giác ngộ. Không thể

sống nhàn nhã qua ngày, phải biết tiếc thời gian. Tuyết Đậu tụng rằng:

TỤNG

Thỏ ngựa có sừng,

Bò dê không sừng.

Đứt lông đứt đuôi,

Giống núi giống đỉnh.

Hoàng kim linh cốt hiện vẫn còn,

Ba đào tận trời biết để đâu?

Không cho để,

Chiếc dép về Tây[4]cũng mất rồi.

BÌNH: Tuyết Đậu rất khéo biết cách bỏ cước chú.Thầy ta là con cháu trong dòng của Vân Môn, có đủ cả búa kềm

trong một câu đủ cả ba câu. Đối với những gì nói không được thầy ta nói rõ cả ra, những gì khai mở không được, thầy ta mở toang ra. Tụng ngay chỗ khẩn yếu ra rằng, “ Thỏ ngựa có sừng, bò dê không sừng.” Thử nói xem tại sao thỏ ngựa có sừng, tại sao bò dê lại không có sừng? Chỉ khi nào hiểu thấu được câu chuyện trên các ông mới thấy được chỗ vì người của Tuyết Đậu. Có người hiểu lầm nói rằng, “ Không nói tức là nói, không câu là có câu. Thỏ ngựa không có sừng lại bảo là có sừng, bò dê có sừng lại bảo là không có sừng.” Song chẳng có gì là nhằm nhò cả. Đâu có biết rằng cổ nhân thiên biến vạn hóa, hiện thần thông như vậy, chẳng qua chỉ để đã phá cái hồn tinh

hang quỉ của các ông mà thôi. Nếu như các ông hiểu được như thế, chẳng cần phải dùng đến chữ “Hiểu” nữa.” Thỏ ngựa có sừng, bò dê không sừng. Đứt lông đứt đuôi, giống núi giống đỉnh.” Bốn câu này giống như thể một viên ngọc ma-ni[5]. Tuyết Đậu đề ra ngay trước mặt cho các ông. Đoạn cuối cùng của bài tụng là dựa vào sự kiện mà

kết thúc công án. “Hoàng kim linh cốt hiện vẫn còn, ba đào tận trời biết để đâu?” Câu này là để tụng lời của Thạch sương và Thái Nguyên Phù. Tại sao lại không có chỗ để? “ Chiếc dép về Tây cũng mất rồi.” Con rùa thần lê lết cái đuôi. Đây chính là chỗ Tuyết Đậu xoay trở vì người khác. Cổ nhân nói, “ Chỉ tham câu sống , chứ

không tham câu chết.” Đã mất rồi thì tại sao mấy tay này lại cứ tranh cãi với nhau vậy kìa?

---o0o--- TẮC THỨ NĂM MƯƠI SÁU - MỘT MŨI TÊN PHÁ BA ẢI CỦA KHÂM SƠN THÙY: Chư Phật chưa từng xuất thế, cũng chẳng có Pháp trao người. Tổ Sư chưa từ Tây[6] đến, chẳng từng lấy tâm truyền thụ. Chỉ vì người đời không hiểu, cho nên mới tìm kiếm ở bên ngoài. Đâu có hay rằng một việc đại sự nhân duyên dưới chân mình, ngày bậc thánh cũng chẳng rờ rẫm ra được. Như

giờ đây thấy với không thấy, nghe với không nghe, nói với không nói, biết với không biết, từ ở đâu đến vậy kìa? Nếu như các ông chưa hiểu thấu được, thì xin cố tìm hiểu trong dòng dâu dưa. Thử nêu lên xem. CỬ: Lãng Thiền Khách hỏi Khâm Sơn, “Lúc một mũi tên phá ba ải thì như thế nào?” Khâm Sơn nói, “đem vị chỉ huy trong ải ra đây xem!”Lãng Thiền Khách noí, “ Như vậy có nghĩa là biết lỗi lầm phải sửa đổi.” Khâm Sơn nói, “ Vậy thì còn đợi đến bao giờ nữa?” Lãng Thiền Khách nói, “ Mũi tên bắn hay chẳng đúng đâu cả.” Rồi bỏ đi ra. Khâm Sơn nói,” Thầy đến đây một chút coi.” Lãng Thiền Khách quay đầu lại, Khâm Sơn nắm lấy thầy ta nói, “

Một mũi tên phá ba ải, tạm gác qua một bên. Ông thử bắn một mũi tên ra cho Khâm Sơn xem coi!” Lãng Thiền Khách định cãi, Khâm Sơn đã đánh cho bảy gậy rồi nói, “ Ta sẵn sang nghe gã này nghi ngờ trong ba mươi năm nữa.” BÌNH: Lãng Thiền Khách quả thật là một tay chiến tướng. Xoay trở trái phải trong tay Khâm Sơn, tránh rồi né vọt. Cuối cùng , đáng tiếc thay, cũng gẫy tên hết. Tuy thế đi nữa, “ Lý tướng quân tuy có tiếng thơm song lại chẳng được phong hầu, cũng vô ích mà thôi.” Công án này có một lối ra một lối vào, một nắm giữ một buông tha. “đối cơ giáp mặt mà nêu lên, đối cơ giáp mặt thật nhanh.” Đều chẳng bị rơi vào hữu

vô đắc thất. Đây gọi là “huyền cơ.” Nếu như thiếu chút sức mạnh thế nào cũng bị vấp ngã. Ông tăng này cũng là một tay nạp tử[7] thông minh, câu hỏi đặt ra quả thật khiến thiên hạ kinh hồn. Khâm Sơn là tay chuyên gia trong tông môn của chúng ta, cho nên biết ngay cốt yếu câu hỏi của ông ta. “ Khi một mũi tên phá ba ải thì như thế nào?” Câu trả lời của Khâm Sơn ngụ ý, “ Việc ông bắn thấu, hãy tạm gác qua một bên. Đem vị chỉ huy trong ải ra đây coi.” Lãng Thiền Khách nói, “ Như vậy có nghĩa là biết lỗi lầm phải sửa điổ.” Quả thật là kỳ đặc. Khâm Sơn nói, “ Vậy thì còn đợi đến bao giờ nữa?” Nhìn xem cách thầy

ta trả lời. Câu hỏi của Khâm Sơn lại chẳng có chỗ sơ hở nào cả. Cuối cùng Lãng Thiền Khách lại nói, “Mũi tên bắn hay chẳng trúng đâu cả, rồi rũ tay áo toan bỏ đi. Khâm Sơn lập tức gọi theo, “Thầy đến đây một chút coi!” Lãng Thiền Khách quả nhiên chưa nắm vững được, bèn quay đầu lại. Khâm Sơn nắm lấy thầy ta nói, “ Một mũi tên phá ba ải, tạm gác qua một bên. Ông thử bắn ra một mũi tên cho Khâm Sơn xem coi!” Lãng Thiền

Khách vừa toan lý luận, Khâm Sơn đã đánh cho bảy gậy. Tiếp theo đó lại mắng rằng, " Ta sẵn sàng nghe gã này nghi ngờ trong ba mươi năm nữa."

Người học Thiền ngày nay đều hỏi, " Tại sao không đánh Lãng Thiền Khách tám gậy hay sáu gậy mà lại dùng bảy gậy thôi? Hoặc sao không đánh ngay sau khi hỏi thầy ta sao không thử bắn tên ra?" Nói như thế tuy có vẻ đúng song thật ra lại chẳng đúng. Muốn hiểu công án này thì phải không được giữ trong lòng bất cứ sự suy tình so đó nào, phải vượt ra ngoài ngôn ngữ. Lúc đó các ông mới có thể một câu mà phá được ba ải và có chỗ để mà bắn tên. Nếu như vẫn còn muôi lòng thị phi, chẳng bao giờ rờ rẫm ra được. Lúc ấy nếu như ông tăng kia là một tay cừ thật thì hẳn Khâm Sơn cũng lâm nguy rồi.Bởi vì Lãng Thiền Khách không hành lệnh được, không khỏi bị

bệnh hành. Song thử nói xem, vị chỉ huy trong ải rốt cuộc là ai? Tuyết Đậu tụng rằng:
TỤNG
Đem vị giữ ải ra cho ông,
Những kẻ bắn tên đừng sơ hốt.
Lấy một mắt hề tai tất điếc,
Buông một tai hề đôi mắt mù.
Thương thay một tên phá ba ải,
Rõ rõ ràng ràng lối tên đi.
Há không nghe,
Huyền Sa có lời hề,
"Đại trượng phu tiên thiên làm tâm tổ."
BÌNH: Mấy câu trong bài tụng này là rút từ một bài tụng của Qui Tông . Qui Tông ngày xưa vì làm bài tụng ấy mà có tên là Qui Tông. Trong tông môn của chúng ta, đây gọi là "nơi tông chỉ". Sau này Đồng An nghe nói tới công án này, nói rằng, "Ông Lãng quả thật là khéo bắn tên,song không biết cách bắn cho trúng đích." Có ông tăng hỏi, " Như thế nào thì mới trúng đích được?" Đồng An nói, " Vị chỉ huy ải là ai?" Sau này có ông tăng thuật lại cho Khâm Sơn, Khâm Sơn nói, "Ông Lãng dù là như thế cũng chưa tránh được miệng của Khâm Sơn. Tuy vậy, Đồng An cũng chẳng có ý tốt." Tuyết Đậu nói, "Đem vị giữ ải ra cho ông." Mở mắt cũng thấy mà nhắm mắt

cũng thấy. Hữu hình hay vô hình, cũng đều bị chặt ra thành ba khúc, " Những kẻ bắn tên đừng sơ hốt." Nếu khéo biết bắn tên thì không sơ hốt, nếu không biết khéo bắn tên thì thế nào cũng sơ hốt. Nên biết rằng," Lấy một mắt hề tai tất điếc, buông một tai hề đôi mắt mù." Thử nói xem, lấy một mắt thì tại sao tai lại điếc? Buông một tai tại sao đôi mắt lại mù? Phải không có cái tâm thủ xả thì mới hiểu thấu những lời này được. Nếu như có tâm thủ xả, ắt khó thấy vô cùng. "Thương thay một tên phá ba ải, rõ rõ ràng ràng lối tên đi." Lãng Thiền Khách hỏi, " Lúc một mũi tên phá ba ải thì như thế nào?" Khâm Sơn nói," Đem vị chỉ huy trong ải ra đây xem." Những

lời này mãi cho đến cuối công án của Đồng An chỉ là "đường tên bay" mà thôi. Rốt cuộc là gì? " Há không nghe, Huyền Sa có lời hề, "Đại trượng phu tiên hiên làm tâm tổ.'" Người ta thường coi tâm là tông của các tổ sư;Tại sao ở đây bậc chuyên gia lại là tân tổ

ngay cả trước khi trời đất sinh ra? Nếu hiểu thấu được thời tiết này thì mới biết được vị chỉ huy trong ải. “Rõ rõ ràng ràng đường tên bay.” Nếu như các ông muốn bắn trúng đích, thì rõ ràng có đường sau mũi tên. Song thử nói xem, thế nào là đường sau mũi tên? Cần phải có sức dùi mài mới được. “Đại trượng phu tiên thiên làm tâm tổ.” Huyền Sa thường dạy chúng bằng lời này. Đây là một câu tụng của Qui

Tông, Tuyết Đậu lầm mà bảo là lời của Huyền Sa. Những người học Thiền bây giờ nếu lấy tâm này làm tổ tông, thì có tham Thiền cho đến lúc Phật Di Lặc hạ sinh cũng chưa hiểu được. Nếu như là bậc đại trượng phu, thì tâm vẫn cứ còn là con cháu. Thiên địa chưa phân, đã là phụ thứ rồi. Thử nói xem, đang lúc ấy thì thế nào là trước trời đất?

---o0o--- TẮC THỨ NĂM MƯƠI BẢY - CHÍ ĐẠO VÔ NAN CỦA TRIỆU CHÂU THÙY: Trước khi thấu được, (công án) giống như thể núi bạc tường sắt. Cho đến khi thấu được rồi thì chính mình là núi bạc vách sắt. Nếu như có người

hỏi, “ Như thế nào?” Chỉ cần nói với người ấy rằng, “ Nếu như có thể ở nơi (công án này) mà lộ được một cơ, thấy được một cảnh, cắt đứt được câu nói, chẳng thông phàm thánh, chưa hẳn đã là ngoài khả năng của mình.” Còn nếu như chưa được như thế, hãy xem gương người xưa. CỬ: Có ông tăng hỏi Triệu Châu, “Đạo lớn không khó, chỉ đừng so đo. Thế nào là đừng so đo?” Triệu Châu nói, “ Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn.” Ông tăng nói, “Đó vẫn còn là so đo.” Triệu Châu nói, “Đồ nhà quê! So đo ở chỗ nào đâu?” Ông tăng kia không nói gì được.

BÌNH: Ông tăng hỏi Triệu Châu về câu “Đạo lớn không khó, chỉ đừng so đo.” trong Tín Tâm Minh của Tam Tổ (Tăng Sán). Ông ta nói thẳng ngay câu ấy ra. Có biết bao nhiêu là người hiểu lầm. Tại sao vậy? Theo họ thì đạo lớn không khó mà cũng không không khó, chỉ có điều đừng nên so đo mà thôi. Nếu như các ông hiểu như vậy, thì dù có một vạn năm nữa các ông cũng chẳng thấy được dù là trong mộng. Triệu Châu thường dùng lời này ra hỏi thiên hạ. Ông tăng này lại đi đem câu hỏi này ra hỏi Triệu Châu. Nếu như dựa vào ngôn ngữ mà tìm, thì ông tăng này kinh thiên động địa thật. Nếu như không ở nơi ngôn ngữ thì như thế nào? Phải tham (Thiền) thêm ba mươi năm

nữa thì mới có thể xoay chuyển được cái quan kiện này. Lúc ấy các ông mới hiểu được. Muốn vuốt râu cọp thì cũng phải cậy vào chính khả năng của mình thì mới được. Ông tăng này quên cả nguy vong, dám vuốt râu cọp cho nên mới nói: “Đó vẫn còn là so đo.” Triệu Châu lập tức bịt miệng ông ta, nói ngay rằng, “Đồ nhà quê! So đo ở chỗ nào đâu?” Nếu như ông tăng này hỏi một người nào khác, hẳn người ấy đạ một phen bối rối tay chân. Song làm sao được khi lão hán này là bậc chuyên gia? Triệu Châu động ở chỗ không động được, xoay chuyển ở chỗ không thể xiay chuyển được. Nếu như các ông hiểu thấu được tất cả những câu ác độc, cho đến thiên sai

vạn trạng thì thế gian hí luận đều là đề hồ cả. Nếu như các ông có thể đạt đến chỗ chân thực, thì các ông sẽ thấy được tấm lòng của Triệu Châu rơ rỡ ra đó. “Đồ nhà quê!” là chữ của người ở Phúc Đường dùng để mắng người khác là đồ ngu ngơ không biết gì cả. Ông tăng kia nói, “Đó vẫn cứ là so đo.” Triệu Châu nói, “Đồ nhà quê! So đo ở chỗ nào đâu?” Mắt của các bậc tông sư là phải như thế, giống như Kim Xí Điểu rẽ nước bắt rồng

mà nuốt. Tuyết Đậu tụng rằng: TỤNG Sâu tựa như biển, Kiên cố như núi. Muỗi mòng bay lượn trong gió táp,

Kiến càng đòi lay cột trụ sắt. So hề đo hề. Trống vải dưới hiên. BÌNH: Tuyết Đậu chú giải hai câu của Triệu Châu nói rằng, " Sâu tựa biển, kiên cố như núi." Ông tăng nói, "Đó vẫn còn là so đo." Cho nên Tuyết Đậu mới nói là ông ta giống như con muỗi bay lượn trong gió táp, con kiến đòi lay cột trụ sắt. Tuyết Đậu khen ngợi cái đại đảm của ông ta. Tại sao vậy? Đây là chỗ thụ dụng tột cùng của thiên hạ mà ông ta lại dám nói ra như thế. Triệu Châu cũng không buông tha ông ta; bèn nói, "Đồ nhà quê! So đo ở chỗ nào đâu?" Đây há không phải là gió táp với cột trụ sắt sao?

"So hề đo hề, trống vải dưới hiên." Cuối cùng Tuyết Đậu đề lên, khiến nó sống đ5ông lại. Nếu như hiểu rõ được, thì tất cả đều do chính các ông đem ại. Tại sao vậy? Há không nghe nói muốn đạt đến chỗ thân thiết, thì đừng đem câu hỏi lại hỏi. Cho nên mới là cái trống vải dưới hiên. \ ---o0o--- TẮC THỨ NĂM MƯƠI TÁM - TRIỆU CHÂU VÀ KHUÔN SÁO THỜI THƯỢNG CỬ: Có ông tăng hỏi Triệu Châu, "Đạo lớn không khó, chỉ đừng so đo, phải chăng là khuôn sáo của thiên hạ bây giờ?" Triệu Châu nói, " Có người từng hỏi ta như thế, suốt năm năm nay ta

vẫn chưa biết phải giải thích như thế nào?" BÌNH: Triệu Châu bình sinh không dựa vào phương pháp dùng gậy và tiếng hét, song chỗ thụ dụng của thầy ta còn hơn cả phương pháp ấy. Câu hỏi của ông tăng này cũng hết sức là kỳ đặc, nếu như là ai khác ngoài Triệu Châu hẳn cũng hết sức mà khó trả lời cho ông ta. Bởi vì Triệu Châu là bậc chuyên gia cho nên chỉ nói với ông tăng kia rằng," Có người từng hỏi ta như thế , suốt năm năm nay ta vẫn chưa biết phải giải thích như thế nào?" Câu hỏi cao lừng lững vạn trượng, câu đáp cũng chẳng từng coi nhẹ câu hỏi. Chỉ cần hiểu như thế, thì có thể nói (

công án) là ở ngay đây đây. Nếu không hiểu, cũng dừng nên so đo. Há không biết chuyện có ông tăng trong dòng của Đầu Tử làm thư ký trong chúng hội của Tuyết Đậu, Tuyết Đậu dạy thầy ta tham câu "Đạo lớn không khó, chỉ đừng so đo." Nhờ đó mà ông tăng kia tỉnh ngộ. Một hôm Tuyết Đậu hỏi ông ta, "Đạo lớn không khó, chỉ đừng so đo có nghĩa là gì?" Ông tăng đáp, " Súc sinh, súc sinh." Sau đó ông ta lên ẩn cư ở núi Đầu Tử. Phàm mỗi lần đi trụ trì thường lấy cà sa bọc giây cỏ và kinh văn. Có ông tăng hỏi Tông Đạo, " Thế nào là gia phong của kẻ tu đạo?" Tông Đạo nói, " Giầy cỏ trong áo cà sa." Ông tăng lại hỏi, " Chưa hiểu ý thầy như thế nào?" Tông

Đạo nói, "Đông Thánh ở dưới chân không." Cho nên mới có câu nói rằng, " Cúng Phật không chỉ ở chỗ nhiều hương."Nếu như các ông hiểu thấu được, thì túng hay đoạt nằm trong tay mình. Công án này là một hỏi một đáp, rõ ràng rành mạch ra đó, tại sao Triệu Châu lại bảo là không giải thích được? Song thử nói xem có đúng là khuôn sáo của người đương thời chăng? Triệu Châu trả lời trong khuôn sáo hay ngoài khuôn sáo? Nên biết rằng việc này không ở nơi ngôn ngữ. Nếu như có người hiểu thấu được tận cốt tủy vấn đề, lại có đủ đức tin, thì người ấy cũng như rồng gặp nước, cọp dựa núi.Tụng rằng;

TỤNG Tượng vương rên rỉ, Sư tử gầm rống. Câu chuyện vô vị, Làm nghẹn miệng người. Nam bắc đông tây, Quạ bay thỏ chạy. BÌNH: Triệu Châu nói, " Có người từng hỏi tôi như

thế, suốt năm năm nay ta vẫn chưa biết phải giải thích như thế nào?" Câu chuyện vô vị, làm nghẹn miệng người. Nam bắc đông tây, quạ bay thỏ chạy." Tuyết Đậu nếu như không có câu cuối cùng, thì biết ở chỗ noà để Tuyết Đậu đến đây? Đã như "

quạ bay thỏ chạy," thì thử nói xem rốt cuộc Triệu Châu, Tuyết Đậu và sư núi tôi thành ra như thế nào đây? ---o0o--- TẮC THỨ NĂM MƯƠI CHÍN - TRIỆU CHÂU VÀ "ĐỪNG SO ĐO" THÙY: Bao trời chum đất, vượt thánh siêu phàm. Trên đầu trăm ngọn cỏ, chỉ ra niết bàn diệu tâm. Trong rừng can qua, điểm định mạng sống của nạp tăng. Song thử nói xem, có được sức lực như thế, thì đạt được gì? Thử nêu lên xem. CỬ: Có ông tăng hỏi Triệu Châu, "Đạo lớn không khó, miễn đừng so đo. Vừa có ngôn ngữ là có so đo rồi, hòa thượng giúp người như thế nào?" Triệu

Châu nói, " Tại sao không dẫn hết cả câu ra?" Ông tăng nói, "Đệ tử chỉ nhớ được đến đó thôi." Triệu Châu nói, " Chỉ có 'đạo lớn không khó, miễn đừng so đo' mà thôi." BÌNH: Triệu Châu nói, " Chỉ có 'đạo lớn không khó, miễn đừng so đo,'" giống như đá lửa điện chớp. Nắm buông sát hoạt, mới tự tại làm sao. Các nơi đều nói rằng Triệu Châu có tài hung biện siêu quần. Triệu Châu bình thường hay dậy đồ chúng bằng câu, "đạo lớn không khó, miễn đừng so đo. Vừa có ngôn ngữ là có so đo rồi. Điều ấy hiển nhiên. Lão tăng không ở nơi minh bạch , các ông có còn ôm giữ nữa không?" Lúc ấy có ông tăng hỏi, "Đã không còn ở nơi minh bạch, các ông có

còn ôm giữ nữa không?" Lúc ấy có ông tăng hỏi, "Đã không còn ở nơi minh bạch, thì còn ôm giữ gì nữa?" Triệu Châu nói, " Ta cũng chẳng biết." Ông tăng nói, " Hòa thượng đã không biết, tại sao còn nói là không ở nơi minh bạch?" Triệu Châu nói, " Hỏi như thế là cũng đủ rồi, mau cúi lậy rồi lui đi." Sau đó ông tăng lại nhắm chỗ sơ hở của Triệu Châu mà hỏi, hỏi cũng một cách hết sức kỳ đặc, song cũng vẫn chỉ là tâm hành. Nếu như là người nào khác hẳn là đã chẳng làm gì được ông tăng này. Rủi thay Triệu Châu vốn là bậc chuyên gia, cho nên bèn nói ngay, " Tại sao không dẫn hết cả câu ra?" Ông tăng này cũng biết xoay chuyển để lộ khí phách cho nên mới nói, "Đệ tử

chỉ nhớ được đến đó thôi." Giống như thể đã được an bài. Triệu Châu biết phân biệt rồng rắn, đúng sai, quả là có khả năng của bậc chuyên gia. Triệu Châu móc mắt ông tăng kia mà tay không phạm phải mũi nhọn. Chẳng cần so đo mà tự nhiên khế hợp vô cùng. Bảo là Triệu Châu có nói cũng mà bảo là Triệu Châu không có nói cũng sai; mà bảo là vừa có vừa không có cũng đều sai. Triệu Châu ly tứ cú tuyệt bách phi. Tại sao vậy? Nếu như muốn bàn luận về vấn đề này, quả thất như đá lửa điện chớp. Phải để mắt mà nhìn thật nhanh thì mới thấy được. Nếu như toan bàn cãi hay trù trừ thì khó mà đừng

táng thân thất mạng. Tuyết Đậu tụng
rằng:
TỤNG
Nước tưới không được,
Gió thổi không vào.
Cọp bước rồng đi,

Quĩ kêu thần khóc.

Đâu dài ba tấc biết là ai?

Đối đáp không lời đứng một chân.

BÌNH: “ Nước tưới không được , gió thổi không vào. Cọp bước rồng đi, quỉ kêu thần khóc.” Không có chỗ để các ông gậm cắn. Bốn câu này tụng câu trả lời của Triệu Châu, giống như thể rồng bay cọp nhảy. Ông tăng này chỉ một

phen bối rối. Không những chỉ ông tăng này mà ngay cả quỉ cũng kêu thần cũng khóc. Giống như thể gió thổi qua cỏ rạp xuống. Hai câu cuối cùng, có thể nói là “ hiểu được chính xác.” “Đầu dài ba tấc biết là ai, đối đáp không lời đứng một chân.” Há không nghe có ông tăng hỏi một bậc cổ đức, “ Phật là gì?” Cổ đức nói, “Đầu dài ba tấc cổ dài hai phân.” Tuyết Đậu dẫn dụng câu này. Không hiểu các ông có biết không, chứ sư núi tôi thì vẫn chưa biết. Tuyết Đậu trong một lúc mô tả ngay được Triệu Châu. Cái thật bao giờ cũng ở bên trong: các ông phải cẩn thận để mắt nhìn. ---o0o---

TẮC THỨ SÁU MƯƠI - CÂY GẬY CỦA VÂN MÔN THÙY: Chư Phật chúng sinh vốn chẳng dị biệt, núi sông và mình há có sai khác? Tại sao lại có sự phân chia thành hai như thế? Dù cho các ông có thể xoay chuyển thoại đầu, cắt đứt câu nói, chỉ buông tha thôi cũng không đủ. Nếu như các ông không buông bỏ, cả trời đất này cũng chẳng đáng để nắm giữ. Song thế nào là chỗ để xoay chuyển thoại đầu? Thử nêu lên xem. CỬ: Vân Môn đưa gậy ra dạy chúng rằng, “ Cây gậy đã hóa thành rồng, nuốt trọn cả trời đất rồi. Sơn hà đại địa., còn đâu mà có nữa?”

BÌNH:Như câu nói của Vân Môn rằng “ cây gậy đã hóa thành rồng, nuốt trọn cả trời đất rồi. Sơn hà đại địa còn đâu mà có nữa?” Nếu như các ông bảo là có thì các ông mù, nếu như các ông bảo là không thì các ông chết. Các ông có thấy chỗ vì người của Vân Môn chăng? Trả lại cây gậy cho tôi đi. Người bây giờ không hiểu được chỗ độc lộ của Vân Môn. Lại đi bảo rằng Vân Môn dựa vào sắc mà minh giải tâm, nương vào vật mà xiển minh lý. Thích Ca Mâu Ni thuyết Pháp bốn mươi chín năm, không thể không biết lối nghị luận này. Tại sao lại còn cần phải niêm hoa để Ca Diếp mỉm cười? Lão hán này lại gây lúng túng đi nói rằng, “ Ta có chính pháp nhãn tạng, niết bàn diệu

tâm, nay trao lại cho Ma Ha Ca Diếp.” Tại sao lại phải đơn truyền tâm ấn? Các ông đã là khách trong môn hạ của Tổ sư, song có hiểu được việc đơn truyền tâm ấn này không? Nếu như trong lòng các ông mà có một vật, lập tức sơn hà đại địa hiển hiện, còn nếu trong lòng không chấp một vật gì thì bên ngoài chẳng có tơ hào gì cả. Còn gì mà phải nói đến nào lý với trí đối tượng rõ ràng cùng sự hiểu biết thần diệu. Tại sao vậy? Bởi vì hiểu một là hiểu tất cả, rõ một là rõ tất cả. Trường Sa nói, “ Những người học đạo không biết cái Thật, chỉ cứ lo đi nhận cái thần thức, cái gốc sinh tử vô lượng kiếp, kẻ mê gọi là bổn lai nhân.” Nếu như các ông hốt nhiên đả phá được ấm

giới, thân tâm nhất như, ngoài thân không có gì cả, các ông vẫn chưa đạt được nữa kia. Nói gì đến việc dựa vào sắc để minh giải tâm, nương vào vật để xiển minh lý? Cổ nhân nói, “ Một hạt bụi vừa khởi lên, cả vũ trụ đã được bao gồm trong đó.”Song thử nói xem, một hạt bụi nào vậy? Nếu như các ông biết được hạt bụi này thì các ông biết được cây gậy của Vân Môn. Ngay khi Vân Môn vừa dơ gậy lên, chúng ta đã thấy ngay được các

diệu dụng của thầy ta. Nói như vậy cũng đã là dây dưa rồi, hà huống đến chuyện hóa thành rồng. Khánh Tàng Chủ nói, " Năm ngàn bốn mươi tám quyển, há từng có nói gì sao?" Vân Môn mỗi lần dơ gậy ra là niêm lên

được cả toàn cơ đại dụng, vì người một cách sống động thay. Ba Tiêu dạy chúng rằng, "Lỗ mũi của nạp tăng ở cả trên cây gậy này." Vĩnh Gia nói, " Không phải chỉ là hình thức bề ngoài, mà đúng thật là dấu vết của Như Lai bảo trượng." Xưa dưới thời Phật Nhiên Đăng, Phật Thích Ca xõa tóc ra để che bùn cho Phật Nhiên Đăng. Phật Nhiên Đăng nói, "Nên xây một tự viện ở chỗ này." Có một thiên tử bèn cắm một cọng cỏ xuống nói rằng, " Tự viện đã được xây xong." Các ông thử cho tôi biết xem, chuyện này ở đâu mà có vậy? Tổ sư nói, "Đầu gậy chứng đắc, dưới hét đảm đương." Song thử nói xem.

Đảm đương cái gì cơ? Hốt nhiên có người hỏi, " Thế nào là gậy?" Các ông sẽ lộn nhào sao? Sẽ vỗ tay sao? Tất cả những thứ này chỉ là trò ma quỉ, may mà chẳng có gì là nhằm nhò cả. Tuyết

Đậu tụng rằng:

TỤNG

Cây gậy nuốt trọn trời đất,

Nói mãi hoa đào trên sóng.

Kẻ cháy đuôi không nói nắm mây bắt sương,

Kẻ hụt hơi sao phải thất kinh hồn vía?

Nêu lên rồi,

Có nghe không?

Cân phải tiêu sái tự tại

Chớ nên bối rối phân vân. Bảy mươi hai gậy vẫn tha thứ, Một trăm năm mươi khó tha ông. Sư bỗng dơ gậy rồi hạ tòa, Đại chúng lập tức tẩu tán. BÌNH: Vân Môn vì người một cách vòng vo, Tuyết Đậu vì người một cách trực tiếp. Cho nên Tuyết Đậu mới gạt bỏ cái chuyên hóa thành rồng , cho là chẳng đáng nói, chỉ có việc " cây gậy nuốt trọn trời đất mà thôi." Ý của Tuyết Đậu chỉ là sao để thiên hạ đừng chấp voà thiên kiến. Thầy ta tiếp tục nói, " Nói mãi hoa đào trên sóng." Không còn cần phải hóa thành rồng nữa. Ở Ngu Môn có ba đợt sóng, cứ

mỗi độ đến tháng ba khi hoa đào nở và sóng dâng, những con cá nào có thể bơi ngược dòng nước rồi vượt qua các lớp sóng thì sẽ hóa thành rồng. Tuyết Đậu nói dù có hóa thành rồng đi nữa cũng chỉ là những lời nói vô ích mà thôi. "Kẻ cháy đuôi không nói nắm mây bắt sương." Khi cá vượt qua Vũ Môn tự nhiên có lửa trời đốt chày đuôi chúng; cá nắm mây bắt sương mà đi. Tuyết Đậu ý muốn nói rằng dù cho là hóa thành rồng đi nữa cũng không phải là việc nắm mây bắt sương. " Kẻ hụt hơi sao phải thất kinh hồn vía?"Thanh Lương Sớ nói trong lời tựa rằng, " Dù cho là bậc Bồ Tát tích hạnh đi nữa cũng cứ hụt hơi ở Vũ Môn." Ý của Thanh Lương muốn nói rằng Hoa

Nghiêm cảnh giới không phải là chỗ mà tiểu đức tiểu trí có thể đạt đến được. Giống như những con cá muốn vượt qua Long Môn, những con vượt không được bị điểm lên

đỉnh đầu mà quay về, rồi bị mắc cạn nơi vũng nước trên bãi cát, nằm đó mà thở dốc. Tuyết Đậu ý muốn nói rằng những con cá bị điểm lên đầu đuổi về ắt là đều thất kinh hồn vía. “Nêu lên rồi, có nghe không?” Tuyết Đậu lại bỏ thêm cước chú, trong một lúc quét sạch cả cho các ông. Cho nên các ông cần phải “ tiêu sái tự tại, cho nên bối rối phân vân.” Nếu như các ông vẫn tiếp tục bối rối phân vân, thì các ông mất đi cây gậy. “ Bảy mươi hai gậy vẫn tha thứ, một trăm năm mươi

khó tha ông.” Tuyết Đậu đã vì các ông mà bỏ nặng theo nhẹ. Cổ nhân nói, “ Bảy mươi hai gậy biến thành một trăm năm mươi.” Người thời nay hiểu lầm chỉ lo đi tính toán con số, nói rằng, “ Lẽ ra phải là bảy mươi lăm gậy chứ tại sao lại chỉ có bảy mươi hai?” Đâu có biết rằng ý của cổ nhân nằm ở ngoài ngôn ngữ. Cho nên mới có câu nói rằng, “ Việc này không nằm trong ngôn ngữ.” Tuyết Đậu sở dĩ dẫn dụng việc này là cốt để cho người đời sau đừng xuyên tạc. Dù cho các ông có tiêu sái tự tại thực đi nữa, các ông vẫn cứ đáng ăn bảy mươi hai gậy như thường. Đây vẫn là tha thứ cho các ông một cách dễ dàng. Cho dù là các ông không được

như vậy, cũng khó tha cho các ông một trăm năm mươi gậy. Tuyết Đậu kể như đã tụng xong rồi, lại vẫn dơ gậy lên mà làm lại một lần nữa. Tuy là thế, song thầy ta vẫn không phải là một kẻ có máu dưới da.

[1] “Đầu vàng” ngụ ý chỉ đức Phật.

[2] “Mắt xanh” (bích nhan) ngụ ý chỉ ngài Bồ Đề Đạt Ma.

[3] Về tiểu sử xin xem thêm trong

Cảnh Đức Truyền Đăng lục, cùng một dịch giả, sẽ xuất bản.

[4] Ngụ ý nói ngài Bồ Đề Đạt Ma.

[5] Tức là viên ngọc quí có thể thực hiện tất cả các ước nguyện của người tín đồ. [6] Ý nói Tổ Bồ Đề Đạt Ma từ Tây Trúc qua. [7] Nạp tử có nghĩa là tăng. ---o0o--- Phần 7 TẮC THỨ SÁU MƯƠI MỐT - MỘT HẠT BỤI CỦA PHONG NGUYỆT THÙY:Dựng pháp tràng lập công chỉ, là khả năng của tông sư. Định rồng rắn phân trắng đen, phải có tri thức chuyên gia. Trên lưỡi kiếm luận sát hoạt, nơi đầu gậy phân cơ nghi. Điều ấy tạm gác qua một bên. Thử nói một câu mà tất

cả sự việc trong vũ trụ dựa trên ấy xem .Thử nêu lên. CỬ:Phong Huyệt dạy rằng, “ Lập một hạt bụi, nước nhà hưng thịnh. Không lập hạ bụi, nước nhà suy vong.” Tuyết Đậu dơ gậy lên nói, “ Có còn các nạp tăng đồng sinh đồng tử không?” BÌNH: Như Phong Huyệt dạy chúng rằng, “ Lập một hạt bụi , nước nhà hưng thịnh. Không lập hạt bụi, nước nhà suy vong.” Thử nói xem, lập một hạt bụi là đúng hay không lập một hạt bụi là đúng? Đến chỗ này cần phải đại dụng hiện tiền mới được. Cho nên Phong Huyệt mới nói, “ Dù cho các ông có hiểu được trước khi (công án) được nói lên, vẫn cứ là bị vướng kẹt

trong vỏ, mê mờ trong gò bó; dù cho các ông vừa nghe nói một câu đã tinh thông ngay, vẫn chưa hẳn là tránh được các kiến giải điên cuồng trên đường.” Tuyết Đậu là bậc tôn túc trong dòng của Lâm Tế, sử dụng vốn liếng của riêng mình, “ Lập một hạt bụi, nước nhà hưng thịnh, lão quê nhăn nhó.” Ý muốn nói rằng muốn an bang lập quốc, cần phải

cậy vào mưu thần mãnh tướng, sau đó kỳ lân xuất hiện, phượng hoàng bay lượn, đó mới là những điểm lành của thái bình. Các kẻ nhà quê trong thôn làng bé nhỏ làm sao biết được là có sự việc như thế? Không lập hạt bụi, nước nhà suy vong, gió thổi vun vút, tại sao các lão nhà quê lại ca hát vui mừng? Chỉ bởi vì quốc gia suy

vong. Trong tông phái Tào Động gọi việc này là chỗ chuyển biến, đã không Phật không chúng sinh, không thị không phi, không tốt không xấu. Không một âm hưởng tung tích gì cả. Cho nên mới có câu nói rằng, " Bụi vàng tuy quí, vào mắt thành chướng ." Lại cũng có câu nói rằng , " Bụi vàng là chướng trong mắt, viên ngọc trong vạt áo là vết nhơ trong Pháp. Tâm linh của mình dù không trống, Phật Tổ là những ai?" Soi mói dùi đục, thần thông diệu dụng, cũng không phải là kỳ đặc. Đến chỗ này, áo nạp che đầu, vạn sự đều dứt. Lúc này sư núi tôi chẳng còn hiểu gì cả. Nếu như còn nói tâm nói tính nói huyền nói diệu, thảy đều vô

dụng mà thôi. Tại sao vậy? " Nhà ấy tự có cảnh thần tiên." Nam Truyền dạy chúng rằng, " Bảy trăm bậc cao tăng trên núi Hoàng Mai đều là những người hiểu Phật pháp. Cho nên họ mới không được y bát của Ngũ Tổ. Chỉ có Lư hành giả là không hiểu Phật pháp, vì thế cho nên mới được ý bát của Ngũ Tổ." Lại nói, " Tam thế chư Phật không biết là có, song mèo và trâu lại biết là có." Các lão quê một là nhăn mặt hai là âu ca. Nhưng mà thử nói xem, phải hiểu như thế nào? Thử nói xem, họ có mắt gì mà lại như thế? Nên biết rằng trước cửa nhà các lão quê, chẳng hề có pháp lệnh.

Tuyết Đậu sau khi đã nêu cả hai, lại dơ gậy lên nói, " Còn có các nạp tăng đồng sinh đồng tử không?" Nếu như lúc ấy mà có một tay nào bước ra nói được một câu, cùng nhau làm chủ khách, hẳn đã tránh được không bị Tuyết Đậu tự điểm vào ngực mình sau này. TỤNG Lão quê có thể không nhướng mày, Mong rằng nhà nước được vững mạnh. Mưu thần mãnh tướng giờ đâu hết? Vạn dặm gió mát chỉ tự biết. BÌNH: Vừa rồi nêu lên cả hai, ở đây lại chỉ nêu lên một phía, mà bỏ một phía. Bớt dài thêm ngắn, bỏ nặng theo nhẹ.

Cho nên mới nói rằng, "Lão quê có thể không nhướng mày. Mong rằng nhà nước vững mạnh luôn. Mưu thần mãnh tướng giờ đâu hết?" Khi Tuyết Đậu dơ gậy lên nói, " Có còn các nạp tăng đồng sinh đồng tử không ?" Cũng giống như thể nói rằng, " Có còn có mưu thần mãnh tướng không?" Một miệng nuốt luôn tất cả mọi người. Cho nên mới nói rằng đất rộng người thưa, kẻ gặp gở ít. Còn có kẻ biết nhau không? Bước ra đây cùng chọn chung một chỗ với nhau luôn. " Vạn dặm gió mát chỉ tự biết." Đây chính là chỗ Tuyết Đậu tự điểm vào ngực mình. ---o0o---

TẮC THỨ SÁU MƯƠI HAI - VIÊN NGỌC CỦA VÂN MÔN THÙY: Bằng vào vô sư trí phát vô tác diệu dụng; bằng vào vô duyên từ[1] làm thiện hữu vô điều kiện. Ở trong một câu, có sát có hoạt; Ở trong một cơ, có buông có nắm. Thử nói xem, có ai từng được như thế. Thử nêu lên xem. CỬ: Vân Môn dạy chúng rằng , bên trong trời đất, ở giữa vũ trụ, có một viên ngọc, ẩn trong núi hình [2]. Cầm đèn giấy đi vào Phật điện, đem tam môn đến đặt trên đèn. BÌNH: Vân Môn nói, " Bên trong trời đất, ở giữa vũ trụ, có một viên ngọc, ẩn trong núi hình." Thử nói xem, ý của Vân Môn là ở đầu cần câu hay ở trên

đèn giấy? Đây là những lời dựa theo lời của Triệu Pháp Sư[3] trong Bảo Tàng Luận. Vân Môn dẫn ra để dạy chúng. Vào thời hậu Tấn Tăng Triệu ở trong vườn Diêu Tần viết luận. Lúc chép Kinh Duy Ma[4] Tăng Triệu mới biết rằng cái học của Lão Trang chưa tát cạn được cái vi diệu. Tăng Triệu mới lậy ngày La Thập làm thầy. Lại cùng tham học luôn cả với Bạt Đà Bà La (Buddhabhadra) Bồ Tát ở chùa Ngõa Quan, đem tâm ấn của tổ thứ hai mươi bảy từ Tây Trúc qua. Tăng Triệu đạt được chỗ hiểu thâm sâu. Một hôm Tăng Triệu gặp nạn, lúc sắp sửa bị hành hình, xin được hoãn bảy ngày để viết bộ Bảo Tàng Luận.

Vân Môn bèn dẫn bốn câu trong luận ấy để dạy chúng. Đại ý nói rằng làm sao có thể lấy viên ngọc vô giá mà ẩn trong ấm giới? Những lời dậy trong luận ấy đều phù hợp với các lời nói trong tông môn của chúng ta. Há không nghe Kính Thanh hỏi Tào Sơn, " Cái lý của không tất cánh vô thân là như thế nào?" Tào Sơn nói, " Lý thì như thế, còn sự thì như thế nào?" Kính Thanh nói, " Sự với lý đều như nhau cả." Tào Sơn nói, "Ông có thể lừa Tào Sơn này được, nhưng mà làm sao lừa được mắt của các chư thánh?" Kính Thanh nói, " Nếu như không có mắt của các chư thánh, làm sao biết được nó không như thế?" Tào Sơn nói, " Cứ theo lẽ công thì mũi kim cũng đừng cho lọt, song

dựa vào tư tình thì xe ngựa để cũng cho qua." Cho nên mới có câu nói rằng, " Bên trong trời đất, ở giữa vũ trụ có một viên ngọc, ẩn trong núi hình." Đại ý rằng mọi người ai cũng có đủ, ai cũng viên mãn. Vân Môn nêu lên để dạy chúng, kể đã rõ ràng hết sức, thầy ta không thể nào còn đi chú giải gì thêm cho các ông giống như các giảng sư được cả. Song Vân Môn vốn từ bi cho nên để thâm một cước chú cho các ông rằng, " Cầm đèn giấy đi vào Phật điện, đem tam môn đến đặt trên đèn." Thử nói xem, Vân Môn nói như vậy là ngụ ý gì? Há không nghe có bậc cổ nhân nói, " Vô minh thực tính là Phật

tính, huyễn hóa không thân là Pháp Thân."[5] Lại nói, " Phàm tâm tức là Phật tâm." " Núi hình" tức là tứ đại và ngũ uẩn. " Có một viên ngọc, ẩn trong núi hình." Cho nên mới có câu nói, " Chư Phật ở trong tâm, kẻ mê tìm bên ngoài. Ngọc vô giá trong lòng , mà cả đời không biết." Lại nói rằng, " Phật tính hiển hiện rõ ràng , hữu tình[6]trụ tướng khó thấy. Nếu ngộ chúng sinh vô ngã, tính mình nào khác tính Phật?[7] Tâm là tâm bổn lai, mặt là mặt mẹ sinh. Đá tảng dễ di động , vậy này kh6ng cãi biến." Có người nhận cái chiêu chiêu linh linh[8] là viên ngọc quí kia, có điều không đạt được cái dụng cũng như cái diệu của nó. Cho nên chuyển động

không được, khai mở không xong. Cổ nhân nói, " Cùng tắc biến, biến tắc thông." " Cầm đèn giấy đi vào Phật điện," nếu như là việc thường tình thì có thể đo lường được. Song "đem tam môn đến đặt trên đèn," có thể đo lường được chăng? Vân Môn một lúc đã phá tình thức, ý tưởng, đắc thất, thị phi cho các ông. Tuyết Đậu nói, " Tôi thích cái cơ biến mới mẻ của Thiều Dương (Vân Môn), cả đời chỉ lo nhổ đinh bạt chốt cho thiên hạ."Lại nói, " Chẳng biết mấy người ngồi ghế cao,[9] kiếm sắt chặt đi khiến người thương."Khi Vân Môn nói, " Cầm đèn giấy đi vào Phật điện," chỉ một câu này thôi cũng đủ cắt đứt hết các kiến chấp rồi; lại còn, "đem

tam môn đến đặt trên đèn.” Nếu như các ông luận (công án) này thì như đá lửa như điện chớp. Vân Môn nói, “ Nếu như nhất định đi, cố chọn một đường vào. Chư Phật nhiều như vị trần, ở cả dưới chân các ông. Ba tạng thánh giáo, ở trên đầu lưỡi các ông. Song cũng vẫn không bằng được ngộ. Các thầy đừng có vọng tưởng, trời là trời, đất là đất, núi là núi, sông là sông, tăng là tăng, tục là tục.” Sau đó thầy ta lại nói tiếp, “Đem ngọn núi b1ât động trước mặt các ông đến đây xem.” Có ông tăng bước ra hỏi, “ Lúc kẻ học thấy núi là núi sông là sông rồi thì như thế nào?” Vân Môn nói, “ Tam môn tại sao lại bắt đầu từ đây?” Sợ các ông chết, cho nên Vân Môn lấy

tay vạch một đường rồi nói, “ Nếu hiểu được thì là vị đề hồ, nếu không hiểu được nó lại thành ra độc đượC.” Cho nên mới có câu nói rằng, “ Hiểu hiểu, lúc hiểu rồi chẳng có gì để hiểu. Huyền huyền, chỗ huyền vẫn đáng bị la.” Tuyết Đậu lại nêu lên nữa, nói rằng, “ Bên trong trời đất, ở giữa vũ trụ, có một viên ngọc, ấn trong núi hình. Treo ở trên tường, suốt cả chín năm, chẳng dám nhìn thẳng. Nếu như các nạp tăng bây giờ muốn thấy, ta sẽ đập cho mấy gậy vào lưng sống.”[10] Nhìn xem các bậc tông sư có khả năng, chẳng bao giờ đem thực Pháp ra trói buộc thiên hạ.Huyền Sa nói, “ Bẫy rập không giữ được, kêu gọi chẳng quay đầu. Tuy thế

vẫn cứ là con rùa thiêng lê lết cái đuôi.” Tuyết Đậu tụng rằng:

TỤNG

Nhìn nhìn!

Bến cũ ai kẻ cầm nhánh câu?

Mây chập chùng,

Nước miên man.

Hoa lau dưới trăng, hãy tự nhìn.

BÌNH: Nếu hiểu được lời của Vân

Môn, các ông mới thấy được chỗ vì người của Tuyết Đậu. Thầy ta bỏ cước chú cho hai lời dạy cuối của Vân Môn rằng, “ Nhìn nhìn!” Nếu như các ông hiểu lối trợn mắt nhướng mày, thì chẳng có gì là nhằm nhò cả. Cổ nhân

nói, “ Linh quang độc chiếu, vượt trên căn trần.[11] Thể lộ chân thường,không nệ văn tự. Tam tính vô nhiễm, vốn tự viên thành. Chỉ lìa vọng duyên, tức như như Phật,” Nếu như cứ ngồi ì ra đó mà trợn mắt nhướng mày, há có thể siêu việt được căn trần sao? Tuyết Đậu nói, “ Nhìn nhìn!” Vân Môn như thể đang cầm nhánh câu trên bến cũ; trong khi mây chập chùng nước miên man. Trăng sáng phản chiếu hoa lau, hoa lau phản chiếu trăng sáng. Chính vào lúc ấy, thử nói xem, đó là cảnh giới gì vậy? Nếu như các ông có thể trực tiếp thấy được, trước sau chỉ giống như một câu mà thôi. ---o0o---

TẮC THỨ SÁU MƯƠI BA - NAM TUYỀN GIẾT MÈO THÙY: Nơi mà con đường của ý thức không đạt đến được, đó lại chính là nơi đáng đề cập đến; nơi ngôn ngữ không diễn tả được, lại chính là nơi các ông phải mau ghé mắt nhìn. Nếu điện chuyển sao bay, thì các ông có thể khuấy biển xô núi. Trong chúng hội há không có ai làm được như thế sao? Thử nêu lên xem. CỬ: Một hôm ở tự viện của Nam Tuyền, tăng chúng của đông đường và tây đường tranh nhau một con mèo. Nam Tuyền thấy thế bèn nắm lấy con mèo dơ lên nói, “ Nếu như các ông nói được thì tôi sẽ không chem. Mèo.”

Chúng hội không ai nói được gì cả. Nam Tuyền bèn chặt con mèo ra làm đôi. BÌNH: Nhìn cái động tĩnh xuất nhập của bậc tông sư. Thử nói xem ý chỉ của thầy ta như thế nào? Chuyện chém mèo này được các tự viện khắp nơi bàn bạc sôi nổi. Có người bảo rằng lúc dơ lên là đúng, có người bảo cốt yếu nằm ở chỗ chém. Song chẳng có gì là nhằm nhò cả. Nếu như Nam Tuyền không dơ mèo lên, mọi người hẳn có huyên thuyên lý luận như vậy được chăng? Đâu có hay rằng bậc cổ nhân kia có đôi mắt định càn khôn, có lưỡi kiếm định càn khôn. Các ông thử nói xem, rốt cuộc ai là người chém mèo? Ngay lúc Nam

Tuyền dơ mèo lên nói rằng, " Nếu như các ông nói được thì tôi sẽ không chém mèo," bỗng nhiên có người nói được, thì thử nói xem Nam Tuyền có chém nữa hay không? Cho nên mới có câu nói rằng, " Chính lệnh thi hành, mười phương an ổn." Thử thò đầu ra ngoài trời đất mà nhìn xem đó là ai vậy? Kỳ thực lúc ấy Nam Tuyền vốn chẳng hế chém.Câu chuyện này không nằm ở chỗ chém hay không chém. Chuyện này đã được hiểu rõ vì nó quá hiển nhiên. Không thuộc nơi tình trần và ý kiến. Nếu như các ông hướng vào tình trần và ý kiến mà tìm kiếm là các ông cô phụ Nam Tuyền mất rồi. Hãy nhìn ngay vào mũi kiếm lưỡi dao. Có cũng được mà không cũng được, không có

cũng được mà không cũng được. Cho nên cổ nhân nói, " Cùng tắc biến, biến tắc thông." Người bây giờ không biết biến thông, chỉ lo lăng xăng trong ngôn ngữ. Nam Tuyền dơ mèo lên như vậy, không phải là muốn cho thiên hạ nói được gì; mà chỉ muốn cho thiên hạ hiểu thấu, mọi người tự thụ dụng , tự biết. Nếu như các ông không hiểu được như thế, rờ rẫm mà cũng chẳng được đâu. Tuyết Đậu tụng rằng: TỤNG Hai bên đều là Thiền giả mạo Quơ bụi cát lên chẳng được gì. May mà Nam Tuyền ra được lệnh, Một dao hai mảnh kệ thiên kiến.

BÌNH: "Hai bên đều làn Thiền giả mạo." Tuyết Đậu không bị chết trong câu, song thầy ta cũng chẳng chịu chấp nhận lừa trước ngựa sau. Tuyết Đậu có chỗ xoay chuyển cho nên mới lại nói, " Quơ bụi cát lên chẳng được gì." Tuyết Đậu và Nam Tuyền cùng nắm tay nhau mà đi, một câu nói lên được cả. Các vị thủ tòa của lưỡng đường không có chỗ để mà nghỉ đầu, chỉ biết quơ bụi cát lên mà chẳng làm gì được. May mà có Nam Tuyền phán đoán công án này cho họ, thu dọn được một cách gọn ghẽ. Song thầy ta làm gì được cho những kẻ trước không về nhà sau chẳng đến tiệm? Do đó mà Tuyết Đậu nói, " May mà Nam Tuyền ra được lệnh, một dao hai mảnh kệ thiên kiến."

Nam Tuyền một dao cắt ra ngay làm hai mảnh chẳng quan tâm đến các thiên lệch. Song thử nói xem, Nam Tuyền dựa vào lệnh gì vậy? ---o0o--- TẮC THỨ SÁU MƯƠI BỐN - NAM TUYỀN HỎI TRIỆU CHÂU CỬ: Nam Tuyền lại nêu câu chuyện trên ra để hỏi Triệu Châu. Triệu Châu bèn cởi giầy cỏ ra đội lên đầu rồi bỏ đi. Nam Tuyền nói, " Nếu như có ông ở đây, hẳn ông đã cứu được mèo rồi." BÌNH: Triệu Châu đúng là người thừa của Nam Tuyền. Nam Tuyề vừa nói đầu Triệu Châu đã hiểu đuôi, vừa nêu lên đã biết chỗ cốt yếu. Buổi tối Nam Tuyền lại nêu câu chuynệ trên ra để hỏi

Triệu Châu. Triệu Châu là tay chuyên gia lão luyện, bèn cởi giầy cỏ ra đội lên đầu rồi bỏ đi. Nam Tuyền nói, " Nếu như có ông ở đó, hẳn ông đã cứu được mèo rồi." Song thử nói

xem, có phải là thật sự như vậy không? Nam Tuyền nói, " Nếu như các ông nói được thì tôi không chém." Như đá lửa điện chớp. Triệu Châu bèn cởi giầy cỏ đội lên đầu rồi bỏ đi. Thầy tat ham câu sống chứ không tham câu chết. Ngày ngày đổi mới, lúc lúc đổi mới, ngay cả ngàn bậc thánh cũng chẳng di dịch được một tơ hào. Các ông phải vận dụng tất cả gia bảo của nhà mình ra, mới thấy được cái đại cơ đại dụng của thầy ta.Triệu Châu nói, " Ta là Pháp vương, tự tại nơi pháp."

Nhiều người hiểu lầm nói rằng Triệu Châu tạm lấy giày cỏ làm con mèo. Có người bảo, Triệu Châu ngụ ý muốn nói, " Khi ông nói, 'Nếu các ông nói được thì tôi không chém,' lập tức tôi đội giầy cỏ lên rồi bỏ đi. Chém mèo là chuyện của ông , chẳng can dự gì đến việc của tôi cả." Song giải thích như thế chẳng có gì là đúng cả, trái lại chỉ là chỉ là cái trò ma quỉ mà thôi. Đâu có biết rằng ý của cổ nhân tựa như che trời chống đất. Cha con họ ăn khớp với nhau, cơ phong hợp với nhau. Khi Nam Tuyền nêu đầu Triệu Châu lập tức hiểu đuôi. Người học bây giờ không biết chỗ xoay chuyển của người xưa, mà chỉ phù phiếm noi theo con đường của ý

thức mà suy đoán. Nếu như các ông muốn thấy, thì cứ nhìn vào chỗ xoay chuyển của Nam Tuyền và Triệu Châu là thấy rõ ngay. TỤNG Công án viên mãn hỏi Triệu Châu, Trong thành Trường An cứ nhàn du. Giầy cỏ đội đầu không ai hiểu, Về đến núi nhà bèn nghỉ ngơi. BÌNH: "Công án viên mãn hỏi Triệu Châu." Khánh Tàng Chủ nói, " Giống như thể một người quyết định công án, tám gậy là tám gậy, mười ba gậy là mười ba gậy. (Nam Tuyền) kể như đã phán đoán xong xuôi rồi. Song lại vẫn nêu lên hỏi Triệu Châu."

Triệu Châu là người trong nhà của Nam Tuyền cho nên hiểu ý chỉ của Nam Tuyền. Thầy ta vốn là một người triệt để; bị khích là lập tức phản ứng và xoay chuyển. Thầy ta có mắt và óc của một bậc chuyên gia. Vừa nghe nêu lên đã lập tức vươn vai hành động. Tuyết Đậu nói, " Trong thành Trường An cứ nhàn du." Lậu đậu không phải ít. Cổ nhân nói, " Trường An tuy vui song không phải là nơi để ở lâu dài." Lại cũng nói, " Trường An náo nhiệt quá, xứ của tôi yên tĩnh." Song các ông cần phải hiểu cơ nghi, phân biệt được lỗi phải thì mới được. "Giầy cỏ đội đầu không ai hiểu." Việc đội giầy cỏ lên đầu này là việc vặt không có gì lắm chuyện, cho nên mới

nói, " Chỉ có tôi mới hiểu được, chỉ có tôi mới chứng được." Lúc ấy các ông mới thấy được cái đồng đắc và đồng dụng giữa Nam Tuyền, Triệu Châu và Tuyết Đậu. Song thử nói xem, hiện giờ các ông hiểu như thế nào? " Về đến núi nhà bèn nghỉ ngơi." Núi nhà của thầy ta là chỗ nào? Nếu như thầy ta không hiểu hẳn sẽ không nói như vậy. Thầy ta đã hiểu, vậy thì thử nói xem núi nhà là ở đâu? ---o0o--- TẮC THỨ SÁU MƯƠI LĂM - NGOẠI ĐẠO HỎI PHẬT VỀ HỮU VÔ THÙY: Hình mà vô tướng, tràn đầy mười phương, dàn trải khắp nơi, vô

tâm mà ứng, phổ biến cả đất lẫn biển mà không phiền phức; nêu một hiểu ba, thoáng nhìn mà phân biện cân lượng. Dù cho gậy rơi như mưa, hét vang tựa sấm, vẫn chưa đáng được kể là noi theo được bước chân của bậc hướng thượng. Song thử nói xem, thế nào là việc của kẻ hướng thượng? Thử nêu lên xem. CỬ: Một ngoại đạo hỏi Phật, " Không hỏi hữu ngôn, không hỏi vô ngôn." Đức Thế Tôn im lặng. Ngoại đạo tán than

rằng, “ Thế Tôn đại từ đại bi, khia mở mây mờ cho tôi, khiến tôi có được chỗ vào (đạo).” Sau khi ngoại đạo đi rồi, A Nan hỏi Phật, “ Ngoại đạo chứng được gì mà nói có chỗ vào vậy?” Đức Phật nói, “ Giống như ngựa tốt, chỉ cần thấy bóng roi cũng chạy rồi.”

BÌNH: Việc này nếu thuộc nơi ngôn ngữ, thì tam tạng mười hai phần giáo há là vô ngôn sao? Có người bảo vô ngôn là đúng. Vậy thì Tổ Sư phải mất công từ Tây Trúc qua để làm gì/ Còn như bao nhiêu công án từ xưa đến nay, rốt cuộc phải hiểu như thế nào? Công án này bị rất nhiều người dựa trên ngôn ngữ mà hiểu. Có người gọi là im lặng, có người gọi là ngồi im, có người gọi là mặc nhiên không đáp. May ma chẳng có gì là nhằm nhò cả. Có mấy ai từng rờ rẫm ra được công án này? Việc này kỳ thực không ở trong ngôn ngữ song cũng chẳng ngoài ngôn ngữ. Nếu như các ông chỉ hơi toan bàn cãi là các ông đã ngàn dặm vạn dặm cách xa rồi. Nhìn xem ngoại đạo kia sau khi tỉnh

ngộ rồi, mới biết rằng sự việc không ở đây mà cũng chẳng ở kia, không ở phải mà cũng chẳng ở không phải. Thử nói xem là gì vậy? Thiên Ý Hoài Hòa Thượng tụng rằng, “Duy Ma chẳng bao giờ im lặng, cứ ngồi bàn cãi thành lỗi lầm. Kiếm sắc trong hợp ánh sáng lạnh, ngoại đạo thiênma đều khoanh tay.” Lúc Bách Trượng Thường hòa thượng tham học với Pháp Nhãn, Pháp Nhãn dạy tham câu nói này. Một hôm Pháp Nhãn hỏi, “Ông quan sát nhân duyên gì vậy?” Thường Hòa Thượng nói, “ Ngoại đạo hỏi Phật.” Pháp Nhãn nói, “Ông thử nêu lên cho tôi xem thử xem.” Thường hòa thượng vừa định mở miệng Pháp Nhãn đã nói, “ Ngưng, ngưng. Ông

toan dựa vào chỗ im lặng mà hiểu chứ gì?” Nghe lời ấy, Thường hòa thượng hốt nhiên đại ngộ. Sau đó dạy chúng rằng, “ Bách Trượng có ba yếu quyết: uống trà, tự biết và nghĩ. Nếu như các ông vẫn còn toan lý luận hay tư lương, thì các ông vẫn còn chưa thấu triệt.” Thúy Nham Chân nêu công án này lên, nói rằng, “ Lục hợp cửu hữu, xanh vàng trắng đỏ.” Ngoại đạo hiểu được bốn bộ kinh Vệ Đà[12]. tự cho mình là người toán tri, đi đâu cũng lôi cuốn thiên hạ vào việc nghị luận. Ngoại đạo đặt câuhỏi, toan làm líu lưỡi đức Phật. Đức Thế Tôn chẳng phí chút tơ hào khí lực nào, ngoại đạo lại tự tỉnh ngộ, tán than rnằg,

“ Thế Tôn đại từ đại bi, khai mở mây mờ cho tôi, khiến tôi có được chỗ vào (đạo).” Thử nói xem , đâu là chỗ đại từ đại bi của Đức Phật? Một con mắt của Thế Tôn thấu suốt ba cõi, hai con ngươi của ngoại đạo quán năm tầng trời. Qui Sơn Chân Như nêu lên rằng, “ Ngoại đạo giấu ngọc trong lòng, Thế Tôn tự đề lên cho. Sâm la hiển hiện, vạn tượng rõ ràng.” Rốt cuộc ngoại đạo ngộ được cái gì? Giống như thể dồn con chó vào chân tường: đến chỗ cùng rồi thì nó phải quay lại mà nhảy cẫng lên. Nếu như các ông buông bỏ so đo với thị phi một lúc, tinh tấn kiên trì, tự nhiên triệt để.

Sau khi ngoại đoạo đi rồi, A Nan hỏi Phật, “ Ngoại đạo chứng được gì mà nói có chỗ vào vậy?” Đức Phật nói, “ Giống như con ngựa tốt, chỉ cần thấy bóng roi cũng chạy rồi.” Sau này mọi nơi đều nói rằng công án bị gió thổi thành một điều khác.Lại cũng nói rằng giống như đầu rồng đuôi rắn. Đâu là bóng roi của đức Thế Tôn? Đâu là chỗ thấy bóng roi? Tuyết Đậu nói, “ Tà chính không phân, lời từ bóng roi. Chân Như nói, “ chuông vàng của A Nan reo hai lần, tứ chúng đều nghe thấy. Tuy là thế, song giống như hai con

rồng tranh viên ngọc. Làm trưởng thành con rồng của bậc trí giả kia.” Tuyết Đậu tụng rằng: TỤNG

Cơ luân chưa từng chuyển,
Chuyển ắt chạy hai phía.
Gương sáng bỗng lên đài,
Lập tức phân xấu đẹp.
Xấu đẹp phân hề may đen mở,
Cửa từ ở đâu sinh trần ai?
Nghĩ ngựa tốt thấy bóng roi,
Thiên lý truy phong gọi về được.
Gọi về được, bung tay ba lần.
BÌNH: “ Cơ luân chưa từng chuyển, chuyển ắt chạy hai phía.” “Cơ” là linh cơ của ngàn bậc thánh, “ luân” là mệnh mạch từ xưa đến nay của các ông. Há không nghe cổ nhân nói, “ Linh cơ ngàn thánh không để gần, rồng sinh
rồng con chớ tò mò. Triệu Châu đoạt được ngọc vô giá, Tần Chúa Tương Như đều táng thân.” Ngoại đạo nắm vững được chủ trì được, chưa từng bao giờ động cả. Tại sao vậy? Ngoại đạo nói, “ Không hỏi hữu ngôn, không hỏi vô ngôn.” Đó há không phải là chỗ toàn cơ sao? Đức Thế Tôn biết ngắm gió để dương buồm, tùy bệnh cho thuốc, cho nên mới im lặng. Toàn cơ đề lên, ngoại đạo thể hội hoàn toàn. Cơ luân xoay chuyển một cách trơn tru, không xoay về phía hữu mà cũng chẳng xoay về phía vô. Không rơi vào đắc thất, không vướng vào phàm thánh, hai biên chấp bị cắt đứt cùng một lúc. Thế Tôn vừa im lặng, ngoại đạo đã lễ lậy. Người bây

giờ phần nhiều nếu không rơi vào vô thì cũng rơi vào hữu; chỉ lăng xăng trong hai thiên chấp hữu vô này mà thôi. Tuyết Đậu nói, “ Gương sáng bỗng lên đài, xấu đẹp lập tức phân.” Cái này chưa từng bao giờ động, chỉ lặng yên như gương sáng trên đài, vạn tượng không tránh được phản ánh trên ấy. Ngoại đạo nói, “ Thế Tôn đại từ đại bi khai mở mây mờ cho tôi, khiến tôi có được chỗ vào (đạo).” Thử nói xem chỗ nào là chỗ vào của ngoại đạo? Đến chỗ này rồi các ông cần phải mời người tự tham tự cứu, tự ngộ tự tri mới được. Lúc ấy mới ở khắp mọi nơi dù là đi đứng hay nằm ngồi không hỏi cao thấp lúc nào cũng hiện thành, chẳng di dịch

chút tơ hào. Vừa toan so đo lý luận ắt bị bế tắc đến chết người, và không còn chỗ vào nữa. Phần cuối tụng” Thế Tôn đại từ đại bi khai mở mây mờ cho tôi, khiến tôi có được chỗ vào.” Thầy ta lập tức phân xấu đẹp. “ Xấu đẹp phân hề mây đen mở, cửa từ ở đâu sinh trần ai?” Cả trời đất này là cửa nẻo đại từ đại bi của đức Thế Tôn. Nếu như các ông thấu được chẳng còn đáng để nắm giữ. Đây cũng là cửa nẻo để ngộ. Há không biết rằng đức Thế Tôn tư duy việc này trong hai mươi mốt ngày. “ Ta không nên thuyết Pháp, mau nhập niết bàn ngay.” “ Nghĩ ngựa tốt thấy bóng roi, thiên lý truy phong gọi về được.” Ngựa truy

phong” vừa thấy bóng roi là đã vượt ngàn dặm, gọi về là quay về ngay. Tuyết Đậu có ý tán thưởng nói rằng, “ Nếu như tìm được nhựa giống , thì chỉ cần đẩy một cái , nó đã tự

xoay chuyển; vừa gọi nó đã quay về. Gọi về được, bung tay ba lần.” Thử nói xem, đây là chấm phá hay là rải cát? ---o0o--- TẮC THỨ SÁU MƯƠI SÁU - NHAM ĐẦU VÀ “TỪ ĐÂU TỚI” THÙY:Giáp mặt đương cơ, đề cơ bẫy cọp; đánh thẳng đánh ngang, bầy sách lược bắt giặc. Sáng hợp tối hợp, buông cả nắm cả, biết chơi rắn độc- đều là việc của chuyên gia.

CỬ: Nham Đầu hỏi ông tăng, “ Từ đâu tới?” Ông tăng nói, “ Từ Tây Kinh tới.” Nham Đầu nói, “ Sau nạn Hoàng Sào còn thu được kiếm sao?” Ông tăng nói, “ Thu được.” Nham Đầu nghển cổ tới trước hét lên. Ông tăng nói, “Đầu thầy rụng rồi.” Nham Đầu bật cười ha hả. Sau đó ông tăng kia đến gặp Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi, “ Từ đâu tới?” Ông tăng nói, “Từ Nham Đầu tới.” Tuyết Phong nói, “ Nham Đầu có lời dạy gì?” Ông tăng thuật lại câu chuyện trên. Tuyết Phong đánh cho ba mươi gậy rồi đuổi ra. BÌNH:Phàm gánh gói ômbát, nhổ cỏ ngóng gió, cũng phải có đôi mắt của (kẻ) hành cước mới được. Đôi mắt của

ông tăng này tựa như sao chổi, song lại bị Nham Đầu khám phá, xuyên thành một chuỗi. Lúc ấy nếu như là một tay hảo hán, hoặc sát hoặc hoạt, vừa cử lên là phải nắm lấy chỗ dụng ngay. Ông tăng này mới lẩm cẩm, lại nói, “ Thu được.” Nếu như các ông mà đi hành cước như thế nàu thế nào cũng bị Diêm Vương đòi tiền mãi lộ. Không hiểu ông tăng kia đi rách mất bao nhiêu đôi giầy cỏ để đến với Tuyết Phong. Nếu như lúc ấy mà ông ta có mắt chỉ một chút xíu thôi, chắc chắn là cũng liếc thấy được, há không khoái sao? Nhân duyên này có chỗ khúc mắc trong ấy.Chuyện này tuy không có được mất, song chỗ được mất lại rất là lớn. Tuy rằng không có so đo, song đến

chỗ này rồi các ông cần phải có con mắt so đo. Lúc Long Nha đi hành cước, có đặt câu hỏi ra để hỏi Đức Sơn, “ Lúc học trò dựa vào Gươm Mạc Da muốn lấy đầu thầy thì như thế nào?” Đức Sơn nghển cổ ra bước tới hét lên. Long Nha nói, “Đầu thầy tụng rồi.” Đức Sơn bèn quay về phương trượng. Sau đó Long Nha thuật lại câu chuyện trên cho Động Sơn, Động Sơn nói, “ Lúc ấy Đức Sơn nói gì?” Long Nha nói, “ Không nói gì cả.” Động Sơn nói, “ Việc thầy ta không nói gì tạm gác qua một bên, thử đưa các đầu rụng dưới đất của thầy ta cho tôi xem.”Long Nha nghe lời ấy bèn đại ngộ, rồi thắp hương hướng về phía Đức Sơn mà lễ lậy sám hối. Có ông

tăng thuật lại chuyện trên cho Đức Sơn, Đức Sơn nói, “ Lão hán Động Sơn này không biết tốt xấu, gã kia chết đã lâu rồu, cứu sống dậy cũng đâu có ích lợi gì đâu?” Công án này cũng giống với công án Long Nha. Đức Sơn quay về phương trượng, trong tối thầy ta vi diệu nhất. Nham Đầu cười lớn, trong tiếng cười của thầy ta có chỗ độc, nếu như có người nào phân biện được, thì tha hồ mà hoành hành trong thiên hạ. Nếu như lúc ấy mà ôngtăng kia phân biện ra được, thì hẳn là ông ta đã tránh được không bị kiểm trách suốt thiên cổ. Ông ta đã lỡ mất lúc còn ở trong môn hạ của Nham Đầu. Nhìn xem lão Tuyết Phong , vì là đồng bạn với Nham Đầu cho nên

biết ngay chỗ cốt yếu. Song Tuyết Phong lại chẳng nói rõ ra cho ông tăng mà chỉ đánh ông ta ba mươi gậy rồi đuổi ra ngoài. Có thể bảo là không tiền khoáng hậu. Đây là khả năng giúp người bằng cách nắm lỗ mũi của các nạp tử. Chẳng làm gì cho họ cả, mà chỉ

giúp họ tự ngộ mà thôi. Các bậc tông sư giúp người, đôi khi đánh bẫy họ không để họ chui ra ngoài được, có lúc để mặc họ bối rối. Rồi thì thế nào họ cũng cứ phải có chỗ xuất thân. Vĩ đại như Nham Đầu và Tuyết Phong rốt cuộc lại bị gã học Thiền ăn cơm này khám phá. Lúc Nham Đầu nói, " Sau nạn Hoàng Sào còn thu được kiếm sao?" Các ông thử nói cho tôi xem ở đây phải đáp như thế nào để

khỏi bị thầy ta cười? Cũng như tránh khỏi bị Tuyết Phong khện cho rồi đuổi ra ngoài? Chỗ này hết sức là mơ hồ nếu như các ông chưa từng tự chứng tự ngộ. Cho dù miệng lưỡi các ông có lanh lợi đi nữa, rốt cuộc cũng chẳng thấu thoát khỏi sinh tử được. Sư núi tôi bình thường hay khuyên người ta quán cái cơ quan chuyển xứ này, nếu như các ông toan lý luận, các ông đã xa vời biết mấy. Há không nghe chuyện Đầu Tử hỏi ông tăng ở Diên Bình rằng, " Còn thu được kiếm không?" Ông tăng lấy tay chỉ đất. Đầu Tử nói, " Ba mươi năm nay ta chơi cưỡi ngựa, hôm nay lại bị con lừa đá." Nhìn ông tăng kia xem, ông ta quả thật là bậc chuyên gia. Ông ta không nói thu được mà cũng chẳng

nói thu không được. Ông ta như thế cách ông tăng từ Tây Kinh cả đại dương.
Chân Như nêu lên rằng, " Các cổ nhân một người làm đầu một người làm đuôi. Chắc chắn thế." Tuyết Đậu tụng
rằng:
TỤNG
Sau nạn Hoàng Sào từng thu kiếm,
Cười lớn phải cần chuyên gia hiểu
Ba mươi gậy núi kể còn nhẹ,
Được tiện nghi là mất tiện nghi.
BÌNH: " Sau nạn Hoàng Sào từng thu kiếm, cười lớn phải cần chuyên gia hiểu." Tuyết Đậu lập tức tụng việc ông
tăng kia và Nham Đầu cười lớn. Chỉ chút này thôi mà chẳng ai trong thiên hạ rờ rẫm ra được cả. Thử nói xem, thầy ta cười cái gì? Phải là bậc chuyên gia mới biết được. Trong tiếng cười này có quyền có thực, có chiếu có dụng, có sát có hoạt. "Ba mươi gậy núi kể còn nhẹ," là để tụng việc ông tăng kia đến trước mặt Tuyết Phong. Ông tăng này vẫn sơ hốt, cho nên Tuyết Phong mới theo lệnh đánh cho ba mươi gậy và đuổi ra. Thử nói xem, tại sao lại như thế? Các ông muốn tận tình hiểu câu chuyện này sao? "Được tiện nghi là mất tiện nghi."

---o0o---

TẮC THỨ SÁU MƯƠI BẢY - LƯƠNG VŨ ĐẾ MỜI GIẢNG KINH CỬ: Lương Vũ Đế mời Phó Đại Sĩ giảng Kinh Kim Cương. Phó Đại Sĩ đứng trên tòa lay bàn một cái rồi xuống khỏi tòa. Vũ Đế ngạc nhiên.Chí Công hỏi, " Bệ hạ hiểu chứ?" Vũ Đế nói, " Không hiểu." Chí Công nói, "Đại Sĩ đã giảng xong kinh rồi." BÌNH:Lương Cao Tổ Vũ Đế họ Tiêu. Húy là Diên tên là Thúc Đạt. Lập được sự nghiệp lớn rồi tiếp ngôi của nhà Tề. Sau khi tức vị chú giải Ngũ kinh để giảng nghĩa. Vua cũng tu tập Lão giáo một cách hết sức ráo riết, tính tình thì lại chí hiếu. Một hôm nghĩ đến Pháp xuất thế để báo công ơn cha mẹ. Cho

nên mới bỏ Lão giáo mà theo Phật giáo. Sau đó thụ Bồ Tát Giới nơi Lữ Ước Pháp Sư. Vua thường tự mặc áo cà sa giảng kinh Phóng Quang Bát Nhã để báo ơn cha mẹ. Lúc ấy Chí Công Đại Sĩ, thị hiện thần thông làm dân chúng mê hoặc cho nên bị giam cầm trong ngục. Chí Công bèn phân thân du hóa trong thành ấp. Một hôm Vũ Đế khám phá ra điều ấy, rất lấy làm cảm kích, và rất là tôn trọng Chí Công,Chí Công lại tiếp tục thực hành phép biến hóa, biến hiện không biết đường nào mà lường. Lúc ấy có bậc Đại Sĩ ở trên Vân Hoàng Sơn tại Vụ Châu. Chính tay trồng hai cội cây rồi gọi là song thụ, tự gọi mình

là Thiện Huệ Đại Sĩ của tương lai. Một hôm biên một lá thư rồi sai đệ tử trình lên cho vua. Lúc ấy triều đình không nhận vì cho rằng thiếu lễ quân thần. Lúc Phó Đại Sĩ sắp vào thành Kim Lăng để bán cá, Vũ Đế mời Chí Công giảng Kinh Kim Cương . Chí Công nói, " Bần đạo không giảng được. Trong thành có Phó Đại Sĩ có thể giảng được kinh này." Vũ Đế bèn xuống chiếu vồi Phó Đại Sĩ vào cung cấm. Đại Sĩ vào đến nơi, bước lên giảng tòa lay bàn một cái rồi xuống khỏi tòa. Lúc ấy nếu như (Vũ Đế) mà được đẩy một cái hẳn đã tránh khỏi được một cơn lúng túng. Đằng này lại bị Chí Công hỏi, " Bệ hạ hiểu chứ?" Vũ Đế nói, " Không hiểu,"

Chí Công nói, "Đại Sĩ đã giảng kinh xong rồi." Đây cũng là một người làm đầu một người làm đuôi. Song Chí Công nói như vậy, có thấy Phó Đại Sĩ chăng dù chỉ là trong mộng? Ai cũng có lúc dở trò ma quỉ, song đây quả thực là kỳ đặc. Tuy là con rắn chết xong biết cách vẫn có thể làm cho nó sống lại được. Phó Đại Sĩ đã giảng kinh, tại sao lại không biết phân làm hai phương diện như các vị tòa chủ bình thường hay nói, " Thể của kim cương kiên cố vô cùng, chẳng có vật gì có thể hủy hoại nó được cả. Vì có cái dung sắc bén, cho nên nó có thể cắt vạn vật." Giảng thuyết như vậy mới gọi là giảng kinh. Tuy là thế, song các ông chẳng hề hay

rằng Phó Đại Sĩ chỉ nêu lên điểm hướng thượng then chốt, để lộ điểm sắc khiến thiên hạ thấy được chỗ cốt yếu. Đặt nó sừng sững ngay trước mặt các ông như thể vách đá vạn trượng. Thế mà lại bị Chí Công , chẳng phân biệt được tốt xấu, nói rằng, Đại Sĩ đã giảng kinh xong rồi," Đúng là có hảo tâm mà không được đền bù một cách tốt đẹp. Giống như một chén rượu ngon bị Chí Công pha nước vào, giống như một chén canh ngon bị Chí Công bỏ cứt chuột vào. Thử nói xem, đã không là giảng kinh, thì rốt cuộc gọi là gì? Tụng rằng: TỤNG Không dựa thân này nơi song lâm,

Lại vướng trần ai nơi đất Lương. Lúc ấy nếu không vì Chí Công, Đã phải vội vàng bỏ nước đi. BÌNH: " Không dựa thân này nơi song lâm, lại vướng trần ai nơi đất Lương." Phó Đại Sĩ và lão răng hở (Đạt Ma) kia gặp Vũ Đế trong một hoàn cảnh tương tự nhau. Đạt Ma thuở mới đến Kim Lăng gặp Vũ Đế, Vũ Đế hỏi, " Thế nào là thánh đế đệ nhất nghĩa?" Bồ Đề Đạt Ma nói, " Trống không chẳng có gì linh thánh." Vũ Đế nói, " Thế ai đang đối diện với trẫm vậy?" Bồ Đề Đạt Ma nói, " Tôi không biết." Vũ Đế không khế hội, cho nên Bồ Đề Đạt Ma bèn qua sông sang đất Ngụy. Vũ Đế thuật lại câu chuyện cho Chí Công, Chí

Công hỏi, " Thế bệ hạ đã biết người ấy là ai chưa?" Vũ Đế nói, " Không biết." Chí Công nói, "Đó là Quan Âm Đãi Sĩ trao truyền Phật tâm ấn." Vũ Đế lấy làm ân hận bèn sai sứ đuổi theo. Chí Công nói, "Đừng có nói là bệ hạ chỉ sai sứ đuổi theo, dù cho có cả nước đuổi theo đi nữa, người ấy cũng không trở lại đâu." Cho nên Tuyết Đậu mới nói, " Lúc ấy nếu không vì Chí Công , đã phải vội vàng bỏ nước đi." Lúc ấy nếu như không nhờ Chí Công ra sức cho Phó Đại Sĩ cũng đã lại phải bỏ nước mà đi rồi. Chí Công lắm miệng như thế, cho nên Vũ Đế cũng bị thầy ta lừa cho một trận. Ý Tuyết Đậu muốn nói là Phó Đại Sĩ chẳng cần phải đến đất Lương để

giảng kinh với lay bàn để làm gì. Cho nên thầy ra mới nói, " Tại sao không dựa thân nơi song lâm kia, ăn cháo ăn cơm, qua ngày một cách an phận, mà lại phải tới xứ Lương này để mà giảng giải với lại lay bàn một trận rồi bước khỏi tòa như thế?" Đây chính là chỗ thầy ta bị vướng trần ai. Nếu như các ông muốn pháp thù thắng thì hãy đưa mắt nhìn trời cao; trên không thấy có Phật, dưới không thấy có chúng sinh. Nếu như các ông bàn luận về việc xuất thế, khó mà tránh khỏi đầu mặt lem luốc. Lấy không làm có, lấy có làm không, lấy đúng làm sai, lấy thô làm tế; trong chợ cá tiệm rượu, nêu ngang dựng ngược khiến cho tất cả mọi người hiểu rõ việc này. Nếu như

các ông không buông bỏ như thế, thì dù cho đến lúc Di Lặc hạ sinh cũng chẳng có lấy một người nào hiểu được. Phó Đại Sĩ đã lê trong bùn lấm trong nước, may mà có bậc tri âm, Nếu như không nhờ lão Chí Công kỷ hồ như bị đuổi ra khỏi nước rồi. Thử nói xem, hiện giờ thầy ta ở đâu? ---o0o--- TẮC THỨ SÁU MƯƠI TÁM - NGƯỠNG SƠN HỎI TAM THÁNH THÙY: Lật thiên qua, xô trục đất; bắt cọp tê, phân rồng rắn. Phải là một tay hoạt bát mới có thể mỗi câu đều tương hợp, mỗi cơ đếu tương ứng. Song từ xưa đến giờ có ai được như thế? Thử nêu lên xem.

CỬ:Ngưỡng Sơn hỏi Tam Thánh, " Thầy tên gì?" Tam Thánh nói, " Huệ Tịch." Ngưỡng Sơn nói, " Huệ Tịch là tôi." Tam Thánh nói, " Tên tôi là Huệ Nhiên." Ngưỡng Sơn cười ầm lên. BÌNH: Tam Thánh là bậc tôn túc trong dòng Lâm Tế. Từ nhỏ đã có khả năng xuất chúng. Thầy ta có đủ đại cơ đại dụng; lúc ở trong chúng hội, rất là hiên ngang lững lẫy, tên tuổi vang rền khắp nơi. Sau đó thầy ta từ giã Lâm Tế rồi đi vân du khắp miền Hoài Nam và Hải Châu. Các tự viện khắp nơi đều đãi Tam Thánh như thể khách quí. Tam Thánh đi từ bắc xuống nam, thoạt tiên đến gặp Tuyết Phong hỏi rằng, " Con cá vàng đã thoát lưới, chẳng hay lấy gì làm đồ ăn?" Tuyết Phong nói, "Đợi khi

nào ông ra khỏi lưới tôi sẽ nói cho ông nghe." Tam Thánh nói, " Là bậc thiện tri thức của một ngàn năm trăm người mà không nói được lấy một câu." Tuyết Phong nói, " Việc trụ trì của lão tăng bề bộn quá." Lúc Tuyết Phong và Tam Thánh đi về phía trang viên của Tự viện, giữa đường gặp một bầy khỉ, Tuyết Phong bèn nói," Mỗi con đều mang một cổ kính." Tam Thánh nói, " Bao nhiêu kiếp không có tên, cớ sao lại gọi là cổ kính?" Tuyết Phong nói, "Đã có tì vết rồi." Tam Thánh nói, " Bậc thiện tri thức của một ngàn năm trăm người mà không nói lấy được một câu." Tuyết Phong nói, " Có lỗi thật, việc trụ trì của lão tăng bề bộn quá."

Sau đó Tam Thánh đến gặp Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn rất yêu cái linh lợi của Tam Thánh cho nên để cho ngồi chỗ danh dự. Một hôm có vị quan nhân đến tham kiến Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn nói, " Quang ở chức vị nào vậy?" Vị quan nói, " Quan tòa." Ngưỡng Sơn dơ phất trần lên nói, " Có xử được cái này không?" Vị quan kia không nói gì được. Mọi người trong chúng hội đều bình phẩm song chẳng ai khế hợp với ý của Ngưỡng Sơn cả. Lúc ấy Tam Thánh bệnh nằm trong Diên Thọ Đường; Ngưỡng Sơn sai thị giả đem lời ấy đến hỏi Tam Thánh. Tam Thánh nói, " Hòa thượng có việc rồi." Ngưỡng Sơn lại sai thị giả đến hỏi, " Chưa rỏ là việc gì." Tam Thánh nói, "

Phạm nữa là không dung thứ đâu." Ngưỡng Sơn rất là bằng lòng. Bách Trượng lúc ấy đã trao lại thiền bản và bồ đoàn cho Hoàng Bá, trụ trượng và phất trần cho Qui Sơn; Qui Sơn sau đó trao lại cho Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn rất là ưng ý với Tam Thánh, một hôm Tam Thánh từ biệt, Ngưỡng Sơn lấy trụ trượng và phất trần ra trao lạo cho Tam Thánh. Tam Thánh nói, " Kẻ hèn này đã có thầy rồi." Ngưỡng Sơn hỏi rõ, thì ra đó là đệ tử của Lâm Tế. Lúc Ngưỡng Sơn hỏi Tam Thánh, " Thầy tên gì?" Ngưỡng Sơn không thể nào mà lại chẳng biết tên Tam Thánh, tại sao lại vẫn cứ đi hỏi như thế? ấy là

vì các bậc chuyên gia muốn thử thách thiên hạ để tìm hiểu họ cho rõ ràng. Một câu hỏi chỉ tựa như hỏi cho có rằng, " Thầy tên gì?" và lại hỏi một cách chẳng có gì so đo. Tại sao Tam Thánh không nói " Huệ Nhiên" mà lại đi nói " Huệ Tịch"? Nhìn xem những người có mắt, tự nhiên là không giống (những kẻ bình thường.) Tam Thánh hành sư như thế chẳng có gì là điên đảo tuy rằng thầy ta giựt cờ cướp trống. Ý của thầy ta ở ngoài ngôn ngữ của Ngưỡng Sơn. Những lời này không theo thường tình , rất khó mà rờ rẫm. Phương pháp của con người này có thể cứu sống thiên hạ, cho nên mới có câu nói, " Thầy ta tham câu sống mà không tham câu chết." Nếu như tuân theo

thường tình, ắt chẳng làm cho thiên hạ ngồi nghỉ được. Nhìn xem các cổ nhân niệm Đạo như thế. Dùng hết tinh thần của mình cho nên mới đại ngộ được. Sauk hi ngộ rồi, lúc dụng thì lại giống y như thể chưa ngộ vậy đó. Dù sao đi nữa, một lời hay nửa câu của họ cũng chẳng theo thường tình. Tam Thánh biết chỗ cốt yếu của Ngưỡng Sơn cho nên mới nói với thầy ta rằng, "Tên tôi là Huệ Tịch." Ngưỡng Sơn muốn thu Tam Thánh, rốt cuộc Tam Thánh lại thử Ngưỡng Sơn muốn thu Tam Thánh, rốt cuộc Tam Thánh lại thử Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn chỉ còn biết trả đũa bằng cách nói, " Huệ Tịch là tôi." Đây chính là chỗ thầy ta buông bỏ. Cho nên sau đó

Tuyết Đậu mới nói, " Vừa thu vừa buông, đâu là tông chỉ?" Chỉ trong một câu mà thầy ta một lúc tụng ráo hết. Ngưỡng Sơn cười ầm lên " Ha ha!" Vừa có quyền vừa có thực, vừa có chiếu vừa có dụng. Bởi vì thầy ta tám hướng lung linh, cho nên chỗ đứng của thầy ta mới được đại tự tại như thế. Tiếng cười này không giống với tiếng cười của Nham Đầu; trong tiếng cười của Nham Đầu có độc dược, song trong tiếng cườinày thì thiên cổ vẫn có gió thổi lạnh căm. Tuyết Đậu tụng rằng: TỤNG: Vừa thu vừa buông tông chỉ đâu? Cưỡi cọp cần phải có tuyệt kỹ

Cười rồi chẳng biết đi về đâu, Chỉ là thiên cổ động bi phong. BÌNH: " Vừa thu vừa buông tông chỉ đâu?" Buông bỏ thay phiên đóng vai chủ và khách. Ngưỡng Sơn hỏi, " Thầy tên

gì?" Tam Thánh nói, " Tên tôi là Huệ Tịch." Đó là đều buông bỏ, Ngưỡng Sơn nói, " Huệ Tịch là tôi." Tam Thánh nói," Tôi tên là Huệ Nhiên." Đây là đều thu vào. Kỳ thực , đây là cái gọi là " hô hoán chi cơ." Thu vào thì mọi người đều thu vào, buông bỏ thì mọi người đều buông bỏ. Tuyết Đậu trong một lúc tụng hết cả. Ý thầy ta muốn nói rằng nếu không buông không thu không hổ tương với nhau thì ông là ông tôi là tôi.

Tất cả chỉ nằm trong bốn chữ, tại sao lại có chìm hiện cuống trải như thế? Cổ nhân nói, " Nếu như ông đứng thì tôi ngồi, nếu như ông ngồi thì tôi đứng. Nếu như chúng mình cùng ngồi cùng đứng, thì chúng mình đều là những kẻ mù." Đây là đều thu vào đều buông bỏ, có thể coi là tông chỉ.' Cưỡi cọp cần phải có tuyệt kỹ." Nếu như các ông có cao phong như vậy cơ biến tối thượng như vậy, thì các ông muốn cưỡi là cưỡi, muốn xuống là xuống. Muốn ngồi trên đầu cọp cũng được mà muốn ngồi trên đuôi cọp cũng được. Cả Tam Thánh lẫn Ngưỡng Sơn đều có cái phong cách này. " Cưỡi rồi chẳng biết đi về đâu." Thử nói xem, thầy ra cưỡi cái gì vậy? Giống

như thể cơn gió trong lạnh ngắt. Tại sao Tuyết Đậu rốt cuộc lại nói rằng, " Chỉ là thiên cổ động bi phong"? Đây cũng là chết mà không có điếu tang, trong chớp nhoáng đã chú giải hết chỗ các ông. Có điều trong thiên hạ chẳng ai cắn vào được cả, bởi vì họ không hiểu chỗ cốt yếu của Ngưỡng Sơn. Ngay cả sư núi tôi cũng chẳng biết. Các ông có biết chăng? ---o0o--- TẮC THỨ SÁU MƯƠI CHÍN - NAM TUYỀN BÁI TRUNG QUỐC SƯ THÙY:Không có chỗ nào để gậm cắn: Tâm ấn của Tổ Sư có hình dáng như bộ máy của con trâu sắt. Vượt qua rừng gai góc, kẻ nạp tăng giống như thể một

hòn tuyết trên lò lửa. Việc dìu đục trên đất bằng tạm gác qua một bên. Không rơi vào những cơ duyên rối rấm thì như thế nào? Thử nêu lên xem. CỬ:Nam Tuyền , Qui Tông và Ma Cốc cùng đi tham bái Trung Quốc Sư. Đến nữa đường Nam Tuyền vẽ một vòng tròn trên mặt đất rồi nói," Nếu như các ông nói được thì chúng mình tiếp tục đi." Qui Tông ngồi xuống trong vòng tròn. Ma Cốc thì cúi chào theo kiểu đàn bà. Nam Tuyền nói," Như vầy thì thôi chẳng đi nữa." Qui Tông nói, "Đó là tâm hành gì vậy?" BÌNH: Lúc ấy Mã Tổ đang thịnh hóa ở Giang Tây, giáo lý của Thạch Đầu thì đang xiển dương ở Hồ Sương, còn giáo

lý của Trung Quốc Sư thì hưng hóa ở Trường An.Trung Quốc Sư từng đích thân gặp Lục Tổ. Lúc ấy không có ai ở phương nam mà lại không munố thăng đường nhập thất ở chỗ của Trung Quốc Sư; nếu không được như thế thì sẽ bị nhục với thiên hạ. Ba lão hán này muốn đi tham bái Trung Quốc Sư, đến giữa đường lại làm nên một màn thối chí này. Nam Tuyền nói, " Như vầy thì thôi chẳng đi nữa." Nếu như ai cũng đã nói được rồi, tại sao bảo không đi nữa." Nếu như ai cũng đã nói được rồi, tại sao lại bảo không đi nữa? Thử nói xem, ý của vị cổ nhân này như thế nào? Lúc thầy ta nói, " Như vầy thì thôi chẳng đi nữa,' cứ tát tai cho thầy ta ngay một cái, để

thầy ta dở trò gì ra? Từ xưa đến nay chống đỡ tông môn lại chỉ là những cái nhỏ nhặt này mà thôi. Cho nên Từ minh nói, " Nếu muốn cầm giữ thì phải nắm chặt giây cương." Xô đẩy thì nó xoay tròn, giống như thể trái bầu trên mặt nước. Nhiều người nói rằng lời của Nam Tuyền là lời phủ nhận, đâu có biết rằng việc này một khi đạt đến chỗ cực tắc,

cần phải lìa bùn lìa nước, bạt chốt nhổ đinh. Nếu như các ông dùng tâm hành mà hiểu thì chẳng có gì là nhằm nhò cả.Cổ nhân chuyển biến rất khéo; đến chỗ này rồi không thể không như thế. Cần phải có sát có hoạt. Nhìn xem một người trong họ ngồi xuống trong vòng tròn, một người nữa thì cúi chào theo kiểu đàn bà. Điều ấy cũng rất là

hay. Nam Tuyền nói, " Như vầy thì thôi chẳng đi nữa." Qui Tông nói, "Đó là tâm hành gì vậy?" Gã lẩm cẩm này rốt cuộc cũng thế mà thôi. Ý của qui Tông là để thử thách Nam Tuyền. Nam Tuyền bình thường hay nói, " Gọi là như như là nó đã thấy đổi rồi." Nam Tuyền, Qui Tông , Ma Cốc rốt cuộc là người trong một nhà: Một nắm, một buông, một sát, một hoạt. Quả thật là kỳ đặc. TỤNG: Tên Do Cơ bắn khỉ, Vòng cây trực tiếp sao! Ngàn kẻ và vạn kẻ, Có ai từng bắn trúng?

Kêu nhau gọi nhau quay về thôi, Trên lối Tào Khê dừng bước chân. Lại nói, " Lối Tào Khê bằng Phẳng. Tại sao lại dừng bước chân?" BÌNH: " Tên Do Cơ bắn khỉ, vòng cây trực tiếp sao!" Do Cơ là người đời Sở, họ Dương tên Thực, tự là Do Cơ. Có lần Sở Trang Vương đi săn, thấy một con khỉ trắng, sai người bắn nó. Con khỉ chụp lấy mũi tên mà chơi rỡn. Trang Vương sai các quần thần bắn nữa, song chẳng ai bắn trúng cả. Trang Vương bèn hỏi các quần thần, quần thần tâurằng, " do Cơ mới là tay thiện xạ." Trang Vương bèn sai Do Cơ bắn. Do Cơ vừa dương cung, con khỉ đã ôm lấy thân cây mà kêu lên một cách bi ai.

Lúc mũi tên bắn ra, con khỉ chạy vòng quanh cội cây để tránh. Mũi tên cũng bay vòng theo cội cây rồi trúng và giết chết con khỉ. Đây đúng là mũi tên thần. Tại sao Tuyết Đậu lại bảo là quá trực tiếp? Nếu như mũi tên đã bay vòng thì hẳn đã không trúng con khỉ rồi. Đằng này mũi tên đã bay vòng theo cội cây, tại sao Tuyết Đậu lại bảo là quá trực tiếp?Tuyết Đậu mượn ý này mà sử dụng một cách hết sức là khéo léo. Chuyện này có ghi lại trong sách Xuân Thu. Có người bảo rằng bay vòng theo cội cây là viên tướng. Nếu hiểu như vậy, quả thực là không hiểu tông chỉ của lời nói, không hiểu cái trực tiếp nằm ở chỗ nào. Ba lão hán thù đồ mà đồng qui, đều trực tiếp như nhau cả.

Nếu như các ông biết được cho họ đi, thì cố tung hoành ngang dọc đi nữa cũng chẳng rời đến gang tấc. Trăm sông chảy riêng, song đều đổ ra biển lớn. Cho nên Nam Tuyền mới nói, " Như vầy thì thôi chẳng đi nữa." Nếu như các ông nhìn với con mắt chính đáng của nạp tăng thì đây chỉ là trò ma quỉ, song vừa gọi là trò ma quỉ thì nó lại không còn là trò ma quỉ nữa. Ngũ Tổ nói, " Ba người ấy là Huệ Cự Tam Muội, Trang Nghiêm Vương Tam Muội." Ma Cốc tuy là vái chào theo kiểu đàn bà, song lại chẳng hiểu đó là vái chào theo kiểu đàn bà. Nam Tuyền tuy là vẽ một vòng tròn, song lại chẳng hề coi đó là vẽ một vòng tròn. Đã không hiểu như thế , thì phải hiểu như

thế nào? Tuyết Đậu nói, "Ngàn người vạn người, có ai từng bắn trúng?" Có được mấy kẻ bách phát bách trúng? "Kêu nhau gọi nhau quay về thôi." Đây là để tụng lời Nam Tuyền nói, " Như vậy thì thôi chẳng đi nữa." Nam Tuyền từ đó không đi nữa cho nên mới nói, " Trên lối Tào Khê dừng bước chân." Phá hết rừng gai góc. Tuyết Đậu không nắm vững được, cho nên lại nói tiếp, " Lối Tào Khê bằng phẳng, tại sao lại dừng bước chân?" Lối Tào Khê tuyệt trần tuyệt tích, lồ lộ rờ rỡ bằng phẳng êm đềm. Tại sao dừng

bước chân? Các ông mọi người hãy tự quán sát bước chân của mình. ---o0o---

TẮC THỨ BẢY MƯƠI - QUI SƠN ĐỨNG HẦU BÁCH TRƯỢNG THÙY: Người lanh một lời, ngựa nhanh một roi. Vạn năm một niệm, một niệm vạn năm. Cần hiểu trực tiếp, trước khi nêu lên. Thử nói xem, trước khi nêu lên thì biết phải rờ rẫm như thế nào? Thử nêu lên xem. CỬ: Qui Sơn , Ngũ Phong và Vân Nham cùng đứng hầu Bách Trượng. Bách Trượng hỏi Qui Sơn, " Không có cổ họng với miệng môi, làm cách nào để nói đây?"Qui Sơn nói, " xin để hòa thượng nói vậy." Bách Trượng nói, " Tôi không ngại gì mà không nói cho ông, song chỉ sợ sau này làm chết hết con cháu mà thôi."

BÌNH: Qui Sơn, Ngũ Phong và Vân Nam cùng đứng hầu Bách Trượng. Bách Trượng hỏi Qui Sơn, " Không có cổ họng với miệng môi, làm cách nào để nói đây?" Qui Sơn nói, xin để hòa thượng nói vậy." Bách Trượng nói, " Tôi không ngại gì mà không nói cho ông, song chỉ sợ sau này làm chết hết con cháu mà thôi." Tuy Bách Trượng làm như thế, nơi của thầy ta đã bị người khác đoạt mất rồi. Bách Trượng lại hỏi Ngũ Phong. Ngũ Phong nói, " Hòa thượng cũng nên im đi."Bách Trượng nói, "Ở chỗ không có ai, tôi lấy tay che mặt mà nhìn ông." Bách Trượng lại hỏi Vân Nham. Vân Nham nói, " Hòa thượng đã có cách nói chưa?" Bách Trượng nói, " Ta đã làm

chết hết con cháu rồi." Ba người này mỗi người đều là một nhà. Cổ nhân nói, " Trên đất bằng người chết vô số, vượt qua được rừng gai góc chính là tay hảo thủ." Cho nên các bậc thầy trong tông môn của chúng ta mới dùng rừng gai góc ra để thử thách người khác. Tại sao vậy? Bởi vì làm sao có thể dựa vào lời lẽ thường tình để mà thử thách người khác được? Người nạo tăng phải biết trình cơ biến trong câu, phân biện ý trong ngôn ngữ. Còn như những kẻ khiêng ván thì chỉ bị vướng mắc trong ngôn ngữ, đi nói rằng, " Nếu như không có cổ họng với miệng môi thì không có cách chi để nói được cả." Nếu như là người biện thông được, như sóng ngược dòng nước, chỉ

có một con đường đối với câu hỏi mà thôi. Họ không bị phạm tay vào mũi nhọn. Qui Sơn nói, " Xin để hòa thượng nói vậy?" Thử nói xem ý của thầy ta như thế nào? Qui Sơn giống như đá lửa điện chớp: Vừa gặp phải câu hỏi của Bách Trượng là lập tức trả lời ngay.Thầy ta có con đường xuất thân mà chẳng phí chút khí lực nào cả. Cho nên mới có câu nói rằng, " Thầy tat ham câu sống, không tham câu chết." Bách Trượng lại chẳng buồn quan tâm đến Qui Sơn mà chỉ nói, " Tôi không ngại gì mà không nói cho ông, song chỉ sợ sau này làm chết hết con cháu mà thôi." Các bậc tông sư bao giờ cũng giúp người khác nhổ đinh bạt chốt.

Người bây giờ bèn nói rằng câu đáp của Bách Trượng có ý không chấp nhận Qui Sơn, và không hiểu câu nói của Qui Sơn. Đâu có dè rằng ở trong công án này có con đường đề tâm cơ linh hoạt, như vách núi vạn trượng, chủ khách hỗ tương một cách hết sức là sống động. Tuyết Đậu thích ngữ khí của Qui Sơn, có cái uyển chuyển tự tại song vẫn có đầu mối vững vàng, cho nên mới tụng rằng: TỤNG Xin để hoà thượng nói, Đầu cọp mọc sừng chốn cỏ hoang. Mười châu xuân tàn hoa rơi rụng,

Mặt trời rực rỡ rừng san hô. BÌNH:Ba người này cách trả lời của mọi người đều khác nhau. Người thì như vách núi vạn trượng, người thì có chiếu dụng đồng thời, kẻ thì tự

cứu không được. “ Xin để hòa thượng nói.” Ngay trong câu này Tuyết Đậu đã trình hiện tâm cơ của mình rồi. Lại khẽ tiến tới để cho người khác dễ thấy khi thầy ta nói thêm rằng, “Đầu cọp mọc sừng chốn cỏ hoang.” Câu trả lời của Qui Sơn giống như thể cắm sừng lên đầu cọp, có cách nào để đến gần được chăng? Há không nghe có ông tăng hỏi La Sơn, “Đồng sinh mà không đồng tử thì như thế nào?” La Sơn nói, “ Giống như

con trâu không có sừng.” Ông tăng hỏi, “ Thế còn đồng sinh đồng tử thì như thế nào?” La Sơn nói, “ Giống như con cọp mọc sừng.” Tuyết Đậu chỉ cần một câu là tụng xong cả. Thầy ta có thừa tài để mà chuyển biến, cho nên bèn nói, “ mười châu xuân tàn hoa rọi rụng. Trên biển có ba núi, mười châu lấy trăm năm làm một mùa xuân. Lời của Tuyết Đậu uyển chuyển bàng bạc. Lúc mùa xuân, trăm ngàn vạn cây hoa đồng thời rơi rụng, chỉ có rừng san hô là không điêu linh mà thôi, cũng phản chiếu ánh sáng với vầng tháo dương. Đúng vào lúc ấy, quả thật là kỳ đặc biết mấy! Tuyết Đậu dùng hình ảnh này để minh giải lời của

Qui Sơn rằng, “ Xin để hòa thượng nói vậy.” [1] “Vô duyên từ” là thứ từ bi cao cả nhất mà chỉ có bậc Bồ Tát mới thực hành được. Đó là một thứ từ bi “ vô điều kiện,” chỉ có được sau khi Bồ Tát đã chứng ngộ được “tính không”, không còn thấy bất cứ một dị biệt nào giữa mình và tất cả các chúng sinh. Trong Đại Thừa Phật Giáo (Duy Thức Tông) gọi đó là sự chứng ngộ được “ Bình Đẳng Tính Trí”(samatà-jnàna) [2] “Hình” có nghĩa là “ hình tướng.” [3] Tức Tăng Triệu. [4] Kinh Duy Ma (Vimalakìrtinirdesa-sutra), một trong những bộ

kinh quan trọng nhất của Phật Giáo
Đại Thừa.
[5] Trích trong Chứng Đạo Ca của
Vĩnh Gia Huyền Giác
[6] “Hữu tình” (sattva)có nghĩa là chúng sinh.
[7] Nguyên tác là chữ “diện” (mặt).
Chữ diện trong trường hợp này ám chỉ
“ Bổn lai diện mục”, cho nên chúng tôi dùng chữ tính.
[8] Ngụ ý nói rằng cái tâm bổn lai thanh tịnh chiếu diệu kia chính là Phật tính.
[9] Tức là ngồi trên ghế của bậc thầy.
[10] Những lời này trích từ Tuyết Đậu
Hậu Lục.
[11] Căn tức là ngũ căn: mắt, tai, mũi,lưỡi và thân. Trần tức là đối tượng của ngũ căn này.
[12] Kinh Vệ Đà(veda) là bộ kinh chính yếu của Ấn Độ Giáo . Bốn bộ
Veda gồm có: Rig-Veda,Atharva-Veda,
Yajur-Veda và Sama-Veda.
---o0o---
Phần 8
TẮC THỨ BẢY MƯƠI MỐT - BÁCH

TRƯỢNG VÀ KHÔNG VỚI CỔ
HỌNG VỚI MIỆNG MÔI
CỬ:Bách Trượng lại hỏi Ngũ Phong, “
Không có cổ họng với miệng môi, làm thế nào để nói đây?” Ngũ Phong nói, “
Hòa thượng cũng nên im đi thôi.” Bách
Trượng nói, “Ở chỗ không người tôi lấy tay che trên mắt mà nhìn ông.” BÌNH: Qui Sơn nắm vững bờ cõi, Ngũ Phong cắt đứt các dòng (tư tưởng). Chỉ một việc nhỏ này song phải là một kẻ dám đối diện thẳng với vấn đề mới có thể hiểu được. Không có chỗ để mà trù trừ. Ngũ Phong vận dụng (tâm cơ) một cách trực tiếp, lời đáp của thầy ta tấn tốc vời vợi. Không từ từ dễ dãi như Qui Sơn. Những kẻ học Thiền ngày nay chỉ núp dưới chiêu bài không thể qua mặt Ngũ Phong được. Cho nên mới có câu nói rằng, “ Nếu như muốn đạt đến chỗ thân thiết, đừng đem câu hỏi ra hỏi.”

Câu trả lời của Ngũ Phong thẳng thừng trực tiếp, quả thật là lanh lợi. Bách
Trượng nói, “Ở chỗ không người tôi lấy tay che trên mắt mà nhìn ông.”
Song thử nói xem, như vầy là chấp nhận hay không chấp nhận.Ngũ
Phong? Là sát hay là hoạt? Thấy Ngũ
Phong xoay chuyển một cách trơn tru như thế, Bách Trượng chỉ còn biết điểm nhận.
Tuyết Đậu tụng rằng:
TỤNG
Hòa thượng cũng im đi,
Trên trận rồng rắn xem mưu lược.
Khiến người nhớ mãi Lý Tướng Quân.
Bên trời vạn dặm cánh Ngạc bay.
BÌNH:” Hòa thượng cũng im đi.” Trong một câu Tuyết Đậu dồn các ông nói rằng, “ trên trận rồng rắn xem mưu lược.” Như thế bầy ra hai trận đột xuất đột nhập. Tung hoành ngang dọc có cái khả năng của bậc tướng đánh trận. Người có đại mưu lược tha hồ đơn thương độc mã xuất nhập trong trận rồng rắn. Làm thế nào các ông có thể bao vây một người như thế được? Nếu như các ông không phải là người ấy, làm sao biết có thứ mưu lược như thế được? Trong cả ba bài tụng này của Tuyết Đậu (tắc thứ 70,71 và 72) những điều Tuyết Đậu mô tả giống như sau, giống như thể thần tiễn của Lý Quảng.” Bên trời vạn dặm cánh Ngạc bay.” Một tên

nhất định là một ưng rơi rồi, nhất định là không buông tha. Tuyết Đậu tụng câu hỏi của Bách Trượng giống như thể một con chim Ngạc, còn câu đáp của Ngũ Phong thì giống như một mũi tên. Sư núi tôi chỉ mãi lo tán than Ngũ Phong mà quên khuấy đi mất rằng toàm thân mình đã lấm đầy bùn nước rồi. ---o0o--- TẮC THỨ BẢY MƯƠI HAI - BÁCH TRƯỢNG HỎI VÂN NHAM CỬ:Bách Trượng lại hỏi Vân Nham, “ Không có cổ họng với miệng môi, làm thế nào để nói đây?” Vân Nham nói, “Hòa thượng đã có cách nói chưa?”

Bách Trượng nói, “ Ta đã làm chết con cháu rồi.” BÌNH: Vân Nham làm thị giả cho Bách Trượng suốt hai mươi năm. Sau đó cùng với Đạo Ngô đến gặp Dược Sơn. Dược Sơn hỏi,

“ Thầy ở trong chúng hội của Bách Trượng để làm cái gì?” Vân Nham nói, “ Thấu thoát sinh tử.” Dược Sơn hỏi, “ Thế đã thấu thoát được chưa?” Vân Nham nói, “ Cái đó không có sinh tử.” Dược Sơn nói, “Ở với Bách Trượng hai mươi năm mà vẫn chưa trừ hết tập khí.” Vân Nham từ biệt Dược Sơn rồi đến tham kiến Nam Tuyền. Sau đó lại trở về với Dược Sơn nữa rồi mới khế ngộ.

Nhìn xem cổ nhân tham học hơn hai mươi năm như thế mà vẫn còn nửa xanh nửa vàng. Vân Nham dựa vào xương chấp vào da, không thấu thoát được. Được thì cũng có hơi được, chỉ có điều chưa được đến nơi đến chốn. Há không nghe nói, “ Lời không thoát khuôn sáo, làm sao thoát trói buộc? Mây trắng ngang thung lũng, khiến nhiều người quên nguồn.” Trong Tào Động tông đây gọi là “ xúc phá”. Cho nên mới nói rằng, “đá tung lầu phượng hoàng bên núi, song đừng bao giờ phạm húy kỵ.” Cho nên mới nói rằng, “ Phải vượt qua được khu rừng gai góc cái đã. Nếu không vượt qua được, từ đầu đến cuối chỉ bị vướng vào rễ má mà không tài nào cắt đứt

được.” Như vừa rồi tôi mới nói rằng “
Chưa đến nơi đến chốn.” Vân Nham chỉ mãi lo đi thăm dò người khác. Bách
Trượng mà thấy thầy ta như thế thế nào cũng túm lấy mà đập chết ngay.
Tuyết Đậu tụng rằng:
TỤNG
Hòa thượng có cách chưa?
Kim mao sư tử không ngồi xổm.
Hai hai ba ba trên đường cũ,
Dưới núi Đại Hùng búng tay không.
BÌNH: “ Hòa thượng có cách chưa?
Kim mao sư tử không ngồi xổm.”
Tuyết Đậu dựa vào các dữ kiện mà kết thúc công án. Đúng thì đúng, song có
điều kim mao sư tử vẫn cứ không ngồi xổm trên mặt đất. Lúc sư tử bắt mồi, nó giấu răng ẩn móng, rồi ngồi xổm trên mặt đất để mà chồm tới. Bất chấp con mồi to hay nhỏ, bao giờ sư tử cũng sử dụng toàn uy, muốn làm tròn công việc của mình. Vân Nham nói, “ Hòa thượng đã có cách nói chưa?” thầy ta chỉ đi trên con đường cũ mà thôi. Cho nên Tuyết Đậu mới nói là Bách Trượng búng tay một cách vô ích dưới núi Đại Hùng mà thôi. ---o0o--- TẮC THỨ BẢY MƯƠI BA - TỨ CÚ BÁCH PHI CỦA MÃ ĐẠI SƯ THÙY:Phàm việc thuyết Pháp, vô thuyết vô thí; còn người nghe Pháp,

cũng chẳng nghe chẳng đắc. Thuyết (Pháp) đã là vô thuyết vô thí, chi bằng đừng thuyết? Nghe đã chẳng nghe chẳng đắc, chi bằng đừng nghe? Vậy thì vô thuyết với vô thính vẫn còn là hơn. Còn như giờ đây các ông nghe sư núi tôi giảng thuyết, làm thế nào để tránh lỗi lầm ấy đây? Thử nêu lên cho những người có mắt nhìn thấu được quan kiện xem. CỬ: Có ông tăng hỏi Mã Đại Sư, “ Ly tứ cú tuyệt bách phi, xin thầy chỉ thẳng cho đệ tử ý chỉ của việc Tổ Sư từ Tây Trúc qua.” Mã Đại Sư nói, “ Hôm nay tôi mệt, không giải thích cho ông được. Ông cứ đi hỏi Trí Tạng đi.” Ông tăng đến hỏi Trí Tạng, Trí Tạng nói, “ Tại sao ông không hỏi hòa thượng?” Ông

tăng nói, “ Hòa thượng dạy cho tôi đến đây hỏi thầy.” Trí Tạng nói, “ hôm nay tôi bị nhức đầu, không giải thích cho ông được, ông đi hỏi Hải Huynh đi.” Ông tăng đến hỏi Hải Huynh (Bách Trượng), Hải Huynh nói, “Đến chỗ này tôi chẳng hiểu gì cả.” Ông tăng thuật lại cho Mã Đại Sư nói, “ Tạng đầu trắng, Hải đầu đen.” BÌNH:Về công án này , thuở xưa lúc sư núi tôi tham học với Chân Giác ở Thành Đô, Chân Giác nói, “ Chỉ cần xem câu thứ nhất của Mã Tổ là lập tức hiểu ngay.” Thử nói xem, ông tăng kia hiểu mà đến hỏi hay không hiểu mà đến hỏi? Câu hỏi của ông ta quả thực là thâm sâu. Ly tứ cú (có nghĩa là lìa) hữu, vô, phi hữu phi vô, phi phi hữu,

phi phi vô. Ly tứ cú là tuyệt được bách phi. Song nếu như các ông chỉ lo tạo nên những lý thuyết mà không hiểu thoại đầu, thì vỡ đầu mệt óc đi nữa cũng chẳng thấy được. Nếu như là sư núi tôi, tôi sẽ đợi Mã Tổ nói xong lập tức trải tọa cụ ra rồi lậy ba lậy, để xem thầy ta phản ứng như thế nào. Lúc ấy nếu như Mã Tổ thấy ông tăng kia bước tới hỏi rằng, “ Ly tứ cú tuyệt bách phi, xin thầy chỉ thẳng cho đệ tử ý chỉ của việc Tổ Sư từ Tây Trúc qua,” mà cứ tung gậy lên khện cho một trận rồi đuổi ra xem ông ta có tỉnh ngộ hay không nào? Mã Đại Sư lại chỉ lo tạo dây dưa cho ông ta, cho đến nỗi ông tăng này ngay trước mặt mà để lỡ mất,Mã Đại Sư lại dạy ông ta đến hỏi

Trí Tạng. Không hề hay biết rằng Mã Đại Sư phân biện được trước những gì sẽ xảy tới, ông tăng kia lại ngu ngơ đến hỏi Trí Tạng. Trí Tạng nói, “ Tại sao ông không hỏi hòa thượng?” Ông tăng nói, “ Hòa thượng dạy tôi đến đây hỏi thầy.” Nhìn xem cái này của ông tăng , vừa bị dồn là ông ta đã xoay chuyển không để phí chút ít thì giờ. Trí Tạng nói, “ Hôm nay tôi bị nhức đầu, không giải thích cho ông được. Đi hỏi Hải Huynh đi.” Ông tăng kia lại đến hỏi Hải Huynh. Hải Huynh nói, “Đến chỗ này tôi chẳng hiểu gì cả.” Thử nói xem, tại sao một người thì bảo bị nhức đầu, còn một người thì lại bảo là không hiểu gì cả? Rốt cuộc là gì đây? Ông tăng kia bèn

quay về thuật lại cho Mã Đại Sư. Mã Đại Sư nói, “ Tạng đầu trắng, Hải đầu đen.” Nếu như các ông dùng trí thức ra mà so đo, hẳn là sẽ nói rằng họ lừa ông tăng. Có kẻ bảo rằng cả ba người chỉ thoát thác, có kẻ bảo rằng cả ba người đều hiểu câu hỏi của ông tăng, cho nên mới không trả lời. Nói như thế thì chỉ là tự bịt mắt mà bỏ độc dược vào đề hồ của cổ nhân. Cho nên Mã Tổ mới nói với Bàng Cư Sĩ, “Đợi khi nào ông một ngụm uống cạn nước sông Giang Tây rồi tôi sẽ nói cho ông.” Lời này cũng giống với công án này. Nếu như các ông hiểu được “ Tạng đầu trắng, Hải đầu đen” thì các ông mới hiểu được câu nói về sông Giang Tây kia. Ông tăng này đem một

gánh lúng túng ra đổi lấy sự không an lạc,lại làm nhọc đến ba vị tôn túc kia phải đi vào chốn bùn lấm. Rốt cuộc ông tăng cũng chẳng nhìn thấy được. Tuy rằng là thế, song ba vị tông sư này lại bị một gã khiêng ván khám phá. Người thời buổi này chỉ lo bám vào ngôn ngữ mà sống. Họ bảo rằng trắng có nghĩa là hòa hợp với ánh sáng, còn đen co nghĩa là hòa hợp với bóng tối. Chỉ mãi lo dùi đục so đo, đâu có hay rằng cổ nhân chỉ với một câu đã cắt đứt ý căn. Cần phải đi vào chính mạch mà tự nhìn thấy thì mới được. Cho nên mã Tổ mới nói, “ Câu cuối cùng đã đến được chỗ quan kiện. Cắt đứt câu nói, không thông phàm thánh.” Nếu như các ông toan bàn luận về việc này thì

cũng giống như ấn một lưỡi kiếm lên trán, vừa định so đo là đã táng thân thất mạng ngay. Lại nói rằng, " Cũng như tung kiếm múa trên không, đừng có luận tới hay không tới." Cứ đến cái chỗ tám hướng lung linh mà hiểu. Há không nghe cổ nhân nói, "Đồ thùng đen!" hay "Đồ Chồn hoang!" hay "Đồ mù!" Thử nói xem là khác hay giống với một đường gây một tiếng hét. Nếu như các ông biết rằng thiên sai vạn biệt chỉ là một loại, thì tự nhiên là các ông có thể tám hướng thụ địch được. Các ông muốn hiểu " Tạng đầu trắng, Hải đầu đen? Không? Ngũ Tổ nói, " Phong hầu tiên sinh." TỤNG

Tạng đầu trắng Hải đầu đen, Nạp tăng mắt sáng hiểu không được. Ngựa non đạp chết người thiên hạ, Lâm Tế chưa phải quân cướp ngày. Ly tứ cú tuyệt bách phi, Thiên thượng nhân gian chỉ ta biết. BÌNH: Tạng đầu trắng, Hải đầu đen." Thử nói xem có nghĩa là gì? Chỉ chút này thôi mà nạp tăng trong thiên hạ không nhảy ra khỏi được. Nhìn xem khúc cuối Tuyết Đậu kết luận mới khéo. Thầy ta nói rằng dù các ông có là các nạp tăng mắt sáng đi nữa các ông vẫn không hiểu nỗi. Cái này gọi là bí quyết thần tiên, không trao truyền từ cha cho con. Thích Ca Mâu Ni thuyết

pháp một đời, cuối cùng lại đơn truyền tâm ấn, gọi là Kim Cương Vương Bảo Kiếm, gọi là Chính Vị. Những việc dây dưa này là những cái không thể tránh được. Cổ nhân để lộ chút sắc bén của mình. Nếu như các ông là những người thấu qua được, thì tha hồ mà dùi đục để đạt được đại tự tại. Nếu như các ông không thấu qua được, thì cũng vẫn như trước không có chỗ để ngộ nhập. Càng nói càng xa đi. "Ngựa non đạp chết người thiên hạ." Tây Thiên Bát Nhã Đa La tiên tri với Bồ Đề Đạt Ma rằng, " Trung Hoa tuy lớn, song không có con đường nào khác, chỉ phải đi theo bước chân của các con cháu của ông mà thôi. Kim kê biết ngậm một hạt thóc mà cúng dường

cho thập phương La Hán." Lục Tổ lại cũng nói với Nam Nhạc Hoài Nhượng hòa thượng rằng, " Từ rày trở đi Phật pháp sẽ phát triển từ ông. Sau này dưới trướng của ông sẽ xuất hiện một ngựa non đạp chết hết người trong thiên hạ." Sau đó (Mã Tổ) nói Pháp ở Giang Tây giảng đạo Phật khắp thiên hạ, lúc ấy được thiên hạ gọi là Mã Tổ. Bồ Đề Đạt Ma với Lục Tổ đều tiên tri trước về Mã Tổ. Xem cách hành sự của Mã Tổ quả nhiên đăc biệt, thầy ta chỉ nói, " Tạng đầu trắng, Hải đầu đen." Chúng ta thấy đây ngay chỗ thầy ta đạp chết hết người trong thiên hạ. Chỉ một câu trắng đen này thôi dù cho ngàn vạn người cũng chẳng cắn phá được.

" Lâm Tế chưa phải quân cướp ngày." Lâm Tế một hôm dạy chúng rằng, " trong khối thịt đỏ âu này thường có một vô vị chân nhân ra vào ngay trước mặt các ông. Những ai chưa tin thì thử nhìn xem." Lúc ấy có ông tăng bước ra hỏi, " Vô vị chân nhân là gì?" Lâm Tế bước khỏi giường Thiền nắm chặt lấy ông tăng kia nói, " Nói, nói." Ông tăng kia không nói gì được cả. Lâm Tế đẩy ông tar a nói. " Vô vị chân nhân là cái cứt khô gì đâu." Sau này Tuyết Phong nghe thấy thế nói rằng, "Lâm Tế giống như quân cướp giữa ban ngày." Tuyết Đậu muốn gặp Lâm Tế quan sát Mã Tổ cơ phong thấy còn vượt qua cả Lâm Tế. Mã Tổ mới là quân cướp giữa ban ngày, chứ Lâm Tế vẫn chưa phải là

quân cướp giữa ban ngày. Tuyết Đậi một lúc xuyên luôn cả hai. Để tụng ông tăng kia Tuyết Đậu nói, " Ly tứ cú tuyệt bách phi, thiên thượng nhân gian chỉ ta biết." Song

đừng có vào hang ma mà sống! Cổ nhân nói, " Câu hỏi nằm trong câu trả lời, câu trả lời nằm trong câu hỏi." Ông tăng này quả thật là kỳ đặc. Làm sao mà các ông có thể ly tứ cú tuyệt bách phi được? Tuyết Đậu nói, " Việc này chỉ có ta biết." Dù cho tam thế chư Phật đi nữa cũng chẳng ngó thấy được. Mọi người phải tự biết, thì các ông còn đến đây để cầu cái gì? Đại Qui Chân Như niêm rằng, "Ông tăng hỏi như thế, Mã Tổ đáp như thế là ly tứ cú tuyệt bách phi. Trí Tạng và Hải Huynh đều chẳng biết."

Các ông muốn hiểu chăng? Há không nghe nói " ngựa non đạp chết người thiên hạ" sao? ---o0o--- TẮC THỨ BẢY MƯƠI BỐN - KIM NGƯU HÒA THƯỢNG CƯỜI HA HA THÙY: Vung kiếm Mạc Da, cắt đứt các dây dưa trước mũi nhọn. Gương sáng treo cao, trong câu dẫn xuất ấn Tì Lô. Ở chỗ điền địa ẩn mật, mặc áo ăn cơm. Chỗ thần thông du hí, làm sao mà nương náu? Đã hiểu rõ chưa? Xin xem văn dưới đây. CỬ:Mỗi lúc đến giờ trai, Kim Ngưu hòa thượng ôm nồi cơm ra trước tăng

đường múa rồi cười ha hả nói, " Các Bồ Tát mau ra ăn cơm!" Tuyết Đậu nói, " Tuy là thế, song chẳng phải là Kim Ngưu có hảo tâm." Có ông tăng hỏi Trường Khánh, " Cổ nhân nói, 'Các Bồ Tát mau ra ăn cơm,' ý chỉ như thế nào?" Trường Khánh nói, " Cũng giống như thể nhân thụ trai mà tán thán vậy." BÌNH: Kim Ngưu là bậc tôn túc trong dòng của Mã Tổ. Mỗi lúc đến giờ trai là lại ôm nồi cơm ra trước tăng đường múa, rồi cười ha hả nói, " Các Bồ Tát mau ra ăn cơm!" Thầy ta làm như thế suốt hai mươi năm, thử nói xem, ý của thầy ta ở chỗ nào? Nếu như chỉ để gọi tăng chúng ra ăn cơm, bình thường

người ta có thể đánh mõ đánh trống để gọi cũng được rồi, hà cớ phải ôm nồi cơm ra làm lắm trò dấm dớ như thế? Phải chăng là thầy ta điên? Hay là thầy ta đề xướng kiến lập? Nếu như thầy ta đề xướng việc này, tại sao không leo lên bảo vương tòa mà lay giường dơ phất trần? Phải làm như vầy để làm gì? Người bây giờ chẳng hể hiểu rằng ý của cổ nhân vốn ở ngoài ngôn ngữ. Tại sao không thử nhìn vào những đề mục của ý Tổ Sư từ Tây Trúc đến? Nghĩa là gì? Đã nói rõ rằng đó là giáo ngoại biệt truyền, đơn truyền tâm ấn. Phương tiện của cổ nhân là cũng nhắm để cho các ông có thể đảm đương được một cách trực tiếp mà thôi. Sau này thiên tư vọng động giải thích nói rằng, " Há lại có

lắm chuyện như thế. Lạnh thì đến bên lửa, nóng thì hóng mát, đói thì ăn cơm, mệt thì nằm ngủ." Nếu dùng thường tình ra mà giải thích, thì cả tông phái của Đạt Ma hẳn đã bị quét sạch khỏi mặt đất rồi. Há không biết rằng cổ nhân suốt ngày đêm không giây phút nào mà lại không nghĩ đến việc muốn hiểu rõ sự việc này? Tuyết Đậu nói, " Tuy là thế, song chẳng phải là Kim Ngưu có hảo tâm đâu." Có rtấ nhiều người hiểu lầm câu nói này. Đúng là đề hồ trân quí của thế gian mà gặp phải những kẻ này thì đâm ra biến thành độc dược. Kim Ngưu đã vì thiên hạ mà bị lụy như thế, cớ làm sao Tuyết Đậu lại nói là thầy ta không có hảo tâm? Tại sao Tuyết Đậu lại nói

như thế? Phải là các nạp tăng có tâm cơ sống động thì mới có thể hiểu được. Người thời buổi này không đến được cương vực của cổ nhân, chỉ mãi nói rằng, " Thấy tâm nào đâu? Có Phật nào đâu?" Nếu như các ông hiểu theo lối này, các ông phá hoại mất Kim Ngưu là bậc chuyên gia lão luyện. Cần phải quan sát cho kỹ thì mới có thể hiểu được.

Nếu như hôm nay với ngày mai mà cũng chỉ có miệng lưỡi suông như thế, thì biết đến bao giờ mới dứt đây? Sau đó lúc Trường Khánh thương đường, có ông tăng hỏi, " Lúc cổ nhân nói, 'Các Bồ Tát mau ra ăn cơm', chẳng hay ý chỉ là như thế nào?" Trường Khánh nói, " cũng giống như thể nhân thụ trai mà tán than vậy." Các

bậc tôn túc từ bi hết sức, lậu đậu không phải là ít. Đúng là " nhân thụ trai mà tán than. Song các ông thử nói xem, tán than cái gì vậy? Tuyết Đậu tụng rằng: TỤNG Trong bóng mây trắng cười ha ha, Hai tay cầm đến trao người ta. Nếu là dòng dõi sư tử vàng, Ngoài ba ngàn dặm vẫn nhìn ra. BÌNH: " Trong bóng mây trắng cười ha ha". Trường Khánh nói, " Nhân thụ trai mà tán than." Tuyết Đậu nói, " Hai tay cầm đến trao người ta." Thử nói xem, phải chăng thầy ta chỉ đem cơm đến cho người ta ăn hay là còn có cái gì kỳ đặc hơn nữa? Nếu như các ông có thể

hiểu được ngọn ngành của vấn đề này thì các ông đúng là dòng dõi của sư tử lông vàng. Nếu như họ là dòng dõi của sư tử lông vàng, thì Kim Ngưu hẳn đã không cần phải ôm nồi cơm ra trước tăng đường múa rồi cười ha hả, từ xa ngoài ba ngàn dặm họ hẳn đã thấy ra được chỗ sai lầm của thấy ta rồi. Cổ nhân nói, " Quan sát trước khi cơ biến khởi lên thì các ơng sẽ chẳng phải phí chút tơ hào sức lực nào cả." Cho nên các nạp tăng cần phải có chỗ dụng một cách hết sức đặc biệt mới có thể được xưng là bậc tông sư. Nếu như chỉ dựa vào ngôn ngữ, vẫn còn khó tránh khỏi lậu đậu.

---o0o--- TẮC THỨ BẢY MƯƠI LĂM - Ô CỮU HỎI PHÁP ĐẠO THÙY: Linh Phong bảo kiếm, thường lộ hiện tiền. Có thể giết người, có thể cứu người. Tại đó tại đây, cùng đắc cùng thất. Nếu muốn cầm lên, cứ việc cầm lên. Nếu muốn khai triển, cứ việc khai triển. Thử nói xem,lúc không rơi vào tân chủ, không vướng vào hồi hỗ thì như thế nào/ Thử nêu lên xem. CỬ: Có ông tăng từ chúng hội của Định Châu hòa thượng đến gặp Ô Cữu. Ô Cữu hỏi, " Pháp đạo của Định Châu có giống ở đây không?" Ông tăng nói, " Không khác." Ô Cữu nió, " Nếu không khác thì ông nên trở về đó đi."

Nói xong đánh ông tăng. Ông tăng nói, "Đầu gậy có mắt, thầy không được bừa bãi đánh người như thế." Ô Cữu nói, " Hôm nay ta đánh một người." Nói xong bèn đánh ba lần. Ông tăng bèn bỏ ra. Ô Cữu nói, " Gậy oan lại có kẻ ăn." Ông tăng quay lại nói, " Làm sao được bây giờ khi mà cán ở trong tay hòa thượng?" Ô Cữu nói, " Nếu như thầy muốn, sư núi tôi xin trao lại cho thầy." Ông tăng bước tới giật gậy trong tay Ô Cữu rồi đánh cho Ô Cữu ba lần. Ô Cữu nói, " Gậy oan, gậy oan!" Ông tăng nói, " Có kẻ đang chịu!" Ô Cữu nói, " Ta đánh gã này một cách bừa bãi." Ông tăng bèn cúi lậy. Ô Cữu nói, "Ông chỉ như thế mà thiô." Ông tăng cười lớn rồi

bỏ ra. Ô Cữu nói, " Chỉ như thế mà thôi, chỉ như thế mà thôi". BÌNH: Có ông tăng từ chúng hội của Định Châu hòa thượng đến gặp Ô Cữu. Ô Cữu cũng là bậc chuyên gia. Nếu như các ông hiểu được rằng ở chỗ này có một chỗ ra một chỗ vào cho hai người này thì ngàn vạn cũng chỉ là một mà thôi. Làm chủ cũng thế mà làm khách cũng thế, rốt cuộc hai người hợp thành một nhà để cùng khám phá vấn đề. Dù làm chủ hay làm khách, hỏi hay là đáp, hai người vốn vẫn là các chuyên gia. Nhìn xem Ô Cữu hỏi ông tăng kia rằng, " Pháp đạo của Định Châu có giống ở đây không?" Ông tăng lập tức

nói, “ Không khác.” Lúc ấy nếu như không phải là Ô Cữu hẳn đã chẳng ai làm gì được ông tăng kia. Ô Cữu nói, “Nếu không khác thì ông nên trở về đó đi.” Rồi đánh ông tăng. Ai dè ông tăng kia là một chuyên gia cho nên bèn nói, “Đậu gậy có mắt thầy không được đánh người bừa bãi như thế.” Ô Cữu thủy chung vẫn thi hành lệnh cho nên nói, “ Hôm nay ta đánh một người.” Rồi đánh ông tăng thêm ba lần nữa. Ông tăng bèn bỏ ra. Nhìn xem hai người họ xoay chuyển một cách hết sức trơn tru, vì họ vốn là những chuyên gia. Nếu như muốn hiểu việc này cần phải biết phân biệt trắng đen lỗi phải. Tuy rằng ông tăng kia bỏ ra song công án vẫn chưa dứt.

Ô Cữu thủy chung muốn thử thách thực chất của ông tăng kia để xem ông ta như thế nào. Song ông tăng kia lại chống đỡ cửa nẻo cho nên Ô Cữu vẫn chưa thấy được ông ta. Ô Cữu lại nói, “ Gậy oan té ra lại có người ăn.” Ông tăng kia muốn xoay chuyển thổ lộ, song lại không tranh với Ô Cữu mà lại chỉ nhẹ nhàng xoay chuyển nói, “ Làm sao được bây giờ khi mà cán ở trong tay hòa thượng?” Ô Cữu là bậc tông sư có mắt trên trán, dám nằm ngang trước miệng cọp cho nên nói, “ Nếu như thầy muốn, sư núi tôi xin trao lại cho thầy.” Ông tăng này là một tay có đạo bùa dưới nách, đúng như lời nói, “ thấy nghĩa không phải là vô dụng.” Ông tăng bèn không chần chừ gì nữa bước

ngay tới giật phắt gậy trong tay Ô Cữu rồi đánh thầy ta ba lần. Ô Cữu nói, “ Gậy oan, gậy oan!” Thử nói xem ý thầy ta muốn nói gì? Lúc đầu Ô Cữu nói, “ Gậy oan té ra lại có người ăn.” Song lúc bị ông tăng kia đánh cho thì lại nói, “ Gậy oan, gậy oan!” Lúc ông tăng kia nói, “ Có kẻ đang chịu.” Ô Cữu lại nói, “ ta đánh gã này một cách bừa bãi.” Lúc đầu Ô Cữu nói rằng mình đánh oan một người. Sau đó lúc chính mình bị ăn gậy, tại sao Ô Cữu cũng lại nói, “ Ta đánh gã này một cách bừa bãi.” Lúc ấy nếu như không phải là ông tăng này vốn cao cường như thế, hẳn cũng chẳng ai làm gì được Ô Cữu. Rồi ông tăng cúi lậy. Cái lậy ấy rất là độc, chẳng phải là hảo tâm. Nếu như

không phải là Ô Cữu thì đã chẳng nhìn ra được ông tăng kia rồi. Ô Cữu nói, “ Thầy chỉ thế mà thôi.” Ông tăng kia cười lớn rồi bỏ ra. Ô Cữu nói, “ Chỉ như thế mà thôi, chỉ như thế mà thôi.” Nhìn xem các chuyên gia gặp nhau, thủy chung lúc nào cũng chủ khách phân minh. Dù đoạn hố vẫn có thể tiếp tục. Kỳ thực đây cũng chỉ là cái gọi là “ hỗ hoán chi cơ”. Song đến chỗ này rồi họ lại cũng chẳng nói là có chỗ nào để mà hỗ hoán. Bởi vì các bậc cổ nhân này vượt trên tình trần ý tưởng, cho nên chẳng người nào trong họ đề cập đến đắc thất cả. Tuy chỉ là một cuộc đối thoại, song cả hai người họ mới sống động làm sao, cả hai đều có kim chỉ của huyết mạch (Thiền). Nếu như

các ông có thể nhờ công án này mà thấy được, thì các ông có thể suốt ngày đêm lúc nào cũng sáng tỏ cả. Lúc ông tăng bước ra, là lúc cả hai đều buông bỏ. Sau đó là lúc cả hai đều thu vào.

Đó gọi là “ hỗ hoán.” Tuyết Đậu tụng như vầy đây:

TỤNG

Gọi thì dễ,

Đuổi mới khó.

Hỗ hoán cơ phong nhìn kỹ xem,

Kiếp thạch kiên cố vẫn bị toại.
Đứng dưới chỗ sâu biển phải cạn,
Lão Ô Cữu lão Ô Cữu.
Bao nhiêu loại?
Trao cán cho người quá vô đoan. BÌNH:"Gọi thì dễ, đuổi mới khó." Đều là rơi vào cỏ. Tuyết Đậu từ bi rất mức thường nói, " Gọi rắn dễ, đuổi rắn khó." Bây giờ nếu dùng một trái bầu rỗng thổi vào đó mà gọi rắn thì dễ, song lúc muốn đuổi rắn đi mới là khó. Cũng giống như trao gậy cho người khác thì dễ, song muốn đoạt lại rồi đuổi người ta đi thì lại khó. Cần phải có khả năng đặc biệt mới có thể đuổi người ta đi được. Ô Cữu là một tay chuyên gia vừa có khả năng gọi rắn mà cũng vừa có khả năng đuổi rắn. Ông tăng kia cũng chẳng ngủ bao giờ. Lúc Ô Cữu hỏi, " Pháp đạo của Định Châu có giống ở

đây hay không?" Tức là gọi ông ta. Lúc ông tăng nói, "Đầu gậy có mắt, hòa thượng không được đánh người bừa bãi như thế." Việc gọi người lại được chuyển qua cho ông tăng.Lúc Ô Cữu nói, " Nếu như thầy muốn, sư núi tôi xin trao lại cho thầy." Rồi thì ông tăng bước tới, đoạt gậy trong tay Ô Cữu và đánh cho thầy ta ba lần, đâylà lúc ông tăng đuổi Ô Cữu đi. Còn việc ông tăng cười lớn bỏ ra và Ô Cữu nói, " Chỉ như thế mà thôi," đây rõ rệt là đuổi được ông ta đi. Xem coi hai người họ cơ phong hỗ hoán, đưa đẩy qua lại, hợp thành một thể. Từ đầu đến cuối lúc nào cũng phân minh chủ khách. Có lúc chủ đóng vai khách, có lúc khách đóng vai chủ.

Tuyết Đậu cũng tán than không kịp. Cho nên thầy ta mới nói về " hỗ hoán chi cơ" để cho các ông quan sát cặn kẻ. " Kiếp thạch kiên cố vẫn bị hoại." Kiếp thạch này vuông bốn mươi dặm. Cứ mỗi trăm năm mới có một thiên nhân xuống lấy tay áo quẹt vào đá một cái rồi bỏ đi. Một trăm năm sau lại đến quẹt tay áo vào đá như thế, cho nên đến khi đá mòn hết thì là một kiếp, gọi là " một kiếp của tay áo nhẹ quẹt đá." Tuyết Đậu nói, " Kiếp thạch kiên cố vẫn bị hoại." Đá tuy kiên cố mà vẫn bị mòn hết đi. Song cơ phong của hai người này thì thiên cổ vạn cổ vẫn cô cùng tận. "Đứng dưới chỗ sâu biển phải cạn." Dù cho là đại dương với sóng cả cuốn cao

tận trời, mà nếu như hai người này đứng vào trong ấy, đại dương vẫn cứ phải cạn. Đến chỗ này Tuyết Đậu lập tức tụng xong. Cuối cùng Tuyết Đậu lại nói, " Lão Ô Cữu , lão Cơ Cữu! Bao nhiêu loại?" Hoặc nắm hoặc buông, hoặc sát hoặc hoạt, rốt cuộc là bao nhiêu loại? " Trao cán cho người quá vô đoan". Cây gậy này tam thế chư Phật cũng dùng, lịch đại tổ sư cũng dùng, các tông sư cũng dùng để mà nhổ đinh bạt chốt cởi buộc gỡ rối cho thiên hạ. Tại sao lại có thể dễ dàng đi trai cho người khác như thế? Ý Tuyết Đậu muốn nói là chỉ nên tự mình dùng nó mà thôi. May mà lúc ấy ông tăng kia cũng bày tỏ với thầy ta, nếu như ông ta gây sấm sét trên đất bằng, cũng nên

nhìn xem Ô Cữu đối phó như thế nào. Lúc Ô Cữu trao cán (gậy) cho ông tăng kia, phải chăng là quá vô đoan? ---o0o--- TẮC THỨ BẢY MƯƠI SÁU - ĐAN HÀ HỎI TỪ ĐÂU TỚI THÙY: Nhuyễn như bột gạo,lạnh như băng sương, chắn ngại trời đất,lìa sáng tuyệt tối. Quán nó nơi chỗ thấp thì có thừa, bình nó nơi chỗ cao thì không đủ. Nắm giữ buông bỏ đều ở đây cả, song còn có chỗ xuất thân chăng? Thử nêu lên xem. CỬ: Đan Hà hỏi một

ông tăng, “ Từ đâu tới?” Ông tăng nói, “ Từ dưới chân núi.” Đan Hà hỏi, “Ăn cơm chưa?” Ông tăng nói, “Ăn rồi.” Đan Hà

nói, “ Người mang cơm đến cho thầy ăn có mắt hay không?” Ông tăng không nói gì được. Trường Khánh hỏi Bảo Phúc, “Đem cơm đến cho người khác ăn, kể như là biết trả ơn.Tại sap lại không có mắt được?” Bảo Phúc nói, “ Người cho và kẻ nhận cả hai đều mù cả.” Trường Khánh nói, “ Nếu như họ vận dụng hết cả tâm cơ ra thì có còn mù chăng?” Bảo Phúc nói, “ Chẳng lẽ tôi mù sao?” BÌNH: Đăng Châu Đan Hà Thiên Nhiên thiền sư không biết là người gốc ở đâu. Thoạt đầu chuyên về Nho học, trên đường vào Trường An để ứng thí. Lúc nghĩ đêm ở khách điếm nằm mơ thấy ánh sáng trắng tràn đầy cả phòng.

Có vị tầy bói nói rằng, “Đây là điềm lành của việc không hiểu tính không.” Ngẫu nhiên có một Thiền Khách hỏi, “ Bậc nhân giả này chẳng hay đi đâu thế?” Đan Hà nói, “Đi thi để ra làm quan.” Thiền khách nói, “ Thi làm quan sao bằng thi làm Phật được?” Đan Hà hỏi, “ Muốn thi làm Phật phải đi đâu cơ?” Thiền khách nói, “ Giang Tây Mã Đại Sư xuất thế, đó chính là nơi để thi làm Phật, người nhân nên đến đó đi.” Đan Hà bèn đi thẳng đến Giang Tây. Lúc thấy Mã Đãi Sư, Đan Hà nhấc khăn che ad62u ra nhìn. Mã Đại Sư quan sát Đan Hà rồi nói, “ Tôi không phải là thầy ông nên đi đến nơi của Thạch Đầu ở Nam Nhạc ấy.” Đan Hà

bèn đến nơi của Thạch Đầu rồi cùng qui phụ Thạch Đầu với cái ý trên. Thạch Đầu bảo Đan Hà đi xuống chuồng ngựa, Đan Hà cúi lậy. Sau đó vào hành giả đường cùng với chúng tăng làm việc suốt ba năm. Một hôm Thạch Đầu nói với đại chúng, “ Ngày mai sẽ trừ cỏ dại trước Phật điện.” Hôm sau đại chúng ai nấy cũng đem theo cái xuổng để cào cỏ. Chỉ có Đan Hà lấy một chậu nước đầy rửa đầu rồi quì xuống trước Thạch Đầu. Thạch Đầu thấy thế bật cười, song cũng cạo đầu cho Đan Hà. Lúc Thạch Đầu bắt đầu giảng giới luật cho Đan Hà, Đan Hà bèn bịt tai bỏ đi.

Sau đó lại đến Giang Tây yết iến Mã Tổ. Trước khi ra mắt Mã Tổ, Đan Hà vào Tăng đường rồi cưỡi trên cổ tượng của một thánh tăng. Đại chúng kinh hãi vội vàng vào báo cho Mã Tổ.Mã Tổ đích thân vào tăng đường nhìn Đan Hà rồi nói, “ Con ta thiên nhiên thật.” Đan Hà bèn leo xuống rồi cúi lạy nói, “ Cám ơn thầy cho con Pháp hiệu.” Vì thế mà có tên là Thiên Nhiên. Vị cổ nhân Thiên Nhiên này mới thánh thoát làm sao. Đúng như câu nói rằng, “ Thi làm quan sao bằng thi làm Phật.” Những lời dạy của Đan Hà có ghi trong sách Truyền Đăng Lục. Những lời dạy của Đan Hà thường lừng lững như vách đá vạn trượng, mỗi câu đều có khả năng nhổ đinh bạt chốt

cho thiên hạ. Giống như lúc hỏi ông tăng kia, “ Từ đâu tới?” Ông tăng nói, “ Từ dưới chân núi.” Song ông ta lại chẳng hề nói rõ từ chỗ nào. Giống như thể ông ta là một tay có mắt định lật ngược thế cờ lại mà thử thách chủ nhân. Nếu lúc ấy không phải là Đan Hà hẳn là ai cũng khó mà giữ vững được thế đứng. Song Đan Hà lại nói, “Ăn cơm chưa?” Thoạt đầu Đan Hà chưa nhìn ra ông tăng này, đây chính là lần thứ hai thử thách ông ta. Ông tăng nói, “Ăn rồi.” Gã mê mờ này hóa ra lại chẳng hiuể. Đan Hà nói, “ Người mang cơm cho thầy ăn có mắt hay không ?” Ông tăng không nói gì được. Ý Đan

Hà muốn nói rằng, “ Người như ông thì ăn cơm để làm gì?” Nếu như ông tăng kia

là một kẻ có mắt thử khích Đan Hà một cái xem thầy ta làm thế nào. Tuy là thế, song Đan Hà vẫn chưa buông tha, cho nên ông tăng vẫn cứ đứng đó chớp mắt lặng thinh. Bảo Phúc và Trường Khánh cùng ở trong chúng hội của Tuyết Phong. Hai người thường đem cái công án của cô nhân ra bàn luận với nhau. Trường Khánh hỏi Bảo Phúc, “Đem cơm đến cho người khác ăn, kể như là biết trả ơn. Tại sao lại không có mắt được?” Trường Khánh không hỏi hết các sự việc trong công án mà chỉ đại cương mượn những lời ấy làm thoại đầu mà thôi. Thầy ta vốn muốn thử thách sự thật của Bảo Phúc. Bảo Phúc nói, “ Người cho và kẻ nhận cả hai đều mù

cả.” Nhanh nhẹn thật! Đến chỗ này thầy ta chỉ thảo luận về cơ biến trực tiếp mà thôi. Trong dòng của họ, Bảo Phúc đúng là có chỗ xuất thân. Khi Trường Khánh nói, “ Nếu như họ vận dụng hết cả tâm cơ ra thì có còn mù chăng?” Bảo Phúc nói, “ Chẳng lẽ tôi mù sao?” Ý Bảo Phúc muốn nói rằng, “ tôi có mắt như vầy để nói hết ra cho thầy, thầy còn nói là tôi mù được sao?” Tuy là thế, song (đôi mắt của Bảo Phúc) hãy còn nửa mở nửa nhắm. Lúc ấy nếu như là sư núi tôi thì khi Trường Khánh nói, “ Nếu như họ vện dụng hết cả tâm cơ ra thì có còn mù chăng?” Hẳn là tôi đã chỉ nói với thầy ta rằng, “ Mù”. Đáng tiếc thật! Phải chi lúc ấy mà Bảo Phúc nói được chữ “

mù” này thì hẳn đã tránh được biết bao nhiêu là dây dưa này của Tuyết Đậu.

Tuyết Đậu cũng dùng ý này để tụng:

TỤNG

Hết cơ không thành mù,

Ấn đầu bò ăn cỏ.

Hăm tám và sáu bậc Tổ Sư,

Đem đồ quí đến thành có lỗi.

Lỗi quá nặng,

Không chỗ tìm.

Thiên thượng nhân gian chìm dưới dất.

BÌNH: “Hết cơ không thành mù.”

Trường Khánh nói, “ Nếu như họ vận dụng hết tâm cơ ra thì có còn mù chăng?” Bảo Phúc nói, “ Chẳng lẽ tôi

mù sao?” Đây cũng giống như thể ấn đầu con bò xuống cho nó ăn cỏ. Lẽ ra thì mình phải đợi cho nó tự ăn mới phải. Làm sao mà mình có thể ấn đầu nó xuống bắt nó ăn được? Tuyết Đậu tụng như thế này tự nhiên là chúng ta hiểu được ý của Đan Hà. “Hăm tám và sáu bậc tổ sư. Đem đô quí đến thành có lỗi.” (Tuyết Đậu) không những chỉ làm lụy Trường Khánh mà còn làm mai một luôn cả hăm tám vị Tổ bên Thiên Trúc và sáu vị Tổ trên đất này (Trung Hoa). Đức Thích Ca Mâu Ni suốt bốn mươi chín năm dạy một đại tạng giáo, cuối cùng chỉ truyền một vật quí kia. Vĩnh Gia nói, “Đây không phải là sự phô bầy hình tướng rỗng tuếch mà là tung tích

của cây gậy quí của Như Lai.” Nếu như các ông theo kiến giải của Bảo Phúc, thì có đem của quí đến đi nữa cũng thành có lỗi. “ Lỗi quá nặng, không chỗ tìm.” Điều này không

thể nói cho các ông được, các ông cần phải đi tĩnh tọa rồi chiêm nghiệm lời ấy xem sao. Lỗi đã quá nặng, tại sao lại không có chỗ để tìm? Đây không phải là một lỗi nhẹ: đem đại sự của Tổ sư mà chôn cả trên đất bằng. Tuyết Đậu nói, " Thiên thượng nhân gian chìm dưới đất." ---o0o---

TẮC THỨ BẢY MƯƠI BẢY - BÁNH CỦA VÂN MÔN THÙY: Chuyển lên có thể xỏ lỗ mũi của tất cả người trong thiên hạ, giống như chim ưng bắt bồ câu. Chuyển xuống thì lỗ mũi của mình nằm trong tay thiên hạ, giống như con rùa nấp trong mu. Nếu như hốt nhiên có người bước ra nói, " Bổn lai không có lên xuống, thì chuyển để làm gì?" Chỉ nói với người ấy rằng, " Tôi biết thế nào ông cũng vào hang ma mà sống." Thử nói xem, làm sao để phân biệt đen trắng? Im lặng một hồi. Viên Ngộ mới nói," Nếu có điều thì theo điều, không có điều thì theo lệ."

CỬ: Có ông tăng hỏi Vân Môn," Thế nào là lời nói siêu Phật siêu Tổ?" Vân Môn nói, " Bánh." BÌNH: Ông tăng hỏi Vân Môn, " Thế nào là lời nói siêu Phật siêu Tổ?" Vân Môn nói, " Bánh". Các ông có cảm thấy rờn rờn đến dựng tóc gáy không? Các nạp tăng hỏi Phật hỏi Tổ, hỏi Thiền hỏi đạo, hỏi hướng thượng hướng hạ, không còn có gì đế có thể hỏi nữa. Thế mà ông tăng này lại hỏi về lời nói siêu Phật siêu Tổ. Vân Môn là tay chuyên gia, lúc nước dâng thì thuyền vượt cao, lúc nhiều bùn thì tượng Phật lớn. Cho nên thầy ta đáp, " Bánh". Có thể nói là đạokhông hành một cách không không, công lao không thí triển một cách phí phạm.

Vân Môn lại dạy chúng rằng, " Các ông đừng làm như mình hiểu, nghe thiên hạ nói về ý của Tổ Sư, bèn hỏi về lời nói siêu Phật siêu Tổ. Các ông gọi 'Phật' là gì 'Tổ" là gì, mà đòi nói về lời siêu Phật siêu Tổ? Rồi các ông lại hỏi về việc xuất tam giới, các ông thử nhìn xem tam giới có kiến văn giác tri gì ngăn cánh với các ông đâu? Có thanh sắc với Phật pháp nào đề cho các ông hiểu đâu? Có 'bát' nào để các ông biết dụng? Lấy gì để các ông dựa vào mà sinh kiến giải dị biệt? Các thánh nhân xưa cũng chẳng làm gì được cho các ông mặc dù họ trải thân ra để giúp chúng sinh. Dù nói rằng tất cả đều là thật, rằng trong mọi vật chúng ta đều có thể nhìn thấy thể tính, điều ấy cũng

bất khả đắc. Khi tôi nói với các ông rằng , 'Làm gì có việc gì đâu?' thì kể cũng như mai một rồi." Nếu hiểu được lời nói này, là hiểu được "bánh". Ngũ Tổ nói, " Cứt lừa cũng giống như cứt ngựa." Đây chính là cái mà Vĩnh Gia gọi là "đi thẳng đến căn nguồn như Phật đã ấn, chứ còn vạch lá tìm nhánh thì tôi không thể làm được." Đến chỗ này rồi mà muốn đạt được thân thiết, chớ có đem câu hỏi đến hỏi. Nhìn xem ông tăng kia hỏi, " Thế nào là lời nói siêu Phật siêu Tổ?" Vân Môn nói, " Bánh". Thầy ta có biết hổ thẹn chăng? Có còn lậu đậu chăng? Có một loại người võ đoán nói rằng, " Vân Môn thấy thỏ thả ưng, cho nên bèn

nói, " Bánh," Nếu như các ông theo kiến giải ấy, xem "bánh" là lời nói siêu Phật siêu Tổ, thì làm gì còn có hoạt lộ nữa? Đừng hiểu nó là " bánh" mà cũng đừng hiểu nó là siêu Phật siêu Tổ, đó mới là hoạt lộ. " Bánh"(của Vân Môn) cũng giống như " ba cân gai" (của Động Sơn) và " biết đánh trống" (của Hòa Sơn). Tuy rằng thầy ta chỉ nói " bánh", song kỳ thực khó thấy hết sức. Sau này thiên hẹ thường lập luận rằng, " Thô ngôn và tế

ngữ đều qui về đệ nhất nghĩa.” Nếu như các ông hiểu như thế, thì cứ việc đi làm tọa chủ, một đời thu thập được nhiều kiến giải. Ngày nay những người học Thiền nói, “Lúc siêu Phật siêu Tổ, thì cả Phật lẫn Tổ mình đều dẫm dưới chân, cho nên Vân

Môn chỉ nói với ông tăng kia một chữ ‘bánh’ mà thôi”. Đã chỉ là “ bánh” làm sao giải thích là siêu Phật siêu Tổ được? Thử tham cho cặn lẽ xem. Các nơi tụng công án này rất nhiều, song chỉ men theo một bên để lập luận mà thôi. Chỉ có Tuyết Đậu tụng là hay nhất, thử nêu bài tụng của thầy ta lên xem sao. TỤNG Siêu đàm Thiền khách hỏi quá nhiều, Những chỗ sơ hở có thấy chăng? Lấy bánh nhồi vào cũng không thôi, Đến giờ thiên hạ vẫn ngu ngơ.

BÌNH: “Siêu đàm Thiền khánh hỏi quá nhiều.” Các người học Thiền rất thích hỏi câu hỏi này. Há không nghe Vân Môn nói rằng, “ Các ông gánh ngang cây gậy rồi nói rằng, ‘Tôi tham Thiền học đạo,’ rồi đi tìm đạo lý siêu Phật siêu Tổ. Tôi thử hỏi các ông, suốt cả ngày đi đứng nằm ngồi ỉa đái, khi ở quầy mua bán thịt dê trong chợ búa, có còn có đạo lý siêu Phật siêu Tổ chăng?” Kẻ nào nói được, thử bước ra xem. Còn nếu không có ai nói được, thì cứ mặc kệ ta muốn làm gì thì làm.” Rồi bước xuống khỏi tòa. Có người không biết phân biệt tốt xấu, vẽ vòng tròn, thêm bùn lên đất, mang thêm xiềng xích.” Những chỗ sơ hở có thấy chăng?” Ông tăng kia đặt câu hỏi

có chỗ sở hở hết sức lốn! Vân Môn thấy chỗ sơ hở ấy trong câu hỏi của ông ta cho nên mới lấy bánh ra mà nhồi chặt lại. Ông tăng kia vẫn chưa chĩu thôi, mà vẫn tiếp tục hỏi, cho nên Tuyết Đậu mới nói, “ Lấy bánh nhồi chặt cũng không thôi.” “Đến giờ thiên hạ vẫn ngu ngơ.” Những người học Thiền ngày nay cứ dựa vào “bánh” mà hiểu, nếu không thì lại lập luận về “ siêu Phật siêu Tổ.” Đã không ở trong hai cái này, rốt cuộc ở đâu? Ba chục năm sau này, đợi lúc tôi thay xương cốt, rồi sẽ nói cho các ông.

---o0o---

TẮC THỨ BẢY MƯƠI TÁM - MƯỜI SÁU BỒ TÁT ĐI TẮM CỬ: Xưa có mười sáu vị Bồ Tát. Lúc đến giờ chư tăng đi tắm, các vị Bồ Tát ấy xếp hàng vào tắm. Hốt nhiên ngộ được thể tính của nước. Các vị Thiền đức, các vị hiểu như thế nào khi họ nói, “ Diệu xúc tuyên minh, thành Phật tử trụ”? Cần phải dùi mài lắm mới có thể hiểu được. BÌNH: Trên Hội Lăng Nghiêm Bạt Đà Bà La Bồ Tát cùng với mười sáu Bồ Tát kia, mọi người đều tu Phạm hạnh, rồi mỗi người nói về chỗ chứng viên thông pháp môn của mình. Đây là một trong hai mươi lăm viên thông pháp môn. Mười sáu Bồ tát kia nhân vào giờ

chư tăng tắm, xếp hàng vào tắm mà ngộ được thể tính của nước. Đã không rửa bụi mà cũng không rửa thân thể, thử nói xem họ rửa cái gì? Nếu như các ông hiểu được, thì các ông được an nhiên bên trong và đắc được vô sở hữu. Lúc ấy ngàn người vạn người cũng không thể đến gần các ông được. Có lời nói rằng, “ Vô sở đắc mới là chân Bát Nhã; nếu như có sở đắc thì chỉ là tương tự Bát Nhã mà thôi.” Há không nghe Đạt Ma nói với NHị Tổ, “Đem tâm đến rồi ta an cho ông.” Nhị Tổ nói, “ Tìm tâm mãi mà không thấy.” Chỉ một chút này thôi lại chính là căn bổn tính mệnh của các nạp tăng. Chẳng có gì để mà dâydưa như thế, chỉ cần nói hốt nhiên ngộ được thể tính của

nước, là tự nhiên các ông hiểu được. Đã không rửa bụi lại cũng chẳng rửa thân thể, thử nói xem họ ngộ được cái gì?Khi đã đạt đến mức độ này rôi, chẳng có gì để chấp trước cả, ngay cả việc nói lên một chữ " Phật" cũng cần phải tránh. Họ nói, " Diệu xúc tuyên minh, thành Phật tử trụ." " Tuyên" có nghĩa là "làm cho hiển hiện." Diệu xúc có nghĩa là minh. Một khi ngộ được diệu xúc tức là đạt được địa vị Phật tử. Cũng có nghĩa là đạt được Phật địa vậy. Người bây giờ đi tắm, cũng rửa bằng nước, cũng có cái xúc như thế. Tại sao họ lại không ngộ? Bởi vì họ đều bị trần cảnh che mờ. Họ dính vào da bám vào xương. Chonên họ không thể giác ngộ

ngay. Nếu như ở đây không có rửa, không có xúc mà cũng chẳng c óthể tính của nước, thử nói xem có phải là " diệu xúc tuyên minh" hay không? Nếu như các ông có thể trực tiếp trông thấy được thì đó đúng là " diệu xúc tuyên minh, thành Phật tử trụ." Người thời buổi này cũng "xúc" , song họ có thấy được chỗ vi diệu chăng? Diệu xúc không phải là cảm xúc thường tình hay người cảm xúc. Hợp thì là xúc li thì không phải. Lúc Huyên Sa qua núi bị vấp ngón chân, lúc Đức Sơn đánh, há không phải là diệu xúc sao? Tuy là thế, muốn hiểu được các ông cần phải dùi mài rất nhiều. Nếu như các ông chỉ dựa nơi thân thể mà tìm kiếm, thì có gì la nhằm

nhò? Nếu như các ông khéo dùi mài thì cần gì phải vào tắm nữa? Lúc ấy các ông có thể làm hiển hiện cõi Phật trên đầu một sợi lông, chuyển Pháp luân lớn trong một hạt bụi nhỏ. Nếu như các ông có thể thấu được ở một chỗ, thì ngàn chỗ vạn chỗ đồng thời thấu được ở một chỗ, thì ngàn chỗ vạn chỗ đồng thời thấu được ngay. Cho nên ôm giữa một hang một hố , chỗ nào cũng là cửa để cho Quan Âm nhập lý cả. Cổ nhân cũng có nghe tiếng ngộ đạo, thấy sắc minh tâm. Nếu như một người ngộ thì cũng chẳng có gì là lạ, tại sao mười sáu vị Bồ tát lại cùng ngộ một lúc? Bởi vì cổ nhân cùng tu cùng chứng cùng ngộ một lúc? Bởi vì cổ nhân cùng tu cùng chúng cùng ngộ

cùng hiểu. Tuyết Đậu nêu lời dạy của họ, ý muốn cho thiên hạ dựa vào chỗ " diệu xúc" mà hiểu. Song Tuyết Đậu vượt qua con mắt của giáo để mà tụng ngõ hầu cho thiên hạ khỏi bị vướng kẹt trong giáo, nửa tỉnh nửa say. Tuyết Đậu muốn cho thiên hạ được siêu thoát tự tại. Tụng rằng: TỤNG Chỉ cần một tăng hiểu việc này, Trên giường rộng cứ duỗi chân nằm. Trong mộng từng nói ngộ viên thông, Đã tắm nước thơm, nhổ vào mặt. BÌNH: " Chỉ cần một tăng hiểu việc này." Nhưng mà thử nói xem, hiểu việc gì cơ? Bậc thiền khách chuyên gia vừa

nghe nêu lên là đã phấn khởi thi hành ngay. Nạp tăng như thế, chỉ cần một người thôi, cần gì phải kết thành bầy lũ? " Trên giường rộng cứ duỗi chân nằm." Cổ nhân nói, " Minh minh vô ngộ pháp, ngộ rồi lại mê người. Duỗi chân ra nằm ngủ, không giả cũng không chân. Cho nên trong lòng không có một việc gì cả. Đói thì ăn cơm mệt thì ngủ." Tuyết Đậu ý muốn nói rằng nếu như các ông nói vào tắm rồi ngộ được cái lý " diệu xúc tuyên minh" kia theo quan điểm của một vị nạp tăng vô sự như vầy, thì cũng chỉ giống như trong mộng lại nói chuyện mộng mà thôi. Cho nên Tuyết Đậu mới nói, " Trong mộng từng nói ngộ viên thông, đã tắm mước

thơm- nhổ vào mặt" Mặc dù nó có vẻ giống như nước thơm nhổ vào mặt." Mặc dù nó có vẻ giống như nước thơm, thật ra lại chỉ là nước bẩn mới dội trên đầu ông. Có viên thông gì để mà các ông nói đây? Tuyết Đậu nói rằng loại người này đáng bị nhổ thẳng vào mặt. Sư núi tôi thì nói rằng đó là trên đất lại tăng thêm bùn. ---o0o--- TẮC THỨ BẢY MƯƠI CHÍN - TẤT CẢ CÁC ÂM THANH CỦA ĐẦU TỬ THÙY: Đại dụng hiện tiền, không giữ qui tắc. Bắt sống cầm giữ, không hao khí lực. Song thử nói xem, ai đã từng như thế được? Thử nêu lên xem.

CỬ: Có ông tăng hỏi Đầu Tử, " Tất cả các âm thanh đều là âm thanh của Phật, phải không?" Đầu Tử nói, " Phải." Ông tăng nói, " Có phải hòa thượng vừa đánh rắm đó chăng?" Đầu Tử đánh ông tăng. Ông tăng lại hỏi, " Thô ngôn và tế ngữ đều qui về đệ nhất nghĩa, phải không?" Đầu Tử nói, " Phải" Ông tăng nói, " Có thể gọi hòa thượng là một con lừa được không?" Đầu Tử bèn đánh ông tăng. BÌNH: Đầu Tử thành thực chất phác, có biện tài xuất chúng. Mỗi khi có câu hỏi đặt ra, Đầu Tử vừa mở niệng là chúng ta đã thấy được lòng dạ của thầy ta. Đầu Tử không cần phải phí sức gì cả mà vẫn làm líu lưỡi người hỏi được. Có thể nói la thầy ta hoặc định kế sách

trong trại của mình mà đạt được chiến thắng ngoài ngàn dặm. Ông tăng này lấy kiến giải Phật pháo dựa trên thanh sắc mà dàn trên trận mình, bất cứ gặp ai cũng hỏi ngay. Song Đầu Tử là bậc chuyên gia phân biện được ngay những gì đến với mình. Ông tăng này biết Đầu Tử thành thật, cho nên ngay từ đầu đã sắp đặt bẫy rập để cho Đầu Tử rơi vào, cho nên ông ta mới có những lời kết kuận như trên. Song Đầu Tử lại dùng cái bẫy cọp để mà câu những kết luận của ông tăng ra. Ông tăng kia tiếp câu trả lời của Đầu Tử bằng lời nói, " Có phải hòa thượng vừa đánh rắm đó chăng?" Quả nhiên Đầu Tử vừa câu ông tăng kia đã mắc phải. Bất cứ là ai khác hẳn cũng chẳng

làm gì được ông tăng này, song Đầu Tử có mắt cho nên bèn tiếp tục đánh. Muốn có cái khả năng " chó cắn heo" như thế thì phải là một bậc chuyên gia mới được. Bất cứ ông tăng kia xoay phải hay xoay trái, Đầu Tử cũng bám sát một cách trơn tru. Ông tăng kia đã đặt ra bẫy rập để vuốt râu hùm, song đâu có dè rằng Đầu Tử đã vượt hẳn trên bẫy rập của ông ta, cho nên Đầu Tử bèn đánh. Đáng tiếc thay ông tăng này chỉ có đầu mà không có đuôi. Phải chi ngay lúc mà Đầu Tử dơ gậy lên, ông ta lật đổ ngay giường Thiền của Đầu Tử có phải hơn không. Dù cho Đầu Tử có vận dụng toàn cơ ra đi nữa, hẳn cũng đã phải thối lui lại ba ngàn dặm.

Ông tăng lại hỏi," Thô ngôn và tế ngữ đều qui về đệ nhất nghĩa, phải không?' Đầu Tử lại cũng nói, " Phải". Hoàn toàn giống như câu trả lời trước. Ông tăng nói, " Có thể gọi hòa thượng là một con lừa được không?" Đầu Tử lại đánh ông ta. Ông tăng này tuy chỉ dựa theo khuôn sáo song cũng có phần nào đặc sắc. Nếu như mà lão hán ngồi trên giường khắc kia mà không có mắt trên đỉnh đầu thì hẳn đã khó mà bẻ gẫy được ông tăng. Đầu Tử có chỗ chuyển thân. Lúc ông tăng này nêu ra lập luận, ông ta đã co ý muốn cướp tiệm của Đầu Tử, song rốt cuộc lại cũng vẫn chẳng làm gì được lão hán Đầu Tử này. Há không nghe Nham Đầu nói, " Nếu luận việc chiến thì ai cũng đứng nơi

then chốt cả.” Đầu Tử buông bỏ thì rất chậm song thu vào lại rất nhanh. Lúc ấy nếu như ông tăng này biết chuyển thân thổ lộ, há đã lại không hành động được giống như một kẻ có miệng giống bát máu sao? Nạp tăng đã hành động thì không bao giờ chịu thôi (nếu chưa hành động cho đến cùng). Ông tăng này đã không biết phản kích lại còn bị Đầu Tử xỏ mũi cho. Tụng rằng: TỤNG Đầu Tử Đầu Tử, Cơ luân vô ngại. Buông một được hai, Đồng bỉ đồng thử. Thương thay vô hạn người chơi sóng,

Cuối cùng rơi vào sóng mà chết. Hốt nhiên sống, Trăm sông ào ào chảy ngược lại. BÌNH: “Đầu Tử Đầu Tử, cơ luân vô ngại.” Đầu Tử thường nói, “ Các ông thường nói Đầu Tử thành thật, song nếu hốt nhiên các ông xuống khỏi núi ba bước, có người hỏi, ‘Đâu là chỗ thành that của Đầu Tử?” Các ông phải trả lời như thế nào?” Cơ luân của Đầu Tử chuyển một cách trơn tru không chút ngở ngại. Cho nên Tuyết Đậu nói, “ Buông một được hai.” Há không nghe có ông tăng hỏi, “ Phật là gì?” Đầu Tử nói, “ Phật”. Ông tăng lại hỏi, “Đạo là gì?” Đầu Tử nói, “Đạo”. Ông tăng lại hỏi, “ Thiền là

gì?” Đầu Tử nói, “ Thiền,” Ông tăng lại hỏi, “ Lúc trăng chưa tròn thì như thế nào?” Đầu Tử nói, “ Nuốt ba hay bốn cái.” Ông tăng lại hỏi, “ Thế sau khi trăng tròn thì như thế nào?” Đầu Tử nói, “ Nhổ ra bẩy cái tám cái.” Đầu Tử thường dùng tâm cơ này để tiếp thiên hạ. Lúc trả lời ông tăng (trong công án trên) Đầu Tử chỉ dùng mỗi một chữ “ Phải”. Ông tăng kia bị đánh hai lần. Cho nên Tuyết Đậu nói, “Đồng bỉ đồng thử.” Bốn câu này một lúc tụng Đầu Tử. Cuối cùng Tuyết Đậu tụng ông tăng rằng, “ Thương thay, vô hạn người chơi sóng.” Ông tăng kia dám cướp cờ giựt trống nói rằng, “ Có phải hòa thượng vừa đánh rắm không?” Và, “

Có thể gọi hòa thượng vừa đánh rắm không?” Và, “ Có thể gọi hòa thượng là một con lừa được không?” Đây chính là chỗ ông ta chơi sóng. Ông tăng này đã dở hết nghề ra song vẫn y như cũ chết trong câu của Đầu Tử, cho nên Đầu Tử mới đánh ông ta. Cho nên ông tăng này “ Cuối cùng rơi vào sóng mà chết.” Tuyết Đậu buông ông tăng này và nói rằng nếu như ông ta hốt nhiên sống lại lật ngược giường Thiền thì ngay Đầu Tử cũng phải lui lại ba trăm dặm, lúc đó “ trăm sông ào ào chảy ngược lại” ngay. Lúc ấy không phải chỉ có giường Thiền chấn động, ngay cả núi sông cũng rung chuyển, trời đất đột nhiên tối òm. Nếu như các ông người nào cũng

được như vậy sư núi tôi xin đánh trống tháo lui ngay. Các ông định thân lập mệnh ở đâu đây? ---o0o--- TẮC THỨ TÁM MƯƠI - HÀI TỬ THỨC CỦA TRIỆU CHÂU CỬ: Có ông tăng hỏi Triệu Châu, “ Trẻ sơ sinh có thức thứ sáu hay không?” Triệu Châu nói, “ Giống như đánh cầu trên nước chảy xiết.” Ông tăng lại hỏi Đầu Tử, “ Thế nào là đánh cầu trên nước chảy xiết?” Đầu Tử nói, “ Niệm niệm không ngừng chảy.” BÌNH: Thức thứ sáu này giáo tông lập làm căn bản. Sơn hà đại địa, trăng sao tinh tú nhân nơi nó mà sinh. Đến với tư cách tiên phong đi với tư cách điện

hậu. Cổ nhân nói, “ Tam giới duy tâm vạn pháp duy thức.” Nếu như người ta chứng được Phật địa, thì tâm thức chuyển thành bốn trí. Các nhà giáo tông gọi đây là thay đổi danh chứ không phải thay đổi thể. Căn trần thức là ba. Chúng ta vốn không phân biệt được trần cảnh trước mặt mình. Thắng nghĩa căn có thể phát sinh thức, thức lại có thể

hiển sắc, có thể phân biệt. Đó chính là thức thứ sáu. Thức thứ bẩy là mạt-na. Mạt-na thức có thể chấp trì tất cả mọi hình ảnh và sự vật của thế gian, khiến người ta phiền não và không được tự do tự tại. Thức thứ tám cũng được gọi là A Lại Da thức hay Hàm tang Thức, vì nó tang

chứa tất cả các chủng từ thiện cũng như ác. Ông tăng kia biết giáo ý cho nên đến hỏi Triệu Châu, " Trẻ sơ sinh có thức thứ sáu hay không?" Trẻ sơ sinh tuy rằng có đủ sáu thức, mắt thấy được tai nghe được, song lúc ấy vẫn chưa biết phân biệt sáu trần. Lúc ấy chưa biết gì về xấu tốt dài ngắn thị phi đắc thất gì cả. Người học đạo cần phải giống như đứa trẻ sơ sinh, đừng để cho vinh nhục công danh hay thuận tình nghịch cảnh gì đã động được đến mình. Tuy mắt thấy sắc song cũng giống như người mù, tuy tai nghe âm thanh song cũng giống như người điếc. Như ngu si như ngớ ngẩn, tám người ấy bất động như thể Tu Di Sơn. Đây chính là chỗ mà

các nạp tăng thực sự đạt được sức mạnh. Cổ nhân nói, "Áo nạp che đầu, vạn sự dứt. Lúc ấy sư núi tôi chẳng còn hiểu gì nữa cả." Nếu như các ông có thể như thế được thì các ông mới có phần nào khế hợp với đạo. Tuy rằng như thế, song vẫn không thể nào lừa dối bậc chuyên gia một chút nào được cả. Núi vẫn là núi như cũ, sông vẫn là sông như cũ. Không tạo tác không duyên lự. Giống như thể nhật nguyệt vận chuyển trên không gian, chưa từng bao giờ tạm ngưng nghỉ hay nói," Ta có rất nhiều danh tướng." Giống như trời che chở khắp cả, giống như đất chống đỡ tất cả. Vì vô tâm cho nên mới trưởng dưỡng vạn vật mà cũng không nói, " Ta có rất

nhiều công năng." Bởi vì thiên địa vô tâm cho nên mới trường cữu, nếu như hữu tâm thì có hạn độ. Người đắc đạo cũng giống như thế, thi triển công dụng trong chỗ không có công dụng. Dùng tự tâm nhiếp thu tất cả vi tinh thuận cảnh. Đến chỗ này rồi cổ nhân tự trách mình nói rằng, " Lúc triệt để hiểu rồi thì không có gì để hiểu cả, hiểu được cái huyền nơi cơ huyền diệu vẫn có chỗ đáng trách." Lại cũng nói, " Sự sự thông hề vạn vật minh, người hiểu nghe thấy thầm kinh ngạc." Lại nói, " Nhập thánh siêu phàm bất tác thanh, ngọa long vẫn sợ hồ nước xanh. Đời người nếu được dài như thế, trời đất sao lưu được một tên?" Song dù là như

thế, cũng phải nhảy ra khỏi khuôn sáo thì mới được. Há không nghe trong giáo (Kinh Hoa Nghiêm) nói rằng, " Bồ Tát ở đệ bát Bất Động Địa, dụng vô công dụng trí chuyển Pháp Luân lớn trong một hạt bụi nhỏ. Trong tất cả mọi lúc hành trụ tọa ngọa chẳng hề câu nệ đắc thất, tự tại trôi trong biển Bát Nhã."Các nạp tăng đến chỗ này cũng không được chấp trướcc, song tùy thời tự tại. Gặp trà thì uống trà, gặp cơm thì ăn cơm. Việc hướng thượng này không thể ứng dụng chữ định hay bất định được. Thạch Thất Thiện Đạo Hòa Thượng nói rằng, "Há các ông không thấy lúc hài nhi mới xuất thai đâu có nói rằng,

'Tôi biết đọc kinh.' Lúc ấy cũng chẳng hề hiểu ý nghĩa của việc có Phật tính hay không có Phật tính. Lúclớn lên học được nhiều thứ kiến giải, cho nên mới đưa mặt ra mà nói rằng, " tôi làm được," " tôi hiểu", không thể biết rằng đó chỉ là khách trần phiền não. Trong mười sáu pháp quán hành, pháp 'anh nhi hành' là hay nhất. Lúc đứa trẻ bập bẹ

nó giống như người học đạo, lìa hẳn cái tâm phân biệt thủ xã. Cho nên tôi mới tán than đứa hài nhi. Tuy rằng đứa hài nhi có thể lấy ra làm ví dụ, song nếu nói rằng đứa hài nhi là Đạo, thì e rằng người đời nay hiểu lầm mất rồi.” Nam Tuyền nói, “ Tôi mười tám tuổi mới biết sống.” Triệu Châu nói, “ Tôi mười tám tuổi mới biết phá cửa tan

nhà.” Lại nói, “ Tôi ở phương Nam hai mươi năm, ngoài hai buổi cơm cháo ra, chỉ là tạp dụng tâm mà thôi.” Tào Sơn hỏi ông tăng, “ Bồ Tát trong thiền định nghe tiếng hương tượng qua sông rõ ràng,’ chẳng hay câu ấy từ trong kinh nào vậy?” Ông tăng nói, “ Kinh Niết Bàn.” Động Sơn hỏi, “ Nghe trước khi nhập định hay sau khi nhập định?” Ông tăng nói, “ Hòa thượng chẩy rồi.” Động Sơn nói, “ Tiếp thu bên bãi sông.” Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn, “ Tịch cảm thấy như thế nào?” Ngưỡng Sơn nói, “ Hòa thượng hỏi về chỗ kiến giải hay là chỗ hành giải của hắn? Nếu như hòa thượng hỏi về hành giải thì đệ tử không biết. Còn nếu như hòa thượng hỏi về kiến giải thì đó giống như đổ một bình

nước vào một bình nước.” Nếu các ông có thể như vậy các ông mới có thể làm bậc thầy của một phương. Khi Triệu Châu nói, “Đánh cầu trên dòng nước chảy xiết,” thầy ta đã xoay chuyển một cách trơn tru. Nếu như các ông đánh cầu trên dòng nước chảy xiết, thì chỉ trong chớp mắt là nó đã lăn mất. Giống như Kinh Lăng Nghiêm nói, “ Nhìn dòng nước chảy xiết giống như thể êm đềm.” Cổ nhân nói, “ Giống như trong dòng nước chảy xiết, nước chảy không ngừng, song các giọt nước chẳng hề biết nhau. Chư pháp cũng như vậy mà thôi.’ Lời đáp của Triệu Châu cũng ngụ ý giống như vậy. Có ông tăng lại hỏi Đầu Tử, “Đánh cầu trên dòng nước chảy xiết có nghĩa là

gì?” Đầu Tử đáp, “ Niệm niệm không ngừng chảy.” Tự nhiên hết sức khế hợp với câu hỏi của ông tăng. Cổ nhân hành sử hết sức miên mật cho nên cách trả lời giống y hệt nhau. Lại chẳng bao giờ cần so đo, ngay khi các ông vừa hỏi là họ đã biết ý của các ông rồi. Mặc dù thức thứ sáu ở nơi đứa hài nhi hãy vẫn chưa còn có công dụng, song vẫn niệm niệm không ngừng trôi chảy giống như một dòng nước miên mật. Đậu Tử trả lời như thế, có thể nói là thầy ta hiểu thâm sâu ý của câu hỏi. Tuyết Đậu tụng rằng: TỤNG Lục thức vô công hỏi một câu, Chuyên gia từng cùng biện đầu mối.

Đánh cầu trên dòng nước chảy xiết, Rơi xuống không dừng, ai biết xem? BÌNH: “ Lục thức vô công hỏi một câu.” Cổ nhân học đạo dưỡng tâm đến mức độ này gọi là công dụng trong chỗ vô công dụng. Giống như đứa hài nhi, tuy có nhãn nhĩ tĩ thiệt thân ý, song không phân biệt lục trần. Họ vốn vô công dụng. Một khi đạt đến mức độ này thì các ông mới có thể hành long phục hổ được. Người bây giờ chỉ một lúc gạt qua vạn cảnh trước mắt, cần gì phải đạt đến đệ bát địa(Bất Động Địa) trở lên mới như thế được? Tuy là chỗ vô công dụng, song núi lại là núi sông lại là sông như cũ.

Trong bài tụng trước (Tắc 41) Tuyết Đậu nói, “ Trong sống có mắt cũng như chết, thuốc kỵ sao đem thử chuyên gia?” Bởi vì Triệu Châu và Đầu Tử đều là chuyên gia cho nên thầy ta nói, “ Chuyên gia từng cùng biện đầu mối, đánh cầu trên dòng nước chảy xiết.” Đầu Tử nói, “ Niệm niệm không ngừng chảy.” Các ông có hiểu ý nghĩa của lời nói này chăng? Cuối cùng Tuyết Đậu dạy thiên hạ tự ghé mắt mà nhìn. Cho nên thầy ta nói, “ Rơi xuống không dừng, ai biết xem?” Đây là câu sống của Tuyết Đậu, song thử nói xem

ý nghĩa của nó là thế nào? ---o0o---

Phần 9 TẮC THỨ TÁM MUƠI MỐT - DƯỢC SƠN BẮN NAI THÙY: Giựt cờ cướp trống, ngàn thánh không dò. Cắt đứt lầm lẫn, vạn cơ không đến. Không phải thần thông diệu dụng, chẳng phải bổn thể như thiên. Thử nói xem, bằng vào đâu mà đạt được sự kỳ đặc như vậy? CỬ: Có ông tăng hỏi Dược Sơn, trên đất bằng cỏ thấp, có từng bầy nai, làm thế nào để bắn được con nai của loài nai? Dược Sơn nói, "Xem tên đây!" Ông tăng bèn ngã xuống . Dược Sơn nói, " Thị giả đâu kéo cái ngã chết này ra ngoài xem." Ông tăng bèn đi. Dược

Sơn nói, " Những kẻ chơi với đất bùn như thế này đến bao giờ mới dứt." Tuyết Đậu niệm rằng, " Ba bước tuy sống, năm bước phải chết." BÌNH: Công án này trong Tào Động gọi là " mượn sự mà hỏi." Cũng gọi là " câu hỏi để biện chủ nhân." Loại công án này được dùng để minh giải cơ biến hiện tiền. Bình thường thì nai rất dễ bắn. Chỉ có con nai này thường mài sừng của nó nơi vách đá, cho nên sừng của nó sắc như thể kiếm. Nó dùng chính thân của mình ra mà che chở bầy nai khiến cho cọp cũng không đến gần được. Ông tăng này cũng rất là tỉnh táo dẫn việc đó ra để hỏi Dược Sơn để minh

giải đệ nhất cơ.Dược Sơn nói, " Xem tên đây!" Đúng là bậc tông sư chuyên gia, kỳ đặc hết sức, giống như đá lửa điện chớp. Há không nghe chyện lúc Tam Bình mới đến tham kiến Thạch Củng, Thạch Củng vừa thấy Tam Bình đến đã làm ra vẻ như đang giương cung rồi nói, " xem tên đây!" Tam Bình vạch ngực ra nói, "Đây là tên giết người hay tên cứu người?" Thạch Củng nói, " Ba mươi năm nay một cây cung hai mũi tên, hôm nay chỉ bắn được một nữa thánh nhân." Rồi bèn bẻ cung tên đi. Sau đó Tam Bình thuật lại cho Đại Điên. Đại Điên nói, "Đả là tên cứu người thì tại sao còn phải dựa trên cây

cung mà phân biện?' Tam Bình không nói gì được. Đại Điên nói, " Ba chục năm sau muốn có người thuật lại lời này rất là khó." Pháp Đăng có bài tụng rằng, " Xưa có thầy Thạch Củng, gác cung tên ngồi đó. Cứ thế ba mươi năm , không có một người hiểu, kịp khi Tam Bình đến, cha con khế hợp nhau. Suy nghĩ cặn kẽ lại , họ bắn trên ụ đất." Sách lược của Thạch Củng cũng giống y như thể sách lược của Dược Sơn. Tam Bình có mắt trên đỉnh đầu cho nên chỉ trong một câu là trúng đích. Giống y như thể Dược Sơn nói, " Xem tên đây!" Ông tăng kia bèn giả dạng làm con nai ngã xuống. Ông tăng kia kể

cũng là một chuyên gia, có điều có đầu mà không có đuôi. Ông ta đặt hầm bẫy toan bẫy Dược Sơn. Song làm sao được khi mà Dược Sơn là bậc chuyên gia, vẫn tiếp tục bức ông ta. Lúc Dược Sơn nói, " Thị giả đâu kéo cái gã chết này ra ngoài xem" giống như thể thầy ta khai triển mặt trận của mình ra trước mặt. Ông tăng kia bèn bỏ đi. Đúng thì có đúng, có điều chưa thánh thoát và tay chân hãy còn dính dấp. Cho nên Dược Sơn nói, " Những kẻ chơi với đất bùn như thế này đến bao giờ mới dứt." Dược Sơn lúc ấy nếu không nói câu kết luận này, có lẽ đã bị thiên hạ phê bình suốt thiên cổ rồi. Dược Sơn nói, " Xem tên đây!" Ông tăng kia bèn ngã xuống. Thử nói xem,

đó có phải là hiểu hay không? Nếu bào là hiểu thì tại sao Dược Sơn lại bảo là những kẻ chơi với bùn gì đó. Điều này có vẻ ác hết sức. Có ông tăng hỏi Đức Sơn, " Lúc người học

cầm Mạc Da kiếm toan lấy đầu thầy thì như thế nào?" Đức Sơn đưa cổ ra rồi hét. Ông tăng nói, "Đầu thầy đã rụng rồi." Đức Sơn cúi đầu quay về phương trượng. Nham Đầu hỏi một ông tăng," Từ đâu tới?" Ông tăng nói, " Từ Tây Kinh tới." Nham Đầu hỏi, " Kể từ sau nạn Hoàng Sào có còn thu kiếm được chăng?" Ông tăng nói, "Được". Nham Đầu đưa cổ tới trước rồi hét. Ông tăng nói, "Đầu thầy đã rụng rồi." Nham Đầu cười ầm lên. Những công án này đều là những cơ bẫy hổ, giống

như công án này. Dược Sơn nhìn thấu ông tăng kia, cho nên tiếp tục bức tới mà thôi. Tuyết Đậu nói, " Ba bước tuy sống , năm bước phải chết." Ông tăng kia tuy rằng rất biết xem tên, cho nên mới nằm xuống. Dược Sơn nói, " Thị giả đâu kéo cái gã chết này ra ngoài xem." Ông tăng bèn bỏ đi. Tuyết Đậu nói, " Chỉ e rằng ông ta không sống được ngoài ba bước. Nếu như lúc ấy ông ta nhảy ra ngoài được năm bước, người trong thiên hạ hẳn chẳng làm gì được ông ta. Các bậc chuyên gia gặp nhau, cần phải có sự thay đổi ngôi chủ khách từ đầu đến cuối, không có gián đoạn, lúc ấy mới có phần tự do tự tại. Lúc ấy ông

tăng kia đã không tiếp tục được từ đầu đến cuối, cho nên mới bị Tuyết Đậu phê phán. Cuối cùng Tuyết Đậu lại dùng lời của ông ta mà rụng rằng:

TỤNG

Nai của nai,

Ngài nhìn xem.

Bắn một tên,

Chạy ba bước.

Năm bước nếu sống,

Thành bầy đuổi cọp.

Mắt chính xưa nay cho thợ săn,

Tuyết Đậu lớn tiếng bảo xem tên!

BÌNH: " Nai của nai, ngài nhìn xem." Các nạp tăng cần phải có mắt của con nai chúa có sứng của con nai chúa, phải có cơ quan phải có sách lược. Dù cho đó là mãnh hổ có cánh mèo rừng có sừng , con nai chúa vẫn giữ được thân mình không bị hại. Lúc ông tăng kia nằm xuống , có ý nói rằng, " Tôi chính là nai chúa." Bắn một tên, chạy ba bước," Dược Sơn nói, " Xem tên đây." Ông tăng bèn nằm xuống. Dược Sơn nói, " Thị giả đâu kéo cái gã chết này ra ngoài xem." Ông tăng này bèn bỏ đi. Hay lắm, nhưng mà ông ta chỉ đi được ba bước mà thôi. " Năm bước nếu sống , thành bầy đuổi cọp." Tuyết Đậu nói, "Chỉ e rằng trong vòng năm bước là ông ta chết mất. Nếu

như lúc ấy mà ông ta có thể nhảy ra được năm bước mà vẫn còn sống, thì ông ta hẳn đã có thể kết hợp được bầy lũ để mà đuổi cọp rồi." Sừng của con nai chúa sắc bén như mũi thương, ngay cả cọp trông thấy cũng phải sợ mà bỏ chạy. Đây là con nai chúa, thường lãnh đạo bầy nai đuổi cọp qua núi khác. Cuối cùng Tuyết Đậu tụng Dược Sơn ngay lúc ấy có chỗ xuất thân " Mắt chính xưa nay cho thợ săn." Dược Sơn giống như một thợ săn biết bắn, còn ông tăng kia thì giống như con nai. Tuyết Đậu lúc ấy nhận thượng đường thuật lại lời này, cuối cùng kết luận trong vài lời, nói lớn một câu rằng, " Xem tên!" Lúc

ấy kẻ đứng hay người ngồi gì cũng chẳng động đậy được.

---o0o--- TẮC THỨ TÁM MƯƠI HAI - KIẾN CỐ PHÁP THÂN CỦA ĐẠI LONG THÙY: Giây nơi đầu gậy, có mắt mới biết. Cơ biến đặc biệt, chuyên gia biện được. Song thử nói xem, giây nơi đầu gậy là gì? Cơ biến đặc biệt là gì? Thử nêu lên xem. CỬ:Có ông tăng hỏi Đại Long, " Sắc thân bại hoại, thế nào là kiên cố Pháp Thân?" Đại Long nói, " Hoa núi nở tựa gấm, nước khe trong như ngọc." BÌNH: Nếu như dựa vào ngôn ngữ để tìm hiểu ý nghĩa của công án này thì cũng giống như thể khua gậy đánh trăng. Chẳng có gì là nhằm nhò cả. Cổ nhân đã nói rõ rằng, " Nếu như muốn

đạt được chỗ thân thiết, đừng đem câu hỏi đến hỏi. Tại sao vậy? Bởi vì câu hỏi nằm trong câu trả lời, câu trả lời nằm trong câu hỏi." Ông tăng này gánh một gánh dấm dớ đến đổi lấy một gánh lúng túng. Đặt câu hỏi như thế, chỗ thất bại của ông ta không phải là ít. Nếu như không phải là Đại Long, sai có thể che trời trùm đất được? Ông tăng hỏi như thế, Đại Long đáp như thế, chính là một toàn thể. Đại Long chẳng hề di dịch một tơ hào, giống như thể thấy THỎ THẢ ƯNG, thấy lỗ đóng cọc. Ba thừa và mười hai phần giáo, còn có thời tiết này chăng? Kể cũng kỳ đặc hết sức, ngôn ngữ của thầy ta chẳng hề làm nghẹn họng thiên hạ. Cho nên mới có

câu nói rằng, " Một phiến mất trắng ngang thung lũng, bao nhiêu chim đêm không thấy tổ." Có người bảo rằng đây chỉ là trả lời một cách khéo léo. Những kẻ hiểu như thế đúng là những kẻ diệt hết dòng giống của Phật. Chẳng hề biết rằng cổ nhân chỉ với một cơ một cảnh gỡ hết xiếng xích, mỗi một câu một lời đều là vàng ròng ngọc tinh. Nếu như là người có mắt và óc của nạp tăng, có lúc biết nắm giữ có lúc biết buông bỏ. Chiếu dụng cùng một lúc, nhân cảnh đều hoạt, vừa buông ra vừa thu vào. Thông biến tùy lúc. Nếu như không có đại cơ đại dụng, làm sao mà bao trùm được trời đất như thế này? Giống như gương sáng trên giá, người Hồ đến thì phản

chiếu bóng người Hồ, người Hán đến thì phản chiếu bóng người Hán. Công án này giống như câu chuyện về dậu hoa (Tắc 39), song ý nghĩa lại không giống. Câu hỏi của ông tăng không rõ ràng, câu trả lời của Đại Long lại vô cùng khế hợp. Há không nghe có ông tăng hỏi Vân Môn, " Lúc cây điêu linh lá rôi rụng thì như thế nào?" Vân Môn nói, " Thể lộ kim phong." Đó gọi là " hai đầu mũi tên chạm nhau." Ở đây ông tăng hỏi Đại Long, " Sắc thân bại hoại, thế nào là kiên cố Pháp Thân?" Đại Long nói, " Hoa núi nở tựa gấm, nước khe trong như ngọc." Giống y như thể "Ông đi hướng tây về Tần, tôi đi hướng đông về Lỗ."Người ta đã làm như thế thì tôi không làm như thế. Câu

trả lời của Đại Long hoàn toàn tương phản với câu trả lời của Vân Môn. Vân
MÔn hành động như vậy thì dễ thấy,
Đại Long không hành động như vậy thì lại khó thấy. Song miệng lưỡi của Đại
Long mới thật là kỳ diệu. Tuyết Đậu tụng rằng:
TỤNG
Hỏi mà không biết,
Đáp vẫn không hiểu.
Trăng lạnh gió cao,

Vách cổ thông lạnh.
Vui thay gặp được người đạt đạo,
Không dùng ngữ mặc đối.
Tay cầm roi ngọc trắng,
Đánh vỡ ngọc ly châu. Không đập vỡ, Thêm tì vết. Nước có hiến chương, Ba ngàn điều tội. BÌNH: Tuyết Đậu tụng một cách công phu hết sức. Trước đây lúc tụng lời của Vân Môn, thầy ta nói," Câu hỏi đã có gốc, câu đáp cũng phải giống." Bởi vì công án này không như thế, cho nên Tuyết Đậu nói, " Hỏi mà không biết, đáp vẫn không hiểu." Câu trả lời của Đại Long chỉ liếc qua thôi cũng thấy là kỳ đặc hết sức. Câu trả lời của thầy ta rõ ràng đến mức những người hỏi thầy ta như vậy kể như đã thất bại ngay

trước khi cất tiếng hỏi rồi. Với câu trả lời như thế, Đại Long có thể hạ thấp mình xuống để khế hợp với cơ nghi của ông tăng kia nói rằng, " Hoa núi nở tựa gấm, nước khe trong như ngọc." Các ông bây giờ hiểu ý của Đại Long như thế nào? Câu trả lời của thầy ta chỉ cần liếc qua cũng thấy là kỳ đặc rồi. Cho nên Tuyết Đậu mới tụng ra để cho thiên hạ biết rằng trăng lạnh gió cao lay động cội tùng trên vách cổ . Song thử nói xem, phải hiểu ý thầy ta như thế nào? Cho nên vừa rồi tôi mới nói rằn đó là ống sáo không lỗ đập lên tấm vản trải dạ. Chỉ bốn câu là đủ tụng hết rồi, Tuyết Đậu lại sợ thiên hạ rơi vào chỗ lập luận, cho nên nói rằng, " Vui thay gặp được người đạt đạo, không dùng

ngữ mặc đối." Việc này đã không phải là kiến văn giác tri lại cũng chẳng phải là tư lương phân biệt. Cho nên mới có câu nói, " Thẳng thắn không kiêm đới, độc văn dựa vào gì? Nếu gặp kẻ đạt đạo, chẳng dùng ngữ mặc đối." Đây là câu tụng của Hương Nghiêm mà Tuyết Đậu dẫn dụng. Há không nghe có ông tăng hỏi Triệu Châu, " Không dùng ngữ mặc để đối, chẳng hay dùng gì để đối?"Triệu Châu nói, " Trình cái thùng đen của ông ra." Câu trả lời này cũng giống với lời của Đại Long, không rơi vào trong tình trần ý tưởng của các ông. Giống cái gì cơ? Tay cầm roi ngọc trắng, đánh vỡ ngọc ly châu." Cho nên

lệnh của các Tổ Sư phải được thi hành, cắt đứt tất cả thiên chấp của thập phương. Đây là sựviệc trên lưỡi kiếm, cần phải có đảm lược như thế mới được. Nếu không như thế thì là cô phụ các bậc thánh từ xưa đến nay. Đến chỗ này rồi cần phải vô sự thì tự nhiên có cái hay của nó. Đó cũng chính là cách mà bậc hướng thượng cư xử." Không đập vỡ" ắt đã làm nó có " thêm tì vết" rồi. Hẳn đã lậu đậu biết mấy. Cuối cùng, các ông phải làm sao mới được cơ? " Nước có hiến chương, ba ngàn điều tội." Ba ngàn điều khoản của ngụ hình, không có tội nào lớn hơn bất hiếu. Ông tăng kia một lúc phạm luôn cả ba ngàn điều tội. Tại sao vậy? Chỉ bởi vì ông ta không tiếp người khác

bằng con người thật của mình. Nếu như là Đại Long thì hẳn đã không như thế. ---o0o--- TẮC THỨ TÁM MƯƠI BA - CỔ PHẬT VÀ CỘT TRỤ CỦA VÂN MÔN CỬ: Vân Môn dạy chúng rằng, " Cổ Phật và cột trụ tương giao là cơ thứ mấy?" Rồi lại tự đáp, " Nam Sơn mây nổi, Bắc Sơn mưa rơi." BÌNH: Vân Môn Đại sư đào tạo ra hơn tám mươi vị thiện tri thức. Sau khi thầy ta thiên hóa mười bảy năm, thiên hạ khai tháp để xem, thấy nhục thân thầy ta vẫn nghiêm nhiên như xưa. Vân Môn có chỗ thấy minh bạch, cơ cảnh tấn

tốc. Phàm các thùy ngữ, biệt ngữ và

đại ngữ của thầy ta thì trực tiếp và vời vợi. Công án này cũng giống như đá lửa điện chớp. Đúng là xuất quỉ nhập thần. Khánh Tàng Chủ nói, " Trong tạng giáo còn có được những lời như vậy chăng?" Người thời buổi này thường dựa vào thiên kiến nói rằng, " Phật là đạo sư của tam giới, từ phụ của tứ sinh, đã là cổ Phật thì làm sao lại tương giao với cột trụ được?" Nếu như các ông hiểu theo kiểu này, các ông chẳng bao giờ rờ rẫm cho ra được. Có người gọi lời nói của Vân Môn là " vô trung xướng xuất." Đâu có biết rằng những lời nói của các bậc tông sư cắt đứt ý thức, cắt đứt so đo bằng thiên kiến, cắt đứt sinh tử, cắt đứt pháp trần, nhập chính vị

song lại chẳng giữ lại một pháp nào cả. Các ông vừa mới lý luận so đo tức là các ông tự trói buộc tay chân. Thử nói xem, ý của cổ nhân là thế nào? Chỉ cần làm cho tâm cảnh nhất như, là lập tức tốt xấu thị phi không còn dao động mình được nữa. Lúc ấy các ông muốn nói "hữu" cũng được mà muốn nói" vô" cũng được. Có cơ cũng được mà không có cơ cũng được. Đến chỗ này rồi thì bất cứ gì cũng là lệnh cả. Ngũ Tổ nói, "Đại tiểu Vân Môn, té ra lại nhát gan như thế." Nếu như là sư núi tôi, thì tôi hẳn đã chỉ nói với thầy ta rằng, "Đó là cơ thứ tám." Vân Môn nói, " Cổ Phật và cột trụ tương giao là cơ thứ mấy?" Trong một

lúc gói trọn tất cả lại trước mắt các ông. Ông tăng hỏi, " Chưa hiểu ý chỉ của thầy như thế nào." Vân Môn nói, " Mỗi sợi trị giá ba mươi đồng tiền." Thầy ta đúng là có mắt để đoán định càn khôn. Bởi vì không ai hiểu cho nên sau đó thầy ta mới trả lời dùm cho họ rằng, " Nam Sơn mây nổi, Bắc Sơn mưa rơi." Thầy ta mở một lối vào cho những kẽ hậu học. Cho nên Tuyết Đậu chỉ niêm cái chỗ thầy ta đoán định càn khôn lên cho thiên hạ xem mà thôi. Nếu như các ông vừa khởi tâm so đo, lập tức các ông lỡ mất nó, dù rằng nó ở ngay trước mắt các ông. Cần phải trở về tận căn nguồn của tông chỉ của Vân Môn mới

có thể hiểu được tâm cơ cao vợi của thầy ta được. Cho nên mới tụng rằng:
TỤNG
Mây Nam Sơn,
Mưa Bắc Sơn.
Hăm tám và sáu thầy trước mặt.
Đã từng thượng đường ở Tân La,
Chưa từng đánh trống ở đại Đường.
Sướng trong khổ,
Khổ trong sướng.
Ai bảo vàng ròng giống như phân?
BÌNH: " Mây Nam Sơn, mưa Bắc
Sơn." Tuyết Đậu mua mũ cho vừa đầu, ngóng gió để căng buồm. Trên lưỡi
kiếm lại hạ cước chú cho các ông. Còn như hăm tám (vị Tổ ở Ấn Độ) và sáu (vị Tổ ở Trung Hoa) thầy trước mặt," đừng nên hiểu lầm. Đây chỉ tụng câu, " Cổ Phật và cột trụ tương giao là cơ thứ mấy?" Sau đó Tuyết Đậu lại mở toang đường, tạo dây dưa để cho

các ông thấy được ý của Vân Môn.” Đã từng thượng đường ở Tân La, Chưa từng đánh trống ở Đại Đường.” Tuyết Đậu nhắm chỗ sấm rền sao bay mà nói, “ Sướng trong khổ, khổ trong sướng.” Tuyết Đậu tựa như chắt một đống châu báu ngay đây. Cho nên sau cùng có một câu rằng, “ Ai bảo vàng ròng giống như phân?” Câu này là ở trong bài thơ” Hành Lộ Nan” của Thiền Nguyệt, Tuyết Đậu

dẫn ra để sử dụng. Thiền Nguyệt viết, “ Núi cao biển sâu người không dò, cổ vãng kim lai càng trong xanh. Thiển cận phù phiếm đừng tương giao, đất thấp chỉ còn sinh gai góc. Ai bảo vàng ròng giống như phân? Trương Nhị Trần Dư bặt tin tức. Hành lộ nan, hành lộ nan, ngài tự thấy!’ Há không phải đất rộng người thưa sao? Vân Cư La Hán. ---o0o--- TẮC THỨ TÁM MƯƠI BỐN - BẤT NHỊ PHÁP MÔN CỦA DUY MA CẬT THÙY: Tuy rằng nói “có” song chẳng có gì để mà xác nhận là “ có”. Tuy rằng nói “ không” song cũng chẳng có

gì để phủ nhận là “ không” được cả. Gạt bỏ thị phi, quên cả đắc thất, lúc ấy mới có thể thánh thoát tự tại. Song thử nói xem, trước mắt và sau lưng các ông là cái gì vậy? Nếu như có nạp tăng nào bước ra nói, “ trước mắt là Phật điện tam quan,sau lưng là phòng ngủ phương trượng.” Thử nói xem, người ấy có mắt hay không? Nếu như các ông phân biện được người ấy, tôi công nhận rằng các ông đã thân cận được với cổ nhân rồi đấy. CỬ: Duy Nam Cật hỏi Văn Thù Sư Lợi, “ Thế nào là Bồ Tát nhập nhị pháp môn?” Văn Thù nói, “ Theo ý tôi thì ở nơi tất cả các pháp vô ngôn vô thuyết, vô thị vô thức,ly ngôn vấn đáp, đó chính là nhập bất nhị pháp môn.” Rồi

Văn thù Sư Lợi lại hỏi Duy Ma Cật, “ Chúng tôi ai nấy đều nói cả rồi, bây giờ nhân giả thử nói cho chúng tôi nghe xem thế nào là Bồ Tát nhập bất nhị pháp môn?” Tuyết Đậu nói, “ Duy Ma Cật nói gì vậy?” Lại nói, “ Khám phá ra rồi.” BÌNH: Duy Ma Cật khiến các đại Bồ Tát mọi người nói về bất nhị pháp môn. Lúc ấy ba mươi hai vị Bồ Tát đều lấy nhị kiến hữu vi và vô vi, chân đế và nhị đế, họp lại thành một kiến và xem đó là bất nhị pháp môn. Cuối cùng Duy Ma Cật hỏi Văn Thù. Văn Thù nói,” Theo ý tôi thì ở nơi tất cả các pháp vô ngôn vô thuyết, vô thị vô thức, ly ngôn vấn đáp, đó chính là bất nhị pháp

môn.”Bởi vì ba mươi hai vị Bồ tát kia dùng ngôn ngữ để phủ nhận ngôn ngữ, Văn Thù mới lấy vô ngôn để phủ nhận ngôn ngữ. Một lúc quét sạch tất cả, không chấp nhận bất cứ gì, vì giải thích đó là bất nhị pháp môn. Đâu có dè rằng đó cũng giống như con rùa thiêng kéo lê cái đuôi để quét bụi, tuy quét sạch bụi song vẫn để lại dấu tích. Giống như cái chổi quét sạch bụi, song lại để lại vết chổi. Cuối cùng, vẫn còn dấu tích như trước, Văn Thù hỏi Duy Ma Cật, “ chúng tôi ai nấy đều nói cả rồi, bây giờ nhân giả thử nói cho chúng tôi nghe xem thế nào là Bố Tát nhập bất nhị pháp môn?” Duy Ma Cật im lặng. Nếu như là người sống chẳng ai lại đi vào nước chết mà

chìm đắm. Nếu như các ông có những kiến giải như thế, thì cũng giống như con chó điên đuổi thao khối đất mà thôi. Tuyết Đậu không nói rằng Duy Ma Cật im lặng, cũng chẳng nói rằng Duy Ma Cật ngồi yến nơi ghế. Chỉ nói ngay rằng, “ Duy Ma Cật nói gì vậy?” Lúc Tuyết Đậu nói như thế, thầy ta có thấy Duy Ma Cật chăng? Cho dù trong mộng cũng chẳng thấy được. Duy Ma Cật là bậc cổ Phật trong quá khứ,có quyến thuộc.

Giúp đức Phật tuyên hóa. Duy Ma Cật có biện tài bất khả tư nghi, có cảnh giới bất khả tư nghị, có thần thông diệu dụng bất khả tư nghị. Chỉ trong phòng của mình mà Duy Ma Cật chứa được ba vạn hai ngàn sư tử bảo tòa, cùng với tám vạn

đại chúng mà vẫn chẳng rộng chẳng hẹp. Thử nói xem đây là đạo lý gì vậy? Có thể gọi là thần thông diệu dụng được chăng? Đừng hiểu lầm, Nếu đó là bất nhị pháp môn, thì phải đồng đắc đồng chứng mới có thể cùng biết được. Chỉ có Văn Thù là có thể trả lời được. Tuy rằng thế, song có tránh được sư phê bình của Tuyết Đậu không? Tuyết Đậu nói như vậy, cũng cần phải gặp mặt hai người kia. Tuyết Đậu nói như vậy, cũng cần phải gặp mặt hai người kia. Tuyết Đậu nói, " Duy Ma Cật nói gì vậy?" và " Khám phá rồi." Các ông thử nói xem chỗ nào là chỗ khám phá ra? Việc này chẳng câu nệ nơi đắc thất, chẳng rơi vào chỗ thị phi. Cũng giống như trên vách đá vạn trượng, nếu như

các ông dám buông bỏ tính mạng mà nhảy, thì các ông mới co 1thể gặp Duy
Ma Cật được. Nếu như các ông không buông bỏ được thì các ông không buông bỏ được thì các ông cũng giống như con dê húc vào hàng dậu. Tuyết
Đậu đương nhiên là người dám xả bỏ tính mạng, cho nên thầy ta mới tụng
rằng:
TỤNG
Hét lão Duy Ma này,
Từ bi buồn vô ích.
Ốm nơi thành Vệ Xá,
Toàn thân khô héo đi.
Thầy của bẩy Phật tới,
Một phòng quét sạch mãi,
Hỏi bất nhị pháp môn.
Lập tức dựa rồi ngã.
Không dựa ngã,
Kim mao sư tử không chỗ tìm.
BÌNH: Tuyết Đậu nói, " Hét lão Duy
Ma này." Tại sao lại mở đầu bằng cách hét Duy Ma như thế? Tuyết Đậu từ đầu đã dùng ngay Kim Cương Vương Bảo
Kiếm cắt đứt. Duy Ma cần phải bị đánh ba ngàn gậy buổi sáng, tám trăm gậy buổi chiều. Chử Phạn Duy Ma Cật (
Vimalakìrti) dịch ra tiếng Trung Hoa là
" Vô Cấu Xưng," hay là " Tịnh Danh."
Cũng còn được gọi là Kim Túc Như
Lai của thời quá khứ. Há không nghe
có ông tăng hỏi Vân Cư Giản Hòa Thượng, "Đã là Kim Túc Như Lai,tại sao lại còn phải nghe Pháp trong hội của Thích Ca Như Lai?" Giản Hòa Thượng nói,"Bởi vì Duy Ma không tranh nhân ngã. Bậc đạo giải thoát không câu nệ việc 'thành Phật" với lại không thành Phật." Nếu như bảo rằng người ấy tu hành để cố gắng thành Phật thì lại càng

chẳng có gì nhằm nhò cả.” Kinh Viên Giác nói, “ Lấy tâm luân hồi sinh kiến chấp luân hồi để mà vào biển lớn tịch diệt của Như Lai thì mãi mãi chẳng bao giờ được.” Vĩnh Gia nói, “ thị hay phi chẳng ai biết, nghịch hành thuận hành trời chẳng dò. Nếu thuận hành thì đi vào quả vị Phật, nếu nghịch hành thì nhập chúng

sinh cảnh.” Thọ Thiền Sư nói, “ Dù cho các ông có tôi luyện rồi đạt đến mức độ này đi nữa, các ông vẫn chưa có thể thuận theo ý mình được. Chỉ khi nào các ông chứng được vô lậu thánh thân, các ông mới bắt đầu tha hồ thuận hành hay nghịch hành được.” Cho nên Tuyết Đậu nói, “ Từ bi không ảo não.” Trong Kinh Duy Ma Cật nói, “ Bởi vì chúng sinh có bệnh cho nên tôi cũng có bệnh.” Tuyết Đậu nói, “Ốm nơi thành vệ Xá,” bởi vì Duy Ma Cật thị tật ở thành Vệ Xá (Vaisali). “ Toàn thân khô héo đi.” Bởi vì Duy Ma Cật dùng thân bệnh để mà rộng thuyết Pháp rằng, “ Thân này vô thường, vơ cường vô lực, vô kiến và chóng bại hoại. Không thể nào nương

cậy vào nó được. Nó gây khổ gây não và là nơi các thứ bệnh hoạn tụ tập. Nó chỉ là douẩn, xứ và giới tập hợp lại thành mà thôi.” “Thầy của bẩy Phật tới.” Văn Thù là tổ sư của bẩy Phật, tuân theo lời dạy của đức Thế Tôn đến đó mà hỏi thăm bệnh của Duy Ma Cật,” Một phòng quét sạch mãi?” Duy Ma Cật cho dọn dẹp tất cả mọi thứ trong phòng đi chỉ để lại mỗi một cái giường mà thôi. Lúc Văn Thù đến lại hỏi về bất nhị pháp môn, chonên Tuyết Đậu nói, “ Hỏi bất nhị pháp môn.” “Lập tức dựa rồi ngã.” Miệng Duy Ma Cật cong như cái gánh. Những kẻ học Thiền ngày nay nói rằng, “ Không nói gì tức là dựa và

ngã.” Song đừng có nhận lầm điểm giữa cán cân. Tuyết Đậu dồng các ông lên đỉnh cao vạn trượng rồi nói, “ Không dựa ngã.” Đúng là một tay ấn xuống một tay kéo lên. Thầy ta có thứ khả năng này mà lại sử dụng được một cách rất là vi diệu. Đây là để tụng lời niêm “ Duy Ma Cật nói gì vậy?” “ Kim Mao Sư tử không chỗ tìm.” Không phải chỉ lúc ấy mà ngay bây giờ cũng thế. Các ông còn thấy lão Duy Ma chăng? Dù cho tất cả sơn hà đại địa thảo mộc rừng rậm biến thánh kim mao sư tử, các ông cũng chẳng rờ rẫm ra. ---o0o---

TẮC THỨ TÁM MƯƠI LĂM - CON CỌP CỦA ĐỒNG PHONG AM CHỦ THÙY: Cầm chắc thế giới không hở chút nào, khiến cho tất cả mọi người trên đời đánh mất sự sắc bén và líu cả lưỡi. Đó chính là chính lệnh của các nạp tăng. Phòng ánh sánh từ giữa trán ra chiếu sáng khắp bốn phương thiên hạ, đó chính là con mắt kim cương của nạp tăng. Điểm sắt thành vàng điểm càng thành sắt, bỗng nắm bỗng buông, đó chính là cây gậy của nạp tăng. Làm líu lưỡi tất cả người trong thiên hạ cho đền nỗi họ không có chỗ mà thở ra, phải lùi lại ba ngàn dặm. Đó chính là khí chất của nạp tăng. Thử nói xem, nếu không như thế này thì rốt cuộc là người như thế nào? Thử nêu lên xem.

CỬ: Có ông tăng đến nơi của Đồng Phong Am Chủ rồi hỏi, “Ở chỗ này nếu hốt nhiên gặp cọp thì phải làm như thế nào?” Đồng Phong bèn gầm lên như cọp. Ông tăng bèn làm ra vẻ sợ hãi. Đồng Phong bật cười ha hả. Ông tăng nói, “ Cái lão tặc này.” Đồng Phong nói, “ Thế ông làm gì được lão tăng nào?” Tuyết Đậu nói, “ Kể ra thì cũng được, song hai tên ác tặc này chỉ biết bịt tai để ăn trộm chuông mà thôi.” BÌNH: Từ tông phái Đại Hùng (

của Bách Trượng Hoài Sản) sản xuất ra được bốn vị am chủ: Đại Mai, Bạch Vân, Hồ Khe và Đồng Phong.

Nhìn xem hai người này mắtbiết nhìn tay biết hành động làm sao! Thử nói xem rắc rối ở chỗ nào? Cổ nhân một cơ một cảnh một ngôn một cú tuy rằng chỉ lâm thời xuất ra song rất là sống động bởi vì mắt họ luôn luôn bao trùm và chính xác. Tuyết Đậu niêm để giúp cho thiên hạ biết tà chính, biện đắc nhất. Tuy là thế, song ở nơi con người đã đạt đạo dù là sống ở chỗ đắc thất mà chẳng hề có đắc thất. Nếu các ông lấy đắc thất ra để mà nhìn cổ nhân thì chẳng có gì là nhằm nhò cả. Người thời nay, ai cũng nên hiểu cho đến tận cùng chỗ đắc thất, rồi sau đó hãy lấy đắc thất ta mà biện nhận. Nếu cứ xử dụng tâm ở chỗ so đo ngôn cú thì đến bao giờ mới được.

Há không nghe Vân Môn Đại Sư nói. " Những người hành cước đừng chỉ du hành phắp nơi một cách lãng phí, chỉ mong so đo ngôn cú. Ngay khi lão hòa thượng nào đó vừa mở miệng là các ông đã hỏi Thiền hỏi đạo, hỏi việc hướng thượng hướng hạ, hỏi cái gì và như thê nào, viết những sớ sao dầy cộm màn nhét vào trong bụng. Đến đâu cũng tụm ba bên lò lửa rồi là nói huyên thuyên. Nào là đây là những lời biện tài, đây là những lời đề cập đến thân, đây là những lời về sự vật, đây là những lời từ thể tính. Lo tìm hiểu các bậc cha mẹ trong tông môn của mình. Nuốt xong miếng cơm là chỉ lo nói mộng rằng, " Tôi hiểu Phật pháp.' Nếu như các ông hành cước với những ý

niệm như thế thì có đến năm con lừa cũng chẳng xong." Cổ nhân tạm thời niêm lộng, há có kiến chấp về thắng bại đắc thất thị phi sao? Đồng Phong đã từng gặp Lâm Tế.Lúc ấy Đồng Phong xây am trong rừng sâu. Ông tăng này đến đó rồi hỏi, "Ở chỗ này nếu hốt nhiên gặp cọp thì phải làm như thế nào?" Đồng Phong bèn gầm lên như cọp, thầy ta dựa vào sự kiện mà hành động. Ông tăng này cũng biết lấy sai lầm ra đối đãi với sai lầm cho nên mới làm ra vẻ sợ hãi. Đồng Phong bèn bật cười ha hả. Ông tăng nói, " Cái lão tặc này." Đồng Phong nói, " Thế ông àm gì được lão tăng nào?" Đúng thì đúng song cả hai đều không hiểu thấu. Cho nên từ thiên cổ đến nay

thường bị thiên hạ phê bình. Tuyết Đậu nói, " Kể ra thì cũng được , song hai tên ác tặc này chỉ biết bịt tai để ăn trộm chuông mà thôi." Tuy rằng cả hai đều là kẻ trộm, song gặp cơ lại chẳng dụng được; cho nên họ mới giống như những kẻ bịt tai để ăn trộm chuông. Hai lão này giống như bầy trận với trăm vạn quân, song lại chỉ tranh nhau cái chổi. Nếu như muốn luận về sự việc này thì phải có khả năng giết người không chớp mắt mới được. Nếu như các ông xưa nay chỉ biết buông mà không biết giữ, chỉ biết sát mà không biết hoạt, khó mà tránh bị thiên hạ cười chê. Tuy là thế osng các cổ nhân cũng chẳng có đa sự gì. Nhìn xem hai người họ, đều là thấy cơ mà hành động Ngũ Tổ nói về

thần thông duhí tam muội, huệ cự tam muội, trang nghiêm vương tam muội. Chỉ vì người đời sau gót chân không chấm đất, chỉ trích cổ nhân nói rằng có đắc có thất. Có kẻ nói rõ rằng là Đồng Phong Am Chủ bị trật khờp song chẳng có gì là nhằm nhò. Tuyết Đậu nói, " Khi hai người này gặp nhau cả hai đều có chỗ buông bỏ. Ông tăng kia nói, "Ở đây hốt nhiên gặp cọp thì phải như thế nào?" Đồng Phong bèn gầm lên như cọp, đó

chính là buông bỏ. Cho đến khi nói, “Ông làm gì được lão tăng nào?” Đây cũng là buông bỏ. Mỗi hành động đều rơi vào cơ thứ nhì. Tuyết Đậu nói” Muốn dụng thì dụng.” Người đời này nghe nói như thế bèn nói rằng lúc ấy Đồng Phong

đang thi hành lệnh. Song cũng không được mù quáng mà gia hình phạt. Đức Sơn đánh bất cứ kẻ nào mới nhập môn, Lâm Tế thì hét lên với bất cứ kẻ nào mới nhập môn. Thử nói xem, ý của các cổ nhân là gì? Cuối cùng Tuyết Đậu cũng chỉ tụng ra như thế. Thử nói xem, rốt cuộc phải làm thế nào để tránh khỏi” bịt tai đi ăn trộm chuông.” TỤNG Thấy mà không nắm, Ngàn dặm suy nghĩ. Thật là sặc sỡ, Chưa đủ móng răng.

Há không thấy Đại Hùng sơn hạ hốt tương phùng? Âm thanh ánh sáng rung trời đất, Đại trượng phu có thấy không? Nắm đuôi cọp hề vuốt râu cọp. BÌNH: “Thầy mà không nắm, ngàn dặm suy nghĩ.” Chính vào lúc nguy hiểm ông tăng kia lại không sữ dụng được. Lúc Đồng Phong nói, “ Thế ông làm gì được lão tăng nào?” Lẽ ra ông tăng phải trả miếng. Lúc ấy nếu như ông ta trổ được tài nghệ của mình ra, hẳn ông ta đã có lời cuối cùng. Hai người chỉ biết buông bỏ mà không biết thu vào. “ Thấy mà không nắm” thì nó đã mây trắng ngoài ngàn dặm rồi. Tại

sao còn phải nói “ ngàn dặm suy nghĩ”? “Thật là sặc sỡ, chưa đủ móng răng.” Đúng thì có đúng, song cọp cũng biết giấu răng thu móng. Làm gì được khi mà nó không biết cắn người. “ Há không thấy Đại Hùng sơn hạ hốt tương phùng? Âm thanh ánh sáng rung trời đất.” Một hôm Bách Trượng hỏi Hoàn Bá, “ Từ đâu tới?” Hoàng Bá nói, “Đi hái nấm từ dưới núi tới.” Bách Trượng nói, “ Có thấy cọp không?” Hoàng Bá bèn gầm lên như cọp. Bách Trượng bèn rút búa ở bên hông ra làm thế như thể đang chém. Hoàng Bá nắm chặt lấy roi đánh Bách Trượng. Chiều đến Bách Trượng thượng đường nói, “

Dưới núi Đại Hùng có một con cọp, các ông ra vào phải nên nhìn kỹ. Hôm nay chính lão tăng vừa bị nó cắn cho một miếng.” Sau đó Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn, “ Câu chuyện cọp của Hoàng Bá có nghĩa là gì?” Ngưỡng Sơn nói, “ Thế tôn ý của hòa thượng thì như thế nào?” Ngưỡng Sơn nói, “ Lúc ấy lẽ ra Bách Trượng phải chém một búa cho rồi, thì đâu có đến nỗi như bây giờ?” Ngưỡng Sơn nói, “ Không phải như thế.” Qui Sơn nói, “ Thế thầy nghĩ sao?” Ngưỡng Sơn nói, “Không những thầy ta cưỡi đầu cọp mà còn biết nắm đuôi cọp.” Qui Sơn nói, “ Huệ Tịch quả thật có rất nhiều câu vời vợi quá.” Tuyết Đậu dẫn dụng để giải minh công án trên kia.

“Âm thanh ánh sáng rung trời đất.” Cái này chuyển biến tự tại. Tuyết Đậu muốn trong câu có con đường xuất thân. “Đại trượng phu có thấy hay không?” Các ông có thấy không? “ Nắm đuôi cọp hề vuốt râu cọp.” Cần phải là phận sự của riêng mìn. Dù cho các ông có nắm đuôi cọp vuốt râu cọp, cũng khó tránh khỏi một lúc bị xỏ lỗ mũi. ---o0o--- TẮC THỨ TÁM MƯƠI SÁU - QUANG MINH CỦA VÂN MÔN THÙY: Cầm chắc thế giới, không chút sơ hở. Cắt đứt các dòng, không còn một giọt. Mở miệng là sai, so đo là trái.

Thử nói xem, thế nào là con mắt nhìn thấu quan?Thử nêu lên xem. CỬ: Vân Môn có lời dạy rằng, “ Mọi người ai cũng có quang minh cả.Lúc nhìn thì không thấy gì mà chỉ thấy tối om om. Thế nào là cái quang minh trong mọi người?” Vân Môn tự trả lời rằng, “ Nhà

bếp và cổng tam quan.” Lại nói, “ Việc tốt không bằng không.” BÌNH: Trong phòng của mình Vân Môn có lời dạy để tiếp thiên hạ rằng, “ Tất cả mọi người trong các ông đang đứng ngay đây, ai cũng có một ánh sáng rực rỡ xưa nay chưa từng dứt, vượt lên trên tri kiến. Tuy là qung minh, song lúc bị hỏi thì lại không hiểu. Như thế há không phải là tối o

mom sao?” Dạy như thế suốt hai mươi năm mà chẳng có ai hiểu. Sau đó Hương Lâm mời Vân Môn nói hộ, Vân Môn nói, “ Nhà bếp có cổng tam quan.” Lại cũng nói, “ Việc tốt không bằng không.” Bình thường lời nói hộ cho người khác chỉ có một câu, tại sao ở đây lại có hai câu? Câu đầu là chỉ để mở ra một con đường cho các ông thấy. Nếu như các ông là các hảo hán thì vừa nghe đề cập tới là cũng đủ phấn khởi hành động rồi. Vân Môn sợ thiên hạ bị vướng mắc ở đây, cho nên mới nói, “ Việc tốt không bằng không.” Thầy ta vẫn cứ quét sạch cả cho các ông như trước.

Người bây giờ vừa nghe nói đến quang minh đã trợn mắt lên nói, “Đâu là nhà bếp? Đâu là cổng tam quan?” Song chẳng có gì là nhằm nhò cả. Cho nên mới có câu nói rnằg, “ Biết giữ ý đầu câu, đừng nhận điểm giữa cán.”Việc này không ở nơi mắt mà cũng chẳng ở nơi cảnh. Muốn hiểu được các ông cần phải tuyệt tri kiến, quên đắc thất, thánh thoát tự tại, mọi người ai nấy phải tự chiên nghiệm lấy. Vân Môn nói, “ Lai vãng ban ngày, biện người ban ngày. Hốt nhiên nửa đêm không mặt trời mặt trăng hay ánh đèn. Nếu như là nơi đã đến rồi thì còn không sao; còn nếu như là một chỗ lạ thì liệu các ông có nắm giữ được một vật gì không?” (Thạch Đàu viết trong

bài) Tham Đồng Khế rằng: “ Ngay trong sáng có tối, đừng coi đó là tối. Ngay trong tối có sáng , đừng coi đó là sáng.” Nếu cắt đứt (tất cả các thiên chấp về) sáng và tối, thử nói xem đó là cái gì vậy? Cho nên mới có câu nói, “ Tâm hoa phát ánh sáng, chiếu khắp các quốc độ mười phương.” Bàn Sơn nói, “Ánh sáng không chiếu trên đối tượng, đối tượng cũng chẳng tồn tại. Quên cả ánh sáng và đối tượng đi thì là vật gì vậy?” Lại nói rằng, “ Thấy nghe này không là thấy nghe, chẳng thanh sắc khác để trình ngài. Nếu như hiểu được là vô sự, thể dụng tự nhiên phân chẳng phân.”

Chỉ cần hiểu câu cuối cùng của Vân Môn thì tha hồ mà du hí trong những câu trư1ơc. Song rốt cuộc không được chấp trước nơi đó. Duy Ma Cật nói, “ Lấy vô trụ bổn, lập nhất thiết pháp.” Các ông cũng không được dựa vào đó mà chơi rỡn với ánh sáng với ma quỉ. Song cũng khởi hữu kiến lớn như núi Tu Di còn hơn là khởi vô kiến bằng một hạt cải.”[1]Những người trong nhị thừa[2] thường hay rơi vào một trong hai kiến chấp này. TỤNG Tự chiếu sáng một mình, Vì ngài thông một lối. Hoa rơi cây không bóng,

Lúc nhìn ai không thấy? Thấy không thấy, Cưỡi trâu ngược hề vào Phật điện. BÌNH: “ Tự chiếu sáng một mình.” Từ ngay dưới chân chỗ các ông đứng vốn đã có ánh quang minh này; chỉ có điều cái dụng bình thường của các ông là tối mà thôi. Cho nên Vân Môn Đại Sư mới trải ánh sáng ra ngay trước mặt các ông. Song thử nói xem, cái quang minh của các ông là gì? “ Nhà bếp và cổng tam quan.” Đó chính là chỗ mà Vân Môn phô bầy cái quang minh cô độc này ra. Bàn Sơn nói, “Ánh trăng của tâm thì tròn và đơn độc, quang minh của nó nuốt trọn vạn tượng.” Đây đúng là chân thường độc lộ.

Sau đó “vì ngài thông một lối.” Vân Môn vẫn còn sợ thiên hạ sẽ chấp trước nơi “nhà bếp và cổng tam quan.” Tạm thời với nhà bếp và cổng tam quan đi, song lúc hoa buổi sáng rụng và cây không có bóng, lúc mặt trời lặn mặt trăng mờ, cả trời đất tối om om, các ông có còn thất được chăng? “ Lúc nhìn ai không thấy?” Thử nói xem, ai là người không thấy? Đến chỗ này khi mà “ trong sáng có tối, trong tối có sáng,” giống như thể bước trước bước sau, các ông phải tự chính mình thấy. Tuyết Đậu nói, “ Thấy không thấy,” hay tụng , “ Việc tốt không bằng không.”Hợp với cái thấy lại không thấy, hợp với ánh sáng thì không sáng.

“ Cưỡi trâu ngược hề vào Phật điện.” Thầy ta vào trong cái thùng đen rồi. Các ông cần phải tự cưỡi trâu vào điện Phật mới có thể thấy được thầy ta muốn nói gì. ---o0o--- TẮC THỨ TÁM MƯƠI BẢY - BỆNH VÀ THUỐC TRỊ LẪN NHAU CỦA VÂN MÔN THÙY: Người mắt sáng không khuôn sáo, có lúc trên đỉnh cô đơn cỏ miên man, có lúc trần trùng trục trong chợ ồn ào. Có lúc hiện ba đầu sáu tay phẫn nộ la hét. Có lúc xuất hiện như Nhật Diện Phật Nguyệt Diện Phật rọi ánh sáng từ bi nhiếp tất cả. Ở trong một hạt bụi hiện tất cả thân, tùy theo căn cơ của

chúng sinh. Lẫn lộn với bùn nước. Khi vạch ra một lối hướng thượng, ngay cả mắt Phật cũng không trông thấy được người ấy. Dù cho ngàn thánh xuất hiện cũng cứ phải thối lui lại ba ngàn dặm. Còn có người đồng đắc đồng chứng không? Thử nêu lên xem. CỬ: Vân Môn dạy chúng rằng, “ Thuốc và bệnh trị lẫn nhau. Cả trời đất này là thuốc. Chính mình là gì?” BÌNH: Vân Môn nói, “ Thuốc và bệnh trị lẫn nhau. Cả trời đất này là thuốc. Chính mình là gì?” Các ông còn có chỗ xuất thân chăng? Trong suốt hăm bốn giờ của MỘT NGÀY trầm tư về câu “ sừng sững như vách đá vạn trượng.” Gậy của Đức Sơn rơi như mưa, tiếng

hét của Lâm Tế vang tựa sấm, tạm gác những cái này qua một bên, Thích Ca tự là Thích Ca Di Lặc tự là Di Lặc. Những người chưa hiểu cốt yếu thường gọi đó là “ thuốc và bệnh hợp nhau.” Đức Thế Tôn suốt bốn mươi chín năm trong hơn ba trăm chúng hội, đều tùy theo cơ duyên mà thiết lập giáo lý. Đây chính là tùy bệnh mà cho thuốc, đem quả ngọt mà đổi lấy trái bầu đắng. Đã rửa sạch nghiệp căn của các ông khiến các ông tự tại thánh thoát. “Cả trời đất này là thuốc.” Các ông có chỗ nào để mà ghé miệng vào? Nếu như các ông có thể ghé miệng vào được, tôi chịu là các ông có chỗ chuyển thân thổ lộ. Lúc ấy các ông có thể đích thân gặp được Vân Môn. Nếu như các

ông mãi nhìn quanh và ngần ngừ, các ông chẳng thể nào ghé miệng vào được. Vân Môn chính là ở dưới chân các ông. “Thuốc và bệnh trị lẫn nhau.” Chỉ là lời bình luận tầm thường mà thôi, Nếu như các ông chấp hữu, thầy ta sẽ nói vô với các ông; nếu như các ông chấp trước vào vô thì thầy ta sẽ nói hữu lẫn vô, thì thầy ta sẽ thể hiện kim thân một trượng sáu ngay trên đống rác cho các ông, xuất hiện rồi biến mất. Hiện giờ cả trời đất này cùng sâm la vạn tượng và chính con người mình cũng một lúc là thuốc. Đúng vào lúc ấy thì các ông biết gọi cái gì là chính mình đây? Nếu như các ông cứ gọi là thuốc

thì cho đến lúc Di Lặc hạ sinh đi nữa, các ông vẫn chẳng thấy Vân Môn được cho dù chỉ là trong mộng. Rốt cuộc như thế nào đây? “ Nắm y đầu lưỡi câu, đừng chấp giữa cán

cân.” Một hôm Văn Thù sai Thiện Tài đi hái thuốc nói rằng, “ Hái bất cứ những gì không phải là thuốc về đây.” Thiện Tài lung kiếm khắp nơi song chẳng thấy gì mà lại không phải là thuốc cả. Thiện Tài bèn trở về bạch với Văn Thù rằng, “ Chẳng có gì mà lại không phải là thuốc cả.” Văn Thù nói, “ Thử hái những gì là thuốc về đây xem.” Thiện Tài bèn ngắt mộng cọng cỏ trao cho Văn Thù .Văn Thù dơ lên nói với đại chúng rằng, “ Thuốc này vừa có thể giết người vừa có thể cứu người.”

Lời nói về thuốc và bệnh trị lẫn nhau này hết sức là khó thấy. Vân Môn thường dùng lời ấy trong thất để mà tiếp thiên hạ. Kim Nga Trưởng Lão một hôm đến thăm Tuyết Đậu. Kim Nga là bậc chuyên gia trong dòng Lâm Tế. Hai người bàn luận với nhau về lời nói thuốc với bệnh trị lẫn nhau này suốt một đêm mãi cho đến khi trời sáng mới luận hết được cái hay của nó. Đến chỗ này rồi thì bao nhiêu kiến thức suy nghĩ do đo đều chẳng đem ra ứng dụng được. Sau đó Tuyết Đậu có làm bài tụng để tiễn Kim Nga rằng, “ Thuốc bệnh tương trị rất khó thấy, cổng khóa vạn trùng quá vô đoan. Đạo nhân Kim Nga đến hỏi thăm, sóng nước biển học một đêm cạn.” Khúc cuối Tuyết Đậu

tụng một cách công phu nhất. Ý của thầy ta vừa ở ngôi vị khách vừa ở ngôi vị chủ. Các ông tự thấy vậy.

TỤNG

Cả trời đất là thuốc,

Cổ kim sao lầm vậy?

Đóng cửa không làm xe,

Đường lối tự thênh thang

Sai sai!

Mũi cao tận trời vẫn bị xỏ.

BÌNH: “ Cả trời đất là thuốc, cổ kim saolầm vậy?” Nếu như các ông gọi đó là thuốc thì tự cổ chí kim kể như các ông lầm lẫn cả rồi. Tuyết Đậu nói,” Có một loại người không biết cắt đứt gót

chân của Đại Mai, chỉ nói rằng Đại Mai đi quá nhanh.” Tuyết Đậu biết cắt đứt gót chân của Đại Mai. Một câu nói này của Vân Môn làm mê loạn người trong thiên hạ. Vân Môn nói, “ Gậy tôi là sóng, các ông tha hồ mà tung hoành. Khắp cả trời đất này là sóng, để xem xem các ông chìm hay nỗi.” Đóng cử không làm xe, đường lối tự thênh thang.”Tuyết Đậu nói để khai thông một con đường cho các ông. Nếu như các ông đóng cửa làm xe, đem ra cửa hợp với vết cũ, thì các ông đã hoàn thành được gì? Tôi ở đây đóng cửa cũng chẳng làm xe, lúc ra ngoài tự nhiên thênh thang.” Ở đây Tuyết Đậu để lộ ra một chút để cho thiên hạ thấy.

Tuyết Đậu lại vội vã nói tiếp, “ Sai sai!” Đầu cũng sai mà cuối cũng sai. Ai hay rằng Tuyết Đậu khai thông ra một con đường? Cũng là sai luôn? Nếu như lỗ mũi các ông đã cao đến tận trời thì làm sao còn bị xỏ? Các ông có muốn hiểu không? Bỏ ra ba mươi năm mà tham Thiền.Nếu như các ông có gậy tôi cho các ông một cây gậy; nếu như các ông không có gậy, khó tránh mà bị người khác xỏ mũi. ---o0o--- TẮC THỨ TÁM MƯƠI TÁM - HUYỀN SA TIẾP VẬT LỢI SINH THÙY: Các phương pháp của tông môn chúng ta là như vậy, phá hai làm ba. Muốn nhập lý tham đàm, cũng cần

phải dùi mài mới được. Đối diện với cơ biến mà làm chủ chốt, phá vỡ xiềng xích vàng và các quan kiện huyền áo. Theo lệnh mà hành sự, tảo trừ tất cả các dấu vết. Thử nói xem, lúng túng ở chỗ nào? Thử nêu lên cho những người có mắt trên đỉnh đầu xem. CỬ: Huyền Sa dạy chúng rằng, " Các bậc lão túc ở khắp nơi đều nói về việc tiếp vật lợi sinh. Hốt nhiên gặp phải ba loại người bệnh phải tiếp họ như thế nào? Gặp phải người mù thì dù mình có dơ trùy dựng phất trần họ cũng chẳng thấy. Gặp phải người điếc thì dù mình có nói về tam muội họ cũng chẳng nghe. Gặp phải người câm thì dù có bảo họ nói họ cũng chẳng nói được. Vậy thì phải tiếp những người ấy như

thế nào? Nếu như không tiếp được, hóa ra Phật pháp không linh nghiệm sao?" Có ông tăng hỏi Vân Môn về vấn đề trên, Vân Môn nói, "Ông lễ lậy đi cái đã." Ông tăng lậy xong đứng dậy. Vân Môn lấy gậy thọc vào người ông tăng, ông tăng lui lại. Vân Môn nói, "Ông đâu có bị mù." Rồi Vân Môn lại gọi ông ta bước đến gần, ông tăng bước đến gần. Vân Môn nói, "Ông đâu có bị điếc." Vân Môn nói, "Ông có hiểu không?" Ông tăng nói, " Không hiểu." Vân Môn nói, "Ông đâu có bị câm." Ông tăng bèn tỉnh ngộ. BÌNH: Huyền Sa tham Thiền đến mức độ cắt đứt tất cả các tính trần ý tưởng, tự tại thanh thoát, cho nên mới biết nói

như vậy. Lúc ấy Thiền thịnh hành và các tự viện ngóng vọng lẫn nhau, Huyền Sa thường dạy chúng rằng, " Các bậc lão túc ở khắp nơi đều nói về việc tiếp vật lợi sinh. Hốt nhiên gặp phải ba loại người bệnh phải tiếp họ như thế nào? Gặp phải người mù thì dù mình có dơ trùy dựng phất trần họ cũng chẳng thấy. Gặp phải người điếc thì dù mình có nói về tam muội họ cũng chẳng nghe. Gặp phải người câm thì dù có boả họ nói họ cũng chẳng nói được. Vậy thì phải tiếp những người ấy như thế nào? Nếu như không tiếp được, hóa ra Phật pháp không linh nghiệm sao?" Người bây giờ mà hiểu theo lối mù điếc hay câm, rôt cuộc sẽ chẳng bao giờ mò mẫm cho ra. Cho nên mới

có câu nói, "Đừng có chết trong ngôn ngữ." Cần phải hiểu ý của Huyền Sa thì mới được. Huyền Sa thường dùng lời này để tiếp người. Có một ông tăng ở với Huyền Sa rất lâu. Một hôm lúc Huyền Sa thượng đường, ông tăng kia hỏi, " Hòa thượng có cho phép đệ tử lập luận về lời nói về ba loại người bệnh không?" Huyền Sa nói, " Cho." Ông tăng kia bèn chào từ biệt. Huyền Sa nói, " Sai, sai!" Ông tăng kia có hiểu được ý Huyền Sa không? Sau đó Pháp Nhãn nói, " Lúc tôi nghe Địa Tạng Hòa Thượng thuật lại lời nói của ông tăng kia, tôi mới hiểu ý của lời nói về ba loại người bệnh." Nếu như các ông bảo rằng ông tăng kia không hiểu, Pháp

Nhãn tại sao lại nói như thế? Nếu như bảo rằng ông tăng kia hiểu, tại sao Huyền Sa lại nói, " Sai, sai!" Một hôm Địa Tạng nói, " Tôi nghe hòa thượng có lời nói về ba loại người bệnh , có đúng vậy không?" Huyền Sa nói, " Phải". Địa Tạng nói, " Tôi có nhãn nhĩ tỉ thiệt, hòa thượng làm sao để tiếp đây?" Huyền Sa bèn thôi. Nếu như các ông hiểu được ý của Huyền Sa, há có ở trong ngôn cú sao? Cái hiểu của Đại Tạng quả nhiên là đặc biệt. Sau đó có ông tăng thuật lại câu chuyện trên cho Vân Môn. Vân Môn hiểu ngay ý của ông ta cho nên nói, "Ông lễ lậy đi cái đã." Ông tăng lậy xong đứng dậy. Vân Môn lấy gậy thọc

vào người ông tăng, ông tăng lui lại, Vân Môn nói, “Ông lễ lậy đi cái đã.” Ông tăng lậy xong đứng dậy. Vân Môn lấy gậy thọc vào người ông tăng, ông tăng lui lại.Vân Môn nói, “Ông đâu có bị mù.” Rồi Vân Môn lại gọi ông ta bước đến gần, ông tăng bước đến gần, Vân Môn nói, “Ông đâu có bị điếc.” Vân Môn nói, “Ông có hiểu không?” Ông tăng nói, “ Không hiểu.” Vân Môn nói, “Ông đâu có bị câm.” Ông tăng bèn tỉnh ngộ. Nếu như ông tăng kia là một tay ngon lành thì ngay khi Vân Môn nói, “Ông lễ lậy đi cái đã,” bèn lật đổ ngay giường Thiền, để xem có còn có lắm dây dưa như thế nữa không? Song thử nói xem, chỗ hiểu của Vân Môn và chỗ hiểu của Huyền Sa là

giống hay là khác? Chỗ hiểu của hai người ấy chỉ là cùng một loại. Nhìn xem cách cổ nhân bầy ra ngàn vạn phương tiện. Ý nằm ở đầu lưỡi câu. Biết bao nhiêu là mệt mỏi cũng chỉ nhằm để những người thời nay hiểu được vấn đề này mà thôi. Ngũ Tổ Lão Sư nói, “ Một người nói được song không hiểu, một người hiểu song lại nói không được. Nếu như hai người này đến tham kiến, làm sao để phân biện được họ đây?” Nếu như không phân biện được hai người này, các ông thế nào mà cởi gỡ các dính dấp cho thiên hạ được. Nếu như các ông phân biện được thì vừa thấy họ vào đến cổng, các ông đã có thể đi giầy trong bụng họ đến mấy vòng rồi. Nếu như

các ông vẫn chưa tự tỉnh ngộ được, các ông đi tìm cái bát gì đây?” Các ông đừng có hiểu theo lối mù điếc câm.Nếu như các ông so đo kiểu đó, đã có câu nói, “ Mắt thấy sắc mà như mù, tai nghe thanh mà như điếc.” Lại có câu nói, “Đầy mắt không thấy sắc, đầy tai không nghe thanh. Văn Thù thường che mắt, Quan Âm luôn bịt tai.” Đến chỗ này rồi các ông phải thấy sắc mà như mù nghe thanh mà như điếc thì mới có thể không mâu thuẫn với ý của Huyền Sa được. Các ông có hiểu được ý của những kẻ mù điếc câm chăng? Nghe Tuyết Đậu tụng rằng: TỤNG Đui mù câm điếc,

Tuyệt dứt cơ nghi.
Trên trời dưới trời,
Vui thay buồn thay.
Ly Lâu không biện chính sắc,
Sư Khoáng há hiểu huyền ty?
Sao bằng ngồi không dưới khung cửa,
Lá rụng hoa nở tự có thời.
Lại nói có hiểu hay không?
Trùy sắt không lỗ.

BÌNH: “Đui mù câm điếc, tuyệt dứt cơ nghi.” Tất cả những cái các ông thấy với không thấy, nghe với không nghe, nói với không nói, Tuyết Đậu một lúc quét sạch cả. Đến nỗi các kiến giải so đo theo kiểu đui mù câm điếc trong

một lúc dứt bặt chẳng còn sử dụng được nữa. Sự việc hường thượng này có thể gọi là mù thật điếc thật câm thật vô cơ vô nghi. “ Trên trời dưới trời, vui thay buồn thay.” Tuyết Đậu một tay nâng lên một tay đè xuống. Thử nói xem vui cái gì? Buồn cái gì? Vui thay là vì câm là không câm, điếc mà không điếc, buồn thay là vì rõ ràng là không mù mà lại mù, rõ ràng là không điếc mà lại điếc. “ Ly Lâu không biện chính sắc.” Nếu như

không phân biện được xanh vàng trắng đỏ tức là mù.Ly Lâu là người thời Vua Hoàn Đế (ba ngàn năm trước công nguyên), cách xa ngoài một năm bộ vẫn có thể nhìn thấy đầu một sợi

lông, có đôi mắt thật là sáng. Hoàng Đế đi chơi ở dòng sông Xích Thủy đánh rơi viên ngọc, sai Ly Lâu tìm mà tìm không được. Sai Khế Hậu tìm cũng tìm không thấy. Cuối cùng sai Tượng Võng tìm mới được. Cho nên mới có câu nói rằng, " Tượng Võng tìm mới được. Cho nên mới có câu nói rằng, " Tượng Võng lúc nào cũng sáng lạn, Ly Lạu hành trạng như sóng cao." Ở chỗ cao vợi này ngay cả Ly Lâu để mắt nhìn mà cũng không phân biện được chính sắc. " Sư Khoáng há hiểu huyền ty?" Thời nhà Châu (một ngàn năm trước công nguynê) Tấn Cảnh Công có người tên là Sư Khoáng tự là Tử Dã, khéo phân biện ngũ âm lục luật. Sư Khoáng có thể

nghe thấy tiếng kiến đánh nhau phía bên kia ngọn núi. Lúc ấy Tấn và Sở tranh bá. Sư Khoáng chỉ còn biết đánh đờn phát khởi đề cung biết rằng Sở không thể nào thắng được. Tuy rằng Sư Khoáng có khả năng như thế, Tuyết Đậu vẫn nói rằng Sư Khoáng vẫn chưa hiểu huyền ty. Những người không điếc mà điếc, đối với cái âm thanh huyền diệu nơi cao này, thì cho dù là Sư Khoáng đi nữa cũng không hiểu được. Tuyết Đậu nói, " Tôi không làm Ly Lâu cũng chẳng làm Sư Khoáng, sao bằng ngồi không dưới khung cửa? Lá rơi hoa nở tự có thời." Nếu như đến cảnh giới này, tuy rằng nghe mà cũng giống như không nghe, tuy rằng thấy

mà cũng giống như không thấy, tuy rằng nói mà cũng giống như không nói. Lúc đói thì ăn lúc mệt thì nằm ngủ. Để mặc lá rụng hoa nở. Lúc lá rụng là thu, lúc hoa nở là xuân, mọi cái tự có thời tiết của nó. Sau khi đã quét sạch cả cho các ông, Tuyết Đậu lại đặt ra một con đường nói rằng, " Có hiểu hay không?" Tuyết Đậu sức kiệt tinh thần mệt mỏi; chỉ nói được rằng " trùy sắt không lỗ." Câu này các ông phải mai để mắt nhìn thì mới thấy được. Nếu như toan lý luận là các ông lại để lỡ mất nó ngay. Viên Ngộ dơ phất trần lên nói, " Các ông có thấy không?" Rồi lại đạp lên giường Thiền một cái , nói, " Các ông

có nghe không?" Rồi lại bước xuống khỏi giường nói, " Các ông có nói được không?" ---o0o--- TẮC THỨ TÁM MƯƠI CHÍN - TÂY VÀ MẮT CỦA ĐẠI BI BỒ TÁT THÙY: Toàn thân là mắt cũng chẳng thấy. Toàn thân là tai nghe chẳng được. Toàn thân là miệng nói không được. Toàn thân là tâm chiếu không được. Tạm gác qua vấn đề "toàn thân" nếu như hốt nhiên không có mắt, làm sao các ông thấy được đây? Không có tai làm sao nghe được đây? Không có miệng , làm sao nói được đây? Không có tâm, làm sao chiếu được đây? Nếu như ở đây mà các ông có thể khai mở

ra được một con đường, các ông có thể đồng tham học với các cổ Phật. Tạm gác vấn đề " tham học" qua một bên, các ông tham học với ai đây? CỬ:Vân Nham hỏi Đạo Ngô, " Từ Bi Bồ Tát dùng nhiều mắt và tay như thế để làm gì?" Đạo Ngô nói, " Giống như người nửa đêm đưa tay ra sau lưng để tìm gối." Vân Nham nói, " Tôi hiểu rồi". Đạo Ngô nói, "Ông hiểu như thế nào?" Vân Nham nói, " Toàn thân là tay với mắt." Đạo Ngô nói, "Ông nói hết sức là xít xao, song lại chỉ mới nói được có tám phần." Vân Nham nói, " Thế theo sư huynh thì như thế nào?" Đạo Ngô nói, " Khắp thân là tay với mắt"

BÌNH: Vân Nham và Đạo Ngô cùng tham học với Dược Sơn. Suốt bốn mươi năm Vân Nam chẳng bao giờ ngủ nằm. Tào Động tông chính là phát xuất từ Dược Sơn. Đạo Pháp thịnh hành từ ba người: Từ Vân Nham phát xuất ra Đông Sơn, từ Đạo Ngô phát xuất ra Thạch Sương, từ Thuyền Tử phát xuất ra Giáp Sơn. Đại Bi Bồ Tát (Quán Thế Âm) có tám vạn bốn ngàn cánh tay Đại Bi Bồ Tát có nhiều tay và mắt như thế. Các ông có chăng? Bách Trượng nói, " Tất cả ngữ ngôn văn tự đều uyển chuyển quay về nơi chính mình." Vân Nham thường theo Đạo Ngô tham khảo và giải thích. Một hôm Vân Nham hỏi Đạo Ngô, " Từ Bi Bồ Tát dùng nhiều mắt và tay như thế để làm

gì?" Ngay từ đầu lẽ ra Đạo Ngô phải quất cho Vân Nham một gậy ngay trên sóng lưng có phải là đã tránh được biết bao nhiêu là dây dưa sau này không. Song Đạo Ngô vốn từ bi không thể làm như thế được, lại giảng giải kỹ càng cho Vân Nham mục đích muốn cho Vân Nham hiểu. Đạo Ngô nói, " Giống như người nữa đêm đưa tay ra sau lưng để tìm gối." Lúc đêm sâu không ánh đèn đưa tay ra sau để tìm gối, thử nói xem mắt ở chỗ nào? Vân Nham lập tức nói, "Tôi hiểu rồi." Đạo Ngô nói, "Ông hiểu như thế nào?" Vân Nham nói, " Toàn thân là tay với mắt." Đạo Ngô nói, "Ông nói hết sức là xít xao, song lại chỉ nói được có tám phần." Vân Nham nói, " Thế theo sư

huynh thì như thế nào?" Đạo Ngô nói, " Khắp thân là tay với mắt." Thử nói xem" toàn thân là đúng" hay " khắp thân" là đúng? Tuy có vẽ giống như bùn nát, song lại thánh thoát vô cùng. Người bây giờ hay hiểu theo thiên chấp nói rằng " toàn thân" là sai, " khắp thân" mới là đúng. Họ chỉ lo nhai lại ngôn cú của cổ nhân mà thôi. Họ chết trong ngôn cú. Đây chỉ là những cái bất đắc dĩ phải sử dụng mà thôi. Người bây giờ thêm cước chú lập qui tắc, nói rằng nếu thấu được công án này là kể như khỏi cần tham học nữa. Lấy tay rờ rẫm khắp thân thể, rờ đèn đóm cột trụ, hiểu theo lối " khắp thân." Nếu các ông hiểu theo lối này các ông làm bại hoại cổ nhân không phải là ít.

Cho nên mới có câu nói rằng, " thầy ta tham câu sống chứ không tham câu chết." Cần phải tuyệt tình trần ý tưởng thánh thoát tự tại, các ông mới có thể hiểu được câu nói vể Đại Bi này. Há không nghe Tào Sơn hỏi ông tăng, " Lúc (Pháp thân) ứng vật hiện hình giống như bóng trăng trong nước thì như thế nào?" Ông tăng nói, " Giống như con lừa nhìn xuống giếng." Tào Sơn nói, "Ông nói một cách hết sức xít xao, song lại chỉ mới nói được tám phần mà thôi." Ông tăng nói, " Thế theo hòa thượng thì như thế nào?" Tào Sơn nói, " Giống như giếng nhìn con lừa." Đây cũng cùng một ý với công án trên.

Nếu như các ông toan dựa vào ngôn ngữ để mà thấy, các ông chẳng bao giờ thoát ra khỏi bẫy rập của Đạo Ngô và

Vân Nham được cả. Tuyết Đậu là bậc chuyên gia không còn chết trong ngôn ngữ nữa, lập tức tụng ngay rằng:

TỤNG

Toàn thân đúng,

Khắp thân đúng.

Niêm lên vẫn cách mười vạn dặm

Tung cánh Bằng bay chín tầng mây.

Gây gió thổi tung nước bốn biển,
Bụi trần nào đó hốt nhiên sinh?
Cụm Lông nào hề vẫn chưa ngừng?
Há không thấy,
Lưới ngọc buông rủ ảnh chập chùng? Đôi mắt đầu gậy từ đâu sinh? Hét! BÌNH: " Toàn thân đúng, khắp thân đúng." Nói rằng đưa tay ra sau lưng mò gối là đúng, hay lấy tay rờ rẫm thân thể là đúng, nếu như có những kiến giải như thế, đều là vào hang ma mà sống cả. Rốt cuộc cả " toàn thân" lẫn " khắp thân" đều chẳng đúng.Nếu như các ông toan dùng tình thức để mà thấy ý nghĩa của lời nói về Đại Bi Bồ Tát này, hẳng là các ông còn cách xa đến mười vạn dặm. Tuyết Đậu chơi được với một câu, cứu sống, nói rằng , "Niêm lên vẫn cách mười vạn dặm."

Trong những câu kế tiếp Tuyết Đậu tụng chỗ kỳ đặc của Vân Nham và Đạo Ngô rằng, "Tung cánh Bằng bay chín tầng mây, gây gió thổi tung nước bốn biển." Chim Bằng lớn nuốt cả rồng, dùng cánh mà gây gió nổi sóng; nước rẽ ra, từ ngoài ba ngàn dặm chim Bằng bất rồng mà nuốt. Tuyết Đậu nói rằng nếu như các ông gây gió nổi sóng được như chim Bằng, hẳn là các ông hết sức là hùng tráng. Nếu dùng Đại Bi thiên thủ nhãn mà quán, việc ấy chỉ giống như một chút bụi trần nổi lên, lại cũng giống như một cụm lông bị gió thổi chưa ngừng. Tuyết Đậu nói, " Nếu như các ông xem tay rờ rẫm thân thể là thủ nhãn thì đã có ích dụng gì nào?" Nói cho đúng như

thế vẫn chưa nhằm nhò gì đến lời nói về Đại Bi Bồ Tát kia. Cho nên Tuyết Đậu nói, " Bụi trần nào hề hốt nhiên sinh? Cụm lông nào hể vẫn chưa ngừng?" Tuyết Đậu tự nói mình là chuyên gia trong một lúc xóa hết các dấu vết. Song cuối cùng lại vẫn cứ lậu đậu như cũ, vẫn cứ so sánh tỉ giáo, cho nên vẫn còn vướng mắc trong bẫy rập như cũ. " Há không thấy, lưới ngọc buông rũ ảnh chập chùng?" Tuyết Đậu dẫn tích lưới ngọc của Đế Thích để làm phạm trù giáo lý. Thử nói xem rốt cuộc tay với mắt ngưng nghỉ ở chỗ nào? Trong Hoa Nghiêm Tông lập tứ pháp giới: một là lý pháp giới, để giải inh

nhất vị bình đẳng; hai là sự pháp giới, để giải minh rằng toàn thể lý (thể hiện) thành sự. Ba là lý sự vô ngại pháp giới, để giải minh sự lý tướng dung, lớn nhỏ vô ngại; bốn là sự sự vô ngại pháp giới, để giải minh rằng một sự thể nhập vào tất cả mọi sự, tất cả mọi sự khắp nơi thu nhiếp tất cả mọi sự, đồng thời giao tham vô ngại. Cho nên mới nói rằng, " Một hạt bụi vừa khởi lên là cả đại địa này gồm thâu trong đó, một hạt bụi hàm chứa vô biên pháp giới. Một hạt bụi như thế, các hạt bụi khác cũng đều như thế." Lưới ngọc này tức là trước Thiện Pháp Đường trên trời Đế Thích có một cái lưới ngọc. Trong mỗi một viên ngọc phản chiếu trăm ngàn viên ngọc, trăm

ngàn viên ngọc đều hiện cả trong một viên ngọc, phản chiếu nhau chập chùng, chủ khách vô tận. Cái này dùng để giải minh sự sự vô ngại pháp giới. Ngày xưa Hiền Thủ Quốc Sư lấy những tấm gương và một ngọn đèn để làm ví dụ. Quốc Sư để mười tấm gương chung quanh rồi đặt ngọn đèn ở giữa. Khi nhìn một tấm gương ắt thầy chín tấm gương kia phản chiếu ngọn đèn, tất cả đều hiện lên rõ ràng. Nhìn bất cứ một tấm gương nào trong mười tấm gương ấy đều thấy như thế cả. Cho nên đức Thế Tôn lúc

mới thành chính giác, không rời Bồ Đề Đạo Tràng mà thẳng lên cõi trời Đao Lợi cũng như tất cả các nơi thất xứ cửu hội để giảng Kinh Hoa Nghiêm.

Tuyết Đậu dùng lưới ngọc của Đế Thích để dạy về sự sự vô ngài pháp giới. Ý nghĩa của sáu tướng rất là rõ ràng, đó là; tổng tướng,biệt tướng, đồng tướng, dị tướng, thành tướng và hoại tướng. Cử một tướng ắt sáu tướng đều hiện. Bởi vì chúng sinh trong đời sống hàng ngày không hiểu ý nghĩa của nguyên lý này Tuyết Đậu mới nêu lên hình ảnh lưới ngọc của Đế Thích để so sánh với lời dạy về Đại Bi Bồ Tát kia. Ý nghĩa là như vầy đây: nếu như ở lưới ngọc này mà các ông có thể hiểu được ý nghĩa của cây gậy, thần thông diệu dụng, ra vào vô ngại, các ông mới có thể thấy được ngàn tay ngàn mắt. Cho nên Tuyết Đậu mới nói, " Ngàn mắt nơi đầu gậy từ đâu mà sinh khởi?" Như

vậy là nhắm để các ông đạt được giác ngộ lúc bị gậy đánh và chứng đắc được dưới tiếng hét. Đức Sơn đánh thiên hạ ngay khi họ bước vào cổng, Lâm Tế hét thiên hạ ngay khi họ bước vào cổng. Thử nói xem, tay với mắt ở chỗ nào? Và thử nói xem, tại sao Tuyết Đậu lại hét? Các ông thử tham Thiền xem sao. ---o0o--- TẮC THỨ CHÍN MƯƠI - BÁT NHÃ THỂ CỦA TRÍ MÔN THÙY:Một câu trước tiếng, ngàn thánh không truyền. Một sợi trước mặt, mãi mãi không dứt. Tự tại thánh thoát, tóc rối bời tai chăm chú. Thử nói xem là gì vậy? Thử nêu lên xem.

CỬ: Có ông tăng hỏi Trí Môn, " Bát nhã thể là gì?" Trí Môn nói, " Sò ngậm trăng sáng." Ông tăng hỏi, " Bát nhã dụng là gì," Trí Môn nói, " Con thỏ mang thai." BÌNH: Trí Môn nói, " Sò ngậm trăng sáng," và "con thỏ mang thai," đều mượn vào ý của trung thu. Tuy là thế, song ý của bậc cổ nhân này lại chẳng nằm nơi sò và thỏ. Trí Môn là bậc tôn túc trong chúng hội của Vân Môn, một câu của thầy ta đều phải gồm đủ cả ba câu, tức là câu bao gồm trời đất, câu cắt đứt các dòng (tư tưởng), và câu đuổi theo sóng nước. Hơn nữa lại khế hợp mà chẳng hề có an bài trước. Cho nên thầy ta mới đi vào chỗ nguy hiểm mà trả lời câu hỏi của ông tăng kia, để

lộ một chút cái sắc bén của mình, Trí Môn quả thật là kỳ đặc. Tuy là thế song bậc cổ nhân này chẳng hề chơi với bóng sáng, chỉ chỉ ra một con đường để giúp các ông thấy mà thôi. Ông tăng kia hỏi, " Bát nhã thể là gì?" Trí Môn nói, " Sò ngậm trăng sáng." Hàn Giang có loại sò, trong sò có ngọc sáng, vào trung thu lúc mặt trăng hiện, con sò bèn nổi lên mặt nước há miệng ra để ngậm trăng sáng; do đó mà sò sinh ra ngọc.Ngọc Hợp Phố chính là loại này. Nếu như trung thu mà có trăng thì có nhiều ngọc, nếu không có trăng thì có ít ngọc. Ông tăng cũng hỏi, " Bát nhã dụng là gì?" Trí Môn nói, " Con thỏ mang

thai." Ý nghĩa của câu đáp này cũng chẳng khác ý nghĩa của câu đáp trên. Thỏ thuộc âm (Mặt trăng cũng thuộc âm), vào trung thu lúc trăng hiện , thỏ há miệng để nuốt ánh trăng , do đó mà mang thai, rồi sinh còn từ miệng. Ở đây cũng vậy, có trăng thì sinh nhiều con, không trăng thì sinh ít con. Câu trả lời của bậc cổ nhân này chẳng có gì là lắm chuyện cả, thầy ta chỉ mượn ý của câu chuyện để trả lời ánh sáng của Bát nhã mà thôi. Tuy là thế, song ý của Trí Môn không ở nơi ngôn ngữ. Chỉ vì người đời sau tụ đi vướng mắc vào ngôn ngữ đó thôi. Há không nghe Bàn Sơn nói, " Tâm nguyệt đơn tròn, sáng suốt vạn vật. Sáng không chiếu cảnh, cảnh cũng không có. Sáng

cảnh đều quên, là vật gì vậy?" Người bây giờ chỉ trợn tròn mắt ra rồi gọi đó là ánh sáng, chỉ sinh kiến giải từ thiên chấp của họ mà thôi, đúng là đóng đinh đóng chốt vào hư không. Cổ nhân nói , " Từ nơi lục căn của các ông suốt ngày đêm chiếu ra một ánh sáng lớn rọi khắp sơn hà đại địa. Không những chỉ nhãn căn phóng ra ánh sáng mà thôi mà tỉ thiệt thân ý cũng đều phóng quang." Đến đây rồi các ông phải rửa sạch sáu căn của mình để cho không còn một sự việc gì nữa, tự tại thánh thoát, các ông mới có thể hiểu cốt ý của công án này được. Tuyết Đậu cũng tụng ra như thế. TỤNG

Một phiến hư không trên tình trần, Người trời từ đó thấy Không Sinh [3] Sò ngậm thỏ huyền ý thâm sâu, Tung gậy chiến tranh với Thiền gia. BÌNH: " Một phiến hư không trên tình trần."Chỉ với một câu này mà Tuyết Đậu tụng được rất là hay, tự nhiên là thấy được ý của cổ nhân. Sáu căn trong trẻo là cái gì vậy? Chỉ là một phiến hư minh ngưng tịch này mà thôi. Các ông không cần phải lên trời để tìm nó, cũng không cần cầu nó ở nơi người khác. Thường quang lúc nào cũng hiển hiện trước mắt chúng ta, ở ngay chỗ này đây nó cao vời vợi như thể vách đá vạn trượng, siêu việt trên ngôn ngữ và cảm thức.

Pháp Nhãn viết trong bài Tụng Viên Thành Thực tính rằng, " Lý cực quên tình trần, làm sao lập luận dụng? Khắp nơi trăng sương đêm, rơi trên suối trước mặt. Quả chín nặng bầy khỉ, núi xa giống lạc đường. Ngẩng đầu còng trăng tàn, hướng tây của nhà ta." Cho nên mới có lời nói rằng, "Tâm là căn pháp là trần, cả hai giống như vết trên gương. Khi hết cáu bụi ánh sáng hiện, tâm pháp đều quên tính tức chân." Lại cũng có lời nói rằng, "Ở mãi trong ba gian nhà cỏ, một đạo thần quang vạn cảnh nhàn. Đừng lấy thị phi phán đoán tôi, phù sinh xuyên tạc chẳng tương quan." Mấy bài tụng này cốt ý chỉ để cho các ông thấy được ý nghĩa của câu

" một phiến hư không trên tình trần" mà thôi. "Người trời từ đó thấy Không Sinh." Há không biết cái tích rằng Tu Bồ Đề đang ngồi tĩnh tọa trên vách đá, chư thiên rải hoa tán thán. Tu Bồ Đề nói, " Chẳng hay người rải hoa trên không rồi tán than. Tu Bồ Đề nói, " Chẳng hay người rải hoa trên không rồi tán thán là ai đó?" Thiên Tử nói, " Tôi là Phạm Thiên." Tu Bồ Đề hỏi, " Tại sao ngài lại tán thán ?" Phạm Thiên nói, " Tôi kính trọng tôn giả khéo giảng Bát Nhã Ba La Mật Đa." Tu Bồ Đề nói, " Tôi chưa từng nói một chữ về Bát nhã, tại sao ngài lại tán thán?" Phạm Thiên nói, " Tôn giả không nói tôi cũng không nghe, đó là Bát Nhã chân thực." Rồi

tlại iếp tục làm đất rung chuyển và rải hoa xuống như mưa. Nhìn xem Tu Bồ Đề mới khéo giảng Bát nhã mà chẳng cần nói gì đến thể với dụng. Nếu như các ông thấy được chỗ này ắt các ông hiểu được câu nói của Trí Môn rằng, " Sò ngậm trăng sáng," và " con thỏ mang thai." Tuy rằng ý của cổ nhân không ở nơi ngôn cú, song trong câu trả lời của họ mới có ý nghĩa thâm sâu làm sao, khiến cho Tuyết Đậu phải nói rằng, " Sò ngậm thỏ huyền ý thâm sâu." Đến chỗ này " tung gậy chiến tranh với Thiền gia". Các người học Thiền trong thiên hạ vẫn cứ tránh cái ầm ĩ, song chưa có một người nào hiểu được dù là trong mộng. Nếu muốn cùng tham Thiền với

Trí Môn và Tuyết Đậu cần phải ghé mắt nhìn mới được.

[1] “Varam khalu puna kacyàpa sumerumàtra pudgaladrstiràsrita na tvevádhimànikasya cùnyatàdrstimàlinà.” Trích từ chương 64 trong Kasàpaparivarta, ấn hành bởi

Baron A.von Staèl-Holstein, tái bản

1977.

[2] Nhị thừa là Thanh Văn thừa

(Sravakayàna) và Duyên Giác Thừa

(Pratyekabuddhayàna).

[3] “Không Sinh” là chữ Trung Hoa dùng để dịch chữ “ Subhuti” (Tu Bồ

Đề) ---o0o---

Phần 10 TẮC THỨ CHÍN MƯƠI MỐT - TÊ GIÁC CỦA DIÊM QUAN THÙY: Siêu tình ly kiến, cởi giây gỡ dính, đề khởi hướng thượng tông thừa, chống đỡ chính pháp nhãn tạng. Cần phải ứng đủ mười phương, rõ ràng tám hướng, đến thẳng cảnh giới như thế. Thử nói xem, còn có người cùng đắc cùng chứng cùng tử cùng sinh chăng? Thử nêu lên xem. CỬ: Một hôm Diêm Quan gọi thị giả, “Đem cho tôi cái quạt sừng tê giác xem.” Thị giả nói, “ Quạt bị gẫy rồi.” Diêm Quan nói, “ Nếu như quạt gẫy rồi thì ông đem tê giác lại cho tôi đi.” Thị giả không trả lời được.

Đầu Tử nói, “ Không phải là tôi từ chối đem tới mà chỉ e rằng sừng trên đầu nó không toàn vẹn.” Tuyết Đậu niệm rằng, “ Tôi muốn cặp sừng không toàn vẹn.” Thạch Sương nói, “ Nếu như tôi đem nó lại cho hòa thượng thì tôi lại không có nữa.” Tuyết Đậu niệm rằng, “ Con tê giác vẫn còn đó.” Từ Phúc vẽ một vòng tròn rồi viết một chữ “tê” trong ấy. Tuyết Đậu niệm rằng, “ Vừa rồi đây tại sao không dắt nó tới?” Bảo Phúc nói, “ Hòa thượng lớn tuổi rồi, đừng hỏi người khác nữa có hơn không?” Tuyết Đậu niệm rằng, “ Tiếc thay mất công mà chẳng được gì cả.”

BÌNH: Một hôm Diêm Quan gọi thị giả, “Đem cái quạt sừng tê giác đến cho tôi xem.” Việc này tuy không thuộc nơi ngôn ngữ, song nếu như muốn thử cái ý khí bình sinh của một người lại cũng cứ cần phải mượn vào ngôn ngữ mà hiển thị. Vào ngày cuối cùng tháng cuối cùng, nếu như các ông vẫn còn ra sức được làm chủ tình thế được, thì dù cho có vạn cảnh đi nữa các ông vẫn có thể dững dưng nhìn mà chẳng bị đã động, đây có thể được gọi là công dụng không công dụng, sức mạnh không sức mạnh. Diêm Quan tức là Tề An Thiền Sư, lúc trước có một cái quạt làm bằng sừng tê giác. Lúc đó há Diêm Quan lại không biết rằng cái quạt đã bị gẫy rồi sao?

Thầy ta vẫn cố tình hỏi thị giả, thị giả nói, “ Quạt bị gẫy rồi.” Nhìn xem cổ nhân suốt hăm bốn giờ một ngày lúc nào cũng ở trong ấy, luôn luôn tiếp xúc với nó. Diêm Quan nói, “ Nếu như quạt gẫy rồi thì ông đem tê giác lại cho tôi đi.” Thử nói xem, Diêm Quan mướn tê giác để làm gì? Thầy ta chỉ muốn thử thách người khác xem họ có hiểu ý chỉ của công án hay không mà thôi. Đầu Tử nói, “ Không phải là tôi từ chối đem nó tới mà chỉ e rằng sừng trên đầu nó không toàn vẹn.” Tuyết Đậu nói, “ Tôi muốn cặp sừng không toàn vẹn.” Thầy ta cũng dùng cơ biến ra đối lại trong câu nói ấy.

Thạch Sương nói, “Nếu như tôi đem nó lại cho hòa thượng thì tôi lại không có nó nữa.” Tuyết Đậu nói, “ Con tê giác vẫn còn đó.” Từ Phúc vẽ một vòng tròn rồi viết một chữ “tê” trong ấy, bởi vì thầy ta là người thừa tự của Ngưỡng Sơn, cho nên bình sinh rất thích dùng cảnh để tiếp thiên hạ. Tuyết Đậu nói, “ Vừa rồi đây tại sao không dắt nó tới?” Xỏ luôn cả lỗ mũi của Từ Phúc. Bảo Phúc nói, “ Hòa thượng lớn tuổi rồi, đừng hỏi người khác nữa có hơn không?” Lời nói nói ra một cách hết sức ẩn mật ổn thỏa. Ba lời trên vốn dễ thấy, chỉ có lời này là có ý nghĩa thâm sâu. Tuyết Đậu cũng đã phả luôn cả nó.

Sư núi tôi lúc ở nơi của Khánh Tàng Chủ đã hiểu được. Thầy ta nói, “ Hòa thượng tuổi lớn già cả, được đầu quên đuôi, vừa rồi tìm cây quạt bây giờ lại kiếm tê giác. Thật là khó mà chiều ỳ, cho nên Bảo Phúc mới nói, “ Hòa thượng đừng hỏi người khác nữa có hơn không.” Tuyết Đậu nói, “ Tiếc thay mất công mà chẳng được gì cả.” Tất cả những lời này đề thuộc vào cách thức “ hạ ngữ” (nhận xét). Các cổ nhân nhìn thấu sự việc này, tuy rằng mỗi người khác nhau, song mỗi khi nói ra là đều bách phát bách trùng, luôn luôn có con đường xuất thân, chẳng câu nào lạc mất huyết mạch (của tông môn) cả. Người thời nay mà bị hỏi là chỉ biết lý luận so đo, cho nên tôi mới

muốn thiên hạ phải nhai nghiến vấn đề này suốt hăm bốn tiếng đồng hồ một ngày, khiến cho mọi giọt nước đều thành một giọt nước đá, tầm cầu chỗ chứng ngộ. Xem Tuyết Đậu tụng thành một chuỗi rằng: TỤNG Chiếc quạt tê giác dùng từ lâu, Hỏi đến té ra chẳng ai biết. Gió mát vô hạn với cặp sừng, Giống như mây mưa qua khó theo. Tuyết Đậu lại nói , “ Nếu như các ông muốn gió mát trở lại cặp sừng mọc lại , tôi xin mời các Thiền khách mỗi người nói một chuyển ngữ. Quạt đã gẫy rồi tôi muốn các ông đem tê giác lại cho

tôi. Lúc ấy có ông tăng bước ra nói, “ mời đại chúng vào cả tham Thiền đường đi.” Tuyết Đậu hét nói, “ Thả câu câu kình ngư lại bắt được nhái bén.” Rồi xuống khỏi tòa. BÌNH: “ Chiếc quạt tê giác dùng từ lâu, hỏi đến té ra chẳng ai biết.” Ai cũng có một chiếc quạt sừng tê giác, suốt hăm bốn giờ một ngày đều được nó đắc lực, tại sao lúc hỏi đến lại chẳng ai biết? Thị giả, Đầu Tử cho đến Bảo Phúc chẳng một ai biết cả. Tuyết Đậu có biết không? Há không nghe Vô Trước đến thăm Văn Thù, lúc họ đang uống trà, Văn Thù dơ chén pha lê lên hỏi, “ Phương nam có có cái này không?” Vô Trước

nói, “ Không”. Văn Thù nói, “ Bình thường họ dùng gì để uống trà?” Vô Trước không nói gì được.Nếu như các ông hiểu được cốt yếu của công án này, các ông sẽ biết được rằng sừng tê giác có vô hạn gió mát, lại cũng thấy được cặp sừng lừng lững trên đầu tê giác. Bốn lão hán này ăn nói như vầy giống nư mây sớm mưa chiều; một khi đã qua khó mà đuổi theo được. Tuyết Đậu lại nói, “ Nếu như các ông muốn gió mát trở lại cặp sừng mọc lại, tôi xin mời các Thiền khác mỗi người nói một chuyển ngữ. Quạt đã gẫy rồi tôi muốn các ông đem tê giác lại cho tôi.” Lúc ấy một Thiền khách bước ra nói, “ Mời đại chúng vào cả tham Thiền đường đi.” Ông tăng này đoạt mất quyền bính

của người chủ. Tuy rằng ông ta nói được một cách hết sức là xít xao song lại chỉ mới nói được có tám phần mà thôi. Nếu như các ông muốn cả mười phần, thì cứ lật đổ

giường Thiền cho ông ta. Thử nói xem, ông tăng này có hiểu tê giác hay không? Nếu như không hiểu, ông lại biết cách nói như thế. Nếu như ông ta hiểu, tại sao Tuyết Đậu lại không chịu chấp nhận ông ta? Tại sao Tuyết Đậu lại nói, " Thả câu câu king ngư lại bắt được nhái bén?" Thử nói xem, rốt cuộc là như thế nào? Các ông cử chỉ nên vô sự, thử niêm xuyết xem sao!

---o0o---

TẮC THỨ CHÍN MƯƠI HAI - THẾ TÔN MỘT HÔM THĂNG TÒA THÙY: Vừa nghe tiếng giây đàn ngân lên đã phân biệt được khúc hát, người như vậy ngàn năm cũng khó gặp được. Thấy thỏ thả ưng, nhanh nhẹn trong một lúc. Gom tất cả ngôn ngữ lại thành một câu, nhiếp đại thiên thế giới nhiều như cát sông Hằng vào một vi trần, đồng sinh đồng tử, ra sức dùi mài, còn có người làm chứng chăng? Thử nêu lên xem. CỬ: Thế Tôn một hôm thăng tòa. Văn Thù đánh trùy nói, " Quan sát cho kỹ Pháp của bậc Pháp Vương, Pháp của bậc Pháp Vương là như vầy đây." Thế Tôn bèn xuống khỏi tòa.

BÌNH: Trước khi đức Thế Tôn niêm hoa đã có ẩn ý này rồi.Kể từ lúc khởi đầu ở vườn Lộc Uyển cho đến lúc kết thúc ở sông Bạt đề, đức Thế Tôn đã sử dụng Kim Cương Vương Bảo Kiếm bao nhiêu lần? Lúc ấy nếu như có người nào có khí tức của bậc nạp tăng có thể siêu việt được, hẳn đã tránh được cái màn niêm hoa loạn xạ lúc cuối cùng kia. Lúc Thế Tôn đang im lặng, bị Văn Thù dồn cho bèn phải xuống khỏi tòa. Lúc ấy vẫn cứ có cái ẩn ý này. Thích Ca đóng cửa, Tịnh Danh (Duy Ma Cật) ngậm miệng đều giống như vậy, cho nên điều ấy đã được giải thích rồi. Cũng giống như việc Túc Tông hỏi Trung Quốc Sư về việc xây một ngôi tháp không đường

nối, lại cũng giồng như ngoại đạo hỏi Phật rằng, " Không hỏi hữu ngôn, không hỏi vô ngôn." Nhìn xem hành trang của những người hướng thượng, họ đã từng bao giờ vào hang ma mà sống đâu? Có người nói ý nghĩa nằm trong sự mặc nhiên, có người nói ý nghĩa nằm trong khoảng im lặng, lời nói minh giải việc không thể nói được, vô ngôn minh giải việc có thể nói được. Vinh Gia nói, " Nói lúc im lặng, im lặng lúc nói." Song nếu như các ông hiểu như vậy thì trong ba thời sáu mươi kiếp ngay cả trong mộng cũng chẳng thấy được. Nếu như các ông có thể trực tiếp đảm đương được, các ông không còn thấy có phàm có thánh gì nữa,

Pháp này vốn bình đẳng không hề có cao cấp thấp, ngày ngày các ông tay trong tay cùng bước đi với chư Phật.

Cuối cùng, nhìn xem Tuyết Đậu thấy và tụng ra:

TỤNG

Chuyên gia nếu biết trong rừng thánh

Pháp vương pháp lệnh không như vậy.

Trong hội nếu có Tiên Đà khách,

Văn Thù hà tất đánh một trùy?

BÌNH: "Chuyên gia nếu biết trong rừng thánh." Bát vạn đại chúng trên

Linh Sơn đều là các bậc thánh: Văn

Thù, Phổ Hiền cho đến Di Lặc, chủ bạn đồng hội. Họ đều phải là thiện xảo của

những bậc thiện xão, kỳ đặc của những bậc kỳ đặc mới hiểu được cốt ý của đức Thế Tôn. Ý Tuyết Đậu muốn nói là trong rừng thánh ấy chẳng có lấy một người biết. Nếu như có bậc chuyên gia ở đó hẳn đã hiểu rằng không phải là như thế. Tại sao vậy? Văn Thù đánh trùy nói, " Pháp Vương pháp lệnh không như vậy." tại sao vậy? Lúc ấy nếu như trong chúng hội mà có một người có mắt trên đỉnh đầu có đạo bùa dưới nách hẳn đã nhìn thấu được sự việc ngay cả trước khi Thế Tôn bước lên tòa,cần gì mà Văn Thù phải đánh trùy nữa? Có ông tăng hỏi Hương Nghiêm, " Nhà vua đi tìm tiên đà bà là gì?" Hương Nghiêm nói, "Đến đây xem." Ông tăng

bước tới.Hương Nghiêm nói, " Ngu chết người được." Ông tăng lại hỏi Triệu Châu, " Nhà vua đi tìm tiên đà bà là gì?" Triệu Châu bước xuống khỏi giường Thiền khom mình và khoanh tay. Lúc ấy nếu như có một người tiên đà bà có thể nhìn thấu được ngay cả trước khi Thế Tôn bước lên tòa thì còn có thể đắc được chút gì. Thế Tôn vừa thăng tòa đã hạ tòa, chưa hề đề cập đến vấn đề, đâu đến nỗi để Văn Thù đánh trùy? Không khỏi làm cho bài thuyết pháp của Thế Tôn có vẽ chán. Song thử nói xem chỗ nào là chỗ chán? ---o0o---

TẮC THỨ CHÍN MƯƠI BA - ĐẠI QUANG SƯ NHẢY MÚA CỬ: Có ông tăng hỏi Đại Quang, " Trường Khánh nói, 'Nhân thụ trai mà tán thán,' có nghĩa là gì?" Đại Quang bèn nhảy múa. Ông tăng cúi lậy. Đại Quang bèn nhảy múa. Ông tăng cúi lậy. Đại Quang nói, "Ông thấy được cái gì mà lậy vậy?" Ông tăng bèn nhảy múa. Đại Quang nói, " Con chồn hoang quỉ này!" BÌNH: Hai mươi tám vị tổ Ấn Độ và sáu vị tổ Trung Hoa chỉ trao truyền cái này mà thôi, song các ông có hiểu cốt ý của nó không? Nếu các ông biết thì các ông tránh được lời này, còn nếu không

thí vẫn chỉ là những con chồn hoang quỉ như cũ. Có người bảo rằng Đại Quang chỉ xoay quanh lỗ mũi ông tăng kia mà lừa dối người, nếu như thật là thế thì là đạo lý gì đây? Đại Quang rất khéo vì người khác, trong lời nói của thầy ta luôn luôn có con đường xuất thân. Đại phàm các bậc tông sư cần phải nhổ đinh bạt chốt cởi dính gỡ rối cho thiên hạ thì mới có thể được gọi là thiện tri thức. Đại Quang nhảy múa, ông tăng kia lễ lậy. Cuối cùng ông tăng kia cũng nhảy múa, Đại Quang lại nói, " Cái con chồn hoang quỉ này!" Đó không phải là quay ông tăng. Rốt cuộc nếu như các ông không hiểu mà chỉ nhảy múa loạn xạ

như thế, biết đến bao giờ mới thôi đây? Đại Quang nói, " Cái con chồn hoang quỉ này!" Lời nói này cắt đứt Kim Ngưu, quả là kỳ đặc. Cho nên mới có câu nói rằng, " Thầy tat ham câu sống không tham câu chết. Tuyết Đậu chỉ thích thầy ta nói, " Cái con chồn hoang quỉ này!" là giống hay khác với " Tạng đầu trắng Hải đầu đen," "cái thùng đen này!" hay " hảo sư!" Thử nói xem những cái này là giống hay khác nhau? Các ông có hiểu không? Chỗ nào cũng gặp phải vấn đề đó cả. Tuyết Đậu tụng rằng: TỤNG Tên trước còn nhẹ tên sau sâu, Ai bảo lá vàng là vàng ròng?

Sóng nước Tào Khê nếu tương tự, Biết bao người thường bị chìm đắm. BÌNH: " Tên trước còn nhẹ tên sau sâu." Đại Quang nhảy múa là mũi tên trước. Thầy ta cũng lại nói, " Cái con chồn hoang quỉ này!" Đó là mũi tên sau. Từ xưa đến nay đó vẫn là răng với

móng. “ Ai bảo lá vàng là vàng ròng?” Ngưỡng Sơn dạy chúng rằng, “ Các ông mỗi người phải tự hồi quang phản chiếu, đừng có ghi nhớ lời tôi. Các ông từ vô thủy kiếp đến nay quay lưng về ánh sáng mà cắm đầu vào bóng tối; gốc rễ của các vọng tưởng quá thâm sâu khó mà nhổ bạt ngay ra được. Cho nên tôi mới giả lập ra phương tiện để mà đoạt cái thô thức của các ông đi, giống

như lấy lá vàng để dỗ trẻ con nín khóc.” Giống như lấy trái ngọt mà đổi lấy bầu đắng. Cổ nhân tạm lập ra phương tiện để giúp thiên hạ; lúc họ nín khóc rồi thì lá vàng đâucó phải là vàng ròng. Đức Thế Tôn giảng dạy một đời cũng chỉ là những lời để dỗ chúng sinh nín khóc mà thôi.” Cái con chồn hoang quỉ này!” Thầy ta chỉ muốn chuyển hoán nghiệp thức của người khác mà thôi; trong ấy có cả quyền lẫn thực cũng có cả chiếu dụng. Chỉ ở chỗ đó các ông mới thấy được căn để của nạp tăng. Nếu như các ông hiểu được, các ông cũng giống như con cọp thêm cánh vậy đó.

“ Sóng nước Tào Khê nếu tương tự.” Nếu như hốt nhiên các học nhân ở khắp mọi nơi mà chỉ lo nhảy múa như thế này, lúc nào cũng chỉ như thế này thì vô hạn những người bình thường hẳn đã bị chìm đắm. Còn có chỗ nào để cứu họ vậy? ---o0o--- TẮC THỨ CHÍN MƯƠI BỐN - THẤY CÁI KHÔNG THẤY TRONG KINH LĂNG NGHIÊM THÙY: Một câu trước tiếng, ngàn thánh không truyền. Một sợi trước mặt, mãi mãi không đứt. Tự tại thánh thoát, trâu trắng trên đất. Mắt chăm chú tai chăm chú, kim mao sư tử. Tạm gác

những cái này qua một bên, thử nói xem, trâu trắng trên mặt đất rộng là gì? CỬ: Kinh Lăng Nghiêm nói, “ Lúc tôi không thấy, tại sao ông không thấy cái chỗ không thấy của tôi. Nếu như ông thấy chỗ không thấy của tôi thì tự nhiên đó lại không phải là cái tướng của cái không thấy kia nữa. Nếu như các ông không thấy cái không thấy của tôi, tự nhiên nó không phải là một vật nữa, tại sao đó lại không phải là ông?” BÌNH: Kinh Lăng Nghiêm nói, “ Lúc tôi không thấy ,tại sao các ông không thấy cái chỗ không thấy của tôi. Nếu như các ông thấy cái chỗ không thấy của tôi thì tự nhiên đó lại không phải là cái tướng của cái không thấy kia nữa.

Nếu như các ông không thấy cái không thấy của tôi, tự nhiên nó không phải là một vật nữa, tại sao nó lại không phải là ông?” Ở đây Tuyết Đậu không dẫn đủ cả đoạn văn, nếu như dẫn đủ cả đoạn thì có thể thấy rõ hơn. Kinh nói, “ Nếu như thấy là một vật thì các ông có thể thất cái thấy của tôi. Nếu cũng cái thấy đó được gọi là thấy(cái thấy của) tôi, lúc tôi không thấy, tại sao các ông không thấy chỗ không thấy của tôi? Nếu như các ông thấy cái không thấy của tôi, tự nhiên đó không phải là cái tướng của không thấy. Nếu như các ông không thấy cái không thấy của tôi, tự nhiên no không phải là một vật; tại sao nó lại không thấy. Nếu như các ông không thấy cái không thấy của tôi, tự

nhiên nó không phải là một vật; tại sao nó lại không phải là các ông?” Lời rất dài không ghi cả lại ở đây. A Nan nói, “ Các đèn và cột trụ trên thế giới này đếu có thể được đặt tên, tôi vẫn còn muốn Phật chỉ ra cái diệu tính nguyên minh, gọi cái đó là gì, xin cho tôi biết ý của Phật?” Đức Thế Tôn nói, “ Tôi thấy đài hương.” A Nan nói, “ Tôi cũng thấy đài hương, làm sao ông thấy được?” A Nan nói, “ Lúc tôi không thấy thì chính tôi biết, lúc

ông nói ông không thấy thì chính ông biết. Chỗ không thấy của người khác, làm sao ông biết được?" Cổ nhân nói đến chỗ này rồi các ông chỉ có thể tự biết được?" Cổ nhân nói đến chỗ này rồi các ông chỉ có thể tự biết thôi chứ

không thể giải thích cho người khác được. Giống như đức Thế Tôn nói, " Lúc tôi không thấy,tại sao ông không thấy cái không thấy của tôi? Nếu như các ông thấy cái không thấy của tôi, tự nhiên đó không phải là cái tướng của cái không thấy. Nếu như các ông không thấy cái không thấy của tôi, tự nhiên nó không phải là một vật; tại sao nó lại không phải là ông?" Nếu các ông nói rằng các ông coi thấy như là một vật, các ông chưa thể tẩy hết các dấu tích được." Tôi không thấy" giống như con linh dương đeo sừng. Lúc âm thanh tiếng vọng, dấu vết tung tích, khí tức đều tuyệt, các ông nhắm vào đâu mà rờ rẫm đây? Ý của Kinh lúc đầu thì túng phá lúc sau lại đoạt phá. Tuyết

Đậu vượt ra ngoài con mắt của giáo mà tụng, thầy ta không tụng vật mà cũng chẳng tụng cái thấy, chỉ tụng thấy Phật mà thôi. TỤNG Toàn với toàn bò đều chướng mắt, Các bậc chuyên gia cũng mô tả. Nếu như muốn gặp lão mặt vàng, Sát sát trần trần ở giữa đường. BÌNH: " Toàn với toàn bò đều chướng mắt." Kinh Niết Bàn nói về một bọn người mù sờ voi rồi mỗi người đưa ra một thiển ý. Có ông tăng hỏi Ngưỡng Sơn, " Có người hỏi về Thiền về đạo Hòa Thượng bèn vẽ một vòng tròn rồi viết một chữ 'bò' trong ấy, ý của Hòa

Thượng là như thế nào?" Ngưỡng Sơn nói, " Cái đó cũng chỉ là một việc vớ vẩn mà thôi, nếu như ông hiểu ngay được nó không phải là từ bên ngoài mà đến. Nếu như ông không hiểu ngay được, nhất định là ông không hiểu đâu. Tôi thử hỏi ông điều này, các bậc tôn túc ở các nơi chỉ ra trên người ông cái gì là Phật tính? Ông xem nó là cái có nói hay cái im lặng? Hay là cái không nói mà cũng chẳng im lặng? Hay các ông coi rằng tất cả là nó hay tất cả đều không là nó?Nếu như các ông coi ngôn ngữ là nó thì các ông cũng giống như người mù nắm đuôi con voi. Nếu như các ông coi im lặng là nó thì các ông cũng giống như người mù rờ tai con voi. Nếu như các ông coi không phải

ngôn ngữ hay khôn phải im lặng là nó thì các ông cũng giống như người mù rờ vòi voi. Nếu như các ông coi tất cả là nó thì các ông giống như người mù rờ bốn chân con voi. Nếu như các ông coi tất cả đều không phải là nó thì các ông vứt bỏ con voi mà rơi vào không kiến. Những gì mà những người mù này cảm thấy thì chỉ là cùng một con voi mà họ mô tả khác nhau mà thôi. Nếu như các ông muốn khá hơn thì đừng có rờ voi, đừng nói kiến văn giác tri là nó mà cũng đừng nói là không phải." Lục Tổ nói, " Bồ đề vốn không cây, gương sáng cũng không đài. Bổn lai không mộtvật, chỗ nào nhuốm trần ai?" Lại cũng nói, "đạo vốn vô hình tướng,

trí huệ tức là đạo. Hiểu được như thế gọi là chân Bát nhã." Người sáng mắt nhìn thấy được toàn thể con voi, Phật kiến tính cũng giống như vậy. "Toàn bò" phát xuất từ trong sách Trang Tử: Bào Đinh mổ bò chưa từng bao giờ thấy toàn thể bó con, cứ thuận theo lý mà cắt, lướt dao một cách tự tại , chẳng cần ra sức gì cả. Vừa mới đưa mắt nhìn đầu sừng chân thịt gì đã thấy đâu ra đấy cả rồi. Làm như thế suốt mười chín năm mà dao vẫn sắc bén như thể mới mài xong. Đó gọi là "toàn (Thể con) bò". Tuy rằng Bào Đinh

đặc sắc như thế,Tuyết Đậu nói rằng dù cho các ông có được như thế đi nữa, toàn bò và toàn voi cũng chẳng khác gì chướng che mắt. “ Các bậc chuyên gia

cũng mô tả.” Dù cho là các chuyên gia đi nừa trong ấy vẫn chẳng mò mẫm ra được. Kể từ Ca Diếp cho đến các Tổ sư Ấn Độ và Trung Hoa, các lão hòa thượng cũng đều chỉ mô tả mà thôi. Tuyết Đậu nói thẳng rằng, “ Nếu như muốn gặp lão mặt vàng, sát sát trần trần ở giữa đường.” Cho nên mới có lời nói rằng muốn gặp thì gặp thẳng còn nếu như đòi tìm kiếm rồi mới gặp thì vẫn còn cách xa ngàn dặm vạn dặm. Giờ đây nếu các ông muốn gặp thì sát sát trần trần vẫn là ở giữa đường. Bình thường chúng ta nói rằng mỗi hạt bụi là một cõi Phật mỗi một chiếc lá là một Thích Ca. Dù khi tất cả tam thiên đại thiên thế giới được nhìn thấy trong một hạt bụi các ông cũng vẫn chỉ ở giữa

đường mà thôi, vẫn còn một nữa quảng đường nữa. Thử nói xem, ở chỗ nào vậy? Thích Ca Lão Tử vốn không tự biết, các ông muốn sư núi tôi giải thích thì làm sao mà được? ---o0o--- TẮC THỨ CHÍN MƯƠI LĂM - TAM ĐỘC CỦA TRƯỜNG KHÁNH THÙY: Chỗ có Phật khôn được trụ, nếu trụ ắt đầu mọc sừng. Chỗ không Phật mau đi qua,nếu kh6ng mau qua cỏ sẽ mọc cao một trượng. Dù cho có tự tại thánh thoát, sự ngoại vô cơ, cơ ngoại vô sự, vẫn chưa tránh khỏi ôm gốc cây đợi thỏ. Thử nói xem, nếu không như thế thì phải hành sử như thế nào? Thử nêu lên xem.

CỬ: Trường Khánh có lần nói, “ Thà nói rằng A La Hán có tam độc chứ đừng nói là Như Lai có nhị chủng ngữ. Tôi không nói rằng Như Lai vô ngữ mà chỉ nói là Như Lai không có nhị chủng ngữ mà thôi. Bảo Phúc nói, “ Thế nào là (ngôn) ngữ của Như Lai?” Trường Khánh nói, “ Người điếc làm sao nghe được?” Bảo Phúc nói, “ Tôi biết ông nói ở mức độ thứ nhì.” Trường Khánh nói, “ Thế nào là ngông ngữ của Như Lai?” Bảo Phúc nói, “Đi uống trà đi!” BÌNH: Trường Khánh và Bảo Phúc lúc còn ở trong chúng hội của Tuyết Phong thường hay cảnh giác nhau và bàn luận với nhau. Một hôm cũng nhân lúc bình

thường nói chuyện với nhau như thế, Trường Khánh nói, “ Thà nói rằng A La Hán có tam độc chứ đừng nói là Như Lai có nhị chủng ngữ.” Chữ Phạn A La Hán (arhat) có nghĩa là sát t85c, theo công năng mà có cái tên. A La Hán cắt đứt chín lần chín hay tám mươi mốt thứ phiền não, các lậu đã tận, Phạm hạnh đã lập, đó tức là vị A La Hán vô học (không còn gì để học nữa) . Tam độc tức là tham sân và si, căn bổn phiền não. Một khi họ đã cắt đứt tám mươi mốt món phiền não thì tam độc có xá gì? Trường Khánh nói, “ Thà nói rằng A La Hán có tam độc chứ đừng nói là Như Lai có nhị chủng ngữ.” Đại ý muốn nói rằng không có lời nói nào

của Như Lai mà lại không phải là lời thật. Kinh Pháp Hoa nói, “ Chỉ có sự việc này là thật mà thôi, còn bất cứ một việc thứ hai nào khác cũng không thật.” Kinh cũng nói rằng. “ Chỉ có nhất thừa pháp mà thôi chẳng có nhị thừa mà cũng chẳng có tam thừa.” Đức Thế Tôn suốt trong hơn ba trăm chúng hội quan sát căn cơ mà thiết lập giáo lý, tùy bệnh mà cho thuốc. Vạn cách ngàn lời thuyết Pháp, rốt cuộc đều chẳng phải là hai loại ngôn ngữ. Ý của chư Phật ngày hôm nay các ông phải làm sao để hiểu được đây? Đức Phật dùng một âm thanhmà thuyết pháp, điều đó đương nhiên không phải là sai, song Trường Khánh trong mộng cũng chẳng thấy được ngôn ngữ của Như

Lai. Tại sao vậy? Cũng giống như thể người nói về thức ăn, rốt cuộc cũng chẳng no được. Bảo Phúc thấy thầy ta nói giáo trên đất bằng, cho nên mới hỏi, " Thế nào là ngôn ngữ của Như Lai?" Trường Khánh nói, " Người điếc làm sao nghe được?" Bảo Phúc biết rằng Trường Khánh đã sống trong hang mà một thời gian cho nên mới nói," Tôi biết ông nói ở mức độ thứ hai." Trường Khánh quả nhiên trung thực với ngôn ngữ của mình cho nên mới nói, " Thế theo sư huynh thì thế nào là ngôn ngữ của Như Lai?" Bảo Phúc nói, "Đi uống trà đi!" Trường Khánh bị người ta đoạt mất thương. Trường Khánh đã mất tiến mà còn bị tội.

Tôi xin hỏi các ông ngôn ngữ của Như Lai có mấy loại? Các ông phải hiểu như vậy thì mới thấy được, lúc ấy các ông mới thấy được chỗ thất bại của hai lão kia. Nếu như các ông quan sát cặn kẽ thì người nào cũng đáng ăn gậy cả. Tôi vạch ra một con đường để cho người khác hiểu. Có kẻ nói rằng Bảo Phúc nói đúng Trường Khánh nói không đúng, họ chỉ lo dựa vào ngôn ngữ để hiểu mà thôi, cho nên mới nói là có đắc có thtấ. Đâu có hay rằng cổ nhân như đá lửa như điện chớp. Người thời này không quan sát chỗ chuyển thân của cổ nhân chỉ dựa vào lời nói mà nhìn cho nên mới nói rằng, "Lúc ấy Trường Khánh không biết dụng cho nên mới rơi vào mức độ thứ nhì. Bảo

Phúc nói 'đi uống trà đi!' chính là mức độ thứ nhất." Nếu như các ông nhìn vấn đề theo kiểu ấy thì dù cho đến ngày Di Lặc hạ sinh đi nữa các ông cũng chẳng thấy đước ý của cổ nhân. Nếu như các ông là bậc chuyên gia chẳng bao giờ các ông lại đi có thứ kiến giải như thế bao giờ cả. Nhảy ra khỏi cái khuôn khổ này , tự nhiên các ông có lấy một con đường hướng thượng. Nếu như các ông nói rằng, " Người điếc làm sao nghe được? có chỗ nào là sai và đi! Có chỗ nào là đúng?" Các ông lại càng chẳng có gì là nhằm nhò nữa. Cho nên mới có câu nói rằng, " Thầy ta tham câu sống chứ không tham câu chết." Câu chuyện này cũng giống

như câu chuyện" toàn thân , khắp thân", song đều giống nhai ở chỗ chẳng có cơ hội để cho các ông so đo, đâu là thị đâu là phi. Các ông cần phải tự tại thánh thoát một cách tự nhiên, mới có thể thấy được chỗ cổ nhân gặp nhau. Ngũ Tổ Lão Sư nói, " Giống như thể vật nhau trước trận tuyến." Cần phải có đôi mắt phân biện đôi tay khéo léo. Công án này, nếu như dùng con mắt chính đáng mà nhìn, các ông mới có thể phân biện đắc thất ở nơi chẳng có đắc thất, phân biện thân sơ ở nơi không có thân sơ. Trường Khánh cần phải lễ lậy Bảo Phúc mới được. Tại sao vậy? Chỉ chút này thôi mà Bảo Phúc dùng được một cách thiện xảo, tựa như thể sấm động sao xẹt. Bảo Phúc quả là trên

răng thêm răng, trên móng sinh móng.
Tụng rằng:
TỤNG
Đầu hề đệ nhất đệ nhị,
Ngọa long chẳng nhìn nước đọng.
Nơi không, có trăng sóng trong,
Nơi có, không gió sóng nổi.
Lăng Thiền khách! Lãng Thiền khách!

Tháng ba cửa Ngu bị điểm ngạch.
BÌNH: “Đầu hề đệ nhất đệ nhị.” Nếu như người ta chỉ lo hiểu theo lối đệ nhất đệ nhị thì đúng là lăng xăng trong nước chết. Cơ xảo này nếu như các ông không bao giờ rờ rẫm ra được lời nói của Tuyết Đậu rằng, “ Ngọa long
chẳng nhìn nước đọng.” Trong nước đọng làm sao có thể có rồng ẩn được? Nếu chỉ “đệ nhất đệ nhị” thì đúng là sống trong nước cạn.Phải là nơi sóng cả ghập ghềnh, ba đào tận trời mới có thể có rồng xanh cuộn?” Há không nghe nói rằng, “ Nước đọng không chứa rồng được.” Và lờinói rằng, “ Ngọa Long vẫn sợ hồ nước xanh.” Cho nên Tuyết Đậu mới nói rằng chỗ nào không có rồng thì có trăng thanh có sóng trong gió có gió mát có sóng lặng. Chỗ nào có rồng thì không có gió mà vẫn nổi sóng. Giống hệt như Bảo Phúc nói rằng, “Đi uống trà đi!” đây đúng là không có gió mà nổi sóng. Ở đây Tuyết Đậu một lúc quét sạch tất cả những kiến chấp cho các ông, và chấm dứt

luôn bài tụng. Song thầy ta vẫn còn thừa âm vận để hoàn thành văn chương của mình, y như trước nhìn thẳng ngay vào vấn đề, quả là kỳ đặc hết sức. Thầy ta nói, “ Lãng Thiền khách! Lãng Thiền khách! Tháng ba cửa Ngu bị điểm ngạch.” Mặc dù Trường Khánh là con rồng vượt qua được Long Môn, song lại bị Bảo Phúc điểm ngạch. ---o0o--- TẮC THỨ CHÍN MƯƠI SÁU - BA CHUYỂN NGỮ CỦA TRIỆU CHÂU CỬ: Triệu Châu dùng ba chuyển ngữ để dạy chúng. BÌNH: Sau khi dạy ba chuyển ngữ xong, cuối cùng Triệu Châu nói, “

Chân Phật ngồi trong nhà.” Câu nói náy hết sức là tế nhị. Cổ nhân đưa một mắt ra, với một tay ra để tiếp thiên hạ; tạm mượn vào lời nói này để diễn đạt một ý niệm, vì muốn giúp thiên hạ.Nếu như các ông lại đế cả chính lệnh lên, ắt là mọc cỏ cao một trượng trước Pháp đường. Tuyết Đậu không thích câu cuối lậu đậu quá, cho nên bỏ đi mà chỉ tụng câu . Phật bằng bùn mà qua nước thì ắt là bị rã, Phật bằng vàng mà qua ló ắt là bị chảy, Phật bằng gỗ mà qua lửa ắt là bị đốt. Có chỗ nào khó hiểu đâu? Một trăm tắc tụng cổ Tuyết Đậu đầy những dây dưa; chỉ có ba câu này là trực tiếp có khí phách của nạp tăng trong ấy. Chỉ có điều ba câu tụng này cũng rất là khó hiểu. Nếu như các ông

thấu qua được ba câutụng này, miễn cho các ông khỏi phải tham học nữa. TỤNG Phật bùn không qua nước, Thần quang chiếu thiên địa. Trong tuyết nếu chưa thôi, Có ai không giả tạo? BÌNH: “ Phật bùn không qua nước, thần quang chiếu thiên địa. Một câu này cũng đủ tụng phân minh rồi; song thử nói xem tại sao thầy ta lại dẫn Thần Quang? Lúc Nhị Tổ (Thần Quang) mới sinh ra, thần quang chiếu sáng cả nhà, trải cao đến tận trời. Một đêm có thần nhân hiện ra nói với Nhị Tổ rằng, “ Tại sao lần lửa ở đây lâu thế?Giờ đắc

đạo của ngài đã đến rồi, mau đi về phương nam đi thôi.” Nhị Tổ vì gặp gỡ với thần nhân, cho nên mới có tên là Thần Quang. Thần Quang ở đất Y Lạc một thời gian khá lâu, học rộng tất cả các thứ sách vở, thường hay thở than rằng, “Đạo Khổng và đạo Lão chỉ truyền dạy phong tục và qui củ. Gần đây nghe có Đạt Ma Đại Sư trụ trì Thiếu Lâm.” Bèn đến đó sớm hôm xin tham kiến. Đạt Ma chỉ ngồi thẳng quay mặt vào vách chẳng hề giảng dạy gì cả. Thần Quang tự nhủ, “ Người đời xưa cầu đạo, bẻ xương moi tủy, trích máu cứu đói, xõa tóc che bùn, lao mình từ đỉnh cao, xả thân cứu cọp đói. Người

đời xưa mà còn như thế, mình thì sao đây?”

Năm ấy vào đêm mồng chín tháng mười hai có trận tuyết lớn. Nhị Tổ đứng dưới thềm cho đến sáng tuyết ngập đến tận đầu gối. Đạt Ma thương hại hỏi, “Ông đứng dưới tuyết như thế, chẳng hay muốn cầu việc gì vậy?” Nhị Tổ nhỏ lệ nói, “ Chỉ nguyện xin Thầy từ bi khai mở cam lộ môn, quảng độ quần sinh.” Đạt Ma nói, “ Diệu đạo của chư Phật, đòi hỏi phải chuyên cần bao nhiêu kiếp, thực hành những cái khó thực hành, nhẫn thụ những cái không thể nhẫn thụ; há có thể lấy tiểu đức tiểu trí, khinh tâm mạn tâm mà mong đạt được chân thừa,làm gì có chuyện ấy.” Nhị Tổ nghe lời dạy như thế, tâm cầu đạo càng tha thiết hơn nữa, bèn lén lấy dao cắt đứt tai trái dâng lên trước mặt

Đạt Ma. Đạt Ma biết đó là bậc pháp khí, bèn hỏi, “Ông đứng dưới tuyết rồi chặt tay như thế, chẳng hay vì việc gì vậy?” Nhị Tổ nói, “ Tâm con chưa an, cúi xin Thầy an tâm cho.” Đạt Ma nói, con chưa an, cúi xin Thầy an tâm cho.” Đạt Ma nói, “Đem tâm ông ra đây, rồi ta an cho.” Nhị Tổ nói, “ Tìm tâm mãi mà không tìm ra.” Đạt Ma nói, “ Ta an tâm cho ông rồi đó.” Sau đó Đạt Ma đổi tên cho Thần Quang thành Huệ Khả. Sau đó Huệ Khả tiếp thụ Tam Tổ là Tăng Sán Đại Sư. Cho nên Tuyết Đậu nói, “ Trong tuyết nếu chưa thôi, có ai không giả tạo?” Những kẻ giả tạo đều bắt chước Thần Quang đứng trong tuyết, đâm ra thành thời thượng bề ngoài, đó chỉ là một bọn

xiểm ngụy mà thôi. Tuyết Đậu tụng “Phật bùn không qua nước,” tại sao lại dẫn câu chuyện này ra? Thầy ta tham Thiền được đến mức độ trong ý căn không còn một sự việc gì nữa,hoàn toàn tự tại thánh thoát, cho nên mới tụng được như vậy. Ngũ Tổ thường dạy thiên hạ quán ba câu tụng này. Há không nghe Động Sơn Thủ Sơ hòa thượng có bài tụng dạy chúng rằng, “ Trên đỉnh Ngũ Đài mây là cơm, phía trước Phật đường chó đái ngược. Bánh rán trên đầu gậy trúc, ba con khỉ đếm tiền đêm. Đỗ Thuận Hòa Thượng nói, “ Bò Hoài Châu ăn lúa, ngựa Ích Châu căng bụng. Tìm thầy thuốc khắp nơi, châm đùi trái của lợn.” Phó Đại Sĩ tụng, “ Tay không

cầm cái mai, đi bộ cưỡi lưng trâu. Người lững thững qua cầu, cầu trôi nước chẳng trôi.” Lại nói rằng, “ Người đá nếu giống ông, cũng biết hát nghêu ngao. Nếu ông giống người đá, phải hát họa lẫn nhau.” Nếu như các ông hiểu được những lời này thì mới hiểu được tụng của của Tuyết Đậu. TỤNG Phật vàng không qua lò, Người đến thăm Tử Hồ. Trên bảng một vài chữ, Gió mát chốn nào không? BÌNH: “ Phật vàng không qua lò , người đến thăm Tử Hồ.Chỉ một câu cũng đủ kết thúc tụng rồi, tại sao Tuyết

Đậu còn phải dẫn thêm câu “ người đến thăm Tử Hồ” nữa? Cần phải có đe và bễ của tay chuyên môn mới được. Tử Hồ Hòa Thượng dựng một tấm bảng trước cổng chùa, trên bảng có viết, “ Tử Hồ có một con chó tre thì lấy đầu người, giữa thì lấy bụng người, dưới thì lấy chân người. Tần ngần là sẽ táng thân thất mạng.” Phàm mỗi lần thấy ai mới đến, Tử Hồ bèn hét và nói rằng, “ Coi chừng chó !” Ông tăng vừa quay đầu lại ngó, Tử Hồ đã trở về phương trượng. Song thử nói xem, tại sao lại không cắn được Triệu Châu? Một hôm lúc đêm đã khuya, Tử Hồ la ầm trong nhà sau rằng, “ Bắt ăn trộm, bắt ăn trộm!” Đụng phải một ông tăng trong bóng tối, Tử Hồ bèn túm lấy ngực ông

tăng nói rằng, " Bắt được rồi, bắt được rồi!" Ông tăng nói, " Hòa thượng, đâu có phải là con." Tử Hồ nói, " Phải đấy, có điều ông không dám nhận mà thôi." Nếu như các ông hiểu được câu chuyện này, thì tôi để mặc cho các ông cắn chết hết mọi người trong thiên hạ. Chỗ nào gió trong cũng lạnh căm. Nếu như không hiểu được thì các ông chẳng làm được gì " một vài chữ trên bảng" kia. Nếu như muốn thấy thầy ta, thì phải thấu qua mới có thể thấy ý nghĩa của bài tụng được. TỤNG Phật gỗ không qua lửa, Thường nghĩ ông phá lò. Cây gậy hốt nhiên đánh,

Mới hay cô phụ mình. BÌNH: " Phật gỗ không qua lửa, thường nghĩ ông phá lò." Chỉ một câu là đủ tụng xong. Tuyết Đậu bởi vì " Phật gỗ không qua lửa" cho nên mới thường " nghĩ đến ông phá lò." Tung Sơn " Phá Lò" hòa thượng không ai biết danh tính thật là gì, ngôn hành thâm sâu khôn dò, ẩn cư trên Tung Sơn. Một hôm dẫn đồ chúng đi thăm dân bản xứ. Dân bản xứ nyà có một cái miếu cho là rất linh, trên điện chỉ đặt mỗi một cái lò, xa gần đến cúng kiếng không ngớt, giết chết rất nhiều sinh vật. Sư vào miếu lấy gậy gõ lên lò ba cái rồi nói, "Ôi, mi vốn chỉ là gạch và đất làm thành, linh từ đâu tới, thánh từ đâu khởi, làm gì mà mi có quyền giết chết

sinh mạng như thế?" Nói xong lại đánh thêm ba cái nữa. Lò bèn tự đổ rồi tan tành. Trong khoảnh khắc có một người mặc áo xanh đội mũ cao hốt nhiên xu1ât hiện trước mặt Sư, vái rồi nói, " Tôi là thần lò, lâu nay chịu nghiệp báo, hôm nay nhờ thầy nói vô sinh pháp, cho nên được siêu thoát khỏi nơi này, được sinh trên trời, do đó đặc biệt đến để cảm tạ." Sư nói, "Đó là tính bổn hữu của ông, không phải do tôi cưỡng nói đâu." Thần lò lại lậy nữa rồi biến mất. Thị giả nói, " Bọn chúng tôi tham học với hòa thượng đã lâu mà chưa được chỉ thị, ônhg thần lò kia được dương ta gì mà được sinh lên cõi trời như thế?" Sư nói, " Tôi chỉ nói với ông ta rằng mi vốn chỉ là gạch và đất làm thành, linh

từ đâu tới, thánh từ đâu khởi?" Ông tăng không nói gì được. Sư nói, "Ông hiểu không?" Ông tăng nói, " Không hiểu." Sư nói, " Lạy đi!" Ông tăng cúi lạy. Sư nói, " Vỡ đi, vỡ đi, Đổ đi, đổ đi." Ông tăng thị giả kia hốt nhiên ngộ đại. Sau đó có ông tăng thuật lại chuyện trên cho An Quốc Sư. Quốc Sư tán thán rằng, " Người này hiểu rốt ráo nguyên lý vật ngã nhất như. Thần lò ngộ được cho nên mới chư vậy. Ông tăng kia thân cũng là do ngũ uẩn tạo thành, chonên Sư cũng nói, " Vỡ đi, vỡ đi. Đổ đi, đổ đi." Cả hai đều khai ngộ song thử nói xem tứ đại ngũ uẩn với gạch ngói bùn đất là giống hay

là khác? Nếu đã như thế thì tại sao Tuyết Đậu lại nói, " Cây gậy hốt nhiên đánh, mới hay cô phụ mình"? Tại sao lại biến thành kẻ cô phụ (chính mình)? Chỉ vì chưa đạt được gậy mà thôi. Thử nói xem, Tuyết Đậu tụng " Phật gỗ không qua lửa." tại sao lại dẫn công án phá lò? Lão tăng xin giải thích trực tiếp giải thích cho các ông, ý của thầy ta chỉ nhắm cắt đứt đắc thất, thiên chấp. Chỉ khi nào tự tại thánh thoát, các ông mới thấy được chỗ tha thiết của thầy ta. ---o0o---

TẮC THỨ CHÍN MƯƠI BẢY - KIM CƯƠNG KINH KHINH TIỆN THÙY: Niệm một bỏ một, chưa phải chuyên gia. Cử một hiểu ba, vẫn trái tông chỉ. Dù được trời đất đột biến, bốn phương tuyệt xướng, sấm rền điện chớp, mây bay mưa rào, nghiêng hồ lật núi, bình

tháo chậu đổ, vẫn chưa đề lên được một nửa. Còn có ai biết xoay thiên quan chuyển địa trục chăng? Thử nêu lên xem. CỬ: Kinh Kim Cương nói, " Nếu một người bị kẻ khác khinh rẻ, người ấy kiếp trước có tội chướng đáng bị đọa vào ác đạo, song vì kiếp này bị khinh rẻ, tội nghiệp kiếp trước bèn được tiêu trừ."

BÌNH: Kinh Kim Cương nói, " Nếu một người bị kẻ khác khinh rẻ, người ấy kiếp trước có tội chướng đáng bị đọa vào ác đạo , song vì kiếp này bị khinh rẻ, tội nghiệp kiếp trước bèn được tiêu trừ." Theo lời giải thích bình thường thì đây là đề tài thường luận trong Kinh. Tuyết Đậu nêu lên để tụng ý nghĩa của đoạn kinh này, vì muốn đả phá lối giải thích lầm lạc của các nhà giáo tông. Chiêu Minh Thái Tử [1]nêu đoạn này lên cho rằng nó có công hiệu tiêu trừ nghiệp chướng. Trong giáo tông đại ý nói rằng Kinh này linh nghiệm như vậy: một người kiếp trước tạo nghiệp địa ngục, song nhờ sức mạnh của nghiệp tốt chưa phải chịu. Do kiếp này bị người khác khinh

rẽ, các tôi nghiệp của kiếp trước vì thế mà được tiêu trừ cả. Kinh này do đó có thể tiêu trừ ác nghiệp của vô lượng kiếp, chuyển nặng thành nhẹ, chuyển nhẹ thành bất thụ, lại còn dẫn người ta đến chỗ đắc Phật quả Bồ Đề nữa. Theo các nhà giáo tông thì lật hơn hai mươi chương Kinh bèn gọi là trì Kinh , nói như thế thì có gì là nhằm nhò? Có kẻ nói Kinh tự có linh nghiệm. Nếu thế, các ông thử lấy một quyển kinh rồi để đại một chỗ nào đó xem có cảm ứng gì không? Pháp Nhãn nói, " Chứng Phật địa mới gọi là trì kinh." Trong Kinh có nói rằng, " Tất cả chư Phật và A Nậu Đa La Tam Miêu Tam Bồ Đề[2] của chư Phật đều phát xuất từ Kinh này." Song thử nói xem gọi là " kinh

này" là gì vậy? Phải chăng chỉ là giấy vàng trên trục đỏ? Đừng nên nhận lầm điểm giữa cán cân. Kim Cương được coi là Pháp thể kiên cố, bởi vì không vật gì có thể hủy hoại nó được, nó lại sắc bén có thể cắt được bất cứ vật gì. Đặt nó lên núi thì núi sập; đặt nó vào biển thì biển cạn. Cho nên lấy đó làm tên kinh, Pháp của kinh cũng thế. Bát nhã[3] có ba loại: thứ nhất , thực tướng Bát Nhã; thứ nhì, quán chiếu Bát nhã; thứ ba, văn tự Bát Nhã. Thực tướng Bát Nhã là chân trí, chính là một đại sự ngay dưới chân các ông, sáng rực kim cổ, siêu việt tri kiến, tự tại thánh thoát. Chiếu kiến Bát nhã là chân

kinh, suốt hăm bốn giờ một ngày chiếu sáng và rung chuyển mặt đất, nghe âm thanh và thấy hình sắc. Văn tự bát nhã tức là văn tự để diễn giả, tức là người nói và người nghe hiện giờ đây. Thử nói xem, đó là Bát nhã hay không phải là Bát nhã? Cổ nhân nói, " Mọi người đều có một quyển kinh." Lại nói, " Tay không cầm quyển kinh, song luôn luôn lật kinh ấy." Nếu như dựa vào cái linh nghiệm của Kinh nầy, tại sao lại ngưng nói chuyển nặng thành nhẹ chuyển nhẹ thành bất thụ? Cho dù có ngang được với những bậc thánh đi nữa, cũng đã có gì là kỳ đặc? Há không nghe Bàng Cư Sĩ nghe giảng Kinh Kim Cương, hỏi vị tòa chủ, " kẻ tục nhân này có một câu hỏi nhỏ,

không hiểu có được không?" Tòa chủ nói, "Ông có điều gì nghi ngờ thì cứ việc hỏi." Bàng Cư Sĩ nói, " Vô ngã tướng vô nhân tướng, đã vô ngã tướng vô nhân tướng thì ai thuyết ai nghe đây?" Tòa chủ không trả lời được mà chỉ nói," Tôi chỉ dựa vào văn tự để giải nghĩa thôi chứ không hiểu ý của câu đó." Bàng Cư Sĩ bèn làm bài tụng rằng, " Vô ngã và vô nhân, làm sao có sơ thân? Khuyên ngài đứng giảng giải, sao bằng tìm chân

thật? Kim Cương Bát Nhã tính, bên ngoài không bụi trần. Tôi nghe tôi tin nhận, chỉ là giả danh thôi.” Bài tụng này tuyệt hết sức, trong một lúc đã nói rõ cả ra. Khuê Phong giảng tứ cú kệ, “ Phàm sở hữu tướng đều là hư vọng, nếu thấy

tướng không phải là tướng tức là thấy Như Lai.” Tứ cú kệ này ý nghĩa hoàn toàn giống với ý nghĩa của câu, “ Chứng được Phật địa mới gọi là trì kinh.” Kinh cũng nói rằng, “ Nếu lấy sắc để thấy ta lấy âm thanh để nghe ta, người ấy hành tà đạo, không thấy được Như Lai.” Đây cũng là một tứ cú kệ, song ở đây chỉ trích ra những câu mà ý nghĩa vẹn toàn thôi. Có ông tăng hỏi Hối Đường, “ Tứ cú kệ là gì?” Hối Đường nói, “ Chỉ nói mà không hiểu.” Tuyết Đậu dựa vào kinh mà chỉ ra. Nếu như có người trì kinh này, thì đó là bổn địa phong quang của mọi người, bổn lai diện mục; Song nếu các ông dựa vào Tổ lệnh mà hành sự thì bổn địa phong quang và bổn lai diện mục lập

tức bị cắt thành ba đoạn. Mười hai phần giáo của tam thế chư Phật chẳng đáng gì cả. Đến chỗ này rồi thì dù có thập vạn công năng đi nữa cũng chẳng đảm đương nổi. Người thời buổi này chỉ biết lật kinh mà chẳng hiểu ý nghĩa gì cả. Chỉ biết nói, “ Một ngày tôi lật được bao nhiêu.” Họ chỉ biết nhìn thấy giấy vàng trục đỏ, theo hàng đếm mực. Đâu có biết rằng tất cả chỉ từ nơi tâm mình khởi lên mà thôi, đây cùng lắm chỉ là chút chuyển xứ mà thôi. Đại Châu Hòa Thượng nói, “ Chất hàng đống kinh trong phòng không thử xem có phóng quang hay không.” Chỉ cái tâm mình trong một niệm phát lên, đó chính là công đức. Tại sao vậy? Bởi vì vạn pháp đều từ nơi tâm mình phát

sinh. Một niệm là linh, đã linh tức thông; thông rồi bèn biến. Cổ nhân nói, “ Tre trúc xanh xanh, đều là chân như, hoa vàng tươi tắn, đều là Bát nhã.” Nếu như các ông nhìn thấu triệt được thì là chân như; còn nếu như chưa nhìn thấu được, thử nói xem, các ông gọi gì là chân như đây? Kinh Hoa Nghiêm nói, “ Nếu như muốn liễu tri tam thế nhất thiết Phật, phải biết rằng tất cả pháp giới tính chỉ là tâm đạo mà thôi.” Nếu như các ông hiểu được thì bất cứ trong cảnh ngộ nào nhân duyên nào đều là chủ là tông cả. Nếu như chưa thấy rõ được,nên lắng nghe phân xử. Tuyết Đậu tụng để giải minh cái linh nghiệm của kinh. TỤNG

Ngọc sáng trong tay,
Có công được thưởng.
Hồ Hán không đến,
Toàn vô kỹ lưỡng.
Đã không kỹ lưỡng,
Ba tuần lạc đường.
Cồ Đàm, Cồ Đàm!
Biết tôi hay không?
Lại nói, “ Khám phá ra rồi.”

BÌNH: “ Ngọc sáng trong tay, có công được thưởng.” Nếu như có người trì kinh này một cách công nghiệm, ắt sẽ được thưởng viên ngọc. Người ấy được ngọc này, tự nhiên sẽ biết sử dụng. Hồ đến Hồ hiện, Hán đến Hán hiện, vạn

tượng sâm la, tung hoành hiển hiện. Đó chính là có công huân. Pháp Nhãn nói, " Chứng được Phật địa mới gọi là trì kinh." Hai câu đó là tụng hết công án rồi. "Hồ Hán không đến, toàn vô kỹ lưỡng." Tuyết Đậu xoay quanh lỗ mũi. Có Hồ Hán đến thì mới hiện lên, lúc cả Hồ lẫn Hán đều không đến thì như thế nào? Đến chỗ này thì Phật nhãn cũng chẳng nhìn thấy được. Thử nói xem, đó là công trạng hay là tội nghiệp? Là Hồ hay là Hán? Giống như Linh dương mang sừng, đừng nói là không âm thanh, tung tích, ngay cả một hơi thở cũng không có, biết đi về phương nào mà tìm kiếm đây? Đã đến chỗ mà chư thiên không có lối để rải hoa, ngoại mà

không có cổng để nhòm ngó. Cho nên Động Sơn hòa thượng trụ viện cả đời, thổ địa thần tìm tung tích của thầy ta mà chẳng thấy. Một hôm có người đánh vãi bột gạo trong bếp, Động Sơn khởi tâm nói, " Tại sao ông dám coi nhẹ tài vật của đại chúng như thế?" Thổ địa thần bèn trông thấy thầy ta, bèn lễ lậy. Tuyết Đậu nói, "Đã không kỹ lưỡng;" Nếu như các ông đạt đến chỗ vô kỹ lưỡng (khả năng) này thì ngay cả (Ma) ba tuần cũng bị lạc đường. Thế Tôn xem tất cả chúng sinh như con đỏ, nếu như một người phát tâm tu hành, cung điện của Ba Tuần vì thế mà sụp đổ, cho nên Ba Tuần bèn đến mà não hại người tu hành. Tuyết Đậu nói dù

cho Ba Tuần đến như thế đi nữa, cũng vẫn bị lạc đường như thường và không có cách chi để đến gần được. Tuyết Đậu lại nói, " Cồ Đàm, Cồ Đàm! Biết tôi hay không?" Đừng có nói là Ba Tuần, dù cho là Phật đến đi nữa cũng có biết tôi hay không? Ngay cả Đức Thích Ca cũng còn chẳng thấy, các ông biết rờ rẫm ở đâu đây? Lại nói, " Khám phá ra rồi." Đó là Tuyết Đậu khám phá Cồ Đàm hay là Cồ Đàm khám phá Tuyết Đậu? Những ai có mắt xin thử nhìn cho chắc xem! ---o0o---

TẮC THỨ CHÍN MƯƠI TÁM - HAI CÁI SAI CỦA THIÊN BÌNH HÒA THƯỢNG THÙY: Suốt một mùa hè tạo dây dưa, kỷ hồ làm vướng ngũ hồ tăng. Kim Cương Bảo Kiếm chém thẳng xuống, mới biết xưa nay thiếu khả năng. Thử nói xem, Kim Cương Bảo Kiếm là gì? Mở mắt ra đi, tôi để lộ lưỡi kiếm cho các ông xem! CỬ: Lúc Thiên Bình hòa thượng đi hành cước có đến tham kiến Tây Viện. Thường nói rằng, "Đường nói là ông hiểu Phật pháp, tìm một người cử được thoại đầu cũng chẳng ra." Một hôm Tây Viện trông thấy Thiên Bình từ xa, gọi rằng, " Tùng Ỷ!" Thiên Bình ngẩng

đầu. Tây Viện nói, " Sai!" Thiên Bình bước tới hai ba bước, Tây Viện lại nói, " sai!"Thiên Bình bước đến gần; Tây Viện nói, " Hai cái sai vừa rồi, là Tây Viện sai hay là thượng tọa sai?" Thiên Bình nói, " Tùng Ỷ sai." Tây Viện nói, "Ở đây qua mùa hạ đi, rồi tôi sẽ cùng thượng tọa bàn về hai cái sai kia." Thiên Bình lúc ấy vẫn bỏ đi. Sau này lúc trụ viện, Thiên Bình nói với đại chúng rằng, " Ban đầu lúc tôi đi hành cước , bị gió nghiệp thổi đến tận chỗ Tử Minh Trưởng Lão, Trưởng Lão nói, " Sai!" hai lần liên tiếp, rồi lại giữ tôi qua mùa hạ, để mà bàn luận. Không phải lúc đó tôi mới sai, ngay lúc khởi hành đi phương nam, tôi đã biết là sai rồi."

BÌNH: Tử Minh thoạt tiên tham học với Đại Giác, sau đó thừa tự Bảo thụ. Một hôm hỏi, "Đập phá hóa thành thì như thế nào?" Bảo Thụ nói, " Kiếm sắc không chém người chết." Tử Minh nói, " Cắt" Bảo Thụ bèn đánh. Tử Minh nói, " Cắt," mười lần, Bảo Thụ

cũng đánh mười lần và nói, “ Gã này không hiểu vội vã gì mà lại đem người chết ra chịu gậy đau như thế?” Rồi hét và đuổi Tử Minh ra ngoài. Lúc ấy có ông tăng hỏi Bảo Thủ , “Ông tăng vừa rồi hỏi câu hỏi kia có lý vô cùng, xin hòa thượng tiếp ông ta một cách khéo léo.” Bảo Thụ cũng đánh và đuổi ông tăng ra ngoài luôn. Thử nói xem, lúc Bảo Thụ đuổi ông tăng ra ngoài luôn. Thử nói xem, lúc Bảo Thụ đuổi ông tăng kia ra

goài, chỉ bởi vì ông ta nói thị nói phi hay còn có lý do gì khác? Ý của thầy ta như thế nào? Sau này cả hai người kia (Tử Minh và ông tăng) đều thừa tự Bảo Thụ. Một hôm Tử Minh đến gặp Nam Viện, Nam Viện hỏi, “ Từ đâu tới?” Tử Minh nói, “ Từ Hứa Châu tới.” Nam Viện nói, “ Mang được cái gì tới?” Tử Minh nói, “ Mang được lưỡi dạo cạo từ Giang Tây đến dâng cho hòa thượng.” Nam Viện nói, “Ông từ Hứa Châu đến tại sao lại có lưỡi dao cạo từ Giang Tây?” Tử Minh cầm tay Nam Viện bẹo một cái. Nam Viện nói, “ Thị giả đâu, lôi ông này ra ngoài xem!” Tử Minh phất tay áo một cái rồi bỏ đi. Nam Viện nói, “Ôi chao!”

Thiên Bình từng đến tham kiến Tiên Sơn. Bởi vì thầy ta đã đikhắp nơi tham được cái Thiền củ cải này để trong bụng, cho nên đến bất cứ đâu cũng mở miệng lớn tiếng nói, “ tôi hiểu Thiền, hiểu đạo.” Thường nói, “Đừng nói là hiểu Phật pháp, kiếm một người cử được thoại đầu cũng chẳng có.” Cái thối tha của thầy ta vướng vàongười khác, chỉ tạo nên khinh bạc mà thôi. Lúc chư Phật chưa xuất thế, Tổ Sư chưa từ Tây Trúc qua, chưa có vấn đáp, chưa có công án, còn có Thiền Đạo chăng? Cổ nhân bất đắc dĩ phải đối cơ mà giảng dạy, người đời sau gọi đó là “ công án”. Nhân Thế Tôn niêm hoa, Ca Diếp mĩm cười, sau đó A Nan hỏi Ca Diếp, “ Thế Tôn ngoài việc truyền cà

sa vàng còn truyền giáo pháp đặc biệt gì nữa không? Ca Diếp gọi, “ A Nan!” A Nan nói, “ Vâng?” ca Diếp nói, “ Hạ cái cột cờ trước cổng xuống.” Song trước khi niêm hoa, trước khi Ca Diếp hỏi, ở chỗ nào mà có công án đây? Chỉ toàn vị các nơi lấy dấu ấn dưa hấu mà ấn, sau khi bị ấn xong lại nói, “ tôi hiểu Phật pháp kỳ đặc, đừng cho người khác biết.” Thiên Bình chính là như vậy đấy. Bị Tây Viện nói cho “ Sai!” hai lần liên tiếp, bèn đâm ra lúng túng hoang mang không phânbiện gì được nữa, đúng là “ trước không đến được làng, sau chẳng đến được tiệm.” Có kẻ nói rằng vừa nói đến ý nghĩa của việc T3ô Sư từ Tây Trúc qua đã là sai rồi, hoàn toàn chẳng

hiểu gì ý nghĩa hai cái “ sai” này của Tây Viện là gì cả.Các ông thử nói cho tôi xem ý nghĩa của (hai cái “sai”này) là gì? Cho nên mới có lời nói rằng, “ Thầy ta tham câu sống không tham câu chết.” Thiên Bình vừa ngẩng đầu đã rơi ngay vào hai vào ba rồi. Tây Viện nói, “ Sai!” Song (Thiên Bình) lại không hiểu được dụng xứ trực tiếp (của Nam Viện) mà lại chỉ nói, “ Tôi có đầy một bnịg Thiền,” rồichẳng để ý đến Tây Viện,lại bước thêm hai ba bước nữa. Tây Viện lạinói, “ Sai!” Thiên Bình vẫn cứ tối mò như thường và tiến đến gần Tây Viện. Tây Viện nói, “ Hai cái sai vừa rồi là Tây Viện sai hay là thượng tọa sai?” Thiến Bình nói, “ Tùng Ỷ sai.” May mà chẳng có gì là

nhằm nhò cả. Thiên Bình đã rơi nhay vào thứ bẩy thứ tám rồi. Tây Viện nói, “Ở đây qua mùa hạ đi, rồi tôi sẽ cũng thượng tọa bàn về hai cái sai kia.” Thiên Bình lúc ấy vẫn bỏ đi. Thầy ta có vẻ đúng song không thật sự đúng. Tôi không nói là thầy ta không

đúng, chỉ nói là thầy ta không đề lên được mà thôi. Tuy thế, song thầy ta vẫn còn có chút khí phách của một nạp tăng. Sau này Thiên Bình trụ viện nói với đại chúng rằng, " Ban đầu lúc tôi đi hành cước, bị gió nghiệp thổi đến tận chỗ của Tử Minh Trưởng Lão, Trưởng Lão nói, " Sai!" hai lần liên tiếp, rồi lại giữ tôi lại qua mùa hè để bàn luận. Không phải lúc đó tôi mới sai, ngay lúc khởi hành đi phương nam tôi đã biết là sai

rồi." Lão này kể cũng được, có điều bị rơi vào hàng thứ bảy thứ tám, không có gì là nhằm nhò cả. Người thời này nghe thấy ta nói, " Ngay lúc khởi hành đi phương nam, tôi đã biết là sai rồi," bèn ức đoán mà nói rằng, " Trước khi đi hành cước đã chẳng có nhiều đạo với Thiền gì, lúc đi hành cước thì lại bị các nơi lừa dối. Lúc chưa đi hành cước , gọi đất là trời gọi núi là sông; may mà chẳng có sự việc gì cả." Nếu như các ông có thứ kiến thức thông tục như thế, tại sao không mua một cái mũ mà đội trong nhà chứ? Có dụng xứ gì đâu? Phật pháp đâu phải là đạo lý này. Nếu như luận về việc này, há lại có nhiều dâu dưa như thế chăng? Nếu như các ông nói, " Tôi hiểu, người khác không

hiểu," gánh một gánh Thiền đi quanh thiên hạ, lúc bị người đó mắt sáng khám phá, lại chẳng sử dụng được tí nào. Tuyết Đậu tụng đúng như thế.

TỤNG

Các Thiền gia,

Thích khinh bạc.

Tham đầy một bụng dùng chẳng được,

Đáng buốn đáng cười lão Thiên Bình.

Lại hận lúc đầu đã hành cước.

Sai, sai!

Gió mát Tây Viện tan chẩy ngay.

Tuyết Đậu lại nói, " Nếu như có ông tăng bước ra nói, 'Sai!' Cái 'sai" của

Tuyết Đậu phải so sánh như thế nào với cái 'sai' của Thiên Bình." BÌNH: "Các Thiền gia, thích khinh bạc. Tham đầy một bụng dùng chẳng được." Gã này hiểu thì có hiểu, chỉ có điều không sử dụng được. Thường đưa mắt lên trời cao rồi nói là mình hiểu Thiền bao nhiêu, đến khi bị họ nói lộ một chút thì lại chẳng sử dụng gì được cả. Ngũ Tổ nói, " Có một số người tham Thiền như thể trong bình lưu ly, không chuyển động được, không lay động được, song nếu đụng vào là vỡ ngay." Nếu như muốn sống động thì cứ đi tham Thiền túi da, dù có ném từ trên núi cao xuống đi nữa cũng chẳng vỡ." Cổ nhân nói, " Nếu như hiểu được ngay cả trước khi nói ra vẫn còn là bị

niêm phong , dù cho có tinh thông được câunói vẫn chưa tránh khỏi những kiến chấp điên khùng." "Đáng buồn đáng cười lão Thiên Bình, lại hận lúc đầu đã hành cước.' Tuyết Đậu nói, đàng buồn vì thầy ta không giải thích được cho người khác, đáng cười là vì thầy ta biết cả một bụng Thiền mà không sử dụng được. "Sai,sai!" Hai cái sai này, có người bảo rằng thầy ta không nói tức là sai. Nhưng mà có gì là nhằm nhò đâu? Đâu có biết rằng hai cái sai này như thể đá lửa điện chớp, đó chính là nơi hành động của người hướng thượng, giống như dùng kiếm chém người, nắm ngay cổ họng người khác, lúc ấy

mạng căng mới đứt đoạn. Nếu như các ông có thể

đi được trên lưỡi kiếm này, thì các ông tha hồ tung hoành.Nếu như các ông hiểu được hai cái sai này các ông mới có thể thấy gió mát của Tây Viện thổi tan chảy. Tuyết Đậu sau khi thượng đường giảng công án này xong, ý muốn nói "sai". Tôi thử hỏi các ông , cái "sai" của Tuyết Đậu phải so sánh như thế nào với cái sai của Thiên Bình? Tham Thiền ba mươi năm nữa đi! ---o0o--- TẮC THỨ CHÍN MƯƠI CHÍN - THẬP THÂN ĐIỀU NGỰ CỦA TÚC TÔNG THÙY: Rồng kêu sương nổi, cọp gầm gió sinh. Trong tướng xuất thế vàng ngọc chạm nhau; thông phương tác

lược mũi tên đụng nhau. Thế giới không ẩn, xa gần hiển hiện, cổ kim biện rõ. Thử nói xem , đây là cảnh giới của ai? Thử nêu lên xem. CỬ: Túc Tông Hoàng Đế hỏi Huệ Trung Quốc Sư, " Thập thân điều ngự là gì?" Quốc Sư nói, " Thí chủ bước trên đầu Tì Lô[4] mà đi". Túc Tông nói, " Quả nhân không hiểu." Quốc Sư nói, "Đừng nhận thanh tịnh Pháp thân của mình." BÌNH: Túc Tông Hoàng Đế lúc còn là Đông Cung (Thái Tử) đã tham học với Huệ Trung Quốc Sư rồi. Sau này lúc lên ngai vàng lại còn kính trọng Quốc Sư hơn nữa.Quốc Sư ra vào (cung) Túc

Tông đều nghênh đón, đích thân mìnhcầm lộng che. Một hôm hỏi Quốc Sư một câu hỏi, " Thập thân điều ngự là gì?" Quốc Sư nói, " Thí chủ bước trên đầu Tì Lô mà đi." Quốc Sư bình sinh có sóng lưng cứng như sắt thép; song khi đến trước mặt hoàng đế thì lại mềm như đất bùn. Tuy rằng Quốc Sư trả lời một ccáh chi li, song vẫn có chỗ hay của nó. Quốc Sư nói, " Nếu như ngài muốn hiểu , lại nói, " Quả nhân không hiểu." Quốc Sư sau đó lại hết sức quan tâm đi vào bụi cỏ, giải rõ thêm về câu nói đầu rằng, "Đừng nhận thanh tịnh Pháp Thân của mình." Đó là cái mà mọi người đều có, cái viên mãn trong tất cả mọi người.

Nhìn xem thầy ta một buông một nắm, tiếp kẻ địch từ tám hướng. Há không nghe nói rằng làm bậc thầy phải biết tùy cơ mà giảng dạy? Xem gió mà căng buồm; nếu chỉ nắm giữ một góc, làm sao có thể uyển chuyển được? Xem lão Hoàng Bá rất là khéo tiếp thiên hạ. Lúc thầy ta gặp Lâm Tế, ba lần đánh cho Lâm Tế sáu mươi gậy đau điếng, do đó mà Lâm Tế mới hiểu. Song khi tiếp dẫn Tướng Quốc Bùi Hưu, sự việc lại rắc rối vô cùng. Hoàng Bá há không phải là một bậc thầy giỏi sao? Huệ Trung Quốc Sư dùng phương tiện thiện sảo để tiếp Túc Tông Hoàng Đế, bởi vì thầy ta có khả năng tiếp kẻ địch từ tám hướng. Thập thân điều ngự tức là mười thụ dụng thân. Ba thân

Pháp (Dharmakàya), Báo (Samhogakàya), và Hóa (Nirmànakàya) tức là Pháp Thân. Tại sao vậy? Bởi vì Báo Thân và Hóa Thân không phải là chân Phật, mà cũng không phải là chủ thể thuyết Pháp. Lúc còn dựa trên Pháp Thân thì chỉ là một phiến hư ngưng minh linh tịch chiếu. Lúc Thái Nguyên Phù thượng Tọa giảng Kinh Niết Bàn tại Quang Hiếu Tự ở Dương Châu có vị tăng du phương vốn là điển tòa của Giáp Sơn bị kẹt tuyết ở tự viện cho nên cùng vào nghe giảng. Lúc giảng đến tam nhân Phật tính tam đức Pháp thân, Phù Tượng Tọa đang nói rộng về Pháp Thân diệu lý, điển tòa hốt nhiên bật cười. Phù Thượng Tọa đưa mắt nhìn.

Lúc giảng xong mới mời vị Thiền giả kia đến hỏi rằng, " Chỗ hiểu biết của tôi hẹp hòi chỉ dựa vào theo văn mà giải nghĩa thôi. Vừa rồi lúc tôi đang giảng, thấy thượng nhân bật cười, hẳn là tôi phải có chỗ thiết xót, xin thượng nhân chỉ điểm cho." Điển toà nói, " Nếu như tòa chủ không hỏi, tôi đâudám nói. Nay tòa chủ đã hỏi, tôi không thể không nói. Tôi quả thực cười là bởi vì tòa chủ không hiểu Pháp Thân." Phù Thượng Tọa nói, " Tôi giải thích như thế, sai ở chỗ nào?" Điển tòa nói, " Xin tòa chủ giảng lại một lần nữa." Phù Thượng Tọa nói, " Lý của Pháp Thân cũng giống như hư không, dọc cùng tam tế, ngang bằng mười phương, tràn đầy tam cực, bao

quát cả hai nghi, tùy theo nhân duyên mà cảm ứng, không đâu không bao trùm." Điển tòa nói, " Tôi không nói là điển tòa giảng không đúng, song tòa chủ chỉ biết lượng của Pháp Thân mà không thực sự biết Pháp Thân." Thừ Thượng Tọa nói, " Nếu như thế thì Thiền giả giải thích cho tôi đi." Điển toà nói, " Nếu tòa chủ muốn thì xin tạm ngưng giảng trong một tuần, chỉ ngồi tĩnh tọa trong phòng tịch lặng, thu tâm, nhiếp niệm, các duyên thiện ác một lúc buông bỏ cả, rồi tự chiêm nghiệm lấy." Phù Thượng Tọa làm y theo như thế. Từ bắt đầu đêm đến canh năm, lúc nghe tiếng trống canh, hốt nhiên khế ngộ, bèn đến gõ cửa vị Thiền gia kia. Điển tòa hỏi, " Ai đó?" Phù Thượng

Tọa nói, " Tôi." Điển tòa mắng rằng, " Tôi muốn ông phù trì đại giáo, thay Phật thuyết Pháp, nửa đêm tại sao lại say khướt mà nằm bên vệ đường như thế?" Phù Thượng Tọa nói, " Từ trước đến giờ giảng kinh tôi chỉ biết béo cái mũi của cha mẹ sinh ra, từ rày về sau không còn dám như vậy nữa." Nhìn xem con người kỳ đặc này! Há chỉ đi nhận cái chiêu diêu linh linh, rồi đâm ra lu mờ luống cuống? Cần phải đả phá nghiệp thức, đến mức không còn gì để đắc; như vậy cũng vẫn chỉ là mới đạt được một nửa.Cổ nhân nói, " Không khởi một chút tu học tâm, thường tự tại trongvô tướng quang." Chỉ cần biết thường tịch diệt chứ đừng nhận thanh sắc; chỉ biết linh tri chứ

đừng nhận vọng tưởng. Cho nên mới có câu nói, " Giả sử như bánh xe sắt chuyển trên đầu các ông, nếu có định huệ viên minh, cuối cùng sẽ không bao giờ mất cả." Bồ Đề Đạt Ma hỏi Nhị Tổ, "Ông đứng trong tuyết chặt cánh tay, chẳng hay vì sự việc gì vậy?" Nhị Tổ nói, " Tâm con chưa an, xin Thầy an tâm cho con." Đạt Ma nói, "Đem tâm ông đến đây ta an cho." Nhị Tổ nói, " Tìm tâm mãi mà không ra." Đạt Ma nói, " Ta đã an tâm cho ông rồi đó." Nhị Tổ hốt nhiên lãnh ngộ. Thử nói xem, đúng vào lúc ấy Pháp Thân ở chỗ nào? Trường Sa nói, " Những kẻ học đạo không biết Chân, chỉ vì như xưa nhận thức thần. Gốc của

sinh tử vô lượng kiếp, kẻ ngu gọi là bổn lai nhân." Người bây giờ chỉ nhận cái chiêu chiêu linh linh này trợn mày trợn mắt, dở đủ trò, nhưng mà có nhằm nhò gì đâu?Như Quốc Sư nói, "Đừng nhận thanh tịnh Pháp Thân của mình," còn như Pháp Thân của chính mình, thì dù trong mộng đi nữa các ông vẫn chưa thấy được. Làm gì mà nói được đừng nhận? Các nhà giáo tông coi thanh tịnh Pháp Thân là cực tắc, tại sao lại không cho người khác nhận? Há không nghe nói, " nếu như các ông nhận thì vẫn sai như trước." Ôi, thà đập cho một gậy còn hơn. Ai hiểu được điều này mới có thể hiểu được lời Quốc Sư nói rằng, "Đừng có nhận thanh tịnh Pháp Thân

của mình.” Tuyết Đậu không thích cái lòng tha thiết của Quốc Sư, song song bùn lại có gai, biết phải làm sao bây giờ? Há không biết rằng Động Sơn có ba con đường để tiếp thiên hạ sao? Đó gọi là “Đường Huyền” “Đường Chim” và “Đưa Tay ra.” Những kẻ sơ cơ mới học đạo nên cố đi theo ba con đường này. Có ông tăng hỏi, “ Thầy thường dạy người học đạo đi theo ‘Đường Chim’. Dám hỏi đường chim là gì vậy? Động Sơn nói, “ Chỉ cứ đi một cách vô tư là được.” Ông tăng nói, “ Nếu như đệ tử chỉ đi theo ‘Đường Chim’, đó há có phải là bổn lại diện mục của đệ tử không?” Động Sơn nói, “ Xà lê tại sao lại điên đảo như thế?” Ông tăng nói,

“Đệ tử điên đảo ở chỗ nào đâu?” Động Sơn nói, “ Nếu không điên đảo, tại sao lại nhận tớ làm chủ?” Ông tăng hỏi, “ Bổn lai diện mục là gì?” Động Sơn nói, “ Không đi đường chim.” Cần phải thấy đến mức độ này mới có phần nào tương ưng. Dù cho các ông quét sạch tất cả, dẹp tất cả các dấu tích, giữ im lặng, song trong tông môn của nạp tăng thì đó chỉ là kiến giải của sa di với trẻ con mà thôi. Cần phải quay đầu lại với bụi trần để mà hưng đại dụng mới được. Tuyết Đậu tụng rằng: TỤNG Thầy của một nước chỉ cưỡng danh, Chỉ mình Nam Dương lừng tiếng thơm.

Đại Đường phò được chân thiên tử, Từng đi trên đỉnh đầu Tì Lô. Trùy sắt đập nát hoàng kim cốt, Giữa trời và đất là vật gì? Ba ngàn sát hải đêm lặng lẽ, Chẳng biết ai vào hang rồng xanh? BÌNH: “ Thầy của một nước chỉ cưỡng danh, chỉ mình Nam Dương lừng tiếng thơm.” Tụng này cũng như tán thán một hình ảnh. Há không nghe nói rằng chí nhân vô danh sao? Gọi là Quốc Sư chẳng qua cũng chỉ là gượng ép mà gán cái tên. Đạo của Quốc Sư vốn không thể so sánh. Thầy ta khéo tiếp người bằng cách này.

Chỉ mình Nam Dương được coi là bậc chuyên gia. “Đại Đường phò được chân thiên tử, từng đi trên đỉnh đầu Tì Lô.” Nếu như các ông có đủ mắt và đầu óc của nạp tăng, các ông phải đi trên đầu Tì Lô mới có thể thấy được thập thân điều ngự này. Phật cũng còn được gọi là điều ngự, đó là một trong thập danh hiệu của Phật. Một thân hóa làm mười thân, mười thân hóa làm một trăm thân, cho đến trăm triệu thân, song tổng thể chỉ là một thân. Câu tụng này để giải thích, câutụng sau tụng lời Quốc Sư nói, “Đừng nhận thanh tịnh Pháp Thân của mình.” Tụng một cách đến nỗi nước đổ lên cũng không ướt. Thật khó mà có thể giải thích được.

Trùy sắt đập nát hoàng kim cốt.” Đây tụng câu nói, “Đừng nhận thanh tịnh Pháp Thân của mình.” Tuyết Đậu hết mực tán thán Huệ Trung, hoàng kim cốt chỉ một búa là đ5ập tan. “ Giữa trời và đất là vật gì?” Cần phải tự tại thánh thoát không còn một vật gì có thể đắc thì mới là bổn địa phong quang. “ Ba ngàn sát hải đêm lặng lẽ.” Tam thiên đại thiên thế giới có vô biên cõi, trong mỗi cõi lại có một biển. Lúc đêm sâu lặng lẽ, trời đất trong ngần, thử nói xem đó là gì vậy? Kỵ nhất là đừng hiểu cái kiểu nhắm mắt nhắm mũi. Nếu hiểu theo kiểu đó các ông sẽ bị rơi vào biển độc. “ Chẳng biết ai vào hang rồng xanh?” Dưới chân ra có chân vào, thử nói xem

là ai vậy? Tất cả mọi người bị Tuyết Đậu xỏ mũi cùng một lúc luôn. ---o0o--- TẮC THỨ MỘT TRĂM - KIẾM SẮC CỦA BA LĂNG THÙY: Thu Nhận kết quả, tận thủy tận chunhg. Đối diện vô tư, vốn chẳng từng nói. Nếu như hốt nhiên có người bước ra nói, “ Suốt cả

mùa hè mãi hỏi chỉ thị, tại sao lại chẳng từng nói?" Đợi khi nào ông ngộ rồi tôi sẽ nói cho ông. Thử nói xem, đây là kỳ giáp mặt hay là có chỗ ưu điểm nào khác? Thử nêu lên xem. CỬ: Có ông tăng hỏi Ba Lăng, " Kiếm sắc là gì?" Ba Lăng nói, " Từng nhánh san hô chống đỡ mặt trăng."

BÌNH: Ba Lăng không động can qua, song trong bốn biển năm hồ lưỡi của biết bao nhiêu người bị rụng! Vân Môn tiếp thiên hạ chính bằng cách ấy. Ba Lăng thuộc dòng của Vân Môn cho nên cũng có đầy đủ phương cách của Vân Môn. Cho nên Tuyết Đậu nói, " tôi thích cơ biến mới của Thiều Dương, cả đời thầy ta chỉ lo nhổ đinh bạt chốt cho thiên hạ." Câu chuyện này chính là như vậy, trong một câu tự nhiên có đủ ba câu: câu gồm chứa trời đất, câu cắt đứt các dòng (tư tưởng), câu đuổi theo sóng nước.Câu trả lời của thầy ta quả thật là kỳ đặc. Phù Sơn Viễn Lục công nói, " Người chưa thâm thấu thì tham cứu ý nghĩa hơn là tham cứu câu văn. Còn

đối với người đã thấu thì tham cứu câu văn tốt hơn là tham cứu ý nghĩa." Trong môn hạ của Vân Môn có ba vị tôn túc trả lời về câuhỏi" Kiếm sắc" này. Họ đều nói rằng, " Trọn vẹn." Chỉ có Ba Lăng là trả lời vượt qua được chữ " trọn vẹn" kia. Đây chính là câu đắc đạt. Song thử nói xem, chữ "trọn vẹn" với lại " từng nhánh san hô chống đỡ mặt trăng" là giống hay khác? Hồi trước (Tuyết Đậu) nói, " Ba cầu có thể biến, một mũi tên bay qua không gian." Nếu muốn hiểu câu văn này cần phải cắt đứt tình trần ý tưởng, và hoàn toàn thanh tịnh thì mới hiểu được ý nghĩa lời nói " từng nhánh san hố chống đỡ mặt trăng." Nếu như chỉ thêu dệt thêm

lậpluận thì chẳng bao giờ mà mò mẫm cho ra được. Những lời này là tử trong bài thơ " Nhớ Bạn" của Thiền Nguyệt: " Dầy tựa như sắt trên Thiết Sơn, mỏng tựa tơ nhuyễn thân Song Thành. Phượng gà đất Thục thường vướng vấp, từng nhánh san hô chống mặt trăng. Trong nhà Vương Khởi giấu khó tìm, gã đói Nhan Hồi buồn trời tuyết. Cội tùng thẳng đứng sét chẳng gẫy, Gái đá áo tuyết giải ngọc trai, đeo vào Long Cung bước ung dung. Màn gấm chiếu bạc sao so lệch, rồng đen mất ngọc người biết chăng?" Ba Lăng lấy một câu trong ấy ra trả lời câu hỏi về " kiếm sắc," thầy ta nhanh nhẹn thật. Thổi một sợi tóc vào lưỡi kiếm để thử;

nếu như sợi tóc tự đứt thì đó là kiếm sắc, và kiếm được gọi là " Suy Mao
Kiếm." Ba Lăng chỉ dựa vào câu hỏi của ông tăng mà trả lời một cách trực tiếp. Thoại đầu của ông tăng rơi rụng mà ông ta chẳng hề hay biết.

TỤNG

Bình cái bất bình,
Khéo quá tựa vụng.
Ngón tay bán tay,
Dựa trời chiếu tuyết.
Thợ hàn khéo chẳng dũa mài được
Thợ giỏi lau chùi mũi chưa xong.
Đặc biệt,
Từng nhánh san hô chống mặt trăng.

BÌNH: “ Bình cái bất bình, khéo quá tựa vụng.” Cổ thời có những bậc hiệp khách, giữa đường nếu thấy chuyện bất bình như kẻ mạnh hiếp người yếu , bèn vung kiếm lấy đầu những kẻ mạnh. Cho nên các bậc tông sư giấu bảo kiếm dưới mi, đeo trùy vàng trong tay áo để phán đoán các việc bất bình. Khéo quá tựa vụng. Lời đáp của Ba Lăng nhằm quân bình những cái bất bình, bởi vì lời của thầy ta quá thiện xảo cho nên đâm ra lại có vẻ giống như vụng về. Tại sao vậy? Bởi vì thầy ta không xông thẳng ngay đến, mà lại đi vòng qua một bên rồi lén lấy đầu thiên hạ, mà thiên hạ chẳng hay biết. “ Ngón tay bàn tay, dựa trời chiếu tuyết.” Nếu các ông hiểu được thì đó

cũng giống như thể ỷ Thiên trường kiếm. lẫm lẫm uy thần. Cổ nhân nói, “ Tâm nguyệt cô viên, sáng suốt vạn tượng. Sáng cảnh đều quên, là vật gì vậy?” Bảo kiếm này lúc thì hiện trên ngón tay lúc thì hiện trong lòng bàn tay. Thuở xưa lúc Khánh Tàng Chủ nói đến chỗ này, bèn dơ tay lên hỏi,” Có trông thấy không?” Song cũng không hẳng là phải ở trên ngón tay. Tuyết Đậu chỉ mượn con đường tắt để giúp các ông thấy ý của cổ nhân mà thôi. Song tất cả mọi nơi không thể không phải là “ Suy Mao Kiếm;” cho nên mới có lời nói rằng, “ Ba lớp sóng cao cá hóa rồng, kẻ ngu vẫn múc nước hồ đêm.”

Tuyết Đậu nói rằng kiếm này có thể dựa trời chiếu tuyết. Bình thường người ta nói rằng trường kiếm dựa trời (ỷ thiên) lâu ngày có thể chiếu sáng trên tuyết. Chỉ một chút dụng xứ này thôi mà thợ hàn khéo cũng chẳng dũa mài được, người thợ giỏi lau chùi mãi vẫn chưa xong. Tuyết Đậu tụng xong, lúc cuối cùng lại nói rõ ra rằng, “Đặc biệt!” Quả thật là kỳ đặc có ưu điểm riêng của nó chứ không giống như những kiếm bình thường. Thử nói xem, kiếm này đặc biệt ở chỗ nào? “ Từng nhánh san hô chống mắt trăng.” Đúng là không tiền khoáng hậu, độc nhất trong hoàn vũ, vô song. Rốt cuộc như thế nào? Đầu các ông đã rụng rồi. Lão tăng còn có một bài kệ

nhỏ nữa, “ Vạn hộc đầy thuyền cứ kéo đi, chỉ nhân một hạt bình nuốt rắn. Nêu lên một trăm công án cũ,ném cát vào bao nhiêu mắt người?”

[1] Chiêu Minh Thái Tử là con của Lương Vũ Đế, rất thông thạo Phậ pháp, từng viết nhiều sớ sao về các kinh điển. [2] A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tiếng Phạn là Anuttarasamyaksambodhi có nghĩa là giác ngộ tối thượng. [3] Nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã, thị nhân hành tà đạo, bất năng kiến Như Lai.”

[4] “Tì Lô” nguyên chữ là “ Tì Lô Xá Na” là chữ người Trung Hoa dùng để phiên âm chữ Phạn “ Vairocana,” có nghĩa là chân thân của Phật. Các tông phái Phật giáo giải thích chữ này theo nhiều cách khác nhau. Song thông thường thi “ Tì Nô Xá Na” thường được dùng để chỉ Pháp Thân Phật. ---o0o--- HẾT

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.